

Markus Zusak

KẸ TRỘM SÁCH

"Đây là một cuốn tiểu thuyết có thể khiến bạn phải khóc."

Guardian



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

dtbooks
A BRAND OF PUBLISHER

Table of Contents

Mục lục

Kẻ Trộm Sách phần Mở Đầu

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Kẻ Trộm Sách phần I chương 5

Kẻ Trộm Sách phần I chương 6

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Kẻ Trộm Sách phần I chương 5

Kẻ Trộm Sách phần V chương 1

Kẻ Trộm Sách phần V chương 2

Kẻ Trộm Sách phần V chương 3

Kẻ Trộm Sách phần V chương 4

Kẻ Trộm Sách phần V chương 5

Kẻ Trộm Sách phần V chương 6

Kẻ Trộm Sách phần V chương 1

Kẻ Trộm Sáchphần Vichương 2
Kẻ Trộm Sáchphần Vichương 3
Kẻ Trộm Sáchphần Vichương 4
Kẻ Trộm Sáchphần Viichương 1
Kẻ Trộm Sáchphần Viichương 2
Kẻ Trộm Sáchphần Viichương 3
Kẻ Trộm Sáchphần Viichương 4
Kẻ Trộm Sáchphần Viichương 5
Kẻ Trộm Sáchphần Viiichương 1
Kẻ Trộm Sáchphần Viiichương 2
Kẻ Trộm Sáchphần Viiichương 3
Kẻ Trộm Sáchphần Viiichương 4
Kẻ Trộm Sáchphần Ixchương 1
Kẻ Trộm Sáchphần Ixchương 2
Kẻ Trộm Sáchphần Ixchương 3
Kẻ Trộm Sáchphần Xchương 1
Kẻ Trộm Sáchphần Xchương 2
Kẻ Trộm Sáchphần Xchương 3
Kẻ Trộm Sáchphần Xchương 4 (Hết)

Mục lục

<u>Kê Trộm Sáchphần Mở Đầu</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 5</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ichương 6</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iichương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iichương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iiichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iiichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iiichương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Iiichương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ivchương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ivchương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ivchương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ivchương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Ivchương 5</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 5</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vchương 6</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vichương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Vichương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viichương 3</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viichương 4</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viichương 5</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viiichương 1</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viiichương 2</u>
<u>Kê Trộm Sáchphần Viiichương 3</u>

Kê Trộm Sách phần VII chương 4
Kê Trộm Sách phần IX chương 1
Kê Trộm Sách phần IX chương 2
Kê Trộm Sách phần IX chương 3
Kê Trộm Sách phần X chương 1
Kê Trộm Sách phần X chương 2
Kê Trộm Sách phần X chương 3
Kê Trộm Sách phần X chương 4 (Hết)

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Mở Đầu

Trong phần này, người kể chuyện của chúng ta sẽ giới thiệu:

bản thân hắn – những sắc màu – và kẻ trộm sách

Trước hết là màu sắc

Rồi đến những con người.

Đó là cách tôi thường nhìn vào sự việc.

Hay ít ra, là cách tôi cố gắng nhìn vào sự việc.

Tôi thực sự rất cố gắng duy trì thái độ vui vẻ đối với toàn bộ chủ đề này, dù hầu hết mọi người đều khó mà tin được điều đó, mặc cho tôi có cam đoan long trọng thế nào đi nữa. Làm ơn, hãy tin tôi. Rõ ràng là tôi có thể trở nên vui vẻ được chứ. Tôi có thể cư xử nhã nhặn. Dễ chịu. Lịch sự. Và chỉ trong một chừng mực nào đó thôi nhé. Đừng đòi hỏi ở tôi sự tử tế. Cái sự tử tế ấy chả có dây mơ rễ má gì đến tôi sất.

Dĩ nhiên rồi, một lời giới thiệu.

Một khởi đầu.

Phép lịch sự của tôi để ở đâu cơ chứ?

Tôi có thể tự giới thiệu mình cho phải đạo, song quả thực việc đó không cần thiết. Bạn sẽ biết tôi là ai vào đúng thời điểm thích hợp, điều này phụ

thuộc vào rất nhiều chuyện có thể xảy ra. Chỉ cần nói rằng, đến một lúc nào đó thì tôi sẽ ở sát bên cạnh bạn, thân ái hết mức có thể. Linh hồn của bạn rồi sẽ yên vị trong vòng tay tôi. Một sắc màu đọng lại trên vai tôi. Rồi tôi sẽ nhẹ nhàng đưa bạn đi.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại www.gacsach.com - góc nhỏ cho người yêu sách.]

Trong cái khoảnh khắc ấy, bạn sẽ nằm ngay đơ ở đó (hiếm khi tôi thấy người nào còn đứng được). Bạn bị đóng dính cứng ngắc ngay trong chính thân xác mình. Có thể người ta sẽ phát hiện ra bạn; rồi một tiếng thét sẽ cào xé không gian. Âm thanh duy nhất mà tôi sẽ nghe được sau đó là tiếng thở của chính mình, rồi đến âm thanh của mùi, của những bước chân tôi.

Câu hỏi được đặt ra ở đây là, vạn vật sẽ có sắc màu nào trong khoảnh khắc tôi đến rước bạn đi? Bầu trời sẽ nói lên điều gì?

Phần tôi, tôi thích một bầu trời màu sô-cô-la. Sẫm, màu sô-cô-la sẫm. Người ta nói cái màu ấy hợp với tôi. Dầu vậy, tôi vẫn cố gắng tận hưởng tất cả những sắc màu mà mình nhìn thấy - toàn bộ dải quang phổ màu. Hàng tỉ mùi vị, không mùi nào hoàn toàn giống mùi nào, và cả một bầu trời mùi vị cho tôi từ từ tận hưởng. Nó khiến sự căng thẳng tan biến. Nó giúp tôi thư giãn.

Như đã nói, ân điển cứu rỗi duy nhất của tôi là sự xao lãng.

Nó giữ cho tôi tỉnh táo. Nó giúp tôi vượt qua được khó khăn xét đến quãng thời gian dài dằng dặc mà tôi đã dành để làm cái công việc này. Vấn đề là ở chỗ, liệu ai có thể thay thế được tôi cơ chứ? Ai có thể làm công việc của tôi trong lúc tôi nghỉ ngơi thoải mái ở một điểm nghỉ mát đạt chuẩn chất lượng nào đó của các bạn, dù nó là khu nghỉ mát nhiệt đới hay khu du lịch trượt tuyết cũng được? Dĩ nhiên câu trả lời là: không có ai cả, và điều này đã khiến tôi đưa ra một quyết định hoàn toàn tỉnh táo, có cân nhắc - ấy

là xem sự xao lãng này như kỳ nghỉ của mình. Đến đây thì chẳng cần nói chắc bạn cũng hiểu, tôi nghỉ mát trong khi đang làm việc. Trong những sắc màu.

Dù vậy, có thể là bạn vẫn còn thắc mắc, Tại sao gã này lại cần đến một kỳ nghỉ cơ chứ? Gã cần sự xao lãng khỏi cái gì?

Điều đưa tôi đến với điểm dừng tiếp theo của mình.

Là những người còn lại.

Những kẻ sống sót.

Họ là những người mà cứ nhìn thấy họ là tôi lại không chịu nổi, dù tôi vẫn thường thất bại trong việc này. Tôi thận trọng tìm kiếm các sắc màu để giữ cho tâm trí mình không còn bị họ ám ảnh nữa, nhưng thỉnh thoảng, tôi vẫn phải làm chứng nhân cho những con người còn sót lại, bị sụp đổ giữa trò ghép hình của nhận thức, sự tuyệt vọng và nỗi kinh ngạc ấy. Họ có những trái tim thùng lỗ chỗ. Họ có những buồng phổi thoi thóp.

Đổi lại, việc này đã dẫn dắt tôi đến với chủ đề mà tôi đang kể lại cho bạn tối nay đây, hay hôm nay đây, vào bất cứ giờ nào và sắc màu nào. Đó là câu chuyện về một trong những người còn sống sót cho đến hết đời ấy - một bậc thầy trong việc bị bỏ lại đằng sau.

Cùng với những chuyện khác, thì đây thực ra chỉ là một câu chuyện nhỏ về:

- Một đứa bé gái
- Một vài lời nói
- Một người chơi đàn xếp
- Vài gã người Đức cuồng tín

- Một tay đấm Do Thái
- Và khá nhiều vụ ăn trộm.

Tôi đã nhìn thấy kẻ trộm sách ba lần.

Trước hết là cái gì đó màu trắng. Trắng lóa cả mắt.

Vài người trong số các bạn thường cho rằng màu trắng không phải là một màu sắc thực sự, và là tất cả những gì vô nghĩa chán ngấy đại loại như thế. Để tôi nói cho bạn hay, nó đúng là một sắc màu đấy. Không nghi ngờ gì nữa, trắng là một sắc màu, và tôi không nghĩ là bạn muốn tranh cãi về chuyện đó.

Đúng, nó màu trắng.

Dường như cả tinh cầu đều mặc bộ cánh bằng tuyết. Nó khoác bộ cánh này lên cứ như bạn khoác lên mình một cái áo vậy. Bên cạnh đường ray, những bước chân đi ngập tuyết đến tận ống quyển. Đám cây cối trùm một tấm mền băng giá.

Đúng như điều bạn có thể tiên đoán, có người vừa chết.

Họ không thể đơn giản là để thẳng bé lại trên mặt đất được. Bây giờ thì đó không phải là vấn đề gì lớn lắm, nhưng đường ray phía trước rồi sẽ sớm được dọn quang, và đoàn tàu cần phải đi tiếp.

Có hai nhân viên an ninh.

Một người mẹ và đứa con gái của bà ta.

Một cái thầy ma.

Người mẹ, đứa con gái và cái thầy ma ấy cứ lìm lìm và yên lặng mãi như thế.

Nào, mày muốn tao làm gì nữa đây?

Có hai nhân viên bảo vệ, một thấp một cao. Gã cao luôn mở miệng trước, dù hẳn không phải là người chịu trách nhiệm chính. Hẳn nhìn tên thấp bé, đậm người hơn với vẻ dò hỏi. Thăng này có khuôn mặt đỏ ửng như gấc. Gã đáp:

Hừ, ta không thể cứ để bọn họ thế này, đúng không?

Gã cao đang dần mất kiên nhẫn. “Tại sao lại không chứ?”

Thế là gã thấp đậm gần như phát khùng lên. Gã ngược nhìn vào cằm của tên kia và thét, “Spinnst du? Mày bị ngớ ngẩn à!?” Cái vẻ ghê tởm càng lúc càng hiện rõ trên đôi gò má hẳn. Lỗ chân lông trên da hẳn như giãn nở ra. “Coi nào,” hẳn vừa nói vừa đi đi lại lại không mục đích trên đám tuyết. “Ta sẽ mang cả ba người bọn họ quay về chỗ đoàn tàu nếu buộc phải làm thế. Ta sẽ báo trạm dừng kế tiếp.”

Phần tôi, tôi đã mắc phải một trong những sai lầm sơ đẳng nhất. Tôi không thể giải thích cho bạn hiểu được là tôi đã thất vọng với bản thân mình ghê gớm đến nhường nào đâu. Từ đầu đến giờ, tôi đã làm đúng mọi việc.

Tôi quan sát bầu trời mờ mịt tuyết trắng in trên ô cửa sổ của đoàn tàu đang chuyển bánh. Tôi gần như đã hút nó vào, dẫu vậy, tôi đã lừng khừng. Tôi khởi sự - tôi trở nên quan tâm đến đứa bé gái. Thói tò mò đã khuất phục được tôi, tôi đành ở lại đến chừng nào quỹ thời gian của mình còn cho phép và dỗi theo nó.

Hai mươi ba phút sau, khi đoàn tàu dừng bánh, tôi trèo ra ngoài cùng họ.

Một linh hồn bé nhỏ đã yên vị trong vòng tay tôi.

Tôi đứng hơi dịch về mé phải một chút.

Bộ đôi nhân viên an ninh đường sắt nằng nỏ quay về chỗ người mẹ, đưa bé gái, và cái thây ma con trai nhỏ nhắn. Tôi nhớ rõ là hôm ấy tiếng thở của mình rất nặng, đến mức tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy hai nhân viên nọ chẳng hề đoái hoài gì đến tôi trong lúc họ bước ngang qua tôi. Thế gian dường như đang vông xuống, dưới sức nặng của tất cả số tuyết bên trên nó.

Chùng mười mét về bên trái tôi, đứa bé gái tái xanh tái mét bụng lép kẹp ấy đang đứng đó, rét run cầm cập.

Miệng nó đánh bò cạp.

Đôi cánh tay lạnh giá của đứa bé gái khép chặt.

Những giọt nước mắt đã đóng giá trên gương mặt của kẻ trộm sách.

[1] Thiên thực: Thiên thực là một hiện tượng thiên văn học khi một thiên thể chuyển động vào bóng tối của thiên thể khác. (Các chú thích trong sách đều của người dịch)

Kế đến là cái ký hiệu màu đen, để thể hiện những thái cực thay đổi của tôi, nếu bạn muốn. Ấy là khoảnh khắc đen tối nhất trước lúc bình minh.

Lần này tôi đến để rước một người đàn ông khoảng chừng hai mươi tư tuổi. Xét theo một khía cạnh nào đó, thì nó là một cảnh tượng thật đẹp đẽ. Chiếc máy bay vẫn đang khạc nhổ âm ỉ. Khói đang rò ra từ cả hai bên buồng phổi của nó.

Khi rơi xuống, nó tạo nên ba cái hố sâu hoắm trên mặt đất. Cánh của nó giờ đây trông như những cánh tay bị cưa đứt. Chúng không còn vỡ phành phạch nữa. Không còn vỡ cánh được nữa rồi, cái con chim sắt nhỏ bé ấy.

Vài phút sau, đám khói đã trở nên kiệt sức. Chiếc máy bay chẳng còn biểu hiện gì của sự sống nữa.

Đứa bé trai đến nơi trước trong hơi thở đứt quãng, cùng một thứ trông có vẻ như là thùng đồ nghề. Run lấy bầy, nó tiến gần đến chỗ buồng lái và quan sát viên phi công, đoán xem anh ta có còn sống không, mà vào lúc đó thì anh ta vẫn còn sống. Kẻ trộm sách đến nơi chừng ba mươi giây sau đó.

Nhiều năm đã trôi qua, nhưng tôi vẫn nhận ra con bé.

Nó đang thở hỗn hển.

Từ đồng đồ lộn xộn trong thùng đồ nghề, đứa bé trai lấy ra một con gấu nhồi bông.

Nó thò tay qua tấm kính chắn gió đã nát bầy và đặt món đồ chơi lên ngực người phi công nọ. Con gấu đang cười ấy ngòì rúc vào cái đồng lộn xộn gồm người đàn ông và đám máu me bê bết của anh ta. Vài phút sau, tôi nắm bắt lấy cơ hội của mình. Đã đến lúc rồi.

Tôi bước vào, tách linh hồn ra khỏi thân xác người phi công nọ, và nhẹ nhàng mang nó ra ngoài.

Tất cả những gì còn lại là cái thân người, mùi khói khét lẹt đang phai dần, và con gấu bông đang mỉm cười.

Khi đám đông đến nơi, thì dĩ nhiên mọi việc đã thay đổi. Đường chân trời dần hiện ra như một nét vẽ bằng than. Những gì còn sót lại của bóng tối bên trên giờ chỉ là một nét nguệch ngoạc, và nhanh chóng tan biến.

Còn người đàn ông nọ có thể ví với màu xương. Bộ da màu xương. Một bộ quân phục nhàu nát. Đôi mắt nâu của anh ta lạnh ngắt - như đôi vệt cà phê vương vãi - và cái nét nguệch ngoạc ở trên cùng định hình thành một thứ theo tôi có vẻ như là một hình dạng kỳ quặc, nhưng lại khá quen thuộc. Đó là một ký hiệu.

Đám đông làm điều mà các đám đông vẫn làm.

Khi tôi đi qua, mỗi người đều đứng đó và chơi đùa với sự câm lặng của riêng mình. Đó là một hỗn hợp những cử động rời rạc của bàn tay, những câu nói nghẹn ngào, và những cái quay người lặng lẽ, tự chủ.

Khi tôi liếc nhìn lại chiếc máy bay, cái miệng há ra của người phi công nó khiến anh ta trông như đang cười. Một trò đùa như bản cuối cùng.

Điểm nút của trò đùa ấy lại là một con người khác.

Anh ta cứ nằm đó, như được liệt trong bộ quân phục của mình trong lúc ánh sáng ảm đạm đang đánh vật với bầu trời. Cũng như với nhiều người khác, khi tôi bắt đầu rời đi, dường như lại có một bóng tối ngăn ngui nữa, một khoảnh khắc cuối cùng của thiên thực - một sự chứng nhận rằng vừa có một linh hồn nữa ra đi.

Bạn thấy đấy, đối với tôi - chỉ trong một khoảnh khắc thôi, mặc cho tất cả những sắc màu đã chạm vào và níu giữ lấy cái mà tôi nhìn thấy trên thế giới này - tôi thường bắt gặp thiên thực khi có một con người lìa bỏ cõi đời.

Tôi đã nhìn thấy thiên thực hàng triệu triệu lần.

Tôi đã nhìn thấy thiên thực nhiều đến mức tôi không thể nhớ nổi.

Lần cuối cùng tôi thấy đĩa bé gái ấy là màu đỏ. Bầu trời hôm đó trông như một nồi súp sôi sùng sục và đầy bất ổn. Đôi chỗ đã bị cháy sém. Có những mẫu vụn màu đen và màu muối tiêu đọng thành vệt giữa cái nền màu đỏ ấy.

Trước đó chưa lâu, bọn trẻ con đã chơi lò cò ở đây, trên con đường trông như những trang giấy loang đầy vệt dầu mỡ này. Lúc đến tôi vẫn có thể nghe thấy được những âm vọng. Tiếng chân chạm mặt đường. Giọng cười của bọn trẻ con, những nụ cười chân thật, nhưng tất cả đều thối rữa rất nhanh.

Sau đó, là những quả bom.

Lần này, mọi thứ đều quá trễ.

Những hồi còi báo động. Tiếng hú inh ỏi trên loa phát thanh. Tất cả đều quá trễ.

Chỉ trong vòng vài phút, rất nhiều bê tông và đất đá đã chắt thành từng đống lớn. Những con đường bị đứt mạch. Máu chảy thành dòng cho đến khi khô đi trên mặt đường, và xác người mắc kẹt lại, như những súc gỗ trôi dạt sau cơn lũ.

Họ đã bị dán chặt xuống mặt đất, từng người một. Một cái bọc toàn những linh hồn.

Đó phải chăng là số mệnh?

Hay một tai họa?

Có phải đó là thứ đã dán chặt họ xuống đất như vậy không?

Dĩ nhiên là không.

Đừng có ngốc như thế chứ.

Hẳn cảnh tượng này có liên quan đến những quả bom được thả xuống xối xả từ đám người đang nấp trên mây kia.

Trong nhiều giờ, bầu trời vẫn giữ nguyên một sắc đỏ hủy hoại, đặc quánh như thế. Cái thị trấn nhỏ bé của nước Đức này thêm một lần nữa bị tàn phá. Những bông tro tàn tung bay trong không trung một cách đáng yêu đến mức bạn chỉ muốn thè lưỡi ra mà bắt lấy chúng, nhắm nháp mùi vị của chúng. Chỉ có một vấn đề là chúng sẽ làm môi bạn cháy sém, chúng sẽ nấu chín miệng bạn.

Tôi nhìn thấy một cách rõ ràng.

Tôi đã chuẩn bị rời đi rồi, thì lại thấy nó đang quỳ gối ở đó. Một dãy núi toàn gạch đá vỡ đã được tạo ra, được thiết kế, được dựng lên xung quanh nó. Nó đang giật lấy một quyển sách.

Hơn hết, kẻ trộm sách rất muốn quay lại căn hầm, để viết, hoặc để đọc lại toàn bộ câu chuyện của con bé một lần cuối cùng. Trong tầm ngắm của mình, tôi thấy điều này hiển hiện trên gương mặt nó. Nó thèm muốn vô cùng sự an toàn, mái ấm gia đình nó - nhưng nó không thể di chuyển được. Ngoài ra, căn hầm không còn nữa rồi. Nó đã trở thành một phần của khung cảnh nham nhở ấy.

Một lần nữa, tôi rất mong các bạn hãy tin tôi.

Tôi đã muốn dừng lại. Để cúi xuống.

Tôi đã muốn nói thế này.

“Ta rất tiếc, cô bé ạ.”

Nhưng điều này là không được phép.

Tôi đã không cúi xuống. Tôi đã chẳng nói gì cả.

Thay vào đó, tôi ngắm nhìn con bé một lúc. Khi nó đã có thể di chuyển được, tôi liền đi theo nó.

Cuốn sách tuột rơi khỏi tay.

Đôi chân nó khuyu xuống.

Kẻ trộm sách rống lên khóc.

Quyển sách của nó đã bị dẫm lên vài lần khi quá trình dọn dẹp bắt đầu; và dù đã có lệnh chỉ dọn dẹp những đồng bê tông và đất đá thô, thì món đồ quý giá nhất của nó vẫn bị ném lên một cái xe tải chở rác. Lúc này, tôi thấy mình buộc phải ra tay. Tôi trèo lên xe và nhặt quyển sách, không hề nhận thức được rằng tôi sẽ đọc câu chuyện của nó đến vài trăm lần trong nhiều năm nữa, trong những chuyến đi của mình. Tôi sẽ để mắt đến những nơi chốn chúng tôi gặp nhau, và kinh ngạc trước những điều đứa bé gái ấy đã nhìn thấy cũng như cách mà nó đã sống sót. Đó là điều tốt nhất mà tôi có thể làm được - khi thấy những điều nó viết ứng với mọi sự kiện tôi đã chứng kiến trong suốt thời gian đó.

Khi nhớ về đứa bé gái ấy, tôi luôn nhìn thấy một bản liệt kê dài những màu sắc khác nhau, nhưng ba sắc màu mà qua đó tôi nhìn thấy nó bằng xương bằng thịt thì luôn có sức âm vang mạnh mẽ nhất. Đôi lúc tôi cố gắng tránh xa ba khoảnh khắc đó. Tôi cứ lơ lửng như thể trên không trung, cho đến khi một sự việc trở nên thối rữa và hình thành nên hiện thực rõ ràng.

Đó là khi tôi thấy chúng cấu thành một công thức.

Chúng chồng lên nhau. Nét vẽ nguệch ngoạc màu đen, trên hình cầu mờ mịt màu trắng, trên cái nền màu đỏ đặc sệt.

Phải, tôi thường nhớ đến đứa bé gái ấy, và trong một trong rất nhiều hàng túi của mình, tôi đã lưu giữ câu chuyện của nó để kể lại. Đây chỉ là một thứ rất nhỏ trong nhiều thứ mà tôi mang theo bên mình, mỗi cái đều phi thường theo cách riêng của nó. Mỗi cái đều là một cố gắng - một nỗ lực tột bực - để chứng tỏ với tôi rằng, bạn, và sự tồn tại của loài người các bạn trên cõi đời này, là đáng giá.

Nó đây. Một trong số rất nhiều thứ như vậy.

Chuyện kể trộm sách.

Nếu bạn thích, hãy đến với tôi. Tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện.

Tôi sẽ cho bạn thấy một thứ.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

gồm có:

phố thiên đàng - nghệ thuật chửi đồ con lợn - người đàn bà có năm đấm thép - xin một nụ hôn - jesse owens - giấy nhám - mùi của tình bạn - nhà vô địch hạng nặng - và tổ mẹ của mọi watschen

Lần cuối cùng ấy

Bầu trời đỏ ối ấy...

Làm sao mà một kẻ trộm sách lại phải nhận kết cục là quỳ mọp dưới đất mà gào khóc, sát bên con bé là đồng gạch đá vỡ nát, kỳ quặc và nhầy nhụa do con người tạo ra?

Nhiều năm trước, khởi đầu chỉ có toàn tuyết là tuyết.

Đã đến lúc một người phải ra đi rồi.

Kẻ trộm sách và em trai nó đang đi tàu hỏa đến Munich, nơi cả hai sẽ sớm được bàn giao cho bố mẹ nuôi của chúng. Cố nhiên là bây giờ thì chúng ta đã biết rằng đứa bé trai không sống được cho đến lúc đó.

Khi cơn ho chấm dứt, chẳng còn gì ngoài sự trống rỗng của cuộc sống lê lết trôi đi, hay một sự co giật gần như không hề phát ra tiếng động. Một thứ gì đó bất thành linh đã tìm thấy đường vào đôi môi của thằng bé, đôi môi bợt bợt với lớp da tróc ra từng mảng như sơn cũ. Đôi môi ấy rất cần được tu chỉnh lại.

Mẹ chúng đang ngủ.

Tôi vào bên trong toa tàu.

Chân tôi bước qua lối đi hỗn loạn và lòng bàn tay tôi bịt chặt miệng thằng bé chỉ trong nháy mắt.

Không ai chú ý cả.

Đoàn tàu vẫn lăn bánh.

Ngoại trừ đứa bé gái.

Với một mắt mở, mắt kia vẫn nhắm mơ màng, kẻ trộm sách - còn được biết đến với cái tên Liesel Meminger - có thể thấy rõ rằng đứa em trai Werner của nó đang nằm nghiêng sang một bên, và đã chết.

Đôi mắt xanh của thằng bé nhìn trừng trừng xuống sàn nhà.

Nhìn vào cõi vô định.

Trước khi thức dậy, kẻ trộm sách đã mơ về ngài Quốc trưởng, tức Adolf Hitler. Trong mơ, nó thấy mình được tham dự một buổi mít-tinh có ngài đọc diễn văn, và đang ngắm cái phần màu sọ trắng hếu trên mái tóc và bộ râu mép đen kịt, vuông chẵn chẵn của ngài. Nó lắng nghe một cách mãn nguyện dòng thác ngôn ngữ xối xả tuôn ra từ miệng ngài. Những câu nói của ngài bừng sáng lên trong ánh đèn. Trong một khắc yên lặng, tưởng như ngài đã cúi xuống và cười với nó. Nó đáp lại cử chỉ ấy và nói, “Chúc một ngày tốt lành, thưa Quốc trưởng vĩ đại. Ngài có khỏe không?” Nó nói không được lưu loát cho lắm, thậm chí còn không biết đọc, vì nó ít tới trường. Lý do của việc này thì nó sẽ tìm ra vào đúng thời điểm thích hợp.

Ngay lúc Quốc trưởng sắp sửa trả lời thì nó tỉnh giấc.

Đó là vào tháng Giêng năm 1939. Nó chín tuổi, và sắp sửa lên mười.

Em trai nó đã chết.

Một mắt mở.

Mắt kia vẫn nhắm mơ màng.

Sẽ tốt hơn nếu nó có được một giấc mơ trọn vẹn, tôi nghĩ vậy, nhưng tôi thực sự không kiểm soát được chuyện này.

Con mắt thứ hai bừng tỉnh và không nghi ngờ gì nữa, nó đã bắt quả tang tôi tại trận. Đó là lúc tôi đang quỳ xuống và hút linh hồn của thằng bé ra, giữ nó hờ hững trong vòng tay căng phồng của mình. Nó ấm lên không lâu sau đó, nhưng lúc đầu khi tôi tách linh hồn của thằng bé, thì linh hồn ấy mềm oặt và lạnh ngắt như kem. Nó bắt đầu tan chảy ra trong vòng tay tôi. Sau đó, nó ấm lên hoàn toàn. Bình phục hoàn toàn.

Phần Liesel Meminger, người nó cứng đờ ra, và những suy nghĩ dữ dội cứ cuồn cuộn chảy trong đầu nó. Es stimmt nitch. Điều này là không có thật. Điều này không có thật.

Rồi nó lay gọi.

Tại sao người ta luôn phải lay họ nhỉ?

Được, tôi biết, tôi biết rồi, tôi phải thừa nhận rằng hành động này có cái gì đó thuộc về bản năng của con người. Để ngăn chặn dòng chảy của sự thật. Lúc ấy, trái tim của đứa bé gái trơn nhẵn và nóng bỏng, tim nó đập thành thịch rất to, thành thịch thành thịch.

Tôi đã nán lại một cách ngu ngốc. Tôi quan sát.

Tiếp theo là mẹ của đứa bé gái.

Nó đánh thức bà dậy cũng bằng những cú lay mạnh đến quần trí như thế.

Nếu bạn không thể tưởng tượng ra được khung cảnh này, hãy nghĩ đến sự câm lặng vụng về. Hãy nghĩ đến từng mảnh từng miếng cảm xúc tuyệt vọng trôi nổi trong không gian. Và việc bị chết chìm trong một đoàn tàu hỏa.

Tuyết cứ rơi mãi không ngừng, và chuyến tàu đến Munich buộc phải dừng lại vì người ta còn phải dọn dẹp đường ray. Trên tàu có một người đàn bà than khóc. Một đứa bé gái đứng chết lặng bên cạnh bà.

Trong cơn hoảng loạn, người mẹ mở cửa.

Bà trèo xuống nền đất ngập tuyết, tay ôm chặt cái thân ma bé nhỏ.

Đứa bé gái còn làm được gì khác ngoài việc đi theo bà chứ?

Như bạn đã được biết, hai nhân viên bảo vệ cũng ra khỏi tàu hỏa. Họ bàn bạc và tranh cãi về điều mà họ sẽ phải làm. Tình cảnh này, nói cho nhẹ nhàng nhất, cũng là rất đáng ghê tởm. Sau cùng họ quyết định rằng cả ba mẹ con họ nên được đưa đến thị trấn kế tiếp và giải quyết vấn đề của mình ở đó.

Lần này tàu hỏa cứ ì ạch chạy qua vùng đất ngập tuyết ấy.

Nó tập tễnh lết đi rồi dừng hẳn lại.

Họ bước vào sân ga, cái thân ma vẫn ở trong vòng tay mẹ nó. Họ đứng đó.

Thằng bé đang trở nên nặng dần.

Liesel không biết mình đang ở đâu. Bốn bề đều trắng xóa, và khi họ đứng ở ga, con bé chỉ có thể nhìn chăm chăm vào những con chữ mờ mịt trên tấm biển báo trước mặt. Với Liesel, thị trấn này không có tên, và đây là nơi mà đứa em trai Wemer của nó được chôn cất hai ngày sau đó. Những

người làm chứng gồm có một linh mục và hai phu đào huyệt lúc nào cũng run lên cầm cập vì lạnh.

Sai lầm nối tiếp sai lầm, dường như có những lúc tôi chẳng làm được gì khác ngoài việc mắc sai lầm.

Trong suốt hai ngày, tôi tiếp tục làm công việc của mình. Tôi đi vòng quanh Trái đất như thường lệ, chuyển những linh hồn lên cái băng chuyen dẫn đến cõi vĩnh hằng. Tôi nhìn chúng từ từ lặn vào trong một cách thụ động. Đã vài lần tôi tự cảnh báo mình rằng, tốt nhất là tôi phải tránh xa buổi chôn cất đứa em trai của Liesel Meminger. Nhưng tôi đã không để ý đến lời khuyên do chính mình đặt ra ấy.

Từ cách xa nhiều dặm, trong lúc đang tiến đến gần, tôi đã có thể thấy một nhóm người đang đứng với vẻ ơ hờ giữa vùng đất hoang phế phủ đầy tuyết trắng. Nghĩa địa đón chào tôi như một người bạn thân thiết, và chỉ chốc lát sau, tôi đã nhập bọn với họ. Tôi cúi đầu.

Bên trái Liesel, những người phu đào huyệt đang xoa xoa tay vào nhau, lau bầu về chuyện tuyết, và hoàn cảnh đào huyệt lúc đó. “Đào được qua đám băng này khó khăn lắm đây,” và những chuyện đại loại thế. Một người trong số họ hẳn chưa quá mười bốn tuổi. Một cậu học việc. Khi cậu ta đi khỏi, một quyển sách bìa đen tình cờ rơi ra khỏi túi áo khoác mà cậu vẫn chẳng hề hay biết. Lúc ấy thì cậu đã đi xa được chừng hơn hai chục bước rồi.

Vài phút sau, mẹ của Liesel bắt đầu rời khỏi nghĩa địa cùng với vị linh mục. Bà cảm ơn ông vì đã làm lễ cho buổi chôn cất thằng bé.

Dù vậy, đứa bé gái vẫn nán lại.

Hai đầu gối của nó quỳ bệt xuống đất. Thời điểm của nó đã đến.

vẫn còn chưa tin được những gì đã xảy ra, nó bắt đầu đào xới. Em ấy không thể chết. Em ấy không thể chết được. Không thể thế được.

Chỉ sau vài giây, da thịt nó đã bị băng tuyết cắt cho bật máu.

Máu đông chạy chằng chịt trên đôi bàn tay nó.

Đâu đó trong đám tuyết phủ dày đặc ấy, nó có thể nhìn thấy trái tim tan vỡ của mình, trái tim ấy đã vỡ thành hai mảnh. Mỗi mảnh đều đang bùng sáng và đập thình thịch dưới đám tuyết trắng xóa. Nó chỉ nhận thức được việc mẹ nó quay lại đón khi cảm thấy có một bàn tay gầy guộc chộp lấy vai mình. Nó bị lôi đi. Một tiếng thét tức tưởi thoát ra cổ họng nó.

Họ nắm tay nhau.

Một câu vĩnh biệt bi thảm sau cùng được thốt lên thành lời, rồi họ quay người và rời khỏi nghĩa địa, thỉnh thoảng ngoái đầu nhìn lại.

Phần tôi, tôi nán lại lâu hơn một chút.

Tôi vẫy tay chào tạm biệt.

Chẳng có ai vẫy tay chào lại cả.

Người mẹ và đứa con gái của bà ta đã bỏ lại sau lưng khu nghĩa địa trống hoác, quay lại ga để đón chuyến tàu kế tiếp đến Munich.

Cả hai đều gầy ngẳng và xanh mét.

Cả hai đều có những vết bầm dập trên môi.

Liesel nhận thấy điều này khi nhìn vào ô cửa sổ bẩn thỉu và ám đầy sương giá của đoàn tàu, lúc hai mẹ con nó lên tàu trước buổi trưa hôm ấy. Theo những từ ngữ được viết ra bởi bản thân kẻ trộm sách, thì chuyến đi lại tiếp tục như mọi việc vẫn xảy ra.

Khi vào ga Munich, hành khách túa ra khỏi tàu như từ một cái bao bị thủng. Có đủ mọi hạng người, nhưng trong số họ thì đám người nghèo là dễ nhận ra nhất. Những kẻ bần cùng luôn cố gắng dịch chuyển không ngừng, cứ như thể việc thay đổi vị trí có cơ may giúp họ cải thiện phần nào tình thế. Họ không thêm chú ý đến thực tế là một phiên bản mới của vấn đề cũ rích ấy sẽ đợi họ ở cuối cuộc hành trình - như người họ hàng mà bạn phải co rúm người lại mới dám hôn vậy.

Tôi cho rằng mẹ đưa bé gái biết điều này rất rõ. Bà không đưa con mình đến những nơi tươm tất hơn ở Munich, mà là tìm cho được một gia đình nhận con nuôi, và nếu không có gì thay đổi thì gia đình mới này ít nhất cũng có thể cho hai đứa con, một trai một gái, của bà ăn uống tốt hơn chút đỉnh, và giáo dục chúng nó một cách đàng hoàng.

Cái thằng bé ấy.

Liesel chắc rằng mẹ nó vẫn đau đáu trong lòng kỷ niệm về đứa em trai của nó, thằng bé đã được bà bế xốc trên vai. Bà đã làm rơi nó. Bà đã nhìn thấy đôi cẳng chân, bàn chân và thân người nó đập xuống sàn nhà ga.

Làm sao mà bà ấy vẫn có thể bước đi được?

Làm sao mà bà ấy vẫn có thể di chuyển được cơ chứ?

Đó là những câu hỏi mà tôi sẽ không bao giờ trả lời được, hay nhận thức được cho thấu đáo - rằng con người có thể làm được những điều phi thường đến nhường nào.

Bà xốc cái xác thằng bé dậy và tiếp tục bước đi, đứa bé gái nép sát bên người bà.

Các quyền lợi được thông qua, những câu hỏi được đặt ra về sự chậm trễ và cái chết của đứa bé trai làm trái tim dễ tổn thương của họ xao động... Liesel vẫn đứng trong góc văn phòng nhỏ xíu và bụi bặm ấy, trong lúc mẹ

nó ngồi trên một chiếc ghế cứng quèo với những suy nghĩ ám ảnh quay cuồng trong đầu.

Sau đó là hàng loạt những lời chia tay lộn xộn.

Mái đầu của đứa bé gái vùi trong cái áo khoác len đã sờn của mẹ nó. Lại có thêm vài chập lôi kéo nữa.

Cách ngoại ô Munich khá xa là một thị trấn nhỏ với cái tên Molching, mà tốt nhất là bạn và tôi có thể đọc từ này là Molking. Đó là nơi họ đang đưa đứa bé gái tới, một con phố tên là Himmel.

Dù người đã đặt tên cho con phố này là phố Thiên Đàng có là ai đi chẳng nữa, thì hẳn gã ta phải có một khiếu mỉa mai rất sắc sảo. Không phải vì con phố ấy là một địa ngục trần gian. Không phải thế đâu. Nhưng chắc chắn là nó cũng chẳng phải thiên đàng gì ráo.

Dù sao đi nữa thì cha mẹ nuôi của Liesel cũng đang đợi.

Gia đình Hubermann.

Họ đang trông đợi một đứa bé gái và một đứa bé trai, và sẽ được trả một khoản trợ cấp nhỏ cho việc nhận nuôi chúng. Không ai muốn là người báo cho Rosa Hubermann biết rằng đứa bé trai đã không vượt qua được chuyến đi khắc nghiệt vừa rồi. Thực ra, chẳng ai muốn nói với bà ta bất cứ điều gì cả. Tính khí của người đàn bà này không được dễ chịu cho lắm, dù người ta đã dành cho bà những nhận xét tốt đẹp trong việc nuôi dạy mấy đứa con nuôi trước đây. Có vẻ như bà đã giáo dục được vài đứa đến nơi đến chốn.

Về phía Liesel, thì đó là một chuyến đi bằng ô tô.

Trước đây con bé chưa bao giờ ở trong một cái ô tô cả.

Dạ dày nó quặn lên từng chập, và nó cứ bám víu lấy hi vọng hão huyền là người ta sẽ lạc đường hoặc thay đổi ý định. Trên hết, những suy nghĩ của nó không khỏi hướng về mẹ nó, ở Bahnhof, đang chờ để ra đi lần nữa. Bà đang run lẩy bẩy. Bà đang bị gói lại trong cái áo khoác vô dụng ấy. Bà hẳn đang gặm móng tay, đợi tàu hỏa đến. Ga tàu dài dằng dặc và chẳng dễ chịu chút nào - nó là một tấm xi măng lạnh ngắt. Liệu trên chuyến tàu quay về, bà có còn đủ sức để mở mắt nhìn lại vùng đất mông lung đã trở thành nơi chôn cất đứa con trai của bà không? Hay bà sẽ bị cơn buồn ngủ hoàn toàn đánh gục?

Xe chuyển bánh, và Liesel khiếp sợ nhìn lại khúc quanh chết chóc tưởng như tận cùng thế giới sau lưng mình.

Cả ngày hôm đó chỉ có duy nhất một màu xám xịt, màu sắc đặc trưng của châu Âu.

Những tấm màn mưa phủ dày đặc quanh xe.

“Gần đến nơi rồi.” Người của trại chăm sóc trẻ mồ côi, bà Heinrich, quay lại và mỉm cười với nó. “Dein neues Heim. Nhà mới của cháu đấy.”

Liesel lấy tay chùi một vòng tròn trên tấm kính xe phủ đầy hơi nước và nhìn ra ngoài.

Trong xe còn có một người đàn ông. Ông ta ở lại với đứa bé gái trong lúc bà Heinrich biến vào trong nhà. Ông không hé răng nói lời nào. Liesel cho rằng người đàn ông này có mặt ở đó để canh chừng nó không chuồn mất, hay để ép buộc nó vào bên trong nhà, phòng khi nó có gây cho họ bất cứ rắc rối nào. Tuy nhiên, khi rắc rối thực sự xảy ra sau đó, người đàn ông này chỉ ngồi yên và quan sát. Có lẽ ông ta là phương án sau chót, là cách giải quyết cuối cùng.

Sau vài phút, một người đàn ông rất cao bước ra. Đó là Hans Hubermann, bố nuôi của Liesel. Đứng bên cạnh ông là bà Heinrich với

chiều cao khiêm tốn. Đi bên kia là Rosa Hubermann béo lùn, trông bà ta như một tú áo nhỏ di động với một tấm áo khoác phủ bên ngoài vậy. Bà sở hữu một dáng đi lạch bạch rất đặc trưng. Cái dáng đi ấy làm cho bà trở nên gần như đáng yêu, nếu không tính đến khuôn mặt của bà, trông nó tựa một tấm bìa các-tông nhàu nhĩ và khó chịu, cứ như thể bà luôn phải gồng mình chịu đựng mọi chuyện vậy. Chồng bà sãi những bước rất thẳng, với một điều thuốc lá cháy âm ỉ kẹp giữa những ngón tay. Ông ấy tự vấn thuốc cho mình.

Sự thế là thế này:

Liesel sẽ không chịu ra khỏi chiếc xe hơi.

“Was ist los mit diesem Kind?” Rosa Hubermann giật giọng hỏi. Rồi bà ta lại hỏi lần nữa. “Con bé này bị làm sao thế?” Bà thò mặt vào trong cái xe hơi và nói, “Na, komm, Komm. Nào, ra đây. Ra đây.”

Cái ghế ngồi đằng trước bị bẻ gập xuống. Một luồng sáng chói lòa và lạnh giá tràn vào trong xe như mời gọi con bé ra ngoài. Nó vẫn không chịu nhúc nhích.

Bên ngoài, qua hình tròn mà nó đã chùi trên tấm kính, Liesel có thể nhìn thấy những ngón tay của người đàn ông cao lớn nọ, chúng vẫn đang kẹp điều thuốc. Tro tàn tụ đầy đầu điều thuốc, và điều thuốc ấy được rít thêm vài lần nữa trước khi bị vứt xuống đất. Phải mất đến mười lăm phút họ mới có thể dỡ được đứa bé gái ra khỏi xe. Người làm được điều này không ai khác ngoài người đàn ông cao lớn nọ.

Ông đã làm điều này trong im lặng.

Cánh cổng là thứ tiếp theo mà đứa bé gái níu chặt lấy.

Nước mắt tuôn trào từ đôi mắt con bé, khi nó bám lấy cánh cổng và không chịu vào trong nhà. Người ta bắt đầu tụ tập lại trên phố, cho đến khi Rosa Hubermann chửi rủa ầm ĩ vào mặt họ, thì họ mới chịu bỏ đi.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Cuối cùng thì Liesel Meninger cũng bước rón rén vào trong nhà. Hans Hubermann nắm lấy một tay nó. Tay kia con bé xách một vali nhỏ xíu. Vùi sâu bên dưới nhiều lớp quần áo trong vali ấy là một quyển sách nhỏ màu đen, như tất cả chúng ta đều đã biết, đó hẳn là thứ mà một phu đào huyết mười bốn tuổi tại một thị trấn vô danh đã tìm kiếm suốt mấy tiếng đồng hồ qua. “Cháu hứa với ngài đấy,” tôi tưởng tượng ra cảnh cậu ta đang nói với ông chủ của mình, “cháu cũng chẳng hiểu chuyện gì đã xảy ra nữa. Cháu đã tìm khắp nơi rồi. Khắp nơi!” Tôi chắc cậu ta sẽ không bao giờ nghĩ ra rằng, kẻ đã lấy quyển sách chính là đứa bé gái, ấy vậy mà nó lại đang ở đó – một quyển sách màu đen in chữ bạc đang nằm dưới đồng quần áo của con bé.

Kẻ trộm sách đã thực hiện phi vụ đầu tiên của mình - và đó là khởi đầu của một sự nghiệp lấy lừng.

NUÔI MỘT CON LỢN

Đúng, một sự nghiệp lấy lừng.

Dù vậy, tôi phải thừa nhận ngay rằng, có một sự gián đoạn đáng kể giữa quyển sách đầu tiên bị lấy trộm và quyển thứ hai. Một điểm đáng lưu ý khác là quyển đầu tiên được lấy trộm từ trong tuyết, còn quyển thứ hai là từ lửa. Ấy là chưa nói đến những quyển khác mà người ta cho nó. Tổng cộng con bé có tất cả mười bốn quyển sách, nhưng nó nhận thấy câu chuyện của mình được tạo nên chủ yếu là nhờ mười quyển trong số này. Trong số mười quyển sách đó, có sáu quyển là do lấy trộm mà có, một quyển xuất hiện trên

mặt bàn bếp, hai quyển do một người Do Thái luôn phải lẩn trốn làm riêng cho nó, và một quyển được mang đến vào một buổi chiều nhuộm nắng.

Khi bắt tay vào viết câu chuyện của mình, nó sẽ tự hỏi rằng chính xác là từ lúc nào mà những quyển sách và ngôn từ này không chỉ là một phần cuộc sống, mà đã trở nên toàn bộ sinh mệnh nó. Có phải đó là lần đầu tiên, nó nhìn thấy một căn phòng toàn sách là sách? Hay đó là khi Max Vandenburg khốn khổ đến được phố Thiên Đàng cùng với quyển sách Mein Kampf (2) của Hitler? Là đọc sách trong những căn hầm tránh bom? Là cuộc diễu hành cuối cùng tới Dachau(3)? Hay đó là quyển Người làm rung chuyển thế giới? Có thể sẽ chẳng bao giờ có một câu trả lời rõ ràng về thời gian và nơi chốn xảy ra sự chuyển biến ấy, nhưng dù thế nào đi nữa thì đó cũng là những chuyện xảy ra sau này. Trước khi xét đến những chuyện ấy, thì đầu tiên ta phải dạo qua những khởi đầu của Liesel Meminger tại phố Thiên Đàng, và nghệ thuật chửi đồ con lợn cái đã.

[2]: Đây là một quyển sách nửa hồi ký nửa trình bày tư tưởng chính trị của Hitler, tựa đề sách dịch ra tiếng Việt có nghĩa là Cuộc tranh đấu của tôi.

[3]: Dachau là một thành phố nằm ở miền Nam nước Đức, và cũng là nơi có trại tập trung Do Thái đầu tiên thời Đức quốc xã. “Cuộc diễu hành cuối cùng tới Dachau” chỉ chuyến đi của những người Do Thái bị bắt đến đây để thẩm vấn và chẳng bao giờ trở về nữa.

Lúc nó đến nơi, bạn vẫn có thể nhìn thấy những vết của tuyết cắt lên da thịt của đôi bàn tay, và máu đông trên những ngón tay nó.

Tất cả mọi thứ ở con bé đều toát lên một vẻ gì đó thiếu thốn. Hai cẳng chân loẻo khoẻo. Đôi cánh tay gầy guộc như giá treo áo. Nó không dễ dàng rặn ra được một nụ cười, song lúc con bé cười, thì nụ cười ấy luôn nhuốm vẻ đói meo đói mốc.

Mái tóc của nó có một màu vàng kiểu Đức vẫn còn nhận ra được, nhưng nó có một đôi mắt nguy hiểm. Màu nâu sẫm. Bạn không thực sự muốn mắt mình có màu nâu ở Đức vào thời điểm ấy đâu. Có thể nó đã thừa hưởng màu mắt ấy từ cha mình, nhưng con bé không có cách nào xác minh được giả thuyết này, vì nó không nhớ cha nó trông ra sao cả. Nó chỉ thực sự biết có duy nhất một điều về cha mình. Đó là danh hiệu người ta gán cho ông, mà quả thật là nó chẳng hiểu tí nào.

Có những ngôi nhà trọ được nhồi nhét đầy người, những căn phòng tràn ngập các câu hỏi. Và cái từ ấy. Cái từ lạ lùng ấy luôn lớn vờn đầu đó, giấu mình trong một xó xỉnh nào đấy, quan sát mọi thứ từ trong bóng tối. Cái từ đó trong những bộ quần áo, đồng phục. Dù họ có đi đến đâu, thì cái từ này cũng ở đó, mỗi lần cha nó được nhắc đến. Khi con bé hỏi mẹ mình điều này có nghĩa là gì, thì mẹ bảo nó rằng điều ấy không quan trọng, rằng nó không nên lo lắng vớ vẩn về những việc như vậy. Ở một nhà trọ, có một người phụ nữ còn tương đối khỏe mạnh đã cố gắng dạy bọn trẻ con học viết bằng cách dùng than vạch chữ lên tường. Liesel rất muốn hỏi bà ý nghĩa của từ này, nhưng việc đó chẳng bao giờ xảy ra. Một ngày nọ, người đàn bà ấy bị bắt đi thẩm vấn. Bà không quay về nữa.

Khi Liesel đến Molching, ít nhất thì nó cũng có chút ý niệm mơ hồ rằng mình đã được cứu sống, nhưng đó không phải là một cảm giác thoải mái dễ chịu cho lắm. Nếu mẹ nó yêu thương nó, thì tại sao bà lại bỏ mặc nó trên bậc cửa nhà người khác cơ chứ? Tại sao? Tại sao vậy?

Tại sao vậy?

Thực ra nó biết rõ câu trả lời - dù chỉ ở mức độ căn bản nhất - nhưng có vẻ như câu trả lời này không hề thỏa đáng chút nào. Mẹ nó ốm đau luôn, và chẳng bao giờ có tiền chữa bệnh. Nó biết điều đó. Nhưng như thế cũng không có nghĩa là nó phải chấp nhận điều đó. Dù người ta có bảo nó bao nhiêu lần rằng nó vẫn được yêu thương đi nữa, thì cũng chẳng có bằng chứng nào của việc này nằm trong thực tế là người ta đã bỏ rơi nó. Không

gì có thể thay đổi được việc nó chỉ là một đứa bé ốm yếu, lạc lõng tại một nơi hoàn toàn xa lạ, với những con người thậm chí còn xa lạ hơn nữa. Nó rất cô đơn.

Gia đình Hubermann sống tại một trong những căn nhà hộp nhỏ xíu trên phố Thiên Đàng. Vài gian phòng, một căn bếp, và một nhà xí dùng chung với các nhà hàng xóm. Mái nhà phẳng, và ngôi nhà có một tầng hầm nông chèn để chứa đồ đạc linh tinh. Đó không phải là một căn hầm với chiều sâu thỏa đáng. Vào năm 1939, điều này thực ra chẳng có gì đáng nói. Nhưng sau đó, vào khoảng năm 42 và 43, thì nó lại trở thành vấn đề. Khi những cuộc oanh kích bằng máy bay bắt đầu, người ta luôn phải nháo nhào chạy ra đường để tìm một chỗ trú ẩn an toàn hơn thay vì chui xuống hầm.

Ban đầu, những lời mắng mỏ tục tĩu là thứ tạo nên sức ảnh hưởng lớn nhất. Chúng thật mãnh liệt, và liên tục được sáng tác ra. Mỗi giây đều có một từ kiểu như Saumensch hay Saukerl hay Arschloch (4) được phun ra. Với những người chưa hiểu các từ này lắm, có lẽ tôi nên giải thích một chút. Sau, dĩ nhiên là để ám chỉ loài lợn. Trong trường hợp từ Saumensch, nó được dùng để khiển trách, mắng mỏ hay nói thẳng ra là sỉ nhục một người phụ nữ. Saukerl (đọc là Sau-kơ) có ý nghĩa tương tự, nhưng dành cho đàn ông. Arschloch có thể được dịch thẳng ra thành cái lỗ đít. Tuy nhiên từ này thì không phân biệt giới tính nào cả. Nó chỉ đơn giản là cái lỗ đít, thế thôi.

[4]: Từ phần này của cuốn sách trở đi, những từ tiếng Đức thuộc dạng này sẽ được ghi thẳng sang tiếng Việt, để thuận tiện hơn cho người đọc.

“Saumensch du dreckigsr!” Mẹ nuôi của Liesel đã gầm lên như thế vào buổi tối đầu tiên ấy, khi nó không chịu đi tắm. “Cái đồ con lợn bẩn thỉu này! Tại sao mày không chịu cởi đồ ra chứ hả?” Bà là người rất giỏi trong việc nổi cơn thịnh nộ. Thực ra bạn hoàn toàn có thể nói rằng khuôn mặt của Rosa Hubermann được tô điểm bởi những cơn thịnh nộ thường trực. Đó là

cách mà những vết nhàu nhĩ đã hình thành trên lớp da giống như giấy các-tông của bà ấy.

Hắn là Liesel đã từng phải tắm rửa trong lo sợ. Không đời nào nó chịu đi tắm hay lên giường đi ngủ theo kiểu đó cả. Nó bị ép vào một góc của phòng rửa mặt bé tẹo như kho chứa đồ, và bám chặt lấy những cánh tay tường tượng của bức tường với hi vọng tìm kiếm được sự trợ giúp nào đó. Chẳng có gì khác ngoài những lớp sơn đã khô, những tiếng thở nặng nhọc và hàng tràng xỉ vả của Rosa như tát nước vào mặt con bé.

“Đừng hành hạ con bé nữa.” Hans Hubermann cắt ngang trận la lối. Giọng nói nhẹ nhàng của ông len vào, cứ như nó trượt qua một đám đông vậy. “Để đây cho tôi.”

Ông tiến đến gần hơn và ngồi xuống sàn, dựa lưng vào tường. Những tấm đá lát tường lạnh ngắt và thật chẳng dễ chịu chút nào.

“Con có biết cách vẽ một điều thuốc không?” ông hỏi nó, và trong khoảng một giờ đồng hồ tiếp theo, họ ngồi trong cái bể đựng bóng tối mỗi lúc một đầy lên ấy, chơi với đám lá thuốc và những tờ giấy vẽ thuốc, rồi sau đó Hans Hubermann châm thuốc hút.

Một giờ đồng hồ trôi qua, Liesel đã có thể vẽ một điều thuốc tương đối hoàn chỉnh. Nhưng nó vẫn không chịu đi tắm.

[5]: Đàn accordion, hay còn gọi là tiểu phong cầm, một loại đàn mà người chơi một tay bấm bàn phím như phím đàn piano cỡ nhỏ, tay kia bấm các nút, đồng thời kết hợp động tác kéo ra kéo vào của cả hai tay.

Với hầu hết mọi người, Hans Hubermann là một người đơn giản đến mức trần trụi. Một tay nhạt nhẽo. Tất nhiên, kỹ năng sơn phết của ông vào loại xuất sắc. Kỹ năng âm nhạc của ông thì ở mức trên trung bình. Dù vậy, làm thế nào đó, và tôi chắc là bạn đã gặp những người tương tự như vậy rồi, ông có khả năng xuất hiện ở hậu cảnh, ngay cả khi ông đang đứng ở vị trí

đầu tiên của một hàng người đi chằng nữa. Ông luôn ở đúng chỗ đó. Không dễ nhận thấy. Không quan trọng hay có giá trị đặc biệt gì cả.

Chỗ thất bại của cái ngoại hình ấy, như bạn có thể hình dung được, là nó khiến người ta hiểu sai hoàn toàn về ông, hãy nói như vậy. Rõ ràng ông là một người có giá trị, và điều này không bị Liesel Meminger bỏ qua. (Trẻ con có những lúc khôn ngoan hơn rất nhiều so với những người lớn u mê dần dần đến mức chán ngắt.) Con bé nhận ra giá trị của ông ngay lập tức.

Trong cách ông cư xử.

Trong bầu không khí tĩnh lặng bao quanh ông.

Khi ông bật đèn sáng lên trong gian phòng rửa nhỏ xíu thảm hại vào đêm hôm đó, Liesel quan sát nét lạ lùng trong đôi mắt của người cha nuôi. Chúng được làm từ lòng tốt, và bằng bạc. Như thứ bạc mềm, đang tan chảy vậy. Lúc nhìn vào đôi mắt ấy Liesel đã hiểu ngay rằng Hans Hubermann là một người vô cùng giá trị.

Rốt cuộc thì Liesel cũng chịu đi tắm, sau hai tuần sống tại phố Thiên Đàng, Rosa ôm nó một cái thật chặt, đến phát đau lên được. Gần như là bóp nghẹt con bé, bà nói, “Đồ con lợn bẩn thỉu này - lẽ ra mày phải tắm từ lâu rồi mới phải!”

Sau vài tháng, họ không còn là ông bà Hubermann nữa. Bằng một năm từ ngữ đặc trưng của mình, Rosa nói, “Bây giờ thì nghe đây, Liesel - từ giờ trở đi mày hãy gọi ta là Mẹ.” Bà ta ngẫm nghĩ một lúc. “Mày gọi mẹ ruột của mình là gì?”

Liesel khẽ trả lời. “Auch Mama - cũng gọi là Mẹ.”

“Vậy thì ta sẽ là Mẹ thứ hai.” Bà ta nhìn về phía chồng mình. “Còn cái thằng cha kia.” Cứ như thể bà thu thập một vốc từ ngữ trong tay mình, và

lại rồi ném mạnh chúng lên khắp mặt bàn vậy. “Cái đồ lợn ấy, đồ con lợn bẩn thỉu ấy - mà hãy gọi gã là Bố, Verstehst? Đã hiểu chưa hả?”

“Vâng,” Liesel đồng ý ngay không chậm trễ. Những câu trả lời mau lẹ luôn được đánh giá cao trong nhà này.

“Vâng, thưa Mẹ,” Mẹ chỉnh lại lời nó. “Cái đồ con lợn này. Phải gọi ta là Mẹ khi mà nói chuyện với ta chứ.”

Khi đó, Hans Hubermann vừa vê xong một điếu thuốc, ông đang liếm miếng giấy và cuộn nó lại. Ông nhìn Liesel rồi nháy mắt. Con bé sẽ không có vấn đề gì trong việc gọi ông là Bố cả.

NGƯỜI ĐÀN BÀ CÓ NĂM ĐẤM SẮT

Những tháng ngày đầu tiên ấy hẳn là quãng thời gian khó khăn nhất.

Mỗi tối, Liesel đều gặp ác mộng.

Gương mặt của em trai nó.

Đang nhìn chăm chăm xuống sàn tàu hỏa.

Nó thức dậy trong tình trạng đang quẫy đạp trên giường của mình, la hét, và chết đuối trong đống vải trải giường. Ở bên kia phòng, cái giường lẽ ra sẽ dành cho em trai nó cứ như một chiếc xuồng nổi lênh bênh trong bóng tối. Dần dần, khi con bé đã tỉnh táo hơn, chiếc xuồng bắt đầu chìm dần, gần như là chìm xuống sàn nhà. Hình ảnh này thường không giải quyết được vấn đề gì cả, và phải mất một lúc thì tiếng la hét của Liesel mới ngừng hẳn.

Có lẽ điều duy nhất tốt đẹp xảy đến từ những cơn ác mộng ấy, là đã mang Hans Hubermann, người bố mới của con bé vào trong phòng - để đỡ dành nó, để yêu thương nó.

Đêm nào ông ấy cũng đến và ngồi bên cạnh nó. Những đêm đầu, ông chỉ đơn giản là có mặt ở đó - sự có mặt của một người lạ để xoa tan nỗi cô đơn. Vài đêm sau, ông bắt đầu thăm thì vào tai nó, “Suyt, bố ở ngay đây rồi, không sao đâu.” Sau ba tuần ông giữ lấy con bé. Sự tin cậy được hình thành rất nhanh chóng chủ yếu là vì sức mạnh dịu dàng của người đàn ông này, sự hiện diện của ông. Ngay từ đầu con bé đã biết rằng ông luôn xuất hiện giữa những tiếng thét, và ông sẽ không bỏ đi.

Hans Hubermann ngồi trên giường với cặp mắt nhắm nghiền, trong lúc Liesel khóc vùi trong ống tay áo của ông và hít ngửi cái mùi tỏa ra từ người ông. Đêm nào cũng thế, cứ sau quãng hai giờ sáng, nó lại thấy buồn ngủ trong làn hương ấy: một hỗn hợp mùi thuốc lá lâu ngày, mùi sơn tích tụ qua mấy chục năm, và mùi da người. Đến gần sáng, ông ngồi cách nó vài mét, người gần như gập làm đôi trên ghế. Bố không bao giờ động đến cái giường kia cả. Liesel trèo ra khỏi giường và khẽ khàng hôn lên má ông rồi sau đó ông sẽ tỉnh dậy và nở một nụ cười.

Có những hôm, Bố bảo nó quay về giường và chờ một phút, rồi sau đó ông trở lại với cây đàn xếp của mình và chơi đàn cho nó nghe. Liesel ngồi dậy và ngân nga điệu nhạc trong cổ họng, những ngón chân lạnh ngắt của nó co quắp lại một cách phấn khởi. Chưa từng có ai chơi nhạc cho nó nghe cả. Nó nở một nụ cười ngớ ngẩn, nhìn những đường nét chạy dài trên khuôn mặt bố nuôi mình và ánh kim loại dịu dàng trong đôi mắt ông - cho đến khi có tiếng chửi vọng lên từ dưới nhà bếp.

“Có dừng ngay cái tiếng ồn đó lại không hả, đồ con lợn kia!”

Bố luôn cố chơi thêm một lúc nữa.

Ông nháy mắt với con bé và, một cách lóng ngóng vụng về, nó nháy mắt đáp lại.

Có vài lần, chỉ đơn thuần là để chọc cho Mẹ điên tiết hơn, ông mang cây đàn xếp của mình xuống bếp và chơi suốt bữa sáng.

Miếng bánh mì phết mứt ăn dở của Bố nằm trên đĩa, có đường cong theo hình miếng căn, và tiếng nhạc sẽ nhìn thẳng vào mặt Liesel. Tôi biết điều này nghe có vẻ lạ lùng, nhưng đó chính là cảm giác của con bé. Tay phải của Bố dạo trên những phím đàn màu trắng ngà. Tay trái của ông thì bấm nút. (Nó đặc biệt thích ngắm ông bấm cái nút lấp lánh màu bạc - cung Đô trưởng.) Lớp áo ngoài trầy xước nhưng vẫn ánh lên màu đen bóng, cây đàn cứ đưa tới đưa lui trong khi đôi tay của bố - ông hết nén rồi lại buông cái ống bễ đầy bụi, bắt nó hít khí vào rồi lại nhả khí ra. Vào những buổi sáng như thế, trong căn bếp nhỏ, Bố đã làm cho cây đàn xếp sống dậy. Tôi cho rằng điều này thật ý nghĩa, khi bạn thực sự nghĩ về nó.

Làm sao mà bạn biết được cái gì đó còn sống hay đã chết?

Bạn kiểm tra xem nó có thở hay không.

Âm thanh của cây đàn xếp, xét về khía cạnh thực tế, cũng là thông điệp của sự an toàn. Đó là ánh sáng ban ngày. Vào ban ngày con bé không thể mơ thấy em trai nó. Nó vẫn hay nhớ đến em và thường khóc thút thít trong căn phòng vệ sinh bé tí nọ, cố gắng im lặng hết mức có thể, nhưng nó vẫn cảm thấy mừng là mình còn thức. Vào cái đêm đầu tiên ở nhà Hubermann, nó đã giấu mỗi dây liên kết cuối cùng của nó với đứa em - Sách hướng dẫn của phu đào huyết - xuống bên dưới nệm, và thỉnh thoảng con bé lại lôi quyển sách đó ra rồi giữ chặt trong tay. Nhìn chăm chú vào những con chữ in trên bìa sách, rồi chạm vào những hàng chữ bên trong, nhưng nó không hiểu ý nghĩa của bất cứ chữ nào cả. Quyển sách nói về cái gì quả thực không quan trọng. Ý nghĩa của nó mới là điều quan trọng hơn cả.

Đôi lúc, nó thì thầm gọi tiếng Mẹ và nhìn thấy gương mặt mẹ nó để đến hàng trăm lần chỉ trong có một buổi chiều. Nhưng đấy chỉ là những nỗi khổ sở vất vãnh khi đem so với những giấc mơ kinh hoàng của con bé. Những

lúc như vậy, trong màn đêm đang chậm chạp trôi đi, nó thấy mình thật là trợ trọi.

Tôi chắc là bạn đã nhận thấy rằng không có đứa trẻ con nào khác trong ngôi nhà này. Gia đình Hubermann có hai người con nhưng họ đều đã lớn và chuyển ra sống ở ngoài. Hans Junior (tức Hans con) làm việc ở khu trung tâm Munich, còn Trudy thì làm hầu phòng và trông trẻ. Chẳng bao lâu nữa cả hai sẽ tham gia vào cuộc chiến tranh. Một người sẽ làm ra những viên đạn. Người kia sẽ bắn chúng đi.

Trường học, như bạn có thể hình dung, là một nỗi khốn khổ khốn nạn không gì tả được.

Dù được nhà nước quản lý, ngôi trường con bé theo học vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của Thiên Chúa giáo, mà Liesel lại là người theo giáo phái Lu-ti.⁽⁶⁾ Một khởi đầu chẳng có chút nào được gọi là hứa hẹn. Sau đó thì người ta phát hiện ra rằng nó không biết đọc mà cũng chẳng biết viết.

[6]: Đây là một tôn giáo cũng lấy Kinh thánh làm nền tảng, khởi nguồn từ những quan điểm thần học của Martin Luther, một linh mục đồng thời cũng là một nhà thần học người Đức.

Nhục nhũ thay, nó bị xếp vào cùng lớp với đám con nít nhỏ tuổi hơn, những đứa chỉ mới bắt đầu học bảng chữ cái. Dù là một đứa còi xương và lúc nào cũng xanh mét như tàu lá, con bé vẫn cảm thấy mình to xác khủng khiếp giữa đám trẻ ranh ấy, và nó thường cầu mong mình xanh xao đến mức có thể biến mất hoàn toàn.

Ngay cả khi ở nhà, nó cũng không biết phải làm sao để cải thiện tình hình.

“Đừng có hỏi lão ta cái gì cả,” Mẹ chỉ tay về phía Bố và nói. “Cái đồ lợn ấy.” Bố đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, một thói quen cố hữu của ông. “Lão bỏ học từ hồi lớp Bốn.”

Không thèm quay đầu lại, Bố đáp thật bình tĩnh pha lẫn chút cay độc. “Cũng đừng có hỏi bà ấy.” Ông gạt tàn thuốc ra ngoài cửa. “Bà ta chỉ học đến lớp Ba là ngưng rồi.”

Chẳng có quyển sách nào trong nhà cả (ngoại trừ quyển sách mà con bé đã bí mật giấu dưới tấm đệm nằm của mình), và điều tốt nhất mà Liesel có thể làm là đọc thầm bảng chữ cái trước khi nó bị nhắc hãy cầm mồm đi một cách cộc lốc. Tất cả chỉ là đọc lẩm bẩm trong miệng. Mãi cho đến sau này, khi có một vụ tè dầm xảy ra vào giữa cơn ác mộng, thì chương trình tập đọc thêm ấy mới được bắt đầu. Một cách không chính thức, nó được gọi là lớp học lúc nửa đêm, dù lớp học này thường được bắt đầu vào khoảng hai giờ sáng, đôi khi sớm hơn.

Vào giữa tháng Hai, Liesel được đưa cho một con búp bê cũ có mái tóc vàng và cụt mất một chân.

“Đó là tất cả những gì chúng ta có thể làm,” Bố xin lỗi nó.

“Ông đang nói cái quái gì thế? Nó may lắm mới có được ngần ấy,” Mẹ chỉnh lại Bố.

Hans tiếp tục kiểm tra cái chân còn lại của con búp bê trong lúc Liesel thử bộ đồng phục mới của nó. Mười tuổi, có nghĩa là nó thuộc đội thiếu niên Hitler. Thiếu niên Hitler có nghĩa là một bộ đồng phục nhỏ màu nâu. Vì là con gái, nên Liesel được kết nạp vào đội thiếu niên của một tổ chức có tên gọi là BDM.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Điều đầu tiên mà tổ chức này làm là đảm bảo bọn nhóc không có trực trặc gì với câu Heil Hitler - Hitler vạn tuế. Sau đó chúng được dạy đi đều bước, cuộn băng cứu thương và may vá quần áo. Chúng cũng được cho đi hành quân và những hoạt động tương tự khác. Thứ Tư và thứ Bảy là những ngày tập trung được chỉ định trước, diễn ra từ ba giờ đến năm giờ chiều.

Vào mỗi ngày thứ Tư và thứ Bảy, Bố dắt Liesel đến trụ sở BDM và đón nó hai tiếng đồng hồ sau đó. Họ không bao giờ nói nhiều về việc này. Họ chỉ nắm tay nhau và lắng nghe nhịp bước chân, và Bố thường hút một hai điếu thuốc.

Nỗi lo lắng duy nhất mà Bố mang đến cho nó là việc ông thường xuyên đi vắng. Có nhiều buổi tối ông bước vào phòng khách (cũng là phòng ngủ của nhà Hubermann), lôi cây đàn xêp từ trong cái tủ ly cũ kỹ ra và chơi đàn từ trong bếp ra đến tận cửa chính.

Khi ông đã sải bước trên phố Thiên Đàng, Mẹ hay mở cửa sổ và gào vọng theo. “Đừng có thò mặt về nhà muộn quá đấy!”

“Đừng có rống lên thế,” ông quay lại đáp.

“Ồ lợn! Liếm mông tôi đi này! Tôi rống to thế nào mặc xác tôi!”

Âm vọng câu chửi của bà đuổi theo ông suốt con phố. Ông chẳng khi nào nhìn lại, hay ít nhất là cho đến khi ông biết chắc rằng vợ mình ở không còn đứng đằng sau nữa. Vào những buổi tối như thế, ở cuối con phố, với

hộp đựng đàn xếp trong tay, ông thường quay lại, ngay trước cửa hàng ở góc phố của mẹ Diller, rồi nhìn cái dáng người đã thế vào chỗ vợ ông nơi cửa sổ. Rất nhanh, bàn tay dài thượt giống như một bóng ma của ông giơ lên chào, trước khi ông lại quay đi và chậm chậm bước tiếp. Rồi Liesel sẽ lại nhìn thấy ông vào lúc hai giờ sáng, khi ông nhẹ nhàng đánh thức nó khỏi cơn ác mộng hằng đêm.

Những buổi tối trong căn bếp nhỏ ấy luôn vang lên giọng nói khàn khàn, nhất định là như thế. Rosa Hubermann nói luôn mồm và một khi bà ta đã “bật đài”, thì nó sẽ lái nhai không ngừng. Bà luôn miệng cãi vã và than phiền. Bà không thực sự cãi nhau với một ai cả, nhưng luôn xoay xở một cách xuất sắc với mọi cơ hội mà bà có. Bà có thể cãi nhau với cả thế gian trong căn bếp ấy, và hầu như tối nào bà cũng làm việc đó. Mỗi lần họ vừa mới ăn tối xong còn Bố thì đã đi rồi, Liesel với Rosa thường nán lại trong bếp, và Rosa ủi đồng quần áo.

Vài lần một tuần, sau khi đi học về, Liesel sai bước trên những con phố của Molching cùng mẹ nuôi của nó, đi thu gom và giao đám đồ giặt ủi ở các khu vực sung túc hơn của thị trấn. Phố Knaupt, phố Heide, vài con phố khác. Mẹ làm việc này với một nụ cười đầy trách nhiệm, nhưng ngay lúc mấy cánh cửa nhà khách hàng vừa khép lại, và bà đã quay đi, thì lần nào bà cũng nguyên rủa những con người giàu có này, với tất cả đồng tiền bạc và sự lười biếng của họ.

“Bọn người này quý phái đến mức không giặt nổi đồ của mình cơ đấy”, bà hay nói như vậy, mặc cho một thực tế là bà phải sống dựa vào họ.

“Cái gã ấy”, bà buộc tội Herr Vogel ở phố Heide, “tất cả số tiền hăn có là từ lão bố. Hăn đã nướng tiền vào gái gú, rượu chè. Và dĩ nhiên là cả giặt ủi quần áo nữa.”

Nghe cứ như một bài điếm danh những kẻ đáng khinh vậy.

Herr Vogel, ông bà PlaSelhurver, Helena Schmidt, nhà Weigartner. Tất cả bọn họ đều có một tội lỗi nào đó.

Ngoài cái tật lác nào cũng say túy lúy và thói phóng đãng của mình, Ernst Vogel, theo lời Rosa, luôn gãi gãi mớ tóc đầy chấy rận, sau đó liếm liếm mấy ngón tay, rồi mới chịu đưa tiền. “Ta nên rửa sạch, số tiền này trước khi về nhà” là kết luận của bà.

Nhà Plaffelhurver thì luôn xem xét quá chi li đám quần áo được giao tới. “Làm ơn đừng để những cái áo sơ mi này có một vết nhàu nào, Rosa nhại giọng họ. “Đừng làm nhăn bộ đồ này đấy nhé. Rồi chúng nó đứng đấy và kiểm tra tất cả mọi thứ, ngay trước mặt ta. Ngay trước mũi ta! Thật là một lũ rác rưởi, rác rưởi!”

Nhà Weigartner là những người trông có vẻ đần độn và lúc nào lông mè con lợn cũng rụng ra từ người họ. “Mày có biết mẹ mày đã phải mất bao lâu để giữ sạch đám lông đó không hử? Lông khắp nơi!”

Helena Schmidt là một bà góa phụ giàu có. “Cái mù già què quặt ấy - cứ ngồi ỳ ra đó cho đến lúc chết dần chết mòn. Mụ ta chưa từng phải làm việc lấy một ngày nào trong đời mà.”

Dù vậy, sự khinh bỉ lớn lao nhất của Rosa được dành cho ngôi nhà trên đường cái số 8. Đó là một căn nhà lớn, tọa lạc cao trên ngọn đồi, ở phần trên của Molching.

“Cái nhà này”, bà chỉ cho Liesel trong lần đầu tiên họ đến đó, “là nhà của lão thị trưởng. Cái tên lừa đảo ấy. Vợ lão ngồi lù lù một đống trong nhà suốt cả ngày, độc ác đến mức không nhóm nổi một ngọn lửa - trong đó luôn lạnh đến phát cóng lên dước. Mụ ta điên rồi.” Bà gằn từng tiếng. “Thật đấy. Hoàn toàn điên rồi.” Ở cổng, bà ra hiệu cho con bé. “Mày vào đi.”

Liesel sợ phát khiếp lên dước. Một cánh cửa to đùng màu nâu với tay nắm bằng đồng nằm ở cuối dãy tam cấp nhỏ đang đợi nó. “Sao cơ?”

Mẹ đẩy nó tới trước. “Đừng có đứng đây mà sao với giăng, đồ con lợn. Nhúc nhích đi.”

Liesel nhúc nhích. Nó bước theo con đường dẫn vào nhà, trèo lên những bậc cấp, do dự một chút, rồi gõ cửa.

Mở cửa là một bộ áo choàng tắm.

Bên trong bộ áo ấy là một người đàn bà đang đứng trước mặt nó với đôi mắt thẳng thốt, mái tóc rối bù như nùi bông, và một dáng điệu thất thế. Bà ta đảo mắt nhìn Mẹ ở chỗ cổng vào rồi đưa cho đứa bé gái một túi đựng quần áo cần giặt. “Cảm ơn bà ” Liesel nói, nhưng không có câu trả lời. Chỉ có cánh cửa đáp lại. Nó đóng sập trước mặt con bé.

“Mày đã thấy chưa?” Mẹ lên tiếng khi nó quay lại chỗ cổng. “Đây là cái mà ta phải chịu đựng đấy. Những kẻ giàu có khôn kiếp này, những con lợn lười biếng này...”

Lúc hai mẹ con rời đi, Liesel ngoảnh lại, tay ôm túi đồ cần giặt. Năm đấm bằng đồng trên cánh cửa nhìn theo nó.

Khi kết thúc cái công việc nhếch nhác những người mà bà phải làm thuê cho họ, Rosa Hubermann thường chuyển sang một chủ đề mắng mỏ ưa thích khác của bà. Ấy là ông chồng bà. Nhìn đăm đờ cần giặt giũ và những ngôi nhà xiêu vẹo, bà cứ nói, nói và nói mãi không ngừng. “Nếu bố mày có tí tài cán gì,” bà luôn nói với Liesel như thế mỗi lần họ đi xuyên qua thị trấn Molching, “thì ta đã không phải làm cái việc này.” Bà khịt mũi chế nhạo. “Một thợ sơn! Sao lại đi cưới cái hạng lỗ đít ấy chứ? Đó là những gì mà họ đã nói với ta - gia đình ta ấy, họ đã nói với ta như thế đấy.” Những bước chân của hai mẹ con phát ra tiếng lạo xạo trên mặt đường. “Và giờ thì ta sống thế này đây, đi bộ trên đường và làm việc quần quật như một con ở trong căn bếp của mình, vì cái đồ lợn ấy chả bao giờ kiếm được công việc

gì cả. Chẳng có cái công việc nào ra hồn cả. Chỉ có cái đàn xếp thảm hại trong những cái xô xinh xắn bẩn thỉu ấy mỗi đêm mà thôi.”

“Vâng, thưa Mẹ.”

“Mày chỉ nói được có ngần ấy thôi à?” Đôi mắt của Mẹ trông như những miếng giấy rời màu xanh tái, được dán chặt lên mặt bà.

Họ lại đi tiếp.

Liesel phải mang cái túi đựng đồ bẩn.

Ở nhà, đám quần áo được giặt trong một cái nồi nấu cạnh bếp lò được treo ở chỗ lò sưởi trong phòng khách, và sau đó được là ủi trong nhà bếp. Nhà bếp là nơi diễn ra mọi việc.

Mày có nghe thấy không? Gần như đêm nào Mẹ cũng hỏi nó câu này. Cái bàn ủi là năm đấm của bà, được nung trong bếp lò. Ánh sáng trong nhà rất mờ mịt, và Liesel, đang ngồi ở chỗ bàn bếp, thường nhìn chăm chăm vào miệng lò lửa trước mặt nó.

“Sao?” con bé đáp. “Sao cơ ạ?”

“Lại là con mẹ Holtzapfel.” Mẹ đã không còn ngồi yên trên ghế của mình được nữa. “Cái đồ lợn nái ấy lại vừa mới nhổ vào cửa nhà mình nữa đấy.”

Đó là một việc gần như đã thành truyền thống với Holtzapfel, một trong những hàng xóm của họ, là nhổ vào cửa nhà Hubermann mỗi lần bà ta đi ngang qua. Cửa ra vào chỉ cách cổng vài mét, và chúng ta có thể nói rằng bà Holtzapfel có những cú nhổ rất xa - và chính xác nữa.

Cái sự khạc nhổ này bắt nguồn từ việc bà ta và Rosa Hubermann có một cuộc khẩu chiến kéo dài để đến cả thập kỷ nay. Không ai biết nguồn gốc

của mỗi thâm thù này. Hẳn là bản thân hai người đàn bà ấy cũng quên mất rồi.

Holtzapfel là một người đàn bà dẻo dai, và có thái độ hằn học rất rõ ràng. Bà ta chưa bao giờ kết hôn cả, nhưng vẫn có hai người con trai, lớn hơn đứa con đầu lòng nhà Hubermann vài tuổi. Cả hai đều đang tại ngũ và cả hai đều sẽ xuất hiện khá ấn tượng khi câu chuyện gần kết thúc, tôi đảm bảo với các bạn như thế.

Theo lối hằn học, thì tôi cũng nên nói rằng Holtzapfel rất triệt để với cái công việc khắc gỗ của mình. Bà ta không bao giờ xao nhãng việc nhổ bọt vào cửa nhà số ba mươi ba và rửa “Đồ lợn!” mỗi lần đi ngang qua chỗ ấy. Có một điều tôi nhận thấy ở người Đức là:

Có vẻ như họ rất quan tâm đến những con lợn.

Khi một người đàn bà với nắm đấm sắt bảo bạn ra ngoài đó và chùi đồng nhổ trên cửa, thì bạn sẽ phải tuân theo thôi. Đặc biệt là khi cái nắm đấm sắt ấy nóng rẫy.

Tất cả chỉ là một phần của thời gian biểu hằng ngày, thực sự là như vậy.

Mỗi đêm, Liesel đều đi ra ngoài, lau sạch cánh cửa và ngắm nhìn bầu trời. Thường thì bầu trời trông cứ như bị ai làm đổ - lạnh lẽo và nặng nề, trơn tuột và xám xịt - nhưng thỉnh thoảng cũng có vài ngôi sao có can đảm xuất hiện và tỏa ánh sáng lấp lánh, dù chỉ trong vài phút. Vào những đêm như vậy, con bé sẽ ở ngoài lâu hơn một chút và chờ đợi.

“Xin chào, những ngôi sao kia ơi.”

Chờ đợi.

Chờ giọng nói vọng ra từ nhà bếp.

Hay chờ cho đến khi những ngôi sao kia lại bị nhấn chìm xuống vũng nước đen ngòm của bầu trời nước Đức.

(Một người ra quyết định thời thơ ấu)

Như hầu hết những thị trấn nhỏ khác, Molching có đầy rẫy các nhân vật. Rất nhiều trong số họ sống ở phố Thiên Đàng. Bà Holtzapfel chỉ là một vai diễn trong cái đoàn kịch này mà thôi.

Các diễn viên khác bao gồm những con người đại loại như sau:

- Rudy Steinner - đứa con trai nhà hàng xóm, thằng này bị ám ảnh bởi vận động viên người Mỹ gốc Phi, Jesse Owens.

- Mụ Diller - chủ cửa hàng tạp hóa ở góc đường, người Aryan rất kín tiếng.(7)

[7]: Dưới thời Đức Quốc xã, người Aryan được xem là những người Đức thuần chủng nhất, là chủng tộc cao quý nhất.

- Tommy Muller - một thằng nhóc bị thối tai kinh niên. Nó đã trải qua vài cuộc phẫu thuật, mặt nó có một dải da màu hồng như dòng sông vắt ngang qua và luôn có xu hướng co rúm lại.

- Một gã được biết đến chủ yếu qua cái tên Pfiffikus, mà thói văng tục của lão ta đã khiến Rosa Hubermann giống như một vị thánh chỉ nói toàn lời hay ý đẹp.

Nhìn chung, đó là một con phố đầy rẫy những kẻ nghèo khổ, mặc cho sự trở dậy rõ rệt về mặt kinh tế của nước Đức dưới thời Hitler. Những dãy phố nghèo vẫn tồn tại.

Như đã đề cập, căn nhà kế bên nhà Hubermann được một gia đình họ Steiner thuê lại. Nhà Steiner có sáu đứa con. Một đứa trong số chúng, thằng

Rudy đầy tai tiếng, sẽ nhanh chóng trở thành bạn thân nhất của Liesel, sau đó là cộng sự của con bé và đôi khi lại là yếu tố xúc tác trong những hành vi tội lỗi của hai đứa. Liesel đã gặp thằng bé trên đường phố.

Vài ngày sau lần đầu tiên Liesel chịu đi tắm, Mẹ cho phép nó ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác. Với bọn trẻ sống trên phố Thiên Đàng, tình bạn luôn được thiết lập ngoài đường dù thời tiết có thế nào đi nữa. Bọn trẻ hiếm khi ghé chơi nhà nhau vì những căn nhà này thường rất nhỏ và chẳng có mấy thứ để chơi cả. Thế là chúng bày trò tiêu khiển ưa thích trên đường phố như những vận động viên chuyên nghiệp. Trò ấy là môn bóng đá. Những đội bóng được chia đều cầu thủ. Những thùng rác được trưng dụng làm khung thành.

Vì là đứa trẻ mới đến, ngay lập tức Liesel bị nhét vào giữa hai thùng rác như thế. (Sau cùng thì Tommy Muller cũng được tự do, dù nó là một trong những cầu thủ vô dụng nhất mà phố Thiên Đàng từng sản sinh ra.)

Ban đầu thì mọi việc đều tốt đẹp cả, cho đến khoảnh khắc định mệnh mà Rudy Steiner bị thằng Tommy Muller vụng về đốn ngã sóng soài xuống mặt đất đầy tuyết.

“Cái gì?! Tommy hét lên. Mặt nó co rúm lại trong cơn tuyệt vọng. “Tao có làm gì đâu cơ chứ?!”

Tất cả cầu thủ bên đội của Rudy đều nhất trí rằng đó sẽ là một quả phạt đền, và thế là lúc này Rudy Steiner đang đứng đối mặt với con nhóc mới đến, Liesel Meminger.

Thằng bé đặt quả bóng trên một mô tuyết bản thủ. Nó rất tự tin trước kết quả thường thấy sau những cú phạt đền như vậy- xét cho cùng, Rudy chưa sút hỏng quả nào trong số mười tám quả phạt đền gần đây nhất, mặc dù khi đó thì đội bạn sẽ có lý do chính đáng để đá đít thằng Tommy Muller

ra khỏi vị trí thủ môn. Dù bọn kia có thay thẳng này bằng đứa nào khác đi chẳng nữa, thì Rudy vẫn sẽ ghi bàn.

Lúc này thì bọn trẻ đang cố buộc Liesel tránh ra cho đứa khác bắt quả phạt. Như bạn có thể hình dung, con bé đã phản đối, và Rudy đồng ý với điều này.

“Đừng, không sao đâu,” nó cười khẩy. “Cứ để nó bắt quả này.” Thằng nhóc xoa xoa tay.

Lúc này, tuyết đã ngừng phủ trắng con phố nhem nhuốc, và mặt đường đã kịp chẳng chịt những dấu chân đầy bùn đất. Rudy lấy đà rồi thực hiện cú sút. Liesel đổ người sang một bên và thế nào đó mà làm chệch hướng được quả bóng bằng cùi chỏ của nó. Nó đứng dậy rồi nhoén miệng cười toe toét, nhưng thứ đầu tiên nó nhìn thấy lại là một quả bóng bằng tuyết được ném thẳng vào mặt. Nửa phần quả bóng tuyết đó là bùn. Liesel đau đến nẩy cả đom đóm mắt.

“May có thích thế không? Thằng nhóc cười toe rồi chạy đuổi theo quả bóng.

“Đồ lợn,” Liesel lầm bầm trong miệng. Từ ngữ ưa thích trong gia đình mới của nó đã được lĩnh hội rất nhanh.

Dù điên hay không, Rudy đã luôn được an bài để trở thành bạn thân nhất của Liesel. Một quả bóng tuyết vào mặt cô bé là khởi đầu hoàn hảo cho một tình bạn bền vững.

Vài ngày sau khi Liesel bắt đầu đi học, nó đến trường cùng với những đứa trẻ nhà Steiner. Mẹ của Rudy, bà Barbra, đã bắt thằng nhóc phải hứa là sẽ đi cùng với đứa bé gái mới chuyển đến, chủ yếu là vì bà đã nghe kể lại vụ quả bóng tuyết. Phần Rudy, nó hí hửng vâng lời. Nó không thuộc tít mấy thằng oắt vẫn ra vẻ ta đây ghét con gái. Nó rất thích tụi con gái, và nó thích Liesel (thế nên mới có vụ quả bóng tuyết). Thực ra Rudy Steiner là

một trong những thằng quý con trâng tráo thực sự mê thích hình ảnh bản thân mình có bọn con gái vây quanh. Dường như trong mỗi đứa trẻ đều có một sự nông nổi đại loại như thế. Nó là thằng nhóc chẳng hề sợ người khác giới, chỉ vì mọi người đều bám lấy nỗi sợ cá biệt ấy, mà nó thì thuộc loại không ngại phải đưa ra quyết định. Trong trường hợp này, Rudy đã quyết định rất rõ ràng về Liesel Meminger.

Trên đường tới trường, nó cố gắng chỉ cho Liesel thấy mấy địa điểm quan trọng trong thành phố, hay ít nhất, nó xoay sở để chêm mấy câu như thế vào đâu đó giữa lúc nạt mấy đứa em nó hãy cầm mồm đi và bị mấy anh chị nó bảo nó phải cầm mồm. Địa điểm đáng chú ý đầu tiên mà nó giới thiệu cho Liesel là một ô cửa sổ nhỏ trên tầng hai của một khối nhà chung cư.

“Đó là nơi Tommy Muller sống.” Nó nhận thấy rằng Liesel không nhớ ra cái thằng Tommy ấy là ai. “Cái thằng nhóc mặt mày rúm ró ấy, cậu không nhớ à? Hồi mới năm tuổi, nó đã bị lạc giữa chợ vào ngày lạnh nhất trong năm. Ba tiếng đồng hồ sau, khi người ta tìm thấy nó, nó đã lạnh cóng như đá và bị một cơn đau tai khủng khiếp vì trời lạnh. Một thời gian sau, tai nó bị nhiễm trùng bên trong và nó phải phẫu thuật đến ba bốn lần gì đó, các bác sĩ đã làm nó sợ vãi cả ra quần. Thế là bây giờ nó cứ rúm ró như vậy đấy.”

Liesel xen vào. “Và nó chơi bóng tẹ hết chỗ nói.”

“Nó là thằng chơi tẹ nhất.”

Tiếp theo là cửa hàng ở góc đường cuối phố Thiên Đàng. Cửa hàng của Mụ Diller.

Mụ Diller là một mụ đàn bà quắt queo với cặp mắt kính tròn xoe và ánh nhìn hung ác. Mụ đã hình thành ánh nhìn quý dữ này để làm nản lòng cái ý tưởng rất hay ho là lấy trộm hàng hóa từ cửa hàng của mụ. Mụ cũng cố

thêm yếu tố đáng sợ cho ánh nhìn này bằng dáng điệu trông như một quân nhân, giọng nói lạnh như băng, và thậm chí cả hơi thở của mũ cơ hồ cũng tỏa ra cái mùi Hitler vạn tuế. Ngay cả cửa hàng đó cũng có màu trắng tinh và lạnh ngắt. Ngôi nhà nhỏ đứng cạnh nó như run lẩy bẩy vì lạnh hơn nhiều so với những ngôi nhà khác trên phố Thiên Đàng. Mụ Diller điều khiển cảm giác này, trưng nó ra như là vật duy nhất miễn phí trong cơ ngơi của mụ. Mụ sống vì cửa hàng của mình, và cửa hàng đó sống vì Đệ tam Quốc xã (8). Ngay cả khi chế độ phân phối (9) được ban hành sau đó, người ta vẫn biết là mụ bán lén lút những món đồ hiếm và quyên số tiền kiếm được từ việc này cho đảng Quốc xã. Thường ngự trên bức tường đằng sau chỗ mụ đứng là chân dung Quốc trưởng được lồng khung trang trọng. Nếu bạn bước vào cửa hàng của mụ mà không nói câu Hitler vạn tuế, thì bạn sẽ không mua được gì ở đó cả. Khi hai đứa đi ngang qua, Rudy chỉ cho Liesel thấy cặp mắt chống đạn đó đang liếc ngang liếc dọc từ cửa sổ cửa hàng.

[8]: Nguyên văn: the Third Reich (chế độ Quốc xã ở Đức giai đoạn 1933-1945).

[9]: Có thể hiểu đây là chế độ phân phối áo quần, thực phẩm, hàng hóa, trong thời kỳ thiếu thốn, khó khăn hoặc có chiến tranh.

“Hãy nói câu Vạn tuế ấy khi cậu vào trong đó,” thằng bé nghiêm giọng cảnh báo nó. “Trừ phi cậu muốn mình phải đi xa hơn một chút mới mua được hàng.” Ngay cả khi hai đứa đã đi cách cửa hàng một quãng khá xa, Liesel ngoái nhìn lại và vẫn thấy đôi mắt như kính hiển vi ấy ở đó, dán chặt vào ô cửa sổ.

Qua góc đường, phố Munich (con đường chính để vào và ra khỏi Molching) trải đầy bùn loãng.

Như thường lệ, vài hàng lính đang diễn tập hành quân rất nhanh trên phố. Những bộ quân phục của họ di chuyển trong tư thế thẳng đơ và những

đôi ủng đen càng làm lớp tuyết bị ô nhiễm hơn nữa. Mặt họ được cố định hướng thẳng về phía trước với một sự tập trung cao độ.

Khi đã ngắm những người lính đi mất hút, bọn nhóc nhà Steiner và Liesel đi ngang qua vài cửa hàng nữa, tiếp đến là tòa thị chính oai nghiêm và đường bộ, tòa nhà mà vài năm sau đó sẽ bị đốn gục và chôn vùi vĩnh viễn. Có vài cửa hàng bị bỏ không và vẫn còn được đánh dấu bằng những ngôi sao màu vàng cùng mấy hàng chữ có nội dung bài Do Thái. Xa hơn một chút, nóc nhà thờ chìa thẳng lên trời, có thể nói nóc nhà thờ ấy là một công trình nghiên cứu về những tấm đá lát được ghép lại với nhau. Con phố, nhìn tổng thể, là một ống tuýp dài ngoằng xám xịt - một hành lang ẩm ướt, người ta co mình trong giá lạnh, và đây đó vọng lên tiếng bì bõm của những bước chân ngập trong nước.

Ở một quãng đường nọ, Rudy lao về phía trước, kéo Liesel theo cùng với nó.

Thằng bé gõ lên ô cửa sổ của một hiệu may.

Nếu con bé biết đọc, nó đã biết được rằng cửa hiệu này thuộc về bố của Rudy. Cửa hiệu vẫn chưa mở cửa, nhưng bên trong, một người đàn ông đang chuẩn bị mấy món quần áo sau quầy hàng. Ông ngược lên và vẫy tay chào.

“Bố tớ đấy,” Rudy giới thiệu cho con bé, và chúng nhanh chóng nhập vào một đám đông gồm những đứa Steiner với kích cỡ khác nhau, mỗi đứa đều đang vẫy tay chào hay hôn gió đáp lại ông bố của chúng, hoặc chỉ đơn giản là đứng yên và gật đầu chào (trong trường hợp đứa lớn nhất), sau đó chúng lại đi tiếp, về hướng địa điểm quan trọng cuối cùng trước khi đến trường học.

Đó là một nơi không ai muốn dừng chân và ngắm nghía cả, nhưng hầu như ai cũng làm thế. Với hình thù như một cánh tay dài và bị gãy gập, con

phố này chỉ có vài ngôi nhà với ô cửa sổ vỡ toang hoác và những bức tường sứt sẹo. Ngôi sao của David (10) được sơn trên cửa ra vào của những căn nhà. Trông chúng tựa như là đám người hủi. Nói một cách nhẹ nhàng nhất, thì chúng là những vết lở loét của một nước Đức đang bị thương.

[10]: Ngôi sao sáu cánh này là biểu tượng của người Do Thái. Quốc kỳ Israel cũng có ngôi sao này. “Schiller Strasse”(11) Rudy nói. “Con phố của những ngôi sao vàng.”

[11]: Tức phố Schiller

Đằng xa, vài người đang đi tới đi lui. Cơn mưa phùn khiến họ như những bóng ma. Họ trông không giống người, mà chỉ là những hình dạng, di chuyển bên dưới những đám mây màu chì.

“Hai đứa chúng mày nhanh lên nào,” Kurt (thằng con trai cả nhà Steiner) cất tiếng gọi, thế là Rudy và Liesel bước vội về phía nó.

Ở trường, Rudy luôn để ý tìm kiếm Liesel trong các giờ giải lao. Nó không quan tâm đến việc những đứa khác luôn chế nhạo âm ỉ sự ngốc nghếch của con bé. Ngay từ ban đầu nó đã ở bên cạnh con bé, và sau này nó vẫn sẽ ở đó, khi sự thất vọng của Liesel vượt quá giới hạn. Nhưng nó không làm điều đó miễn phí.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Vào một ngày cuối tháng Tư, sau khi tan học, Rudy và Liesel đợi trên phố Thiên Đàng để chơi bóng như thường lệ. Hôm ấy chúng đến hơi sớm một chút, và vẫn chưa có đứa nào ở đấy cả. Người duy nhất mà chúng nhìn thấy là lão Pfiffikus.

“Nhìn kìa,” Rudy chỉ.

“Ê, Pfiffikus!”

Khi cái dáng người đảnh xa ấy quay lại nhìn, Rudy bắt đầu huýt sáo.

Lão già lập tức đứng thẳng dậy và bắt đầu văng tục với một sự dữ tợn mà chỉ có thể miêu tả như một tài năng bẩm sinh. Hình như chẳng ai biết tên thật của lão cả, hay ít ra là dù có biết thì họ cũng chẳng bao giờ dùng đến nó. Người ta gọi lão là Pfiffikus chỉ vì bạn đặt cái tên này cho người nào thích huýt sáo, và Pfiffikus hầu như lúc nào cũng làm thế. Lão thường xuyên huýt sáo một điệu hành khúc tên là Radetzky March (12), và mọi đứa trẻ trong vùng đều gọi tên lão rồi sau đó nhái lại y chang giai điệu ấy. Ngay lập tức, Pfiffikus sẽ từ bỏ dáng đi thông thường của mình (chúi người về trước, rải những bước dài, tay chấp đảnh sau lưng áo mưa) và đứng thẳng người dậy mà chửi rủa. Đó cũng là lúc bất cứ ấn tượng nào về sự yên bình cũng đều bị gián đoạn một cách thô bạo, vì giọng chửi của lão chứa đầy ắp sự cuồng nộ.

[12]: Một bản hành khúc nổi tiếng được nhạc sĩ thiên tài người Áo Johann Strauss Sr. sáng tác vào năm 1848.

Lần này, Liesel bắt chước trò chế nhạo của Rudy, như một bản sao vậy.

“Pfiffikus!” nó ngân nga theo, nhanh chóng thừa kế sự tàn nhẫn thích đáng mà tuổi nhỏ có thể đạt tới. Tiếng huýt sáo của nó nghe thật kinh khủng, nhưng nó không có thời gian để chỉnh lại cho hay hơn.

Lão già đuổi theo chúng, vừa đuổi vừa gọi với theo. Lão bắt đầu với câu “Geh scheissen” () và những câu chửi ngày càng nhanh chóng trở nên tồi tệ hơn. Ban đầu lão chỉ chửi rửa thẳng bé, nhưng không lâu sau thì đến lượt Liesel.

“Đồ điếm con!” lão gầm lên. Những từ ngữ ném tới tấp vào lưng con bé. “Tao chưa từng thấy mày trước đây!” Thích thú với việc gọi một đứa bé gái mười tuổi là đồ điếm - đó chỉ có thể là Pfiffikus. Có một điều được nhiều người công nhận là lão và bà Holtzapfel sẽ hợp thành một cặp đôi rất đáng yêu. “Quay lại đây xem nào!” là những từ ngữ cuối cùng mà Liesel và Rudy nghe được khi chúng cắm đầu cắm cổ chuồn mất. Chúng chạy đến tận phố Munich.

“Nào,” Rudy nói, khi cả hai đã lấy lại nhịp thở bình thường. “Hãy tới chỗ này một lúc thôi.”

Nó dẫn con bé đến Hubert Oval, nơi đã xảy ra Biến cố Jesse Owens, và hai đứa cứ đứng ngây ra ở đó, tay rút túi quần. Con đường trải rộng ra trước mặt chúng. Chỉ có một điều có thể xảy đến mà thôi, và Rudy là đứa khơi mào việc đó trước. “Chạy đua cự ly một trăm mét, nó khích con bé. “Tớ cuộc là cậu còn khuya mới thắng được tớ.”

Liesel chẳng thèm để ý đến lời thách nhóc. “Tớ cuộc với cậu là tớ có thể đấy.”

“Cậu lấy gì mà cược, hờ cái đồ lợn con kia? Cậu làm quái gì có tiền?”

“Dĩ nhiên là tớ không có. Cậu thì có chắc?”

“Không.” Nhưng Rudy đã nảy ra một ý. Một thằng con trai thích chơi trò tình ái đã trỗi dậy trong nó. “Nếu tớ thắng, tớ sẽ được hôn cậu.” Nó cúi xuống và bắt đầu xắn ống quần lên.

Liesel trở nên cảnh giác, ấy là nói theo cách nhẹ nhàng nhất. “Cậu muốn hôn tớ để làm gì? Người tớ hôi lắm.”

“Tớ cũng thế.” Rõ ràng là Rudy thấy chẳng có lý do gì mà một tí mùi khó ngửi lại có thể ngăn trở mọi việc. Cũng đã lâu rồi cả hai đứa chúng nó chưa tắm.

Con bé vừa nghĩ ngợi về điều này vừa xem xét cặp giò khăng khiu như hai ống sậy của đối thủ. Chúng trông cũng giống như cặp giò của nó thôi. Không đời nào thằng đó thắng được mình, con bé nghĩ thầm. Nó gật đầu chấp thuận, một cách hoàn toàn nghiêm túc. Đây là một vụ làm ăn rồi. “Cậu có thể hôn tớ nếu cậu thắng. Nhưng nếu tớ thắng thì tớ sẽ không còn phải làm thủ môn trong mấy trận đá bóng nữa.”

Rudy ngẫm nghĩ một lúc. “Nghe được đấy,” thế là hai đứa bắt tay nhau.

Tất cả chỉ có bầu trời tối sầm và mù mịt sương, và một trận mưa nhỏ bắt đầu đổ xuống.

Con đường có nhiều bùn hơn chúng tưởng.

Cả hai đối thủ đều đã sẵn sàng vào vị trí.

Rudy ném một hòn đá lên không trung thay cho tiếng súng báo hiệu xuất phát. Khi hòn đá rơi xuống đất thì cả hai có thể bắt đầu chạy.

“Tớ thậm chí còn không nhìn thấy vạch đích đến,” Liesel phàn nàn.

“Thế tớ thì nhìn thấy chắc?”

Hòn đá chạm mặt đất.

Chúng chạy sát bên nhau, thúc cùi chỏ vào nhau và cố gắng vượt lên trước. Mặt đường trơn trượt phát ra tiếng nhóp nhép dưới mỗi bước chạy của chúng, khiến chúng vấp ngã sóng soài khi chỉ còn cách đích đến chừng hai mươi mét.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph!” Rudy kêu toáng lên. “Người tớ toàn cứt là cứt đây này!”

“Không phải cứt đâu,” Liesel chỉnh lại bạn, “bùn đấy”, dù thực lòng con bé cũng có đôi chút nghi ngờ việc này. Cả hai đi về phía đích đến thêm chừng năm mét nữa. “Vậy là chúng ta hòa nhau phải không?”

Rudy kiểm tra lại mình, từ hàm răng bén đến cặp mắt xanh biếc của nó. Nửa khuôn mặt nó dính đầy bùn. “Nếu hòa, tớ vẫn được hôn cậu chứ?”

“Đừng có mơ.” Liesel đứng dậy và rũ bùn bám trên áo khoác.

“Tớ sẽ không bắt cậu làm thủ môn nữa.”

“Quý tha ma bắt cái trò thủ môn của cậu đi.”

Khi chúng quay về phố Thiên Đàng, Rudy nói với con bé bằng giọng cảnh cáo. “Một ngày nào đó, Liesel ạ,” thằng bé nói, “cậu sẽ muốn hôn tớ đến chết được.”

Nhưng Liesel biết.

Nó đã thề.

Đến chừng nào mà nó và Rudy Steiner còn sống trên cõi đời này, nó sẽ không bao giờ hôn cái đồ lợn khốn khổ, bẩn thỉu ấy, càng không phải ngày hôm nay. Nó còn có những vấn đề quan trọng hơn cần giải quyết. Con bé nhìn xuống bộ quần áo như được làm từ bùn của mình và nói một cách rành rọt.

“Bà ấy sẽ giết tớ thôi.”

Bà ấy ở đây dĩ nhiên là Rosa Hubermann, ngoài ra bà còn là Mẹ của nó, và bà ấy suýt nữa đã giết nó thật. Từ Đờ lợn được phát ra không biết bao nhiêu lần trong lúc bà thực thi hình phạt dành cho con bé. Bà đã nện cho nó một trận nên thân.

Trong ký ức của Liesel, cứ như thể con bé đã từng chứng kiến tận mắt hành động trẻ con đáng xấu hổ ấy của Rudy. Thế nào đó mà nó luôn hình dung ra mình đang chen chúc trong đám khán giả tưởng tượng của thằng bạn. Có thể chỉ đơn giản là nó thấy thích ý nghĩ có một thằng nhóc trát than đen kịt hết cả người rồi chạy vòng quanh bãi cỏ mà thôi.

Đó là vào năm 1936. Năm tổ chức Thế vận hội. Kỳ đại hội của Hitler.

Jesse Owens vừa hoàn thành chặng đua tiếp sức 4 vòng 100 mét và giành được huy chương vàng thứ tư của mình. Người ta gọi anh ta là gã chưa tiến hóa hết, vì da anh màu đen, và việc Hitler từ chối không thềm bắt tay anh đã lan đi khắp thế giới. Ngay cả những người Đức phân biệt chủng tộc nhất cũng phải kinh ngạc trước nỗ lực của Owens, và kỳ tích của anh cứ được lan truyền mãi. Không ai ấn tượng với điều này hơn Rudy Steiner cả.

Khi mọi người trong gia đình đều đã tụ tập đông đủ ở phòng khách, thì nó chuồn ra ngoài và tìm đường xuống bếp. Nó khều một ít than trong bếp lò ra và nắm đầy hai vốc than trong tay. “Lúc này đây,” nó mỉm cười tự nhủ. Nó đã sẵn sàng.

Nó trát than lên người, một lớp thật đều và dày, cho đến khi cả người nó được phủ kín than. Ngay cả mái tóc của nó cũng được trát qua một lượt.

Thằng bé cười đến mức gần như điên dại khi nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của mình trên ô cửa sổ, và cứ đánh độc quần đùi với áo may-ô như thế, nó lảng lạng thó chiếc xe đạp của anh trai mình và đạp ra phố, hướng

về phía sân Hubert Oval. Trong một túi áo của mình, nó giấu thêm vài viên than dự trữ, phòng trường hợp lớp than trên người nó trôi mất.

Trong hình dung của Liesel, mặt trăng đêm hôm ấy như được thêu đính lên bầu trời, những đám mây thì được vá víu bằng nhện xung quanh nó.

Rudy để chiếc xe đạp han gỉ lại ở chỗ hàng rào sân Hubert Oval, rồi trèo qua. Nó sang được phía bên kia hàng rào và phóng nước kiệu về chỗ xuất phát của vòng chạy cự ly một trăm mét. Rudy khởi động một cách vụng về và đầy phấn khởi. Thăng bé còn đào cả những cái lỗ xuất phát trên mặt đất.

Trong lúc chờ đến lượt mình, nó chạy vòng quanh, tập trung tinh thần dưới bầu trời tối om, mặt trăng và những đám mây như đang quan sát từng hành động của nó.

“Owens trông có vẻ rất ổn,” nó bắt đầu bình luận. “Đây có thể là chiến thắng vĩ đại nhất của anh...”

Nó bắt tay các vận động viên tưởng tượng khác và chúc họ may mắn, dù biết rõ là họ không có cơ may chiến thắng nào.

Tiếng súng lệnh báo cho các vận động viên tiến vào vị trí. Một đám đông dày đặc phủ kín đến từng xentimét vuông xung quanh sân Hubert Oval. Tất cả đều hô vang một câu duy nhất. Họ đang hô vang tên của Rudy Steiner - và tên của thằng bé này là Jesse Owens.

Vạn vật chìm trong im lặng.

Bàn chân trần của nó bấu xuống đất. Nó có thể cảm thấy đất bị kẹp giữa những ngón chân mình.

Theo hiệu lệnh, nó nâng người chuyển sang tư thế chuẩn bị - rồi tiếng súng lệnh xuất phát ghim một lỗ sâu hoắm vào giữa màn đêm.

Ở một phần ba đầu tiên của quãng đường đua, các vận động viên so kè nhau khá sát, nhưng đó chỉ là vấn đề thời gian trước khi anh chàng Owens đen nhem muội than bật lên và cứ thế phóng về đích.

“Owens đã vượt lên trước rồi,” giọng the thé của thằng bé hét toáng lên khi nó chạy trên con đường trống không trước mặt, thằng về nơi đang phát ra tiếng vỗ tay âm ỉ của vinh quang Thế vận hội. Thậm chí nó còn có thể cảm nhận được dải dây căng ngang vạch đích bị ngược nó xé ra làm đôi khi chạy qua chỗ đó. Nó là người chạy nhanh nhất hành tinh.

Mọi thứ bỗng trở nên hồng hét trong lúc nó đang chạy một vòng ăn mừng chiến thắng. Giữa đám đông hỗn loạn ở đích đến, cha nó đứng đó như một ông Ba Bị. Hay ít nhất là như một ông Ba Bị trong bộ com lê. (Như đã đề cập, bố của Rudy là thợ may. Ông ấy ít khi xuất hiện trên phố mà không khoác lên người một bộ quần áo chần chu và thắt cà vạt. Lần này thì ông chỉ mặc một cái áo vét-tông và bên trong là áo sơ mi nhếch nhác.)

“Was ist los?” ông nói với con trai mình như thế khi thằng bé xuất hiện trong ánh hào quang ám đầy muội than của nó. “Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây vậy?” Đám đông biến mất. Một cơn gió lướt qua. “Tao đang ngủ trên ghế thì Kurt nói là mày biến đi đâu mất tiêu. Mọi người đang nháo nhác đi tìm mày kia kìa.”

Ông Steiner là một người vô cùng lịch sự trong những hoàn cảnh thông thường. Việc phát hiện ra một trong số những đứa con của mình bị muội than phủ kín người vào một buổi tối mùa hè không phải là điều mà ông xem là một hoàn cảnh thông thường. “Thằng bé phát điên rồi,” ông lẩm bẩm, dù ông thừa nhận rằng với sáu đứa con trong nhà, thì một điều gì đó đại loại thế này là không thể tránh khỏi, ít nhất thì một đứa trong số chúng phải là một quả trứng ung. Ngay lúc này đây, ông đang nhìn vào quả trứng ung ấy, chờ một lời giải thích. “Thế nào?”

Rudy thở hỗn hển, cúi gập người, hai tay chống tay lên đầu gối. “Con đang là Jesse Owens.” Thằng bé trả lời như thể đó là điều tự nhiên nhất trần đời vậy. Thậm chí trong âm điệu câu trả lời của nó còn có chút gì đó như muốn nói, “Chứ còn cái quái gì nữa?” Dù vậy, âm điệu ấy biến mất ngay khi nó nhận thấy vẻ ngái ngủ trong đôi mắt của bố mình.

“Jesse Owens?” Ông Steiner thuộc tít người rất vụng về. Giọng nói của ông luôn thành thực và cộc lốc. Ông có dáng người cao lớn và thô kệch như một cây sồi, còn mái tóc ông trông như một mớ mảnh vụn bù xù. “Gã ta thì sao nào?”

“Bố biết mà, Người có phép thuật đen ấy.”

“Tao sẽ cho mày ném mùi Phép thuật đen ngay đây.” Ông dùng ngón cái và ngón trỏ bẹo tai thằng con trời đánh một phát.

Rudy nhăn nhó. “Ồi, đau quá!”

“Đau hả?” Bố nó có vẻ bận tâm vì lớp than sền sệt dính trên những ngón tay mình hơn là việc ông đã làm nó đau. Đúng là nó đã phủ than lên khắp người, cái thằng bé này, ông ấy nghĩ thầm. Thậm chí trong lỗ tai nó cũng có muội than, lạy Chúa. “Đi nào.”

Trên đường về nhà, ông Steiner quyết định nói chuyện chính trị với thằng bé, theo cách hay nhất mà ông có thể. Đến tận nhiều năm sau đó Rudy mới có thể hiểu được tất cả nội dung câu chuyện - khi đã quá trễ để nó hiểu ra được một cái gì đó.

Họ đi qua vài góc phố, đến phố Thiên Đàng, và Alex nói, “Con trai, con không thể trát than đen kịt lên người và chạy lòng vòng ngoài đường như vậy được, rõ chưa?”

Rudy lắng nghe, và cảm thấy bối rối. Mặt trăng sắp lặn, cái tinh cầu ấy cứ tự do chuyển động, trời lên, lặn xuống rồi nhỏ từng giọt sáng vàng

lên mặt thẳng bé, khiến gương mặt ấy trở nên thật đẹp mà cũng thật u ám, giống như những suy nghĩ trong đầu nó vậy. “Tại sao vậy hở Bố?”

“Vì họ sẽ bắt con đi mất.”

“Tại sao ạ?”

“Vì con không nên muốn trở thành người da đen hay người Do Thái hay bất cứ ai không phải là...chúng ta.”

“Những người Do Thái là ai?”

“Con có biết khách hàng già nhất của ta, ông Kaufman không? Chỗ mà chúng ta đã mua đôi giày cho con ấy?”

“Có ạ.”

“Ừ, ông ta là người Do Thái đấy.”

“Con không biết điều đó. Người ta có phải trả tiền để được làm người Do Thái không? Người ta có cần bằng chứng nhận gì không ạ?”

“Không, Rudy ạ.” Ông Steiner dặt chiếc xe đạp bằng một tay còn tay kia thì dặt Rudy. Nhưng ông lại đang gặp rắc rối trong việc dẫn dắt cuộc đối thoại này. Bàn tay ông vẫn chưa buông ra khỏi dải tai của thẳng bé. Ông đã quên khuấy đi mất. “Cũng giống như việc con là người Đức, hay là tín đồ của Thiên chúa vậy.”

“Ồ. Thế Jesse Owens có phải là tín đồ của Thiên chúa không?”

“Ta không biết!” Ông vấp phải một bên bàn đạp của chiếc xe và thả tai thẳng bé ra.

Họ bước đi trong im lặng suốt vài phút, cho đến khi Rudy nói, “Con chỉ ước mình được như Jesse Owens, Bố ạ.”

Lần này, ông Steiner đặt tay lên đầu Rudy và giảng giải, Bố biết, con trai ạ - nhưng con có mái tóc vàng thật đẹp và đôi mắt to xanh biếc thật an toàn. Con nên hạnh phúc với điều ấy, rõ chưa?”

Nhưng chẳng có gì rõ ràng cả.

Rudy chẳng hiểu gì hết, và đêm đó là khúc mở màn cho những sự việc sẽ xảy đến trong tương lai. Hai năm rưỡi sau hiệu giày Kaufman chỉ còn là một đồng kính vỡ nát và tất cả giày đều được ném lên một chiếc xe tải trong tình trạng còn nguyên hộp.

Con người có những khoảnh khắc quyết định trong đời, tôi cho là vậy, đặc biệt khi họ còn là những đứa trẻ. Với vài đứa thì đó là một Biển cổ Jesse Owens. Với một số khác thì đó là lúc chúng bị kích động đến độ tè ra giường.

Khi đó là cuối tháng Năm, năm 1939, và đêm ấy cũng giống như hầu hết các đêm khác. Mẹ dứ dứ nắm đấm thép của bà. Bố thì đi vắng. Liesel ra ngoài chùi sạch cửa rồi ngấm nhìn bầu trời trên phố Thiên Đàng.

Trước đó, đã có một cuộc diễu hành.

Những thành viên cực đoan vận đồ nâu của NSDAP (còn được biết đến với tên gọi Đảng Quốc xã) đã diễu hành trên phố Munich, những tấm biểu ngữ tung bay ngạo nghễ, những khuôn mặt ghêch cao, cứ như thể chúng được dùng que chống lên vậy. Giọng họ ngập tràn lời ca tiếng hát, và lên đến cao trào bằng một tiếng gầm rất kịch cồm câu Deutschland uber Alles. Nước Đức là bá chủ.

Như thường lệ, họ vỗ tay.

Họ cứ tiến bước như thế về một nơi vô định.

Người ta đứng trên phố và ngắm nhìn đoàn diễu hành, vài người thẳng tay chào, những người khác thì vỗ tay đến rất bồng cả lên. Cũng có vài người mang vẻ mặt méo xệch đi vì kiêu hãnh và dương dương tự đắc như mục Diller, và rải rác những người còn lại, như Alex Steiner chẳng hạn, ông ta đứng đó như một khúc gỗ tạc hình người, vỗ tay chậm chạp và đầy miễn cưỡng. Và điều này mới đẹp làm sao. Đó chính là sự phục tùng.

Liesel đứng cùng với bố nó và Rudy trên vỉa hè. Các cơ trên mặt Hans Hubermann như bị chày xệ xuống.

Đêm hôm đó, Liesel mơ như nó vẫn thường mơ. Trước tiên nó mơ thấy cuộc diễu hành của những chiếc áo màu nâu, nhưng không lâu sau chúng đã dẫn dắt con bé đến chỗ đoàn tàu, và cái khám phá thường lệ đang chờ đợi nó. Em trai nó lại nhìn trừng trừng xuống sàn.

Khi nó tỉnh dậy và la hét, lập tức Liesel nhận ra rằng lần này đã có cái gì đó khang khác. Một mùi tỏa ra từ bên dưới tấm vải trải giường của nó, ấm và hơi tanh. Trước hết, nó cố gắng tự thuyết phục bản thân rằng chẳng có gì xảy ra cả, nhưng khi Bố tiến đến gần hơn và ôm lấy nó, nó bật khóc và thú nhận sự thật vào tai ông.

“Bố ơi,” nó thầm thì, “Bố ơi,” và chỉ có vậy thôi. Ông đã ngừng được cái mùi ấy rồi.

Ông nhẹ nhàng nhắc nó ra khỏi giường rồi mang nó vào phòng rửa. Việc này xảy ra sau đó vài phút.

Chúng ta sẽ lật tấm vải trải giường ra,” Bố nói, và khi ông luồn tay xuống dưới và kéo tấm vải lên, có thứ gì đó rơi ra và đập xuống đất đánh “thịch”. Vật bị rơi ra ấy là một quyển sách màu đen có bìa in chữ bạc, nó nằm ngay giữa đôi bàn chân của người đàn ông cao lớn ấy.

Ông nhìn xuống quyển sách.

Ông nhìn đứa bé gái, lúc này đang e dè so vai.

Rồi ông tập trung và đọc thành tiếng nhan đề quyển sách:

“Sách hướng dẫn của phu đào huyết”

Vậy ra tên sách là như thế, Liesel nghĩ thầm.

Giữa họ khi ấy như có một bức tường câm lặng chắn ngang qua.. Người đàn ông, đứa bé gái, quyển sách. Ông lật quyển sách lên và nói, giọng nhẹ nhàng như vải bông vậy.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 5

Bốn năm sau, khi con bé bắt đầu viết trong căn hầm dưới nhà, hai ý nghĩ đã nảy ra trong đầu Liesel về ý nghĩa của việc tẻ ra giường ấy. Trước hết, nó cảm thấy vô cùng may mắn khi người phát hiện ra quyển sách là Bố. (May thay, khi tấm vải trải giường đã được giặt xong từ trước đó, Rosa đã bắt Liesel lột trần cái giường ra và dọn dẹp lần nữa. “Và hãy nhanh lên, đồ con lợn! Mà ý tưởng ta có cả ngày để làm việc này đấy à?”) Thứ hai, nó rõ ràng là rất tự hào về vai trò của Hans Hubermann trong việc học hành của mình. Bạn sẽ không nghĩ thế đâu, nó viết, nhưng trường lớp chả giúp được gì nhiều trong việc tôi biết đọc. Mà người đó chính là Bố. Người ta cho rằng ông không được khôn ngoan lắm, và đúng là ông đọc không được nhanh, nhưng tôi sẽ sớm biết rằng chính những từ ngữ và chữ viết đã từng cứu sống ông một lần. Hay ít nhất, là những từ ngữ và một người đã dạy ông chơi đàn xép...

“Việc gì quan trọng nhất làm trước,” đêm hôm ấy Hans Hubermann đã nói như thế. Ông giặt tấm vải trải giường và phơi nó lên. “Bây giờ,” ông nói khi quay lại với con bé. “Hãy bắt đầu lớp học lúc nửa đêm này đi nào.”

Bóng đèn vàng đầy bụi được bật sáng.

Liesel ngồi trên lớp vải trải giường sạch sẽ và lạnh lẽo, đắm chìm trong sự xấu hổ, nhưng cũng vô cùng hân hoan. Ý nghĩ về việc trót tẻ dầm khiến nó ngượng, nhưng nó sẽ biết đọc. Nó sẽ đọc được quyển sách.

Niềm phấn khích trào dâng trong lòng nó.

Những viên cảnh về một thiên tài đọc sách mười tuổi được thả bừa lên.

Nhưng giá như việc này diễn ra dễ dàng.

“Nói thật với con nhé,” Bố nói ngay từ đầu, “Bố đọc cũng không được tốt lắm đâu.”

Nhưng việc ông đọc khá chậm cũng chẳng hề chi. Gì thì gì biết đâu việc ông đọc chậm còn có ích nữa là khác. Có thể nó sẽ khiến ông đỡ phiền muộn hơn khi phải đối mặt với kỹ năng đọc sách tệ hại của con bé.

Dù vậy, lúc đầu thì có vẻ như Hans vẫn không được thoải mái cho lắm lúc ông cầm lấy quyển sách và đọc lướt qua nó.

Khi ông tiến đến và ngồi xuống giường cạnh con bé, ông ngả người ra đằng sau, đôi cẳng chân duỗi nghiêng theo chiều dài cái giường. Ông kiểm tra lại quyển sách lần nữa và thả nó xuống tấm chăn. “Tại sao một đứa bé gái đáng yêu như con lại muốn đọc một thứ như thế này cơ chứ?”

Một lần nữa, Liesel nhún vai. Giá như người phu đào huyệt tập sự nọ đã đọc tất cả các tác phẩm của Goethe hay bất cứ danh nhân nào khác tầm cỡ như vậy, đó mới là cái nên xuất hiện trước mặt họ. Con bé cố gắng giải thích. “Con - khi mà...quyển sách đang ngập trong tuyết, và - những từ ngữ được thốt ra thật nhẹ nhàng và cứ lần lượt rơi khỏi cạnh giường, rồi trút sạch xuống sàn nhà như bột vậy.

Dù vậy, Bố vẫn biết phải nói gì. Ông luôn biết mình phải nói gì.

Ông luồn tay vào mớ tóc đang ngái ngủ của mình và vuốt ngược chúng lên, rồi nói, “Hãy hứa với bố một chuyện, Liesel. Nếu bố có chết sớm, con phải bảo đảm rằng họ chôn cất bố đúng cách đấy nhé.”

Con bé gật đầu, với một sự chân thành tột bực.

“Không được bỏ qua Chương Sáu, hay mục thứ Tư trong Chương Chín đấy nhé.” Ông cười, và đứa bé gái tè dầm cũng cười theo. “Bố mừng là mọi việc đã đâu vào đấy. Giờ thì chúng ta có thể bắt đầu đọc quyển sách này được rồi.”

Ông chỉnh lại tư thế ngồi, xương ông kêu răng rắc như những tấm ván sàn cũ kỹ. “Cuộc vui bắt đầu.”

Được khuếch đại bởi sự tĩnh lặng của màn đêm, quyển sách mở ra - kèm một cơn gió mạnh.

Khi nhớ lại, Liesel có thể nói chính xác bố nó đang nghĩ điều gì lúc ông lướt qua trang đầu tiên của quyển Sách hướng dẫn của phu đào huyệt. Khi đã nhận thức được độ khó của quyển sách, ông hiểu rất rõ ràng rằng một thứ như thế này khó có thể trở thành một quyển sách tập đọc lý tưởng được. Nó có những từ ngữ mà ngay cả ông cũng thấy khó khăn với chúng. Ấy là chưa nói đến sự không lành mạnh của chủ đề quyển sách. Phần đứa bé gái, có một khao khát bất chợt được đọc nó mà con bé thậm chí còn không thèm cố tìm hiểu nguyên do. Ở một mức độ nào đó, có lẽ nó muốn chắc chắn rằng em trai nó đã được chôn cất đúng cách. Dù lý do ấy có là gì đi nữa, khao khát được đọc quyển sách của nó cũng mạnh mẽ như bất kỳ con người mười tuổi nào có thể trải nghiệm được.

Chương Một có tên là “Bước đầu tiên: Chọn công cụ phù hợp.” Với một đoạn giới thiệu ngắn, nó tóm tắt nội dung của hai mươi trang tiếp theo. Những loại xẻng, cuốc chim, găng tay và vôn vôn được ghi cụ thể thành từng món, cũng như sự cần thiết phải bảo dưỡng chúng đúng cách. Việc đào huyệt này hoàn toàn nghiêm túc đây.

Khi Bố lật qua các trang sách, hẳn ông có thể cảm thấy đôi mắt của Liesel đang chăm chú nhìn mình. Chúng như lồi ra và chờ đợi cái gì đó, bất

cứ cái gì, tuôn ra từ khóe môi ông.

“Đây.” Ông lại đổi tư thế và đưa con bé quyển sách. “Hãy nhìn vào trang này và nói cho bố nghe xem con có thể đọc được bao nhiêu từ.”

Con bé nhìn trang sách - và nói dối.

“Khoảng một nữa.”

“Đọc vài từ cho bố nghe xem nào,” nhưng dĩ nhiên là con bé không thể đọc được. Khi ông bắt nó chỉ ra bất cứ từ nào nó có thể đọc và thực sự nói được, và chỉ có ba từ - ba từ quan trọng trong tiếng Đức có nghĩa là “cái”. Cả trang sách ấy hẳn phải có đến hai trăm từ như thế.

Việc này sẽ khó khăn hơn là ta tưởng đây.

Con bé bắt quả tang bố nó đang nghĩ như thế, chỉ trong một khoảnh khắc thôi.

Ông ngồi lên, đứng dậy và lại đi ra ngoài.

Lần này khi quay lại, ông nói, “Thực ra, bố có một ý này hay hơn.” Trong tay ông là một cây cọ sơn dày và một tệp giấy nhám. “Hãy bắt đầu từ vạch xuất phát.” Liesel không thấy có lý do nào để tranh cãi với ông cả.

Ở góc bên trái của một tờ giấy nhám lật ngược lại, ông vẽ một hình vuông cạnh chừng hơn hai phân, rồi viết một chữ A hoa vào bên trong hình vuông đó. Ở góc bên kia, ông viết chữ a thường. Cho đến lúc này thì mọi việc vẫn tốt đẹp.

“A,” Liesel nói. “A cho chữ gì?”

Con bé nhoẻn cười. “Apfel”(Tiếng Đức có nghĩa là “quả táo”.)

Ông viết từ đó ra với những chữ cái rất to và vẽ một quả táo méo mó bên dưới. Dù gì thì ông cũng chỉ là một thợ sơn nhà, chứ không phải một họa sĩ. Khi đã vẽ xong, ông nhìn lên và nói, “Bây giờ đến chữ B.”

Khi họ cứ tiếp tục như thế đến hết bảng chữ cái, đôi mắt của Liesel mở to dần. Nó đã làm việc này ở trường, trong lớp mẫu giáo, nhưng lần này thì quả thực là vui hơn nhiều. Nó là học sinh duy nhất ở đó, và nó không to quá khổ. Thật vui khi ngắm bàn tay của Bố lúc ông viết những từ ngữ ra và chậm chậm hoàn thành những bản phác họa thô sơ của mình.

“Ôi, xem nào, Liesel,” ông kêu lên khi con bé nhún vai sau đó. “Một từ gì đó bắt đầu bằng chữ S. Dễ thôi mà. Con làm bố thất vọng quá đấy.”

Con bé không thể nghĩ ra được từ nào như thế cả.

“Động não đi xem nào!” Tiếng thì thầm của ông như đùa cợt với con bé. “Thử nghĩ về Mẹ xem.”

Đó là lúc mà từ ấy xuất hiện như một cái tát thẳng vào mặt nó. Một nụ cười toe toét như phản chiếu lại lời Bố nói. “SAUMENSCH!” con bé hét to, và Bố phá lên cười, sau đó lại im lặng.

“Suyt, chúng ta phải giữ yên lặng.” Nhưng ông vẫn phá lên cười và viết từ đó ra, hoàn tất nó với một trong những bức phác họa của mình.

“Bố ơi!” con bé thì thào. “Con không có mắt!”

Ông vuốt tóc nó. Con bé đã rơi vào cái bẫy ông giăng ra. “Với một nụ cười như thế,” Hans Hubermann nói, “con không cần cặp mắt nào đâu.” Ông ôm lấy nó, rồi lại nhìn vào bức tranh, khuôn mặt ngập tràn màu bạc ấm áp. “Bây giờ đến chữ T.”

Khi họ đã hoàn tất bảng chữ cái, và nghiên cứu nó đến hơn chục lần, Bố mới ngả người ra đằng sau rồi nói, “Đêm nay thế là đủ rồi đấy nhỉ?”

“Thêm vài từ nữa thôi Bố nhé?”

Ông tỏ ra dứt khoát. “Thế là đủ rồi. Khi con thức dậy, bố sẽ chơi đàn cho con nghe.”

“Cảm ơn Bố.”

“Ngủ ngon nhé.” Một tiếng cười câm lặng chỉ có một âm tiết bật ra.
“Ngủ ngon nhé, đừng con lợn.”

“Chúc Bố ngủ ngon.”

Ông tắt đèn, quay lại và ngồi xuống ghế. Trong bóng tối, đôi mắt của Liesel vẫn mở thao láo. Nó đang ngắm nhìn những từ ngữ.

Việc này tiếp tục tái diễn.

Trong vài tuần kế tiếp, đến tận mùa hè, lớp học lúc nửa đêm ấy luôn được bắt đầu mỗi khi cơn ác mộng chấm dứt. Thêm hai vụ tè dầm nữa đã xảy ra, nhưng Hans Hubermann chỉ đơn giản là lặp lại hành động dọn dẹp quả cảm trước đây của ông, và tiếp tục đọc một từ, phác họa rồi đọc lại từ ấy. Khi trời đã tang tảng sáng, thì những tiếng nói thầm của hai bố con cũng vang rất to.

Vào một ngày thứ Năm nọ, lúc ba giờ sáng, Mẹ bảo Liesel chuẩn bị cùng bà đi giao vài món đồ đã giặt ủi xong. Bố lại có ý khác.

Ông bước vào căn bếp và nói, “Xin lỗi mẹ nó nhé, hôm nay con bé không đi với bà được đâu.”

Mẹ thậm chí còn không thèm nhìn lên khỏi túi đựng đồ giặt. “Ai hỏi đến ông mà lăm mồm thế hử, đồ lỗ đít? Đi nào, Liesel.”

“Con bé đang tập đọc với tôi,” ông nói. Bố cười với Liesel một cái như để trấn an nó, kèm theo một cái nháy mắt. “Tôi đang dạy nó đọc. Chúng tôi

sẽ ra bờ sông Amper - chỗ thượng nguồn, nơi tôi từng tập chơi đàn xép.”

Giờ thì ông đã thu hút được sự chú ý của bà.

Mẹ đặt túi đồ giặt lên bàn rồi điều chỉnh giọng nói của mình đến một mức độ giễu cợt phù hợp. “Ông nói cái gì kia?”

“Tôi nghĩ là bà đã nghe thấy rồi đó, Rosa à.”

Mẹ phá lên cười. “Ông thì dạy cho nó được cái quái gì cơ chứ?” Một nụ cười toe toét và nhàu nhĩ như giấy các-tông hiện ra trên gương mặt bà. Từ ngữ túa ra xối xả như những cú đâm móc từ dưới lên. “Làm như ông đọc thông viết thạo lắm ấy, đồ con lợn.”

Căn bếp lại chìm trong im lặng của sự chờ đợi. Bố trả đòn. “Hai bố con tôi sẽ giao đồng đồ giặt ủi cho bà.”

“Cái đồ lợn hôi...” Mẹ ngừng lại nửa chừng. Những từ ngữ lúng búng trong miệng bà, trong lúc bà cân nhắc lại tình thế. “Hãy về trước khi trời tối đấy.”

“Chúng con cũng đâu có đọc được lúc trời tối đâu Mẹ,” Liesel nói.

“Gì kia, đồ lợn?”

“ Có gì đâu Mẹ”.

Bố toét miệng cười và chỉ đứa bé gái. “Sách, giấy nhám, bút chì,” ông ra lệnh cho nó, “và đừng quên cây đàn xép!”, lúc này thì con bé đã biến đi rồi. Không lâu sau, hai bố con sải bước trên phố Thiên Đàng, mang theo những từ ngữ, âm nhạc, và đồng đồ đã giặt.

Khi họ đến chỗ cửa hàng của mẹ Diller, cả hai quay lại vài lần xem liệu Mẹ có còn đứng ở cổng và dõi theo họ hay không. Bà vẫn ở đó. Có lúc bà

còn gọi với theo, “Liesel, hãy giữ đám đồ đã úi cho thẳng thớm! Đừng để chúng bị nhàu, nghe chưa!”

“Vâng, thưa Mẹ!”

Con bé đi được vài bước thì lại nghe: “Liesel, mày vẫn mặc đủ ấm đấy chứ?!”

“Mẹ nói gì cơ ạ?”

“Cái đồ lợn hôi hám bẩn thỉu này, mày chẳng bao giờ nghe thũng được câu nào à! Mày vẫn mặc đủ ấm đấy chứ? Trời có thể trở lạnh đấy!”

Ở góc đường, Bố khom người xuống để buộc lại dây giày. “Liesel,” ông hỏi, “con có thể vắn cho bố một điếu thuốc chứ?”

Điều này mang đến cho con bé một niềm hạnh phúc khôn tả.

Khi đám đồ giặt úi đã được bàn giao xong, hai bố con quay về sông Amper, con sông chạy sát sườn thành phố. Nó cứ hờ hững trôi như thế, về hướng trại tập trung Dachau.

Có một cây cầu làm bằng những mảnh ván gỗ bắc ngang qua sông.

Hai bố con ngồi cách cây cầu ấy chừng ba mươi mét, trên bãi cỏ, viết những từ mới ra giấy rồi đọc to chúng lên thành tiếng, và khi trời đã nhá nhem tối, Hans lôi cây đàn xếp ra chơi. Liesel ngăm nhìn ông và lắng nghe tiếng đàn, dù khi đó con bé không nhận thấy ngay vẻ lúng túng khó hiểu trên gương mặt Bố, lúc ông chơi đàn vào buổi chiều hôm đó.

Đã có một thay đổi nơi ông. Một chuyển biến tinh vi.

Con bé có nhìn thấy, nhưng không nhận thức được điều đó cho đến mãi sau này, lúc mọi việc đã ăn khớp với nhau. Nó thấy ông cứ nhìn xa xăm khi chơi đàn, mà không hề biết rằng ẩn chứa bên dưới cây đàn xếp của Hans

Hubermann là cả một câu chuyện dài. Thời gian tới, câu chuyện ấy sẽ đến nhà số 33 phố Thiên Đàng lúc trời vừa tảng sáng, mặc một áo vét mỏng tang và vai có diềm xếp. Nó sẽ mang theo một cái vali, một quyển sách, và hai câu hỏi. Một câu chuyện. Chuyện này nối tiếp chuyện kia. Chuyện này lồng vào chuyện kia.

Bây giờ, Liesel chỉ quan tâm đến một thứ, và con bé đang tận hưởng điều đó.

Nó nằm ngả lưng xuống bãi cỏ, những ngọn cỏ như đang vươn tay ra mời gọi.

Con bé nhắm mắt lại, tai nó lắng nghe tiếng nhạc.

Dĩ nhiên, cũng có vài rắc rối. Có những lúc mà gần như Bố đã hét lên với nó. “Coi nào, Liesel,” ông nói. “Con biết từ này mà, con biết mà!” Ngay lúc mọi việc đang diễn ra trôi chảy, thì làm thế nào đó mà chúng lại mắc kẹt vào nhau.

Khi trời đẹp, hai bố con đến Amper vào buổi chiều. Lúc thời tiết xấu thì chỗ tập đọc của họ sẽ là dưới tầng hầm. Điều này chủ yếu phụ thuộc vào Mẹ. Ban đầu, họ đã thử học trong nhà bếp, nhưng việc này là bất khả thi.

“Rosa,” một lần nọ Hans nói với bà. Những từ ngữ của ông đã trầm lắng cắt ngang một trong những câu nói của bà. “Bà có thể làm giúp tôi một việc được không?”

Mẹ nhìn lên từ chỗ bếp lò. “Cái gì chứ?”

“Tôi đề nghị bà. Tôi xin bà, bà có thể vui lòng cầm mồm lại, dù chỉ trong vòng năm phút thôi được không?”

Bạn có thể tưởng tượng được phản ứng của Mẹ sẽ thế nào rồi đấy.

Rốt cuộc hai bố con lại phải chui xuống tầng hầm.

Ở đó không có ánh sáng, thế nên họ phải thắp một cái đèn dầu lên, và dần dần, giữa trường học và nhà, từ bờ sông đến tầng hầm, từ những ngày đẹp trời cho đến những ngày u ám, Liesel đã học đọc và viết.

“Không lâu nữa đâu,” Bố nói với nó, “thậm chí nhắm mắt con cũng có thể đọc được cái quyển sách kinh khủng về đám huyết mộ ấy.”

“Và con sẽ thoát khỏi cái lớp học dành cho bọn người lùn đó.”

Con bé nói những từ này với một giọng điệu khẳng định quyền sở hữu đầy cay nghiệt.

Vào một trong những buổi học dưới tầng hầm của hai người, Bố đã dẹp đám giấy nhám sang một bên (giấy hết rất nhanh) và lôi ra một cây cọ sơn. Nhà Hubermann không có món đồ xa xỉ nào, nhưng lại rất thừa sơn, và nó trở nên vô cùng hữu ích cho việc học tập của con bé. Bố sẽ phát âm một từ ra và con bé sẽ phải đánh vần từ đó thành tiếng, rồi sau đó viết bằng sơn lên tường, cho đến khi nó làm đúng thì thôi. Sau một tháng, bức tường này được sơn lại. Một trang giấy bằng bê-tông mới tinh.

Có những đêm, sau khi buổi học dưới tầng hầm đã kết thúc, Liesel ngồi trong nhà tắm và nghe những lời bình luận quen thuộc vọng ra từ căn bếp.

“Ông thối quá,” Mẹ nói với Hans. “Như mùi thuốc lá và dầu hỏa ấy.”

Vừa ngồi ngập trong nước, con bé vừa tưởng tượng ra thứ mùi tỏa ra từ quần áo bố nuôi nó. Hơn hết, đó là mùi của tình bạn, và nó cũng có thể ngửi thấy cái mùi ấy trên người mình. Liesel yêu cái mùi đó. Con bé thường hít ngửi cánh tay mình, trong lúc làn nước mát cứ bùng bùng xung quanh.

Mùa hè năm 1939 trôi qua rất vội vàng, hay cũng có thể là Liesel vội vàng. Con bé đã dành thời gian của mình để chơi bóng cùng Rudy và những

đứa trẻ khác trên phố Thiên Đàng (đây quả thực là một trò tiêu khiển quanh năm suốt tháng), mang đồ giặt ủi đi lòng vòng thị trấn với Mẹ, và học thêm những từ ngữ mới. Dường như mùa hè chỉ kéo dài được vài ngày rồi chấm dứt ngay vậy.

Vào cuối năm ấy, có hai việc xảy ra.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 6

Hôm ấy là một ngày mát mẻ ở Molching, cái ngày mà cuộc chiến nổ ra và khối lượng công việc của tôi tăng lên.

Cả thế giới đã nói về việc này chán chê rồi.

Báo chí đã chèn chén no nê với nó rồi.

Giọng nói của Quốc trưởng gầm lên trên những đài phát thanh Đức. Chúng ta sẽ không bỏ cuộc. Chúng ta sẽ không ngừng nghỉ. Chúng ta sẽ chiến thắng. Thời của dân ta đã tới rồi.

Cuộc xâm lăng của người Đức lên đất nước Ba Lan đã bắt đầu, và đâu đâu người ta cũng đều tập trung lại để lắng nghe tin tức về sự kiện này. Phố Munich, như mọi con phố lớn khác của Đức, trở nên thật sống động với chiến tranh. Mùi, giọng nói. Chế độ phân phối đã bắt đầu từ vài ngày trước đó - ban đầu chỉ là những dòng chữ trên tường - bây giờ thì việc này đã thành chính thức. Anh và Pháp đã thể hiện quan điểm của mình về nước Đức. Tôi muốn thuổng một câu của Hans Hubermann để nói về tình cảnh lúc ấy: “Trò vui đã bắt đầu rồi đây.”

Ngày công bố điều này, Bố đã gặp may và được người ta thuê làm một việc vặt. Trên đường về nhà, ông nhặt được một tờ báo bị ai đó vứt đi, và thay vì dừng lại để nhét nó vào giữa những thùng sơn trên chiếc xe đẩy của mình, ông gấp nó lại và luồn nó xuống dưới áo. Lúc ông về đến nhà và cởi áo ra, thì mồ hôi đã làm nhòe hết mực in của tờ báo lên da ông. Tờ báo thì được đặt xuống mặt bàn, nhưng tin tức trên tờ báo ấy thì cứ như được đóng

dấu lên ngực ông vậy. Một hình xăm. Vẫn phanh áo ra, ông nhìn xuống cái hình xăm ấy, trong ánh sáng nhờ nhờ của đèn bếp.

“Nó nói gì vậy?” Liesel hỏi ông. Con bé hết nhìn những đường nét màu đen trên da ông rồi lại nhìn tờ báo trên mặt bàn.

“Hitler đã chiếm được Ba Lan,” ông trả lời, và Hans Hubermann ngồi sụp xuống một cái ghế. “Deutschland, uber alles”, ông thì thầm, giọng không hề có vẻ yêu nước chút nào.

Khuôn mặt ấy lại xuất hiện - khuôn mặt như cây đàn xếp của ông lại xuất hiện.

Vậy là một cuộc chiến đã bùng nổ.

Và Liesel sẽ sớm rơi vào một cuộc chiến khác.

Gần một tháng sau khi đi học lại, con bé được chuyển lên lớp đúng độ tuổi của nó. Có thể bạn nghĩ rằng việc này là do kỹ năng đọc của con bé đã được cải thiện, nhưng thực ra không phải như vậy. Mặc cho những tiến bộ, con bé vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong việc đọc. Những câu chữ vương vãi khắp nơi. Những từ ngữ thì đánh lừa nó. Lý do nó được lên lớp liên quan nhiều hơn đến việc nó đã trở nên rất lăm chuyện trong lớp dành cho những đứa nhỏ hơn. Nó trả lời các câu hỏi được chỉ định cho đứa khác. Có vài lần, nó được ban cho một thứ được biết đến với cái tên Watschen (đọc là “va-chen”) trong hành lang.

Nó bị gọi đứng dậy, tống vào một cái ghế nơi góc lớp, rồi cô giáo - người đồng thời cũng là một bà xơ - bảo nó hãy ngồi yên đấy và ngậm miệng lại. Ở đầu bên kia của lớp học, Rudy nhìn con bé và vẫy tay. Liesel vẫy tay đáp lại, cố gắng không toét miệng cười.

Ở nhà, con bé vẫn say mê đọc quyển Sách hướng dẫn của phu đào huyệt với Bố. Họ thường khoanh tròn những từ mà Liesel không hiểu, rồi mang

nó xuống tầng hầm vào ngày hôm sau. Con bé nghĩ như thế là đủ rồi. Nhưng như thế vẫn không đủ.

Khoảng đầu tháng Mười một, người ta tổ chức vài kỳ kiểm tra tiến độ học tập ở trường. Một trong số này là phần kiểm tra môn tập đọc. Mỗi học sinh đều phải đứng trước lớp và đọc một đoạn văn mà giáo viên chỉ định. Ngày hôm ấy là một buổi sáng đầy sương giá, nhưng ánh mặt trời vẫn tỏa rạng. Bọn trẻ con nheo tịt mắt lại. Một vòng hào quang bao quanh vị nữ tu dữ như thần chết cầm lưỡi hái tên là Xơ Maria ấy. (Nhân tiện nói luôn - tôi rất thích ý tưởng về ông thần chết cầm lưỡi hái. Tôi thích cái lưỡi hái. Nó khiến tôi thấy vui vui.)

Trong lớp học ngập tràn ánh nắng hôm ấy, những cái tên được phát ra một cách ngẫu nhiên, như tiếng mưa rơi: “Waldenheim, Lehman, Steiner.”

Tất cả đều đứng dậy và đọc, tất cả đều thuộc vào những cấp độ khác nhau. Rudy đọc lưu loát đến mức đáng ngạc nhiên.

Trong suốt thời gian diễn ra đợt kiểm tra, Liesel ngồi đó với một hỗn hợp gồm sự đề phòng nóng nực và một nỗi sợ hãi dẫn vệt đau đớn. Con bé rất muốn kiểm tra trình độ của mình, để nhận ra một lần và mãi mãi việc học hành của mình đã tiến bộ đến đâu. Liệu nó có đủ sức làm điều này không? Thậm chí, liệu nó có thể đạt đến gần trình độ của Rudy và những đứa còn lại hay không?

Mỗi lần Xơ Maria nhìn vào bản danh sách của mình, một sợi dây bồng chồn lo lắng như xiết chặt lấy những chiếc xương sườn của Liesel. Cơn đau bắt đầu ở bụng, nhưng sau đó đã dồn lên trên. Không lâu nữa nó sẽ thít chặt quanh cổ con bé, một sợi dây to đùng như dây thừng vậy.

Khi Tommy Muller kết thúc phần đọc xoàng xĩnh của mình, con bé nhìn quanh phòng. Mọi người đều đã đọc cả rồi. Nó là đứa duy nhất còn sót lại.

“Rất tốt,” Xơ Maria gật đầu, xem kỹ lại bản danh sách. “VẬY là mọi người đều đã đọc xong rồi.”

Cái gì kia?

“Không!”

Một giọng nói gần như thành linh hiện ra ở phía bên kia căn phòng. Kèm theo giọng nói ấy là một thằng bé có mái tóc màu vàng chanh, và hai đầu gối xương xấu được bọc trong quần dài của nó dường như chọc vào mặt dưới bàn. Thằng bé giơ thẳng tay lên và nói, “Xơ Maria, con nghĩ là Xơ quên gọi Liesel lên đọc rồi.”

Xơ Maria.

Không có ấn tượng tốt đẹp lắm với việc này.

Bà vút xoạch tập hồ sơ của mình lên mặt bàn đằng trước, và nắn gân Rudy bằng sự phản đối ngầm qua ánh mắt. Ánh mắt ấy có vẻ gì đó gần như là u sầu. Tại sao, bà than vãn, mà bà lại phải chịu đựng Rudy Steiner cơ chứ? Thằng bé này không thể câm mồm lại được. Tại sao, lạy Chúa, tại sao chứ?

“Không,” bà nói, với vẻ dứt khoát kết thúc vấn đề. Cái bụng nhỏ xíu chồm về phía trước cùng với phần còn lại của thân người bà. Ta sợ rằng Liesel không thể làm được bài kiểm tra này đâu, Rudy. Bà giáo nhìn sang con bé, như để khẳng định lại lời mình nói. “Trò ấy sẽ đọc cho ta nghe sau.”

Con bé hăng giọng và nói với một sự bất tuân hết sức nhẹ nhàng. “Con có thể đọc bây giờ, thưa Xơ.” Hầu hết những đứa trẻ trong lớp đều lặng thinh và quan sát. Vài đứa trong số chúng bật cười, tiếng cười khúc khích tuyệt đẹp của trẻ thơ.

Việc này là quá sức chịu đựng của bà xơ. “Không, trò không thể!... Trò đang làm cái gì vậy?”

Lúc đó thì Liesel đã ra khỏi ghế của mình và đang chậm chậm bước ra trước cả lớp, dáng cứng đờ như một khúc gỗ.

Con bé nhặt quyển sách lên và giở một trang ngẫu nhiên ra

“Thôi được rồi,” Xơ Maria nói. “Em muốn đọc à? Thì đọc đi.”

“Vâng, thưa Xơ.” Sau một cái liếc nhanh về phía Rudy, Liesel cụp mắt xuống và kiểm tra trang sách mà nó vừa mở ra.

Khi con bé nhìn lên lần nữa, căn phòng như bị kéo dẫn ra, rồi lại nén trở lại như cũ. Tất cả những đứa trẻ đều bị nghiền nát ngay trước mắt nó, và trong một khoảnh khắc phi thường, nó tưởng tượng thấy mình đọc cả trang sách ấy mà không hề mắc lỗi, lưu loát như một phép màu.

“Coi nào, Liesel!”

Rudy phá tan bầu không khí im lặng.

Kẻ trộm sách lại cúi xuống trang giấy dày đặc chữ.

Máu nó chảy rần rật. Những câu chữ như nhòà đi.

Trang giấy trắng bỗng như được viết bằng một thứ ngôn ngữ khác, và những giọt lệ không kiềm chế được đã bắt đầu ngân ngấn trên mắt con bé. Thậm chí nó còn không nhìn thấy chữ được nữa.

Và còn mặt trời nữa chứ. Cái mặt trời kinh khủng ấy. Nó tỏa ánh nắng thiêu đốt xuyên qua các ô cửa sổ - khắp nơi toàn kính là kính - và chiếu rọi thẳng vào con bé vô dụng ấy. Nắng thét vào mặt con bé. “Mày có thể ăn trộm một quyển sách, nhưng mày đừng hòng đọc được quyển sách nào!”

Một giải pháp lóe lên trong đầu Liesel.

Hít vào rồi thở ra, con bé bắt đầu đọc, nhưng không phải đọc quyển sách trước mặt nó. Đó là một đoạn được trích từ Sách hướng dẫn của phu đào huyệt. Chương Ba: “Trong trường hợp có tuyết.” Con bé nhớ lại giọng Bố đang đọc đoạn ấy.

“Trong trường hợp có tuyết,” nó bắt đầu nói, “bạn phải đảm bảo là mình dùng một cái xẻng tốt. Bạn phải đào sâu, bạn không thể lười biếng được. Bạn không thể bỏ qua một bước nào cả.” Con bé lại hít vào một bùm khí lớn. “Dĩ nhiên, sẽ dễ dàng hơn nếu bạn chờ đến khi trời ấm lên, lúc mà...”

Đủ rồi.

Quyển sách bị giật ra khỏi tay nó, rồi bà xơ bảo nó, “Liesel, ra hành lang.”

Lúc Liesel được ban cho một cái Watschen nho nhỏ như thế, nó có thể nghe thấy tiếng mọi người đang cười trong lớp học, giữa cánh tay đang chỉ ra ngoài của Xơ Maria. Nó nhìn bọn chúng. Tất cả những đứa trẻ bị nghiền nát ấy. Ban đầu chỉ là những nụ cười mỉm, rồi sau đó là cười phá lên thành tiếng. Tất cả đều cười, trừ Rudy.

Vào giờ nghỉ giải lao, con bé bị mọi người chế giễu. Một thằng con trai tên là Ludwig Schmeikl đến chỗ nó với một quyển sách trong tay. “Này, Liesel,” thằng này hỏi, “Tao đang gặp vấn đề với từ này. May sẽ đọc nó hộ tao chứ?” Thằng bé cười - tiếng cười tự mãn của một thằng nhóc lên mười “Dummkopf - đồ ngốc.”

Những đám mây đang kéo tới, to tướng và thô kệch, và lại có thêm những đứa trẻ khác réo gọi tên nó, nhìn nó chăm chăm, khi nó đang sôi lên vì giận dữ.

“Đừng nghe lời chúng nó,” Rudy khuyên.

“Cậu nói thì dễ lắm, cậu có phải đồ ngu đâu.”

Gần cuối giờ giải lao, những lời bình phẩm về nó đã lên đến con số mười chín. Đến lần thứ hai mươi thì nó chịu hết nổi. Lần này lại là Schmeikl. “Coi nào, Liesel.” Nó chọc chọc quyển sách dưới mũi con bé. “Mày giúp tao chứ?”

Liesel đã giúp nó tới nơi tới chốn.

Con bé đứng dậy và giật lấy quyển sách. Và trong lúc thằng kia đang cười cợt với mấy đứa khác đứng sau lưng, Liesel vứt quyển sách đi và đá cho thằng bé một cú trời giáng vào ngay giữa háng.

Như bạn có thể hình dung, Ludwig Schmeikl oằn người xuống, và khi đang oằn xuống như thế, nó bị tống một quả vào mang tai. Khi nó lăn ra đất, nó bị ngời đè lên. Khi nó bị ngời đè lên, nó bị tát và cào cấu và hủy hoại bởi một đứa con gái đang hoàn toàn mất trí vì phẫn nộ. Da của thằng bé thật ấm và mềm mại. Những đốt ngón tay của con bé thì lại cứng đến ghê người, mặc cho kích thước nhỏ xíu của chúng. “Đồ lợn.” Ngay cả giọng nói của con bé cũng có thể làm thằng kia bị thương. “Đồ lỗ đít. Mày đánh vắn từ Lỗ đít cho tao nghe xem nào?”

Ôi, những đám mây loạng choạng và túm tụm lại trên bầu trời.

Những đám mây béo ị.

Xám xịt và phúng phình.

Chúng va vào nhau. Xin lỗi nhau. Rồi lại tiếp tục trôi đi và tìm chỗ trống.

Những đứa con nít đã kịp ở đó, nhanh như...chà, nhanh như những đứa trẻ đổ về một trận đánh nhau vậy. Một đồng hồ ồn những cánh tay và cẳng chân, những tiếng hò hét và cổ vũ, ngày càng phủ dày đặc xung quanh

hai đứa. Chúng đang nhìn Liesel Meminger cho Ludwig Schmeickl một trận đòn của cả đời người. “Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph,” một đứa bé gái vừa nói vừa cau mày vẽ kính tởm, “nó sẽ giết thẳng kia mất!”

Liesel đã không giết nó.

Nhưng con bé đã tiến rất gần đến việc ấy rồi.

Thực ra, điều duy nhất ngăn nó lại hẳn là cái mặt nhăn nhó thảm hại đang cười toe toét của Tommy Muller. Vẫn còn phùng phùng lửa giận, Liesel bắt gặp Tommy đang nhăn nhó cười với một vẻ ngu xuẩn không để đâu cho hết, đến mức con bé lập tức đè cổ thẳng này xuống và bắt đầu cho nó một trận.

“Mày làm cái gì vậy?!” thẳng bé la hét thảm thiết, và chỉ sau cú tát thứ ba hay thứ tư, khi một dòng máu đỏ tươi đã túa ra từ mũi thẳng nhóc, con bé mới chịu dừng lại.

Vừa quỳ gối, Liesel vừa đớp lấy những ngụm không khí và lắng nghe tiếng rên rỉ bên dưới nó. Nó nhìn những gương mặt như đang cuộn xoáy lại với nhau, bên trái và bên phải nó, rồi đồng thanh tuyên bố, “Tao không phải là đồ ngu.”

Không ai lên tiếng cãi lại nó cả.

Ngay lúc đó thì mọi người lại phải quay vào lớp học, và Xơ Maria nhận thấy ngay tình trạng sống dở chết dở của Ludwig Schmeickl, hậu quả của trận đòn nó vừa phải nhận. Đầu tiên, bà xơ kiểm tra Rudy và vài đứa khác, những đứa thường phải làm đối tượng nghi ngờ cho các vụ việc tương tự trước đây. Bọn này luôn bày trò đánh nhau. “Xòe tay ra,” bà bảo từng đứa nhưng tay của chúng đều rất sạch sẽ.

“Ta thật không thể tin nổi chuyện này,” Xơ Maria lẩm bẩm “Không thể được,” và chắc rồi, khi Liesel bước lên phía trước và đưa tay ra, thì vết tích

của Ludwig Schmeikl - khi đó đã bắt đầu phai màu - vẫn còn đầy rẫy trên đôi bàn tay nó. “Ra hành lang,” bà tuyên bố, lần thứ hai trong ngày hôm đó, thực ra là lần thứ hai trong cùng một giờ đồng hồ.

Lần này, nó không phải là một Watschen nho nhỏ chút nào. Nó cũng không phải là một cái bình thường. Lần này đích thực là tổ mẹ của mọi cái Watschen nơi hành lang, hai lần liên tiếp bị ăn đòn đến nhói buốt, đến mức Liesel khó có thể ngồi xuống được trong suốt một tuần. Và không còn tiếng cười nào trong lớp học nữa. Thay vào đó là sự im lặng của nỗi sợ bị nghe thấy.

Tan học, Liesel đi bộ về nhà với Rudy và những đứa trẻ nhà Steiner khác. Đến gần phố Thiên Đàng, trong dòng suy nghĩ vội vã, một nỗi khổ khổ tột bậc càn quét trong tâm trí nó - đọc lại một cách ngớ ngẩn Sách hướng dẫn của phu đào huyệt, sự sụp đổ của gia đình nó, cơn ác mộng của nó, nỗi nhục nhã của ngày hôm đó – thế là nó ngồi thụp xuống rãnh nước và òa khóc. Tất cả đều dẫn tới chuyện này đây.

Rudy đứng bên cạnh nó, nhìn xuống.

Trời bắt đầu đổ mưa nặng hạt, một cảnh tượng thật đẹp.

Kurt Steiner cất tiếng gọi hai đứa, nhưng không đứa nào nhúc nhích cả. Một đứa ngồi đó trong cơn đau đớn, giữa tiếng mưa rơi tí tách, còn đứa kia thì đứng bên cạnh và chờ đợi.

“Tại sao thằng bé lại phải chết?” Liesel hỏi, dù vậy Rudy vẫn không làm gì cả, không nói gì cả.

Sau cùng, khi con bé thôi khóc và tự mình đứng dậy thằng bé mới vòng tay qua người nó, theo đúng kiểu người bạn thân nhất, và chúng lại đi tiếp. Không có lời đề nghị cho một cái hôn nào. Không có gì giống như thế cả. Bạn có thể yêu mến Rudy vì điều này, nếu bạn muốn.

Nhưng mà đừng có đá vào háng tôi đấy nhé.

Đó chính là điều thằng bé đang nghĩ, nhưng nó không nói với Liesel. Gần bốn năm sau nó mới tiết lộ thông tin ấy.

Lúc này đây, Rudy và Liesel đang cùng đi về phố Thiên Đàng, trong cơn mưa.

Thằng bé là đứa điên khùng đã trát than đen kịt khắp người mình và chiến thắng cả thế giới.

Con bé là kẻ trộm sách nhưng không trộm được chữ nghĩa.

Tuy nhiên, hãy tin tôi đi, chữ nghĩa đang trên đường đến, và khi chúng đến, Liesel sẽ giữ chặt chúng trong tay mình như những đám mây, rồi vắt kiệt chúng ra như những cơn mưa vậy.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Gồm có:

đứa bé gái được làm từ bóng tối - niềm vui của những điều thuốc lá - người đi trên phố - những lá thư chết - sinh nhật của hitler - mồ hôi đứa thuần chủng - những cánh cổng của việc ăn trộm - và quyền sách của lửa

Nếu nói thẳng ra, thì bạn sẽ cho rằng tất cả những gì con bé cần thực ra chỉ là một chút lửa, cùng tiếng người la hét. Bạn sẽ nói rằng đó là tất cả những gì Liesel Meminger cần để hiểu được quyền sách thứ hai mà nó lấy trộm, ngay cả khi quyền sách ấy đã bốc khói nghi ngút trong tay nó. Ngay cả khi quyền sách ấy đã ninh chín xương sườn nó.

Tuy nhiên, vấn đề là ở chỗ:

Đây không phải là lúc để nói huých toẹt ra như thế.

Đây không phải là lúc để len lén trông chừng, quay đầu lại hay kiểm tra bếp lò - vì khi kẻ trộm sách lấy trộm quyền sách thứ hai ấy, không chỉ có rất nhiều yếu tố góp phần vào niềm khát khao được làm như vậy của con bé, mà hành động lấy cắp này đã khởi nguồn cho một bước ngoặt then chốt của điều sẽ xảy đến sau này. Việc này sẽ dẫn dắt con bé đến một nơi để tiếp tục ăn trộm các quyền sách khác. Nó sẽ truyền cảm hứng cho Hans Hubermann để ông ta có kế hoạch giúp một tay đám Do Thái. Và nó sẽ lại cho tôi thấy rằng, một cơ hội sẽ dẫn dắt trực tiếp đến một cơ hội khác, cũng như một nguy cơ sẽ dẫn đến nhiều nguy cơ khác, lửa sẽ dẫn đến nhiều đám lửa khác, và một cái chết sẽ dẫn đến nhiều cái chết khác.

Theo một cách nào đó thì đây chính là số phận.

Bạn biết không, người ta có thể nói với bạn rằng nước Đức Quốc xã được xây dựng trên nền tảng là tư tưởng bài Xê-mít, một nhà lãnh đạo hăng hái thái quá, và một đất nước của những niềm tin mù quáng được nuôi dưỡng bằng thù hận, nhưng cái đất nước này sẽ không thành ra như thế nếu người Đức không đặc biệt mê thích một hành động - ấy là đốt cháy mọi thứ.

Người Đức rất thích đốt. Cửa hàng, giáo đường Do Thái, nhà Quốc hội, nhà cửa, những vật dụng cá nhân, thầy người chết, và dĩ nhiên là những quyển sách. Họ rất thích đốt sách - điều này mang đến cho những người yêu sách cơ hội chạm tay vào những quyển sách mà bình thường họ không có. Một người có khuynh hướng này, như chúng ta đã biết, là một đứa bé gái mảnh khảnh tên là Liesel Meminger. Có thể nó đã phải đợi bốn trăm sáu mươi ba ngày, nhưng sự chờ đợi này là đáng giá. Vào cuối một buổi chiều có rất nhiều nổi phẫn khích, nhiều điều xấu xa đẹp đẽ, một mắt cá chân dầm máu, và cái tát từ một bàn tay mà nó vô cùng tin cậy, Liesel Meminger đã viết nên câu chuyện về thành công thứ hai của mình. Cái nhún vai. Đó là một quyển sách màu xanh có chữ đỏ in nổi trên bìa, một bức tranh nhỏ vẽ chim cú cu ngay bên dưới nhan đề sách, cũng màu đỏ. Khi nhớ lại, Liesel không hề thấy xấu hổ vì đã ăn trộm quyển sách ấy. Trái lại, cảm giác quặn lên trong dạ dày nó khi ấy giống với sự tự hào hơn. Và chính cơn giận dữ và lòng thù hận đen tối của Liesel đã làm bùng lên khao khát ăn trộm quyển sách. Thực ra, vào ngày 20 tháng Tư - sinh nhật Quốc trưởng - lúc giật lấy quyển sách ấy từ bên dưới một đồng tro tàn vẫn còn nghi ngút khói, Liesel là một đứa bé gái được làm từ bóng tối.

Dĩ nhiên, câu hỏi được đặt ra ở đây sẽ là Tại Sao?

Con bé giận dữ về chuyện gì?

Điều gì đã xảy ra trong vòng bốn, năm tháng trước đó để cuối cùng bùng nổ thành một cảm xúc như vậy?

Nói ngắn gọn, thì câu trả lời bắt nguồn từ phố Thiên Đàng, đến Quốc trường, cho đến cái vị trí không xác định được của mẹ ruột nó, và lại quay lại từ đầu.

Như hầu hết những nỗi khốn khổ khác, câu chuyện khởi đầu với một niềm hạnh phúc rõ ràng.

Đến cuối năm 1939, Liesel đã hòa nhập khá tốt với cuộc sống ở Molching. Nó vẫn có những cơn ác mộng về em trai và nhớ mẹ ruột nó vô cùng, nhưng giờ đây nó cũng có cả cảm giác thoải mái, dễ chịu nữa.

Nó yêu bố nuôi của mình, Hans Hubermann, và cả mẹ nuôi nó, dù bà hay bắt nó làm việc quá sức, thường xuyên đánh đập và xỉ vả nó. Nó yêu mến và căm ghét người bạn thân nhất của nó, Rudy Steiner, và điều này là hoàn toàn bình thường. Và nó yêu một sự thực rằng mặc dầu nó học hành bết bát trong lớp, thì khả năng đọc và viết của nó rõ ràng là đang được cải thiện và sẽ nhanh chóng đạt đến mức độ đáng tôn trọng, ít nhất là tất cả những điều này đều hình thành nên một trạng thái hài lòng, và sẽ nhanh chóng dẫn đến khái niệm Hạnh phúc.

Ngày 17 tháng Mười hai.

Con bé nhớ rất rõ ngày hôm ấy, vì đó là đúng một tuần trước ngày lễ Giáng sinh.

Như thường lệ, cơn ác mộng hằng đêm làm gián đoạn giấc ngủ của nó, và nó được đánh thức dậy bởi Hans Hubermann.

Bàn tay ông nắm lấy chiếc áo ngủ ướt đẫm mồ hôi của con bé. “Vẫn là đoàn tàu à?” ông thì thầm.

Liesel khẳng định. “Vẫn là đoàn tàu.”

Con bé thở hển hển cho đến khi đã sẵn sàng, sau đó họ bắt đầu đọc từ chương Mười một của quyển Sách hướng dẫn của phu đào huyết. Đến hơn ba giờ sáng, họ đọc xong, và chỉ còn lại chương cuối cùng của quyển sách, chương “Hãy tỏ lòng tôn kính nghĩa trang”. Bố, với cặp mắt màu bạc lồi ra vì mệt mỏi, gấp sách và mong có được phần còn lại của giấc ngủ. Nhưng ông đã không có được nó.

Đèn chỉ vừa tắt được khoảng một phút thì Liesel đã nói với ông trong bóng tối.

“Bố ơi?”

“Ja” (Có - tiếng Đức)

Ông chỉ ậm ừ một tiếng, âm thanh phát ra đâu đó từ trong cổ họng.

“Bố còn thức không vậy, Bố ơi?”

Con bé chống khuỷu tay nhõm dậy, “Chúng ta hãy đọc nốt quyển sách được không Bố, đi mà?”

Có tiếng thở dài, tiếng bàn tay quẹt lọ xạo trên hàm râu quai nón, và sau đó đèn lại được bật sáng. Bố mở sách ra và bắt đầu. “Chương Mười hai: Hãy tỏ lòng tôn kính nghĩa trang.”

Hai bố con đọc cho đến tận lúc trời gần sáng, khoanh tròn và viết ra những từ mà con bé không hiểu, và lần giở những trang sách cho ngày rạng dần lên. Có vài lần Bố đã gần như ngủ thiếp đi, cố gắng kháng cự lại đôi mắt mệt mỏi giữa ngày và mái đầu uể oải của ông. Lần nào Liesel cũng bắt gặp ông làm thế, nhưng con bé chưa có đủ lòng vị tha để cho phép ông ngủ, cũng như không nhận thấy là mình đang làm khó người khác. Nó là một đứa bé gái có cả một ngọn núi phải trèo qua.

Sau cùng, khi bóng tối bên ngoài đã bắt đầu tan đi một chút, họ cũng đọc xong quyển sách ấy. Đoạn cuối cùng của quyển sách có nội dung như sau:

Chúng tôi, những thành viên thuộc Hội liên hiệp nghĩa trang Bayern, hi vọng rằng đã làm cho bạn hiểu và thấy vui thích với công việc, cũng như những tiêu chuẩn an toàn và nghĩa vụ của việc đào huyệt. Chúng tôi chúc bạn một sự nghiệp thành công trong nghệ thuật tang chế, và hi vọng rằng quyển sách này có ích với bạn theo một cách nào đó.

Khi quyển sách đã được đóng lại, hai bố con liếc nhìn nhau qua khe mắt. Bố lên tiếng. “VẬY LÀ XONG RỒI, PHẢI KHÔNG?”

Liesel, nửa người quần trong chăn, đương sẫm soi quyển sách bìa đen với hàng chữ bạc trên tay nó. Con bé gật đầu, miệng khô rang và bụng quặn lên cơn đói lúc hừng đông. Đó là một trong những khoảnh khắc của sự mệt mỏi hoàn mỹ, của việc chinh phục được không chỉ công việc trong tay, mà là cả màn đêm đã phủ kín con đường đi.

Bố nắm tay và duỗi thẳng người, mắt nhắm tịt. Buổi sáng hôm ấy là một ngày mà ông trời không dám đổ mưa. Cả hai cùng đứng lên rồi đi vào bếp, và qua ô cửa sổ đóng đầy sương giá họ có thể nhìn thấy nhiều dải ánh sáng màu hồng trên những dây nóc nhà phủ đầy tuyết trên phố Thiên Đàng.

“Hãy nhìn những sắc màu kia mà xem,” Bố nói. Thật khó để không mến yêu một con người không chỉ chú ý đến những sắc màu, mà còn nói chúng ra thành lời nữa.

Liesel vẫn ôm khư khư quyển sách. Con bé càng ghì nó chặt hơn khi tuyết chuyển dần sang màu cam. Nó có thể nhìn thấy một đứa bé trai nhỏ nhắn, đang ngồi trên một nóc nhà và ngắm nhìn bầu trời. “Tên nó là Werner,” Liesel nói. Những từ ngữ như được vô tình thốt ra.

Bố đáp, “Ừ.”

Trong suốt quãng thời gian đó ở trường, không có thêm bài kiểm tra kỹ năng đọc nào khác, nhưng vì đã dần lấy lại được sự tự tin, một sáng nọ, con bé cầm một quyển sách giáo khoa ai đó để quên lên và đọc thử, để xem liệu nó có thể đọc được quyển sách ấy mà không gặp rắc rối gì không. Liesel có thể đọc được tất cả các từ, nhưng với một tốc độ vẫn còn chậm hơn nhiều so với đám bạn cùng lớp. Liesel nhận ra rằng, gần đạt đến một cái gì đó thì dễ hơn nhiều so với thực sự đạt được nó. Con bé vẫn cần thêm thời gian.

Một buổi chiều nọ, nó bị cám dỗ bởi cái ý nghĩ lấy trộm một quyển sách từ kệ sách của lớp, nhưng nói thẳng ra thì, triển vọng của một Watschen nơi hành lang nữa bởi tay của Xơ Maria là một rào cản đủ mạnh để ngăn nó thực hiện ý định của mình. Trên hết trong lòng nó không có một khao khát thực sự để lấy trộm sách của trường. Rất có thể cảm xúc mãnh liệt của thất bại hồi tháng Mười Một của con bé đã dẫn đến thái độ hờ hững này nhưng Liesel không chắc lắm. Con bé chỉ biết rằng nó có tồn tại.

Trong lớp, nó không nói chuyện với ai.

Nó cũng không mắc phải nhiều rắc rối như trước nữa.

Khi mùa đông đến, Liesel không còn là nạn nhân của những cơn giận của Xơ Maria nữa, con bé thích thú nhìn những đứa khác nối đuôi nhau ra ngoài hành lang và được ban thưởng phần quà của chúng. Âm thanh vọng vào của một đứa học sinh khác đang vật vã khổ sở ở hành lang không phải là điều gì đó đặc biệt đáng vui thích, nhưng cái thực tế rằng đó là một đứa khác thì, nếu không muốn nói là một cảm giác thoải mái thực sự cũng là một điều làm nó thư giãn.

Khi trường lớp bị gián đoạn trong một thời gian ngắn để nghỉ lễ Weihnachten (Tức lễ Giáng sinh - tiếng Đức), Liesel thậm chí còn nói được với Xơ Maria một câu “Chúc Giáng sinh an lành” trước khi về nhà. Vì nó nhận thức được rằng về cơ bản là nhà Hubermann đã phá sản, họ vẫn còn đang phải trả nợ và trả tiền thuê nhà nhanh hơn số tiền họ có thể kiếm được,

nên Liesel không mong được nhận một món quà dưới bất cứ hình thức nào cả. Họa may là chút thức ăn ngon lành hơn thôi. Trước sự ngạc nhiên của nó, vào đêm Giáng sinh sau khi ngồi trong nhà thờ vào lúc nửa đêm với Mẹ, Bố, Hans Con và Trudy, nó về nhà và thấy có cái gì đó được gói trong giấy báo, đặt dưới chân cây thông Noel.

“Từ Thánh Niklaus đấy,” Bố nói, nhưng con bé không bị lừa.

Nó ôm chầm lấy cả bố và mẹ nuôi nó, tuyết vẫn còn vương trên vai áo.

Nó mở lớp giấy báo và lôi ra hai quyển sách - Quyển đầu tiên, Chú chó Faust, được viết bởi một người tên là Mattheus Otleberg. Con bé sẽ đọc quyển sách ấy cả thảy mười ba lần. Vào đêm Giáng sinh, Liesel đọc hai mươi trang đầu tiên ở bàn ăn đặt trong bếp, trong lúc Bố và Hans Con cãi nhau về điều gì đó mà con bé không hiểu. Điều gì đó có tên gọi là chính trị.

Sau đó, hai bố con đọc sách trên giường, tiếp tục cái công việc đã thành thông lệ là khoanh tròn những từ Liesel không hiểu và viết chúng ra. Chú chó Faust cũng có những bức tranh minh họa - những đường cong và đôi tai đáng yêu, và mấy bức biếm họa vẽ một con béc-giê Đức biết nói, mặc chứng chảy nước dãi dơ hầy.

Quyển sách thứ hai có nhan đề Ngọn hải đăng và được viết bởi một người phụ nữ, tên là Ingrid Rippin Stein. Quyển sách này hơi dài hơn quyển kia một chút, nên Liesel chỉ đọc nó được tổng cộng có chín lần, tốc độ đọc của con bé tăng lên rất chậm vào cuối những lần đọc nhiều như vậy.

Vài ngày trước Giáng sinh, con bé hỏi bố nuôi nó một câu hỏi về những quyển sách. Khi ấy cả nhà đang ăn tối trong bếp. Nhìn thìa đầy súp đậu đang tiến vào mồm của Mẹ, con bé quyết định chuyển hướng quan tâm của mình sang Bố. “Có một chuyện mà con thấy cần phải hỏi.”

Ban đầu, chẳng có câu nào đáp lại lời nó cả.

“Gì?”

Đó là Mẹ, mồm bà vẫn lúng búng đầy súp.

“Con chỉ muốn biết làm sao mà bố mẹ có tiền để mua những quyển sách ấy cho con.”

Bố khẽ bật cười, mồm vẫn ngậm cái thìa. “Con thật sự muốn biết à?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Từ trong túi mình, Bố lấy phần lá thuốc còn lại ra và bắt đầu vê một điếu, đến lúc đó thì Liesel trở nên mất kiên nhẫn.

“Bố có chịu nói con nghe không đấy?”

Bố cười phá lên. “Nhưng bố đang nói con nghe đấy thôi, nhóc con.” Ông hoàn tất quá trình tạo ra điếu thuốc, ném nó lên mặt bàn, rồi lại bắt đầu vê một điếu khác. “Như thế này đây”. Đó là lúc mà Mẹ kết thúc món súp của mình bằng một tiếng ợ đanh gọn và trả lời thay ông. “Cái đồ lợn ấy,” bà nói. “Mày có biết lão đã làm gì không? Lão vẫn ra một đồng thuốc lá hôi hám như thế, rồi ra phiên chợ đang họp trên phố và bán chúng cho mấy thằng ma cà bông.”

“Tám điếu thuốc đổi lấy một quyển sách.” Bố nhét một điếu thuốc vào miệng trong niềm hân hoan. Ông đốt nó lên và đắm chìm trong làn khói. “Hãy cảm ơn Thượng đế vì những điếu thuốc này đi chứ, mẹ nó?”

Mẹ chỉ đưa mắt nhìn ông, cái nhìn kinh tởm đặc trưng, tiếp theo là từ được sử dụng nhiều nhất trong vốn từ vựng của bà “Đồ lợn”.

Liesel len lén nháy mắt với Bố và ăn nốt chỗ súp còn lại của mình. Như thường lệ, một trong những quyển sách của con bé đang ở bên cạnh nó. Nó không thể chối bỏ rằng nó cảm thấy còn hơn cả hài lòng trước câu trả lời

này. Không có nhiều người trên đời này có thể nói rằng nền giáo dục mà họ có được chi trả là nhờ thuốc lá.

Mặt khác, Mẹ nói rằng nếu Hans Hubermann có tí đầu óc nào, thì ông ta sẽ đổi chúng để lấy một cái váy mới mà bà đang rất cần, hay vài đôi giày khả dĩ hơn một chút. “Nhưng không...” Bà bỏ lửng câu nói khi đứng chỗ bồn rửa. “Để mua thứ gì đó cho tôi thì ông thà hút hết chỗ thuốc ấy còn hơn, có phải không? Hút luôn cả thuốc của nhà hàng xóm nữa.”

Dù vậy, vài ngày sau đó, Hans Hubermann về nhà với một hộp trứng trên tay. “Xin lỗi Mẹ nó nhé.” Ông đặt cái hộp lên bàn và nói. “Họ hết giày mất rồi.”

Mẹ không than phiền gì cả.

Thậm chí bà còn ngân nga hát một mình khi nấu món trứng đó, cho đến khi chúng gần như cháy khét. Dường như có một niềm vui to lớn trong những miếng thuốc lá, và đó là một quãng thời gian hạnh phúc trong gia đình Hubermann.

Niềm hạnh phúc này chấm dứt vài tuần sau đó.

Nỗi bất hạnh bắt đầu với đám đồ giặt ủi, và ngày càng trở nên tồi tệ hơn một cách nhanh chóng.

Khi Liesel cùng Rosa Hubermann đi giao đồ giặt ủi quanh Molching, một trong những khách hàng của bà, Ernst Vogel, báo cho họ biết rằng ông ta không thể tiếp tục chi trả cho việc giặt ủi quần áo được nữa. “Tình hình là vậy,” ông ta nói như để thanh minh, “tôi có thể nói gì bây giờ? Hoàn cảnh ngày càng phức tạp. Cuộc chiến tranh khiến mọi việc trở nên khó khăn hơn.” Ông nhìn con bé. “Tôi tin là bà nhận được một khoản trợ cấp cho việc giữ con bé này trong nhà, phải thế không?”

Trước sự bàng hoàng của Liesel, Mẹ không nói được câu nào.

Bên cạnh bà là một cái túi rỗng không.

Đi thôi, Liesel.

Điều này không phải được nói ra thành tiếng. Nó là một cú kéo mạnh bởi một bàn tay thô kệch.

Vogel gọi với theo từ bậc tam cấp cửa nhà ông ta. Ông cao chùng một thước tám và mái tóc bết bèn bệt của ông lòa xòa trước trán một cách hời hợt không sức sống. “Tôi xin lỗi, bà Hubermann!”

Liesel vẫy tay chào ông ta.

Ông vẫy tay chào lại.

Mẹ quở nó.

“Đừng có chào cái lỗ đít ấy,” bà nói. “Giờ thì nhanh chân lên.”

Đêm hôm đó, khi Liesel tắm, Mẹ kỳ cọ cho nó rất mạnh tay, luôn miệng lầm bầm về cái đồ lợn Vogel nợ, và nhại lại lời ông ta nói cứ mỗi hai phút một lần. “Tôi tin là bà nhận được một khoản trợ cấp cho việc giữ con bé...” Bà vừa kỳ cọ cho Liesel, vừa mắng nhiếc cái ngực trần trụi của nó. “Mày không đáng giá nhiều chừng ấy đâu, đồ con lợn. Mày không làm tao giàu lên tí nào đâu, biết chưa hả.”

Liesel ngồi chết lặng ở đó, nhận hết những câu nói của bà mẹ nuôi.

Chưa đầy một tuần sau sự kiện đặc biệt ấy, Rosa kéo nó vào bếp. “Được rồi, Liesel.” Bà bắt nó ngồi xuống chỗ bàn. “Vì mày dành phân nửa thời gian của mày để chơi đá bóng ngoài đường, thì mày có thể có ích hơn ngoài đó. Để thay đổi.”

Liesel nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay mình. “Có chuyện gì vậy, Mẹ?”

“Từ giờ trở đi mày sẽ đi giao và nhận đồ giặt ủi cho tao. Những kẻ giàu có ấy sẽ ít cắt việc chúng ta hơn nếu mày là người đứng trước mặt bọn chúng nó. Nếu chúng hỏi mày là tao đâu rồi, hãy bảo chúng nó là tao bị ốm. Và hãy tỏ ra buồn rầu khi mày nói với chúng nó như thế. Mày đủ ốm yếu xanh xao để có được sự thương cảm của bọn chúng nó.”

“Nhưng ông Vogel đâu có thương hại con.”

“À..” Bà lộ rõ vẻ bối rối. “Những người khác sẽ làm như thế. Vậy nên đừng có cãi lời tao.”

“Vâng thưa Mẹ.”

Trong một khoảnh khắc, có vẻ như mẹ nuôi nó sẽ an ủi nó, hay vỗ vào vai nó.

Nhưng bà ấy không làm những điều như vậy.

Thay vào đó, Rosa đứng dậy, chọn lấy một cái thìa gỗ và dứ dứ nó dưới mũi Liesel. Theo bà thì điều này là cần thiết. Khi mày đi làm cái công việc này, mày phải mang đồ đến từng nơi một và mang đồ thẳng về nhà, cùng với tiền, ngay cả khi món tiền đó gần như chẳng đáng gì cả. Không được phép ghé chỗ Bố nếu thằng cha ấy có thực sự làm việc lấy một lần trong đời. Không được lêu lổng với thằng lợn Rudy Steiner ấy. Đi thẳng về nhà.”

“Vâng thưa Mẹ.”

“Và khi mày cầm túi đồ, mày phải cầm nó đúng cách. Mày không được vung vẩy nó, đánh rơi nó, làm nhàu nó hay khoác nó qua vai.”

“Vâng thưa Mẹ.”

“Vâng, thưa Mẹ.” Rosa Hubermann là một người nhạy tiếng bậc thầy, và là một người rất tha thiết với việc này. “Đồ con lợn, tốt hơn là mày đừng có

làm thế. Tao sẽ phát hiện ra ngay nếu mày làm thế, mày biết như vậy mà phải không?”

“Vâng thưa Mẹ.”

Nói ba từ này, cũng như làm theo những gì mà nó được bảo phải làm, thường là cách tốt nhất để sống sót, và kể từ hôm đó, Liesel đi trên những con phố của Molching, từ đầu phố - nơi những người nghèo khổ sống, cho đến nơi những người giàu có hơn, nhận và giao đồ giặt ủi. Ban đầu thì đây là một công việc đơn độc, điều mà nó chưa bao giờ phàn nàn gì cả. Rồi cuộc thì, ngay lần đầu tiên nó mang cái bao đồ đi qua phố, nó đã rẽ sang phố Munich, nhìn trước ngó sau, rồi con bé vung túi đồ một phát thật mạnh, thật tít - một cuộc cách mạng triệt để - rồi sau đó nó bèn kiểm tra đám đồ đạc chứa bên trong. May sao, không có chỗ nào cả. Không có vết nhăn nhúm nào cả. Chỉ có một nụ cười, và lời hứa sẽ không bao giờ vung vẩy túi lần nữa.

Nói chung, Liesel thích công việc này. Nó không được chia tiền, nhưng nó được ra khỏi nhà, và bản thân việc đi trên những con phố mà không có Mẹ bên cạnh đã là một điều mang lại cảm giác lâng lâng như trên thiên đàng rồi. Không ai chỉ ngón tay vào mặt nó hay rửa xả nó. Không ai nhìn chăm chăm vào hai mẹ con, khi Mẹ mắng mỏ nó vì đã cầm túi sai quy cách. Không gì hết ngoài sự thanh thản.

Con bé cũng bắt đầu thích thú với những người mà nó gặp:

- Nhà Plaffehurvers luôn kiểm tra thật kỹ quần áo và nói, “Ja, ja, sehr gut, sehr gutr.”(13) Liesel hình dung rằng bất cứ việc gì họ cũng phải làm đến hai lần.

[13]: Được rồi, được rồi, tốt lắm, tốt lắm. (tiếng Đức)

- Helena Schmidt dịu dàng, đưa tiền với một cái tay cong queo vì chứng viêm khớp.

- Nhà Weigartners, chủ của con mèo hay rụng lông luôn ra mở cửa cùng họ. Goebbels bé nhỏ, đó là cái tên mà họ đặt cho con mèo - theo tên nhân vật được xem là cánh tay mặt của Hitler.

- Và bà Hermann, vợ của ngài Thị trưởng, bà đứng đó với mái tóc thưa như tơ và chết cứng trên bậc cửa lạnh buốt nhà mình. Luôn im lặng. Luôn chỉ có một mình. Không một từ nào, dù chỉ một lần.

Đôi lúc, Rudy đi cùng với nó.

“Cậu có bao nhiêu tiền đằng đó vậy?” thằng bé hỏi Liesel một buổi chiều nọ. Khi ấy trời đã nhập nhoạng tối và hai đứa đang đi trên phố Thiên Đàng, đoạn vừa qua khỏi cửa hiệu tạp hóa. “Cậu đã nghe người ta nói về mụ Diller rồi phải không? Người ta nói mụ có giấu kẹo que ở đâu đó, và giá rất phải chăng...”

“Đừng có mơ tới chuyện đó.” Liesel, như thường lệ, đang nắm chặt lấy mớ tiền của nó. “Với cậu thì mọi chuyện không đến nỗi tồi tệ lắm đâu - cậu đâu có phải đổi mặt với mẹ tớ.”

Rudy nhún vai. “Cũng đáng để thử lắm chứ.”

Vào giữa tháng Giêng, bài tập ở trường chuyển hướng chú ý của nó sang môn viết chữ. Sau khi học những điều căn bản, mỗi học sinh sẽ phải viết hai lá thư, một lá gửi cho một người bạn và một lá gửi cho ai đó học lớp khác.

Thư của Rudy gửi cho Liesel như sau:

Gửi đồ con lợn

Cậu vẫn vô dụng trong môn bóng đá như lần trước chúng ta chơi cùng nhau chứ? Tớ hi vọng là thế. Điều đó có nghĩa là tớ có thể chạy vượt qua cậu lần nữa như Jesse Owens ở kỳ Thế vận hội...

Khi Xơ Maria phát hiện ra lá thư này, bà ta hỏi thẳng bé một câu, rất hòa nhã.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Chả cần phải nói, Rudy từ chối, thế là lá thư ấy bị xé và thằng bé phải viết lại. Lần này, lá thư được viết cho ai đó tên là Liesel và hỏi xem sở thích của cô ta là gì.

Ở nhà khi đang hoàn thành một lá thư cho phần bài tập về nhà Liesel đã quyết định rằng viết thư cho Rudy hay một đồ con lợn nào khác quả thực là một việc làm kỳ quặc. Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Khi con bé viết trong tầng hầm, nó nói chuyện với Bố, người lại đang sơn bức tường.

Cả ông lẫn mùi sơn hăng hắc quay lại. “Was wuistz?” Đó là loại tiếng Đức thô lỗ nhất mà một người có thể nói được, nhưng câu này được nói ra trong một bầu không khí của sự thoải mái hoàn toàn, “Oii, cái gì?”

“Con có thể viết một lá thư cho mẹ được không?”

Một khoảng lặng.

“Con muôn viết thư cho bà ấy để làm gì? Con phải đương đầu với bà ta mỗi ngày kia mà.” Bố đang schmumelling - có nghĩa là nở một nụ cười ranh mãnh. “Chuyện đó chưa đủ tệ hay sao?” “Không phải Mẹ ở đây đâu.” Con bé nuốt nước bọt.

“Ồ.” Bố quay mặt lại bức tường và tiếp tục sơn “Chắc là được, bố đoán thế. Con có thể gửi nó cho cái bà gì ấy - người đã mang con đến đây mà lâu lâu lại ghé thăm - cái bà của trại trẻ mồ côi ấy.”

“Bà Heinrich.”

“Đúng rồi. Hãy gửi nó cho bà ấy. Có thể bà ấy sẽ chuyển được thư đến cho mẹ con.” Ngay cả lúc đó, giọng của bố nghe chẳng thuyết phục chút nào, như thể thực ra ông chẳng bảo cho nó cái gì hết. Tin tức về mẹ nó cũng hiếm khi xuất hiện trên môi của bà Heinrich trong những chuyến ghé thăm ngắn ngủi của bà ta.

Thay vì hỏi bố xem có việc gì, Liesel lại bắt đầu viết ngay lập tức, chọn cách lờ đi một linh tính đang dâng lên rất nhanh trong lòng nó. Nó đã mất ba giờ đồng hồ và sáu bản nháp để hoàn chỉnh lá thư. Trong thư, nó kể cho mẹ nghe tất cả về Molching, về bố nuôi của nó và cây đàn xép của ông, cái cung cách lạ lùng nhưng chân thật của Rudy Steiner, và những thành tích của Rosa Hubermann. Con bé cũng không quên giải thích cho mẹ rằng nó cảm thấy tự hào thế nào khi giờ đây nó đã có thể đọc và viết một chút. Ngày hôm sau, con bé gửi lá thư ở chỗ cửa hàng của bà Diller với một con tem thuồng từ ngăn kéo nhà bếp. Và nó bắt đầu chờ đợi.

Cái đêm nó viết lá thư, con bé loáng thoáng nghe thấy một cuộc nói chuyện giữa Hans và Rosa.

“Con bé làm gì mà viết thư cho mẹ nó vậy?” Tiếng Mẹ đang nói. Giọng của bà bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên, và đầy vẻ quan tâm. Như bạn có thể hình dung, điều này làm con bé vô cùng lo lắng. Nó thích nghe thấy hai người cãi nhau hơn. Nó khó có thể tự tin được khi nghe người lớn thì thầm với nhau.

“Nó đã hỏi tôi,” Bố trả lời, “và tôi không thể từ chối nó được. Làm sao mà tôi làm thế được?”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Lại tiếng Mẹ thì thầm. “Tốt hơn là nó nên quên bà ấy đi. Ai mà biết được là bà ấy đang ở đâu? Ai mà biết được là người ta đã làm gì bà ấy?”

Trên giường, Liesel vòng tay tự ôm lấy mình thật chặt. Con bé cuộn người lại như một quả bóng.

Nó nghĩ về mẹ ruột của nó và lặp lại những câu hỏi của Rosa Hubermann.

Mẹ ở đâu?

Người ta đã làm gì Mẹ?

Và một lần cho mãi về sau, trên thực tế, thì người ta ở đây là ai cơ chứ?

Một thời gian sau, trong tầng hầm, vào tháng Chín năm 1943.

Có một đứa bé gái mười bốn tuổi đang viết gì đó vào một quyển sách bìa đen. Đứa bé ấy có vóc người gầy gò nhưng thực ra rất khỏe và đã nhìn thấy nhiều thứ. Bố nuôi nó ngồi đó, cây đàn xếp đặt dưới chân.

Ông nói, “Con biết không, Liesel? Bố suýt nữa đã viết một lá thư hồi âm cho con và ký tên mẹ ruột con.” Ông gại gại chân, chỗ trước đó dính đầy vữa trát tường. “Nhưng bố không thể, bố không tài nào làm thế được.”

Có vài lần, trong quãng thời gian còn lại của tháng Giêng và suốt cả tháng Hai, khi Liesel lục lọi hòm thư để tìm lá thư hồi âm, điều này gần như đã làm tan nát trái tim của bố nuôi nó. “Bố rất tiếc,” ông thường bảo con bé. “Chắc là thư không tới hôm nay đâu nhỉ?” Khi nghĩ lại, con bé thấy toàn bộ những điều nó làm quả thực chẳng đi đến đâu cả. Nếu mẹ có thể liên lạc với nó, thì bà đã liên lạc với người ở trung tâm trẻ mồ côi, hay liên lạc trực tiếp với Bố, hay liên lạc với gia đình Hubermann rồi. Đàng này lại chẳng có gì hết.

Như để xát thêm muối vào vết thương, vào giữa tháng Hai, Liesel được một khách hàng khác của mẹ nó đưa cho một lá thư, đó là nhà Pfaffelhurver sống trên phố Heide. Hai người họ đứng thẳng người nơi bậc cửa, chào nó

bằng một giọng buồn “Cái này để gửi cho mẹ của cháu,” người đàn ông vừa đưa cho nó cái phong bì vừa nói. “Hãy bảo bà ấy là chúng ta rất tiếc. Hãy bảo bà ấy là chúng ta rất tiếc.”

Đêm ấy không phải là một đêm vui vẻ gì trong quãng thời gian nó sống ở nhà Hubermann.

Ngay cả khi Liesel đã chui xuống tầng hầm để viết lá thư thứ năm gửi cho mẹ nó (ngoại trừ lá thư đầu tiên, thì tất cả đều chưa được gửi đi), con bé vẫn có thể nghe thấy tiếng Rosa chửi thề và lải nhải về hai cái lỗ đít nhà Pfaffelhurver, cũng như thằng cha Ernst Vogel tồi tệ nọ.

“Feuer solln’s brunzen fur einen Monat!” nó nghe tiếng Mẹ quát to. Dịch nghĩa: “Cầu cho bọn chúng đái ra lửa trong suốt một tháng!”

Liesel lại tiếp tục viết.

Khi sinh nhật con bé đến gần, nó chẳng nhận được món quà nào cả. Không có quà vì không có tiền, và đúng lúc đó thì Bố lại hết thuốc lá.

“Tôi đã bảo ông rồi mà.” Mẹ chỉ tay vào mặt bố và nói. “Tôi đã bảo ông là đừng có đưa cho nó cả hai quyển sách hồi Giáng sinh rồi kia mà. Nhưng mà không. Ông có nghe lời tôi không? Dĩ nhiên là không!”

“Tôi biết rồi!” Ông lặng lẽ quay sang nhìn nó. “Bố xin lỗi, Liesel. Chúng ta hết tiền để mua quà cho con rồi.”

Liesel không thấy phiền lòng. Con bé không kêu la khóc lóc, cũng không dậm chân thành thịch. Nó chỉ đơn giản là nuốt nỗi thất vọng vào trong và đưa ra một quyết định nguy hiểm có tính toán - một món quà tự nó tặng nó. Con bé sẽ tập trung tất cả những lá thư gửi cho mẹ nó lại, nhét chúng vào chung một phong bì, và nó sẽ chỉ dùng một phần nhỏ trong khoản tiền giặt ủi người ta trả cho mẹ nuôi nó để gửi cái phong bì đó đi. Sau

đó, dĩ nhiên rồi, nó sẽ phải nhận một cái Watschen, rất có thể là ở trong nhà bếp, và con bé sẽ không hé răng phàn nàn lấy nửa lời.

Ba ngày sau, cơ hội thực hiện kế hoạch này đã đến với nó.

“Tiền bị thiếu mất một ít.” Mẹ đếm số tiền đến lần thứ tư trong lúc Liesel đứng chỗ bếp lò. Nơi đó rất ấm, và khiến cho máu con bé chảy rần rật. “Có chuyện gì vậy, Liesel?”

Nó nói dối. “Hắn là họ đã đưa cho con ít tiền hơn thường lệ”.

“Mày có đếm tiền không đấy?”

Con bé đầu hàng. “Mẹ à, con đã tiêu chỗ tiền ấy rồi.”

Rosa tiến đến gần hơn. Đây không phải là một dấu hiệu tốt. Bà ta đã ở rất gần cái thìa gỗ rồi. “Mày đã làm gì kia?”

Trước khi con bé có thể trả lời, cái thìa gỗ đã trút xuống cơ thể Liesel Meminger như ớn mưa móc của Chúa trời. Những vết sưng đỏ như những dấu chân của Người đi trên da nó vậy, và chúng rất bóng. Từ dưới sàn nhà, khi trận đòn đã qua đi, đưa bé gái ngược nhìn lên rồi giải thích mọi việc.

Tim nó đập thành thạch cùng ánh đèn vàng. Đôi mắt nó hấp háy. “Con đã gửi mấy lá thư đó.”

Điều tiếp theo đến với nó là sàn bếp bụi bặm, cảm giác quần áo như được đặt bên cạnh nó hơn là được mặc trên người nó, và cái nhận thức bất chợt rằng việc nó làm sẽ chẳng giải quyết được cái gì cả - rằng mẹ nó sẽ chẳng bao giờ hồi âm, và bà sẽ chẳng bao giờ gặp lại nó nữa. Thực tế phũ phàng này đã giáng cho con bé một cái Watschen thứ hai. Nó làm con bé đau nhói, và cơn buốt nhói ấy kéo dài suốt một lúc lâu.

Phía trên nó, Rosa như nhòe dần đi, nhưng con bé nhanh chóng thấy gương mặt nhàu nhĩ như giấy các-tông của bà hiện ra gần hơn. Bà đứng đó với dáng bộ phúng phình và rầu rĩ của mình, một tay cầm chiếc thìa gỗ buông thõng xuống như một cái gậy. Bà cúi xuống và nói khẽ. “Mẹ xin lỗi, Liesel.

Liesel hiểu con người bà đủ rõ để biết rằng lời xin lỗi này không phải là vì trận đòn.

Những vết tấy đỏ ngày càng lớn dần trên da con bé, trong lúc nó cứ nằm nguyên đó, nơi sàn bếp bẩn thỉu và dưới ánh đèn mờ mịt. Hơi thở của nó đã bình thường trở lại, và một giọt mắt vàng vọt lạch loạch chảy dài trên gương mặt nó. Con bé có thể cảm thấy mình đang ở trên sàn bếp. Một cái cẳng tay, một cái đầu gối. Một cái cùi chỏ. Một gò má. Một bắp chân.

Sàn bếp lạnh lẽo vô cùng, đặc biệt là chỗ má nó áp xuống, nhưng con bé không tài nào cục cựa được.

Nó sẽ chẳng bao giờ gặp lại mẹ nó nữa.

Trong suốt gần một giờ đồng hồ, nó cứ nằm dài dưới bàn bếp, cho đến khi Bố về nhà và chơi đàn xép cho nó nghe. Chỉ khi đó nó mới chịu ngồi dậy và bắt đầu hồi phục.

Khi con bé viết lại về buổi tối hôm đó, nó không thù oán gì Rosa Hubermann, hay mẹ ruột nó vì việc ấy cả. Đối với nó thì họ chỉ là những nạn nhân của hoàn cảnh. Ý nghĩ duy nhất không ngừng tái hiện trong đầu nó là giọt nước mắt vàng vọt. Nó nhận ra rằng giá như lúc đó trời tối, thì giọt nước mắt ấy đã có màu đen rồi.

“Nhưng lúc đó đúng là trời tối mà,” con bé tự nhủ với mình như thế.

Dù có cố tưởng tượng ra khung cảnh đó với ánh sáng mà nó biết là đã tồn tại lúc ấy bao nhiêu lần đi nữa, con bé vẫn gặp khó khăn trong việc hình

dung ra nó. Nó đã bị đánh trong bóng tối, và nó vẫn nằm ở đó, trên một sàn nhà bếp lạnh lẽo và tối tăm. Ngay cả âm nhạc mà bố chơi cũng có màu của bóng tối.

Ngay cả âm nhạc của Bố.

Điều lạ là nó cảm thấy mình được xoa dịu một cách mơ hồ bởi suy nghĩ này, thay vì cảm thấy đau đớn vì nó.

Bóng tối, ánh sáng.

Có gì khác nhau đâu?

Những cơn ác mộng ngày càng rõ ràng hơn, khi kẻ trộm sách bắt đầu thực sự hiểu mọi việc đã diễn ra thế nào, và chúng sẽ luôn như vậy ra sao. Lẽ ra thì nó đã có thể tự chuẩn bị. Có thể đó là lý do vì sao vào ngày sinh nhật Quốc trưởng, khi câu trả lời cho nỗi khổ của mẹ nó bộc lộ hoàn toàn, nó đã có thể phản ứng lại, mặc cho cơn thịnh nộ và sự bối rối của nó.

Liesel Meminger đã sẵn sàng.

Chúc mừng sinh nhật, Quốc trưởng vĩ đại.

Nhiều niềm hạnh phúc đã quay lại với nó.

Dù không hi vọng, chiều nào Liesel cũng kiểm tra hòm thư, trong suốt tháng Ba và sang đến tận tháng Tư. Dù đã có một chuyến ghé thăm của bà Heinrich, theo yêu cầu của Hans, và bà ta đã giải thích cho nhà Hubermann hiểu rằng trung tâm đã mất liên lạc hoàn toàn với Paula Meminger. Tuy nhiên, con bé vẫn cứ khẳng khẳng không chịu nghe, và như bạn có thể hình dung khi nó kiểm tra thùng thư hằng ngày, thì thùng thư vẫn trống không.

Molching, cũng như phần còn lại của nước Đức, đang hồi hả chuẩn bị cho ngày sinh nhật của Hitler. Cái năm đặc biệt ấy với sự phát triển của

chiến tranh và vị trí chiến thắng hiện thời của Hitler, các đảng viên Quốc xã ở Molching muốn nghi thức chào mừng phải có mức độ đặc biệt tương xứng, sẽ có một cuộc diễu hành. Hành quân. Âm nhạc. Ca hát. Sẽ có một đồng lửa.

Khi Liesel đi trên những con phố của Molching, giao và nhận đồ giặt ủi, thì các thành viên đảng Quốc xã đang đi thu gom nguyên liệu để đốt. Có vài lần, Liesel tận mắt nhìn thấy những con người, cả đàn ông lẫn đàn bà, gõ cửa từng nhà, hỏi người ta xem họ có bất cứ thứ gì mà họ thấy cần vứt đi hay phải bị phá hủy không. Tờ Tin nhanh Molching của Bộ đảng rằng sẽ có một đồng lửa chào mừng được thắp lên nơi quảng trường của thị trấn, và tất cả các đơn vị Hitler Thiếu niên trong vùng đều sẽ tham dự. Đồng lửa sẽ là để kỷ niệm không chỉ sinh nhật Quốc trưởng, mà còn để chào mừng việc chiến thắng những kẻ thù của ngài, và chiến thắng cả những trở ngại đã níu bước nước Đức lại kể từ hồi Thế chiến I. “Bất cứ thứ gì,” tờ tin nhanh nói, “từ những thời điểm như vậy - báo chí, áp phích, sách vở, cờ quạt - và bất cứ sản phẩm tuyên truyền nào từ kẻ thù của chúng ta đều phải được mang đến văn phòng của đảng Quốc xã trên phố Munich.”

Ngay cả phố Schiller - con phố của những ngôi sao vàng - con phố vẫn chờ được sửa chữa, cũng bị lục lọi một lần cuối cùng, để tìm cho ra một cái gì đó, bất cứ cái gì, để mà đốt trụi nhằm vinh danh Quốc trưởng. Sẽ chẳng có gì đáng ngạc nhiên nếu có những thành viên của đảng cho xuất bản hàng ngàn quyển sách hay áp phích tuyên truyền những điều độc hại, chỉ đơn giản là để đốt chúng ra tro.

Mọi thứ đã sẵn sàng để làm cho ngày 20 tháng Tư trở nên thật ý nghĩa. Đó sẽ là một ngày đầy những trò đốt phá và hò hét.

Và cả trộm sách nữa.

Trong gia đình Hubermann buổi sáng hôm đó, tất cả đều rất bình thường.

“Cái đồ lợn ấy lại nhìn ra cửa nữa rồi,” Rosa Hubermann chửi, “Ngày nào cũng vậy,” bà nói tiếp. “Lần này thì ông đang nhìn cái quái gì thế?”

“Ồ,” Bố rên lên, một cách đầy sung sướng. Lá cờ phủ xuống lưng ông từ chỗ trên cùng cửa sổ. “Bà nên nhìn cô nàng này một chút đi.” Ông đánh mắt qua vai và mỉm cười với Liesel. “Tôi sẽ ra ngoài đó và đuổi theo cô ả. Cô nàng hơn đứt bà đấy, mẹ nó ạ.”

“Đồ lợn!” Mẹ vung vẩy cái thìa gỗ về phía ông.

Bố lại nhìn ra ngoài cửa sổ, về phía một người đan bà tưởng tượng và một hành lang rất thực được tạo nên bởi những lá quốc kỳ Đức.

Hôm ấy, trên những con phố của Molching, mỗi ô cửa sổ đều được trang hoàng để chúc mừng Quốc trưởng. Ở vài nơi, như cửa hàng của mẹ Diller chẳng hạn, cửa kính được lau đến sáng bóng lên, lá cờ sạch như li như lau, và cái chữ thập ngoặc trông như một món nữ trang trên tấm mền đỏ và trắng. Trên những ô cửa sổ khác, những lá cờ ủ rũ như một món đồ ướm đang được hong cho khô.

Trước đó, đã có một tai họa nho nhỏ. Nhà Hubermann không thể tìm thấy lá cờ của họ.

“Họ sẽ đến bắt chúng ta đấy,” Mẹ cảnh báo chồng bà. “Họ sẽ đến và bắt chúng ta đi đấy.” Cả hai đều nói. “Chúng ta phải tìm cho ra nó!” Có lúc tưởng như Bố sẽ phải chạy xuống tầng hầm và vẽ một lá cờ trên một trong những tấm vải hứng sơn của ông. May sao, nó xuất hiện, bị che khuất bởi chiếc đàn xếp trong tủ chạn.

“Cái đàn xếp trời đánh ấy, nó đã cản tầm nhìn của tôi!” Mẹ nói.
“Liesel!”

Đứa bé gái được vinh dự gắn lá cờ lên khung cửa sổ.

Sau đó, Hans Con và Trudy về nhà để ăn chiều, cũng giống như hồi Giáng sinh, hay lễ Phục sinh. Có vẻ như lúc này đã là một thời điểm phù hợp để giới thiệu về họ một cách đầy đủ hơn.

Trudy, như người ta vẫn gọi là Trudel, chỉ cao hơn Mẹ có vài phân. Cô có dáng đi lạch bạch giống mẹ như hệt, nhưng xét các yếu tố còn lại thì cô nhẹ nhàng hơn mẹ mình nhiều. Là một người giúp việc trong một gia đình giàu có tại Munich, hẳn cô đã ngấy bọn trẻ con đến tận cổ, nhưng cô luôn xoay xở được ít nhất là vài lời kèm theo một nụ cười dành cho Liesel. Cô có một đôi môi mềm. Một giọng nói nhẹ nhàng.

Hans Con thừa hưởng đôi mắt của bố già, và cả chiều cao nữa. Dù vậy, màu bạc trong đôi mắt già chẳng hề ấm áp như mắt Bố chút nào - chúng đã bị Quốc trưởng hóa rồi. Có nhiều thịt dính trên xương của già hơn, già có mái tóc vàng tua tủa và có màu giống như màu sơn trắng bị xỉn.

Họ về nhà cùng nhau trên chuyến tàu từ Munich, và chẳng bao bao lâu thì những mối căng thẳng cũ đã lại được khơi lên.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

“Vậy họ đã cho phép bố vào chưa?” Hans Con lại tiếp tục câu chuyện dang dở của họ từ hồi Giáng sinh.

“Vào cái gì?”

“Đoán đi xem nào - vào Đảng ấy.”

“Chưa, bố nghĩ là họ đã quên trường hợp của bố rồi.”

“Thậm chí bố còn không thèm thử đi đăng ký lại nữa phải không? Bố không thể cứ ngồi đó và chờ thế giới mới đến đón bố theo cùng được. Bố phải đi ra ngoài kia và trở thành một phần của nó - mặc dù bố đã mắc phải những sai lầm trong quá khứ.”

Bố nhìn lên. “Sai lầm ư? Bố đã mắc phải nhiều sai lầm trong đời mình, nhưng việc không gia nhập Đảng Quốc xã không phải là một trong số chúng. Họ vẫn giữ đơn của bố - con biết điều đó mà - nhưng bố không thể quay lại đó và hỏi thăm được. Bố chỉ...”

Đó là lúc một cơn gió lạnh buốt da kéo đến.

Gió lùa mơn man dạo qua ô cửa sổ. Có thể nó là cơn gió lạnh của Đệ tam Quốc xã, đang thu thập một nguồn sức mạnh thậm chí còn lớn hơn. Hoặc có thể nó chỉ là châu Âu đang thở. Dù thế nào đi nữa, nó cũng đã thổi ngang qua khi những cặp mắt kim loại của hai người va vào nhau loảng xoảng như đám chai lọ trong nhà bếp.

“Bố chẳng bao giờ quan tâm đến đất nước này,” Hans Con nói. “Dù thế nào thì cũng không đủ.”

Đôi mắt của Bố bắt đầu ruồng ra. Điều này không ngăn được Hans Con. Vì một lý do nào đó mà gã ta nhìn vào đứa bé gái. Với ba quyển sách dựng đứng trên mặt bàn, như thể đang trò chuyện, Liesel đang im lặng đọc một quyển sách trong số đó. “Còn con ranh này đang đọc cái thứ rác rưởi gì vậy? Lẽ ra nó phải đang đọc cuốn Mein Kampf mới phải.”

Liesel ngược lên.

“Đừng lo, Liesel,” Bố nói. “Cứ đọc tiếp đi. Nó không biết mình đang nói gì đâu.”

Nhưng Hans Con vẫn chưa chịu thôi. Gã bước đến gần hơn và nói, “Hoặc mày tuân theo Quốc trưởng, hoặc chống lại ngài - và tao có thể thấy là mày chống lại ngài. Mày đã luôn như thế rồi.”

Liesel nhìn gương mặt của Hans Con, mắt nó ngừng lại nơi đôi môi của gã, và đường nét lồm chồm của hàm răng dưới của gã. “Thật đáng thương hại - khi một người đàn ông chỉ biết đứng đó và chẳng làm gì cả, trong khi cả nước đang dọn dẹp rác rưởi và làm cho đất nước này trở nên vĩ đại.”

Trudy và Mẹ ngồi chết đống ở đó, đầy sợ hãi, và Liesel cũng vậy. Có mùi của súp đậu, cái gì đó đang cháy, và mùi của sự đối đầu.

Tất cả đều chờ đợi những từ ngữ tiếp theo.

Chúng được phát ra từ miệng gã con trai. Chỉ có hai từ mà thôi.

“Đồ hèn.” Gã ném thẳng câu này vào mặt Bố mình, rồi lập tức rời khỏi căn bếp, và rời khỏi nhà.

Trong vô vọng, Bố bước về phía cổng vào và gọi với theo con trai mình. “Đồ hèn ư? Tao là đồ hèn ư?!” Sau đó ông lao ra cổng và chạy theo gã với vẻ nài xin. Mẹ chạy vội đến chỗ cửa, gạt lá cờ sang một bên, và mở cửa sổ ra. Bà, Trudy và Liesel đứng túm tụm lại cùng nhau, nhìn một người cha bắt kịp con trai ông và giữ chặt lấy gã, nài nỉ gã hãy ngừng lại. Họ không nghe được gì cả, nhưng cách mà Hans Con vùng thoát ra đã đủ lớn tiếng lắm rồi. Cái khung cảnh Bố nhìn gã ta bước đi cứ như đang gặm thét với họ từ phía cuối đường.

“Hansie!” Sau cùng Mẹ cũng kêu lên. Cả Trudy lẫn Liesel đều chùn bước trước giọng của bà. “Hãy quay lại đây!”

Gã con trai đã đi rồi.

Phải gã con trai đã đi rồi, và tôi ước tôi có thể nói với các bạn rằng mọi việc đã ổn với chàng Hans Hubermann trẻ tuổi ấy, nhưng không phải như thế.

Khi gã ta biến mất khỏi phố Thiên Đàng ngày hôm ấy, nhân danh Quốc trưởng, gã sẽ lăn lóc qua nhiều sự kiện của một câu chuyện khác, mỗi bước đi đều dẫn dắt gã một cách đầy bi kịch đến Nga.

Đến Stalingrad.

Khi gã con trai đã đi khỏi rồi, Hans Hubermann vẫn đứng nán lại thêm một lúc nữa. Con đường trông mới mênh mang làm sao.

Khi ông xuất hiện lại bên trong nhà, Mẹ nhìn ông chăm chăm, nhưng không có lời nào được nói ra giữa hai người cả. Bà không chửi mắng ông chút nào, mà điều này, như bạn đã biết, là vô cùng bất thường. Có thể bà ta quyết định rằng ông đã chịu đủ tổn thương rồi, khi bị chính con trai mình mắng là đồ hèn.

Một lúc lâu sau, ông vẫn ngồi lặng thinh nơi bàn ăn khi bữa ăn đã kết thúc. Liệu ông có thực sự là một thằng hèn, như con trai ông đã chỉ ra một cách phũ phàng như thế không? Chắc rồi, trong cuộc Thế chiến đầu tiên, ông coi mình là một gã như thế. Ông quy cho việc mình sống sót là nhờ sự hèn nhát. Nhưng sau đó, liệu có phải là hèn nhát hay không khi, ông nhận thức được nỗi sợ hãi? Có sự hèn nhát nào trong việc cảm thấy vui mừng vì bạn đã sống sót hay không?

Những suy nghĩ của ông như những nhát cắt chằng chịt trên mặt bàn, khi ông nhìn chăm chăm vào nó.

“Bố ơi?” Liesel hỏi, nhưng ông không nhìn nó. “Anh ta nói gì vậy? Anh ta có ý gì khi nói...”

“Không gì hết,” Bố trả lời. Ông nói, một cách nhẹ nhàng và bình tĩnh, với cái bàn. “Không có gì đâu. Hãy quên hẳn ta đi, Liesel.” Phải mất chừng một phút sau ông mới nói tiếp được. “Không phải là con đang chuẩn bị sao?” Lần này thì ông nhìn nó. “Chẳng phải là con sẽ tham gia vào một đêm đốt lửa sao?”

“Vâng thưa Bố.”

Kẻ trộm sách đi thay bộ đồng phục Thiếu niên Hitler vào, và một tiếng rưỡi đồng hồ sau, họ rời khỏi nhà, đi về phía trụ sở BDM. Từ đó bọn trẻ con sẽ được đưa đến quảng trường thành phố theo nhóm của chúng.

Những bài diễn văn sẽ được đọc.

Một đồng lửa sẽ được nhen lên.

Một quyển sách sẽ bị lấy trộm.

Người ta xếp hàng trên đường khi tuổi trẻ nước Đức diễu hành về phía tòa thị chính và quảng trường. Có vài lần, Liesel như quên khuấy đi mất

chuyện về mẹ nó và bất cứ rắc rối nào mà nó đang gặp phải. Ngược nó rung lên khi mọi người cứ không ngừng vỗ tay. Có vài đứa trẻ vỗ tay với bố mẹ chúng, nhưng chỉ trong phút chốc thôi - vì người ta đã hướng dẫn chúng rất rõ ràng là phải diễu hành thẳng hàng và không được nhìn hay vỗ tay với đám đông.

Khi nhóm của Rudy tiến vào quảng trường và được hướng dẫn ngừng lại, đã có một trường hợp cá biệt. Tommy Muller. Cả trung đoàn đều đứng lại còn riêng Tommy thì đâm thẳng vào thẳng bé đứng trước nó.

“Đồ ngốc”, thẳng này buột miệng chửi, trước khi quay lên.

“Tớ xin lỗi,” Tommy nói, tay xòe ra để bày tỏ sự ăn năn của mình. Các cơ mặt của nó tự xô vào nhau. “Tớ không nghe thấy hiệu lệnh.” Đó chỉ là một khoảnh khắc ngắn ngủi, nhưng cũng là một điềm báo trước cho những rắc rối sắp sửa xảy đến. Với Tommy. Với Rudy.

Vào cuối buổi diễu hành, các sư đoàn Thiếu niên Hitler được phép giải tán. Việc giữ chúng tập trung lại với nhau trong khi đồng lửa nhảy nhót trong mắt chúng và làm chúng phấn khích là một việc làm gần như bất khả thi. Chúng đồng thanh hô vang một tiếng Hitler Vạn tuế rồi được phép tự do đi lòng vòng khắp nơi. Liesel đưa mắt tìm Rudy, nhưng một khi đám đông trẻ con ấy đã tủa ra, thì con bé thấy ngay là mình đã rơi tôm vào giữa một đồng đồng phục lộn xộn và những từ ngữ chói lói Bon trẻ đang réo gọi nhau.

* * *

Vào lúc bốn giờ rưỡi, bầu không khí đã mát dịu đi đáng kể.

Người ta đùa với nhau là họ cần phải làm ấm người lên “Đó là tất cả những gì có ích mà đồng rác này có thể mang lại”.

Những xe đẩy được trưng dụng để dồn chúng vào thành một đống. Cái đống ấy được dựng lên giữa quảng trường thị trấn và được rưới lên bởi thứ gì đấy thật ngọt ngào. Những quyển sách, giấy má và những thứ khác cứ chực rơi ra hay đổ nhào xuống chỉ để được ném vào một đống khác. Từ đằng xa, cái đống ấy trông như một ngọn núi lửa sắp phun trào. Hay cái gì đó thật kỳ cục và lạ lẫm, mà bằng một phép thần kỳ nào đó đã hạ cánh xuống ngay chính giữa quảng trường thị trấn và cần phải được dẹp biến đi, và dẹp đi thật nhanh.

Mùi của thứ được rưới lên bay về phía đám đông, lúc này họ đang đứng ở một khoảng cách khá xa. Đám đông có đến hơn một nghìn người, họ đứng trên mặt đất, trên những bậc cấp dẫn lên tòa thị chính, trên những nóc nhà quanh quảng trường.

Khi Liesel cố gắng len lỏi qua đám đông, một âm thanh lách tách khiến con bé nghĩ rằng đám lửa đã được nhóm lên rồi. Nhưng vẫn chưa, tiếng ồn đó là của những con người không ngừng động đậy, dòng người đang trôi đi, đang nóng dần lên.

Họ đã bắt đầu mà không có tôi!

Dù có điều gì đó sâu thẳm bên trong bảo với con bé rằng đây là một tội ác - xét cho cùng, ba quyển sách của nó là những thứ quý giá nhất mà con bé sở hữu - thì nó vẫn buộc phải thấy đống lửa được nhóm lên. Nó không dừng được. Tôi đoán loài người luôn muốn thấy một chút gì đó bị phá hủy. Những lâu đài cát, những ngôi nhà được xây bằng lá bài, đó là nơi mà họ bắt đầu. Họ có một kỹ năng tuyệt vời là khiến cho mọi thứ ngày càng leo thang để rồi đổ sụp.

Cái ý nghĩ sẽ bỏ lỡ cảnh tượng ấy của con bé nguôi ngoai phần nào khi nó tìm thấy một kẽ hở giữa những thân người, và nhìn thấy đống tội lỗi kia, khi đó vẫn còn nguyên vẹn. Cái đống ấy bị người ta chọc vào, tưới xăng vào, thậm chí còn bị nhổ nước bọt vào nữa. Cảnh tượng đó khiến con bé

nhớ đến một đứa bé rách rưới khổ ải, đau đớn và hoang mang, vô vọng trước số phận mà nó không có quyền lựa chọn. Không ai ưa nó cả. Đầu nó cúi gằm. Hai tay nó đút túi. Vĩnh viễn. Amen.

Những mảnh những miếng vẫn tiếp tục rơi lả tả xuống cái đồng ấy, trong khi Liesel đảo dác khắp nơi tìm Rudy. Cái đồ lợn ấy đang ở đâu cơ chứ?

Khi con bé nhìn lên, thì bầu trời đang sa xuống.

Một đường chân trời toàn những lá cờ và đồng phục Quốc xã hiện lên, che chắn tầm nhìn của nó mỗi khi nó cố gắng kiếm tìm một cái đầu trẻ con. Việc này chả có ích gì cả. Đám đông chính là đám đông. Không thể thống trị được nó, chen lấn nó hay tranh luận với nó. Bạn phải hít thở cùng nó và hát bài hát của nó, Bạn phải chờ đám cháy của nó.

Một người đàn ông đứng lên bục và yêu cầu mọi người im lặng. Đồng phục hẳn ta có màu nâu lấp lánh, vẫn còn những nếp ủi hẳn trên đó. Sự im lặng bắt đầu.

Câu đầu tiên của gã là: “Hitler vạn tuế!”

Hành động đầu tiên của gã là: giơ tay chào mừng Quốc trưởng.

“Hôm nay là một ngày thật đẹp,” gã nói tiếp. “Hôm nay không chỉ là ngày sinh nhật của Quốc trưởng vĩ đại của chúng ta, mà một lần nữa chúng ta đã làm kẻ thù phải ngừng bước. Ta đã ngăn không cho chúng xâm chiếm tâm trí của chúng ta..”

Liesel vẫn cố gắng len lỏi qua đám đông.

“Chúng ta đặt dấu chấm hết cho một căn bệnh đã lây lan trên toàn nước Đức trong suốt hai mươi năm qua, nếu không muốn nói là từ lâu hơn thế nữa!” Giờ thì gã này đang thực hiện một nghi thức gọi là Schreierei - một sự bày tỏ tội bực của tiếng la hét đầy đam mê - nó cảnh báo đám đông hãy

chú ý, hãy thận trọng, hãy tìm kiếm và tiêu diệt những âm mưu quỷ dữ đang muốn làm đất mẹ nhiễm bệnh bằng những phương cách tồi tệ. “Lũ đòi bại! Lũ Cộng sản!” Lại là cái từ đấy. Cái từ cũ rích ấy. Những căn phòng tối om om. Những người đàn ông mặc com lê. “Die Juden - bọn Do Thái!”

Đến giữa bài phát biểu đó, Liesel đầu hàng. Khi từ “cộng sản” tóm lấy nó, thì phần còn lại của buổi độc diễn Quốc xã tràn qua, từ cả hai bên, mất hút đâu đó giữa những cái chân Đức xung quanh nó. Những dòng thác của ngôn từ. Một đứa bé gái đang bước đi trên nước. Con bé lại nghĩ đến từ đó lần nữa. Cộng sản.

Cho đến lúc này, ở BDM, bọn nó được bảo rằng người Đức là nòi giống thượng đẳng, nhưng không còn ai khác được nói đến một cách cụ thể cả. Dĩ nhiên, ai cũng biết về những người Do Thái, khi bọn họ là những kẻ phá hoại chính lý tưởng của nước Đức. Dù vậy, cho đến hôm nay, chưa lần nào những người cộng sản được nhắc đến.

Con bé phải thoát ra.

Trước mặt nó, một cái đầu với mái tóc màu vàng thừa thớt và loăn xoăn như đuôi lợn đứng yên trên đôi vai. Nhìn chăm chăm vào cái đầu ấy, Liesel như quay lại những căn phòng tối om trong quá khứ, và mẹ nó đang trả lời những câu hỏi được tạo nên bởi một từ.

Con bé nhìn thấy tất cả rất rõ ràng.

Người mẹ đói rách của nó, người cha mất tích của nó.

Đứa em trai đã chết của nó.

“Và bây giờ, chúng ta nói lời vĩnh biệt, với thứ rác rưởi này, với chất độc hại này.”

Ngay trước khi Liesel kinh tởm quay người đi để thoát ra khỏi đám đông, sinh vật bận áo nâu óng ả ấy đi về phía chiếc bục. Gã ta nhận lấy một ngọn đuốc từ đồng bọn và nhóm lửa vào cái đồng đã làm hấn có vẻ như nhỏ lại trong mọi sự tội lỗi của nó. “Hitler vạn tuế.”

Đám đông: “Hitler vạn tuế.”

Một nhóm người bước lên từ một nền đất và vây quanh cái đồng đó, châm lửa đốt cháy nó, trong sự hò hét ủng hộ của những người còn lại. Những giọng nói trèo lổn nhổn qua vai người ta và mùi của mồ hôi nước Đức thuần chủng dội đến đầu tiên sau đó loang ra ngoài. Nó bao phủ hết con phố này đến con phố khác cho đến khi tất cả đều ngập lặn trong nó. Những từ ngữ, mồ hôi. Và tiếng cười. Đừng quên tiếng cười.

Tiếp theo là rất nhiều lời nói vui vẻ, cũng như một tràng dữ dội những tiếng Hitler vạn tuế khác. Bạn biết đấy, việc này đã thực sự khiến tôi tự hỏi xem liệu có ai đó đã từng mất một con mắt hay bị thương tay, hay bị trặc cổ tay trong cái đám hỗn độn này hay chưa. Bạn chỉ cần phải quay sang một nơi không phù hợp trong một thời điểm không thích hợp thôi, hay đứng quá gần một người nào đó. Có thể người ta đã bị thương thật. Phần tôi, tôi chỉ có thể nói với bạn là đã không có ai chết trong đó, hay ít nhất, là không chết về mặt thể xác. Dĩ nhiên, có một vấn đề là tôi đã phải thu nhận bốn mươi triệu người vào lúc mà mọi chuyện qua đi, nhưng điều này đang trở thành toàn là phép ẩn dụ thôi. Hãy cho phép tôi đưa chúng ta quay lại với đồng lửa.

Những ngọn lửa màu cam vẫy tay chào đám đông khi giấy tờ và chữ nghĩa tan rã trong chúng. Những từ ngữ bốc cháy bị tách rời ra khỏi những câu văn chứa chấp chúng.

Ở bên kia, ngoài cái nóng mờ mịt ấy, có thể nhìn thấy những cái áo màu nâu và chữ thập ngoặc đang xiết chặt tay nhau. Bạn không thể nhìn thấy những con người, chỉ có những bộ đồng phục và ký hiệu mà thôi.

Chim lượn nhiều vòng trên bầu trời.

Trong nỗ lực cố gắng thoát ra của Liesel, một giọng nói tìm đến tai con bé.

“Liesel!”.

Giọng nói ấy len lỏi qua đám đông và con bé đã nhận ra. Không phải là giọng nói của Rudy, nhưng con bé biết giọng nói đó.

Con bé vùng thoát khỏi đám đông và lần theo, để tìm ra gương mặt dính chặt vào giọng nói ấy. Ôi, không. Ludwig Schmeikl. Như con bé nghĩ, thằng kia không chế nhạo, đùa cợt hay nói câu nào với nó cả. Tất cả những gì mà thằng này có thể làm là kéo con bé về phía nó và chỉ vào mắt cá chân của mình. Nó đã bị giẫm đạp lên bởi sự phẫn khích và đang chảy máu, dòng máu tối tăm đáng ngại đã kịp thấm qua tất của nó. Gương mặt nó toát lên một vẻ vô vọng bên dưới mái tóc vàng rối mù. Một con thú. Không phải là một con hươu trong ánh sáng. Không có gì quá điển hình hay đặc biệt. Nó chỉ là một con thú, bị tổn thương giữa đám đông loại lộn xộn của mình, sẽ sớm bị chà đạp bởi đồng loại của mình.

Làm thế nào đó, con bé đã giúp nó đứng dậy rồi kéo nó ra đằng sau đám đông, về phía không khí trong lành.

Chúng loạng choạng bước cùng nhau về phía những bậc cấp bên cạnh nhà thờ. Có vài chỗ trống ở đó để chúng nghỉ chân, cả hai đều thở phào nhẹ nhõm.

Hơi thở hồng hộc cứ tóa ra chạy vào nơi miệng của Schmeikl. Không khí trườn xuống, qua họng thằng bé. Nó tìm cách nói chuyện.

Thằng bé ngồi xuống, nắm lấy mắt cá của mình và tìm thấy gương mặt của Liesel Meminger. “Cảm ơn”, nó nói, như nói với miệng của con bé hơn là nhìn vào mắt. Thêm vài ngụm thở nữa. “Và...” Cả hai đều hình dung ra

hình ảnh của những trò lố bịch và một trận đánh nhau trên sân trường. “Tớ xin lỗi vì chuyện đó - cậu biết mà.”

Liesel lại nghe thấy từ đó.

Cộng sản.

Dù vậy, con bé chọn cách tập trung vào Ludwig Schmeikl. “Tớ cũng vậy.”

Sau đó cả hai đều tập trung vào việc hít thở, vì không còn gì để nói và làm với nhau nữa. Mọi mắc mớ của chúng đã chấm dứt rồi.

Máu loang ra trên mắt cá của Ludwig Schmeikl.

Một từ duy nhất dựa vào đứa bé gái.

Bên trái chúng, những ngọn lửa và những quyển sách bị đốt cháy được reo hò, hoan hô như những người anh hùng.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Con bé ngồi lại trên những bậc cấp, đợi Bố, nhìn đám tro tàn và thi thể của những quyển sách bị thu gom lại. Mọi thứ đều trông thật buồn bã. Những cục than màu cam và đỏ trông như những viên kẹo bị từ chối, và hầu hết đám đông đã tản đi. Nó nhìn thấy cụ Diller ra về (với vẻ rất thỏa mãn), và Pfiffikus (tóc trắng, một bộ đồng phục Quốc xã, vẫn đôi giày cũ rách ấy và một tràng huýt sáo đầy hân hoan). Giờ chẳng còn gì khác ngoài công việc dọn dẹp, và không lâu nữa, sẽ chẳng có ai hình dung được là điều đó đã xảy ra.

Nhưng bạn có thể nghĩ được nó.

“Con đang làm gì thế?”

Hans Hubermann đến được chỗ mấy bậc cấp nơi nhà thờ và cất tiếng hỏi.

“Chào Bố.”

“Lẽ ra con phải ở đằng trước tòa thị chính mới phải chứ?”

“Xin lỗi Bố.”

Ông ngồi xuống bên cạnh nó, chia đôi chiều dài cơ thể mình trên những bậc cấp bằng bê tông và mân mê một lọn tóc của Liesel. Những ngón tay của ông vén chúng thật gọn gàng ra sau tai con bé. “Liesel, có chuyện gì vậy?”

Trong một lúc, con bé không nói gì cả. Con bé đang tính toán, dù đã biết trước kết quả rồi.

Quốc trưởng.

Ông chính là người ta mà Hans và Rosa Hubermann đã nói đến vào buổi tối hôm đó khi lần đầu tiên con bé viết thư cho mẹ nó. Con bé biết điều này, nhưng nó vẫn buộc phải hỏi.

“Mẹ con có phải là một người cộng sản không?” Một cái nhìn chăm chăm. Một câu hỏi trực diện. “Lúc nào họ cũng tra hỏi bà việc này việc nọ, trước khi con được đưa đến đây.”

Hans ngồi thẳng dậy một chút, nói ra những câu chữ đầu tiên của một lời nói dối. “Bố cũng không biết nữa - bố chưa bao giờ gặp bà ấy.”

“Có phải Quốc trưởng đã bắt bà ấy đi rồi không?”

Câu hỏi này đã làm cả hai bố con ngạc nhiên, và nó đã buộc Bố phải đứng lên. Ông nhìn những người mặc áo nâu đang xúc động tro tàn với những cái xẻng. Ông có thể nghe thấy họ đang xúc xẻng vào đó. Một lời nói dối khác đang lớn dần lên trong miệng ông, nhưng ông thấy không thể nói nó ra được. Ông nói, “Bố cho là có thể ông ta đã làm như thế thật đấy.”

“Con biết điều đó.” Những từ ngữ được ném xuống các bậc cấp và Liesel có thể cảm nhận được cơn giận dữ đang sôi lên sùng sục trong dạ dày nó. “Con ghét Quốc trưởng,” con bé nói, “con căm thù ông ta.”

Còn Hans Hubermann?

Ông đã làm gì? Ông đã nói gì?

Ông có cúi xuống và ôm lấy đứa con gái nuôi của ông, điều mà ông muốn làm khi đó hay không? Ông có nói với nó là ông rất tiếc về những

điều đã xảy ra cho nó, cho mẹ nó, cho điều đã xảy ra với em trai nó hay không?

Không hẳn.

Ông nhắm chặt mắt lại. Sau đó mở mắt ra. Ông tát thẳng vào mặt Liesel Meminger.

“Đừng bao giờ nói điều đó!” Giọng của ông rất khẽ, nhưng đanh thép.

Khi con bé khóc rung lên bần bật và nằm gục xuống chỗ bậc cấp ông ngồi xuống cạnh nó, lấy tay ôm mặt. Thật dễ để ta nói rằng ông là một người đàn ông cao lớn đang ngồi trong một tư thế kỳ cục khốn khổ và kiệt sức trên bậc cấp của nhà thờ, nhưng không phải như vậy. Lúc ấy, Liesel không hề biết rằng cha nuôi của nó, Hans Hubermann, đã rơi vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan nguy hiểm thuộc vào loại bậc nhất mà một công dân Đức có thể rơi vào. Không chỉ có vậy, ông ấy đã phải đối mặt với nó suốt gần một năm trời.

Con bé muốn bỏ chạy nhưng không thể. Giờ thì đôi bàn tay đã rời khỏi khuôn mặt của Bố khi ông tìm thấy lòng quyết tâm để mở miệng cất tiếng nói lần nữa.

“Con có thể nói điều đó trong nhà của chúng ta,” ông nói, nhìn chăm chăm vào má của Liesel. “Nhưng con không bao giờ được nói điều đó ngoài đường, ở trường, ở BDM, không bao giờ!” Ông đứng trước nó và xoắn nách nó lên. Ông lắc người nó. “Con đã nghe bố nói chưa?”

Với đôi mắt mở trừng trừng, Liesel gật đầu ra ý đã hiểu.

Việc này, xét trên thực tế, là một bài diễn tập của một bài thuyết giảng trong tương lai, khi tất cả những nỗi sợ hãi tột cùng nhất của Hans Hubermann xảy ra ở phố Thiên Đàng vào giai đoạn sau đó trong năm, vào một buổi sớm tháng Mười một.

“Tốt.” Ông đặt con bé xuống đất. “Bây giờ, chúng ta hãy thử xem.” Ở bậc thang cuối cùng, Bố đứng thẳng người và giơ tay lên. Chéo bốn mươi lăm độ. “Hitler vạn tuế.”

Liesel đứng dậy và cũng giơ tay lên. Với một sự khốn khổ đến cùng cực, nó lặp lại câu nói. “Hitler vạn tuế.” Đó thật là một cảnh tượng đáng xem - một đứa bé gái mười một tuổi, đang đứng ở bậc cấp của nhà thờ, cố không bật khóc, chào mừng Quốc trưởng khi những giọng nói qua vai của Bố rơi phịch xuống và va vào bóng tối trên bức tường đằng sau.

“Chúng ta vẫn là bạn chứ?”

Chừng mười lăm phút sau, Bố cầm một điều thuốc tượng trưng cho hòa bình trong lòng bàn tay - mớ giấy gói và lá thuốc mà ông vừa nhận được.

Không nói không rằng, Liesel vươn người tới trước một cách ử dột và bắt đầu vờ điều thuốc ấy.

Hai bố con cứ ngồi cùng nhau như thế một lúc lâu.

Khói trèo lên vai Bố.

Mười phút sau, những cánh cửa của việc ăn cắp sẽ hơi hé mở một chút, và Liesel Meminger sẽ mở chúng rộng ra một chút nữa và lách người qua.

Như Liesel sẽ khám phá ra, việc trở thành một tên trộm cừ khôi đòi hỏi rất nhiều yếu tố.

Sự lén lút. Lòng can đảm. Tốc độ.

Dù vậy, hơn bất cứ điều gì trong số này, lại là một yêu cầu cuối cùng.

Sự may mắn.

Thực ra.

Hãy quên mười phút đi.

Những cánh cửa giờ đã mở rồi.

Bóng tối phủ xuống từng chút một, và với điều thuốc đã được hút xong, Liesel và Hans Hubermann bắt đầu đi về nhà. Để ra khỏi quảng trường, họ cần phải đi ngang qua chỗ đóng lửa và một đoạn vỉa hè ngắn nữa mới đến được phố Munich. Nhưng họ không đi xa được đến chừng ấy.

Một người thợ mộc luống tuổi tên là Wolfgang Edel cất tiếng gọi. Ông là người đã đóng cái bục cho những nhân vật quan trọng trong đảng Quốc xã đứng trong suốt buổi đốt lửa, và lúc này ông đang hạ nó xuống. “Hans Hubermann đây phải không?” Ông có đôi hàng tóc mai kéo dài đến tận gần miệng, và một giọng nói tối tăm. “Hansie!”

“Chào, Wolfal,” Hans đáp. Ông giới thiệu đứa bé gái, và một câu Hitler vụn tuế. “Tốt lắm, Liesel.”

Trong vài phút đầu tiên, Liesel ở yên trong vòng bán kính năm mét của cuộc nói chuyện. Những câu nói lướt qua tai nó, nhưng con bé không để ý đến chúng lắm.

“Có nhiều việc làm không?”

“Không, bây giờ cái gì cũng khó khăn cả. Anh biết hoàn cảnh bây giờ thế nào rồi đấy, đặc biệt là khi anh không phải là một đảng viên.”

“Anh bảo với tôi là anh sắp vào Đảng rồi mà, Hansie.”

“Tôi đã cố, nhưng tôi đã phạm sai lầm - tôi nghĩ là họ vẫn còn đang cân nhắc.”

Liesel bước vắn vơ về phía đồng tro tàn. Đồng tro như một cục nam châm, như một con quái vật, nó là một thứ cảm dỗ không thể cưỡng lại với

những đôi mắt, cũng giống như con phố của những ngôi sao vàng.

Cũng như với sự thôi thúc phải nhìn thấy cái đồng bùng cháy lên trước đó, con bé không thể nhìn đi chỗ khác được. Chỉ có một mình nó, không bị ai buộc phải giữ một khoảng cách an toàn. Cái đồng tro ấy hút Liesel về phía mình và con bé bắt đầu đi vòng quanh.

Trên cao, bầu trời đang hoàn thành nốt quy trình tối dần đi, nhưng đằng xa, trên sườn núi, vẫn có một vệt sáng mờ mịt.

“Pass auf, Kind,” một bộ đồng phục cất tiếng nói với nó như thế. “Coi chừng đấy, nhóc,” khi ông ta lấy xẻng xúc thêm một ít tro tàn lên xe đẩy.

Phía gần tòa thị chính, dưới một cây đèn, có vài bóng người đứng trò chuyện, rất có thể là đang há hê vì thành công của đồng lửa. Từ chỗ Liesel đang đứng, giọng nói của họ chỉ là những âm thanh. Con bé chẳng thể nghe được từ nào cả.

Trong vài phút, con bé quan sát người ta lấy xẻng xúc dần đồng tro, ban đầu là làm cho nó trông nhỏ hơn ở phần rìa, để cho nó đổ sụp xuống. Họ cứ đi tới rồi lại đi lui từ chỗ một chiếc xe tải, và sau ba chuyến quay đi quay lại như thế, khi cái đồng tro ấy đã được dọn đi gần tới đáy, một phần nhỏ của một thứ gì đó chưa cháy hẳn rơi ra từ bên trong.

[14]: Ngôn ngữ của người Do Thái.

Có thể là chúng bị âm nên không cháy. Có thể ngọn lửa đã không cháy đủ lâu để đạt đến độ sâu của những thứ này. Dù lý do có là gì đi nữa, chúng vẫn nằm rúc với nhau trong đám tro tàn, run lẩy bẩy. Những kẻ sống sót.

“Ba quyển sách,” Liesel khẽ nói và nó nhìn vào những tấm lưng của mấy người đàn ông.

“Nào,” một người trong số họ nói. “Nhanh lên đi chứ. Tôi sắp chết đói rồi đây này.”

Họ đi về phía cái xe tải.

Ba quyển sách thò mũi ra.

Liesel tiến đến gần.

Nhiệt độ vẫn còn nóng để làm con bé ấm lên khi nó đứng dưới chân đồng tro. Khi nó thò tay vào, tay nó bị lửa tấp, nhưng trong lần thử thứ hai, nó đã chắc rằng mình phải ra tay đủ nhanh. Nó vơ lấy quyển sách nằm gần nhất. Quyển sách ấy có màu xanh, phần rìa đã bị cháy xém, nhưng còn lại thì không sao cả.

Bìa sách như được dệt bởi hàng trăm sợi dây được kéo căng và đập xuống. Những con chữ màu đỏ được nhấn vào thớ giấy đó. Từ duy nhất mà Liesel có thời gian để đọc là Vai. Nó không có thời gian để đọc nốt, và có một vấn đề. Ấy là khói.

Khói bốc lên từ bìa sách trong lúc con bé tung tẩy nó cho khói nóng và chạy biến đi. Đầu nó cúi gằm, và vẻ đẹp bệnh hoạn của lòng can đảm ngày càng tỏ ra rùng rợn sau mỗi bước chân. Nó bước đi được mười bốn bước thì có một giọng nói.

Giọng nói ấy vang lên từ sau lưng con bé.

“Này!”

Đó là lúc mà con bé đã gần như chạy ngược lại và ném quyển sách trở vào đồng tro tàn, nhưng nó không thể. Hành động duy nhất mà nó làm được là quay lại.

“Có thứ gì đó trong này vẫn chưa cháy!” Đó là một trong số những người dọn dẹp. Ông ta không nhìn đứa bé gái, mà là nhìn những người đứng ở tòa thị chính.

“Thì đốt lại đi chứ!”, ai đó trả lời. “Và anh phải nhìn thấy chúng cháy ra tro đấy nhé!”

“Tôi nghĩ là chúng bị ướt!”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph, chẳng lẽ việc gì tôi cũng phải động tay vào à?” Tiếng những bước chân vọng đến.

Đó là ngài thị trưởng, đang mặc một cái áo khoác màu đen bên ngoài bộ đồng phục Quốc xã. Ông ta không hề chú ý đến đứa bé gái đang đứng cách đó không xa.

Con bé chìm.

Vào cảm giác rùng mình của việc bị bỏ qua!

Có vẻ như quyển sách đã đủ nguội để luồn vào bên dưới bộ đồng phục của con bé. Ban đầu, nó rất đáng yêu và ấm áp ở chỗ ngực. Dù vậy, khi con bé bước đi, quyển sách lại bắt đầu nóng lên.

Khi nó quay lại chỗ Bô và Wolfgang Edel, quyển sách đã bắt đầu làm bỏng nó. Cứ như quyển sách đang bốc cháy vậy.

Cả hai người đàn ông đều nhìn về phía nó.

Con bé mỉm cười.

Ngay lập tức, khi nụ cười vừa tắt ngấm khỏi môi nó, nó đã có thể cảm thấy một thứ khác. Hay đúng hơn, một ai khác. Cảm giác mình đang bị theo dõi là không thể lẫn vào đâu được. Cảm giác ấy bao trùm khắp người con bé, và nó được khẳng định khi con bé có đủ can đảm nhìn về phía những

bóng đen chỗ tòa thị chính. Bên cạnh chỗ mấy cái bóng, một cái bóng khác đứng đó, cách đó vài mét, và Liesel nhận ra hai điều.

Đôi tay của cái bóng đang đút vào túi áo khoác.

Nó có mái tóc lơ thơ.

Nếu nó có một gương mặt, thì vẻ mặt của nó hẳn phải toát lên sự tổn thương.

“Gott verdammt!” Liesel nói, chỉ đủ lớn để mình nó nghe thấy. “Khốn kiếp thật.”

“Chúng ta đi được chưa nào?”

Trong những khoảnh khắc trước đó của mỗi nguy hiểm lạ lùng ấy, Bố đã nói lời tạm biệt với Wolfgang Edel và đã sẵn sàng để cùng Liesel về nhà.

“Rồi ạ,” con bé trả lời.

Họ bắt đầu rời khỏi hiện trường của vụ phạm tội, và quyển sách đang thực sự làm bỏng con bé. Quyển sách Cái Nhún Vai đã tự áp vào lồng ngực con bé.

Khi họ bước ngang qua những cái bóng chập chờn chỗ Tòa thị chính, kẻ trộm sách nhăn mặt.

“Chuyện gì vậy?” Bố hỏi.

“Không có gì.”

Dù vậy, chắc chắn là có cái gì đó không ổn.

Khói đang bốc ra khỏi cổ áo Liesel.

Một cái vòng cổ bằng mồ hôi đã hình thành quanh cổ họng con bé.

Bên dưới lớp áo, một quyển sách đang ăn nó.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Gồm có:

đường về nhà - người đàn bà tan vỡ - người đấu tranh - những thuộc tính của mùa hè - chủ cửa hiệu người aryan người ngáy - hai kẻ lừa đảo - và một sự trả thù có hình những viên kẹo đủ loại

Mein Kampf

Quyển sách do chính Quốc trưởng viết.

Đó là quyển sách có tầm quan trọng thứ ba đối với Liesel Meminger, chỉ có điều lần này con bé không ăn trộm nó. Quyển sách ấy xuất hiện ở nhà số 33 phố Thiên Đàng khoảng một giờ đồng hồ sau khi Liesel đã ngủ thiếp đi sau cơn ác mộng hằng đêm.

Có người sẽ nói rằng việc con bé sở hữu quyển sách này quả thực là một phép màu.

Lúc hai bố con đã đi được gần nửa đường về phố Thiên Đàng thì Liesel không thể chịu nổi nữa. Con bé khom người xuống và lôi quyển sách đang bốc khói ra, rồi để nó nhảy nhót tung tủy một cách ngượng nghịu trên hai bàn tay mình.

Khi quyển sách đã đủ nguội, hai bố con quan sát quyển sách một lúc, chờ những từ ngữ sẽ được nói ra.

Bố: “Con gọi thứ này là cái quái quỷ gì thế?”

Ông thò tay cầm lấy quyển sách Cái nhún vai. Không có lời yêu cầu giải thích nào cả. Rõ ràng là con bé đã ăn trộm quyển sách từ chỗ đồng lứa. Quyển sách nóng bỏng và ướt nhẹ, có màu xanh lam và màu đỏ - bối rối - và Hans Hubermann mở nó ra, giữa trang ba mươi tám và ba mươi chín. “Lại một quyển nữa à?”

Liesel lấy tay chà xát xương sườn.

Phải.

Lại một quyển nữa.

“Có vẻ như,” Bố nói, “bố không cần phải đem đổi bất cứ điều thuốc nào nữa, phải không? Bố không cần phải làm thế nữa khi con đã có thể ăn trộm những thứ này cũng nhanh như khi bố mua chúng vậy.”

Liesel, mặt khác, lại không nói lời nào cả. Có lẽ nhận thức đầu tiên của nó là cảm giác tội lỗi đã tự cất lên tiếng nói rồi. Điều bố nói là một lý lẽ không thể bác được.

Bố sẫm soi nhan đề quyển sách, hẳn ông đang tự hỏi quyển sách này có thể mang đến cho con tim và khối óc của một người Đức mỗi đe dọa nào không. Ông trả nó lại cho Liesel. Có một điều gì đó đã xảy ra.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Mỗi từ này được nói ra và rơi rụng lả tả. Nó vỡ tan rồi lại hình thành nên từ tiếp theo.

Kẻ phạm tội đã không thể kháng cự lại được nữa. “Sao vậy, Bố? Cái gì vậy?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Giống như hầu hết những người đang cố nén sự ngạc nhiên của họ, Hans Hubermann đứng đó với một sự tê liệt hoàn toàn. Những từ ngữ tiếp theo

hoặc sẽ được thét lên, hoặc sẽ không thoát qua được kẽ răng của ông. Hay rất có thể chúng chỉ là một sự lặp lại của câu cuối cùng mà ông nói, trước đó chỉ vài khắc.

“Dĩ nhiên rồi.”

Lần này, giọng ông như một nắm đấm, được động thẳng xuống mặt bàn.

Người đàn ông này đang nhìn thấy một điều gì đó. Ông đang xem xét nó thật nhanh, từ đầu đến cuối, như một cuộc đua, nhưng nó quá cao và quá xa nên Liesel không thể thấy được. Con bé van nài ông, “Bố ơi, bố đang nghĩ cái gì vậy?” Nó sợ rằng ông sẽ nói với Mẹ về quyển sách. Tất cả vấn đề của việc này tùy thuộc ở mẹ. “Bố sẽ nói với mẹ chứ?”

“Bố biết đấy. Bố sẽ nói với mẹ chứ?”

Hans Hubermann vẫn đang bận xem xét điều gì đó, cao và xa vùi vùi.
“Nói cái gì kia?”

Con bé giơ quyển sách lên. “Cái này.” Nó khua khoảng quyển sách trong không trung, như đang vung vẩy một khẩu súng vậy. Bố lúng túng.
“Tại sao bố phải làm thế chứ?”

Con bé rất ghét những câu hỏi như vậy. Chúng buộc nó phải thừa nhận một sự thật xấu xí, vạch trần bản chất trộm cắp đáng khinh của nó. “Bởi vì con đã ăn trộm lần nữa”.

Bố cúi người xuống thành một tư thế như đang thu mình lấy đà, sau đó đứng dậy rồi đặt tay lên đầu nó. Ông vuốt mái tóc con bé với những ngón tay dài thô ráp của mình và nói, “Dĩ nhiên là không rồi, Liesel. Con được an toàn.”

“Thế bố sẽ làm gì?”

Đó mới là một câu hỏi ra trò.

Hans Hubermann sẽ thực hiện hành động vĩ đại nào trong bầu không khí mỏng manh trên phố Munich ấy chứ?

Trước khi tôi cho bạn thấy, tôi nghĩ rằng trước hết chúng ta nên nhìn vào điều mà ông ấy cho là ưu tiên đối với quyết định của mình.

“Nghe này, Liesel” Bố choàng tay qua người con bé rồi dìu nó bước đi. “Đây là bí mật của hai bố con mình, quyển sách này chúng ta sẽ đọc nó vào ban đêm, hay trong tầng hầm, cũng như những quyển khác vậy – nhưng con phải hứa với Bố một chuyện.”

“Chuyện gì cũng được, Bố ạ.”

Màn đêm thật êm ả và tĩnh lặng. Mọi thứ đều được nghe thấy rõ mồn một.

“Nếu có khi nào bố bảo con hãy giữ kín cho bố một bí mật, thì con sẽ phải làm thế.”

“Con hứa.”

“Tốt lắm. Giờ thì nhanh lên. Nếu chúng ta trễ thêm một giây phút nào nữa, thì Mẹ sẽ giết chúng ta chết tươi mất, mà hai bố con mình thì không muôn thế tí nào, đúng chứ? Như thế thì sẽ không còn được ăn trộm sách nữa, có phải không hả?”

Con bé nhoén cười.

Điều mà con bé không biết cho đến mãi sau này là, mấy ngày sau, bố nuôi nó đã xoay sở về được vài liều thuốc lá để đổi lấy một quyển sách khác, chỉ có điều lần này không phải dành cho nó. Ông đã gõ cửa văn phòng Đảng Quốc xã ở Molching và tận dụng cơ hội này để hỏi thăm về

đơn xin kết nạp Đảng của mình. Khi việc này đã được bàn bạc xong, ông đưa cho họ những đồng tiền cuối cùng và một tá điếu thuốc. Đổi lại, ông nhận được một quyển Mein Kampf đã cũ.

“Chúc đọc vui vẻ,” một đảng viên nói.

“Cảm ơn,” Hans gật đầu.

Từ ngoài đường, ông vẫn có thể nghe được giọng nói của những người bên trong văn phòng. Một trong những giọng nói ấy nghe rất rõ. “Lão ta sẽ chẳng bao giờ được kết nạp đâu, ngay cả khi lão có mua đến một trăm quyển Mein Kampf đi nữa.” Tuyên bố này được một giọng nói không biết của ai cất lên tán đồng.

Hans giữ chặt quyển sách trên tay phải, miên man nghĩ về phí vận chuyển, một cuộc sống không có thuốc lá và đứa con gái nuôi đã cho ông ý tưởng thiên tài này.

“Cảm ơn,” ông lại nói, và một người qua đường hỏi xem ông vừa nói gì.

Với một thái độ lịch sự thường thấy, Hans đáp, “Không có gì đâu, anh bạn, không có gì cả đâu. Quốc trưởng vạn tuế” rồi ông bước đi trên phố Munich, trên tay là những trang sách do Quốc trưởng viết.

Hắn trong lòng Hans Hubermann khi ấy phải có rất nhiều cảm xúc lẫn lộn, vì ý tưởng của ông không chỉ bắt nguồn từ Liesel, mà từ cả con trai ông nữa. Liệu ông có sợ sẽ không bao giờ gặp lại gã nữa hay không? Mặt khác, ông cũng đang tận hưởng cảm xúc đê mê mà một ý tưởng mới đem lại, chứ vẫn chưa dám hình dung ra những biến chứng phức tạp, những mối nguy hiểm và những điều vô lý xấu xa của nó. Lúc này, chỉ riêng ý tưởng đó thôi là đủ rồi. Nó không thể phá hủy được. Biến ý tưởng ấy thành thực tế thì lại là một chuyện hoàn toàn khác. Dù vậy, lúc này, hãy để ông tận hưởng điều đó.

Chúng ta sẽ cho ông bảy tháng.

Sau đó chúng ta sẽ quay lại đón ông.

Và, ô kìa, làm sao mà chúng ta đến đón ông được.

Hẳn nhiên là có một điều vô cùng trọng đại đang tiến về căn nhà số 33 phố Thiên Đàng, điều mà Liesel vẫn chưa biết là gì. Nếu muốn xuyên tạc một câu thành ngữ rất hay bị con người lạm dụng, thì ta có thể nói là đứa bé này có nhiều con cá cần phải rán gấp hơn:

Nó vừa ăn trộm một quyển sách.

Có người đã nhìn thấy nó.

Kẻ trộm sách đã phản ứng lại. Một cách thích đáng.

Mỗi phút, mỗi giờ đồng hồ trôi qua, tâm trí con bé đều canh cánh một nỗi lo lắng, hay nói chính xác hơn là sự hoang tưởng. Cảm giác cắn rứt lương tâm khiến con người ta phải khổ sở, đặc biệt là khi người đó lại là một đứa bé. Chúng hình dung ra nhiều chủng loại của cái gọi là sự bị bắt quả tang. Chẳng hạn như: những người nhảy ra giữa lối đi. Các giáo viên bất ngờ nhận thấy mọi tội lỗi mà bạn phạm phải. Cảnh sát xuất hiện nơi ngưỡng cửa mỗi lần có một chiếc lá rụng xuống hay một tiếng đóng cửa từ xa vọng tới.

Với Liesel, bản thân sự hoang tưởng, cũng như nỗi khiếp sợ đối với việc giao đồ giặt ủi đến nhà ngài thị trưởng, đã trở thành một hình phạt. Tôi chắc là bạn có thể hình dung được rằng đó chẳng phải là lỗi lầm gì cả, khi đến thời điểm bắt buộc, Liesel đã tự nhiên bỏ qua ngôi nhà trên phố Grande. Nó đã giao đồ cho Helena Schmidt bị viêm khớp, và nhận đồ ở căn hộ của nhà Weingartner yêu mèo, nhưng con bé đã bỏ qua ngôi nhà của Burgermeister Hainz Hermann và vợ ông ta, Ilsa.

Trong lần đầu tiên, con bé nói một cách đơn giản rằng nó đã quên khuấy mất nhà đó - nếu có khi nào tôi nghe được một lời biện hộ như thế, thì tôi sẽ biết ngay rằng đó là một lời ngụy biện, vì ngôi nhà ấy tọa lạc trên ngọn đồi nhìn bao quát cả thành phố, và bạn không thể bỏ qua nó được. Khi con bé quay lại đó lần nữa và vẫn về nhà với hai bàn tay trắng, thì nó chọn cách nói dối là không có ai ở nhà.

“Không có ai ở nhà ư?” Mẹ tỏ vẻ hoài nghi. Sự ngờ vực khiến chân tay bà ngứa ngáy rồi vớ lấy cái thìa gỗ. Bà vung vẩy nó trước mặt Liesel, đoạn nói, “Hãy quay lại đó ngay đi, và nếu mày không quay về với mớ đồ giặt ủi, thì đừng có thò mặt về cái nhà này nữa.”

“Thật à?”

Đó là câu hỏi của Rudy khi Liesel kể cho thằng bé nghe điều mà Mẹ đã nói. “Cậu có muốn chúng ta cùng nhau chạy trốn không?”

“Chúng ta sẽ chết đói mất.”

“Đằng nào tớ cũng chết đói rồi mà!” Cả hai bật cười.

“Không,” con bé nói, “tớ phải làm việc này thôi.”

Chúng lại đi trên phố, như mỗi lần có Rudy đi cùng. Thằng bé luôn cố tỏ ra mình là một quý ông và đòi mang giúp giở đựng đồ, nhưng lần nào cũng vậy, Liesel từ chối. Chỉ có nó mới cảm nhận được mối đe dọa của một trận đòn lơ lửng trên đầu và vì thế chỉ có nó mới đáng tin cậy trong việc mang cái giỏ ấy đúng cách. Bất kỳ ai khác cũng có thể cư xử thô bạo, hay cầm giỏ sai quy cách, dù là theo một cách khó nhận thấy nhất, và điều này không đáng để con bé mạo hiểm. Hơn nữa, nếu con bé cho phép Rudy xách giỏ giúp nó, thì rất có thể thằng này sẽ yêu cầu được đền đáp bằng một nụ hôn, và đây không phải là một lựa chọn hay. Bên cạnh đó, con bé đã quen với trọng lượng của cái giỏ rồi. Nó thường chuyển giỏ từ vai này sang vai kia, để cứ mỗi một trăm bước thì lại có một bên vai được nghỉ ngơi.

Liesel đi bên trái, Rudy bên phải. Hầu như lúc nào Rudy cũng thao thao bất tuyệt, về trận bóng mới đây trên phố Thiên Đàng, công việc trong cửa hàng của bố nó, và bất cứ điều gì nảy ra trong đầu thằng bé. Liesel cố gắng tập trung nghe mà không được. Điều mà con bé nghe thấy chỉ là sự sợ hãi, đang rung lên từng chập trong tai nó, càng lúc càng ngân vang khi hai đứa tiến gần hơn đến phố Grande.

“Cậu đang làm gì thế? Không phải nhà này sao?”

Liesel gật đầu khẳng định là Rudy đã nói đúng, vì con bé đã thử bước quá nhà của ngài thị trưởng để níu kéo thêm chút thời gian.

“Cứ vào đi,” thằng bé giục.

Molching đang chìm dần vào bóng tối. Cái lạnh đang trèo lên khỏi mặt đất. “Nhúc nhích đi chứ, đồ con lợn” Thằng bé dừng lại ở chỗ cổng vào.

Sau khi đi hết lối vào sẽ có tám bậc thang dẫn lên cửa chính của ngôi nhà, và cánh cửa không lồ ấy nom như một con quái vật. Liesel nhăn nhó nhìn tay nắm cửa bằng đồng.

“Cậu đang chờ cái quái gì thế?” Rudy kêu lên.

Liesel quay lại và nhìn con đường. Liệu có cách nào, bất cứ cách nào, để nó tránh được chuyện này hay không? Liệu có một câu chuyện nào, hay nói thẳng ra, là một lời nói dối nào khác mà nó chưa nghĩ đến hay không?

“Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.” Lại giọng nói của Rudy vọng lại từ chỗ cổng vào. “Cậu đang chờ cái quái gì thế?”

“Cậu có cảm mồm lại được không hả Steiner!” Đó là một tiếng thét được phát ra dưới hình thức một tiếng thì thầm.

“Cái gì kia?”

“Tớ bảo cậu hãy cầm mồm đi, đồ con lợn ngu ngốc!”

Sau câu nói đó, con bé lại đối mặt với cánh cửa, nó nhấc tay đấm bằng đồng lên và gõ vào cửa ba lần, thật chậm chạp. Có tiếng bước chân đang tiến đến gần vọng lại từ đằng sau cánh cửa.

Ban đầu nó không nhìn người đàn bà nọ mà chú mục vào giỏ đựng đồ giặt úi trong tay bà ta. Bà kiểm tra lại nút buộc giỏ khi đưa nó cho con bé. Tiền được trao tay, và sau đó thì chẳng còn gì nữa. Vợ của ngài thị trưởng, người không bao giờ mở miệng nói câu nào, chỉ đứng nguyên đó trong bộ áo choàng tằm, mái tóc lơ thơ của bà được cột lại thành một chiếc đuôi ngựa cụt lủn. Từ trong nhà vọng ra tiếng ông chồng yêu cầu bà nhớ mang theo vào một ly rượu. Âm thanh đó nghe như hơi thở tưởng tượng của một xác chết. Tuy nhiên vẫn chẳng có lời nào được nói ra từ người đàn bà cả, và khi Liesel tìm được đủ can đảm để nhìn bà ấy, thì gương mặt của bà không hề có vẻ gì là kết tội hay chỉ trích, mà là một thái độ hoàn toàn lạnh nhạt. Trong một thoáng, bà nhìn thẳng bé trai đứng ở cổng qua vai của Liesel, sau đó gật đầu và bước lùi lại, rồi đóng cửa.

Liesel đứng đó một lúc, đối mặt với tấm chắn bằng gỗ dựng đứng trước mặt.

“Này, đồ lợn!” Không có câu trả lời.

“Liesel!”

Liesel quay lại.

Một cách thận trọng.

Nó bước lùi vài bậc cấp, tính toán.

Có thể bà ta không nhìn thấy nó ăn trộm quyển sách. Lúc ấy trời đang tối dần. Có thể đó là một trong những trường hợp mà một người có vẻ như

đang nhìn thẳng vào bạn trong khi thực ra họ đang nhìn vào một thứ gì khác, hay chỉ đơn giản là họ đang mơ màng giữa ban ngày. Dù câu trả lời có là gì đi nữa Liesel cũng không cố phân tích vấn đề sâu hơn. Con bé đã thoát nạn, và thế là đủ.

Nó quay người lại và bước xuống những bậc cấp còn lại một cách bình thường, rồi nhảy chân sáo xuống ba bậc cuối cùng.

“Đi thôi, đồ lợn!” Nó thậm chí còn cho phép mình bật cười. Sự hoang tưởng của một đứa bé mười một tuổi mới mạnh mẽ làm sao. Và cái thờ phào nhẹ nhõm của một đứa bé mười một tuổi mới phờ phơ khoan khoái đến nhường nào.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần li chương 2

Vài tuần lễ trôi qua.

Bóng đá trên phố Thiên Đàng.

Đọc quyển Cái nhún vai từ hai đến ba giờ sáng mỗi ngày, sau cơn ác mộng, hay vào buổi chiều, trong tầng hầm.

Một chuyến ghé thăm nhẹ nhõm khác đến nhà ngài thị trưởng.

Tất cả đều tốt đẹp.

Cho đến khi.

Trong chuyến ghé thăm tiếp theo của Liesel, lần này không có Rudy, cơ hội đã tự xuất hiện. Đó là một ngày con bé đi nhận đồ giặt ủi.

Vợ ngài thị trưởng mở cửa và trên tay bà ta không có cái giỏ đồ như thường lệ. Thay vào đó, bà bước tránh sang một bên rồi cử động cái cổ tay và bàn tay trắng bệch của mình để ra hiệu cho con bé bước vào.

“Cháu chỉ đến lấy đồ giặt thôi.” Máu trong người Liesel như khô đi. Có cảm giác như máu của nó đã đông lại rồi vỡ vụn ra. Con bé gần như đã tan thành nhiều mảnh trên mấy bậc cấp.

Sau đó, người đàn bà ấy nói với con bé từ đầu tiên. Bà vươn người tới trước, với những ngón tay lạnh ngắt, rồi nói, “Warte - Hãy đợi ở đây.” Khi

đã bảo đảm là con bé đứng im, bà quay người rời vội vàng bước trở vào trong.

“Cảm ơn Chúa,” Liesel thở phào. “Bà ta đang đi lấy nó.” Nó ở đây có nghĩa là đám đồ giặt ủi.

Dù vậy, cái mà người đàn bà mang lại thì trông chẳng giống như thế chút nào.

Khi bà đã quay lại và đứng đó với một sự vững chãi và mỏng mảnh đến khó tin, bà đang ôm một chồng sách được tì vào bụng, chất cao từ chỗ rốn cho đến tận ngực. Trông bà ta thật dễ tổn thương trên cái ngưỡng cửa kỳ dị ấy. Những hàng lông mi sáng màu, cong vút và một thái độ khó nhận thấy nhất.

Một lời đề nghị.

Lời đề nghị ấy là: Hãy vào mà xem.

Bà ta sẽ tra tấn mình, Liesel nhủ thầm. Bà ta sẽ mang mình vào trong, nhóm lò sưởi lên và ném mình vào đó, cùng với những quyển sách. Hoặc có thể bà ta sẽ nhốt mình trong tầng hầm và không cho mình ăn gì cả.

Dù vậy vì lý do nào đó - rất có thể là sức cảm dỗ của những quyển sách - con bé thấy mình đang đi vào trong nhà. Tiếng cót két do đôi giày nó tạo ra trên những tấm lót sàn bằng gỗ khiến con bé co rúm người lại, và khi nó bước trúng một vết nứt trên sàn, khiến mặt sàn phát ra tiếng rên rỉ, con bé gần như đã dừng lại. Vợ ngài thị trưởng vẫn không để ý đến nó. Bà chỉ nhìn về đằng sau một thoáng rồi lại đi tiếp, đến một cánh cửa nâu màu hạt dẻ. Lúc này gương mặt bà toát lên một vẻ gì đó như thay cho câu hỏi.

Cháu đã sẵn sàng chưa?

Liesel hơi nghển cổ lên một chút, như thể nó sẽ nhìn được từ bên trên cánh cửa đang đứng cản đường nó. Thật rõ ràng, đó là dấu hiệu bảo nó hãy mở cánh cửa đó ra.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và...”

Con bé thốt câu này lên thành tiếng, những từ ngữ như được rải tung tóe vào một căn phòng tràn ngập bầu không khí lạnh lẽo và những quyển sách. Khắp nơi là sách! Trên mỗi bức tường là những chiếc kệ nhét đầy sách nhưng hết sức trật tự. Khó có thể nhìn thấy được lớp sơn tường. Chỉ có những con chữ theo phong cách và kích thước khác nhau trên gáy của những quyển sách màu đen, màu đỏ, màu xám, những quyển sách đủ màu. Đó là một trong những cảnh tượng đẹp đẽ nhất mà Liesel Meminger từng thấy.

Con bé nở nụ cười kinh ngạc.

Kinh ngạc khi biết rằng có một căn phòng như vậy tồn tại trên đời!

Ngay cả khi nó cố gắng lấy căng tay chùi sạch nụ cười ấy đi, thì lập tức con bé nhận ra rằng đó là một việc làm hoàn toàn vô nghĩa. Nó có thể cảm thấy đôi mắt của người đàn bà nọ đang dạo chơi trên cơ thể nó, và khi nó nhìn bà ta, thì đôi mắt của bà dừng lại trên gương mặt nó.

Có nhiều sự im lặng hơn là Liesel tưởng. Sự im lặng ấy được nới rộng ra như một sợi dây cao su, đang chờ bị phá vỡ, bị cắt đứt. Đứa bé gái là người phá tan bầu không khí im lặng ấy

“Cháu có thể chứ?”

Những từ này đứng đó, giữa hàng mẫu đất tro trụi, lát sàn gỗ. Những quyển sách như cách xa nhiều dặm.

Người đàn bà nọ gật đầu.

Được, cháu có thể.

Căn phòng cứ đều đặn co rút lại, cho đến khi kẻ trộm sách có thể chạm vào những chiếc kệ chỉ với vài bước ngắn. Nó lướt mu bàn tay của mình dọc theo hàng kệ đầu tiên, lắng nghe tiếng móng tay quẹt lạo xạo trên gáy của từng quyển sách. Âm thanh ấy nghe như một thứ nhạc cụ, hay như một thứ công cụ để ghi chép lại những bước chân đang chạy. Nó dùng cả hai tay. Nó đua với chúng. Kệ này nối tiếp kệ khác. Và nó cười. Giọng cười của con bé lan rộng ra, vút cao trong cổ họng nó, và cuối cùng, khi nó dừng lại và đứng ngay giữa căn phòng, con bé đã dành ra nhiều phút đồng hồ để nhìn từ những chiếc kệ cho đến những ngón tay của nó rồi lại nhìn trở lại những hàng kệ, cứ thế.

Nó đã chạm vào bao nhiêu quyển sách?

Nó đã cảm thấy bao nhiêu quyển sách?

Con bé lại đi một vòng và lặp lại hành động ấy một lần nữa, lần này chậm hơn rất nhiều, tay nó để xuôi, cho lòng bàn tay nó cảm nhận được từng quyển sách một. Nó có cảm giác như một phép màu, như cái đẹp, như những tia sáng chiếu xuống từ một ngọn đèn treo. Có vài lần con bé đã gần như rút một quyển sách ra mà không dám. Chúng quá hoàn hảo.

Con bé lại nhìn thấy người đàn bà một lần nữa, bên trái nó, đang đứng cạnh một cái bàn lớn, vẫn bê một chồng sách trước bụng. Bà ta đứng đó với một niềm hân hoan khó hiểu. Một nụ cười như đã tê liệt trên môi bà.

“Bà có muốn cháu...?”

Liesel không nói hết câu hỏi nhưng thực ra đã làm cái việc mà nó đang đề nghị, con bé đi tới và nhẹ nhàng đỡ những quyển sách từ tay của người đàn bà nọ. Sau đó nó đặt chúng vào những chỗ trống trên kệ sách, bên cạnh cánh cửa sổ mở hé. Hơi lạnh bên ngoài đang ùa vào.

Trong một khoảnh khắc, con bé nghĩ đến chuyện khép cửa lại, nhưng rồi lại thôi. Đây không phải là nhà của nó, và trạng thái này không nên bị xáo trộn. Thay vào đó, nó quay lại chỗ người đàn bà đang đứng đằng sau nó, người mà nụ cười giờ đây trông như một vết bầm tím trên mặt, và những cánh tay mảnh khảnh đang buông thõng xuống. Như những cánh tay con gái.

Giờ thì sao đây?

Một sự ngượng ngùng ủa vào căn phòng, và Liesel liếc nhìn qua lần cuối cùng những bức tường đầy sách. Những từ ngữ cứ cựa quậy không yên trong miệng nó, rồi chúng được nói ra rất nhanh, hối hả. “Cháu nên đi thì hơn.”

Phải đến lần cố gắng thứ ba con bé mới rời đi được.

Con bé đợi ở hành lang trong vài phút, nhưng người phụ nữ không ra theo nó, và khi Liesel quay lại nhìn chỗ lối vào căn phòng, nó thấy bà đang ngồi trên mặt bàn, mắt nhìn trừng trừng vào một quyển sách. Con bé quyết định không làm phiền bà ta nữa. Ở chỗ hành lang, nó nhặt giỏ đồ giặt ủi lên.

Lần này, nó đi tránh chỗ gậy đau nhức trên những tấm ván lót sàn, đến hết chiều dài của hành lang, ngắm nghía bức tường bên trái. Khi nó khép cánh cửa sau lưng lại, một tiếng loảng xoảng của kim loại vọng đến tai nó, và với đám đồ giặt ủi bên cạnh, con bé vuốt ve những thớ gỗ. “Đi nào,” nó nói.

Ban đầu, con bé đi về nhà trong tình trạng mù mẫm.

Trải nghiệm kỳ dị với căn phòng đầy sách và người đàn bà thẳng thốt, cõi lòng tan nát nọ cứ rảo bước đi bên cạnh con bé. Con bé có thể nhìn thấy chúng trên những ngôi nhà, như một vở kịch vậy. Có thể nó cũng tương tự như cách mà Bố đã khám phá về quyển sách Mein Kampf của ông. Dù nhìn nơi đâu, Liesel cũng vẫn thấy vợ của ngài thị trưởng với chồng sách trong

tay bà ta. Quanh những góc phố, con bé có thể nghe thấy âm thanh đôi tay nó lướt đi trên những quyển sách, quấy rầy những cái kệ sách. Con bé nhìn thấy ô cửa sổ mở hé, một ngọn đèn treo tỏa ra ánh sáng dễ chịu, và nó thấy mình bỏ đi, mà không có lấy được một lời cảm ơn.

Không lâu sau, tâm trạng bình thản của nó biến thành sự khó chịu và tự trách mình. Nó bắt đầu quở mắng chính bản thân nó.

“Mày đã chẳng nói gì cả.” Nó lắc đầu quây quậy, giữa những bước chân vội vã. “Không một lời chào tạm biệt. Không một lời cảm ơn. Không được lấy một câu rằng đó là cảnh tượng đẹp nhất mà cháu từng thấy. Không gì cả!” Hẳn rồi, nó là một kẻ trộm sách, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không biết cách cư xử thế nào cho phải. Điều đó không có nghĩa là con bé không biết cư xử.

Con bé đi bộ trong nhiều phút đồng hồ, đánh vật với sự do dự.

Đến phố Munich, thì tình trạng này chấm dứt.

Ngay lúc nó nhìn thấy tấm biển hiệu đề STEINER-SCHNEIDERMEISTER, con bé quay người lại và chạy đi.

Lần này, không có sự do dự nào nữa.

Nó đâm thùm thụp lên cánh cửa, tiếng vọng của tay đâm bằng đồng như xuyên qua gỗ.

Scheissel. (Cứt thật – tiếng Đức)

Đó không phải là vợ của ông thị trưởng mà là chính ông thị trưởng đang đứng trước mặt nó. Trong lúc vội vã, Liesel đã không để ý thấy chiếc xe hơi đang đậu trên vệ đường, trước cổng nhà.

Với hàm ria mép và bộ đồ đen, người đàn ông đó nói. “Cháu cần gì?”

Liesel chẳng thể nói được gì cả, vẫn chưa thể. Con bé cúi gập người xuống, hụt hơi, và may mắn thay, người đàn bà nọ bước ra khi con bé đã phục hồi được ít nhất là một phần sức lực. Ilsa Hermann đứng sau chồng bà ta, nép sang một bên.

“Cháu quên mất,” Liesel nói. Con bé nhắc cái túi lên và hướng về phía người vợ của ngài thị trưởng. Mặc cho hơi thở còn đứt quãng, nó nhồi nhét những từ ngữ qua khoảng trống nơi cửa ra vào - giữa ông thị trưởng và cái khung cửa - đến người đàn bà. Vì những nhịp thở đứt quãng ấy mà những từ ngữ cũng được phát ra đứt quãng vài từ một lần. “Cháu quên mất... Ý cháu là, cháu chỉ, muốn...” con bé nói, “cảm ơn bà.”

Vợ ngài thị trưởng lại tự làm mình thâm tím. Bà tiến về phía trước để đứng bên cạnh chồng mình, uể oải gật đầu, chờ đợi, rồi đóng cửa lại.

Liesel phải mất cỡ chừng một phút mới quay đi được.

Nó mỉm cười ở chỗ những bậc cấp.

Bây giờ là lúc chuyển cảnh.

Bạn tôi ạ, tính cho đến lúc này thì cả hai bên chúng ta đều có một câu chuyện quá dễ dàng, bạn có thấy thế không? Bạn nghĩ sao nếu chúng ta quên Molching đi một lúc?

Việc này sẽ mang lại cho chúng ta vài điều tốt đẹp.

Ngoài ra, nó cũng tốt cho cả câu chuyện nữa.

Chúng ta sẽ đi du lịch một chút, tới một nhà kho bí mật, và chúng ta sẽ thấy điều mà chúng ta thấy.

Ở Stuttgart, cách Molching vài trăm dặm về hướng Tây Bắc, cách kẻ trộm sách, vợ ngài thị trưởng và phố Thiên Đàng rất xa, có một người đàn

ông đang ngồi trong bóng tối. Đây là chỗ phù hợp nhất, họ đã quyết định như vậy. Người ta sẽ khó tìm ra một người Do Thái trong bóng tối hơn.

Người đàn ông này đang ngồi trên một cái vali, và chờ đợi. Đã bao nhiêu ngày trôi qua rồi?

Mấy tuần qua, thứ duy nhất anh ăn vào chỉ là hơi thở đói khát có mùi vị hôi hám của mình, và đến giờ bụng anh vẫn rỗng không.

Thi thoảng có những giọng nói đi ngang qua, và đã có lúc anh mong chúng sẽ gõ cửa, mở cửa ra rồi lôi anh ra ngoài, vào luồng ánh sáng không thể chịu nổi ấy. Nhưng lúc này đây, anh chỉ có thể ngồi trên vali của mình, tay chống cằm, khuỷu tay như thiêu đốt hai bên đùi.

Có giấc ngủ, những giấc ngủ mơ màng như trêu tức với cái bụng lép kẹp, và sàn phòng là một hình phạt khủng khiếp.

Lờ đi đôi bàn chân đang nhức nhối.

Đừng gãi lòng bàn chân.

Và đừng di chuyển quá nhiều.

Cứ để yên mọi thứ như thế, dù với bất cứ giá nào. Có thể sắp đến lúc phải đi rồi. Có thể là sắp rồi, thế nên hãy dậy đi. Dậy ngay đi, khẩn cấp thật! Dậy đi.

Cánh cửa mở ra rồi đóng lại, và một bóng người cúi xuống chỗ anh đang nằm. Bàn tay của người này xục vào những làn sóng lạnh giá trên áo quần anh và cơ thể bần thủ bên dưới lớp quần áo ấy. Một giọng nói vọng xuống.

“Max”, giọng nói thì thào. “Max, dậy đi.”

Nếu diễn tả một cách bình thường, thì có thể nói là đôi mắt anh không có bất cứ biểu hiện gì của sự hoảng hốt cả. Không chớp, không hấp háy,

không nảy đom đóm. Những hiện tượng như vậy xảy ra khi bạn thức dậy để thoát khỏi một cơn ác mộng chứ không phải thức dậy để thấy mình đang ở trong một cơn ác mộng. Không, anh từ từ mở mắt ra, nhận biết từ bóng tối đến ánh sáng nhờ nhờ. Cơ thể của anh phản ứng lại, anh nâng người lên và duỗi một cánh tay ra, để tóm lấy không khí.

Giờ thì giọng nói đã làm anh bình tĩnh lại. “Xin lỗi vì đã bỏ anh lại quá lâu như thế. Tôi cho rằng đã có người theo dõi mình, và cái gã lo vụ thẻ căn cước đã mất nhiều thời gian hơn tôi tưởng...” Giọng nói ấy ngừng lại một lúc. “Bây giờ nó là của anh. Không phải là tốt nhất, nhưng đủ để đưa anh đến được nơi đó.” Người đàn ông này cúi người xuống và vẫy vẫy về phía cái vali. Tay kia anh ta cầm thứ gì đó nặng và phẳng. “Nào dậy đi.”

Max làm theo, đứng dậy và gãi. Anh có thể cảm thấy xương mình đang nghiến răng rắc. “Tấm thẻ ở trong này.” Đó là một quyển sách. “Anh nên để tấm bản đồ vào đây, cả những hướng dẫn nữa. Ngoài ra còn có một chiếc chìa khóa - dán ngay chỗ bìa lót ấy.” Người đàn ông nọ mở cái vali một cách nhẹ nhàng hết mức, và ném quyển sách vào đó như thả một quả bom. “Vài ngày nữa tôi sẽ quay lại.”

Anh ta để lại một cái túi nhỏ đựng bánh mì, mỡ và ba củ cà rốt nhỏ. Bên cạnh là một chai nước. Không có lời xin lỗi nào. “Tôi đã cố gắng hết sức rồi.”

Cửa mở, rồi lại đóng.

Lại chỉ còn có một mình.

Điều đến với Max ngay sau đó là âm thanh.

Khi anh chỉ còn lại một mình trong bóng tối, mọi thứ đều trở nên vô cùng ồn ã. Mỗi lần anh động cửa đều phát ra âm thanh như một thứ gì đó bị vò nhàu nát. Anh thấy như đang mặc trên người một bộ quần áo bằng giấy vậy.

Thức ăn.

Max chia ổ bánh mì ra làm ba phần và để hai phần sang một bên. Anh vùi mình vào mẩu bánh mì còn lại trong tay, nhai ngẫu nhiên rồi trợn trạo nuốt, ép miếng bánh xuống hành lang khô khốc trong cổ họng anh. Miếng mờ thì lạnh ngắt và cứng như đá, ngày càng bé dần đi, đôi khi lại được anh giữ chặt lấy. Những miếng ngoạm lớn xé nó ra và đưa nó xuống dạ dày.

Sau đó là những củ cà rốt.

Một lần nữa, anh lại để hai củ sang một bên và ngẫu nhiên ăn củ thứ ba. Tiếng nhai nghe rất vang. Hẳn cả Quốc trưởng cũng có thể nghe thấy âm thanh ròn rột như vắt nước cam trong miệng anh. Nó làm răng anh như muốn gãy sau mỗi cú cắn. Khi uống nước, anh hoàn toàn chắc chắn rằng mình đang nuốt. Anh tự nhủ, lần sau hãy nhớ uống nước trước.

Sau đó, trong sự thư giãn, khi những tiếng vọng đã rời bỏ anh và anh có đủ can đảm để dùng ngón tay kiểm tra, thì mỗi chiếc răng đều vẫn còn ở đó, y nguyên. Anh cố gắng nở một nụ cười, nhưng nó không đến với anh. Anh chỉ có thể tưởng tượng ra nụ cười hiền lành ấy của mình, và một cái miệng đầy răng gãy nham nhở. Trong nhiều giờ liền, anh đắm chìm trong những cảm giác như vậy.

Anh mở cái vali của mình ra và nhặt quyển sách lên.

Anh không thể đọc được nhan đề của quyển sách trong bóng tối, và việc đánh một que diêm lên ngay lúc này có một sức cám dỗ thật mãnh liệt.

Khi anh nói, nó có vị của một lời thì thầm.

“Làm ơn đi,” anh nói. “Hãy làm ơn đi.”

Anh đang nói chuyện với một người mà anh chưa từng gặp. Bên cạnh một vài chi tiết quan trọng khác, thì anh biết tên của người ấy. Hans

Hubermann. Một lần nữa, anh lại nói với ông ta một người lạ ở một nơi xa xôi. Anh van nài.

“Làm ơn đi mà.”

Vậy là bạn hiểu rồi đấy.

Bạn đã ý thức được rất rõ ràng và chính xác điều sẽ đến với phố Thiên Đàng vào cuối năm 1940 rồi đấy.

Tôi biết.

Bạn biết.

Dù vậy, ta không thể xếp Liesel Meminger vào loại này được

Với kẻ trộm sách, mùa hè năm ấy thật đơn giản. Nó bao gồm bốn thành phần chính, hay có thể gọi là thuộc tính chính cũng được. Nhiều lúc con bé tự hỏi mình rằng thành phần nào là mạnh mẽ nhất.

Con bé đã quyết định trong đầu rằng Cái nhún vai là một quyển sách xuất sắc. Mỗi đêm, khi con bé đã bình tâm lại sau cơn ác mộng, nó nhanh chóng cảm thấy hài lòng vì mình đã tỉnh giấc và có thể đọc sách. “Đọc vài trang chứ?” Bố thường hỏi nó và Liesel sẽ gật đầu. Đôi khi hai bố con sẽ hoàn tất một chương sách vào buổi chiều hôm sau, trong tầng hầm.

Ai là tác giả quyển sách là một vấn đề rất rõ ràng. Nhân vật chính là một người Do Thái, và anh ta xuất hiện trong quyển sách dưới một góc nhìn tích cực. Đây là một điều không thể tha thứ được. Anh là một người giàu có đã chán cuộc sống cứ nhàn nhạt trôi qua hằng ngày - điều mà anh ta xem như những cái nhún vai trước các vấn đề rắc rối cũng như những lúc hài lòng trong cuộc đời một con người trên trái đất này.

Vào phần đầu của mùa hè năm ấy ở Molching, khi Liesel và Bố đọc quyển sách, thì người đàn ông này đang đi công tác đến Amsterdam, và ngoài trời tuyết đang rơi trắng xóa. Con bé rất thích điều đó - tuyết rơi buốt giá. “Đó chính xác là cảm giác mà tuyết mang lại khi nó rơi xuống,” con bé nói với Hans Hubermann như vậy. Hai bố con cùng ngồi trên một cái giường, Bố thì ngái ngủ còn đứa bé gái thì tỉnh như sáo.

Đôi khi, con bé quan sát Bố khi ông ngủ, biết được cả nhiều lần ít điều về ông hơn là cả hai có thể nhận thấy. Nó thường nghe thấy ông và Mẹ bàn luận về việc ông không có việc làm, hay nói chuyện một cách chán nản về việc Hans sẽ đi gặp con trai của họ, chỉ để phát hiện ra rằng gã trai đó đã rời bỏ nơi ở tạm của mình và đang trên đường ra trận.

“Schlaf gut, Papa,” những lúc như thế, con bé đều nói. “Chúc Bố ngủ ngon,” rồi nó trườn qua người ông, ra khỏi giường, để đi tắt đèn.

Thuộc tính tiếp theo, như tôi đã nói đến, là thư viện của ngài thị trưởng.

Để làm ví dụ cho tình huống đặc biệt này, chúng ta có thể chọn ra một ngày mát mẻ vào cuối tháng Sáu. Rudy hôm ấy, nói cho nhẹ nhàng, thì đã bị chọc cho phát điên lên.

Liesel Meminger tưởng nó là ai cơ chứ, dám bảo là hôm nay con bé phải đi lấy đồ giặt ủi một mình? Chẳng bé không đủ tốt đẹp để đi trên phố cùng với nó hay sao?

“Đừng có làu nhàu nữa, đồ con lợn,” con bé mắng nó. “Tớ cảm thấy không được khỏe, thế thôi. Cậu đang bỏ lỡ trận bóng đấy.”

Thằng bé liếc mắt nhìn qua vai. “Được thôi, nếu cậu đã nói như thế.” Có một nụ cười ranh mãnh. “Cứ chết dí với mớ đồ giặt ủi của cậu đi.” Thằng bé chạy vụt đi và không bỏ phí giây phút nào tham gia ngay vào một đội bóng. Khi Liesel lên đến chỗ cao nhất của phố Thiên Đàng, con bé quay lại

nhìn đúng lúc thằng bạn nó đang đứng trước cái khung thành tạm bợ. Thằng nhóc đang vẫy tay.

“Ồ lợn,” con bé bật cười, và khi nó giơ tay lên vẫy lại, con bé hoàn toàn chắc rằng thằng kia cũng đang đồng thời gọi nó là đồ con lợn. Tôi cho rằng đó là mức độ tiếp cận gần với tình yêu nhất mà những đứa trẻ mười một tuổi có thể đạt tới.

Con bé bắt đầu chạy, tới phố Grande và nhà của ngài thị trưởng

Hẳn nhiên là sẽ có những giọt mồ hôi rồi, và những nhịp thở hỗn hển, đứt quãng của con bé.

Vợ của ngài thị trưởng, đã để cho con bé vào nhà đến lần thứ tư, đang ngồi ở bàn, đơn giản là ngắm nhìn những quyển sách. Trong lần ghé thăm thứ hai, bà đã cho phép Liesel rút một cuốn ra và đọc lướt một chút, điều này dẫn đến một cuốn khác, và một cuốn khác nữa, cho đến khi đã có một tá sách nằm chồng chất quanh con bé, bị cạy dưới nách nó, hay nằm trong chồng sách đang ngày càng cao hơn trên tay kia của nó.

Lần này, khi Liesel đứng giữa những bức tường bao quanh lạnh lẽo của căn phòng, bụng nó quặn lên, nhưng không có phản ứng nào đến từ người đàn bà tổn thương, câm lặng nọ cả. Bà lại đang ở trong đồng áo choàng tắm của mình, và dù bà có quan sát đứa bé gái vài lần, nhưng không bao giờ quá lâu cả. Bà thường dồn nhiều chú ý hơn cho thứ ở bên cạnh bà, một thứ đã thất lạc đâu đó. Cánh cửa sổ đang rộng mở, như một cái mồm hình vuông mát mẻ, thỉnh thoảng lại có vài cơn gió thốc vào.

Liesel ngồi trên sàn nhà. Sách rải rác quanh nó.

Sau bốn mươi phút, con bé ra về. Mọi quyển sách đều đã quay về đúng vị trí của chúng.

“Tạm biệt, Bà Hermann.” Những từ ngữ luôn được nói ra như một cú sốc. “Cảm ơn.” Sau đó người đàn bà trả tiền cho con bé rồi nó ra về. Mỗi cử động đều được quan sát cẩn thận, và kẻ trộm sách chạy về nhà.

Khi mùa hè bắt đầu, căn phòng đầy sách trở nên ấm áp hơn, và với mỗi lần đến nhận hay giao đồ giặt ủi thì sàn nhà không còn đau đớn như trước nữa. Liesel thường ngồi với một chồng sách nhỏ bên cạnh nó, và mỗi cuốn nó lại đọc vài đoạn, cố gắng nhớ lại những từ mà nó không biết để hỏi lại Bố khi nó về đến nhà. Sau này, ở tuổi thiếu niên, khi Liesel viết về những quyển sách ấy, nó không còn nhớ nhan đề của chúng nữa. Không một cuốn nào. Có thể nếu ăn trộm chúng thì con bé đã được trang bị tốt hơn rồi.

Điều mà nó vẫn còn nhớ là có một cái tên được viết một cách vụng về trên trang bìa lót của một trong những quyển sách tranh:

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Liesel cắn môi tự kiểm chế mình, nhưng không được lâu. Từ dưới sàn nhà, nó quay lại nhìn người đàn bà đang mặc áo choàng tắm rồi đặt ra một câu hỏi. “Johann Hermann,” con bé hỏi, “là ai thế ạ?”

Người đàn bà nhìn xuống cạnh nó, đầu đó kề bên đầu gối của con bé.

Liesel bỗng bối rối. “Cháu xin lỗi. Cháu không nên hỏi những điều như thế.” Con bé để cho câu nói ấy được chết cái chết của nó.

Gương mặt của người đàn bà không chút biến đổi, vậy mà làm thế nào đó bà vẫn cất lên được tiếng nói. “Giờ thì nó chẳng còn là gì trên cõi đời này nữa,” bà ta giải thích, “nó là..”

“Không vì cái gì khác,” bà ấy nói, “nó đã chết vì lạnh cóng.” Bà đưa với bàn tay mình một lúc, rồi lại nói câu ấy lần nữa. “Nó đã chết vì lạnh cóng, ta chắc như thế.”

Vợ ngài thị trưởng chỉ là một trong số những người giống như vậy trong cuộc đời này. Bạn đã nhìn thấy bà trước đây rồi, tôi tin chắc như thế. Trong những câu chuyện, những bài thơ, những vở kịch mà các bạn thích xem. Những người như vậy có mặt ở khắp nơi, vậy tại sao lại không phải ở đây chứ? Tại sao không phải ở trên một ngọn đồi đẹp để thuộc một thị trấn nhỏ của Đức cơ chứ? Đó là một nơi rất tốt để chịu đựng nỗi đau đớn như bất cứ nơi nào khác.

Vấn đề ở đây là, Ilsa Hermann đã quyết định biến nỗi đau khổ thành chiến thắng của bà. Khi nó không chịu buông tha cho bà, bà không chống lại nó nữa. Bà đã bám víu lấy nó.

Bà đã có thể tự bắn vào đầu mình, cào cấu mình hay đắm chìm trong những hình thức tự hành xác khác, nhưng bà đã chọn cách mà hẳn bà cảm thấy rằng đó là lựa chọn yếu hèn nhất, để ít ra cũng chống chọi được với thời tiết không lấy gì làm dễ chịu. Tất cả những gì mà Liesel biết là bà đã cầu nguyện cho những ngày hè được lạnh lẽo và ẩm ướt. Nói chung thì bà đã sống đúng nơi đúng chỗ.

Khi Liesel ra về vào ngày hôm đó, con bé đã phải nói một điều với sự khó khăn dữ dội. Nói cho dễ hiểu hơn, thì con bé đã phải vật lộn với những từ khổng lồ ấy, chúng đã đè nặng lên đôi vai nó rồi rơi như một đôi tạ nặng nề lộn xộn xuống chân của Ilsa Hermann. Những từ ấy đã trượt xuống dọc theo hai bên sườn khi con bé loay hoay với chúng và không thể chịu nổi sức nặng của chúng nữa. Chúng cùng nhau rơi xuống sàn nhà, to lớn, âm ì, và thô kệch.

Một lần nữa, vợ ngài thị trưởng lại nhìn vào khoảng không gian bên cạnh bà. Khuôn mặt bà như một tờ giấy trắng.

“Vì cái gì?” bà hỏi, nhưng lúc đó thì thời gian đã trôi qua rồi. Con bé đã ra khỏi căn phòng. Nó đã gần đến chỗ cửa trước. Khi nghe thấy câu hỏi, Liesel ngừng lại, nhưng nó đã chọn cách không quay lại, và lặng lẽ đi ra khỏi ngôi nhà rồi bước xuống những bậc cấp. Nó ngăm nhìn một lượt quang cảnh của Molching trước khi biến mất và đắm chìm vào đó, và con bé đã cảm thấy hối tiếc cho vợ của ngài thị trưởng trong một thời gian tương đối dài.

Có những lúc, Liesel tự hỏi liệu nó có nên để người đàn bà ấy yên hay không, nhưng Ilsa Hermann quá lôi cuốn nó, và sức hút của những quyển sách quá mãnh liệt. Một lần, những từ ngữ đã cho thấy sự vô dụng của

Liesel, nhưng giờ đây, khi con bé ngồi trên sàn nhà, vợ của ngài thị trưởng thì ngồi ở chỗ bàn làm việc của chồng bà, con bé cảm thấy trong nó có một ý thức bẩm sinh về sức mạnh của mình. Điều đó xảy ra mỗi khi nó giải thích được một từ mới hay ghép chúng lại được thành một câu hoàn chỉnh.

Nó là một đứa bé gái.

Ở nước Đức Quốc xã.

Thật là trùng hợp làm sao khi nó khám phá ra sức mạnh của những từ ngữ.

Và đó thật là một cảm giác mới kinh khủng làm sao (và cũng vui vẻ làm sao!) khi nhiều tháng sau đó, con bé giải phóng được nguồn sức mạnh của khám phá mới toanh này đúng lúc vợ của ngài thị trưởng làm nó thất vọng. Sự hối tiếc sẽ rời bỏ nó nhanh ra sao, và nó sẽ hoàn toàn biến thành một con người khác trong thời gian ngắn thế nào...

Dù vậy, vào lúc này đây, mùa hè năm 1940, con bé chỉ có thể nhìn thấy những gì đang chờ đợi nó phía trước diễn ra theo một chiều hướng duy nhất mà thôi. Nó chỉ là chứng nhân cho một người đàn bà đầy hối tiếc với căn phòng đầy sách mà nó rất thích ghé thăm. Thế thôi. Đó là Phần Hai trong sự tồn tại của con bé vào mùa hè năm ấy.

Phần Ba, ơn Chúa, có phần nhẹ nhõm hơn một chút - ấy là những trận bóng trên phố Thiên Đàng.

Hãy để tôi giúp bạn hình dung ra một bức tranh:

Những đôi chân kéo lê trên đường.

Những tiếng thở gấp của bọn trẻ con.

Những từ ngữ được hét lên: “Đây! Đây này cơ mà! Cút thật!”

Tiếng bóng nảy bình bịch một cách thô tục trên đường.

Tất cả đều xảy ra trên phố Thiên Đàng, cũng như âm thanh của những lời xin lỗi, khi mùa hè trở nên khắc nghiệt hơn.

Những lời xin lỗi thuộc về Liesel Meminger.

Chúng được dành cho Tommy Muller.

Vào đầu tháng Bảy, cuối cùng con bé cũng thuyết phục được thằng bé rằng nó sẽ không bị giết đâu. Kể từ trận đòn mà Liesel đã giáng xuống nó từ hồi tháng Mười Một năm ngoái, Tommy vẫn sợ không dám đến gần con bé. Trong những trận bóng đá trên phố Thiên Đàng, thằng này luôn giữ một khoảng cách an toàn với Liesel. “Cậu chẳng bao giờ biết được khi nào thì nó sẽ giáng cho cậu một bạt tai đâu,” nó nói với Rudy, giọng thì thào sợ sệt.

Để xóa tan nỗi sợ hãi đó, con bé không bao giờ ngừng cố gắng để làm thằng kia cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Nó thấy khá thất vọng khi đã dàn hòa thành công với Ludwig Schmeikl, nhưng với thằng Tommy Muller ngây ngô này thì nó lại chịu thua. Thằng này vẫn hơi co rúm người lại mỗi khi nhìn thấy nó.

“Làm sao mà tớ biết được là hôm ấy cậu cười khích lệ tớ cơ chứ?”
Liesel cứ hỏi đi hỏi lại thằng nhóc câu ấy.

Nó thậm chí còn tình nguyện làm thủ môn cho thằng kia, đến khi những đứa còn lại van nài Tommy quay về khung thành.

“Hãy quay lại đó ngay!” sau cùng một thằng tên là Harald Mollenhauer đành phải ra lệnh cho Tommy như thế. “Mày thật là vô dụng!” Việc này xảy ra sau khi Tommy đốn ngã nó lúc nó chuẩn bị ghi bàn. Lẽ ra nó đã tự cho

phép mình được hưởng một quả phạt đền, nhưng oái oăm ở chỗ chúng lại chơi cùng một đội.

Liesel lại thoát được vị trí thủ môn và làm thế nào đó mà luôn kết thúc với việc kèm sát Rudy. Chúng sẽ lại truy cản, ngáng chân nhau, gọi nhau bằng đủ thứ tên gọi xấu xa. Rudy thường lên giọng bình luận, “Lần này thì con nhỏ đó không thể đến gần cậu được đâu, cái đồ lợn ngu ngốc hay gã mê (15) ấy. Con nhỏ đó không có chút hi vọng nào.” Thằng nhóc có vẻ rất thích gọi Liesel là đồ gã mê. Đó là một trong những niềm vui của trẻ thơ.

[15]: Nguyên văn tiếng Đức: Saumensch Arschgrobber.

Một trong những niềm vui khác, dĩ nhiên, là ăn trộm. Phần Bốn, mùa hè năm 1940.

Nói cho công bằng, thì có rất nhiều thứ đã mang Rudy và Liesel lại với nhau, nhưng chính việc ăn trộm mới gắn kết bền chặt tình bạn của hai đứa. Nó được mang đến bởi một cơ hội, và được thúc đẩy bởi một mãnh lực không thể thoát được - đó là cơn đói của Rudy. Thằng nhóc này lúc nào cũng như chết đến nơi để có được chút gì đó cho vào mồm.

Trong hoàn cảnh mà mọi thứ đều được phân phối này, thì gần đây công việc làm ăn của bố nó diễn ra không được tốt đẹp cho lắm (mối đe dọa của các đối thủ cạnh tranh Do Thái đã không còn nữa, nhưng những khách hàng Do Thái cũng không còn nốt). Nhà Steiner đang phải thu vén chặt vật để sống qua ngày. Cũng như rất nhiều người khác sống ở phố Thiên Đàng của thị trấn, họ cần phải trao đổi hàng hóa. Liesel cũng có cho thằng bạn chút thức ăn, nhưng không nhiều, nhà nó cũng chẳng dư dả gì. Mẹ thường nấu món súp đậu Hà Lan - và không chỉ nấu đủ để ăn một hai lần. Bà đã nấu đủ súp đậu Hà Lan để ăn cho đến tận thứ Bảy kế tiếp. Và vào Chủ nhật, bà lại nấu một nồi súp đậu khác. Súp đậu, bánh mì, đôi khi là một mẫu nhỏ khoai

tây hoặc họa hoằn lắm là một miếng thịt. Bạn ăn hết không đòi hỏi gì thêm nữa, và bạn không hề than phiền.

Ban đầu, hai đứa cố gắng làm nhiều trò để quên đi cái đói.

Rudy sẽ không thấy đói nếu chúng chơi đá bóng trên phố. Hay nếu chúng lấy xe đạp của anh chị nó và chạy đến cửa hiệu của Alex Steiner hay thăm bố của Liesel, nếu ngày hôm đó ông có làm việc. Hans Hubermann sẽ ngồi xuống với chúng và kể chuyện vui cho chúng nghe trong những tia nắng chiều cuối cùng.

Trong vài ngày, trời trở nên nóng bức, và một trò khác để làm quên đi cơn đói là tập bơi trên sông Amper. Nước sông vẫn còn hơi lạnh một chút, nhưng chúng vẫn đi.

“Xem nào,” Rudy dỗ ngọt con bé. “Chỉ ở đây thôi. Ở đây không sâu lắm đâu.” Liesel không thể nhìn thấy được cái hố khổng lồ mà nó đang đi vào và thế là chìm thẳng xuống đáy hố. Những cú đập chân tay kiểu bơi chó đã cứu sống con bé, mặc dù nó đã gần như chết sặc vì mấy ngụm nước nuốt phải.

“Đồ con lợn”, nó buộc tội thẳng bạn mình như thế khi buông mình xuống bờ sông.

Rudy bảo đảm mình đã có một khoảng cách an toàn. Thằng bé đã nhìn thấy điều mà con bé đã làm với Ludwig Schmeikl. “Bây giờ thì cậu có thể bơi được rồi, đúng không?”

Điều này không thực sự làm con bé phấn chấn hơn khi nó rảo bước bỏ đi thẳng. Mái tóc nó dính bết vào một bên má và nước mũi đang nhỏ ròn ròn xuống miệng.

Thằng nhóc gọi với theo con bé. “Điều này có nghĩa là tớ không được hôn vì đã dạy cậu bơi có phải không?”

“Đồ con lợn”.

Thằng bé mới gan góc làm sao!

Đó là điều không thể tránh khỏi.

Món súp đậu tẻ hại và cơn đói của Rudy cuối cùng cũng đưa đẩy hai đứa chúng nó tới con đường trộm cắp, và đã truyền cảm hứng cho chúng tham gia vào một nhóm trẻ lớn hơn hay ăn trộm của mấy người nông dân. Nhóm này là những đứa chuyên ăn trộm trái cây. Sau một trận đá bóng, cả Liesel và Rudy đều học được lợi ích của việc giữ cho mắt chúng luôn mở thao láo. Lúc đang ngồi trên bậc cửa nhà Rudy, hai đứa thấy Fritz Hammer - một trong những bản sao của chúng, nhưng lớn tuổi hơn - đang ăn một quả táo. Đó là một quả táo Klar - loại táo chín vào tháng Bảy tháng Tám - và trông quả táo ấy thật kỳ diệu trong tay của thằng kia. Có chừng ba hay bốn quả như thế nữa phồng ra từ bên trong túi áo khoác của nó. Hai đứa lân la đến gần hơn.

“Mày lấy chỗ táo này ở đâu ra thế?” Rudy hỏi.

Ban đầu thì thằng này toét miệng cười. “Suýt. Sau đó nó móc túi lấy ra một quả táo và ném cho Rudy. “Chỉ nhìn thôi đây nhé,” thằng này cảnh cáo. “Đừng có ăn đấy.”

Lần kế tiếp hai đứa nhìn thấy thằng nhóc ấy đang mặc vẫn cái áo khoác nọ, một ngày quá ấm để mặc áo khoác, chúng đã đi theo nó. Thằng này dẫn chúng lên thượng nguồn sông Amper. Chỗ đó gần nơi mà Liesel thỉnh thoảng vẫn đến tập đọc với bố nuôi nó, khi con bé mới biết đọc.

Một nhóm năm thằng nhóc, vài đứa cao lêu đêu và ốm nhom, vài đứa lùn tịt và ốm nhom, đang đứng đợi.

Ở Molching thời gian đó có vài băng nhóm như vậy, có nhóm có những đứa nhóc tí chỉ mới sáu tuổi. Thủ lĩnh của bọn trẻ khốn khổ này là một gã

tội phạm mười lăm tuổi khá dễ chịu tên là Arthur Berg. Gã nhìn quanh và thấy hai đứa trẻ mười một tuổi đang đứng phía sau. “Und?” gã hỏi. “Và đây là?”

“Tao sắp chết đói rồi,” Rudy đáp.

“Và cậu ta rất nhanh nữa,” Liesel thêm vào.

Berg nhìn con bé. “Tao không nhớ là có hỏi ý kiến của mày.” Gã này cao cỡ tuổi một đứa vị thành niên và có một cái cổ dài ngẩng. Những đốm mụn lấm tấm mọc thành từng đám trên gương mặt gã. “Nhưng tao thích mày.” Gã này có vẻ thân mật, theo một cách rất nhanh nhẩu mồm miệng của bọn trai mới lớn. “Đây có phải là đứa đã cho em mày một trận không, Anderl?” Chắc chắn là từ ngữ đã tìm được đường đi vòng ra sau lưng gã. Một trận đòn ra trò có sức mạnh hơn hẳn sự phân biệt tuổi tác.

Một thằng khác - thuộc nhóm lùn tịt và ốm nhom - với mái tóc vàng bờm xờm và làn da tái nhợt như băng, nhìn qua. “Tao cho là vậy.”

Rudy khẳng định lại lời nó. “Đúng là con bé này đấy.”

Andy Schmeickl bước ra và sẫm soi con bé từ trên xuống dưới, gương mặt nó thoáng vẻ trầm ngâm trước khi mồm nó há ngoác ra cười. “Tuyệt lắm, nhóc ạ.” Thằng này thậm chí còn vỗ vỗ vào lưng con bé, để rồi vỗ phải một miếng xương vai sắc lẹm. “Tao sẽ bị no đòn nếu dám làm như thế.”

Arthur đã tiến lên trước, tới chỗ Rudy. “Còn mày là thằng cứ tưởng mình là Jesse Owens có phải không?”

Rudy gật đầu.

“Rõ rồi,” Arthur nói, “Chúng mày là những tên ngốc - nhưng cùng loại ngốc như chúng tao. Vào hội đi.”

Thế là chúng nhập hội.

Khi chúng đến được chỗ nông trại, Liesel và Rudy được ném cho một cái bao tải. Arthur Berg thì nắm chặt lấy cái bao bố của gã. Gã đưa tay vuốt mái tóc lượn sóng của mình. “Có đứa nào trong bọn mày đã từng đi ăn trộm chưa?”

“Dĩ nhiên rồi,” Rudy khẳng định. “Như cơm bữa ấy mà.” Nghe lời thằng bé có vẻ không đáng tin cậy lắm.

Liesel thì cụ thể hơn. “Tao đã ăn trộm hai quyển sách,” và điều đó khiến Arthur phá lên cười, thành ba tiếng khụt khịt gọn lỏn. Đám mụn của gã đổi vị trí.

“Cưng không thể tọng sách vào mồm mà no được, cưng ạ.”

Từ vị trí đó, cả bọn đứng thành những hàng dài méo mó và dò xét những cây táo. Arthur Berg ra lệnh. “Một,” gã nói. “Đừng để bị bắt chỗ hàng rào. Nếu chúng mày bị bắt chỗ hàng rào, thì chúng mày sẽ bị bỏ lại. Hiểu chưa?” Cả bọn cùng lúc đưa thì gật đầu, đưa thì đáp “có”. “Hai. Một đứa sẽ leo lên cây, một đứa nữa đứng dưới đất. Phải có ai đó nhặt táo.” Thằng này xoa xoa tay vào nhau. Gã đang tận hưởng điều này. “Ba. Nếu chúng mày thấy có người đến, chúng mày phải hô to đến mức người chết cũng phải đội mồ sống dậy - và tất cả chúng ta đều bỏ chạy. Richtig?” (Đúng không? – tiếng Đức)

“Richtig.” Cả bọn đồng thanh.

Thằng bé đẩy nó về phía hàng rào, ném cái bao tải rỗng lên đám kẽm gai rồi hai đứa trèo qua, chạy về phía những đứa khác. Rudy leo lên cây gần nhất và bắt đầu ném táo xuống. Liesel đứng dưới, cho mấy quả táo vào bao. Đến khi bao đã đầy thì lại có một vấn đề khác.

“Làm sao trèo qua hàng rào bây giờ đây?”

Chúng có được câu trả lời khi thấy Arthur Berg đang trèo gần trụ hàng rào hết mức có thể. “Dây kềm ở chỗ đó chắc hơn,” Rudy chỉ tay. Thăng bé ném cái bao tải sang phía bên kia của hàng rào, bắt Liesel leo qua trước, rồi nhảy xuống cạnh con bé ở bên kia, cùng với đám trái cây từ trong bao đổ ộc ra.

Bên cạnh chúng, đôi cẳng chân dài lê nhều của Arthur Berg đang đứng nhìn một cách thích thú.

“Không tệ,” giọng nói từ phía trên vọng xuống. “Không tệ chút nào.”

Khi chúng quay lại được chỗ bờ sông, giấu mình giữa những thân cây, gã lấy cái bao tải và đưa cho Liesel và Rudy hơn chục quả táo.

“Tốt lắm,” là câu bình luận cuối cùng của gã về việc này.

Buổi chiều hôm đó, trước khi chúng quay về nhà, Liesel và Rudy đã ngốn sạch mỗi đĩa sáu quả táo chỉ trong vòng có nửa giờ đồng hồ. Ban đầu chúng thấy rất thích thú với suy nghĩ chia sẻ những quả táo này cho người nhà của mình, nhưng có một mối nguy hiểm khá lớn trong hành động này. Chúng không thích thú gì lắm với viễn cảnh sẽ phải giải thích xem những quả táo này từ đâu mà có. Thậm chí Liesel còn nghĩ rằng nó có thể sẽ thoát tội nếu kể cho Bố nghe, nhưng con bé không muốn ông nghĩ rằng ông có một tên tội phạm bị ấn vào tay mình. Thế là nó ăn sạch chỗ táo.

Ở chỗ bờ sông mà con bé đã học bơi, từng quả táo được ngốn sạch. Vì không quen với một thứ xa xỉ như vậy, hai đứa biết rằng có thể chúng sẽ phát ốm.

Dù sao đi nữa thì chúng vẫn ăn.

“Đồ con lợn!” Tối hôm ấy Mẹ lại mắng nó. “Sao mà y nôn nhiều thế hử?”

“Có thể đó là vì món súp đậu,” Liesel nói.

“Đúng đấy,” Bố nói vọng xuống. Ông lại đang ngồi chỗ cửa sổ. “Hẳn thế rồi, đến tôi cũng cảm thấy sắp phát ốm lên vì cái món ấy đây này.”

“Có ai hỏi ông đâu hử, đồ lợn?” Bà nhanh chóng quay lại để đối mặt với con lợn đang nôn ọe. “Sao nào? Cái gì thế? Cái gì vậy hả con lợn hôi hám kia?”

Nhưng Liesel không nói gì cả.

Những quả táo, con bé hạnh phúc nghĩ thầm. Những quả táo, và con bé lại nôn thêm một lần nữa, để được may mắn.

Con bé đứng bên ngoài cửa hàng của mẹ Diller, tựa lưng vào bức tường quét vôi trắng.

Một viên kẹo đang ở trong miệng của Liesel Meminger.

Mặt trời lấp lóa nắng trong đôi mắt của con bé.

Mặc cho những trở ngại này, con bé vẫn có thể nói, và tranh cãi.

Vào cuối tháng Tám và mùa hè, chúng tìm thấy một đồngpfennig (đồng xu Đức) trên mặt đất. Một niềm hưng phấn thuần khiết.

Đồng xu ấy bị vùi một nửa trên mặt đất, trên đường chúng đi giao và nhận đồ giặt ủi. Một đồng xu mòn vẹt đơn độc.

“Hãy nhìn mà xem!”

Rudy sà xuống bên đồng xu. Có một niềm hưng phấn gần như nhức nhối khi chúng chạy về cửa hàng của mẹ Diller, thậm chí chúng còn không chịu nghĩ rằng đồng xu ấy có thể không phải là cái giá phù hợp. Chúng lao qua

cửa, và đứng trước mặt chủ hiệu tạp hóa người Aryan, người lúc này đang nhìn chúng trừng trừng đầy khinh miệt.

“Ta đang đợi đây,” mẹ nói. Tóc mẹ buộc thành một búi sau gáy và cái váy đen như đang bóp nghẹt cơ thể mẹ. Bức ảnh Quốc trưởng lồng khung trên tường cũng nhìn chúng chằm chằm.

“Heil Hitler”, Rudy làm trước.

“Heil Hitler”, mẹ ta đáp lại, đứng thẳng người hơn đấng sau quầy hàng. “Còn mi?” mẹ liếc nhìn Liesel, người lập tức cho mẹ câu Heil Hitler của mình.

Rudy không mất nhiều thời gian để moi ra được đồng xu từ trong túi và đặt mạnh nó lên mặt quầy. Thằng bé nhìn thẳng vào đôi mắt thao láo của mẹ Diller rồi nói, “Kẹo đủ loại, làm ơn.”

Mẹ Diller há mồm ra cười. Răng mẹ xô đẩy nhau để có chỗ trống trong mồm, và cái thái độ tử tế không mong đợi này của mẹ khiến Rudy và Liesel cười theo. Nhưng không được lâu.

Mẹ cúi người xuống, lục lọi một chút, rồi lại đứng lên. “Đây,” mẹ ta nói, ném một thanh kẹo duy nhất lên mặt quầy. “Chúng mày tự đi mà chia nhau.”

Ra khỏi cửa hàng, chúng mở giấy gói kẹo ra và thử cắn thanh kẹo vỡ làm đôi, nhưng đường kẹo cứng như thủy tinh vậy. Việc này quá khó, ngay cả với hàm răng bén ngót như răng thú của Rudy. Thế là chúng đành phải luân phiên nhau mút kẹo cho đến khi viên kẹo tan hết. Mười lần mút cho Rudy. Mười lần mút cho Liesel. Cứ như thế.

“Đây,” bỗng Rudy tuyên bố, với một nụ cười toe toét khoe hàm răng xỉn màu kẹo, “là một cuộc sống tốt đẹp,” và Liesel không thể phản đối nó được. Khi chúng đã mút xong viên kẹo, mồm cả hai đứa đều đỏ lôm, và trên

đường về nhà, chúng nhắc nhau nhớ là phải để mắt tìm kiếm, nhớ đâu lại tìm thấy một đồng xu nữa.

Dĩ nhiên là chúng chả tìm thấy gì hết. Không ai có thể may mắn đến thế hai lần trong một năm, chứ đừng nói gì đến một buổi chiều.

Dù vậy, với những cái lưới và hàm răng đỏ lòm, chúng bước đi trên phố Thiên Đàng, vừa đi vừa đưa mắt tìm kiếm trên mặt đất một cách hạnh phúc.

Ngày hôm ấy thật là tuyệt, và nước Đức Quốc xã là một nơi thật tuyệt vời.

Giờ thì chúng ta sẽ chuyển sang một cuộc vật lộn với màn đêm lạnh giá. Ta sẽ kể kẻ trộm sách đuổi theo sau.

Hôm đó là ngày 3 tháng Mười một, và sà nàu hỏa như bám dính lấy đôi bàn chân anh. Trước mặt anh là quyển *Mein Kampf*. Cứu tinh của anh. Mồ hôi túa ra khỏi lòng bàn tay anh. Những dấu ngón tay bầu chặt lấy quyển sách.

Đằng sau Max Vandenburg, thành phố Stuttgart dang rộng vòng tay với vẻ chế giễu.

Anh không được chào đón ở đó, và anh cố không ngoái nhìn lại trong lúc miếng bánh mì cũ phân rã trong dạ dày anh. Chốc chốc, anh lại cựa mình và nhìn những ngọn đèn chỉ còn nhỏ xíu bằng nắm tay rồi cùng nhau biến mất.

Hãy ra dáng vào, anh tự khuyên mình như thế. Mà không thể trông có vẻ sợ hãi được. Hãy đọc quyển sách. Cười với nó. Đó là một quyển sách tuyệt vời - quyển sách tuyệt vời nhất mà mày từng đọc. Hãy lờ người đàn bà ở bên kia đi. Đằng nào thì bà ta cũng ngủ rồi. Coi nào, Max, mày chỉ còn cách nơi ấy có vài giờ đồng hồ thôi.

Sau cùng thì lời hứa quay lại căn phòng của bóng tối không trở thành sự thực vài ngày sau đó, mà là một tuần rưỡi. Một tuần nữa trôi qua mới đến lần ghé thăm tiếp theo, và lại một tuần khác nữa, cho đến khi anh đã mất mọi ý niệm về thời gian. Anh được chuyển vị trí một lần nữa, đến một phòng chứa khác, có nhiều ánh sáng hơn, nhiều lần ghé thăm hơn và nhiều thức ăn hơn. Tuy nhiên thời gian vẫn đang cạn dần.

“Tôi sắp phải đi,” người bạn Walter Kugler của anh nói như vậy. “Cậu biết nó thế nào rồi đấy - ý tứ là quân đội ấy.”

“Tớ xin lỗi, Walter.”

Walter Kugler, bạn của Max từ thời thơ ấu, đặt bàn tay của anh ta lên vai của người Do Thái. “Mọi chuyện còn có thể tệ hơn.” Anh ta nhìn vào đôi mắt Do Thái của bạn mình. “Tớ đã có thể là cậu.”

Đó là lần gặp nhau cuối cùng của họ. Một cái túi cuối cùng được đặt trong góc phòng, và lần này trong đó có một tấm vé. Walter mở quyển Mein Kampf ra và nhét tấm vé ấy vào bên trong, bên cạnh tấm bản đồ mà anh đã mang theo cùng với quyển sách. “Trang mười ba,” anh cười, “để may mắn, phải không?”

“Để may mắn,” và hai người họ ôm lấy nhau.

Khi cánh cửa đóng lại, Max mở quyển sách ra và chăm soi tấm vé. Từ Stuttgart đến Munich, rồi đến Pasing. Chuyển tàu sẽ khởi hành hai ngày nữa, vào ban đêm, vừa kịp lúc để thực hiện lần chuyển tàu cuối cùng. Từ đó, anh có thể đi bộ. Tấm bản đồ đã được gấp làm tư và nằm trong đầu anh rồi. Chiếc chìa khóa thì vẫn được dán vào bìa lót quyển sách.

Anh ngồi đó độ nửa giờ trước khi bước đến chỗ cái vali rồi mở nó ra. Ngoài thức ăn thì còn có vài món đồ khác trong đó.

KẺ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần li chương 4

Khi anh rời đi, thì căn phòng chứa ấy chẳng còn gì ngoài cái sàn nhà.

“Vĩnh biệt,” Max thì thầm.

Điều cuối cùng mà Max nhìn thấy là một nhúm tóc nhỏ, đang nằm vạt vạ chỗ vách tường.

Vĩnh biệt.

Với một gương mặt đã được cạo sạch dù không cân xứng, mái tóc chải mượt, anh bước ra khỏi tòa nhà đó như một con người mới. Thực ra là anh bước ra khỏi nước Đức. Gỡm một giây đã nào, anh là người Đức đấy chứ. Hay cụ thể hơn, anh đã từng là người Đức.

Trong dạ dày anh là một hợp chất điện phân giữa thức ăn và cơn buồn nôn.

Anh đi bộ đến ga.

Anh trình vé và thẻ căn cước của mình, và bây giờ, anh đang ngồi trong một toa tàu nhỏ, bị chiếu thẳng ánh đèn pin của sự nguy hiểm vào mặt.

“Giấy tờ”.

Đó là những từ khiến anh khiếp hãi.

Việc anh bị ngăn lại ở chỗ sân ga là đã đủ tệ hại lắm rồi. Anh biết mình không thể chống chọi lại việc này đến lần thứ hai.

Đôi bàn tay run lẩy bẩy.

Mùi hôi - không, mùi thối - của cảm giác tội phạm.

Đơn giản là anh là không thể chịu được nó lần nữa.

May thay, việc này trôi qua rất nhanh và chỉ đòi hỏi ở anh một tấm vé tàu, và bây giờ, tất cả những gì còn lại là một ô cửa sổ của các thị trấn nhỏ, một tập hợp những ngọn đèn, và người đàn bà đang ngáy ở bên kia toa tàu.

Trong gần như cả chuyến đi, anh cầm cúi đọc sách, cố không ngược lên lần nào.

Chữ cứ quanh quẩn trong miệng anh.

Lạ thay, khi anh lật những trang sách và đọc các chương, chỉ có hai từ mà anh nếm được.

Mein Kampf. Cuộc đấu tranh của tôi.

Cái tựa đề cứ lặp đi lặp lại trong đầu anh, khi đoàn tàu lăn bánh, từ một thành phố này đến một thành phố khác của nước Đức.

Mein Kampf.

Trong số tất cả những điều đã cứu sống anh.

Bạn có thể tranh luận với tôi rằng cuộc sống của Liesel Meminger cho đến lúc này là khá dễ dàng. Đúng là cuộc sống của con bé khá dễ dàng nếu so sánh với Max Vandenburg. Dĩ nhiên rồi, em trai nó đã chết trong tay nó. Mẹ nó thì bỏ rơi nó.

Nhưng dấu sao vẫn sung sướng hơn một người Do Thái.

Trong khoảng thời gian trước khi Max xuất hiện, bà Rosa đã mất một khách thuê giặt ủi nữa, lần này là nhà Weigartner. Màn schimpfen (chửi rủa – tiếng Đức) xảy ra trong bếp, và Liesel tự trấn an mình với một thực tế là mẹ nuôi nó vẫn còn hai khách hàng nữa, và thậm chí điều này vẫn còn tốt đẹp chán, vì một trong số đó là gia đình ngài thị trưởng, vợ ông ta, cùng với những quyển sách.

Về những hoạt động khác của Liesel, thì con bé vẫn đi phá làng phá xóm cùng Rudy Steiner. Tôi thậm chí còn có thể nói rằng chúng đang mài giũa những trò quỷ quái của mình.

Hai đứa có thêm vài chuyến đi nữa với Arthur Berg và đám tùng đảng của gã, chúng rất háo hức muốn chứng tỏ giá trị của mình và mở rộng những mục tiêu trộm cắp. Chúng trộm khoai tây từ một trang trại này, trộm hành từ một trang trại khác. Dù vậy, chiến công vĩ đại nhất của chúng thì lại được chúng thực hiện một mình.

Như bạn đã thấy trước đó, một trong những ích lợi của việc đi lang thang khắp thị trấn là có thể bạn sẽ nhìn thấy những thứ đang giấu mình trên mặt đất. Một lợi ích khác là bạn có thể chú ý đến người khác, hay quan trọng hơn, là những con người cụ thể, làm những điều cụ thể hết tuần này sang tuần khác.

Một thằng ở trường, Otto Sturm, là một con người cụ thể như thế. Mỗi chiều thứ Sáu, nó đều đạp xe đến nhà thờ để mang hàng hóa cho vị linh mục.

Chúng dõi theo thằng này trong suốt một tháng, từ lúc thời tiết còn đẹp cho đến khi tiết trời xấu đi, và vào ngày thứ Sáu của một tuần lễ giá rét bất thường thuộc tháng Mười, Rudy đã quyết định rằng Otto sẽ không thực hiện được chuyến đi này trọn vẹn.

“Mấy lão linh mục ấy,” Rudy giải thích khi hai đứa đi trên phố. “Đằng nào thì bọn họ cũng béo múp đầu cả rồi. Họ vẫn có thể sống được nếu không có thức ăn trong một tuần hay đại loại thế?”

Liesel không còn lựa chọn nào khác ngoài đồng ý. Thứ nhất, con bé không theo đạo Chúa. Thứ hai, bản thân nó cũng rất đói. Như thường lệ, nó đang mang theo đám đồ giặt ủi. Rudy thì mang theo hai xô nước lạnh, hay như cách nói của thằng bé, là hai xô đá trong thì tương lai.

Trước khi kim đồng hồ chỉ hai giờ, Rudy bắt tay vào việc.

Không hề chần chừ, nó rót nước xuống mặt đường ở ngay chỗ góc phố mà Otto sẽ rẽ qua.

Liesel phải thừa nhận điều này.

Ban đầu là một chút cảm giác tội lỗi, nhưng phải thú thực rằng kế hoạch này thật hoàn hảo, hay ít ra là hoàn hảo nhất có thể. Cứ sau hai giờ chiều mỗi ngày thứ Sáu, Otto Sturm lại xuất hiện trên phố Munich với đám hàng hóa đựng trong cái rổ trước xe, ngay chỗ ghi-đông. Và vào cái ngày thứ Sáu đặc biệt này nó chỉ đi được đến đó.

Con đường đã đóng đầy băng giá, nhưng Rudy vẫn thêm vào một lớp băng nữa, và thằng bé không thể không toe toét cười. Nụ cười ấy vắt ngang mặt nó như một vết sước.

“Nào,” nó nói, “lại chỗ bụi cây đằng kia.”

Sau khoảng mười lăm phút, cái kế hoạch ma quỷ đó đã kết trái, có thể nói như vậy.

Rudy chỉ tay qua một khe hở trên bụi cây. “Nó kia rồi.”

Otto xuất hiện chỗ góc đường, mơ màng như một con cừu non. Trong nháy mắt thẳng này đã mất tay lái, trượt dài trên lớp băng rồi ngã đập mặt xuống đường.

Khi thấy thẳng này không nhúc nhích, Rudy liếc nhìn Liesel với vẻ hoảng hốt. “Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác,” nó nói, “tớ nghĩ là có thể mình đã giết nó rồi!” Thẳng bé chầm chậm bò ra ngoài, lấy cái rổ rồi chạy biến.

“Nó có thở không?” Liesel hỏi khi hai đứa đã chạy được một đoạn.

“Keine Ahnung,” Rudy nói, tay vung vẩy cái giỏ. Nó cũng không biết.

Đứng trên một ngọn đồi cách chỗ đó khá xa, chúng nhìn Otto đứng dậy, gãi đầu, gãi đũng quần rồi dáo dác tìm cái giỏ khắp nơi.

“Thẳng ngốc,” Rudy nhoẻn cười, và chúng xem xét đám chiến lợi phẩm của mình. Bánh mì, trứng vỡ, và thứ tuyệt nhất, Speck. Rudy đưa miếng đùi lợn béo ngậy lên mũi rồi hít vào một cách đầy vẻ vang. “Hết xây.”

Bên cạnh sức căm dỗi của việc phải giữ lấy chiến thẳng ấy cho riêng mình, chúng cũng day dứt không yên với một cảm giác bất trung với Arthur Berg. Thế là chúng đến chỗ trú ngụ tồi tàn của gã ở phố Kempf và cho gã xem những gì chúng đã lấy được. Arthur Berg không thể dùng được cái điều kiện phê chuẩn chiến lợi phẩm của hắn.

“Chúng mày ăn trộm mấy thứ này ở đâu?”

Rudy là đứa trả lời câu hỏi này. “Otto Sturm.”

“Ừm,” gã kia gục gặc đầu, “dù nó là ai, thì tao cũng rất lấy làm biết ơn nó.” Rồi gã đi vào trong và quay trở ra với một con dao cắt bánh mì, chảo rán và một cái áo khoác, sau đó ba tên trộm đi dọc trên hành lang của những căn hộ. “Ta sẽ gọi những đứa khác,” Arthur Berg nói khi chúng ra đến

đường lớn. “Có thể chúng ta là những tên tội phạm, nhưng ta không phải là lũ không biết phải trái.” Cũng giống như kẻ trộm sách, ít nhất thì gã cũng đã đặt ra vài giới hạn cho riêng mình.

Thêm vài cánh cửa nữa được gõ lên. Bọn trẻ đứng dưới đường và gọi vọng lên nhà bạn bè chúng, và chẳng bao lâu sau, toàn bộ tập đoàn ăn trộm hoa quả của Arthur Berg đã lên đường đến bờ sông Amper. Trong lúc bờ bên kia sông được dọn dẹp, một đồng lửa đã được nhóm lên và những gì còn lại của mấy quả trứng đã được tận dụng và đem rán lên. Bánh mì và miếng Speck được cắt ra. Với những đôi tay và những con dao, món hàng của Otto Sturm đã được ăn sạch đến mẫu cuối cùng. Không vị linh mục nào lảng vảng quanh đó cả.

Chỉ đến cuối buổi hôm đó thì một cuộc tranh cãi mới hình thành, và việc này liên quan đến cái rổ. Đa số bọn con trai muốn đốt nó đi. Fritz Hammer và Andy Schmeickl muốn giữ nó lại, nhưng Arthur Berg, để bày tỏ cái thái độ đạo đức đến phi lý của nó, thì lại có ý hay hơn.

“Hai đứa mày,” hắn nói với Rudy và Liesel. “Có lẽ chúng mày nên mang trả cái rổ lại cho cái nhân vật tên là Sturm ấy. Tao có thể nói rằng cái thùng khốn khổ ấy chắc chắn là đáng nhận được chùng đó.”

“Thôi nào, Arthur.”

“Tao không muốn nghe câu đó, Andy.”

“Lạy Chúa ”

“Cả lão ta cũng không muốn nghe thấy câu đó đâu.”

Cả bọn cười phá lên, còn Rudy Steiner thì đành nhặt lấy cái rổ. “Tao sẽ mang nó về và treo lên thùng thư của họ.”

Thằng bé mới chỉ đi được khoảng hai chục mét thì bị đứa con gái bắt kịp. Con bé đã có thể về nhà từ lâu cho khỏe, nhưng nó nhận thức được rất rõ rằng nó phải đi cùng Rudy Steiner, đến nông trại của Sturm, ở phía bên kia thị trấn. Chúng đi trong im lặng một lúc lâu.

“Cậu cảm thấy không vui à?” cuối cùng Liesel hỏi. Chúng đang trên đường về nhà.

“Về cái gì kia?”

“Biết rồi còn hỏi.”

“Dĩ nhiên, nhưng tớ không còn đói nữa, và tớ cược là lão ta cũng không đói. Đừng bao giờ nghĩ rằng lũ linh mục sẽ không có thức ăn, trong nhà bọn họ lúc nào chả có lương thực dự trữ” “Nó đập mặt xuống đất mạnh quá.”

“Đừng có nhắc tớ.” Nhưng Rudy không thể ngăn được một nụ cười. Trong những năm tới, nó sẽ là người cho người ta bánh mì, chứ không phải đi ăn trộm chúng - đây lại là một bằng chứng cho thấy sự mâu thuẫn của con người. Rất nhiều điều tốt đẹp, và cũng rất nhiều điều xấu xa. Bạn chỉ cần thêm nước vào và khuấy lên thôi.

Năm ngày sau cái chiến thắng nhỏ nhoi vừa ngọt ngào vừa đắng cay của chúng, Arthur Berg xuất hiện một lần cuối cùng và mời chúng tham gia vào kế hoạch ăn trộm tiếp theo của gã. Chúng tình cờ đụng mặt gã trên phố Munich, trên đường từ trường về nhà vào một ngày thứ Tư. Gã này đã mặc bộ đồng phục Thanh niên Hitler của mình trên người rồi. “Chúng ta sẽ đi một chuyến nữa vào chiều ngày mai. Chúng mày có hứng thú không?”

Hai đứa không dừng được, “ở đâu?”

“Chỗ có khoai tây.”

Hai mươi bốn tiếng đồng hồ sau, Liesel và Rudy lại bắt chắp hàng rào kẽm gai và chất đầy khoai vào những cái bao tải của chúng.

Vấn đề xuất hiện khi chúng đang thoát ra.

“Lạy Chúa!” Arthur hét lên. “Lão nông dân kia!” Dù vậy, từ tiếp theo phát ra từ mồm gã mới thực sự đáng sợ. Gã kêu lên như thể đã bị tấn công bởi cái từ đó rồi. Mồm gã há hốc ra, và cái từ ấy bay vọt ra ngoài. Từ ấy là “rìu”.

Hẳn rồi, khi chúng quay lại, thì lão nông dân nọ đang chạy về phía chúng, vũ khí trong tay giơ cao.

Cả bọn chạy về phía hàng rào và trèo qua. Rudy, đứa ở xa nhất, đã bắt kịp chúng rất nhanh, nhưng không đủ nhanh để tránh việc là đứa cuối cùng đến được hàng rào. Khi kéo chân lên, thằng bé đã bị vướng lại.

“Này!”

Âm thanh của người bị kẹt lại đằng sau.

Cả nhóm dừng lại.

Theo bản năng, Liesel quay lại.

“Nhanh lên!” Arthur gọi. Giọng của gã vọng lại từ rất xa, như thể gã đã nuốt câu nói của mình lại trước khi nó thoát ra khỏi mồm.

Bầu trời trắng muốt.

Những đứa khác vùng bỏ chạy.

Liesel đến nơi và bắt đầu kéo cái quần dài của thằng bạn ra, còn đôi mắt của Rudy thì mở trừng trừng vì sợ hãi. “Nhanh lên,” nó nói, “ông ta đang tới kia.”

Chúng vẫn có thể nghe thấy tiếng chân đang chạy đi từ đằng xa vọng đến, thì bỗng có thêm một bàn tay nữa nắm lấy dây kềm và kéo nó ra khỏi quần của Rudy Steiner. Một mảnh vải quần bị vướng lại chỗ cái nút gai trên sợi dây, nhưng thằng bé đã có thể thoát ra.

“Bây giờ thì chuồn thôi,” Arthur bảo chúng, không lâu trước khi lão nông dân đến nơi, văng tục và thở gấp. Cái rìu lúc này được nắm chắc và buông thõng dưới chân ông ta. Ông nói với chúng những câu vô ích của một người vừa bị trộm:

“Tao sẽ bắt được chúng mày! Tao sẽ tìm ra chúng mày! Tao sẽ tìm ra xem chúng mày là ai!”

Đó là lúc mà Arthur Berg đáp lời lão.

“Tên là Owens!” Nói xong gã phóng đi, bắt kịp Liesel và Rudy. “Jesse Owens!”

Khi đã đến được chỗ an toàn, cố gắng hít không khí vào phổi, chúng ngồi xuống và thấy Arthur Berg đến bên cạnh. Rudy không nhìn gã. “Chuyện này xảy ra với tất cả chúng ta,” Arthur nói, cảm nhận được sự thất vọng. Có phải gã đang nổi dối không? Chúng không thể chắc là người ta sẽ không bao giờ phát hiện ra chúng được.

Vài tuần sau, Arthur Berg chuyển đến Cologne.

Chúng đã gặp tên này một lần nữa, trong một trong những chuyến đi giao đồ giặt ủi của Liesel... Trên một con ngõ hẹp cách xa phố Munich, gã đưa cho Liesel một cái túi giấy màu nâu đựng chừng một tá hạt dẻ. Gã nở một nụ cười tự mãn. “Một mối liên hệ trong ngành công nghiệp rất nóng.” Sau khi cho chúng biết về việc gã sẽ ra đi, gã cố gắng xoay xở để tặng cho hai đứa một nụ cười đầy mụn và đấm mỗi đứa một cái vào trán. “Và cũng đừng có ăn tất cả một lúc đấy,” rồi chúng không bao giờ gặp lại Arthur Berg nữa.

Phần tôi, tôi có thể nói với bạn rằng rõ ràng là tôi đã gặp gã.

Lần này thì chúng đã khôn ngoan hơn. Mỗi đứa chỉ ăn một hạt dẻ và gõ cửa từng nhà để bán mớ còn lại.

“Nếu mày có vài xu để trao đổi,” Liesel nói với bọn trẻ ở mỗi nhà như thế, “thì tao có hạt dẻ đây.” Cuối cùng thì chúng có được mười sáu xu.

“Bây giờ,” Rudy nhướn cười, “là lúc trả thù.”

Chiều hôm đó, chúng quay lại cửa hàng của mẹ Diller, nói Heil Hitler và chờ đợi.

“Lại kẹo đủ loại à?” mẹ giật giọng hỏi, và chúng gật đầu. Tiền rơi vãi lên quầy và nụ cười của mẹ Diller hơi hé lên.

“Đúng vậy, thưa bà Diller,” chúng đồng thanh. “Kẹo đủ loại, làm ơn.”

Bức hình Quốc trưởng được lồng khung có vẻ rất tự hào vì chúng.

Đó là niềm vui trước khi bão đến.

Trò tung hứng giờ đã đến lúc kết thúc, nhưng cuộc đấu tranh thì chưa. Tôi đã có Liesel Meminger trên một tay, tay kia là Max Vandenburg. Tôi sẽ sớm chấp họ lại với nhau thôi. Hãy cho tôi thêm vài trang sách nữa.

Người đấu tranh.

Nếu họ giết anh ta tối nay, thì ít nhất anh ta sẽ chết khi còn sống.

Giờ này thì đoàn tàu đã đi rất xa rồi, người đàn bà rất có thể đang rúc vào cái toa tàu mà bà ta đã biến thành cái giường của mình, tiếp tục chuyển đi. Lúc này Max chỉ còn cách sự sống sót bằng những bước chân. Những bước chân và suy nghĩ, và sự nghi ngờ.

Anh lần theo tấm bản đồ trong tâm trí mình, từ Pasing đến Molching. Khi anh nhìn thấy thị trấn này thì trời đã tối. Chân anh đau khủng khiếp, nhưng anh đã gần đến nơi rồi - đó là nơi nguy hiểm nhất trên cả chặng đường. Anh đã đến đủ gần để chạm vào nó.

Theo như mô tả, anh tìm thấy phố Munich, và bước đi trên vỉa hè.

Mọi thứ đều co rút lại.

Những đốm sáng lóe lên của những ngọn đèn đường.

Những tòa nhà tăm tối, thụ động.

Tòa thị chính đứng đó như một tên khổng lồ, một gã thanh niên vụng về hậu đậu, quá to lớn so với tuổi tác của nó. Ngôi nhà thờ biến mất trong bóng tối khi đôi mắt anh lướt nhìn lên.

Tất cả đều theo dõi anh.

Anh run lấy bầy.

Anh tự cảnh cáo mình. “Hãy mở to mắt ra.”

(Trẻ con Đức thì tìm kiếm những đồng xu rơi vãi trên đường. Người Đức Do Thái thì trông chừng để khỏi bị bắt.)

Nhằm duy trì việc sử dụng số mười ba để được may mắn, anh đếm những bước chân của mình theo từng mười ba bước một. Chỉ mười ba bước chân thôi, anh nói với mình. Xem nào, chỉ thêm mười ba bước nữa thôi. Như một thứ ước lượng, anh đã hoàn thành chín lần như vậy, cho đến khi cuối cùng anh cũng đứng ở góc phố Thiên Đàng.

Một tay, anh nắm cái vali của mình.

Tay kia anh vẫn cầm quyển Mein Kampf.

Cả hai thứ đều nặng, và cả hai đều được giữ với những bàn tay bài tiết mồ hôi nhẹ nhàng.

Giờ thì anh băng sang con phố ngang, đi đến nhà số ba mươi ba, chống lại cái thôi thúc phải mỉm cười, chống lại cái thôi thúc phải bật khóc hay thậm chí là tưởng tượng ra sự an toàn đang chờ đón anh. Anh tự nhắc mình rằng đây không phải là lúc để hi vọng. Chắc chắn rồi, anh gần như đã có thể chạm vào nó. Anh có thể cảm thấy nó, đâu đó ngoài tầm với. Thay vì nhận biết nó, anh lại quay về với việc quyết định lại xem anh sẽ làm gì nếu bị bắt vào phút chót, hay biết đâu có một người không mong đợi đang đợi anh trong nhà.

Dĩ nhiên là cũng có cả cảm giác hỗn tạp của sự cần rứt.

Làm sao anh có thể làm được điều này?

Làm sao mà anh có thể xuất hiện và yêu cầu người khác mạo hiểm cuộc đời của họ vì anh. Sao mà anh có thể ích kỷ như vậy cơ chứ?

Nhà số ba mươi ba.

Hai bên đứng nhìn nhau.

Ngôi nhà trông tái mét, gần như là bệnh hoạn, với một cánh cổng sắt và một cánh cửa ra vào màu nâu, đầy những vết nhò đã ố.

Từ trong túi mình, anh lấy chìa khóa ra. Nó không lấp lánh ánh kim mà mờ mịt và ử rử trong tay anh. Trong một khoảnh khắc, anh bóp chặt lấy nó, nửa như muốn nó tuột về phía cổ tay anh. Nhưng nó đã không như thế. Miếng kim loại rất cứng và dẹt, với một dãy răng đều, và anh đã nắm chặt lấy nó cho đến khi nó như đã đâm thủng anh.

Hết sức chậm rãi, người đấu tranh ngả về phía trước, má chạm vào phần gỗ, và anh lấy chiếc chìa khóa ra khỏi nắm tay của mình.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Gồm có:

người chơi đàn xếp - người biết giữ lời hứa - con bé ngoan -

tay dấm Do Thái - cơn phẫn nộ của Rosa - một bài giáo huấn - người ngủ - trao đổi những cơn ác mộng – và vài trang sách dưới tầng hầm.

(Cuộc đời bí mật của Hans Hubermann)

Có một người thanh niên đang đứng trong nhà bếp. Chiếc chìa khóa trong tay khiến anh có cảm giác như nó đang han gỉ dần vào lòng bàn tay anh. Anh không nói bất cứ điều gì đại loại như xin chào, làm ơn giúp tôi, hay bất kỳ câu nói người ta thường mong đợi nào khác. Anh chỉ đặt ra hai câu hỏi.

Trong khi quan sát cái dáng người trước mắt mình một cách khó nhọc, thì giọng nói của người thanh niên nọ hơi khựng lại, và được chìa ra trong bóng tối như thể nó là tất cả những gì còn sót lại nơi anh.

Bố, đây cảnh giác và khiếp sợ, chậm chạp bước đến gần hơn.

Ông thì thầm với căn bếp, “Dĩ nhiên là tôi vẫn chơi ”

Để hiểu đầu đuôi câu chuyện, chúng ta phải quay lại quãng thời gian cách đó nhiều năm, hồi Thế chiến lần thứ nhất.

Chúng thật lạ lùng, những cuộc chiến tranh ấy.

Đầy rẫy máu me và bạo lực, nhưng cũng rất nhiều những câu chuyện khó hiểu tương tự. “Điều đó là có thật,” người ta vẫn hay lầm bầm như thế. “Tôi không cần biết anh có tin tôi hay không. Chính con cáo đó đã cứu sống tôi,” hay “Người ta chết gục xuống ở cả hai bên sườn tôi, và chỉ còn lại mình tôi đứng trơ ra đó, người duy nhất không hề hấn gì. Tại sao lại là tôi cơ chứ? Tại sao lại là tôi mà không phải là họ?”

Chuyện của Hans Hubermann cũng na ná như thế. Khi tôi tìm thấy chuyện này giữa những câu chữ của kẻ trộm sách, tôi nhận ra rằng hai chúng tôi đã có lần lướt vội qua nhau trong khoảng thời gian đó, dù không ai trong số chúng tôi sắp xếp một cuộc hẹn cả. Phần tôi, tôi có rất nhiều việc phải làm. Còn phần Hans, tôi nghĩ là ông ta đã cố hết sức để tránh phải gặp tôi.

Lần đầu tiên chúng tôi chạm trán nhau, Hans mới hai mươi hai tuổi, và ông đang đánh nhau với người Pháp. Hầu hết những chàng trai trẻ trong trung đội của ông đều rất háo hức với việc đánh giết. Hans thì không chắc chắn về điều này lắm. Trong quá trình làm việc của mình, tôi đã rước vài người trong số họ đi, nhưng bạn có thể nói rằng thậm chí tôi còn chưa bao giờ đến gần để chạm vào Hans Hubermann. Hoặc ông quá may mắn, hoặc ông đáng được sống sót, hoặc có một lý do chính đáng nào đó để ông sống sót.

Trong quân đội, ông không ở đầu nào cả. Ông chạy ở giữa, trèo ở giữa, và ông có thể bắn đi những viên đạn có đường bay đủ thẳng để không làm thương cấp của mình mất thể diện. Nhưng ông cũng chẳng xuất sắc đến mức được chọn là một trong những người đầu tiên chạy thẳng vào tôi.

Tính đến lúc ông đến Pháp, thì Hans đã tham chiến được gần sáu tháng. Đây chính là nơi mà, xét về bề nổi, thì một sự việc kỳ lạ đã cứu sống ông. Tuy nhiên những người có quan điểm khác sẽ nói rằng trong sự phi nghĩa của chiến tranh, thì đây lại là một điều có ý nghĩa đến mức hoàn hảo.

Nói chung, quãng thời gian ông tham gia cuộc Đại chiến đã làm ông ngạc nhiên ngay từ cái khoảnh khắc ông nhập ngũ. Nó giống như một chuỗi những sự việc vậy. Ngày này qua ngày khác. Ngày này qua ngày khác.

Cuộc đối thoại của những viên đạn.

Những con người gục chết.

Những trò đùa như bắn tuyết vời nhất trên đời.

Mồ hôi lạnh - cái anh bạn nhỏ hiểm ác ấy - luôn nán lại lâu quá mức mong muốn ở nách và đũng quần.

Trò mà ông thích nhất là đánh bài, rồi đến vài môn cờ, mặc dù ông đánh cờ rất tệ. Và cả âm nhạc nữa chứ. Luôn là âm nhạc.

Có một người đàn ông lớn hơn Hans một tuổi - đó là một người Đức Do Thái tên là Erik Vandenburg - đã dạy ông chơi đàn xếp. Sau cùng thì hai người đã trở thành bạn bè vì một thực tế là không ai trong số hai người thực sự quan tâm đến việc đánh đấm cả. Họ thích về thuốc lá hơn là về người mình trong tuyết và bùn nhão. Họ thích tán chuyện gẫu hơn là bắn đi những viên đạn. Một tình bạn vững chắc đã được xây dựng trên cơ sở những trò bài bạc, thuốc lá và âm nhạc, ấy là chưa nói đến việc cả hai đều có chung một khát khao là sống sót trở về từ cuộc chiến. Vấn đề duy nhất - trong việc này là rồi đây người ta sẽ tìm thấy Erik Vandenburg trong tình trạng đã nát ra thành nhiều mảnh, trên một ngọn đồi cỏ dại mọc đầy. Đôi mắt ông mở trừng trừng, và chiếc nhẫn cưới của ông đã bị ai đó lấy cắp. Tôi xúc linh hồn của ông vào cùng với linh hồn của những người khác, rồi chúng tôi cứ thế trôi đi. Đường chân trời có màu sữa. Lạnh ngắt và vẫn còn tươi. Dòng sữa ấy được rót ra từ giữa những xác người.

Tất cả những gì thực sự còn sót lại của Erik Vandenburg là vài vật dụng cá nhân và cây đàn xếp đã được ông ta đánh dấu bằng những vết ngón tay mình. Ngoại trừ món nhạc cụ, tất cả đều được gửi về nhà ông. Người ta

ngũ là cây đàn quá to. Gần như là chìm đắm trong nỗi ân hận, nó nằm đó, trên cái giường tạm của ông ở trại lính rồi sau đó được đưa cho bạn của ông, Hans Hubermann, người chẳng hiểu thế nào đó mà lại là kẻ duy nhất còn sống sót.

Ông phải cảm ơn Erik Vandenburg vì điều này. Hay cụ thể hơn, Erik Vandenburg và cái bàn chải đánh răng của viên sĩ quan.

Buổi sáng hôm ấy, không lâu trước khi họ nhổ trại, Trung sĩ Stephan Schneider xộc vào trại đóng quân đang còn ngái ngủ và bảo mọi người hãy chú ý. Ông ta rất nổi tiếng trong đám quân lính vì khiếu hài hước cũng như những trò đùa có ích của mình, nhưng hơn cả là nhờ một sự thật rằng ông ta không bao giờ theo sau ai để xông pha vào giữa mũi tên hòn đạn cả. Ông ta luôn là người đi đầu.

Có những hôm ông ta chạy xộc vào trại nghỉ của quân đội và nói điều gì đó đại loại như, “Ai đến từ Pasing?” hay “Ai giỏi môn toán?”, hay trong cái trường hợp định mệnh của Hans Hubermann là, “Ai viết chữ đẹp?”

Không ai tình nguyện cả, kể từ sau cái lần đầu tiên có người tình nguyện đứng lên. Vào ngày hôm ấy, một anh lính trẻ đầy nhiệt huyết tên là Philipp Schlink đã đứng lên một cách đầy kiêu hãnh và nói, “Vâng, thưa ngài, tôi đến từ Pasing.” Sau đó anh ta được đưa cho một cái bàn chải đánh răng và được lệnh lau chùi nhà xí.

Khi viên trung sĩ hỏi ai là người viết chữ đẹp nhất, hẳn bạn có thể hiểu được vì sao không có ai muốn bước ra cả. Họ cho rằng có thể họ là người đầu tiên bị kiểm tra vệ sinh tổng quát hay phải kỳ cọ một đôi ủng dẫm phải cứt của một gã trung úy lập dị nào đó trước khi nhổ trại.

“Xem nào,” Schneider vờn đám lính. Được ép chặt xuống nhờ dầu bóng, mái tóc của ông ta óng lên, dù trên đỉnh đầu ông ta luôn có một lọn tóc nhỏ

dựng đứng lên đầy vẻ cảnh giác. “Ít nhất thì phải có một người trong đám khốn kiếp các anh viết được cho ra hồn chứ.”

Từ đằng xa vọng lại tiếng súng nổ.

Nó khởi sự cho một phản ứng.

“Này các anh,” Schneider nói, “lần này không giống như những lần trước đâu. Việc này sẽ mất cả buổi sáng, có thể còn lâu hơn nữa kia.” Ông ta không thể ngăn mình nở một nụ cười. “Lần trước Schlink đã phải cọ nhà xí trong khi các anh chơi bài, nhưng lần này thì các anh phải ra ngoài kia đấy.”

Mạng sống hay danh dự.

Rõ ràng là ông ta đang hi vọng một trong những người lính của ông ta sẽ đủ thông minh để chọn mạng sống.

Erik Vandenburg và Hans Hubermann liếc nhìn nhau. Nếu có người nào bước lên lúc này, thì cả trung đội sẽ khiến cho cuộc đời của người ấy trở thành một cái địa ngục trần gian, đến chừng nào mà họ còn sống với nhau trong cùng một đội. Không ai ưa một kẻ hèn nhát cả. Mặt khác, nếu có ai được đề cử thì... vẫn không có ai bước ra, nhưng đã có một giọng nói cất lên và đi thong thả về phía viên trung sĩ. Giọng nói ấy ngồi xuống ngay dưới chân ông ta, chờ được đá một cú thật mạnh. Giọng nói ấy là, “Thưa ngài, có Hubermann đấy ạ.” Nó thuộc về Erik Vandenburg. Rõ ràng là ông ấy cho rằng ngày hôm đó không phải là thời điểm phù hợp để bạn ông chết.

Viên sĩ quan đi xuống rồi lại vòng lên giữa những người lính.

“Ai nói đấy?”

Ông ta là một người đi nước kiệu bậc thầy, cái ông Stephan Schneider ấy – một con người nhỏ bé luôn nói, di chuyển và hành động một cách vội

vã. Trong khi ông ta cứ phi lên phi xuống giữa hai hàng lính, thì Hans vẫn đứng đó và quan sát chờ đợi thông tin. Có thể một y tá đã bị ốm và họ cần có ai đó tháo và thay băng cho những cánh tay hay cẳng chân nhiễm trùng của những người lính bị thương. Có thể một nghìn cái phong bì cần được liếm nước bọt rồi dán lại và gửi đến những căn nhà, bên trong mỗi phong bì đó là giấy báo tử.

Ngay khoảnh khắc đó, giọng nói lại được cất lên, kéo theo vài giọng nói khác để khiến người ta nghe thấy. “Hubermann” những giọng nói ấy ngân nga. Thậm chí Erik còn nói, “Không chê vào đâu được, thưa ngài, chữ đẹp không chê vào đâu được.”

“VẬY thì coi như xong.” Có một nụ cười tròn xoe, chúm chím xuất hiện trên mặt viên trung sĩ. “Hubermann. Anh được chọn.”

Người lính trẻ bước lên và hỏi xem nhiệm vụ của anh là gì.

Viên trung sĩ thở dài. “Đại úy cần phải soạn khoảng vài tá thư, nhưng ngón tay ông đang bị thấp khớp trầm trọng. Hay là viêm khớp gì đó. Anh sẽ viết những lá thư ấy cho ông ấy.”

Lúc này không phải là thời điểm phù hợp để tranh cãi, đặc biệt là khi Schlink đã bị bắt phải cọ hồ xí và một người khác, Pilegger, đã gần như chết đến nơi với việc liếm phong bì. Lưỡi của anh ta đã chuyển màu xanh lè như bị nhiễm trùng.

“Vâng, thưa ngài,” Hans gật đầu, và vấn đề đến đó kết thúc. Nói cho nhẹ nhàng nhất thì kỹ năng viết của ông khá lơ mơ, nhưng ông nghĩ là mình đã gặp may. Ông viết những lá thư một cách nắn nót nhất có thể, trong khi những người lính còn lại ra chiến trường.

Không ai trong số họ quay về cả.

Đó là lần đầu tiên mà Hans Hubermann thoát khỏi tội. Cuộc Đại chiến.

Lần tàu thoát thứ hai vẫn chưa xảy đến, đó là vào năm 1943, ở Essen.

Hai lần thoát chết trong hai cuộc chiến.

Một lần khi còn trai tráng, lần sau khi đã ở tuổi trung niên.

Không có nhiều người may mắn đến mức lừa phỉnh được tôi đến hai lần.

Ông mang cây đàn xếp theo bên mình trong suốt thời gian cuộc chiến tranh diễn ra.

Khi ông lần ra dấu vết của gia đình Erik Vandenburg ở Stuttgart trên đường quay về quê nhà, vợ của Vandenburg đã bảo với ông rằng ông có thể giữ cây đàn. Căn hộ của bà ấy đã ngập ngụa những thứ rác rưởi ấy rồi, và bà cảm thấy vô cùng phiền muộn khi phải nhìn thấy chính cây đàn ấy. Những món đồ khác đã nhắc bà nhớ về người chồng quá cố đủ lắm rồi, vì bà cũng từng chia sẻ cái công việc dạy chơi thứ nhạc cụ ấy với ông.

“Anh ấy đã dạy tôi chơi đàn,” Hans nói, như thể điều đó sẽ giúp ích được phần nào.

Có thể là điều đó đã có ích, vì người đàn bà khốn khổ nọ đã yêu cầu ông chơi đàn cho bà nghe, và bà ấy đã rơi nước mắt khi ông nhấn mấy cái nút và những phím đàn để chơi bản ‘Blue Danube Waltz’ một cách vụng về. Đó là bản nhạc yêu thích của chồng bà.

“Chị biết đấy,” Hans giải thích với bà, “anh nhà đã cứu sống tôi.” Ngọn đèn trong căn phòng ấy rất nhỏ, và không khí trong phòng như bị dồn nén lại. “Anh ấy...nếu chị cần bất cứ điều gì...” Ông thả nhẹ một mảnh giấy có ghi tên và địa chỉ của mình lên mặt bàn. “Tôi là một thợ sơn làm thuê. Tôi sẽ sơn nhà cho chị không tính công, bất cứ khi nào chị muốn.” Ông biết đó là một sự đền bù vô dụng, nhưng ông vẫn đưa ra lời đề nghị ấy.

Người đàn bà cầm lấy tờ giấy, và không lâu sau, một đứa trẻ bước vào phòng rồi ngồi vào lòng bà.

“Đây là Max,” bà ấy nói, nhưng đứa bé ấy còn quá nhỏ và quá nhút nhát nên không nói được câu nào. Thằng bé rất mảnh khảnh, có mái tóc mềm mại, và đôi mắt to, dày đặc bóng tối của nó ngấm người đàn ông lạ mặt chơi thêm một bản nhạc nữa trong căn phòng nặng nề ấy. Thằng bé cứ nhìn hết gương mặt này sang gương mặt kia, trong lúc một người đàn ông chơi đàn và một người đàn bà khóc không thành tiếng. Những nốt nhạc khác nhau điều khiển đôi mắt của bà. Thật là một nỗi buồn mới ghê gớm làm sao.

Hans ra về.

“Anh ấy chưa bao giờ nói với tôi,” ông nói với Erik Vandenburg quá cố và đường chân trời của thành phố Stuttgart. “Anh ấy chưa bao giờ nói với tôi là anh ấy có một đứa con trai.”

Sau một khắc ngừng lại để tưởng niệm người bạn quá cố, để lắc đầu, Hans quay về Munich, lòng thầm mong sẽ không bao giờ phải nghe thấy tin tức gì của những con người ấy nữa. Điều mà ông không biết là người ta sẽ rất cần đến sự giúp đỡ của ông, nhưng không phải trong công việc sơn phết, và người ta cũng sẽ chẳng cần đến nó cho đến tận hai mươi năm sau.

Vài tuần sau, ông bắt đầu công việc đi sơn thuê của mình. Trong những tháng tiết trời đẹp, ông làm việc rất hăng say, và thậm chí trong mùa đông ông cũng thường nói với Rosa rằng nguồn công việc có thể không được dồi dào, nhưng ít nhất thì nó cũng sẽ đến rải rác lúc này lúc khác.

Trong hơn mười năm, tất cả đều ổn.

Hans Con và Trudy ra đời. Chúng lớn lên và thường đến thăm bố ở chỗ làm, quét sơn lên những bức tường và chùi rửa những cây cọ sơn.

Tuy nhiên, khi Hitler lên nắm quyền vào năm 1933, công việc sơn phết của ông bắt đầu trở nên không được như ý muốn. Hans không gia nhập NSDAP như hầu hết những người khác. Ông đã suy nghĩ rất nhiều về quyết định đó của mình.

Khi tiến trình khủng bố người Do Thái bắt đầu, thì công việc của ông cứ thưa dần. Ban đầu thì mọi việc không đến nỗi quá bi đát, nhưng chẳng bao lâu sau thì ông đã bắt đầu mất khách hàng. Rất nhiều những câu cách ngôn người ta vẫn thuê ông sơn lên tường có vẻ như đã tan biến vào cái bầu không khí Quốc xã đang lớn dần lên ấy.

Ông tình cờ gặp một ông già mà ông rất tin cậy tên là Herbert Bollinger - một người đàn ông bụng phệ và nói tiếng Hochdeutsch (16), (ông ta đến từ Hamburg) - trên phố Munich. Ban đầu thì ông này cúi gầm mặt, nhìn qua cái bụng phệ của mình xuống đất, nhưng khi đôi mắt ông nhìn lại người thợ sơn, thì câu hỏi được đặt ra rõ ràng là đã khiến ông ta cảm thấy không thoải mái. Hans không có lý do gì để hỏi cả, nhưng ông vẫn làm như thế.

[16]: Một thứ tiếng địa phương Đức.

“Chuyện gì đang xảy ra vậy, Herbert? Tôi đang mất khách hàng nhanh hơn là tôi có thể đếm được.”

Bollinger không còn lưỡng lự nữa. Đứng thẳng người dậy, ông mang đến cho Hans sự thật dưới hình thức một câu hỏi của chính bản thân ông. “Hans này. Anh có phải là một thành viên không?”

“Thành viên của cái gì kia?”

Nhưng Hans Hubermann biết chính xác người đàn ông nọ đang nói về điều gì.

“Thôi nào, Hansie,” Bollinger vẫn khăng khăng. “Anh đừng có bắt tôi phải đánh vần nó ra chứ.”

Người thợ sơn cao lớn vẫy tay chào ông ta rồi bước tiếp.

Nám tháng trôi qua, người Do Thái bị khủng bố một cách hù dọa trên khắp cả nước, và cuối cùng, vào mùa xuân năm 1937, với một tâm trạng gần như là xấu hổ, Hans Hubermann đành phải đầu hàng. Ông trả lời vài câu hỏi rồi nộp đơn xin vào Đảng.

Sau khi điền vào tờ đơn của mình ở trụ sở Quốc xã trên phố Munich, ông tận mắt chứng kiến bốn người đàn ông ném vài viên gạch vào một cửa hàng quần áo tên là Cửa hàng Kleinman. Đó là một trong số vài cửa hiệu của người Do Thái vẫn còn hoạt động ở Molching. Bên trong, một người đàn ông đang lắp bắp nói điều gì không rõ, vừa dọn dẹp vừa dẫm lên những miếng kính vỡ dưới chân ông. Một ngôi sao có màu nước sốt mù tạt được quét lên cánh cửa ra vào. Câu ĐỒ DO THÁI HÔI HẮM được viết lên cánh cửa ấy một cách nham nhở. Chuyển động đằng sau cánh cửa giảm dần tốc độ, từ vội vã đến chậm chạp một cách đáng buồn, rồi ngừng hẳn.

Hans tiến đến gần hơn và thò đầu vào. “Anh có cần giúp đỡ không?”

Ông Kleinman nhìn lên. Một cây chổi quét bụi được cố định nơi tay ông ta. “Không, Hans. Làm ơn. Hãy đi đi.” Năm ngoái Hans đã sơn nhà của Joel Kleinman, ông vẫn nhớ ba đứa con của ông ấy. Ông có thể hình dung ra khuôn mặt chúng, nhưng không tài nào nhớ ra tên chúng được.

“Tôi sẽ quay lại vào ngày mai,” ông nói, “và sơn lại cánh cửa cho ông.”

Và ông đã làm thế.

Đó là sai lầm thứ hai trong số hai sai lầm của ông.

Sai lầm thứ nhất xảy ra ngay sau sự việc này.

Ông quay lại nơi mình vừa mới rời khỏi và giáng nắm đấm lên cánh cửa ra vào và sau đó là cửa sổ của NSDAP. Tấm kính cửa rung chuyển, nhưng

chẳng có ai ra mở cửa. Mọi người đều đã gói ghém đồ đạc và về nhà cả rồi. Một đảng viên về sau cùng đang ở tít đằng xa trên phố Munich. Khi ông ta nghe thấy tiếng kính cửa rung lên bần bật, ông mới nhận ra người thợ sơn.

Ông này bèn quay lại và hỏi xem có chuyện gì.

“Tôi không thể gia nhập được nữa,” Hans tuyên bố.

Người đàn ông nọ lộ vẻ bàng hoàng. “Tại sao lại không?”

Hans nhìn vào những đốt ngón tay trên bàn tay phải của mình và nuốt nước bọt. Ông đã có thể nếm được mùi vị sai lầm của mình rồi, nó cứ như một viên thuốc bằng kim loại đang tan ra trong miệng ông vậy. “Quên đi.” Ông quay người lại và đi về nhà.

Những từ ngữ đuổi theo ông.

“Ông cứ suy nghĩ về việc này đi, ông Hubermann. Hãy cho chúng tôi biết quyết định của ông.”

Nhưng ông đã không cho họ biết gì cả.

Sáng hôm sau, như đã hứa, ông thức dậy sớm hơn thường lệ, nhưng vẫn không đủ sớm. Cánh cửa ở Cửa hàng quần áo Kleinman vẫn còn đọng đầy sương mai. Hans lau khô những giọt sương. Ông cố gắng pha màu sao cho tự nhiên nhất có thể và phủ cho cánh cửa một lớp sơn mới thật đặc.

Một người đàn ông đi ngang qua, tưởng chừng như vô thường vô phạt.

“Heil Hitler,” ông ta nói.

“Heil Hitler,” Hans đáp.

Năm tiếp theo, Hans đã gặp may mắn khi ông không phải chính thức thu hồi lại đơn xin gia nhập Đảng của mình. Dù có rất nhiều người được kết

nap ngay lập tức, thì tên ông lại được đưa vào danh sách chờ, vì ông thuộc diện đang bị nghi ngờ. Đến cuối năm 1938, khi người Do Thái bị quét sạch hoàn toàn sau sự kiện Kristallnacht (17), thì mật vụ Quốc xã đã ghé nhà ông. Họ đã lục soát khắp nhà, và khi không thấy thứ gì hay không thấy ai đáng nghi ngờ, thì Hans Hubermann là một trong những người đã gặp may.

[17]: Tức “Đêm kính vỡ”: Đêm ngày 10, rạng ngày 11 tháng mười một, năm 1938, hơn 200 giáo đường Do Thái bị phá hủy và hàng nghìn nhà của người gốc Do Thái bị lục soát, cướp bóc. Kết quả là 91 người Do Thái đã chết và khoảng 30.000 người Do Thái khác bị bắt và bị đưa đến những trại tập trung của Đức Quốc xã.

Ông đã được phép ở lại.

Điều hẳn đã cứu ông ấy là người ta biết rằng ít nhất thì ông cũng đang đợi được chấp nhận đơn xin kết nạp đảng của mình. Vì điều này, ông đã được khoan hồng, nếu không muốn nói là được nhìn nhận như là một thợ sơn giỏi.

Sau đó, có một điều khác xuất hiện, và nó đã cứu ông

Chính cây đàn xếp đã cứu ông khỏi việc bị tẩy chay hoàn toàn. Trên khắp Munich, đâu đâu cũng có thợ sơn cả, nhưng dưới một khóa hướng dẫn ngăn của Erik Vandenburg và gần hai thập kỷ luyện tập đều đặn, không ai ở Molching có thể chơi đàn xếp được như ông. Đó là một phong cách không hề hoàn mỹ, nhưng rất ấm áp. Thậm chí những lỗi mà ông đánh sai cũng mang lại cho người ta một cảm giác thoải mái.

Ông nói Heil Hitler khi cần thiết và ông treo cờ vào những ngày quy định. Người ta không nhận thấy ở ông vấn đề gì cả.

Sau đó, vào ngày 16 tháng Sáu (giờ đây ngày tháng cứ đông cứng lại như vữa vậy), chỉ hơn sáu tháng sau khi Liesel đến phố Thiên Đàng, một sự

việc xảy ra đã khiến cuộc đời của Hans Hubermann thay đổi mà không có cách gì đảo ngược lại được.

Đó là một ngày mà ông có việc làm.

Đúng bảy giờ sáng, ông ra khỏi nhà.

Ông kéo theo chiếc xe đẩy đựng sơn, hoàn toàn không biết là mình đang bị theo dõi.

Khi ông tới chỗ làm, một người thanh niên lạ mặt bước đến chỗ ông. Anh ta có mái tóc vàng, vóc người cao ráo, và trông rất nghiêm trọng.

Hai người nhìn nhau.

“Ông có phải là Hans Hubermann?”

Hans chỉ gật đầu với anh ta một cái. Ông đang với lấy một cây cọ sơn.
“Đúng, là tôi đây.”

“Chẳng hay ông có biết chơi đàn xếp không?”

Lần này Hans ngừng lại, để cây chổi sơn ở nguyên vị trí của nó. Một lần nữa, ông lại gật đầu.

Người lạ mặt xoa xoa quai hàm, nhìn quanh và nói rất khẽ, nhưng cũng rất rõ ràng. “Ông có phải là một người biết giữ lời hứa không?”

Hans lấy hai màu sơn ra và mời người thanh niên nọ ngồi xuống. Trước khi chấp nhận lời mời này, anh ta chìa tay ra và tự giới thiệu. “Tên tôi là Kugler. Họ của tôi là Walter. Tôi đến từ Stuttgart.”

Họ ngồi xuống và trò chuyện rất khẽ trong khoảng mười lăm phút, sau đó họ sắp xếp với nhau một cuộc hẹn vào ban đêm.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Vào tháng Mười một năm 1940, khi Max Vandenburg vào được căn bếp của nhà số 33 phố Thiên Đàng, anh hai mươi bốn tuổi.

Bộ quần áo trên người dường như đang ghì anh xuống và anh mệt mỏi đến mức một chỗ ngứa cũng có thể bẻ anh gãy làm đôi. Anh đứng nơi ngưỡng cửa, người cứ run lên bần bật và lắc lư mãi.

“Ông vẫn còn chơi đàn xếp chứ?”

Dĩ nhiên, câu hỏi ở đây thực ra là, “Ông vẫn sẽ giúp tôi chứ?”

Bố của Liesel bước tới cửa trước và mở ra. Ông nhìn ra ngoài đây cảnh giác, về cả hai phía, rồi quay lại. Ông kết luận, “Không có gì cả.”

Max Vandenburg, một người Do Thái, nhắm mắt lại và gục xuống một chút vào sự an toàn. Cái ý tưởng về sự an toàn ấy là khá lố bịch, tuy nhiên anh vẫn chấp nhận nó.

Hans kiểm tra xem rèm cửa đã được kéo xuống chưa. Không được phép có một khe hở nào để người ngoài nhìn vào. Khi ông làm thế, thì Max đã không còn đủ sức chịu đựng nữa. Anh cúi xuống và siết chặt tay lại với nhau.

Bóng tối trùm lên anh.

Những ngón tay anh có mùi cái vali, mùi kim loại, quyển Mein Kampf và sự sống sót.

Chỉ khi anh ngẩng đầu lên thì cái ánh sáng lờ nhờ từ hành lang mới tìm được đường vào đôi mắt anh. Anh nhận thấy đứa bé gái đang mặc đồ ngủ, nó đứng đó và quan sát mọi việc.

“Bố ơi?”

Max đứng dậy, như một que diêm được thắp lên. Bóng tối giờ đã căng phồng lên xung quanh anh.

“Mọi việc ổn cả, Liesel,” Bố nói. “Quay lại giường ngủ đi.”

Con bé nấn ná một chút trước khi chân nó lê về đằng sau. Khi con bé dừng lại và tranh thủ nhìn một lần cuối cùng người lạ ở trong nhà bếp, nó đã có thể đoán được đường nét của một quyển sách đang nằm trên mặt bàn.

“Đừng sợ, nó nghe thấy tiếng Bố thì thào. “Nó là một con bé ngoan.”

Trong suốt một giờ đồng hồ tiếp theo, con bé ngoan ấy nằm tỉnh như sáo trên giường, lắng nghe những câu nói thì thào không rõ chữ trong nhà bếp.

Một lá bài còn úp vẫn chưa được lật lên.

Max Vandenburg sinh năm 1916.

Anh lớn lên ở Stuttgart.

Khi còn nhỏ, điều anh thích nhất là một trận đấm nhau ra trò.

Anh bắt đầu biết dùng đến năm đấm của mình khi lên mười một tuổi, hồi đó anh gầy nhẳng như một cái cán chổi.

Wenzel Gruber.

Nó là đứa đã đánh nhau với anh.

Nó có một cái mồm khá ma lanh, cái thẳng nhóc Gruber ấy, và một mái tóc xoắn tít như dây điện. Bọn trẻ vẫn hay la cà ở khu đất trống trong vùng yêu cầu hai đứa phải đánh nhau, và không đứa nào muốn tranh cãi về việc này cả.

Chúng đánh nhau như những nhà vô địch.

Trong vòng một phút đồng hồ.

Ngay khi mọi việc trở nên đáng xem, thì cả hai bị túm lấy cổ áo rồi tách ra. Có một vị phụ huynh đã luôn để mắt trông chừng chúng.

Một dòng máu rỉ ra từ miệng Max.

Anh nếm vị của máu, và máu có vị ngon.

Không có nhiều tay biết đánh nhau đến từ khu anh sống, và nếu có ai biết, thì họ cũng không làm việc này bằng năm dăm của mình. Thời đó người ta hay nói rằng dân Do Thái đơn giản là thích đứng lên và đón nhận tất cả mọi thứ. Họ đón nhận sự ngược đãi một cách thăm lặng để rồi sau đó lại tìm cách ngoi lên. Rõ ràng là không phải người Do Thái nào cũng như thế.

Khi bố anh mất, anh mới chưa đầy hai tuổi. Ông đã bị bắn nát ra thành nhiều mảnh, trên một ngọn đồi cỏ dại mọc đầy.

Khi anh lên chín, mẹ anh hoàn toàn phá sản. Bà đành phải bán phòng thu nhạc đồng thời là căn hộ của hai mẹ con, rồi sau đó chuyển đến sống nhờ nhà cậu anh. Ở đó anh lớn lên với sáu người anh em họ - những người đã cùng đánh nhau với anh, quấy rầy anh và yêu thương anh. Những trận đánh nhau với người anh họ lớn nhất, Isaac, là một phần trong quá trình tập luyện môn đấm nhau của anh. Hầu như đêm nào anh cũng bị đánh cho tơi tả.

Ở tuổi mười ba, bị kịch một lần nữa lại ập đến khi người cậu của Max qua đời.

Cũng giống như những người Do Thái khác, cậu anh không có một cái đầu nóng như Max. Ông thuộc loại người làm việc thầm lặng để nhận được rất ít quyền lợi. Ông không phải là một người giàu có. Ông không lấy đi những cái thuộc về người khác - và ông chết vì có cái gì đó quặn lên trong dạ dày. Cái gì đó giống như một quả bóng gỗ tẩm độc vậy.

Cũng như những gia đình có người hấp hối, cả nhà anh tập trung quanh giường và nhìn ông cậu anh đầu hàng.

Theo một cách nào đó, bên cạnh nỗi buồn và tâm trạng mất mát, Max Vandenburg - người giờ đây đã là một thiếu niên với đôi bàn tay cứng cáp, cặp mắt đen thẳm và một cái răng đau nhức - còn hơi có cảm giác thất vọng nữa. Thậm chí là một thái độ bất bình. Khi anh nhìn cậu mình chìm dần xuống cái giường mà ông đang nằm, anh đã quyết định rằng anh sẽ không bao giờ cho phép bản thân mình chết theo cách như thế.

Gương mặt người đàn ông ấy mới toát lên vẻ cam chịu làm sao.

Gương mặt ấy thật vàng vọt và bình thản, mặc cho cái cấu trúc có vẻ bạo lực của sọ ông...

Đường xương hàm của ông kéo dài tưởng chừng như vô tận, nó vươn dài ra hàng nhiều dặm, hai xương gò má của ông thì nhô hẳn lên, và ông có một cặp mắt sâu hoắm. Gương mặt ấy bình thản đến mức nó khiến cho đứa con trai mới lớn muốn đặt ra nhiều câu hỏi.

Sức tranh đấu đâu mất rồi? Thăng bé tự hỏi.

Ý chí cố gắng đâu rồi?

Dĩ nhiên, ở tuổi mười ba, Max vẫn còn hơi quá cục cằn. Anh chưa nhìn thấy tận mắt thứ gì đó giống như tôi, vẫn chưa.

Cùng những người còn lại, anh đứng quanh giường và nhìn người đàn ông ấy qua đời - đó là một quá trình hợp nhất an toàn, từ sự sống đến cái chết. Ánh sáng trên ô cửa sổ có màu xám và màu cam, sắc màu của làn da mùa hè, và trông cậu của Max có vẻ như đã tan biến mọi muộn phiền khi ông trút hơi thở cuối cùng.

“Khi thần chết đến bắt ta,” cậu chàng đưa ra một lời thề, “lão sẽ cảm nhận được năm đấm của ta trên mặt lão.”

Phần tôi, tôi rất thích điều đó. Đó là một lòng can đảm đến ngu ngốc.

Đúng.

Tôi rất thích điều đó.

Kể từ giây phút ấy trở đi, anh bắt đầu đánh nhau thường xuyên hơn. Một nhóm những người bạn cũng như kẻ thù thân thuộc sẽ tụ tập lại với nhau tại một khoảnh đất trống trên phố Steber, và chúng sẽ đánh nhau trong cái ánh sáng ban ngày đang lịm dần. Người Đức chính gốc, dân Do Thái lạc lõng, những thằng nhóc đến từ miền Đông. Chẳng sao cả. Chẳng có gì trên đời này giống như một trận đánh nhau ra trò để giải tỏa năng lượng của tuổi vị thành niên. Ngay cả những kẻ thù không đội trời chung với nhau cũng chỉ cách tình bạn có một xăng-ti-mét.

Anh thích những vòng tròn hẹp vây quanh mình và những người mà anh không biết.

Cái vị đắng cay ngọt bùi của sự bất ổn.

Thắng hay thua.

Đó là một cảm giác trong dạ dày sẽ được khuấy động lên cho đến khi anh thấy mình không thể chịu đựng được nữa. Phương thuốc duy nhất là tiến lên phía trước và tung ra những cú đấm. Max không phải là loại người sẽ chết khi đang suy nghĩ về điều đó.

Giờ đây, khi ngẫm lại, thì trận đánh yêu thích của anh là Trận đánh Số Năm, với một thằng nhóc cao to, rắn chắc và hung hăng tên là Walter Kugler. Hai đứa đều mười lăm tuổi. Walter đã giành chiến thắng trong cả bốn lần chúng đối đầu nhau trước đó nhưng lần này, Max có thể cảm thấy được một sự khác biệt. Có một luồng máu mới bên trong anh - dòng máu của chiến thắng - và nó vừa có thể làm cho người ta sợ, lại vừa làm cho người ta thấy phấn khích.

Như thường lệ, quanh chúng có một vòng tròn hẹp đang xúm đen xúm đỏ. Có mặt đất nhếch nhác. Có những nụ cười thực sự được bọc quanh những gương mặt bàng quan. Tiền được giữ chặt trong những ngón tay bản thủ hôi hám, và những tiếng gọi và kêu la luôn tràn đầy một sức sống mãnh liệt đến mức tưởng như chẳng còn gì khác trên đời ngoài trận đánh nhau này.

Lạy Chúa, ở nơi ấy có một niềm vui và nỗi sợ hãi tột bậc đến như thế, một sự rung động thần tình đến như thế.

Hai kẻ đánh nhau được siết chặt bởi xúc cảm mãnh liệt của khoảnh khắc ấy, gương mặt họ đầy những nét biểu cảm, được cường điệu hóa với áp lực của nó. Họ đều tập trung cao độ, mắt nhìn đối phương chăm chăm.

Sau khoảng một phút thăm dò nhau, cả hai bắt đầu tiến tới gần và đón nhận nhiều nguy cơ hơn. Xét cho cùng thì đây là một trận đánh nhau đường phố, chứ không phải là một trận đấu kéo dài hàng giờ để giành danh hiệu. Chúng không có cả ngày để mà chờ đợi.

“Coi nào, Max!” một đứa bạn của anh kêu lên. Giữa những từ ngữ của nó không có quăng nghi lấy hơi nào cả. “Coi nào Maxi-Taxi, giờ thì mày đã tóm được hãn rồi, mày đã tóm được rồi anh chàng Do Thái, mày tóm được hãn rồi, mày tóm được rồi!”

Là một thằng nhóc nhỏ nhắn với những lọn tóc mềm, một cái mũi bằm đập và đôi mắt tối đen như hai đầm lầy, Max thấp hơn đối thủ của mình đến một cái đầu. Cách đánh của anh vô cùng thô kệch, anh thường cúi rạp cả người xuống, khuỷu tay thúc tới trước, đồng thời tung ra những cú đấm nhanh vào mặt của Kugler. Thằng kia, rõ ràng là khỏe hơn và có nhiều kỹ năng hơn, vẫn đứng thẳng, tung ra những cú đấm móc thường xuyên trúng vào má và cằm của Max.

Max vẫn lấn tới.

Mặc cho với những cú đấm như trời giáng và những đòn trừng phạt miệt mài, anh vẫn tiếp tục xấn tới. Máu làm đôi môi anh xỉn lại. Rồi máu sẽ nhanh chóng khô đi trên những kẽ răng anh.

Đám đông gầm lớn khi anh bị đánh gục. Tiền cược gần như đã được trao tay.

Max đứng dậy.

Anh lại bị đánh gục một lần nữa trước khi chịu thay đổi chiến thuật. Lần này Max nhử cho Walter Kugler tiến đến gần hơn mong muốn một chút. Khi Walter đã ở vào vị trí đó, Max liền tung ra một cú đấm tầm gần, nhằm vào giữa mặt đối phương. Cú đấm đã trúng đích. Vào ngay giữa mũi của thằng kia.

Kugler, đột nhiên không nhìn thấy gì nữa, loạng choạng lùi lại, và Max nắm lấy cơ hội của mình. Anh bám theo mạng sườn phải của đối phương và tống cho thằng này một quả đấm móc nữa, rồi làm cho nó mất phòng thủ bằng một cú đấm vào mạn sườn. Cú đấm tay phải kết liễu trúng ngay cằm

đối thủ. Walter Kugler nằm trên mặt đường, mái tóc vàng của nó lấm tẩm đất. Chân nó dạn ra thành hình chữ V. Những giọt nước mắt trong như pha lê chảy dài trên da nó, mặc dù nó không hề khóc. Nước mắt đã bị đánh bật ra khỏi cơ thể nó.

Vòng tròn bắt đầu đếm.

Chúng luôn đếm, chỉ để phòng hờ. Những giọng nói và những con số.

Thông lệ sau một trận đấu, kẻ thua cuộc phải giơ tay của người chiến thắng lên. Sau cùng, khi Kugler đứng dậy được, nó bất thành linh bước đến chỗ Max Vandenburg và cầm tay anh giơ cao lên không trung.

“Cảm ơn,” Max bảo nó.

Kugler đáp lại bằng một lời cảnh báo. “Lần tới tao sẽ giết mày.

Trong những năm tiếp theo đó, Max Vandenburg và Walter Kugler đã đánh nhau cả thảy mười ba lần. Walter luôn tìm cách trả thù cho chiến thắng đầu tiên mà Max đã lấy đi của anh ta, còn Max thì luôn đấu tranh để đạt đến khoảnh khắc vinh quang của mình. Sau cùng, tỉ số dừng lại ở mức 10-3 nghiêng về Walter.

Họ đánh nhau đến tận năm 1933, khi cả hai đều mười bảy tuổi. Sự tôn trọng có phần miễn cưỡng mà hai người dành cho nhau cuối cùng đã biến thành một tình bạn thật sự, và cái sự háo hức muốn đánh nhau đã rời bỏ họ. Cả hai đều có việc làm cho đến khi Max bị sa thải cùng với những người Do Thái khác ở nhà máy Cơ khí Jederman vào năm 35. Trước đó không lâu thì Bộ luật Nuremberg ra đời, cấm người Do Thái có quyền công dân Đức, cũng như không cho người Đức và người Do Thái lấy nhau.

“Lạy chúa Giê-su,” một buổi chiều nọ, Walter đã thốt lên như thế khi hai người gặp nhau ở góc phố nhỏ nơi họ đã từng đánh nhau. “Đã từng có một quãng thời gian như vậy, phải không? Không có những thứ điên khùng này

tồn tại quanh đây. Bây giờ thì chúng ta chẳng bao giờ còn có thể đánh nhau như thế nữa.”

Max không đồng ý. “Chúng ta có thể chứ. Cậu không thể cưới một người Do Thái, nhưng đâu có luật nào cấm cậu đánh nhau với họ.”

Walter mỉm cười. “Hắn còn có một điều luật khen thưởng cho việc này nữa kia - miễn là cậu không thắng.”

Trong vài năm tiếp theo, thỉnh thoảng họ mới gặp được nhau. Max, cùng với những người Do Thái còn lại, luôn bị từ chối thăng thưởng và luôn bị chà đạp, còn Walter thì biến mất trong công việc của anh - một công ty in ấn.

Nếu bạn thuộc người quan tâm đến chuyện này, thì đúng là có, có vài cô gái trong những năm tháng ấy. Một cô tên là Tania còn cô kia tên là Hildi. Không ai trong số họ gắn bó lâu dài với Max được cả. Anh không có thời gian, hầu hết là vì cuộc sống của anh không ổn định và áp lực đè nặng lên vai anh ngày càng lớn dần. Max phải lao đi kiếm việc làm. Anh có thể mang lại cho những cô gái ấy cái gì cơ chứ? Vào năm 1938, cuộc sống của anh trở nên khó khăn tới mức không thể khó khăn hơn được nữa.

Sau đó là đến ngày 9 tháng Mười một. Kristallnacht. Đêm kính vỡ.

Đấy chính là biến cố đã tiêu diệt rất nhiều những người Do Thái giống như anh, nhưng nó cũng đã cho thấy rằng đã đến lúc Max Vandenburg phải trốn đi. Năm ấy anh hai mươi hai tuổi.

Đã có nhiều nhà cửa của người Do Thái đã bị phá hủy và cướp bóc khi có một loạt tiếng gõ cửa vang lên cánh cửa của căn hộ gia đình anh sống. Cùng với dì, mẹ, anh chị em họ và con cái của họ, Max đứng trong phòng khách.

“Aufmachen!”

Cả nhà nhìn nhau. Có một sự cảm dỗ rất lớn là tản sang những phòng khác, nhưng sự sợ hãi là điều lạ lùng nhất trên đời này. Họ không thể nhúc nhích được.

Một lần nữa. “Mở cửa ra!”

Isaac đứng dậy và bước đến chỗ cửa. Mảnh gỗ ấy thật sống động vẫn còn kêu rền rĩ vì cú đánh mà nó vừa bị giáng cho. Anh nhìn lại những gương mặt chẳng còn gì khác ngoài nỗi sợ hãi của gia đình mình.

Như đã biết trước, đó là một tên Quốc xã. Trong bộ đồng phục.

“Không bao giờ.”

Đó là câu trả lời đầu tiên của Max.

Anh nắm chặt lấy tay mẹ mình, và tay của Sarah, người chị họ gần anh nhất. “Tôi sẽ không đi đâu cả. Nếu tất cả chúng tôi không thể đi cùng với nhau, thì tôi cũng không đi.

Anh đang nói dối.

Khi anh bị đẩy ra ngoài bởi những thành viên còn lại của gia đình mình, thì có một cảm giác nhẹ nhõm quay cuồng bên trong anh như một hành động đòi bại. Đó là một điều anh không muốn cảm nhận, nhưng dù thế nào đi nữa, anh vẫn cảm thấy nhẹ nhõm với một sự khoái trá đến mức khiến anh phát buồn nôn. Làm sao mà anh có thể như vậy? Sao mà anh có thể làm như vậy được?

Nhưng anh đã làm như vậy.

“Đừng mang theo gì cả,” Walter bảo anh. “Chỉ bộ quần áo cậu đang mặc trên người thôi. Tớ sẽ mang cho cậu những thứ còn lại.”

“Max.” Đó là tiếng mẹ anh gọi.

Bà lấy từ trong một cái ngăn kéo ra một mảnh giấy cũ và nhét nó vào túi áo khoác của anh. “Nếu có khi nào...” Bà ôm lấy anh một lần cuối cùng, vòng quanh khuỷu tay anh. “Đây có thể là hi vọng cuối cùng của con.”

Anh nhìn gương mặt đã hằn dấu thời gian của mẹ mình rồi đặt lên môi bà một nụ hôn thật mạnh.

“Đi nào.”

Walter kéo anh ra khi cả gia đình nói lời tạm biệt, cho anh tiền và vài món đồ có giá trị. “Ở ngoài đó đang hỗn loạn. Và sự hỗn loạn là điều mà chúng ta cần.”

Họ ra đi, đầu không ngoảnh lại.

Điều đó đã tra tấn anh.

Giá như anh đã quay lại để nhìn một lần cuối gia đình khi anh bỏ ngôi nhà ấy mà đi, thì có thể cảm giác tội lỗi sẽ không đè nặng anh đến thế. Anh đã không nói một lời vĩnh biệt nào với họ cả.

Không có lấy một cái nhìn cuối cùng.

Chẳng có gì ngoài sự ra đi.

Trong hai năm kế tiếp, anh cứ trốn tránh mãi, trong một phòng chứa rỗng không. Căn phòng ấy thuộc tòa nhà mà Walter làm việc trong những năm trước đó. Có rất ít thức ăn. Có rất nhiều sự nghi ngờ. Những người Do Thái có tiền còn lại trong vung đang di tản đi. Những người Do Thái không có tiền cũng đang cố gắng di tản, nhưng không thành công lắm. Gia đình của Max rơi vào loại người Do Thái thứ hai. Walter thường xuyên kiểm tra

tin tức về họ, một cách kín đáo hết mức có thể. Một buổi chiều nọ, khi anh ta ghé thăm, thì một người lạ đã ra mở cửa.

Lúc Max nghe thấy tin này, anh cảm thấy cơ thể mình đã bị vo thành một quả bóng, như một tờ giấy vụn chi chít những lỗi chính tả. Như một thứ rác rưởi.

Tuy vậy, mỗi ngày trôi qua anh đều cố gắng gỡ ra và vuốt lại cho thẳng thớm con người mình, một cách đầy chán ghét và biết ơn. Tuy nó nhàu nhĩ, nhưng làm thế nào đó mà con người anh không bị rách tan ra thành nhiều mảnh.

Một nửa năm 1939 đã trôi qua, chỉ còn sáu tháng nữa là tròn ba năm Max lẩn trốn, họ đã quyết định phải thực hiện một hướng hành động mới. Họ xem xét mảnh giấy mà mẹ đã đưa cho khi anh ra đi bỏ lại gia đình mình. Đúng vậy, đó là sự ruồng bỏ của anh, chứ không phải là sự trốn chạy của anh. Đó là cách anh nhìn nhận sự việc, giữa cái bức tranh kỳ cục là sự khuây khỏa của anh. Chúng ta đã biết điều gì được viết trên mảnh giấy đó rồi:

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

“Mọi việc ngày càng tồi tệ hơn,” Walter nói với Max. “Giờ thì bất cứ lúc nào họ cũng có thể phát hiện ra chúng ta.” Có rất nhiều linh cảm trong bóng rối. “Chúng ta không biết điều gì có thể xảy ra. Tớ có thể bị bắt. Cậu có thể phải tìm đến nơi đó... Tớ sợ quá không dám đề nghị ai giúp đỡ ở đây cả. Họ có thể tố giác. Chỉ có một giải pháp duy nhất.” Tớ sẽ đến đó và tìm người đàn ông này. Nếu ông ta đã trở thành một đảng viên Quốc xã - một điều rất có khả năng sẽ xảy ra - thì tớ sẽ quay lại đây, ít nhất thì chúng ta cũng biết, phải không?”

Max đưa cho anh đến đồng pfennig cuối cùng để thực hiện chuyến đi ấy, và vài ngày sau, khi Walter quay lại, họ ôm chầm lấy nhau trước khi Max nín thở và hỏi. “Thế nào rồi?”

Walter gật đầu. Ông ấy là người tốt. Ông ấy vẫn còn chơi cây đàn xếp mà mẹ cậu đã kể cho cậu nghe - cây đàn của cha cậu. Ông ấy không phải là một đảng viên, ông ta đã đưa cho tớ tiền.” Vào thời điểm này, Hans Hubermann chỉ tồn tại dưới dạng một bản liệt kê. Ông ấy khá nghèo, ông đã có gia đình, và một đứa bé.”

Điều này thậm chí còn thu hút được sự chú ý của Max hơn nữa. “Bao nhiêu tuổi?”

“Mười. Cậu không thể đòi hỏi mọi thứ phải như ý mình được.”

“Đúng vậy. Bọn trẻ con to mồm lắm.”

“Như thế cũng đã là may mắn cho chúng ta lắm rồi.”

Họ ngồi im lặng một lúc. Max là người khuấy động sự im lặng đó.

“Hắn là ông ấy đã ghét tở rồi, phải không?”

“Tở không nghĩ thế. Ông ấy đã đưa tiền cho tở, phải không nào? Ông ấy nói rằng một lời hứa là một lời hứa.”

Một tuần sau, một lá thư được gửi đến. Hans báo cho Walter Kugler biết là ông ấy sẽ cố gắng gửi những thứ có ích đến bất cứ khi nào có thể. Có một tấm bản đồ Molching và khu vực Munich mở rộng, cũng như một tuyến đường trực tiếp từ Pasing (một ga tàu an toàn hơn) đến tận cửa nhà ông. Trong thư, những từ cuối cùng được viết rất rõ ràng.

Hãy cẩn thận.

Đến giữa tháng Năm, 1940, quyển Mein Kampf được gửi đến, cùng một cái chìa khóa được dán vào bìa lót của quyển sách.

Người đàn ông này là một thiên tài, Max nghĩ thầm trong đầu, nhưng anh vẫn rùng mình ớn lạnh khi nghĩ về việc đi đến Munich. Anh thầm ước, rõ ràng là nếu như có những đảng phái khác tồn tại, thì chuyến đi này không hề cần phải xảy ra.

Không phải lúc nào bạn cũng có được điều mà bạn muốn.

Đặc biệt là ở nước Đức Quốc xã.

Một thời gian nữa lại trôi qua.

Chiến tranh ngày càng lan rộng.

Max vẫn lẩn trốn cả thế giới trong một căn phòng trống.

Cho đến khi điều không thể tránh khỏi xảy đến.

Người ta đã báo cho Walter biết là anh sẽ bị điều sang Ba Lan, để tiếp tục khẳng định quyền ưu tiên của nước Đức đối với cả người Ba Lan lẫn người Do Thái. Giống người này cũng chẳng tốt đẹp hơn giống người kia bao nhiêu. Đã đến lúc rồi.

Đã đến lúc rồi, và Max đi Munich rồi sau đó là Molching, và bây giờ anh đang ngồi trong gian bếp của một người lạ, cầu xin được giúp đỡ, và chịu đựng cái bản án mà anh cảm thấy là mình đáng phải nhận.

Hans Hubermann bắt tay anh và tự giới thiệu.

Ông pha cho anh một chút cà phê trong bóng tối.

Đứa bé gái đã đi được một lúc rồi, nhưng lúc này thì thêm vài bước chân nữa đến. Lá bài chưa được lật.

Trong bóng tối, cả ba người họ hoàn toàn bị cô lập. Tất cả đều nhìn nhau chăm chăm. Chỉ có người đàn bà mở miệng nói.

Khi Liesel đã ngủ thiếp đi thì cái giọng nói không lẫn vào đâu được của Rosa Hubermann bước vào gian bếp. Giọng nói ấy đã làm con bé giật mình thức giấc.

“Was ist los?”

Sự tò mò đã chiến thắng, khi con bé tưởng tượng ra một bài diễn văn được trút xuống từ cơn phẫn nộ của Rosa. Rõ ràng là đã có ai đó hay cái gì đó chuyển động, và tiếng một cái ghế được kéo lê đi.

Sau mười phút tự dẫn vật mình xem có nên phá vỡ những quy tắc kỷ luật không, Liesel mò ra hành lang, và điều mà con bé nhìn thấy đã thực sự làm nó ngạc nhiên, bởi vì Rosa Hubermann đang đứng sau lưng Max

Vandenburg, nhìn anh ta nuốt xuống từng miếng lớn món súp đậu đầy tai tiếng của bà. Ánh sáng tỏa ra từ ngọn nến đang đứng trên mặt bàn. Ngọn nến ấy không hề lay động.

Mẹ trông rất nghiêm nghị.

Bà đang lo lắng.

Dù vậy, làm thế nào đó, trên gương mặt của bà vẫn có một biểu hiện của niềm hân hoan, và đó không phải là niềm hân hoan đến từ hành động cứu sống một con người khỏi sự khủng bố. Đó là một thái độ đặc trưng kiểu như, “Thấy chưa? ít nhất thì anh ta cũng đâu có phàn nàn gì.” Bà hết nhìn món súp của mình rồi lại nhìn người thanh niên Do Thái, rồi lại nhìn món súp.

Khi cất giọng nói một lần nữa, bà chỉ hỏi xem anh có muốn ăn thêm không.

Max từ chối, thay vào đó anh lại lao đến chỗ bồn rửa và bắt đầu nôn. Lưng của anh rung lên, còn hai cánh tay anh thì dang rộng ra. Những ngón tay anh bấu chặt lấy thành bồn bằng kim loại.

“Lạy các đấng Maria, Jesus và Joseph,” Rosa cầu nài. “Lại một đống nữa.”

Max quay đầu lại và xin lỗi. Những từ ngữ anh nói ra trơn tuột và nhỏ bé, chúng như bị axit dồn nén lại. “Cháu xin lỗi. Cháu cho là mình đã ăn quá nhiều. Dạ dày cháu, bác biết đấy, đã quá lâu rồi kể từ khi... Cháu không nghĩ là mình có thể chịu nổi nhiều thức ăn như thế.”

“Dịch ra,” Rosa ra lệnh cho anh ta. Bà bắt đầu dọn dẹp.

Khi dọn xong, bà thấy người thanh niên ấy đang đứng ở chỗ bàn bếp, ỉu xìu. Hans đang ngồi đối diện anh, hai tay ông úp lên mặt bàn gỗ.

Từ trong hành lang, Liesel có thể nhìn thấy khuôn mặt buồn bã của kẻ lạ mặt, và đằng sau khuôn mặt ấy là vẻ lo lắng bồn loạn hiện lên trên gương mặt Mẹ.

Nó nhìn bố mẹ nuôi nó.

Những con người này là ai vậy?

Chính xác thì Hans và Rosa Hubermann là loại người nào không phải là vấn đề dễ giải quyết. Những người tử tế ư? Những kẻ ngu ngốc đến mức quái gở ư? Những người có vấn đề về thần kinh ư?

Điều dễ xác định hơn chính là tình thế khó khăn của họ.

Khi một người Do Thái xuất hiện trong nhà bạn lúc trời vừa tảng sáng, ở ngay nơi ra đời của chủ nghĩa Quốc xã, thì bạn rất có khả năng sẽ trải qua những mức độ vô cùng nặng nề của cảm giác không thoải mái. Lo lắng, hoài nghi, hoang tưởng. Mỗi trạng thái đều thực hiện vai trò của mình, và mỗi cái đều dẫn đến một sự nghi hoặc thậm kín rằng có một hậu quả không mấy tốt đẹp đang chờ đợi bạn. Sự sợ hãi đang tỏa ánh sáng chói lóa. Nó không hề thương xót cặp mắt của chúng ta chút nào.

Điều đáng ngạc nhiên ở đây là, mặc cho cái nỗi sợ hãi sáng lóa mắt này đang lấp lánh trong bóng tối, thì làm thế nào đó mà họ vẫn hết sức bình tĩnh.

Mẹ ra lệnh cho Liesel.

“Bett, Saumensch.”(18)

[18]: Lên giường đi, đồ con lợn! (tiếng Đức).

Giọng nói ấy rất khê nhưng kiên quyết. Đây là một điều vô cùng bất thường.

Vài phút sau Bố vào phòng nó và nhắc những tấm vải bạt che cái giường bỏ trống ra.

“Alles gut, Liesel? Mọi thứ vẫn ổn cả chứ?”

“Vâng, thưa Bố”

“Như con thấy đấy, chúng ta có một người khách.” Con bé chỉ có thể nhận ra cái dáng người cao lênh khênh của Hans Hubermann trong bóng tối. “Đêm nay anh ấy sẽ ngủ ở đây.”

“Vâng, thưa Bố.”

Vài phút sau, Max Vandenburg đã ở trong phòng, không gây ra tiếng động nào, và hoàn toàn trong suốt. Người đàn ông ấy không thở. Anh không động đậy. Vậy mà làm thế nào đó, anh vẫn đi được từ chỗ cửa đến cái giường và nằm xuống dưới tấm vải phủ.

“Mọi việc ổn chứ?”

Lại là Bố, lần này ông nói với Max.

Câu trả lời trôi ra từ miệng anh, sau đó tự mình áp lên trần nhà như một vết ố. Đó là cảm giác xấu hổ của anh. “Vâng, cảm ơn bác.” Anh lại nói câu ấy lần nữa, khi Bố bước đến vị trí quen thuộc của mình là cái ghế bên cạnh giường của Liesel. “Cảm ơn bác.”

Một giờ đồng hồ nữa trôi qua trước khi Liesel ngủ thiếp đi.

Con bé đã có một giấc ngủ dài và khó nhọc.

Một bàn tay đánh thức nó dậy vào lúc tám rưỡi sáng.

Giọng nói ở cuối bàn tay ấy báo cho con bé biết rằng hôm đó nó sẽ không phải đến trường. Rõ ràng là nó đã bị ốm.

Khi đã tỉnh dậy hẳn, nó quan sát người lạ mặt trên cái giường đối diện. Tấm mền đã che kín hết người anh ta, chỉ chừa ra một mớ tóc lòa xòa trên đỉnh đầu, và không có một tiếng động nào, cứ như anh đã tập cho bản thân mình được một phương pháp ngủ không gây tiếng động. Với một sự cẩn trọng cao độ, con bé đi dọc theo chiều dài thân người anh, để theo Bố ra ngoài hành lang.

Lần đầu tiên kể từ khi nó đến ngôi nhà này, gian bếp và Mẹ đang chìm trong im lặng. Đó là một sự im lặng đáng kinh ngạc mở đầu một ngày mới. Và sự im lặng ấy chỉ kéo dài có vài phút, điều này khiến Liesel thở phào nhẹ nhõm.

Gian bếp chỉ có thức ăn và âm thanh phát ra của hành động ăn.

Mẹ thông báo điều quan trọng nhất của ngày hôm đó. Bà ngồi ở bàn và nói, “Bây giờ, Liesel, hãy nghe đây. Hôm nay Bố sẽ nói cho con nghe một việc.” Nghiêm trọng rồi đây - thậm chí bà còn không thèm nói mấy chữ Đồ con lợn nữa. Hẳn đó phải là một kỳ công của cá nhân bà trong việc kiêng nói ra từ ấy. “Bố sẽ nói chuyện với con và con phải lắng nghe. Rõ chưa hả?”

Đứa bé gái vẫn đang nuốt thức ăn.

“Đã rõ chưa hả, Đồ con lợn?”

Tốt hơn rồi đấy.

Nó gật đầu.

Khi con bé quay lại phòng ngủ để xếp quần áo, cái thân người trên chiếc giường đối diện đã đổi chiều và cong lại. Thân người ấy không còn là một khúc thẳng đơ nữa mà đã thành ra hình chữ z, nằm chéo từ góc giường này sang góc giường bên kia, khiến cho cái giường trông cũng ngoằn ngoèo theo.

Giờ thì con bé đã có thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ta, trong luồng ánh sáng ban ngày mỗi một. Miệng anh đang há ra và da của anh có màu đỏ trắng. Một lớp râu quai nón phủ kín hàm và cằm anh, đôi tai của anh trông rất cứng và dẹt, và anh có một cái mũi nhỏ nhưng vẹo vọ.

“Liesel!”

Con bé quay lại.

“Nhanh chân lên!”

Con bé bước nhanh hơn, đến phòng vệ sinh.

Khi đã thay quần áo xong và đang đi dọc trên hành lang, con bé nhận thấy rằng nó sẽ không đi xa hơn được nữa. Bố đang đứng trước cánh cửa dẫn xuống tầng hầm, ông cười uể oải, thấp ngọn đèn báo lên và dẫn nó xuống.

Giữa những đồng vải phủ tránh bụi và mùi sơn nồng nặc, Bố bảo nó hãy thả lỏng người ra. Những từ ngữ được bố sơn lên tường mà Liesel đã từng học trong quá khứ đang bốc cháy phừng phừng. “Bố cần phải nói với con một chuyện.”

Liesel ngồi trên đỉnh của một đồng tấm phủ tránh bụi cao chừng một mét, Bố thì ngồi trên một thùng sơn dung tích mười lăm lít. Trong vài phút, ông tìm kiếm những từ ngữ để nói với đứa bé gái trước mặt mình. Khi những từ ngữ ấy đến với ông thì ông đứng lên để truyền đạt chúng. Ông dụi mắt.

“Liesel,” ông nói khẽ, “Bố chưa bao giờ chắc là bất cứ việc nào trong những việc như thế này sẽ có ngày xảy ra, thế nên bố chưa bao giờ kể với con, về bố, về người đang ngủ trên lầu ” Ông đi từ đầu này sang đầu kia căn hầm, ngọn đèn báo khuếch đại bóng của ông lên. Nó biến ông thành một gã khổng lồ trên tường, cứ đi tới đi lui mãi.

Khi ông đứng lại, cái bóng ấy đứng lù lù đằng sau ông và quan sát. Luôn có ai đó đứng quan sát.

“Con biết cây đàn xếp của bố rồi phải không?” ông nói và thế là câu chuyện bắt đầu.

Ông giải thích về cuộc Thế chiến lần thứ nhất và Erik Vandenburg, và sau đó là chuyến đến thăm nhà vợ người lính tử trận. “Đưa bé trai bước vào phòng ngày hôm đó chính là người thanh niên trên lầu. Verstehst? Con hiểu chứ?”

Kẻ trộm sách ngồi đó và lắng “ghe câu chuyện của Hans Hubermann. Câu chuyện kéo dài một giờ đồng hồ, cho đến giây phút của sự thật, và điều này dẫn đến một bài giáo huấn rất rõ ràng và cần thiết.

“Liesel, con phải lắng nghe bố nói đây này.” Bố nâng nó đứng dậy và nắm lấy tay nó.

Họ đối mặt với bức tường.

Những hình thù tối tăm và phần thực hành từ ngữ.

Ông nắm những ngón tay của đứa bé gái thật chặt.

“Con có nhớ cái ngày sinh nhật Quốc trưởng – đêm hôm đó, khi chúng ta về nhà từ đồng lửa ấy? Con có nhớ con đã hứa với bố điều gì không?”

Con bé gật đầu. Nó nói với bức tường trước mặt, “Rằng con sẽ giữ kín một bí mật.”

“Đúng thế.” Giữa hai bóng người đang nắm tay nhau, những từ ngữ được sơn lên tường rải ra, đậu trên vai họ, dừng lại trên đầu họ và đu đưa dưới những cánh tay họ. “Liesel, nếu con mở miệng kể cho bất cứ ai biết về người đàn ông ở trên đó, thì tất cả chúng ta sẽ gặp rắc rối to.” Ông chẳng hề

do dự trong việc làm con bé sợ đến quần trí, rồi vỗ về nó đủ để làm nó bình tĩnh lại. Ông nhồi cho nó những câu nói và quan sát nó bằng cặp mắt kim loại của mình. Một cặp mắt tuyệt vọng và bình tĩnh, “ít nhất là Mẹ và Bố sẽ bị bắt đi.” Rõ ràng là Hans lo rằng ông đã dọa cho con bé sợ quá mức, nhưng ông đã tính toán rủi ro, và chọn cách lang thang ở bên có rất nhiều nỗi sợ hãi hơn là bên không đủ sợ hãi. Con bé phải tuân theo lời ông tuyệt đối, và không bao giờ được thay đổi.

Để kết thúc bài giáo huấn của mình, Hans Hubermann nhìn Liesel Meminger và chắc rằng con bé đang chú ý đến điều ông nói.

Ông liệt kê ra cho nó một danh sách những hậu quả có thể xảy đến.

“Nếu con nói với bất cứ ai về người đàn ông đó...”

Cô giáo của nó.

Rudy.

Dù là ai đi chăng nữa.

Thì tất cả đều có thể khiến con bị trừng phạt.

“Với những lần vi phạm đầu tiên,” ông nói, “Bố sẽ lấy đi từng quyển sách một của con - và bố sẽ đốt trụi chúng.” Thật là một hình phạt tàn nhẫn. “Bố sẽ quăng chúng vào bếp lò, hay lò sưởi.” Chắc chắn là lúc đó ông đang cư xử như một kẻ bạo ngược nhưng điều đó là cần thiết. “Hiểu chưa?”

Cú sốc này tạo ra một lỗ thủng nơi con bé, thật gọn ghẽ, thật rõ ràng.

Những giọt nước mắt ứa ra.

“Vâng, thưa Bố”

“Tiếp theo.” Ông vẫn phải tỏ ra cứng rắn, và ông cần phải nghiêm giọng để cho con bé thấy điều này. “Người ta sẽ bắt con đi. Con có muốn điều đó không?”

Lúc này thì con bé bật khóc nức nở. “Nein”(Không - tiếng Đức)

“Tốt.” Ông thả lỏng bàn tay con bé ra. “Người ta sẽ bắt người trên lầu đi, và có thể là cả Mẹ và Bố nữa - và chúng ta sẽ không bao giờ, không bao giờ quay về.”

Thế là xong.

Đứa bé gái bắt đầu khóc một cách hoàn toàn mất kiểm soát đến mức Bố rất muốn kéo nó vào lòng và ôm nó thật chặt. Nhưng ông đã không làm thế. Thay vào đó, ông ngồi xuống và nhìn thẳng vào mặt con bé. Ông buông ra những lời nói khê khàng nhất của mình. “Verstehst du nich?” Con có hiểu những gì bố nói không?”

Con bé gật đầu. Nó khóc, và lúc này, khi nó đã bị đánh bại, đã bị phá hủy hoàn toàn, bố mới ôm lấy nó trong bầu không khí như được vẽ lên và ánh sáng lập lòe của ngọn đèn dầu.

“Con hiểu rồi, Bố ơi, con hiểu rồi.”

Giọng nói của nó bao bọc quanh cơ thể ông, và hai bố con cứ ôm nhau như thế trong vài phút, Liesel với hơi thở như bị nén lại, còn Bố thì xoa lưng cho nó.

Khi hai bố con quay trở lên lầu, họ thấy Mẹ đang ngồi trong nhà bếp, đơn độc và trầm ngâm. Khi bà nhìn thấy họ, bà đứng dậy và ra hiệu cho Liesel đến gần. Bà đã nhận thấy những giọt nước mắt đã khô đọng thành vệt trên mặt con bé. Bà ôm nó vào lòng một cách vụng về và thô kệch. “Mọi việc ổn cả chứ, đồ con lợn?”

Bà không cần có câu trả lời.

Mọi việc ổn cả.

Nhưng cũng thật là kinh khủng.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 4

Max Vandenburg ngủ li bì suốt ba ngày.

Trong khi anh ngủ, Liesel quan sát anh. Bạn có thể nói rằng, đến ngày thứ ba thì việc này đã trở thành một nỗi ám ảnh với con bé. Nó kiểm tra anh, để xem liệu anh có còn thở hay không. Giờ đây con bé đã có thể thấy được những dấu hiệu của sự sống nơi con người này, từ những cử động của đôi môi, hàm râu đang rậm dần, cho đến những món tóc động đậy rất nhẹ khi đầu anh ngo nguậy trong cơn ngủ mơ.

Thường thì, khi con bé đứng đó và nhìn anh, nó có một suy nghĩ dẫn vật trong đầu đến khổ sở, ấy là hình như anh vừa mới tỉnh dậy, đôi mắt của anh đã mở hé ra để nhìn nó - để quan sát nó đang quan sát anh. Cái suy nghĩ bị bắt quả tang vừa làm con bé thấy khó chịu vừa khiến nó thấy khoan khoái thế nào đó. Con bé sợ điều này. Chỉ khi Mẹ cất tiếng gọi thì nó mới có thể bỏ đi, với một cảm giác vừa dễ chịu vừa thất vọng khi nghĩ rằng có thể nó sẽ không có mặt ở đó khi người đàn ông này tỉnh dậy.

Đôi khi, vào lúc gần về cuối cái giấc ngủ như một cuộc chạy đường dài ấy, anh cất tiếng nói.

Có những cái tên được lầm bầm thành tiếng. Một danh sách.

Isaac. Dì Ruth. Sarah. Mẹ. Walter. Hitler.

Gia đình, bè bạn, kẻ thù.

Tất cả đều đang ở bên dưới tấm đắp cùng với anh, và có lúc dường như anh đang phải vật lộn với chính mình. “Nein,” anh thì thầm. Từ này được lặp lại cả thảy bảy lần. “Không.”

Liesel, trong khi đang quan sát, đã kịp nhận thấy những điểm tương đồng giữa người lạ này và nó. Cả hai đều đang trong một tình trạng bối rối lo âu khi sống ở phố Thiên Đàng. Cả hai đều có những cơn ác mộng.

Cuối cùng, anh thức dậy với một cơn rúng động khủng khiếp của sự mất định hướng. Mồm anh há hốc ra chỉ một giây sau khi mắt anh mở, rồi anh ngồi bật dậy, người gập lại thành một góc vuông.

“Ồi!”

Một giọng nói thoát ra khỏi miệng anh.

Khi anh nhìn thấy khuôn mặt của đứa bé gái đang xoay ngược lại phía trên mình, đã có một khoảnh khắc bực bội của sự không quen thuộc và cái ôm ghì lấy để cố nhớ lại - để giải mã chính xác xem anh đang ngồi ở đâu và khi nào. Sau vài giây, anh cũng gãi được đầu mình (hành động này phát ra tiếng sột soạt như khi bạn nhóm một đồng lửa), rồi anh nhìn con bé. Những cử động của anh rất rời rạc, và một khi đã mở ra, thì đôi mắt anh đặc quánh lại như một vũng lầy và có màu nâu. Một màu nâu dày đặc và nặng nề.

Như một hành động phản xạ, Liesel lùi lại.

Nhưng con bé đã quá chậm.

Người lạ mặt vươn tay ra, cái bàn tay ấm nóng hơi chần gối của anh nắm vào cẳng tay nó.

“Xin hãy làm ơn.”

Giọng nói của anh cũng bám chặt lấy con bé, như những cái móng tay đầy chiếm đoạt. Anh ấn chúng vào da thịt con bé.

“Bố ơi!” Con bé gọi lớn.

“Xin hãy làm ơn!” Max nói thật khẽ.

Lúc đó đã là chiều muộn, xám xịt và mờ ảo, nhưng chỉ ánh sáng có màu bản thủ mới được phép ừa vào căn phòng. Đó là tất cả những gì mà vải của những tấm màn cho phép lọt qua.

Nếu bạn là người lạc quan, hãy cứ cho là nó có màu đồng đi.

Khi Bố bước vào, ban đầu ông đứng ở chỗ ngưỡng cửa và nhìn những ngón tay của Max Vandenburg và khuôn mặt tuyệt vọng của anh. Cả hai đều bám chặt lấy cánh tay của Liesel. “Ta thấy là hai người đã gặp nhau rồi,” ông nói.

Những ngón tay của Max bắt đầu lạnh dần.

Max Vandenburg hứa rằng anh sẽ không bao giờ ngủ trong phòng của Liesel nữa. Anh đã nghĩ gì trong đầu vào cái đêm đầu tiên ấy? Thậm chí chỉ nghĩ về điều đó thôi cũng làm cho anh thấy hết sức dằn vặt.

Anh giải thích rằng mình đã quá hoang mang khi đến nơi cho nên mới để một việc như vậy xảy ra. Căn hầm là nơi duy nhất dành cho anh mà anh có thể nghĩ đến. Hãy quên sự lạnh lẽo và cô độc đi. Anh là một người Do Thái, và nếu trên đời này có một nơi mà số phận đã xếp đặt sẵn cho anh tồn tại, thì đó chính là căn hầm hay bất cứ cái nơi ẩn náu nào tương tự như thế để giúp anh sống sót.

“Cháu xin lỗi,” anh thú tội với Hans và Rosa trên những bậc cấp dẫn xuống căn hầm. “Từ giờ trở đi cháu sẽ ở dưới này. Hai người sẽ không nghe thấy cháu đâu. Cháu sẽ không gây ra một tiếng động nào cả.”

Hans và Rosa, cả hai đều đã bước vào nỗi tuyệt vọng của tình huống khó khăn này, nên họ không có ý kiến gì khác, thậm chí cũng không có ý kiến gì về cái lạnh dưới tầng hầm. Họ trải tấm mền xuống và treo ngọn đèn dầu lên. Rosa thừa nhận rằng sẽ không có dư dả thức ăn, và Max đã đáp lại một cách nhiệt thành rằng bà chỉ cần mang xuống những thứ cơm thừa canh cặn, và chỉ khi không có ai muốn ăn chúng nữa mà thôi.

“Na na,” Rosa trấn an anh. “Cháu sẽ được cho ăn, trong khả năng của bác.”

Họ cũng mang tấm đệm từ chiếc giường trống trong phòng của Liesel xuống, để thay thế cho những tấm che bụi - một sự trao đổi tuyệt vời.

Dưới hầm, Hans và Max đặt tấm đệm bên dưới gầm cầu thang và dựng một bức tường chắn bằng những tấm che bụi ở bên cạnh. Những tấm chắn này đủ cao để che toàn bộ lối vào hình tam giác, và bên cạnh đó thì chúng rất dễ di chuyển nếu Max rất cần có thêm không khí.

Bố xin lỗi. “Trông nó thật là thảm hại, bác biết điều đó.”

“Còn hơn là không có gì,” Max cố làm ông yên lòng. “Tốt hơn nhiều so với những gì cháu đáng được nhận rồi - cảm ơn bác.”

Với vài thùng sơn được đặt đúng vị trí, Hans thừa nhận rằng trông cái hốc ấy chỉ như một đồng đồ linh tinh được đặt cùng nhau một cách luộm thuộm vụng về nơi góc hầm, để khỏi vướng lối đi. Chỉ có một vấn đề, ấy là người ta chỉ cần dẹp vài cái thùng sơn và dỡ mấy tấm phủ che bụi ra là có thể ngửi thấy mùi của một tên Do Thái.

“Chúng ta hãy hi vọng là thế này đã đủ tốt cho cháu rồi,” ông nói.

“Buộc phải vậy thôi.” Max bò vào trong. Một lần nữa, anh lại nói câu ấy. “Cảm ơn bác.”

Cảm ơn.

Với Max Vandenburg, đó là hai từ đáng thương nhất mà anh có thể nói ra, và hai từ ấy chỉ có thể được cạnh tranh quyết liệt bởi câu cháu rất tiếc. Có một thôi thúc trường trực trong anh, bắt anh phải nói cả hai câu cảm thán này ra, và chúng được bắt nguồn từ nỗi cắn rứt.

Không biết đã bao nhiêu lần trong những giờ đồng hồ tỉnh táo đầu tiên ấy anh muốn bước ra khỏi căn hầm rồi rời căn nhà đó mà ra đi luôn? Hẳn phải đến hàng trăm lần.

Tuy nhiên mỗi lần như thế, thì ý muốn ra đi ấy trong anh chỉ như một cơn đau nhói lên mà thôi.

Và điều này càng khiến anh thấy tồi tệ hơn nữa.

Anh muốn đi ra ngoài - Lạy Chúa, anh mới muốn đi ra ngoài làm sao (hay ít nhất là anh đã từng muốn là mình sẽ đi ra ngoài) - nhưng anh biết rằng mình sẽ không làm thế. Đó cũng chính là cái cách mà anh đã bỏ lại gia đình mình đằng sau ở Stuttgart dưới tấm màn che được dệt bằng lòng trung thành giả tạo.

Để mà sống.

Sống là sống.

Cái giá phải trả là cảm giác tội lỗi, và sự xấu hổ.

Trong những ngày đầu tiên Max sống dưới tầng hầm, Liesel không có việc gì dính líu đến anh cả. Con bé phủ nhận sự tồn tại của anh. Mái tóc phất phơ phát ra tiếng kêu loạt xoạt của anh, những ngón tay lạnh ngắt, trơn tuột của anh.

Sự hiện diện như tra tấn của anh trong nhà.

Mẹ và Bố.

Giữa họ có một vẻ nghiêm trang khó tả, và rất nhiều quyết định bất thành.

Họ đã nghĩ đến việc chuyển anh đi chỗ khác.

“Nhưng chuyển đi đâu cơ chứ?”

Không có câu trả lời.

Trong hoàn cảnh này, họ chẳng có bạn bè nào để được giúp đỡ cả, và như bị tê liệt. Không còn chốn nào Max Vandenburg có thể dung thân được nữa. Chỉ có họ. Hans và Rosa Hubermann. Liesel chưa từng thấy họ nhìn nhau nhiều như vậy, hay nhìn nhau với một sự nghiêm trọng đến như vậy.

Họ là người đã mang thức ăn xuống và bố trí một thùng đựng sơn cũ cho Max tiêu tiểu vào đấy. Những thứ chứa trong thùng đó sẽ được Hans đem vứt đi một cách cẩn thận hết mức có thể, trong lòng ông vẫn nhen nhúm chút hi vọng là ông sẽ nhận được thuê làm thợ sơn thêm vài lần nữa. Rosa cũng mang xuống cho anh vài xô nước nóng để cọ rửa thân thể. Người Do Thái này đã hôi thối lắm rồi.

Bên ngoài, một dãy núi được hình thành từ bầu không khí lạnh lẽo của tháng Mười một luôn chực chờ trước cửa mỗi lần Liesel ra khỏi nhà.

Những cơn mưa phùn cứ đổ xuống từng chập.

Những xác lá khô rụng đầy đường.

Không lâu sau, đã đến lượt kẻ trộm sách phải xuống tầng hầm. Họ đã buộc con bé phải làm thế.

Nó bước một cách ngập ngừng xuống những bậc cấp, biết rằng nó không cần phải nói lời nào cả. Tiếng chân nó bước loẹt quẹt cũng đủ để làm

anh thức dậy rồi.

Giữa căn hầm, con bé đứng đó và chờ đợi, cảm thấy mình như đang đứng giữa một cánh đồng tối om mênh mông bát ngát. Mặt trời trên cánh đồng ấy như đang lặn sau một cụm lúa đã gặt.

Khi Max bò ra ngoài, trên tay anh đang cầm quyển Mein Kampf. Lúc mới đến đây, anh đã đưa trả cuốn sách lại cho Hans Hubermann, nhưng ông bảo anh có thể giữ nó.

Dĩ nhiên là Liesel, khi đang bưng bữa tối của anh trong tay, không thể rời mắt khỏi quyển sách đó. Đó là một quyển sách mà con bé đã trông thấy vài lần ở chỗ BDM, nhưng những hoạt động của chúng ở đó không bao gồm việc đọc hay sử dụng trực tiếp đến quyển sách này. Thỉnh thoảng người ta lại nhắc đến sự vĩ đại của nó, cũng như những lời hứa hẹn rằng chúng sẽ có cơ hội được nghiên cứu quyển sách ấy trong những năm sau này, khi chúng được chuyển sang một bộ phận Hitler cấp độ cao hơn.

Max, khi nhận thấy sự chú ý của con bé, cũng xem xét quyển sách.

“Có không?” Con bé thì thầm.

Có một cái gì đó rất lạ trong giọng nói của nó, hoàn toàn ngoài dự kiến và đang loăn xoăn trong miệng nó.

Người Do Thái ghé đầu mình lại gần hơn chút nữa. “Bitte? Sao cơ?”

Nó đưa cho anh ta món súp đậu và quay ngược lên tầng trên, mặt đỏ bừng vì xấu hổ và thấy mình thật ngốc nghếch.

“Đó có phải là một quyển sách hay không?”

Con bé luyện tập điều mình muốn nói trong phòng vệ sinh, trước tấm gương nhỏ. Mùi nước đái vẫn vương vất xung quanh nó, vì Max vừa mới

dùng đến cái thùng sơn trước khi con bé đi xuống. So ein G'stank, con bé nghĩ thầm. Thật là một cái mùi kinh khủng.

Không nước đá của ai có mùi dễ ngửi như chính nước đá của bạn cả.

Ngày tháng tập tễnh trôi qua.

Mỗi buổi tối, trước khi chìm vào trong giấc ngủ, con bé lại nghe thấy giọng nói của Mẹ và Bố trong gian bếp, bàn bạc xem điều gì đã được thực hiện, họ đang làm gì, và điều gì sẽ phải xảy ra tiếp theo. Lúc nào cũng vậy, hình ảnh Max lại trôi lơ lửng bên cạnh nó. Luôn là cái vẻ mặt tổn thương, đầy biết ơn của anh, và cặp mắt tối om như đầm lầy của anh.

Chỉ duy nhất một lần, có một tiếng nói lớn trong gian bếp.

Đó là Bố.

“Tôi biết!”

Giọng của ông nghe thật dữ dằn, nhưng ông đã kịp khiến nó quay trở về thành một tiếng thì thầm nghệt lại trong cổ họng một cách vội vã.

“Dù vậy thì tôi vẫn phải tiếp tục, ít nhất là vài lần một tuần. Tôi không thể ở đây suốt được. Chúng ta cần tiền, và nếu tôi không chơi đàn ở đó nữa thì bọn họ sẽ đâm ra nghi ngờ. Họ sẽ thắc mắc rằng tại sao tôi lại nghỉ. Tuần trước tôi đã bảo họ là bị ốm, nhưng giờ thì chúng ta phải làm mọi việc mà chúng ta vẫn làm.”

Đó mới là vấn đề.

Cuộc sống đã thay đổi theo chiều hướng khó ngờ nhất nhưng họ buộc phải làm như thể chẳng có gì đã xảy ra.

Hãy tưởng tượng ra việc bạn phải nở một nụ cười sau khi bị tát vào mặt. Sau đó hãy nghĩ đến việc bạn phải làm như thế hai mươi bốn giờ một ngày.

Đó chính là sự bận bịu mà việc che giấu một người Do Thái mang lại.

Khi những ngày chuyển sang tuần, thì giờ đây đã có một sự chấp nhận hoàn toàn điều đã xảy ra - tất cả hậu quả của chiến tranh, một người giữ lời hứa và một cây đàn xếp. Bên cạnh đó, chỉ trong vòng hơn nửa năm, gia đình Hubermann đã mất đi một đứa con trai và thu về một nỗi nguy hiểm có thể viết thành sử thi được.

Điều làm Liesel bàng hoàng nhất là thay đổi nơi mẹ nó. Dù đó là cách bà chia thức ăn một cách đầy cân nhắc, hay sự im lặng đáng chú ý của cái mồm khét tiếng, hay thậm chí cả vẻ dịu dàng trên gương mặt nhũ như giấy các-tông của bà, thì có một điều đang ngày càng trở nên rõ ràng.

Ngay cả khi bà Helena Schmidt bị viêm khớp không tiếp tục thuê bà giặt là quần áo nữa, một tháng sau khi Max xuất hiện lần đầu tiên ở phố Thiên Đàng, thì bà chỉ ngồi xuống bàn và kéo cái tô về phía mình. “Món súp tối nay ngon lắm đây.”

Món súp ấy thật là kinh khủng.

Mỗi sáng khi Liesel đến trường, hay trong những ngày nó liêu lĩnh chuồn ra ngoài để chơi bóng đá, hay hoàn thành quãng đường giao và nhận đồ giặt ủi còn lại, bà thường khẽ nói với con bé. “Và hãy nhớ đấy, Liesel...” Bà sẽ chỉ tay vào miệng và chỉ có vậy mà thôi. Khi Liesel gật đầu ra ý đã hiểu, bà sẽ nói, “Ngoan lắm, Đồ con lợn. Giờ thì đi đi.”

Đúng như những lời mà Bố đã nói, và bây giờ là lời của Mẹ, thì con bé là một đứa bé ngoan. Nó luôn ngậm miệng im lặng bất kể nó đi đến đâu. Bí mật của gia đình nó được chôn giấu rất kỹ.

Con bé đi trên phố với Rudy như thường lệ, lắng nghe những lời huyền thoại của thằng này. Đôi khi chúng so sánh với nhau những gì người ta bắt chúng ghi chép ở đơn vị Thiếu niên Hitler của mình, và lần đầu tiên Rudy nhắc đến một gã thủ lĩnh trẻ rất ác tên là Franz Deutscher. Nếu Rudy không

nói về sự khắc nghiệt của cái gã Deutscher ấy, thì nó cũng bật lại cái cuốn băng ghi âm hồng nát thường lệ, thao thao bất tuyệt về bàn thắng gần đây nhất mà nó ghi được trên sân vận động bóng đá phố Thiên Đàng.

“Tớ biết rồi,” Liesel quả quyết. “Tớ đã ở đó mà.”

“Thế thì sao?”

“Thế có nghĩa là tớ đã thấy cảnh đó rồi, đồ con lợn.”

“Làm sao mà tớ biết được chuyện ấy cơ chứ? Vì tất cả những gì tớ biết là có thể cậu đang nằm đâu đó trên mặt đất, liếm láp đồng bùn mà tớ để lại đằng sau khi tớ ghi bàn.”

Có thể chính Rudy là người đã giữ cho con bé tỉnh táo, bằng sự ngu ngốc trong cách nói chuyện của thằng bé, mái tóc như được nhuộm màu vàng chanh và cái tính tự phụ của nó.

Dường như thằng nhóc này luôn cộng hưởng với một suy nghĩ đầy tự tin rằng cuộc sống vẫn chẳng là gì khác ngoài một trò đùa - một chuỗi thành công bất tận được cấu thành từ những bàn thắng, những trò lừa bịp và những tiết mục tán gẫu vô nghĩa.

Bên cạnh đó, con bé vẫn còn có vợ của ngài thị trưởng, và những buổi đọc sách trong thư viện của chồng bà. Giờ thì trong đó rất lạnh, và mỗi lần con bé ghé thăm, căn phòng ấy lại càng lạnh hơn, nhưng Liesel vẫn không thể tránh xa nơi đó được. Nó thường chọn một chồng sách và đọc mỗi cuốn vài đoạn ngắn, cho đến một buổi chiều nọ, con bé tìm thấy một quyển sách mà nó không thể đặt xuống được. Quyển sách ấy có tên là Người huyết sáo. Ban đầu con bé bị thu hút bởi quyển sách này vì thỉnh thoảng nó vẫn trông thấy một người huyết sáo trên phố Thiên Đàng - Pfifiikus. Nó luôn nhớ ra hình ảnh con người ấy cúi gập xuống trong áo khoác của lão, và sự xuất hiện của lão tại đồng lửa được đốt lên vào ngày sinh nhật của Quốc trưởng.

Sự kiện đầu tiên xảy ra trong quyển sách là một vụ giết người. Bằng dao. Trên một con đường ở Vienna. Không xa Stephansdom lắm.

Liesel không chắc là những từ ngữ của quyển sách hay là cánh cửa sổ mở đã làm con bé run rẩy. Mỗi lần nó đến giao hay nhận đồ giặt ủi ở nhà ngài thị trưởng, con bé lại đọc ba trang sách và lạnh run lẩy bẩy, nhưng nó không thể chịu đựng mãi được.

Tương tự như vậy, Max Vandenburg không thể chịu đựng căn hầm thêm được nữa. Anh không hề phàn nàn - anh không có quyền - nhưng anh có thể cảm thấy mình đang chết một cách chậm chạp trong căn hầm buốt giá ấy. Như bạn sẽ thấy sau này, việc anh sống sót là nhờ vào bản thân và việc đọc và viết, và một quyển sách có tên là Cái nhún vai.

“Liesel,” một đêm nọ Hans nói với con bé. “Đi nào.”

Kể từ khi Max xuất hiện, đã có một sự gián đoạn đáng kể trong quá trình tập đọc của Liesel và bố nuôi nó. Rõ ràng ông cảm thấy rằng bây giờ là một thời điểm thích hợp để quay lại với việc này. “Na komm,” ông bảo nó. “Bố không muốn chữ nghĩa của con rơi rụng đi mất. Đi lấy một quyển sách của con đi. Quyển Cái nhún vai thì thế nào nhỉ?”

Điều khiến con bé thấy do dự trong việc này là khi nó quay lại với quyển sách trong tay, Bố đã ra hiệu cho nó theo ông xuống phòng học cũ của họ. Tức là căn hầm.

“Nhưng Bố à,” con bé cố gắng thuyết phục ông. “Chúng ta không thể...”

“Sao chú? Có một con quái vật dưới đó hay sao?”

Lúc đó là đầu tháng Mười hai và thời tiết đã trở lên lạnh giá vô cùng. Căn hầm mỗi lúc một kém thân thiện theo từng bậc thang.

“Dưới đó quá lạnh, Bố ạ.”

“Điều đó chưa từng làm con thấy phiền trước đây.”

“Đúng, nhưng nó chưa bao giờ lạnh thế này...”

Khi họ đi xuống, Bố thì thầm với Max. “Chúng tôi có thể mượn ngọn đèn dầu một chút được không?”

Với một cử động, những tấm che và thùng sơn được dịch chuyển Và cây đèn được đưa ra, chuyển từ tay người này sang tay người kia. Nhìn ngọn lửa, Hans lắc đầu rồi nói. “Es ist ja Wahnsinn, net? Chuyện này thật là điên rồ, phải không?” Trước khi bàn tay ở bên trong kịp sắp xếp lại những tấm che, ông đã bắt lấy nó. “Làm ơn đi ra ngoài đi, Max.”

Những tấm che được dời sang một bên một cách chậm chạp, rồi thân thể và gương mặt hốc hác của Max Vandenburg xuất hiện. Trong ánh sáng âm ỉ, anh đứng đó với sự ngượng ngập đến lạ kỳ. Anh run rẩy.

Hans chạm vào cánh tay anh, để kéo anh lại gần hơn.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph. Anh không thể ở dưới này được nữa. Anh sẽ chết cóng mất.” Ông quay đầu lại. “Liesel. Hãy đổ đầy nước vào bồn tắm. Đừng quá nóng. Hãy giữ cho nước luôn âm ỉ như thế khi nó bắt đầu nguội dần.”

Liesel chạy lên.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.”

Con bé lại nghe thấy câu đó khi nó đến được chỗ hành lang.

Khi anh đã ở trong cái buồng tắm nhỏ xíu ấy, Liesel đứng lắng nghe ở chỗ cánh cửa buồng vệ sinh, hình dung ra làn nước ấm bốc hơi khi nó hun nóng thân thể lạnh như một tảng băng của anh. Mẹ và Bố đang ở đoạn cao trào của cuộc tranh cãi trong gian phòng vừa là phòng khách vừa là phòng

ngủ, những giọng nói im lặng của họ như bị mắc kẹt nơi bức tường hành lang.

“Anh ấy sẽ chết dưới đó, tôi thề với bà đấy.”

“Nhưng ngộ nhờ có ai nhìn vào thì sao?”

“Không, không, anh ấy sẽ chỉ lên đây vào ban đêm thôi. Ban ngày thì chúng ta sẽ mở toang mọi thứ ra. Không có gì phải che giấu cả. Và chúng ta sẽ dùng căn phòng này thay vì nhà bếp. Tốt nhất là tránh xa cửa trước ra.”

Im lặng.

Sau đó là tiếng Mẹ. “Được rồi... Phải, ông nói đúng.”

“Nếu chúng ta đặt cược vào một người Do Thái,” không lâu sau là giọng của bố, “Thì tôi thích đặt cược vào một người còn sống hơn,” và kể từ giây phút đó trở đi, một thông lệ mới đã ra đời.

Mỗi đêm, lửa sẽ được nhóm lên trong phòng của Mẹ và Bố, và Max sẽ xuất hiện trong im lặng. Anh sẽ ngồi ở góc phòng, bị chuột rút co quắp lại và lúng túng, chủ yếu là vì lòng tốt của những con người này, tâm trạng đau khổ dẫn dắt vì mình đã sống sót và, quan trọng hơn hết, là hơi ấm kỳ diệu tỏa ra từ ngọn lửa.

Khi những tấm màn đã được khép chặt lại, anh ngủ trên sàn nhà với một cái đệm kê dưới đầu, trong lúc đồng lửa lụi tàn dần và biến thành tro bụi.

Đến sáng thì anh sẽ quay lại căn hầm.

Một con người không có tiếng nói.

Như một con chuột Do Thái quay về cái hang của mình.

Giáng sinh đến rồi đi với mùi của một sự nguy hiểm tột độ. Đúng như đã đoán trước, Hans Con không về nhà (điều này vừa là một điều may mắn đồng thời là một nỗi thất vọng, báo trước điềm xấu), nhưng Trudy vẫn về như thường lệ, và mọi việc cứ diễn ra một cách trôi chảy.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 5

Người ta đã quyết định rằng Trudy, mặc cho bản tính dịu dàng của cô, vẫn không thể tin được.

“Chúng ta chỉ tin những người mà chúng ta buộc phải tin thôi,” Bố tuyên bố chắc nịch, “và đó là ba người chúng ta”.

Có thêm thức ăn và một lời xin lỗi dành cho Max rằng dịp lễ này không thuộc nghi thức tôn giáo của anh, nhưng dù sao thì nó vẫn là một nghi thức.

Anh không hề phàn nàn.

Anh đâu có lý do gì để phàn nàn cơ chứ?

Anh giải thích rằng anh được giáo dục như một người Do Thái, từ trong máu thịt, nhưng cái gã Do Thái này, hơn lúc nào hết, cũng là một cái danh hiệu - một niềm bất hạnh kinh khủng nhất có thể đến với bạn.

Sau đó anh cũng nắm lấy cơ hội của mình để nói rằng anh rất tiếc khi con trai của gia đình Hubermann không về nhà. Đáp lại, Bố nói với anh rằng những điều như thế hoàn toàn không thuộc sự kiểm soát của họ. “Xét cho cùng,” ông nói, “bản thân cháu cũng nên biết rằng - một người đàn ông trẻ tuổi thì vẫn là một thằng nhóc, và một thằng nhóc đôi khi vẫn có quyền bướng bỉnh.”

Họ kết thúc câu chuyện ở đó.

Trong vài tuần lễ đầu tiên, khi ngồi trước đồng lửa, Max vẫn không nói không rằng. Giờ đây, khi anh đã tắm thường xuyên mỗi tuần một lần, Liesel nhận thấy rằng mái tóc của anh không còn là một nhúm lơ thơ nữa, mà nó giống một bộ sưu tập lông vũ luôn lắc lư trên đầu anh hơn. Vì vẫn còn thấy xấu hổ với người lạ mặt, con bé thì thầm điều ấy với bố mình.

“Tóc của anh ta trông như những sợi lông chim vậy.”

“Gì kia?” Ngọn lửa đã làm những từ ngữ bị nghẹn lại.

“Con nói là,” con bé lại thì thầm, lần này vươn người tới gần hơn, “tóc anh ta trông như những sợi lông chim vậy.”

Hans Hubermann nhìn lên và gật đầu ra hiệu đồng tình. Tôi chắc rằng ông ấy đang mong mình có được cặp mắt như của con bé. Họ không hề nhận thấy rằng Max đã nghe được không sót chữ nào.

Có khi anh mang theo bên mình quyển Mein Kampf và đọc nó bên cạnh đồng lửa, lòng xáo động đến bàng hoàng vì nội dung của quyển sách. Đến lần thứ ba anh mang nó theo, thì sau cùng Liesel cũng có đủ can đảm để hỏi câu hỏi của nó.

“Quyển sách này có hay không?”

Anh rời mắt khỏi những trang giấy, những ngón tay anh thu lại thành hình nắm đấm rồi duỗi thẳng ra. Khi đã quét sạch cơn giận dữ đi, anh mỉm cười với nó. Anh túm mớ tóc như lông chim của mình lên rồi gạt chúng lòa xòa xuống mắt. “Đó là quyển sách hay nhất trên đời này. Anh nhìn Bố, sau đó là nhìn đứa bé gái. “Nó đã cứu sống anh.”

Đứa bé gái tiến đến gần hơn một chút và ngồi khoanh chân lại. Con bé khẽ hỏi.

“Như thế nào kia?”

Thế là một chương trình kể chuyện trong gian phòng khách mỗi đêm bắt đầu. Câu chuyện ấy chỉ được kể với âm lượng vừa đủ để nghe thấy mà thôi. Tất cả những mảnh ghép của bức tranh xếp hình một tay đấm Do Thái được tập hợp lại trước mặt họ.

Đôi khi có cả sự hài hước trong giọng nói của Max Vandenburg, dù xét về vật lý thì sự hài hước ấy có âm thanh của sự ma sát - như một viên đá nhỏ chà nhẹ trên một tảng đá lớn. Có những chỗ nó rất sâu và bị cào xé ra nhiều phần ở những chỗ khác, đôi khi bị bẻ gãy cùng với nhau. Nó sâu sắc nhất ở sự hối tiếc, và gãy nát ở cuối một câu nói đùa hay một lời thể hiện sự phản đối chính bản thân.

“Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác,” là phản ứng thường xảy ra nhất với câu chuyện của Max Vandenburg, và sau đó thường có một câu hỏi được đặt ra.

Khi Liesel nhìn lại những sự việc đã xảy ra trong cuộc đời mình vào những đêm như vậy, trong phòng khách là một trong những ký ức rõ ràng nhất mà nó lưu giữ được trong đầu. Con bé có thể nhìn thấy ánh sáng lập lòe của ngọn lửa trên gương mặt màu vỏ trứng của Max và thậm chí còn có thể nếm được cái hương vị của con người trong những lời nói của anh. Chuyển đi cứu sống đời anh được kết nối với nhau, từng mảnh một, cứ như thể anh đang cắt mỗi phần ra khỏi bản thân mình rồi bày nó lên một cái đĩa vậy.

“Tôi thật quá ích kỷ.”

Khi nói điều đó, anh dùng cẳng tay để che mặt mình lại. “Bỏ mọi người lại đằng sau. Đi đến đây. Đặt gia đình em vào một tình thế nguy hiểm.” Anh thả rơi mọi thứ ra khỏi mình và bắt đầu biện hộ. Sự buồn phiền hằn sâu lên gương mặt của anh. “Anh xin lỗi. Em có tin anh không? Anh rất tiếc, anh rất lấy làm tiếc, anh...!”

Cánh tay anh chạm vào ngọn lửa, rồi sau đó anh rút tay lại.

Tất cả đều nhìn anh, câm lặng, cho đến khi Bố đứng dậy và bước đến gần. Ông ngồi xuống bên cạnh anh.

“Cháu có bị bỏng không?”

Một buổi tối nọ, Hans, Max và Liesel đang ngồi trước đồng lửa, Mẹ thì ở trong nhà bếp. Max lại đọc quyển Mein Kampf.

“Cháu biết không?” Hans nói. Ông chồm người tới gần ngọn lửa hơn. “Liesel thực sự là một người đọc sách nhỏ tuổi rất cừ.” Max hạ quyển sách xuống. “Và con bé có nhiều điểm chung với cháu hơn cháu tưởng.” Bố kiểm tra để chắc là Rosa không đi vào phòng. “Con bé cũng thích đấm nhau lắm.”

“Bố!”

Liesel, vào cuối năm mười một tuổi và vẫn còn mảnh khảnh gầy guộc như một cái que cời than khi con bé ngồi dựa vào tường, rõ ràng là đã bị tấn công một đòn đau. “Con chưa bao giờ đánh nhau cả!”

“Xì! Bố bật cười. Ông vẫy tay ra hiệu cho nó hạ thấp giọng xuống, và lại nghiêng người, lần này là về phía đứa bé gái. “Này, thế còn trận đòn mà con đã ban cho thằng Ludwig Schmeikl thì sao hả?”

“Con chưa bao giờ...” Con bé đã bị bắt quả tang. Có chối, cũng chẳng được gì. “Làm sao mà bố biết được chuyện đó cơ chứ?”

“Bố đã gặp bố nó ở Knoller.”

Liesel đưa tay ôm mặt. Khi bỏ tay ra, con bé buông ra một câu hỏi quyết định đối với nó. “Thế bố có nói mẹ không?”

“Con đùa đấy à?” Ông nháy mắt với Max và thì thầm trả lời con bé.
“Con vẫn còn sống sờ sờ ra đây kia mà, phải thế không?”

Đêm hôm ấy cũng là lần đầu tiên sau nhiều tháng trời ông mới chơi đàn xép. Nó kéo dài khoảng nửa giờ cho đến khi ông đặt ra một câu hỏi, cho Max.

Gương mặt trong góc phòng nhìn ngọn lửa. “Có ạ.” Có một quãng ngừng như để cân nhắc câu trả lời. “Cho đến năm cháu lên chín. Năm đó, mẹ cháu đã bán phòng thu nhạc và không dạy cháu nữa. Bà ấy chỉ giữ lại có một món nhạc cụ nhưng đã bỏ cuộc với cháu không lâu sau khi cháu khăng khăng không chịu học nữa. Khi ấy cháu thật ngốc.”

“Không,” Bố nói. “Khi ấy cháu chỉ là một thằng bé.”

Trong suốt những buổi tối như thế, cả Liesel Meminger và Max Vandenburg sẽ nói về những điểm tương đồng khác của họ. Trong những căn phòng tách biệt, họ sẽ mơ những cơn ác mộng của mình rồi thức dậy, một người thì với một tiếng thét trong những tấm vải trải giường đang chìm dần, còn người kia thì há miệng đớp lấy đớp để không khí bên cạnh một ngọn lửa đang tỏa khói.

Có những ngày, khi Liesel đọc với Bố đến gần ba giờ sáng, cả hai bố con đều có thể nghe thấy thời điểm mà Max thức giấc. “Anh ấy cũng mơ giống như con vậy,” Bố nói, và có một lần, xáo động vì âm thanh phát ra từ sự mệt mỏi lo lắng của Max, Liesel đã quyết định ra khỏi giường. Từ việc lắng nghe những chuyện trong quá khứ của anh, con bé đã có một ý tưởng khá rõ ràng về điều anh nhìn thấy trong những giấc mơ của mình, nếu không muốn nói là chính nhờ những câu chuyện đã giúp anh có một cuộc viếng thăm mỗi đêm.

Con bé đi khẽ khàng ra dọc theo hành lang, rồi bước vào căn phòng khách kiêm phòng ngủ.

“Max?”

Tiếng thì thầm rất êm, bỗng bành che phủ trong cổ họng trong cơn ngái ngủ.

Ban đầu không có tiếng đáp lại, nhưng anh nhanh chóng ngồi dậy và đưa mắt tìm kiếm trong bóng tối.

Bố vẫn còn ở trong phòng ngủ của nó, Liesel ngồi ở bên kia lò sưởi, cùng với Max. Đằng sau họ, Mẹ đang ngủ một cách âm ỉ. Bà đã cho cái người ngáy trên đoàn tàu thở nào phải hít khói.

Giờ thì đồng lửa chẳng còn gì ngoài một đám tang của khói, chết và hấp hối, cùng lúc. Vào một buổi sáng nọ, còn có những giọng nói.

Sẽ hay ho làm sao khi nói rằng sau bước ngoặt nho nhỏ này, thì cả Liesel lẫn Max đều không phải mơ thấy cơn ác mộng của mình nữa. Điều ấy tuy tốt thật đấy, nhưng lại không có thực. Những cơn ác mộng vẫn ập đến như thường, cũng giống như cầu thủ tốt nhất của đội đối phương khi bạn nghe thấy những tin đồn là anh ta có thể bị chấn thương hay bị ốm - nhưng anh ta kia rồi, đang khởi động với những cầu thủ còn lại, đã sẵn sàng bước ra sân. Hay cũng giống như một đoàn tàu đã được lập thời khóa biểu, đến một chuyến ga đêm, kéo theo đằng sau nó những ký ức bằng một sợi dây thừng. Rất nhiều sự lôi kéo. Rất nhiều những cú nẩy vụng về ngượng nghịu.

Điều duy nhất thay đổi là Liesel đã kể cho bố nó nghe rằng bây giờ thì con bé đã đủ lớn để đối mặt với những giấc mơ của nó một mình. Trong một khoảnh khắc, trông ông có vẻ hơi bị tổn thương một chút, nhưng như thường lệ, ông vẫn nói ra điều mình phải nói.

“Cảm ơn Chúa,” ông như sắp sửa mỉm cười. “ít nhất thì bây giờ bố cũng có một giấc ngủ đàng hoàng. Cái ghế ấy sắp giết bố tới nơi rồi.” Ông vòng tay ôm đứa bé gái rồi họ đi vào nhà bếp.

Thời gian trôi qua, có một sự phân biệt rõ ràng được hình thành giữa hai thế giới rất khác nhau - cái thế giới bên trong căn nhà số 33 phố Thiên Đàng, và cái thế giới ở bên ngoài nó. Bí quyết ở đây là giữ cho hai thế giới ấy tách rời nhau ra.

Ở thế giới bên ngoài, Liesel đã học cách tìm ra một số điều có ích. Một buổi chiều nọ, khi đang trên đường về nhà với một giỏ đựng đồ giặt ủi rỗng không, con bé nhận thấy một tờ báo thò ra ngoài một cái thùng rác. Đây là bản báo ra hàng tuần của tờ Tin nhanh Molching. Con bé nhấc tờ báo ấy ra ngoài và mang về nhà, tặng nó cho Max. “Em nghĩ rằng,” nó nói với anh, “có thể anh sẽ thích giải ô chữ để giết thời gian.”

Max ghi nhận cử chỉ tốt đẹp ấy, và để việc con bé mang tờ báo về nhà không trở thành vô ích, anh đọc tờ báo này từ đầu đến cuối và cho con bé xem ô chữ sau đó vài giờ, đã được anh điền hết ngoại trừ một từ còn sót lại.

“Cái từ khốn kiếp ở hàng dọc số mười bảy ấy,” anh nói.

Vào tháng Hai năm 1941, trong ngày sinh nhật thứ mười hai của mình, Liesel nhận được một quyển sách cũ khác, và con bé rất cảm kích vì điều này. Quyển sách ấy có tên gọi là Người bùn, nói về một người cha rất lạ lùng và con trai ông ta. Con bé ôm chầm lấy bố mẹ nuôi của nó, trong lúc Max đứng nơi góc nhà một cách không thoải mái.

“Alles Gute zum Geburtstag”(19) anh nói với một nụ cười yếu ớt. Đôi tay anh đang đút vào túi. “Anh không biết hôm nay là sinh nhật em, nếu không thì anh đã tặng em một món gì đó rồi.” Một lời nói dối rành rành - anh chẳng có gì để mà tặng con bé cả, ngoài cuốn Mein Kampf ra, và sẽ không đời nào anh tặng một thứ tài liệu tuyên truyền như thế cho một đứa bé gái Đức. Việc ấy cũng giống như việc một con cừu đưa cho gã đồ tể một con dao vậy.

[19]: Chúc mọi điều tốt lành vào ngày sinh nhật của bạn. (tiếng Đức)

Có một sự im lặng không thoải mái.

Con bé đã ôm Mẹ và Bố nó.

Max trông thật đơn độc.

Liesel nuốt nước bọt.

Và con bé bước đến rồi ôm anh. “Cảm ơn anh, Max.”

Ban đầu, anh ta chỉ đứng nguyên đó, nhưng khi con bé ôm anh, thì dần dần đôi bàn tay anh cũng nhấc lên và nhẹ nhàng đặt lên bờ vai của con bé.

Chỉ sau đó nó mới phát hiện ra vẻ vô vọng trên gương mặt của Max Vandenburg. Con bé cũng phát hiện ra rằng ngay khoảnh khắc ấy anh đã kiên quyết sẽ tặng cho con bé một cái gì đó để đáp lại. Tôi thường hay tưởng tượng ra cảnh anh nằm thao thức suốt đêm hôm ấy, suy nghĩ xem anh có thể tặng nó cái gì.

Như sau này bạn sẽ thấy, món quà đó đã được chuyển đến trên mặt giấy, chỉ hơn một tuần sau đó.

Anh sẽ mang nó đến cho con bé khi trời vừa rạng sáng, trước khi rút lui xuống những bậc thang bằng bê tông đến cái nơi mà giờ đây anh thích gọi là nhà của mình.

Trong suốt một tuần, Liesel bị ngăn không cho xuống tầng hầm bằng bất cứ giá nào. Mẹ và Bố luôn đảm bảo họ sẽ mang thức ăn xuống cho Max.

“Không, đồ con lợn ” Mẹ nói với nó như thế mỗi lần nó tình nguyện mang thức ăn xuống cho Max. Luôn có những lý do mới. “Sao mà không làm điều gì đó có ích hơn một chút ở trên này, như ủi nốt đám quần áo chẳng hạn? Mà nghĩ rằng mang mớ đồ ấy đi lòng vòng thị trấn là hay hơn lắm rồi đấy à? Hãy thử ủi chúng xem!” Bạn có thể làm mọi điều tử tế mà

không để người khác biết khi đã mang tiếng là một người cay độc. Cách ấy hiệu quả.

Trong suốt tuần lễ ấy, Max đã cắt một số trang từ quyển Mein Kampf ra và sơn màu trắng lên chúng. Sau đó anh treo chúng lên bằng những cái mắc áo trên vài sợi dây, được kéo dài từ đầu này sang đầu bên kia của căn hầm. Khi đám giấy đó đã khô đi, thì phần việc khó khăn lúc này mới bắt đầu. Anh đã được giáo dục đến nơi đến chốn để có thể tồn tại trong xã hội nhưng chắc chắn anh không phải là nhà văn, cũng chẳng phải là họa sĩ. Dù vậy, anh vẫn mừng rỡ ra những từ ngữ trong đầu mình cho đến khi có thể viết lại chúng mà không mắc lỗi. Chỉ khi đó, trên tờ giấy lộn cợn sơn đã khô, anh mới bắt đầu viết nên câu chuyện của mình. Anh làm việc này bằng một cây cọ sơn nhỏ màu đen.

Người đứng nhìn xuống

Anh đã tính toán rằng anh cần có mười ba trang, thế là anh đã sơn cả thảy bốn mươi tờ giấy, để phòng khi anh mắc lỗi. Anh thực hiện những bản vẽ nháp trên mấy trang báo của tờ Tin nhanh Molching, cố gắng cải thiện những bức tranh hết sức sơ sài và vụng về để chúng đạt đến một mức độ hoàn thiện mà anh có thể chấp nhận được. Khi làm việc, anh nghe thấy những từ ngữ được thì thầm từ miệng của một đứa bé gái. “Mái tóc của anh ấy,” con bé cứ lặp đi lặp lại với anh câu ấy, “trông như những cái lông chim vậy.”

Khi đã làm xong, anh dùng một con dao rọc mấy tờ giấy ra và buộc chúng lại bằng một sợi dây. Thành quả mà anh đạt được là một cuốn sách nhỏ gồm mười ba trang trông như thế này đây: (Xin lỗi bạn đọc Gác không thể đăng hình minh họa như trong sách. Mong các bạn thông cảm.)

Vào cuối tháng Hai, khi Liesel tỉnh dậy lúc trời còn chưa rạng, một dáng người đi vào phòng của con bé. Max, như thường lệ, vẫn rất giống một cái bóng không phát ra tiếng động.

Liesel, khi đưa mắt tìm kiếm trong bóng tối, chỉ có thể cảm nhận được một cách mơ hồ rằng người đàn ông nọ đang tiến gần về phía nó.

“Ai đấy?”

Không có câu trả lời.

Chẳng có gì ngoài tiếng bước chân gần như không phát ra tiếng động của Max, khi anh đến gần chiếc giường và đặt những trang sách lên sàn nhà, bên cạnh đôi tất chân của con bé. Những trang sách phát ra âm thanh loạt xoạt. Một tiếng động rất khẽ. Một cạnh của chúng nằm tựa xuống sàn.

“Ai đấy?”

Lần này đã có một câu trả lời.

Con bé không thể nói chính xác những từ ngữ được phát ra từ đâu. Điều quan trọng là chúng đã đến được với nó. Chúng đến và quỳ xuống bên cạnh giường.

“Một món quà sinh nhật muộn. Hãy xem vào buổi sáng. Ngủ ngon.”

Trong một khoảnh khắc, con bé cứ chập chờn trong giấc ngủ, không chắc là nó có mơ thấy Max đang đi vào hay không nữa.

Đến sáng, khi nó thức dậy và nằm nghiêng qua một bên, con bé mới nhìn thấy những trang sách đang nằm trên sàn nhà. Nó nhào người xuống và nhặt chúng lên, lắng nghe tiếng giấy sột soạt trong đôi bàn tay còn ngái ngủ lúc bình minh của nó.

[Chúc bạn đọc sách vui vẻ tại www.gacsach.com - góc nhỏ cho người yêu sách.]

Suốt cuộc đời mình, tôi đã sợ những người đứng nhìn xuống tôi...

Khi con bé lật chúng, những trang sách phát ra âm thanh rất ồn ào, giống như chuyển động xung quanh câu chuyện đã được viết ra vậy.

Ba ngày, họ nói với tôi như thế... và tôi đã tìm thấy gì khi tỉnh dậy?

Có những trang sách đã bị xóa đi của quyển Mein Kampf, bị bịt miệng, nghẹt thở bên dưới lớp sơn khi chúng được lật qua.

Nó làm cho tôi hiểu ra người đứng nhìn xuống tôi vĩ đại nhất mà tôi từng biết...

Liesel đọc và ngắm nghía món quà của Max Vandenburg ba lần, mỗi lần lại nhận ra một nét cọ hay một từ ngữ khác. Khi đã đọc xong quyển sách đến lần thứ ba, con bé trèo khỏi giường một cách im lặng nhất, rồi đi vào phòng của Bố và Mẹ. Cái vị trí đã được chỉ định bên cạnh lò sưởi giờ trống trơn.

Khi nghĩ lại, con bé mới nhận ra rằng sẽ thật sự đúng đắn, hay thậm chí còn tốt hơn - là hoàn hảo - khi cảm ơn anh ngay ở nơi mà những trang sách đã được tạo ra.

Con bé bước xuống những bậc cấp dẫn xuống tầng hầm. Nó nhìn thấy một bức ảnh được lồng trong một cái khung tưởng tượng trên tường - một bí mật mang dáng hình một nụ cười.

Không quá vài mét, nhưng đó vẫn là một chặng đường dài để bước tới những tấm che bụi và mấy thùng sơn làm chỗ che chắn cho Max Vandenburg. Con bé dời những tấm che gần bức tường nhất cho đến khi đã tạo ra được một cái hành lang nhỏ để nó có thể nhìn qua.

Phần đầu tiên của anh mà con bé nhìn thấy là bờ vai, và qua cái khe hở hẹp, con bé từ từ thò bàn tay của nó vào một cách đau đớn, cho đến lúc sau

cùng thì tay nó cũng đặt lên vai anh. Quần áo của anh mát rượi. Anh vẫn không thức giấc.

Con bé có thể cảm thấy hơi thở của anh và đôi vai anh cứ nhịp nhàng lên xuống rất nhẹ. Con bé quan sát anh một lúc. Sau đó nó ngồi xuống và ngả lưng ra đằng sau.

Bầu không khí gái ngủ có vẻ như đã cuốn theo nó.

Những từ ngữ được viết nguệch ngoạc để con bé tập đọc cứ đứng sừng sững trên tường, ngay chỗ cầu thang, lờm chờm và ngây ngô và ngọt ngào. Chúng quan sát người Do Thái lẫn trốn và đưa bé gái ngủ, tay người này đặt lên vai người kia.

Họ thở.

Những buồng phổi Đức và Do Thái.

Bên cạnh bức tường, là quyển sách Người đứng nhìn xuống, lặng thinh và hài lòng, như một vết ngứa đẹp để nơi chân của Liesel.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 1

Gồm có:

quyển sách trôi sông - những tay cờ bạc - một linh hồn bé bỏng - hai lần cắt tóc — thời niên thiếu của Rudy - những kẻ thua cuộc và những bản phác thảo - một người huýt sáo và đôi giày - ba hành động ngu ngốc - và một thằng bé hoảng sợ với đôi chân tê cóng.

QUYỂN SÁCH TRÔI SÔNG

(Phần I)

Có một quyển sách đang trôi xuôi dòng sông Amper.

Một thằng bé đã nhảy xuống, đuổi kịp quyển sách ấy rồi giữ lấy nó trong bàn tay phải của nó. Thằng bé toe toét cười.

Nó đứng trong dòng nước lạnh giá ngập đến ngang hông của tháng Mười hai.

“Một nụ hôn thì thế nào đây hả, Đồ con lợn?” thằng nhóc hỏi.

Bầu không khí xung quanh có hơi lạnh đáng yêu, kỳ diệu và khiến bạn buồn nôn, ấy là còn chưa nói đến cái buốt nhói rất cụ thể của nước, được phủ từ ngón chân lên đến bờ môi của thằng bé.

Một nụ hôn thì thế nào đây hả? Một nụ hôn thì thế nào đây hả? Rudy tội nghiệp.

Trong ảo giác, bạn còn nhìn thấy mấy trang sách lộn xộn vẫn ken vào giữa các ngón tay của thằng bé. Bạn nhìn thấy một mái tóc vàng đang run rẩy vì lạnh. Thế là bạn liền đưa ra một kết luận ban đầu, cũng như tôi, rằng Rudy đã chết vào chính ngày hôm ấy, vì bị giảm thân nhiệt. Nhưng không. Những hồi ức như thế chỉ có thể nhắc tôi nhớ rằng thằng bé không đáng phải hứng chịu cái số phận oan nghiệt sẽ xảy đến với nó gần hai năm sau đó.

Dù thế nào đi nữa, thì rước một thằng bé như Rudy đi cũng là một sự ăn cướp trắng trợn - nó có quá nhiều điều đáng để nó sống - vậy mà làm thế nào đó, tôi vẫn đoán chắc rằng thằng bé đã rất thích nhìn đồng gạch đá kính khiếp và bầu trời căng phồng lên vào đêm nó chết. Nó đã khóc, đã quay đầu lại và mỉm cười, trong lòng ước giá như nó có thể nhìn thấy kẻ trộm sách đang chống tay và quỳ gối trên mặt đất, bên cạnh cái xác vô hồn của nó. Nó hẳn đã rất vui sướng khi chứng kiến cô bạn nó hôn lên đôi môi bụi bặm, bầm dập của mình.

Phải, tôi biết điều đó.

Từ thăm sâu trong trái tim đập cùng bóng tối của tôi, tôi biết điều đó. Thằng bé hẳn rất thích như thế.

Bạn hiểu chứ?

Ngay cả thân chết cũng có một trái tim.

Dĩ nhiên, tôi đang cư xử một cách thô lỗ, tôi đang làm hỏng phần kết thúc, không chỉ phần kết thúc của quyển sách, mà cả kết thúc của cái đoạn đặc biệt này trong sách nữa. Tôi đã mang đến trước cho bạn hai sự việc, bởi tôi không thích thú gì với việc dựng nên những điều bí ẩn. Mấy điều bí ẩn đó làm tôi phát ngấy. Chúng làm tôi bận rộn với những việc lặt vặt. Tôi biết điều gì đã xảy ra và bạn cũng thế. Chính cái âm mưu đã thúc đẩy chúng ta đến những sự việc đó mới làm tôi bực tức, rối trí, quan tâm và kinh ngạc.

Có rất nhiều điều để suy nghĩ.

Rất nhiều câu chuyện.

Dĩ nhiên rồi, có một quyển sách nhan đề là Người huýt sáo mà chúng ta thật sự cần phải thảo luận, cùng với việc làm thế nào mà nó lại trôi xuôi dòng sông Amper trong khoảng thời gian gần đến kỳ lễ Giáng sinh năm 1941. Trước tiên chúng ta phải giải quyết tất cả những chuyện này đã, bạn có nghĩ thế không?

Vậy là đầu vào đấy rồi nhé. Chúng ta sẽ làm thế trước.

Nó được bắt đầu với trò cờ bạc. Hãy gieo một con xúc xắc với việc giấu một người Do Thái và đây là cách mà bạn sẽ sống. Nó sẽ trông giống như thế này đây.

Ít nhất thì cuộc sống cũng bắt đầu có vẻ giống như bình thường, dù có nhiều áp lực hơn. Hans và Rosa đã cãi nhau trong phòng khách, ngay cả khi việc này diễn ra một cách im lặng hơn nhiều so với trước đây. Liesel, như thường lệ, là người đứng quan sát.

Nguồn gốc vụ cãi nhau bắt đầu từ đêm hôm trước, dưới tầng hầm, nơi Hans và Max đang ngồi cùng với mấy thùng sơn, những từ ngữ và vài tấm phủ che bụi. Max hỏi xem liệu Rosa có thể cắt cho tóc anh gọn đi một chút được không. “Nó bắt đầu chọc vào mắt cháu rồi,” anh nói, và Hans đáp, “Bác sẽ xem mình có thể làm được gì.”

Giờ thì Rosa đang lục lọi mấy cái ngăn kéo. Những từ ngữ của bà được ném trả lại về phía Bố cùng đám rác rưởi trong đó. “Cái kéo chết tiệt ấy ở đâu rồi kia chứ?”

“Không có trong ngăn kéo dưới à?”

“Tôi đã kiểm tra ngăn ấy rồi.”

“Có thể bà đã không nhìn thấy nó chằng.”

“Trông tôi có giống như một con mù mù lò không?” Bà nghênh cổ lên và cất tiếng rống: “Liesel!”

“Con ở đây.”

Hans co rúm người lại. “Khốn kiếp thật, con mù đàn bà này, sao bà không làm tôi điếc luôn đi cho rồi!”

“Im đi, Đồ lợn!” Rosa tiếp tục lục lọi ngăn kéo và nói với đứa bé gái. “Liesel, cái kéo đâu mất rồi?” Nhưng Liesel cũng không biết. “Đồ con lợn, mày thật là vô dụng, có biết không hả?”

“Đừng có lòi con bé vào chuyện này.”

Có thêm nhiều từ ngữ được trao đổi qua lại, từ người đàn bà với mái tóc như dây chun đến người đàn ông có cặp mắt màu bạc, cho đến khi Rosa đóng sầm ngăn kéo lại. “Đằng nào thì tôi cũng sẽ cắt hỏng hết cả thôi.”

“Cắt hỏng à?” Khi đó trông Bố như đã sẵn sàng giật phăng mái tóc của mình ra, nhưng giọng nói của ông lại như một lời thì thầm chỉ vừa đủ để nghe thấy. “Tên quái nào sẽ nhìn thấy mái tóc ấy cơ chứ?” Ông mấp máy môi để chuẩn bị lên tiếng lần nữa, nhưng lại bị phân tâm bởi dáng người như phủ đầy lông vũ của Max Vandenburg, người đang đứng một cách lịch sự và đầy bối rối nơi ngưỡng cửa. Anh đã mang theo cái kéo của mình và tiến lên trước, và anh không đưa nó cho Hans hay Rosa, mà đưa cho đứa bé gái mười hai tuổi. Con bé là lựa chọn bình tĩnh nhất dành cho anh lúc này. Miệng anh run lên một chút trước khi anh hỏi, “Em sẽ giúp anh chứ?”

Liesel cầm lấy cái kéo và mở nó ra. Cây kéo có những chỗ đã rỉ sét và những chỗ vẫn còn sáng bóng. Con bé quay sang Bố, và khi ông gật đầu, nó theo Max xuống tầng hầm.

Người Do Thái ngồi trên một thùng sơn. Một tấm che bụi nhỏ được bọc quanh vai anh. “Em muốn cắt hổng bao nhiêu chỗ cũng được,” anh bảo con bé.

Bố ngồi lại ở những bậc cấp.

Khi cắt những sợi tóc như lông chim của anh, con bé thấy ngạc nhiên vì âm thanh do cây kéo phát ra. Không phải là tiếng kéo lách cách, mà là tiếng ken két của mỗi lưỡi kéo khi nó gạt từng túm tóc ra.

Khi công việc đã hoàn thành, với một mái tóc có vài chỗ xấu xí, vài chỗ quanh co lờm chờm, con bé đi lên tầng trên với mớ tóc của Max trong tay mình và ném chúng vào bếp lò. Nó nhóm một que diêm lên và nhìn chỗ tóc ấy quăn lại rồi chìm xuống, trong màu cam và màu đỏ.

Một lần nữa, Max lại xuất hiện ở ngưỡng cửa. Lần này anh đứng trên những bậc cấp. “Cảm ơn, Liesel.” Giọng nói của anh rất cao, và khản đặc, đầu đó trong giọng nói ấy ẩn chứa một nụ cười.

Lúc anh nói cũng là lúc anh biến mất, để quay trở lại lòng đất.

“Có một người Do Thái trong tầng hầm nhà cháu.”

“Có một người Do Thái. Trong tầng hầm nhà cháu.”

Khi đang ngồi trên sàn căn phòng đầy sách trong nhà ông thị trưởng, Liesel Meminger đã nghe thấy những lời ấy. Một cái túi đựng đồ giặt ủi đang ở bên cạnh nó và dáng người ma quái của vợ ông thị trưởng đang ngồi ngật ngưỡng ở chỗ cái bàn. Liesel đang đọc quyển Người huyết sáo, con bé cầm quyển sách trước mặt, mở ra ở trang hai mươi hai và hai mươi ba. Liesel nhìn lên. Nó tưởng tượng ra cảnh mình bước tới, nhẹ nhàng vén mấy món tóc lơ thơ của người đàn bà ấy sang một bên rồi thì thầm vào tai bà.

“Có một người Do Thái trong tầng hầm nhà cháu.”

Khi quyển sách run rẩy trong lòng con bé, thì cái điều bí mật ấy như đã ngồi đè lên miệng nó. Nó xoay xử được một tư thế rất thoải mái. Nó ngồi bắt chéo chân.

“Lúc này lẽ ra cháu phải đang trên đường về nhà.” Lần này, con bé đã thực sự lên tiếng. Đôi tay nó đang run rẩy. Mặc cho tia nắng đằng xa, một ngọn gió nhẹ vẫn thổi luồn qua khe cửa sổ, cùng những giọt mưa rơi vào phòng như mùn cửa.

Khi Liesel đặt quyển sách lên giá, cái ghế của người đàn bà cọ quẹt trên sàn nhà, rồi bà ấy bước tới gần nó. Lúc nào kết thúc cũng giống như thế này. Những quầng nếp nhăn nhẹ nhàng tiếc nuôi trên gương mặt bà sưng lên một thoáng khi bà ta vươn người tới trước và lấy quyển sách ra.

Bà đưa nó cho đứa bé gái. Liesel né sang một bên.

“Không,” con bé nói, “cảm ơn bà, ở nhà cháu đã có đủ sách rồi. Có lẽ để dịp khác. Cháu đang đọc lại một quyển khác với bố. Quyển mà cháu đã ăn trộm từ chỗ đồng lửa vào đêm hôm nọ, bà biết đấy.”

Vợ ông thị trưởng gật đầu. Nếu có một điều có thể nói về Liesel Meminger, thì việc trộm cắp của con bé không phải là vô cớ. Nó chỉ ăn trộm những quyển sách mà nó cảm thấy cần phải có. Hiện thời nó đã có đủ sách. Nó đã đọc quyển Người bùn bốn lần và đang đọc lại quyển Cái nhún vai. Ngoài ra, mỗi đêm trước khi đi ngủ, con bé lại mở một quyển sách hướng dẫn đào huyệt đúng cách ra. Vui sâu trong quyển sách nay là quyển Người đứng nhìn xuống. Con bé đọc những từ ngữ trong đó thành tiếng và chạm vào những con chim. Nó lật giở những trang sách một cách ồn ã, chậm chạp.

“Tạm biệt bà, bà Hermann.”

Con bé ra khỏi thư viện, bước vào hành lang lót sàn gỗ rồi đi ra khỏi ngưỡng cửa kỳ quặc của ngôi nhà. Theo thói quen, nó đứng lại trên bậc cấp

một lúc, ngấm nhìn Molching đang nằm bên dưới mình. Chiều hôm ấy, cả thị trấn như được bao phủ trong một màn sương mù màu vàng, màn sương ấy vuốt ve những mái nhà như thể chúng là vật nuôi trong nhà, và tỏa ngạt trên khắp những con phố như nước tắm vậy.

Khi bước đi trên phố Munich, kẻ trộm sách ngọt tới ngọt lui giữa những người đàn ông và đàn bà cầm ô - một đứa bé gái mặc áo mưa đi hiên ngang không xấu hổ từ thùng rác này sang thùng rác khác. Đều đặn như một con lắc đồng hồ.

“Kia rồi!”

Con bé cười với những đám mây màu đồng, để ăn mừng, trước khi thò tay vào và lấy một tờ báo nhàu nhĩ ra. Dù trang trước và trang sau của tờ báo đã lấm lem những vết mực loang, con bé vẫn gấp tờ báo thật phẳng làm đôi rồi kẹp nó vào dưới cánh tay. Suốt vài tháng qua, ngày thứ Năm nào cũng giống như thế này.

Ngày thứ Năm là ngày đi giao và nhận đồ giặt ủi cuối cùng còn sót lại với Liesel cho đến lúc này, và thường thì ngày này có thể mang lại một vài lợi ích nào đó. Con bé không bao giờ có thể kìm được cảm giác chiến thắng mỗi khi nó tìm thấy một tờ Tin nhanh Molching, hay bất kỳ ấn phẩm nào khác. Việc tìm thấy một tờ báo sẽ khiến ngày hôm đó trở nên tốt đẹp. Nếu đó là một tờ báo có phần ô chữ chưa được giải, thì sẽ là một ngày tuyệt vời. Con bé sẽ đi về nhà, đóng cánh cửa sau lưng nó lại rồi mang tờ báo xuống hầm cho Max Vandenburg.

“Ô chữ thế nào?” anh ta sẽ hỏi nó.

“Chưa giải.”

“Tuyệt lắm.”

Người Do Thái sẽ nở một nụ cười khi anh nhận lấy tờ báo và bắt đầu đọc trong ánh sáng mờ mờ dưới tầng hầm. Thường thì Liesel sẽ quan sát anh khi anh tập trung vào việc đọc tờ báo, hoàn tất ô chữ rồi sau đó bắt đầu đọc lại tờ báo một lần nữa, từ trước ra sau.

Khi thời tiết trở nên ấm hơn, thì lúc nào Max cũng ở dưới tầng hầm. Vào ban ngày, cánh cửa dẫn xuống tầng hầm được để ngỏ cho chút ánh sáng từ phía hành lang lọt xuống chỗ anh.

Bản thân hành lang ấy cũng không hẳn là được tắm trong ánh nắng mặt trời, nhưng trong những hoàn cảnh đặc biệt, thì bạn phải nhận lấy những gì mình có thể có được. Chút ánh sáng vẫn còn tốt hơn là chẳng có tí ánh sáng nào, và họ phải tiết kiệm. Dầu lửa vẫn chưa đến mức cạn kiệt, nhưng tốt nhất là sử dụng nó càng ít càng tốt.

Liesel thường ngồi trên vài tấm phủ che bụi. Con bé sẽ đọc sách trong lúc Max hoàn tất những ô chữ đó. Hai người ngồi cách nhau vài mét, rất hiếm khi trò chuyện, và trong hầm chỉ có âm thanh của những trang giấy được lật giở. Con bé cũng hay để lại những quyển sách của nó cho Max đọc khi nó đến trường. Ở nơi mà Hans Hubermann và Erik Vandenburg cuối cùng cũng sum họp với nhau bằng âm nhạc, thì Max và Liesel được kết nối với nhau bởi sự thu gom một cách thầm lặng những từ ngữ.

“Chào Max.”

“Chào Liesel.”

Họ sẽ ngồi xuống và đọc.

Có những lúc, con bé quan sát người thanh niên ấy. Nó quyết định rằng chân dung anh sẽ được tóm tắt lại một cách hoàn chỉnh nhất như là một bức tranh được vẽ bằng những màu tái. Nước da màu xám nhạt. Mỗi con mắt là một đầm lầy. Và anh thở như một kẻ chạy trốn. Một cách tuyệt vọng nhưng

lại vô thanh. Chỉ có lồng ngực anh mới cho anh chút biểu hiện của một người còn sống.

Với mật độ ngày càng thường xuyên, Liesel hay nhắm mắt lại và yêu cầu Max đổ nó những từ mà con bé vẫn tiếp tục trả lời sai, và nó sẽ nguyện rửa nếu những từ ngữ ấy vẫn tìm cách trốn tránh nó. Sau đó con bé sẽ đứng lên và sơn những từ ngữ ấy lên tường, ở bất cứ chỗ nào, đến hơn chục lần. Max Vandenburg và Liesel Meminger sẽ cùng nhau hít vào mùi của sơn và ximăng.

“Tạm biệt Max.”

“Tạm biệt Liesel.”

Ở trên giường, con bé nằm thao thức, hình dung ra người thanh niên dưới tầng hầm. Trong tưởng tượng của nó trước khi ngủ, anh luôn mặc đầy đủ quần áo mà ngủ, vẫn còn mang cả giày, phòng khi cần phải trốn đi một lần nữa. Anh ngủ với một con mắt vẫn còn thức.

Liesel mở cửa và mở miệng cùng một lúc.

Đội bóng của nó vừa đè bẹp đội của Rudy với tỉ số 6 - 1 trên phố Thiên Đàng, một trận thắng không tưởng. Nó phi vào bếp, kể cho Bố và Mẹ tất tần tật về bàn thắng mà nó đã ghi được. Sau đó, nó lao xuống tầng hầm để thuật lại thật tỉ mỉ mọi chi tiết của bàn thắng ấy cho Max nghe. Anh đặt tờ báo xuống, lắng nghe lời nó thật chăm chú, rồi mỉm cười với con bé.

Khi câu chuyện về bàn thắng ấy đã được kể xong, có một sự im lặng dễ chịu kéo dài đến vài phút, rồi Max chậm chạp ngược nhìn lên. “Em sẽ làm cho anh việc này chứ, Liesel?”

Vẫn còn đang phấn khởi vì chiến thắng trên phố Thiên Đàng, con bé cứ nhảy nhót không ngừng giữa những tấm phủ tránh bụi. Nó không nói gì,

nhưng hành động của nó đã thể hiện rõ rằng nó sẵn lòng mang đến cho anh chính xác những gì anh cần.

“Em đã kể cho anh nghe tất cả về bàn thắng mà em ghi được,” anh nói, “nhưng anh không biết thời tiết ngày hôm nay như thế nào. Anh không biết là em ghi bàn trong một ngày mặt trời tỏa nắng, hay một ngày mà mây mù che phủ mọi vật.” Anh lùa tay vào mớ tóc cụt ngắn, đôi mắt đục ngầu của anh như nài xin cái điều giản dị nhất trong mọi điều giản dị. “Em có thể lên đó và kể anh nghe xem thời tiết hôm nay thế nào không?”

Dĩ nhiên là sau đó Liesel vội vàng chạy ngược lên những bậc cấp. Nó đứng cách cánh cửa ra vào đầy những vết nhổ đã ố vài mét, rồi bắt đầu ngắm nghía, quan sát bầu trời.

Khi quay lại căn hầm, nó nói với anh.

“Bầu trời hôm nay rất trong xanh, Max ạ, và có một đám mây to tướng, nó trải dài trên trời như một sợi dây thừng vậy. Ở cuối sợi thừng đó, mặt trời vàng chói như một cái hố...”

Ngay lúc đó, Max biết rằng chỉ một đứa trẻ mới có thể mang đến cho anh một bản thông báo thời tiết như vậy mà thôi. Anh vẽ lên tường một sợi dây thừng dài, được bện chặt, ở cuối sợi dây là một mặt trời vàng chói và ướt sũng, đến mức bạn như có thể nhào ngay vào giữa cái mặt trời ấy được. Trên đám mây hình dây thừng, anh vẽ hai hình người, một đứa bé gái mảnh khảnh và một người Do Thái thảm hại - họ bước đi, tay dang ra để giữ thăng bằng, về phía mặt trời ướt sũng ấy. Bên dưới bức vẽ, anh viết một dòng chữ.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 2

Với Max Vandenburg, chỉ có xi măng lạnh và rất nhiều thời gian là dành cho anh.

Từng giờ từng phút trôi qua thật tàn nhẫn, như một thứ hình phạt.

Đứng phía trên anh trong những lúc anh tỉnh táo là bàn tay của thời gian, và nó không ngần ngại giày vò anh. Nó cười và siết chặt lấy anh, rồi để cho anh sống. Thật là một hành động tàn ác khủng khiếp khi để cho ai đó sống như thế.

Ít nhất một lần mỗi ngày, Hans Hubermann đều bước xuống những bậc thang của tầng hầm và chia sẻ với anh một cuộc trò chuyện. Thi thoảng Rosa lại mang xuống một mẩu bánh mì khô còn thừa. Dù vậy, khi Liesel xuống, Max mới thấy mình lại quan tâm đến cuộc sống này hơn cả. Ban đầu, anh cố gắng kháng cự lại cảm giác ấy, nhưng càng ngày anh càng thấy khó khăn khi đứa bé gái xuất hiện, mỗi lần con bé lại có một bản báo cáo thời tiết mới, dù là hôm ấy có bầu trời trong xanh, có những đám mây nhàu nhĩ như giấy các-tông hay có một mặt trời chói chang như Chúa trời đang ngồi xuống sau khi đã ăn quá nhiều trong bữa tối.

Khi anh thấy cô đơn, cái cảm giác rõ ràng nhất nơi anh là sự biến mất. Tất cả quần áo của anh đều màu xám - dù ban đầu chúng có màu ấy hay không - từ cái quần cho đến cái áo len, hay chiếc áo khoác rách rưới anh vẫn choàng lên người, trông nó như đang nhỏ giọt khỏi người anh như nước vậy. Anh vẫn thường kiểm tra xem da mình có tróc ra không, vì anh có cảm giác như đang tan rã dần.

Điều anh cần là một chuỗi những kế hoạch mới. Kế hoạch đầu tiên là tập thể dục. Anh bắt đầu với động tác hít đất, nằm áp bụng xuống sàn hầm lạnh giá, rồi sau đó tự nhắc thân người mình lên. Có cảm giác như cánh tay anh đã bị gãy gập lại ở hai bên khuỷu, và anh mừng rỡ ra cảnh máu từ trái tim rỉ ra khỏi người mình và rỏ từng giọt xuống sàn một cách thảm hại. Khi còn là một cậu trai mới lớn ở Stuttgart, mỗi lần anh có thể hít đất được đến năm mươi cái. Bây giờ, ở tuổi hai mươi bốn, có thể là nhẹ hơn cân nặng lúc bình thường của anh đến gần tám cân, anh chỉ có thể hít đất được mười lần. Sau một tuần, anh đã hoàn thành được ba lần hít đất, mỗi lần mười sáu cái và hai mươi hai lần nằm xuống rồi lại ngồi dậy. Khi làm xong những động tác này, anh sẽ ngồi dựa lưng vào bức tường hầm cùng những người bạn là mấy thùng sơn, cảm thấy mạch đang đập trong răng mình. Anh cảm thấy cơ bắp mình nhũn ra như bánh vậy.

Có khi anh tự hỏi mình rằng có đáng không khi cứ cố sức như vậy. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, lúc nhịp tim của anh bình thường trở lại và cơ thể anh lại có thể hoạt động, anh sẽ tắt đèn và đứng trong bóng tối của căn hầm.

Anh đã hai mươi bốn tuổi nhưng vẫn có thể hình dung ra những điều hoang đường.

“Ở góc đài màu xanh,” anh khẽ bình luận, “chúng ta có đường kim vô địch thế giới, một tuyệt tác của dòng giống Aryan - Quốc trưởng.” Anh thở và quay sang phía bên kia. “Và nơi góc đài màu đỏ, chúng ta có kẻ thách đấu mặt choắt người Do Thái - Max Vandenburg.”

Xung quanh anh, tất cả như đều trở thành hiện thực.

Ánh sáng trắng của ngọn đèn hạ thấp dần xuống, hình thành nên một vòm đài quyền anh, và có một đám đông đang đứng đó rên rỉ - cái âm thanh kì diệu của rất nhiều người cùng nói một lúc. Làm sao mà mỗi người ở đó lại có nhiều thứ để nói cùng một lúc như vậy kia chứ? Bản thân cái vòm đài thì thật là hoàn hảo. Những tấm vải bạt hoàn hảo, những sợi dây trông vô cùng

đáng yêu. Ngay cả những cái tua lơ thơ của từng sợi dây thừng được bện chặt cũng trông thật hoàn mỹ, sáng bóng lên trong ánh sáng trắng xóa, chặt ních ấy. Cả căn phòng nồng nặc mùi thuốc lá và bia.

Ở góc đài bên kia, Adolf Hitler đứng cùng đám tùy tùng của ông ta. Đôi cẳng chân thò ra từ một tấm áo choàng màu trắng và đỏ với một chữ thập ngoặc như được in hẳn lên ở mặt lưng áo. Hàng ria mép như gắn chặt vào gương mặt. Những từ ngữ thì thào vào tai bởi huấn luyện viên của ông, Goebbels. Ông ta nhún nhảy, từ chân này sang chân kia, rồi mỉm cười. Ông ta phá lên cười to nhất khi xướng ngôn viên của võ đài liệt kê ra rất nhiều những thành tựu mà ông đã đạt được, và tất cả đều được hoan nghênh ầm ĩ bởi cái đám đông đang trầm trồ thán phục bên dưới. “Bất bại!” Gã xướng ngôn viên tuyên bố. “Trước rất nhiều tên Do Thái, và trước bất cứ mối đe dọa nào khác đến nước Đức lý tưởng! Quốc trưởng vạn tuế,” gã này kết luận, “chúng tôi chào mừng ngài!” Còn đám đông trở nên thật cuồng loạn và lộn xộn.

Tiếp theo, khi mọi người đã ổn định lại, là đến kẻ thách đấu.

Xướng ngôn viên của võ đài chuyển sang Max, người đang đứng một mình nơi góc đài dành cho kẻ thách đấu. Không có áo choàng. Không có tùy tùng. Chỉ là một tên Do Thái trẻ tuổi với hơi thở dơ bẩn, một vuông ngực trần, một đôi tay và một đôi chân mỗi mệ. Dĩ nhiên rồi, chiếc quần, cộc của anh màu xám. Anh cũng di chuyển từ chân này sang chân kia, nhưng việc nay là hết sức tối thiểu để giữ gìn sức lực. Anh đã đổ rất nhiều mồ hôi trong phòng tập để có được hạng cân đúng như quy định.

“Kẻ thách đấu,” gã xướng ngôn viên ngân nga. “Đại diện cho” - gã dừng lại một chút để tạo thêm hiệu ứng nơi đám đông - “dòng máu Do Thái.” Đám đông la ó, như lũ ma cà rồng. “Cân nặng...”

Người ta không thể nghe được phần còn lại của câu nói ấy.

Nó đã bị lấn át bởi những lời xỉ vả nhục mạ từ dưới khán đài và Max quan sát đối thủ của anh cởi áo choàng ra rồi bước vào giữa đài để nghe phổ biến luật và bắt tay đối thủ.

“Chúc một ngày tốt lành, ông Hitler,” Max gật đầu chào, nhưng Quốc trưởng chỉ nhe ra cho anh thấy hàm răng vàng khè của ông ta, rồi sau đó lại ngậm môi che nó lại.

“Thưa các quý ông,” một gã trọng tài dáng to béo vận quần đen và áo sơ-mi màu lam bắt đầu nói. Một cái nơ con bướm gắn nơi cổ họng gã ta. “Đầu tiên và trước hết, chúng ta muốn có một trận đấu trong sạch.” Lúc này gã chỉ nói với Quốc trưởng. “Dĩ nhiên là trừ khi, thưa ngài Hitler, ngài bắt đầu thua. Nếu điều này xảy ra, tôi sẽ rất sẵn lòng làm ngơ trước bất kỳ chiến thuật quá đáng nào mà ngài muốn sử dụng để nghiền nát tên Do Thái hôi hám này vào tấm bạt kia.” Gã gật đầu, với một thái độ hết sức nhã nhặn. “Ngài rõ rồi chứ ạ?”

Lúc đó Quốc trưởng mới mở mồm nói câu đầu tiên của mình. “Rõ mười mười rồi.”

Còn đối với Max, gã trọng tài đưa ra một lời cảnh cáo. “Phần anh, anh bạn Do Thái của ta ạ, ta sẽ rất cẩn thận trong những bước chân của mình nếu ta là anh. Thực sự là rất cẩn thận đấy,” rồi cả hai võ sĩ lại quay về góc đài của mình.

Sau đó là một khoảnh khắc im lặng ngẩn ngui. Tiếng chuông vang lên.

Người tiến ra đầu tiên là Quốc trưởng, với vóc người xương xẩu và đôi chân vụng về, lao chạy về phía Max và giáng cho anh một cú trời giáng vào giữa mặt. Đám đông rung chuyển, tiếng chuông vẫn con ngân nga trong tai họ, và tiếng cười thỏa mãn của họ vượt qua những sợi dây đài. Môi Hitler phả ra một hơi thở ám khói còn hai bàn tay lão thì dấm liên tiếp vào mặt Max, có vài cú trúng đích, vào môi, vào mũi, vào cằm - và Max vẫn chưa

dám thoát ra khỏi góc đài của mình. Để hứng chịu những đòn trừng phạt, anh giơ tay lên che chắn, nhưng rồi sau đó Quốc trưởng lại nhắm vào sườn, vào thận, vào phổi của anh. Ôi, đôi mắt, đôi mắt của Quốc trưởng. Chúng có màu nâu mới ngon lành làm sao - như đôi mắt của người Do Thái vậy - và chúng lộ rõ sự quyết tâm đến mức Max đứng ngây ra sợ chết khiếp đến một lúc, khi anh bắt gặp chúng giữa những hình ảnh nhạt nhòa của những cái găng tay đang lao tới tấp về phía anh.

Trận đấu chỉ có một hiệp duy nhất, và nó kéo dài hàng nhiều giờ, và trong hầu hết thời gian thì trận đấu chẳng có thay đổi gì cả.

Quốc trưởng thụi thật lực vào cái bị bông Do Thái. Máu Do Thái vung vãi khắp nơi.

Máu như những vệt mây màu đỏ trên nền trời trắng là tấm bạt dưới chân họ.

Sau cùng, hai đầu gối của Max bắt đầu khuỵu xuống, hai bên xương gò má của anh khẽ rên rỉ, và cái gương mặt rạn rở của Quốc trưởng vẫn ngồi lên vẻ chế nhạo, chế nhạo cho đến khi người Do Thái kia kiệt sức, bị đánh bại và tan vỡ, rồi anh gục xuống sàn.

Ban đầu là một tiếng găm.

Sau đó là sự im lặng.

Trọng tài bắt đầu đếm. Gã có một hàm răng rất chắc và gã có dư thừa lông mũi.

Một cách chậm chạp, Max Vandenburg, tên Do Thái, đứng dậy và chỉnh lại tư thế của mình cho thẳng thớm. Giọng anh run run. Một lời mời. “Đến đây nào, Quốc trưởng,” anh nói, và lần này, khi Adolf Hitler lao vào tấn công đối thủ Do Thái của mình, Max liền bước sang một bên và đẩy lão ta

vào góc đài. Anh tổng cho lão bảy cú đấm, mỗi lần đều nhắm vào một thứ duy nhất.

Bộ ria mép.

Đến cú thứ bảy, anh đấm trượt, cằm của Quốc trưởng là chỗ phải hứng chịu cú đấm này. Cùng một lúc, lão ta đổ vào dây đài rồi gục về phía trước, tiếp đất bằng đầu gối. Lần này, không có tiếng đếm nào cả. Gã trọng tài vẫn lóng ngóng ở chỗ góc đài. Khán giả như chìm xuống, vào cốc bia của họ. Vẫn ở tư thế quỳ, quốc trưởng kiểm tra xem mình có chảy máu không và gạt tóc cho thẳng lại, từ bên phải sang bên trái. Khi ông đứng dậy được, trong tiếng hò reo cổ vũ của đám đông hàng vạn người, ông ta bước lên trước và làm một điều hết sức lạ lùng. Ông quay lưng lại tên Do Thái và tháo găng tay ra.

Đám đông bàng hoàng.

“Ông ấy bỏ cuộc rồi,” có ai đó thì thầm, nhưng chỉ một lúc sau, Adolf Hitler đã đứng trên những sợi dây đài, và lão đang nói với cả khán đài.

“Những người dân Đức của tôi,” lão gào to, “đêm nay, ở đây, các bạn có thể thấy được một điều, phải không?” Với bộ ngực trần, đôi mắt ngời chiến thắng, lão chỉ về phía Max. “Các bạn có thể thấy rằng cái lũ người mà chúng ta phải đối mặt là một bọn còn độc ác và mạnh mẽ hơn chúng ta tưởng rất nhiều. Các bạn có thể thấy điều đó không?”

Đám đông trả lời. “Có, thưa Quốc trưởng.”

“Các bạn có thấy được rằng kẻ thù này đã tìm ra phương cách của nó - những phương cách hèn hạ của nó - để đâm xuyên qua tấm giáp sắt phòng thủ của chúng ta, và rõ ràng là, tôi không thể đứng đây một mình và đánh lại hãn?” Những lời nói của lão như hữu hình. Chúng rơi lả tả ra từ miệng lão như những món trang sức. “Hãy nhìn hãn mà xem! Nhìn cho kỹ vào.” Họ nhìn. Nhìn vào Max Vandenburg đẫm máu. “Khi chúng ta đang

nói, hắn đã tìm được đường vào khu bạn sống. Hắn đang chuyển vào sống ở nhà bên cạnh. Hắn phá hoại bạn với gia đình hắn và hắn đang chuẩn bị đuổi bạn ra khỏi nhà. Chính hắn, Hitler liếc nhìn anh một lúc, với vẻ kinh tởm. “Hắn sẽ nhanh chóng làm chủ bạn, cho đến khi hắn không còn đứng ở chỗ quây tạt hóa của bạn nữa, mà là ngồi ra đằng sau, hút cái tẩu của hắn. Trước khi bạn biết được điều này, bạn sẽ phải làm việc cho hắn với mức lương bèo bọt nhất, trong khi hắn thì khó có thể bước đi được vì túi tiền của hắn đã quá nặng. Liệu các bạn có thể chỉ đơn giản là đứng đó và để cho hắn làm điều này hay không? Liệu các bạn có đứng yên như những nhà lãnh đạo của các bạn đã làm trong quá khứ, khi họ cống nạp đất đai của các bạn cho người khác, khi họ bán đất nước của các bạn với giá vài chữ ký không? Liệu bạn có đứng đó, bất lực hay không? Hay là” - và bây giờ ông ta bước lên một sợi dây đài nữa - “các bạn sẽ trở lên võ đài này chiến đấu cùng tôi?”

Max run lên. Nổi kinh hoàng lấp bấp trong dạ dày anh.

Adolf kết liễu anh. “Liệu các bạn có lên đây để chúng ta có thể cùng nhau đánh bại kẻ thù này hay không?”

Trong tầng hầm của nhà số 33 phố Thiên Đàng, Max Vandenburg có thể cảm thấy những năm đêm của cả một đất nước đang giáng vào mình. Từng người một trèo lên võ đài và đánh gục anh. Họ khiến máu anh phải đổ. Họ bắt anh phải chịu đựng. Hàng triệu triệu người bọn họ - cho đến một lần cuối cùng, khi anh tự mình đứng lên được..

Anh nhìn người tiếp theo trèo qua sợi dây đài. Đó là một đứa bé gái, và khi nó chậm chậm bước trên tấm bạt, anh nhận thấy một dòng nước mắt chảy dài bên má trái của nó. Trong bàn tay phải của nó là một tờ báo.

“Ô chữ,” con bé nhẹ nhàng nói, “vẫn còn trống,” và con bé đưa nó cho anh.

Bóng tối.

Không gì khác ngoài bóng tối lúc này. Chỉ có căn hầm. Chỉ có người Do Thái.

Đó là buổi chiều. Liesel bước xuống những bậc cấp tầng hầm. Max đang tập hít đất.

Con bé quan sát một lúc, không cho anh biết, và sau đó nó đến gần rồi ngồi xuống bên cạnh anh. Max ngồi dậy và dựa người vào tường. “Anh đã nói với em,” anh hỏi con bé, “rằng gần đây anh đã có một giấc mơ mới chưa nhỉ?”

Liesel chuyển tư thế một chút, để nhìn thấy mặt anh.

“Nhưng anh mơ thấy giấc mơ này khi thức.” Anh dịch người đến chỗ ngọn đèn dầu không tỏa ra ánh sáng. “Có đôi khi anh bật đèn lên. Rồi sau đó anh đứng đây và chờ đợi.”

“Đợi cái gì kia?”

Max chỉnh lại nó “Không phải đợi cái gì. Mà là đợi ai.”

Trong vài phút, Liesel không nói gì cả. Đây là một trong những buổi trò chuyện đòi hỏi phải có một chút thời gian trước khi những câu thoại được trao đổi qualai. “Anh đợi ai vậy?”

Max đáp mà không nhúc nhích. “Quốc trưởng.” Anh có vẻ rất nghiêm túc. “Đó là lý do vì sao anh đang luyện tập.”

“Ý anh là những cái hít đất ban nãy à?”

“Đúng rồi.” Anh bước đến chỗ cầu thang làm bằng bê tông. “Mỗi đêm, anh đều đợi trong bóng tối và Quốc trưởng sẽ đi xuống những bậc thang này. Ông ta sẽ đi xuống, rồi thì ông ta và anh, bọn anh sẽ đánh nhau suốt nhiều giờ liền.”

Lúc này thì Liesel đã đứng dậy. “Thế ai thắng?”

Ban đầu, anh định trả lời là không ai thắng cả, nhưng sau đó anh nhận thấy những thùng sơn, mốp tấm phủ che bụi và chồng báo ngày càng cao dần ở bên ngoài tầm mắt của anh. Anh nhìn những từ ngữ, đám mây dài và những dáng người trên tường.

“Anh thắng,” anh nói.

Cứ như thế anh đã mở lòng bàn tay con bé ra, đưa cho nó những từ ngữ rồi đóng bàn tay ấy lại vậy.

Dưới lòng đất, tại Munich, ở nước Đức, có hai con người đang đứng và trò chuyện với nhau trong một căn hầm. Việc này nghe như đoạn đầu của một trò đùa.

“Có một người Do Thái và một người Đức đang đứng trong một căn hầm, có phải không?...”

Tuy nhiên việc này lại chẳng phải là một trò đùa.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 3

Một kế hoạch của Max là phần còn lại của quyển Mein Kampf. Tất cả các trang sách được nhẹ nhàng xé ra rồi trải lên sàn để quét lên một lớp sơn. Sau đó trang sách ấy được phơi lên cho khô, và đến lượt mặt sau của nó lại được quét một lớp sơn khác. Một ngày nọ, khi Liesel xuống tầng hầm, sau khi đi học về, con bé nhìn thấy Max, Rosa và bố nuôi nó, tất cả đều đang sơn những trang sách khác nhau. Rất nhiều trang đã được phơi trên một sợi dây kéo dài ra với những cái kẹp, cũng giống như những gì họ đã làm với quyển Người đứng nhìn xuống. Cả ba người đều nhìn lên và nói.

“Chào Liesel.”

“Cọ sơn đây, Liesel.”

“Đến lúc rồi, Đồ con lợn. Mà đi đâu mà lâu thế hử?”

Khi bắt đầu sơn, Liesel đã nghĩ đến việc Max Vandenburg đánh nhau với Quốc trưởng, đúng như cái cách mà anh đã giải thích với nó.

Khi những ảo tưởng này tan biến và con bé sơn xong trang sách đầu tiên của mình, Bố nháy mắt với nó. Mẹ thì quở mắng nó vì đã sơn lem ra ngoài. Max kiểm tra từng trang sách một, có thể anh đang nhìn cái mà anh đã có kế hoạch tạo ra trên những trang sách ấy. Nhiều tháng sau, anh cũng sẽ lại sơn lên bìa của quyển sách và cho nó một nhan đề mới, nhan đề này được đặt theo một trong những câu chuyện mà anh sẽ viết và vẽ minh họa bên trong nó.

Chiều hôm đó, trong căn hầm bí mật bên dưới nhà số 33 phố Thiên Đàng, gia đình Hubermann, Liesel Meminger và Max Vandenburg đang chuẩn bị những trang sách cho quyển Người lay từ ngữ.

Cảm giác được làm một thợ sơn thật là tuyệt.

Sau đó là đến mặt thứ bảy của hạt xúc xắc. Hai ngày sau khi Đức xâm lược Nga. Ba ngày trước khi Anh và Liên Xô tham gia cuộc chiến.

Mặt số bảy.

Bạn tung con xúc xắc và nhìn nó tới, hoàn toàn nhận thức được rằng đây không phải là một viên xúc xắc thông thường. Bạn nói nó là một điều xui xẻo, nhưng bạn vẫn biết rằng nó phải xảy đến. Bạn mang nó vào trong phòng. Cái bàn có thể ngửi thấy nó trong hơi thở bạn. Người Do Thái đang thò ra khỏi miệng túi của bạn. Anh ta làm bắn ve áo bạn, và ngay khoảnh khắc mà bạn gieo con xúc xắc, bạn biết đó sẽ là mặt số bảy - điều mà làm thế nào đó đã tìm ra cách khiến bạn tổn thương. Nó rơi xuống. Nó nhìn chằm chằm vào từng con mắt của bạn, một cách phi thường và đáng ghét, rồi bạn quay đi với một viên xúc xắc đang gieo vào lòng ngực.

Chỉ là xui xẻo thôi.

Đó là điều bạn nói.

Không có hậu quả gì cả.

Đó là điều mà bạn bắt bản thân mình phải tin - bởi vì thẳm sâu trong lòng, bạn biết rằng cái miếng nhỏ của vận may đang thay đổi ấy là một dấu hiệu của những điều sẽ xảy đến. Bạn che giấu một người Do Thái. Bạn phải trả giá. Dù bằng cách này hay cách khác, thì bạn cũng sẽ phải trả giá.

Ngay cả đến mãi sau này, khi nhìn lại, Liesel cũng tự nhủ rằng đó không phải là một vấn đề lớn. Có thể là vì đã có quá nhiều thứ xảy ra lúc con bé

viết câu chuyện của mình dưới tầng hầm. Trong toàn bộ câu chuyện kinh khủng này, con bé suy luận rằng việc Rosa bị ông thị trưởng và vợ ông ta làm cho thất nghiệp không phải là một sự xui xẻo chút nào. Nó chẳng liên quan gì đến việc che giấu một người Do Thái cả. Nó liên quan đến hoàn cảnh chung của cuộc chiến. Dù vậy, khi đó, chắc hẳn là con bé đã cảm nhận thấy cảm giác của sự trừng phạt.

Mọi việc thực sự bắt đầu khoảng một tuần trước ngày thứ hai mươi bốn của tháng. Liesel bối thùng rác để tìm một tờ báo cho Max Vandenburg như nó vẫn thường làm. Con bé thò tay vào một thùng rác khi vừa qua khỏi phố Munich, lấy ra một tờ báo rồi kẹp nó dưới nách. Khi nó đã đưa tờ báo cho Max và anh bắt đầu lần đọc đầu tiên của mình, anh liếc nhìn con bé rồi chỉ vào một bức ảnh trên trang bìa tờ báo. “Đây chẳng phải là người mà em vẫn giao đồ giặt ủi sao?”

Liesel tiến lại từ chỗ bức tường. Con bé đã viết từ “cãi nhau” sáu lần bên cạnh bức tranh Max vẽ đám mây hình sợi dây thừng và ông mặt trời đang nhỏ giọt. Max đưa cho nó tờ báo và con bé khẳng định lại điều anh vừa nói. “Đúng là ông ta đấy.” Khi tiếp tục đọc bài báo, nó biết rằng Heinz Hermann, ông thị trưởng, đã có một câu nói được trích dẫn lại rằng: dù cuộc chiến đang diễn tiến một cách hết sức thuận lợi, thì người dân Molching, cũng như mọi người dân Đức có trách nhiệm khác, nên cân nhắc một cách kỹ lưỡng và chuẩn bị cho những giai đoạn khó khăn có thể xảy đến sắp tới. “Các bạn sẽ chẳng bao giờ biết được,” ông ta nói, “kẻ thù của chúng ta đang nghĩ gì, hay bọn chúng sẽ cố gắng làm suy yếu chúng ta như thế nào.”

Một tuần sau, lời nói của ông thị trưởng đã trở thành một hiện thực phũ phàng. Liesel, như thường lệ, xuất hiện trên phố Grande và đọc quyển Người huyết sáo trên sàn thư phòng của ông. Vợ ông ta không tỏ ra có bất cứ dấu hiệu bất thường nào (hay nói thẳng ra, là không có dấu hiệu nào khác) cho đến khi đã đến lúc con bé ra về.

Lần này, khi đưa cho Liesel quyển Người huýt sáo, bà ta cứ nặng nề bắt Liesel phải nhận nó. “Làm ơn đi.” Bà gần như là van xin con bé. Quyển sách được nắm rất chặt và cẩn thận trong một tay bà. “Hãy nhận đi. Làm ơn hãy nhận lấy nó đi.”

Liesel, bị rúng động bởi hành động lạ lùng của người đàn bà, không thể chịu nổi việc làm bà ta thất vọng một lần nữa. Quyển sách bìa xám với những trang sách màu vàng đã tìm được cách nằm trong tay nó, và con bé bắt đầu bước ra hành lang. Khi con bé chuẩn bị hỏi về đám đồ giặt ủi, vợ ông thị trưởng nhìn nó một lần cuối cùng, cái nhìn của một nỗi buồn trong bộ áo choàng tắm. Bà ta thò tay vào trong ngăn kéo và rút ra một phong bì. Giọng nói của bà đứt quãng vì ít khi được dùng đến, bật ra những từ ngữ như tiếng ho. “Ta rất tiếc. Cái này là cho mẹ của cháu.”

Liesel ngừng thở.

Đột nhiên con bé nhận thức được đôi chân nó trống rỗng đến thế nào trong đôi giày nó mang. Có cái gì đó như giễu cợt ở cổ họng con bé. Nó run rẩy. Sau cùng khi đưa tay ra và nhận lấy cái phong bì, nó nghe thấy tiếng đồng hồ trong thư viện. Với một niềm tin không cách gì lay chuyển được, con bé nhận thấy rằng chiếc đồng hồ không tạo ra những âm thanh tích tắc đều đặn nho nhỏ. Mà là âm thanh của một cái búa lộn ngược, đang gõ theo một phương pháp cụ thể nào đó, vào trái đất. Đó là âm thanh của một nắm mồ. Con bé nghĩ thầm, giá như nắm mồ của mình đã sẵn sàng lúc này - bởi vì Liesel Meminger, vào khoảnh khắc đó, đã muốn được chết. Khi những người khác thôi không tiếp tục thuê mẹ nó làm nữa, thì nó vẫn cảm thấy cũng không đến nỗi đau đớn lắm. Luôn có ông thị trưởng, thư phòng của ông ta, và mối liên hệ của con bé với người vợ của ông. Ngoài ra, đây là nhà cuối cùng còn thuê mẹ nó làm, hi vọng cuối cùng, và cái hi vọng ấy rất cuộc cũng đã tan biến đi mất rồi. Lần này, con bé thấy như mình vừa phải hứng chịu sự phản bội phũ phàng nhất trên đời.

Làm sao mà con bé có thể đối mặt với mẹ nó cơ chứ?

Với Rosa, mấy đồng bạc ít ỏi vẫn còn có ích theo một vài cách nào đó. Thêm một vốc tay đầy bột nữa. Thêm một miếng mỡ nữa.

Bản thân Ilsa Hermann lúc này cũng đang hấp hối. Liesel có thể nhận thấy điều này, đâu đó trong cái cách mà bà ôm lấy tấm áo choàng của mình chặt hơn một chút. Sự vụng về của niềm hối tiếc vẫn giữ bà ở khoảng cách gần gũi, nhưng rõ ràng là bà rất muốn những chuyện này chấm dứt. “Hãy nói với mẹ của cháu là,” bà lại nói. Lúc này giọng của bà đang thay đổi, vì một câu đã thành ra hai câu. “Rằng chúng ta rất lấy làm tiếc.” Bà bắt đầu xua con bé ra phía cửa.

Lúc này Liesel có thể cảm nhận được điều đó trên đôi vai nó. Nỗi đau đớn, hậu quả của một sự chối bỏ cuối cùng.

Vậy đó sao? Con bé thầm hỏi. Bà chỉ đơn giản là đá cháu ra ngoài như thế này đây sao?

Một cách chậm chạp, con bé nhặt cái túi rỗng của mình lên và lê bước về phía cửa ra vào. Khi đã ở bên ngoài, con bé quay lại và đối mặt với vợ của ông thị trưởng lần cuối-cùng-thứ-hai của ngày hôm đó. Con bé nhìn thẳng vào mắt bà ta với một niềm kiêu hãnh gần như hoang dại. “Danke schön,” con bé nói, và Ilsa Hermann mỉm cười, một cách hết sức thất bại và vô dụng.

“Nếu có khi nào cháu muốn đến chỉ để đọc sách,” người đàn bà ấy nói dối (hay đùa bé gái, trong tình trạng buồn bã, bàng hoàng của nó, nhìn nhận câu này là một câu nói dối), “thì cháu sẽ luôn được đón tiếp.”

Ngay lúc đó, Liesel cảm thấy kinh ngạc bởi chiều rộng của ngưỡng cửa. Có quá nhiều khoảng trống. Tại sao người ta lại cần nhiều khoảng trống như vậy để đi qua cửa cơ chứ? Nếu Rudy có ở đó, hẳn thằng bé đã nói nó là một đứa ngốc - để mang được mọi thứ đồ đạc của họ vào trong nhà chứ còn làm sao nữa.

“Tạm biệt.”, đứa bé gái nói, và từ từ, với một nỗi buồn đến vô hạn, cánh cửa được đóng lại.

Liesel vẫn không đi.

Con bé ngồi lại trên những bậc cấp một lúc lâu và quan sát Molching. Trời không ấm mà cũng chẳng mát, thị trấn trông thật sạch sẽ và tĩnh lặng. Molching đang ở trong một cái lọ.

Con bé mở bức thư ra. Trong đó, thị trưởng HeinzHermann chỉ ra một cách hết sức ngoại giao lý do chính xác vì sao ông ta phải ngưng thuê Rosa Hubermann giặt ủi đồ cho mình. Gần như trong toàn bộ lá thư, ông ta chỉ làm có một điều, ấy là giải thích rằng mình sẽ là một kẻ giả nhân giả nghĩa nếu vẫn duy trì cái việc làm xa xỉ nhỏ nhặt là thuê người khác giặt ủi quần áo cho mình, trong khi miệng thì vẫn ra rả khuyên người khác hãy chuẩn bị cho những quãng thời gian khó khăn hơn sắp tới.

Sau cùng, khi con bé đứng dậy và đi về nhà, thì cái thời điểm phản ứng của con bé lại đến một lần nữa, khi nó nhìn thấy biển hiệu STEINERSCHNEIDERMEISTER trên phố Munich. Nỗi buồn đã rời bỏ con bé, và nó đã bị lấn át hoàn toàn bởi cơn giận dữ. “Cái lão thị trưởng khốn kiếp ấy,” con bé thì thầm, “mụ đàn bà đáng thương hại ấy.” Một thực tế là quãng thời gian khó khăn hơn đang tới chắc chắn là lý do tốt nhất để tiếp tục thuê Rosa làm việc, nhưng không, họ đã sa thải bà ấy. Dù sao đi nữa, con bé quyết định, rốt cuộc thì họ cũng có thể tự giặt và ủi lấy mớ quần áo thánh vật của mình, như những người bình thường. Như những người nghèo.

Trong tay nó, quyển Người huyết súc bị nghiền chặt dần.

“Vậy là bà đưa cho tôi quyển sách,” con bé nói thành tiếng, “để tỏ lòng thương hại – để bà cảm thấy không quá cắn rứt.. Thực tế là quyển sách ấy

dù đã được đưa cho con bé từ trước, ngày hôm đó cũng không còn quan trọng với nó nữa.

Con bé quay người lại như trước đây nó đã từng làm thế một lần, và quay trở lại nhà số 8 phố Grande. Sức cảm dỗ của việc chạy là rất mãnh liệt, nhưng con bé đã cố gắng kìm nén hành động này để có đủ sức dành cho những từ ngữ.

Khi đến nơi, con bé cảm thấy thất vọng vì ông thị trưởng không có nhà. Không có chiếc xe hơi nào đậu ngay gần bên vệ đường cả, và điều này có thể là một điều tốt. Nếu nó đậu ở đó chẳng biết con bé có thể làm gì nữa trong cái khoảnh khắc người giàu đấu với người nghèo này.

Phóng hai bậc thang một, con bé đến được chỗ cánh cửa và đập vào nó đủ mạnh để cảm thấy tay mình đau. Nó thấy vui thích vì những cơn đau nhỏ nhoi ấy.

Rõ ràng là vợ của ông thị trưởng đã hết sức sửng sốt khi bà gặp lại con bé. Mớ tóc lơ thơ của bà hơi ướt và những nếp nhăn của bà như giãn ra khi bà nhận thấy cơn phẫn nộ lộ rõ trên gương mặt thường xanh xao của con bé. Bà mở miệng nhưng không nói gì cả, điều này thực sự rất có ích, vì Liesel là người đã chiếm đoạt quyền được nói.

“Bà nghĩ là”, con bé nói, “bà có thể mua chuộc tôi với quyển sách này ư?”

Giọng con bé, dù run rẩy, nhưng vẫn móc thẳng vào cuống họng của người đàn bà. Cơn giận dữ của nó tỏa ánh sáng lấp lánh, dày đặc và khiến con bé mất bình tĩnh, nhưng nó vẫn vượt qua được một cách khó khăn. Con bé còn tiến xa hơn, đến độ nó phải chùi nước mắt khỏi mắt mình. “Bà đưa cho tôi cái quyển sách con lợn này rồi cho rằng nó sẽ khiến cho mọi việc trở nên tốt đẹp khi tôi đi nói với mẹ tôi là chúng tôi vừa mới mất khách hàng cuối cùng ư? Trong khi bà ngồi đây, trong tòa biệt thự này?”

Những cánh tay của vợ ông thị trưởng.

Chúng buông thông xuống.

Mặt bà chảy dài ra.

Dù vậy, Liesel vẫn không chùn bước. Con bé phóng thẳng những từ ngữ của mình vào đôi mắt của người đàn bà nọ.

“Bà và lão chồng của bà. Ngồi ru rú nơi đây.” Bây giờ con bé đã trở nên cay độc. Cay độc và xấu xa hơn mức mà nó nghĩ mình có thể đạt tới.

Vết thương của những từ ngữ.

Phải, sự tàn khốc của những từ ngữ.

Con bé triệu tập chúng từ một nơi nào đó mà chỉ lúc này con bé mới nhận thức được và ném mạnh tất cả vào Ilsa Hermann.

“Đã đến lúc rồi,” nó nói với bà, “đã đến lúc bà phải giặt mớ đồ hôi hám của mình rồi. Đã đến lúc bà phải đối mặt với một sự thực là con trai các người đã chết. Nó đã bị giết! Nó đã bị siết cổ và cắt nát ra hơn hai mươi năm về trước! Hay là nó đã bị chết cồng? Dù theo cách nào đi nữa, thì nó cũng đã chết! Nó đã chết và thật là đáng thương hại làm sao khi các người ngồi đây run lẩy bẩy trong ngôi nhà của chính mình để trả giá cho điều ấy. Các người nghĩ chỉ có mình các người thôi à?”

Ngay lập tức.

Em trai nó đã ở bên cạnh nó.

Thằng bé thì thầm ra hiệu cho chị nó ngừng lại nhưng chính nó cũng đã chết rồi, và không đáng được lắng nghe.

Nó đã chết trong một đoàn tàu. Người ta đã chôn nó trong tuyết.

Liesel liếc nhìn nó, nhưng con bé không thể bắt mình dừng lại được. Chưa thể.

“Quyển sách này,” con bé lại tiếp tục. Nó đẩy thẳng bé xuống những bậc cấp, làm nó ngã dúm dúm. “Tôi không muốn có nó.” Những từ ngữ lúc này đã được nói ra khề hơn, nhưng chúng vẫn nóng hừng hực như trước. Con bé ném quyển Người huýt sáo vào đôi cẳng chân đi dép lê của bà ta, nghe tiếng nó kêu lạch xạch khi rớt xuống nền xi măng. “Tôi không muốn có quyển sách khốn nạn của bà...”

Bây giờ, con bé đã có thể kiểm soát bản thân mình được rồi. Nó im lặng.

Lúc này cổ họng của nó đã bị chặn lại. Không có từ ngữ nào được nói ra trong phạm vi hàng nhiều dặm.

Em trai nó, vẫn đang ôm đầu gối, giờ cũng đã biến mất.

Sau một quãng ngừng để thấm thía nỗi thất bại, vợ ông thị trưởng cúi người về phía trước và nhặt quyển sách lên. Bà ta đã ăn no đòn và bị hạ gục, và lần này không phải là từ nụ cười. Liesel có thể nhìn thấy điều đó trên gương mặt bà ta. Máu rỉ ra từ mũi và liếm láp đôi môi bà ta. Đôi mắt bà ta tối đen. Những vết cắt đã hở ra và một loạt những vết thương đang trào lên bề mặt của da bà. Tất cả đều xuất phát từ những lời nói. Từ những lời nói của Liesel.

Với quyển sách trong tay, và đã chuyển từ dáng quỳ sang dáng đứng, Ilsa Hermann lại bắt đầu nói lời xin lỗi, nhưng câu nói ấy không phát ra được.

Hãy tát tôi đi, Liesel nghĩ. Coi nào, hãy tát tôi đi.

Ilsa Hermann không tát nó. Bà chỉ lui ra đằng sau, vào bầu không khí xấu xí trong căn nhà đẹp đẽ của bà, và Liesel, một lần nữa, lại bị bỏ lại một mình, đang bấu chặt lấy những bậc cấp. Nó sợ phải quay lại vì nó biết rằng

sau khi làm thế, nó sẽ thấy lớp vỏ thủy tinh của Molching giờ đã bị vỡ vụn ra, và con bé sẽ vui mừng vì điều đó.

Như là một thủ tục làm việc cuối cùng, con bé đọc lại lá thư một lần nữa và khi đã gần đến chỗ cánh cổng, con bé vò nát lá thư rồi ném nó vào cánh cửa, như thể nó là một hòn đá vậ. Tôi không biết khi đó kẻ trộm sách đã mong đợi điều gì, nhưng quả bóng bằng giấy ấy chạm vào tấm gỗ to tướng rồi bật ngược lại xuống những bậc cấp. Nó dừng lại dưới chân con bé.

“Thật tầm thường,” con bé tuyên bố, rồi đá nó vào trong đám cỏ.

“Thật vô dụng.”

Trên đường về nhà lần này, con bé tưởng tượng ra số phận của tờ giấy đó khi cơn mưa kế tiếp trút xuống, khi cái nhà kính được vá vúi lại của Molching bị úp ngược lại. Con bé đã có thể thấy được những con chữ bị tan rã ra từng từ một, cho đến khi chẳng còn lại gì nữa. Chỉ còn giấy mà thôi. Chỉ còn đất mà thôi.

Ở nhà, như một sự xui xẻo cuối cùng, khi Liesel bước qua cánh cửa, Rosa đã ở trong nhà bếp rồi. “Và?” bà ấy hỏi. “Đám đồ giặt ủi đâu rồi?”

“Hôm nay không có đồ giặt ủi đâu,” Liesel bảo bà.

Rosa đến chỗ bàn bếp và ngồi xuống. Bà đã biết tất cả. Bỗng nhiên trông bà già hơn rất nhiều. Liesel hình dung xem trông bà sẽ thế nào nếu bà xõa món tóc nhỏ của mình ra, để nó buông xuống vai. Mái tóc bà là một cái khăn bông màu trắng được dệt từ những sợi tóc như dây chun.

“Mày đã làm gì ở đó, hả cái đồ con lợn ranh kia?” Một câu nói như chết lặng. Bà không thể tập hợp được sức lực để nhả ra những lời độc địa thường lệ của mình nữa.

“Đó là lỗi của con,” Liesel đáp. “Hoàn toàn là lỗi của con. Con đã xúc phạm vợ của ông thị trưởng và bảo bà ta thối khóc lóc than vãn cho đứa con trai đã chết của họ đi. Con bảo bà ta thật đáng thương hại. Đó là lúc họ đã quyết định không thuê mẹ làm nữa. Đây.” Con bé đi đến chỗ những cái thìa gỗ, tóm lấy một nắm thìa rồi đặt chúng trước mặt bà ấy. “Mẹ hãy cầm chúng lên đi.”

Rosa chạm vào một cái thìa và cầm nó lên, nhưng bà không sử dụng nó. “Mẹ không tin con.”

Liesel bị giằng xé giữa nỗi đau đớn và sự hoang mang đến cực độ. Đây là lần duy nhất mà con bé muốn vô cùng trợn đòn mà nó lại không được ban cho! “Đó là lỗi của con.”

“Không phải,” Mẹ nói, và thậm chí bà còn đứng đó và vuốt mớ tóc nhờn nhờn, lâu ngày chưa gội của Liesel. “Mẹ biết con không nói những lời đó.”

“Con đã nói như thế mà!”

“Được rồi, con đã nói như thế.”

Khi Liesel ra khỏi phòng, con bé có thể nghe thấy tiếng những chiếc thìa bằng gỗ được bỏ lại vào vị trí và phát ra âm thanh lách cách trong cái lọ bằng kim loại. Lúc con bé đi đến chỗ phòng ngủ, thì toàn bộ số thìa, bao gồm cả cái lọ, bị ném xuống sàn nhà.

Sau đó, con bé bước xuống tầng hầm, nơi Max đang đứng trong bóng tối, rất có thể là đang đấm nhau với Quốc trưởng.

“Max?” Ánh sáng lờ mờ - như một đồng xu màu đỏ, đang trôi nổi trong góc hầm. “Anh có thể dạy em hít đất được không?”

Max chỉ nó hít đất và thỉnh thoảng lại nhắc thân mình con bé lên để giúp nó, nhưng dầu cho vẻ ngoài mảnh khảnh của mình, Liesel rất khỏe và có thể nâng được trọng lượng cơ thể mình một cách dễ dàng. Con bé không đếm mình đã hít đất bao nhiêu cái, nhưng đêm hôm đó, trong ánh sáng lờ mờ của gian hầm, kẻ trộm sách đã hít đất nhiều lần đến nỗi đủ để khiến nó đau nhức ê ẩm vài ngày sau. Ngay cả khi Max bảo nó rằng nó đã làm nhiều lần lắm rồi, con bé vẫn tiếp tục.

Nó đọc sách trên giường với Bố, và ông biết ngay là đã có chuyện. Đó là lần đầu tiên trong tháng đó, ông bước vào và ngồi cùng với con bé, và nó thấy thật thoải mái, dù chỉ là một chút thôi. Làm thế nào đó, Hans Hubermann luôn biết phải nói gì, có mặt lúc nào, và khi nào thì nên để cho con bé yên. Có thể nói Liesel là một lĩnh vực mà ông thực sự rành rẽ như lòng bàn tay mình.

“Có phải chuyện đấm đồ giặt ủi không?” ông hỏi. Liesel lắc đầu.

Đã vài ngày nay Bố không cạo râu và cứ mỗi hai ba phút ông lại xoa xoa mở râu cứng rộp của mình. Đôi mắt màu bạc của ông rất phẳng và bình lặng, hơi ẩm một chút, như chúng vẫn luôn như thế mỗi khi nhìn Liesel.

Khi buổi đọc sách kết thúc, Bố bắt đầu buồn ngủ. Đó là lúc mà Liesel nói ra cái điều mà con bé vẫn muốn nói từ trước đến giờ.

“Bố ơi,” nó thì thầm, “Con nghĩ mình sẽ xuống địa ngục.” Đôi chân của con bé rất ấm. Đầu gối của nó thì lạnh.

Con bé nhớ lại cái đêm mà nó tè dầm ra giường và Bố đã giặt tấm trải giường rồi dạy nó bảng chữ cái. Giờ thì hơi thở của ông đang phả qua tấm mền và con bé hôn lên gò má lờm chờm râu của ông.

“Bố cần phải cạo râu đi,” con bé nói.

“Con sẽ không xuống địa ngục đâu,” Bố đáp.

Trong vài phút, con bé ngắm nhìn gương mặt của ông. Sau đó nó lại nằm xuống, vùi vào người ông, và họ cùng nhau ngủ, ở Munich, nhưng là đâu đó trên mặt thứ bảy của viên xúc xắc nước Đức.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 4

Cuối cùng, con bé đã phải cho nó điều đó.

Thằng nhóc biết phải làm thế nào.

Nó đứng cách bậc cấp vài mét và nói với một niềm tin không gì lay chuyển nổi, với một niềm vui cực độ.

“Alles ist Scheisse,” nó tuyên bố.

Tất cả đều là cứt.

Nửa đầu năm 1941, khi Liesel thực hiện công việc che giấu Max Vandenburg, ăn trộm những tờ báo và chửi thẳng vào mặt vợ ông thị trưởng, thì Rudy đang trải qua một cuộc đời mới của chính nó, ở trung tâm Thiếu niên Hitler. Từ đầu tháng Hai, nó đã quay trở về từ những buổi họp mặt trong tình trạng tệ hại hơn trước. Trong rất nhiều những chuyến quay về như vậy, Tommy Muller đi bên cạnh nó, và cũng đang ở trong hoàn cảnh tương tự. Vấn đề này được cấu thành từ ba yếu tố.

Giá như trước đó sáu năm Tommy Muller không đi lạc suốt bảy tiếng đồng hồ vào cái ngày lạnh giá nhất trong lịch sử Munich. Cái tai bị nhiễm trùng của nó và những tổn thương thần kinh vẫn thường xuyên làm méo mó đội hình diễu hành ở Trung tâm Thiếu niên Hitler, điều mà tôi có thể đảm bảo với bạn rằng, không phải là một dấu hiệu tốt đẹp.

Ban đầu sự lộn xộn của đội hình duyệt binh chưa đến mức đáng kể, nhưng rồi nhiều tháng trôi qua, Tommy vẫn cứ khăng khăng thu thập cơn giận dữ của các thủ lĩnh ở Trung tâm Thiếu niên Hitler, đặc biệt là mỗi khi đến phần diễu hành. Bạn có nhớ ngày sinh nhật của Hitler một năm trước đó không? Có những lúc, cái tai bị nhiễm trùng của thằng bé trở nên tồi tệ hơn bao giờ hết. Chúng đã đạt đến mức độ mà Tommy gặp vấn đề thực sự về thính giác. Thằng bé không thể nghe nổi những câu hiệu lệnh được thét lên cho cả nhóm, khi chúng đang diễu hành theo hàng. Chẳng có gì khác biệt khi chúng diễu hành ở trong sảnh hay bên ngoài, trong tuyết, trong bùn lầy hay dưới những cơn mưa cả.

Mục tiêu của việc này luôn khiến cho mọi người dừng lại cùng lúc.

“Một âm thanh duy nhất thôi!” Người ta bảo với chúng như vậy. “Đó là tất cả những gì mà Quốctrưởng muốn nghe. Mọi người cùng kết hợp với nhau. Mọi người dừng lại cùng nhau, như một!”

Sau đó là đến Tommy.

Ấy là tai bên trái của thằng bé, tôi cho là như thế. Đó là cái tai gặp rắc rối nhất trong số hai tai của nó, và khi tiếng thét gay gắt “Halt!” làm ướt tai của những người khác, Tommy vẫn đi đều bước một cách tức cười và rõ ràng là vẫn đang tiếp tục bước. Thằng bé có thể biến đoàn diễu hành trở nên tệ hại chỉ trong nháy mắt.

Vào một ngày thứ Bảy đầu tháng Bảy nọ, sau ba giờ rưỡi và một bài kinh cầu nguyện của những lần thử diễu hành thất bại được truyền cảm hứng bởi Tommy, Franz Deutscher (cái tên tối thượng cho một tên Quốc xã vị thành niên tối thượng) đã ngấy thằng bé đến tận cổ.

“Muller du Affe!” Mái tóc vàng dày của hắn xoa bóp đầu hắn, và những từ ngữ của hắn như vò xé bóp nát gương mặt của Tommy. “Đồ con khi - mày bị làm sao thế hả?”

Tommy sợ hãi bước lùi lại, nhưng má trái của nó vẫn làm sao đó mà lại co giật theo một sự biến dạng hớn hờ thoát vui thoát buồn. Có vẻ như nó không chỉ đang cười với một nụ cười ngớ ngẩn đầy vẻ hân hoan, mà còn chấp nhận bị chửi như tát nước vào mặt với một thái độ vui vẻ nữa. Và Franz Deutscher không thể hiểu được bất cứ điều gì trong đó cả. Cặp mắt tái mét của hắn như đang nấu chín thẳng bẻ.

“Sao?” Hắn hỏi. “Mày có thể nói gì để biện hộ cho mình đây?”

Má trái của Tommy càng co giật, cả về tốc độ lẫn độ sâu.

“Mày đang nhạo báng tao đấy à?”

“Heil...,” Tommy co rúm lại, trong một nỗ lực tuyệt vọng để được chấp nhận, nhưng nó không nói được đến phần “Hitler”.

Đó là lúc mà Rudy bước lên. Nó đứng đối mặt với Franz

Deutscher, nhìn thẳng vào mặt gã. “Thưa ngài, nó có vấn đề...”

“Ta có thể thấy được điều đó!”

“...với tai của nó,” Rudy kết thúc câu nói của mình. “Nó không thể...”

“Đúng rồi, vậy đó.” Deutscher xoa tay vào nhau. “Cả hai chúng mày - chạy sáu vòng quanh sân.” Chúng tuân lệnh, nhưng vẫn không đủ nhanh. “Schnell” giọng nói của gã đuổi theo chúng.

Khi sáu vòng chạy quanh sân được hoàn tất, chúng được ban thêm vài bài tập chạy nữa, chạy xuống, chạy lên, rồi lại chạy xuống nữa, và sau mười lăm phút dài đằng đằng, cả hai được lệnh phải nằm xuống đất chocái lẽ ra phải là lần cuối cùng.

Rudy nhìn xuống.

Một vòng tròn méo mó bằng bùn cười toe toét với nó.

Mày nhìn cái gì vậy cơ chứ? Có vẻ như vũng bùn ấy đang hỏi nó.

“Xuống!” Franz ra lệnh.

Theo bản năng Rudy nhảy xuống và tiếp đất bằng bụng.

“Lên!” Franz mỉm cười. “Lùi một bước.” Chúng làm theo. “Xuống!”

Thông điệp được đưa ra là rất rõ ràng và lần này Rudy đã chấp nhận nó. Nó nhào xuống đám bùn nín thở, và ngay khoảnh khắc đó, nằm tì tai xuống mặt đất sũng nước, phần tập luyện kết thúc.

“Vielen Dank, meine Herren”, Franz Deutscherlich sự nói. “Cảm ơn rất nhiều, các quý ông của tôi.”

Rudy lồm cồm quỳ gối dậy, chùi qua loa tai của nó và nhìn sang Tommy.

Tommy đang nhắm tịt mắt, mặt co lại rúm ró.

Khi chúng quay về phố Thiên Đàng ngày hôm đó, Liesel đang chơi nhảy lò cò với vài đứa trẻ nhỏ hơn, con bé vẫn mặc bộ đồng phục BDM của nó. Qua khước mắt, con bé nhìn thấy hai dáng người rầu rĩ đang bước đi về phía nó. Một người trong số chúng cất tiếng gọi.

Chúng gặp nhau ở bậc cấp trước căn nhà như một cái hộp giày bằng bê tông của gia đình Steiner, và Rudy kể cho con bé nghe về toàn bộ câu chuyện xảy ra.

Sau mười phút, Liesel ngồi xuống.

Sau mười một phút, Tommy, người đang ngồi kế bên con bé, cất tiếng nói, “Tất cả là lỗi của tớ,” nhưng Rudy vẫy tay ra hiệu cho nó hãy im mồm

đi, đầu đó giữa câu nói và nụ cười, rồi quẹt một vệt bùn ra làm hai bằng ngón tay của nó. “Đó là lỗi của..” Tommy lại thử một lần nữa, nhưng lần này Rudy đã phá hủy hoàn toàn câu nói ấy và chỉ vào mặt thẳng kia.

“Tommy, hãy làm ơn đi.” Trên mặt Rudy có một cái nhìn thỏa mãn đến kỳ lạ. Liesel chưa bao giờ nhìn thấy có người nào khổ khổ như thế mà lại sống đến hết mình như vậy. “Cậu chỉ cần ngồi nguyên đó và - nhắm mắt lại - hay làm gì đó cũng được,” và thẳng bé tiếp tục kể câu chuyện của mình.

Nó đi tới đi lui.

Nó đánh vật với cái cà vạt trên cổ.

Những từ ngữ được ném vào con bé, rơi xuống đầu đó trên những bậc cấp bằng bê tông.

“Cái tên Deutscher đó,” thẳng bé kết luận một cách sôi nổi. “Gã đã chơi được chúng ta một vở ra trò, phải không hả, Tommy?”

Tommy gật đầu, co rúm mặt lại rồi nói, theo một trật tự không cần thiết. “Đó là lỗi của tớ.”

“Tommy, tớ đã nói gì?”

“Khi nào cơ?”

“Bây giờ! Im mồm đi.”

“Chắc rồi, Rudy.”

Một lát sau, khi Tommy bước về nhà một cách khổ sở và cô độc,

Rudy đã thử áp dụng một chiến thuật bậc thầy mới.

Lòng thương xót.

Trên bậc cấp, nó xem xét kỹ lớp bùn đã khô đi như một lớp phủ cứng trên bộ đồng phục của mình, sau đó nhìn thẳng vào mặt Liesel một cách tuyệt vọng. “Thế nào hả, Đồ con lợn?”

“Thế nào cái gì kia?”

“Cậu biết mà...”

“Đồ lợn”, con bé bật cười, rồi nó bước nốt quãng đường ngắn còn lại về nhà. Một hỗn hợp lẫn lộn của bùn và lòng thương xót là một chuyện, nhưng hôn Rudy Steiner lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Với một nụ cười buồn bã chỗ bậc cấp, thằng bé gọi với sang, một tay sục sạo trên mái tóc. “Một ngày nào đó”, nó cảnh cáo con bé. “Một ngày nào đó, Liesel ạ.”

Trong tầng hầm, chỉ sau đó hai năm thôi, đôi lúc Liesel vô cùng muốn đi sang nhà hàng xóm và gặp thằng bé, ngay cả khi con bé đang viết lúc trời vừa tảng sáng. Nó cũng nhận thức được rằng rất có thể chính những tháng ngày bản thi u mê ấy ở tổ chức Thiếu niên Hitler đã nuôi nấng thằng nhóc, và sau đó là chính nó nữa, với khát khao phạm tội.

Rốt cuộc, mặc cho những cơn mưa thường xuyên trút xuống, mùa hè cũng bắt đầu đến đúng cách. Những quả táo Klar hẳn là đã được hái rồi. Có nhiều vụ trộm cắp nữa cần được thực hiện.

Khi nói đến chuyện trộm cắp, Liesel và Rudy trước hết bị mắc kẹt với cái ý tưởng là có sự an toàn trong những con số. Andy Schmeikl đã mời chúng đến chỗ bờ sông, cho một cuộc họp mặt. Cùng những việc khác, một kế hoạch vui chơi để ăn trộm trái cây sẽ được lên lịch thực hiện.

“Vậy bây giờ mày là thủ lĩnh đấy à?” Rudy hỏi, nhưng Andy lắc đầu, nặng nề cùng một nỗi thất vọng. Thằng bé rõ ràng là đã ước sao nó đáp ứng được yêu cầu cho chức danh ấy.

“Không!” Giọng nói mát lạnh của thằng này bỗng ảm áp một cách bất thường. Như thế nó đã bị nướng một nửa. “Có một người khác.”

Không giống như hầu hết những người tham gia vào các môn nghệ thuật khác nhau thuộc lĩnh vực trộm cắp, Viktor Chemmel có tất cả. Gã sống trong khu vực no đủ nhất của Molching, trên đồi, tại một ngôi làng đã được tẩy uế khi dân Do Thái bị quét sạch. Gã có tiền. Gã có thuốc lá. Dù vậy, cái mà gã muốn còn nhiều hơn thế.

“Chẳng có gì là sai trái khi muốn nhiều hơn một chút cả,” gã tuyên bố, nằm dài trên thảm cỏ với một nhóm mấy thằng nhóc tí tụ tập xung quanh. “Muốn có thêm là quyền lợi chủ yếu của chúng ta với tư cách là con dân nước Đức. Quốc trưởng của chúng ta đã nói gì cơ chứ?” Gã tự trả lời cái câu hỏi tu từ hoa mỹ của mình. “Chúng ta phải giành lấy những gì đúng ra là thuộc về mình!”

Ở giá trị bề mặt, Viktor Chemmel rõ ràng là thuộc tuýp choai choai nghệ sĩ ngớ ngẩn tào lao điển hình. Không may thay, khi gã cảm thấy muốn bộc lộ điều đó ra, thì gã cũng sở hữu một tính cách đặc biệt, một dạng tính cách như luôn nói với người khác rằng, “Hãy theo ta.”

Khi Liesel và Rudy đến gặp cả nhóm ở chỗ bờ sông, con bé nghe thấy gã này hỏi một câu hỏi khác. “Thế hai đứa chúng mày đã lang thang đi đâu vậy hả? Đã bốn giờ mười rồi.”

“Đồng hồ của tao không chỉ giờ đó,” Rudy nói.

Viktor Chemmel chống đầu lên cùi chỏ, nhòm dậy. “Mày đâu có đeo đồng hồ.”

Liệu tao có ở đây không nếu tao đủ giàu để sở hữu một cái đồng hồ kia chứ?”

Tên thủ lĩnh mới ngồi hẳn dậy và mỉm cười, khoe hàm răng trắng đều. Sau đó gã chuyển sự tập trung hồ hững của mình sang đứa bé gái. “Con điểm nhóc con này là ai thế?” Liesel, đã quá quen với những lời xỉ vả, chỉ nhìn chăm chăm vào đôi mắt mờ mịt của thằng kia và đáp trả.

“Năm ngoái,” con bé liệt kê ra, “Tao đã ăn trộm được ít nhất là ba trăm quả táo và hàng chục củ khoai tây. Tao không gặp khó khăn gì với hàng rào dây kẽm gai cả và tao có thể theo kịp bất kỳ ai trong số chúng mày ở đây.”

“Có phải thế không?”

“Đúng thế.” Con bé không chùn bước hay lảng tránh. “Tất cả những gì tao yêu cầu là một phần nhỏ của bất cứ thứ gì chúng tao lấy được. Vài chục quả táo thì thoảng thôi. Một chút đồ thừa cho tao và bạn của tao.”

“Tao cho rằng việc đó có thể dàn xếp được.” Viktor đốt một điếu thuốc rồi đưa lên mồm. Gã cố ý phả một miệng đầy khói của mình vào mặt Liesel.

Liesel không ho.

Vẫn là băng nhóm năm ngoái của chúng, khác biệt duy nhất là thủ lĩnh. Liesel tự hỏi vì sao không có thằng con trai nào khác lên làm thủ lĩnh, nhưng khi nhìn tận mặt đứa này sang đứa khác, con bé nhận thấy rằng không ai trong số chúng đáp ứng được cái yêu cầu quan trọng nhất. Chúng không có niềm háo hức nôn nao đối với việc ăn trộm, mà chúng cần phải được chỉ bảo ra lệnh. Chúng thích được ra lệnh, và Viktor Chemmel thích là người ra lệnh. Đây quả là một thế giới vi mô lý tưởng.

Trong một lúc, Liesel đã rất trông chờ sự xuất hiện trở lại của Arthur Berg. Hay liệu rằng cả gã cũng sẽ quy ngã trước sự lãnh đạo của Chemmel? Điều đó không quan trọng. Liesel chỉ biết rằng Arthur Berg, trong con người gã, không có tính bạo ngược hung tàn, trong khi gã thủ lĩnh mới thì lại rất dư thừa đặc tính này. Năm ngoái, con bé biết rằng nếu nó bị mắc kẹt trên một cái cây, Arthur sẽ quay lại để cứu nó, dù mồm thì nói khác. So với

năm nay, con bé ngay lập tức ý thức được rằng Viktor Chemmel thậm chí sẽ không thèm nhìn lại nếu nó lâm nạn.

Gã đứng đó, nhìn thẳng nhóc gầy gò cao lêu nghêu và đưa con gái trông như suy dinh dưỡng trước mặt. “Vậy là chúng mày muốn đi ăn trộm với tao à?”

Chúng có gì để mất kia chứ? Hai đứa gật đầu.

Thằng kia bước đến gần hơn và túm lấy tóc của Rudy. “Tao muốn nghe thấy điều đó.”

“Hẳn nhiên rồi,” Rudy nói, trước khi bị đẩy lùi trở lại.

“Còn mày?”

“Dĩ nhiên rồi.” Liesel đã đáp lại đủ nhanh để tránh được cách bị cư xử tương tự.

Viktor mỉm cười. Gã nghiền nát điều thuốc, hít một hơi thật sâu rồi gãi cổ. “Quý ông của ta, con điếm của ta, có vẻ như đã đến lúc đi mua sắm rồi.”

Khi cả nhóm rời đi, Liesel và Rudy ở đằng sau, như chúng vẫn luôn như thế trong quá khứ.

“Cậu có thích gã không?” Rudy thì thầm.

“Cậu thì sao?”

Rudy ngừng lại một thoáng. “Tớ nghĩ hẳn hoàn toàn là một gã khốn kiếp.”

“Tớ cũng thế.”

Cả nhóm đang rời xa khỏi chúng.

“Nhanh nào,” Rudy nói, “chúng ta bị tụt lại đằng sau rồi.”

Sau khi đi được vài dặm, cả bọn đến được chônông trại đầu tiên. Chào đón chúng là một cú sốc. Những cái cây mà chúng tưởng tượng là cong oằn những quả thì trông thật yếu ớt và xơ xác, với chỉ vài hàng táo treo lơ lửng một cách khốn khổ trên mỗi cành. Trang trại tiếp theo cũng thế. Có thể năm đó là một vụ mùa thất bát, hay thời điểm này không hoàn toàn phù hợp để chúng đi ăn trộm.

Vào cuối buổi chiều, khi chiến lợi phẩm được chia chác ra, Liesel và Rudy chỉ được đưa cho một quả táo bé tí. Nói cho công bằng thì, những thứ mà chúng lấy được là cực kỳ thảm hại và ít ỏi, nhưng dù sao đi nữa thì Viktor Chemmel cũng đã chia cho chúng một phần rất ít.

“Mày gọi thứ này là gì chứ?” Rudy hỏi, quả táo nằm trong lòng bàn tay thẳng bé.

Thậm chí Viktor còn không thèm quay lại. “Thế nó trông giống như cái gì?” Những từ ngữ được ném qua vai gã. “Một quả táo hạng bét ư?”

“Đây.” Một quả táo ăn dở được quẳng xuống đường, phần bị gặm úp sấp xuống đất. “Chúng mày có thể lấy cả quả ấy nữa.”

Rudy điên tiết. “Cút xuống địa ngục với cái đồ quỷ này đi. Bọn tao không đi mười dặm chỉ để có được một quả táo rưỡi ồm o thế này, có phải không, liesel?”

Liesel không trả lời.

Con bé không có thời gian, vì Viktor Chemmel đã đè lên Rudy trước khi nó có thể thốt ra được lời nào. Hai đầu gối của thằng kia đã đè chặt lên tay của Rudy và hai bàn tay của gã thì đang siết quanh cổ họng thằng nhóc. Những quả táo được nhặt lên bởi không ai khác ngoài Andy Schmeickl, theo lệnh của Viktor.

“Mày đang làm đau cậu ta đấy,” Liesel nói.

“Thế hả?” Viktor lại mỉm cười. Con bé ghét nụ cười ấy biết bao.

“Hắn không làm tớ đau,” những lời nói của Rudy được dồn lại với nhau và mặt thẳng bé đỏ lên với sự căng thẳng. Mũi của nó đã bắt đầu chảy máu.

Sau một khoảnh khắc kéo dài của sự căng thẳng ngày càng tăng lên trôi qua, Viktor thả Rudy ra rồi trèo ra khỏi người nó, bước thêm vài bước với vẻ bất cần. Thằng này nói, “Đứng lên đi, nhóc,” và Rudy, đã lựa chọn một cách thông minh, làm theo những gì được bảo.

Viktor lại hờ hững bước đến gần và đối mặt với nó. Gã nhẹ nhàng xoa bóp lên tay nó và nở một nụ cười toe toét. Một lời thì thầm. “Trừ khi mày muốn tao biến dòng máu đó thành một cái đài phun nước, thì tao khuyên mày nên cút đi, ranh con.” Nó nhìn Liesel. “Và mang theo cả con điếm ranh ấy theo nữa.”

Không ai nhúc nhích cả.

“Nào, chúng mày còn chờ gì nữa?”

Liesel nắm lấy tay của Rudy và chúng bỏ đi, nhưng Rudy vẫn còn ngoái lại nhìn một lần cuối cùng và nhổ một bụm nước bọt hòa lẫn máu vào chân của Viktor Chemmel. Hành động này đã khơi mào cho một lời nói sau cùng.

Hãy nói điều mà bạn muốn về Viktor Chemmel, nhưng chắc hẳn là gã có sự kiên nhẫn và một trí nhớ tốt. Gã chỉ mất khoảng năm tháng để biến lời nói của mình thành sự thật.

NHỮNG BỨC VẼ

Nếu mùa hè năm 1941 đang tự xây dựng lại như bức tường xung quanh những con người như Rudy và Liesel, thì mùa hè ấy lại tự mình viết và vẽ

vào cuộc đời của Max Vandenburg. Vào những khoảnh khắc cô đơn nhất của anh trong căn hầm, những từ ngữ chất đống xung quanh anh. Những ảo ảnh bắt đầu đổ ra và rơi xuống, và thỉnh thoảng lại khập khiễng chạy ra khỏi lòng bàn tay anh.

Anh có những thứ mà anh gọi là một số công cụ nhỏ: Một quyển sách được sơn.

Một nắm bút chì.

Một tâm trí đầy những suy nghĩ.

Như một trò xếp hình đơn giản, anh kết hợp chúng lại với nhau.

Ban đầu, Max đã có ý định viết lại câu chuyện về cuộc đời của chính mình.

Ý tưởng của anh là viết về tất cả những điều đã xảy đến với anh - tất cả những điều đã dẫn dắt anh đến một căn hầm trên phố Thiên Đàng - nhưng đó không phải là những gì anh viết ra. Tình trạng bị lưu đày của Max đã tạo ra một điều hoàn toàn khác. Đó là một bộ sưu tập những suy nghĩ bất chợt và anh đã chọn cách nắm bắt lấy chúng. Chúng có cảm giác thực. Chúng còn thực hơn cả những lá thư anh viết cho gia đình mình và người bạn Walter Kugler của anh, với một nhận thức rất rõ trong đầu rằng anh sẽ không bao giờ gửi những lá thư ấy đi được. Những trang sách bị mạo phạm của quyển Mein Kampf đang trở thành một chuỗi những bức vẽ, hết trang này đến trang khác, mà qua đó anh tổng kết lại những sự việc đã biến đổi cuộc đời trước đây của anh sang một cuộc đời khác. Có những bức anh chỉ mất vài phút để vẽ. Những bức khác thì vài giờ đồng hồ. Anh quyết tâm rằng khi quyển sách này được hoàn tất, thì anh sẽ đưa nó cho Liesel, khi con bé đã đủ lớn, và hi vọng là, khi tất cả những điều vô nghĩa này qua đi.

Từ lúc anh kiểm tra những cây viết chì trên trang sách được phủ sơn đầu tiên, lúc nào anh cũng giữ quyển sách ở gần bên mình. Thường thì nó nằm

ở bên cạnh anh hay vẫn còn yên vị giữa những ngón tay anh khi anh ngủ.

Một buổi chiều nọ, sau những cái hít đất và nằm xuống ngồi dậy, anh ngủ thiếp đi, người dựa vào tường căn hầm. Khi Liesel đi xuống, con bé nhìn thấy quyển sách đang ở bên cạnh anh, nằm tựa vào đùi anh, và sự tò mò đã chiến thắng nó. Con bé vươn người tới trước và cầm quyển sách lên, đợi anh trở mình. Anh vẫn không nhúc nhích. Max ngồi đó, ngồi tựa hẳn cả phần đầu và lưng vào tường. Con bé chỉ có thể nhận biết được tiếng anh thở, lao vào rồi lại lao ra cơ thể anh, khi con bé mở quyển sách ra và giở hù họa vài trang...

Hoảng sợ trước những gì vừa nhìn thấy, Liesel đặt quyển sách xuống, vào đúng chỗ con bé đã phát hiện ra nó, dựa vào chân Max.

Một giọng nói làm con bé giật mình.

“Danke schön,” giọng nói ấy cất lên, và khi con bé nhìn sang, theo cái vệt âm thanh dẫn đến người phát ra đó, thì có một dấu hiệu nhỏ của sự hài lòng đang hiện diện trên đôi môi Do Thái của anh.

“Lạy Chúa,” Liesel thở ra. “Anh đã làm em sợ chết khiếp đi được, Max ạ.”

Anh lại quay về với giấc ngủ của mình và, đằng sau anh, con bé kéo lê cái suy nghĩ ấy lên những bậc cấp.

Anh đã làm em sợ, Max ạ.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 5

Cái khuôn mẫu này tiếp tục suốt đến cuối mùa hè và sang đến cả mùa thu. Rudy cố gắng hết sức để vượt qua những buổi họp mặt ở trung tâm Thiếu niên Hitler. Max thì tập hít đất và vẽ những bức tranh của anh. Liesel tìm những tờ báo và viết những từ ngữ của mình trên bức tường hầm.

Có một điều cũng đáng lưu ý là mỗi khuôn mẫu đều có ít nhất một chỗ lệch lạc nhỏ, và một ngày nào đó cái chỗ lệch lạc này sẽ lòi ra, hay rơi ra từ một trang sách này sang một trang khác. Trong trường hợp này, thì nhân tố chủ đạo là Rudy. Hay ít nhất, đó là Rudy và một khoảnh sân tập thể thao vừa được bón phân.

Cuối tháng Mười, mọi việc đều có vẻ bình thường. Một thằng bé hôi hám đang bước trên phố Thiên Đàng. Gia đình nó đang trông nó về đến nhà trong vài phút nữa, và nó sẽ nói dối rằng tất cả mọi người ở trung tâm Thiếu niên Hitler đều phải luyện tập thêm ngoài sân. Cha mẹ nó thậm chí sẽ còn trông đợi ở nó vài tiếng cười. Họ đã không có được.

Hôm nay Rudy đã cạn kiệt tất cả những tiếng cười cũng như những lời nói dối của mình.

Vào cái ngày thứ Tư ấy, khi Liesel quan sát gần hơn, con bé có thể thấy rằng Rudy Steiner đang cời trần. Và thằng bé đang vô cùng giận dữ.

“Có chuyện gì vậy?” Liesel cất tiếng hỏi khi Rudy lê bước đi qua.

Thằng nhóc quay người lại và chìa cái áo ra. “Người đi,” nó nói. “Gì kia?”

“Cậu điếc à? Tớ bảo là người đi xem nào.”

Một cách lưỡng lự, Liesel cúi người xuống và người thấy một luồng khí có mùi khùng khiếp bốc ra từ cái áo lúc này chỉ còn lại độc một màu nâu xỉn. “Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph! Có phải là...?”

Thằng nhóc gật đầu. “Nó có cả ở trên cầm tớ nữa, cầm tớ! Tớ đã gặp may khi không nuốt phải nó!”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.”

“Sân tập ở trung tâm Thiếu niên Hitler vừa mới được bón phân.” Nó cho cái áo của mình một sự đánh giá lãnh đạm, đầy vẻ góm ghiếc khinh bỉ. “Cút bỏ đấy, tớ cho là như thế.”

“Cái gã, tên gì ấy nhỉ - Deustcher - có biết là dưới đất có phân bò không?”

“Hắn nói là hắn không biết. Nhưng lúc đó hắn đã toe toét cười.”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và...”

“Cậu làm ơn đừng có nói cái câu ấy nữa được không?!”

Điều mà Rudy cần vào lúc này là một chiến thắng. Nó đã thua trong lần đối đầu với Viktor Chemmel. Nó đã phải chịu đựng hết rắc rối này đến rắc rối khác ở trung tâm Thiếu niên Hitler Tất cả những gì nó muốn là một mẫu thành tựu nho nhỏ, và nó rất quyết tâm có được điều này.

Nó tiếp tục đi về nhà, nhưng khi nó bước đến được chỗ những bậc cấp, nó thay đổi ý định và bước chầm chậm một cách đầy chú ý về phía đứa bé gái.

Một cách thận trọng và khẽ khàng, nó cất tiếng nói. “Cậu có biết điều gì sẽ làm tớ vui lên không?”

Liesel co rúm người lại. “Nếu cậu nghĩ là tớ sẽ làm chuyện đó - trong tình trạng như thế này của cậu...”

Thằng bé có vẻ thất vọng ra mặt. “Không, không phải chuyện đó”. Nó thở dài rồi bước đến gần hơn. “Một điều khác kia.” Sau một khắc suy nghĩ, nó ngẩng đầu lên, chỉ một chút thôi. “Hãy nhìn tớ này. Tớ thối hoặc. Tớ thối mùi cứt bò, hay cứt chó, cậu nghĩ sao cũng được, và như thường lệ, tớ đang đói meo đói mốc.”

Thằng bé ngừng lại. “Tớ cần một chiến thắng, liesel ạ. Thật lòng đấy.”

Liesel biết điều đó.

Con bé bước đến gần hơn mặc cho cái mùi kinh khủng tỏa ra từ người thằng bạn.

Ăn trộm.

Chúng phải ăn trộm một thứ gì đó.

Không.

Chúng phải ăn trộm lại một cái gì đó. Cái gì không quan trọng. Chỉ cần phải làm sớm thôi.

“Lần này chỉ có cậu và tớ thôi,” Rudy đề nghị. “Không có Chemmel, không có anh em nhà Schmeickl. Chỉ cậu và tớ thôi.” Đứa bé gái không dừng được.

Đôi tay nó ngứa ngáy, mạch nó đập nhanh hơn và đồng thời miệng nó nhoẻn thành một nụ cười. “Nghe hay đấy.”

“Vậy là xong xuôi đâu đấy rồi nhé,” và dù đã cố gắng không làm thế, thì Rudy cũng không thể giấu nổi nụ cười như được bón phân trên gương mặt nó. “Ngày mai nhé?”

Liesel gật đầu. “Ngày mai.”

Kế hoạch của hai đứa là hoàn hảo, duy chỉ có một việc. Chúng không biết phải bắt đầu từ đâu.

Trái cây đã cạn. Rudy nhăn mũi khinh bỉ khi nhắc đến những củ hành và khoai tây, và chúng đã đặt ra giới hạn cho mình về Otto Sturm cũng như cái nông trại nghèo nàn của thằng này. Một lần đã là vô đạo đức lắm rồi. Hai lần thì rõ ràng là một hành động khốn kiếp.

“Thế chúng ta ăn trộm ở chỗ quái nào bây giờ?” Rudy hỏi.

“Làm sao mà tớ biết được? Đây là ý tưởng của cậu kia mà, có phải không?”

“Điều đó không có nghĩa là cậu không chịu đựng nỗi nào chứ. Tớ không nghĩ được ra chỗ nào cả.”

“Cậu thì chẳng bao giờ nghĩ ra được cái gì cả...”

Chúng cứ cãi nhau như thế khi đi khắp cả thị trấn. Ra đến ngoại ô, chúng tận mắt nhìn thấy những trang trại đầu tiên, và mấy cái cây đứng đó như những bức tượng tàn úa héo hon Những cành cây xám xịt và khi bọn nhóc nhìn lên, thì chẳng có gì khác ngoài cành lá xơ xác và bầu trời trống rỗng.

Rudy nhổ nước bọt.

Chúng quay về Molching, cùng nhau đưa ra những gợi ý.

“Thế còn mục Diller thì sao?” “Mục ấy thì sao?”

“Có thể nếu chúng ta nói câu Heil Hitler rồi sau đó mới ăn trộm thứ gì đấy thì ta sẽ không sao cả.”

Sau khi lang thang trên phố Munich được độ một giờ đồng hồ, ánh sáng ban ngày cuối cùng cũng tàn lụi dần, và hai đứa nhóc chuẩn bị bỏ cuộc đến nơi. “Thật vớ vẩn,” Rudy nói, “và bây giờ thậm chí tớ còn đói bụng hơn bao giờ hết. Tớ chết đói đến nơi rồi, lạy Chúa.” Nó bước thêm mười một bước nữa trước khi dừng lại và nhìn về đằng sau. “Cậu làm sao thế?” bởi vì lúc này, Liesel đang đứng bất động hoàn toàn, và một khoảnh khắc của nhận thức đang mắc kẹt trên gương mặt con bé.

Tại sao con bé lại không nghĩ về điều này trước đây cơ chứ?

“Cái gì thế?” Rudy đã bắt đầu trở nên mất kiên nhẫn. “Đồ con lợn, có chuyện gì thế?”

Ngay khoảnh khắc ấy, Liesel đã được ban tặng cho một quyết định. Liệu con bé có thể thực sự làm được điều mà nó đang nghĩ không? Liệu nó có thể thực sự trả thù một con người như thế này hay không? Liệu nó có thể khinh thường một người đến thế không?

Con bé bắt đầu đi theo hướng ngược lại. Khi Rudy đuổi kịp nó, con bé đi chậm lại một chút trong cái hi vọng vô ích muốn có được thêm một chút rõ ràng trong tâm trí mình. Rốt cuộc thì cảm giác tội lỗi đã có ở đó rồi. Đó là độ âm. Và hạt giống đã mọc thành một bông hoa có những cánh màu đen. Con bé cân nhắc xem nó có thể thực sự vượt qua được chuyện này hay không. Đến ngã tư đường, nó dừng lại.

“Tớ biết có một chỗ.”

Chúng băng qua con sông và đi lên ngọn đồi.

Trên phố Grande, những cánh cửa bóng nước sơn phủ, và những viên gạch ngói nằm đó như tóc giả để che những cái đầu hói, được chải chuốt

đến mức hoàn hảo. Tường và cửa sổ được sơn tía cẩn thận, và những ống khói như đang thổi ra những cụm khói hình vòng tròn.

Rudy khựng lại. “Nhà của thị trưởng à?”

Liesel gật đầu, vẻ nghiêm túc. Một khoảng dừng. “Bọn họ đã ngừng thuê mẹ tớ làm việc.”

Khi bàn bạc thêm về chuyện đó, Rudy hỏi làm thế quái nào mà chúng có thể vào được bên trong, nhưng Liesel biết. “Người trong cuộc biết,” con bé trả lời. “Trong cuộc.” Nhưng khi chúng có thể nhìn thấy cánh cửa sổ của thư phòng, con bé lại được chào đón với một cú sốc. Cánh cửa sổ ấy đã khép chặt.

“Bây giờ thì sao đây?” Rudy hỏi.

Liesel từ từ xoay người lại rồi rảo bước bỏ đi thật nhanh. “Không phải hôm nay,” con bé nói. Rudy cười phá lên.

“Tớ biết ngay mà.” Nó đã đuổi kịp con bé. “Tớ biết mà, Đồ con lợn hôi hám. Cậu không thể vào được trong đó ngay cả khi cậu có chìa khóa trong tay.”

“Cậu không phiền chứ?” Con bé rảo bước nhanh hơn và dẹp những lời nói cay độc của Rudy sang một bên. “Chúng ta chỉ cần phải đợi đến đúng cơ hội.” Trong thâm tâm, con bé cố gắng rùng mình để rũ bỏ cái cảm giác vui mừng khi thấy cánh cửa sổ đã đóng. Con bé tự mắng mình. Tại sao vậy, Liesel? Nó hỏi. Tại sao mà lại phải nổi khùng lên khi bọn họ không thuê mẹ làm nữa? Tại sao mà lại không thể cảm mồm lại được vậy? Mà biết rồi đấy, vợ của ông thị trưởng bây giờ đã hoàn toàn thay đổi, sau khi mà gào thét vào mặt bà ta. Có thể bà ta đã đứng thẳng người lên và gượng dậy được. Có thể bà ta sẽ không bao giờ để mình phải run lẩy bẩy vì lạnh trong căn nhà đó nữa, và cái cửa sổ đó sẽ bị đóng chặt mãi mãi... Mà đúng là đồ con lợn ngu ngốc!

Dù vậy, một tuần sau, vào chuyến ghé thăm lần thứ năm của chúng đến phần cao hơn của thị trấn Molching, thì nó được mở.

Cánh cửa sổ để mở ấy đang hít một luồng không khí vào trong.

Đó là tất cả những gì chúng cần.

Rudy là đứa dừng lại trước. Thằng bé lấy mu bàn tay vỗ vào sườn của Liesel. “Có phải cái cửa sổ ấy không?” thằng bé thì thầm, “nó đang mở kìa?” Sự háo hức trong giọng nói của thằng bé nhảy chồm ra từ miệng nó, như một cánh tay đặt lên vai của Liesel vậy.

“Jawohl,” con bé đáp. “Chắc chắn rồi.”

Và tim nó bắt đầu đập mới dữ dội làm sao.

Trong những lần trước, khi chúng thấy cánh cửa sổ khép chặt, nỗi thất vọng bên ngoài của Liesel là để che giấu cho một sự nhẹ nhõm vô biên trong lòng nó. Liệu con bé sẽ có can đảm vào bên trong chứ? Và sự thật là, vì ai và vì cái gì mà con bé phải đi vào trong đó? Vì Rudy chăng? Để tìm chút thức ăn chăng?

Không, cái sự thật đáng ghê tởm là đây:

Con bé không quan tâm về thức ăn. Rudy, dù con bé có kháng cự lại cái suy nghĩ này đến mức độ nào đi nữa, vẫn là thứ yếu trong kế hoạch của nó. Cái con bé muốn chính là quyển sách. Người huyết sáo. Con bé sẽ không chịu nổi việc nhận được quyển sách đó từ tay một người đàn bà già nua, cô đơn và đáng thương hại. Mặt khác, ăn trộm quyển sách ấy thì có vẻ dễ chấp nhận hơn một chút. Ăn trộm nó, theo một ý nghĩa bệnh hoạn nào đó, cũng giống như kiếm được nó vậy.

Ánh sáng đang thay đổi theo từng khối bóng râm.

Hai đứa trẻ như bị hút về phía ngôi nhà to lớn, hoàn hảo ấy. Chúng lục lọi những suy nghĩ của mình.

“Cậu có đói không?” Rudy hỏi.

Liesel đáp. “Đến chết rồi đây này.” Ý con bé muốn nói về sự đói khát với một quyển sách.

“Xem kìa, một cái đèn trên lầu vừa mới sáng lên.”

“Tớ thấy rồi.”

“Vẫn còn đói bụng chứ, Đồ con lợn?”

Chúng khẽ cười, hồi hộp một lúc trước khi giải quyết xong việc ai sẽ là người đi vào và ai sẽ là người đứng xem. Là đấng nam nhi trong phi vụ này, rõ ràng Rudy cảm thấy rằng đáng lẽ nó phải là người đi vào, nhưng hiển nhiên chỉ Liesel mới biết rõ nơi này. Con bé sẽ là người đi vào trong. Con bé biết có cái giờ phía bên kia cánh cửa sổ.

Nó nói ra điều đó. “Tớ phải vào thôi.”

Liesel nhắm mắt lại. Thật chặt.

Con bé buộc mình phải nhớ lại, phải mường tượng ra hình ảnh ông thị trưởng và vợ của ông ta. Con bé quan sát tình bạn được tích lũy của nó với Ilsa Hermann và đảm bảo là đã thấy cái tình bạn ấy bị đá cho một phát, rồi sau đó bị bỏ lại bên vệ đường. Cách này đã mang lại hiệu quả. Con bé thấy ghê tởm hai người bọn họ.

Chúng kiểm tra con đường và lặng lẽ băng qua khoảng sân trước nhà.

Giờ thì chúng đang quỳ bên dưới khe cửa sổ, trên mặt đất. Tiếng thở của hai đứa như được khuếch tán ra.

“Nào,” Rudy đề nghị, “hãy đưa tớ giữ giày của cậu. Cậu sẽ đi khế hơn.”

Không phân nản lời nào, Liesel tháo những sợi dây buộc giày đen đúa và đã mòn vẹt ra rồi để đôi giày của nó xuống đất. Con bé đứng dậy, rồi Rudy nhẹ nhàng mở cánh cửa sổ ra, chỉ vừa đủ để Liesel trèo vào trong. Âm thanh của cánh cửa phóng qua đầu chúng như một chiếc máy bay đang chuẩn bị hạ cánh.

Liesel nâng người qua bờ tường và luồn vào bên trong một cách chật vật. Nó nhận thấy rằng việc cởi giày ra là một ý tưởng tuyệt vời, vì nó đã đáp xuống sàn gỗ một cách nặng nề hơn là nó nghĩ. Lòng bàn chân của nó như mở rộng ra theo cái cách đau đớn đó, nâng lên đến tận mặt trong của đôi tất con bé.

Căn phòng vẫn ở đó, theo cái cách mà nó luôn như thế.

Liesel, trong cái ánh sáng lơ mờ bụi bặm, rung mình để giữ sạch cái cảm xúc hồi tưởng. Nó trườn tới trước và để cho mắt mình quen với bóng tối.

“Sao rồi?” Rudy thì thầm rõ thành từng tiếng từ phía bên ngoài, nhưng con bé đã nhào tay ra đằng sau và đập cho nó một cái ra ý nói, Halt’s Maul. Im lặng nào.

“Đồ ăn,” nó nhắc nhở con bé. “Hãy tìm thức ăn. Và cả thuốc lá nữa, nếu cậu có thể.”

Dù vậy, cả hai món ấy là những điều cuối cùng trong tâm trí của Liesel. Con bé đã trở về ngôi nhà của mình, giữa những quyển sách đủ màu sắc và đủ hình dạng của ông thị trưởng, với những con chữ vàng và bạc của chúng. Con bé có thể ngửi thấy những trang sách.

Con bé gần như có thể nếm thấy những con chữ khi chúng chắt thành đồng xung quanh nó. Đôi chân đưa con bé tới chỗ bức tường bên tay phải. Con bé biết quyển sách mà nó muốn - biết vị trí chính xác - nhưng khi con

bé tới được chỗ thường lệ của quyển Người huyết sáo trên kệ sách - thì quyển sách không có ở đó. Một khe hở nhỏ đã thế vào chỗ ấy.

Từ bên trên, con bé nghe thấy tiếng những bước chân.

“Ngọn đèn!” Rudy thì thào. Những từ ngữ được nhét qua cánh cửa sổ để mở. “Nó tắt rồi!”

“Scheisse.”

“Họ đang xuống dưới đây.”

Sau đó là một khoảnh khắc dài tưởng chừng vô tận, sự vĩnh cửu của quyết định chính xác đến từng giây. Đôi mắt con bé đảo khắp căn phòng, và nó có thể nhìn thấy quyển Người huyết sáo, đang nằm đó, một cách kiên nhẫn trên bàn của ông thị trưởng.

“Nhanh lên,” Rudy cảnh cáo nó, nhưng rất bình tĩnh và gọn gàng, Liesel bước tới, cầm quyển sách lên rồi thận trọng đi ra ngoài. Thò đầu ra trước, nó trèo qua cửa sổ, tìm cách tiếp đất bằng đôi chân nó một lần nữa, và lại cảm thấy sự nhói đau một lần nữa, lần này là ở chỗ mắt cá chân.

“Nào,” Rudy cầu khẩn nó. “Chạy, chạy đi. Schnell!”

Khi đã qua góc đường, trên con đường dẫn xuống dòng sông và phố Munich, con bé ngừng lại và gập người xuống để hồi phục sức lực. Cơ thể nó bị gập lại ở giữa, không khí như đã đông cứng lại một nửa trong miệng nó, và trái tim con bé rung lên trong tai nó.

Rudy cũng vậy.

Khi thẳng bé nhìn qua, nó thấy quyển sách kẹp dưới tay của Liesel. Nó lấp bắp nói. “Cái quyển sách quái quỷ đó...” nó vật lộn với những từ ngữ, “... nghĩa là thế nào đây?”

Giờ thì bóng tối đã thực sự bao trùm lên hai đứa. Liesel thở hỗn hển, không khí trong họng con bé bắt đầu được rã đông. “Đó là tất cả những gì tớ có thể tìm thấy.”

Rùi thay, Rudy đã có thể ngửi thấy điều đó. Lời nói dối. Thằng bé nghển cổ lên rồi nói với bạn nó điều mà nó nghĩ là sự thật. “Cậu không lên vào để lấy trộm thức ăn, có phải không? Cậu đã có điều mà cậu muốn...”

Sau đó Liesel đứng thẳng người dậy và bị lấn át với cảm giác bệnh hoạn của một nhận thức khác.

Đôi giày.

Con bé nhìn xuống chân của Rudy, sau đó là tay thẳng bé, và ở mặt đất xung quanh nó.

“Cái gì,” thằng bé hỏi. “Cái gì thế?”

“Đồ con lợn,” con bé thốt lên. “Giày tớ đâu rồi?” Mặt Rudy trắng bệch ra như tờ giấy, và điều này làm con bé không còn nghi ngờ gì nữa. “Chúng ở chỗ tòa nhà ban nãy,” con bé nói, “có phải không?”

Rudy tìm kiếm xung quanh một cách tuyệt vọng, miệng không ngừng van vãn vô ích rằng có lẽ nó đã mang đôi giày theo cùng. Thằng bé tưởng tượng ra cảnh nó đã nhặt đôi giày lên, ước sao điều đó là sự thật - nhưng đôi giày không có ở đó. Chúng đang nằm một cách vô dụng, hay thực ra, tệ hại hơn nhiều, như để gánh hết trách nhiệm, dưới chân tường nhà số 8 phố Grande.

“Dummkopf!” Thằng bé tự mắng mình, tự giạt tai mình. Nó nhìn một cách đầy xấu hổ xuống đôi tất ủ rũ của Liesel. “Đồ ngốc!” Thằng bé không mất quá nhiều thời gian để quyết định khắc phục sai lầm của mình. Một cách sốt sắng, nó nói, “Cậu chờ ở đây,” rồi vội vã lao về phía góc phố.

“Đừng để bị bắt đấy,” Liesel gọi với theo, nhưng thằng bé đã không nghe thấy câu nhắc của bạn mình.

Khi Rudy đi rồi, thời gian trôi qua thật nặng nề.

Bóng tối giờ đã thống trị hoàn toàn và Liesel chắc rằng nó sẽ phải hứng chịu một trận Watschen khi về đến nhà. “Nhanh lên nào,” con bé rên rỉ, nhưng Rudy vẫn không xuất hiện. Con bé tưởng tượng ra tiếng còi xe cảnh sát vọng đến và quấn vào nó. Đang thu nhặt lấy nó.

Dù vậy, vẫn chẳng có gì cả.

Chỉ khi con bé đi đến chỗ giao nhau của hai con phố trong đôi tất ướt nhẹp, bản thủ của mình, thì nó mới nhìn thấy thằng bạn. Gương mặt rạng ngời chiến thắng của Rudy được giơ lên cao khi nó sải bước về phía con bé. Hàm răng của thằng nhóc nghiêng lại thành một nụ cười, và đôi giày đang lủng lẳng trên tay nó. “Họ gần như đã giết tớ rồi,” nó nói, “nhưng tớ đã làm được.” Khi cả hai đã vượt qua được chỗ con sông, thằng bé đưa cho con bé đôi giày, và con bé ném chúng xuống đất.

Ngồi dưới đất, con bé nhìn lên người bạn thân nhất của mình.

“Danke,” nó nói.

Rudy cúi người. “Đó là niềm hạnh phúc của tớ.” Nó cố thêm một chút. “Hắn sẽ chẳng ích gì khi hỏi liệu tớ có được thưởng một nụ hôn vì điều này, có phải không?”

“Vì đã mang về cho tớ đôi giày mà chính cậu đã bỏ lại đằng sau à?”

“Thế đấy.” Thằng bé giơ tay lên rồi nói khi chúng đi tiếp, và Liesel cố gắng bỏ qua lời nó một cách có suy tính. Con bé chỉ nghe được phần cuối cùng trong câu nói của thằng bạn. “Đằng nào thì tớ cũng chẳng muốn hôn cậu - tớ sẽ không làm thế nếu hơi thở cậu cũng có mùi như đôi giày ấy vậy.”

“Cậu làm tớ phát tởm lên rồi đây này,” nó nói với thằng bạn, và con bé hi vọng thằng này không nhìn thấy cái phần dạo đầu của một nụ cười đã thoát ra khỏi miệng nó.

Trên phố Thiên Đàng, Rudy tung hứng quyển sách. Dưới ngọn đèn đường, nó đọc nhan đề của quyển sách thành tiếng và tự hỏi xem quyển sách này nói về cái gì.

Liesel đáp lại một cách mơ màng. “Chỉ là về một tên giết người thôi.”

“Thế thôi à?”

“Còn có một viên cảnh sát cố gắng bắt được hắn ta nữa.”

Rudy trả quyển sách lại cho Liesel. “Nhân nói đến việc đó, tớ cho rằng cả hai ta sẽ gặp một chút bực mình khi ta về nhà đấy. Đặc biệt là cậu.”

“Tại sao lại là tớ?”

“Cậu biết mà - mẹ cậu ấy.”

“Bà ấy thì sao nào?” Liesel đang thực hành cái quyền lợi hiển nhiên của một con người đã từng thuộc về một gia đình. Tất cả đều ổn khi một người cẩn thận, rên rỉ và chỉ trích những thành viên khác của gia đình mình, nhưng họ sẽ không để cho bất cứ ai khác làm điều đó. Đó là khi bạn yếm trợ gia đình mình và chứng tỏ lòng trung thành. “Có vấn đề gì với bà ấy à?”

Rudy lùi lại. “Xin lỗi, Đồ con lợn. Tớ không có ý công kích cậu. Thậm chí trong bóng tối, Liesel cũng có thể thấy Rudy đang lớn lên. Mặt nó đang dài ra. Mớ tóc vàng hoe của thằng bé đang tối thẫm đi dù rất khó nhận thấy, và những đặc điểm của nó dường như đang thay hình đổi dạng. Nhưng có một điều sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Bạn không thể giận cậu bé này lâu được.

“Có ổn không nếu tối nay tớ ăn ở chỗ cậu?” Thăng bé hỏi.

“Tớ ngờ là không.”

“Tớ cũng biết thế. Thật đáng xấu hổ là cậu không thể ăn sách được. Arthur Berg từng có lần nói điều gì đó đại loại như thế. Cậu có nhớ không?”

Chúng hồi tưởng lại những ngày xa xưa tươi đẹp trên quăng đường còn lại, Liesel thường liếc nhìn xuống quyển Người huyết sáo, nhìn cái bìa sách màu xám và nhan đề sách được in chữ màu đen.

Trước khi đi vào nhà, Rudy ngừng lại một thoáng và nói, “Tạm biệt, Đồ con lợn ” Thăng bé bật cười. “Ngủ ngon nhé, kẻ trộm sách.”

Đó là lần đầu tiên Liesel được gán cho danh hiệu, và con bé không thể giấu được một sự thực là nó rất thích danh hiệu ấy. Như chúng ta đều đã biết, con bé đã ăn trộm những quyển sách trước đó rồi, nhưng vào cuối tháng Mười năm 1941, thì việc này mới trở thành chính thức. Đêm hôm đó, Liesel Meminger đã thực sự trở thành kẻ trộm sách.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần V chương 6

Rắc rối trong hành động đầu tiên của Rudy là thói háu ăn. Đó là một buổi chiều ẩm đạm như những buổi chiều khác vào giữa tháng Mười một năm 1941.

Trước đó, nó đã len lỏi qua những người đàn bà với tem phiếu của họ một cách hết sức khéo léo - gần như là, có thể nói như vậy, với một chút đáng dấp của một tên tội phạm thiên tài. Nó gần như đã hoàn toàn không bị để ý tới.

Dù vậy, vẫn kín đáo như thế, nó đã xoay sở để nắm lấy được củ khoai tây to nhất trong đống khoai - củ khoai mà vài người khác đang xếp trong hàng cũng đang nhìn một cách thèm thuồng. Tất cả đều nhìn thấy một nắm tay của một đứa trẻ mười ba tuổi giơ lên cao và nắm lấy. Một giọng nói ồm ồm như giọng ca trong dàn hợp xướng của bà Helga đã chỉ nó ra, và Thomas Mamer lao như bão táp về phía cái củ khoai dơ bẩn ấy.

“Mein Erdapfel,” lão ta nói. “Những quả táo đất của ta.”

Củ khoai tây vẫn còn nằm trong hai tay của Rudy (nó không thể giữ củ khoai ấy bằng một tay được), và những người đàn bà tụ tập xung quanh nó như một toán đô vật. Giờ là lúc cần mồm mép một chút.

“Gia đình cháu,” Rudy giải thích. Một dòng nước mũi tự nhiên rỉ ra từ lỗ mũi nó. Nó cố ý không chùi dòng nước mũi ấy đi. “Cả nhà cháu đang chết đói. Em cháu cần một cái áo ấm mới. Cái cuối cùng đã bị lấy trộm mất rồi.”

Mamer không phải là một tên ngốc. Vẫn túm lấy cổ áo của Rudy, lão nói: “Và mày định cho nó mặc củ khoai tây này à?”

“Không, thưa ngài.” Nó liếc xéo về phía con mắt của người đã bắt quả tang nó mà nó có thể nhìn thấy. Mamer là một gã giống như một thùng thuốc súng, với hai cái lỗ đạn nhỏ để nhìn ra ngoài. Hàm răng của gã cứ như một đám đông khán giả trong sân bóng đá, đứng ngồi chen chúc vào nhau. “Chúng cháu đã đổi lấy mọi thứ của cải trong nhà để lấy cái áo cho em cháu cách đây ba tuần, và bây giờ thì nhà cháu chẳng có gì để ăn cả.”

Gã chủ cửa hiệu tạp hóa nắm Rudy bằng một tay còn tay kia thì nắm củ khoai tây. Gã hô to cái từ ngữ đầy đe dọa cho vợ gã nghe “Polizel.”

“Không,” Rudy van nài, “cháu xin ngài.” Sau này thằng bé sẽ nói với Liesel rằng nó chẳng hề sợ chút nào, nhưng lúc đó thì trái tim nó như muốn nổ tung ra, tôi chắc là như thế. “Đừng gọi cảnh sát, cháu xin ngài. Đừng gọi cảnh sát.”

“Polizel.” Mamer vẫn không mấy may rung động trong khi thằng nhóc quần quai và vùng vẫy trong không khí.

Cũng xếp hàng trong cửa hiệu tạp hóa ngày hôm đó là một giáo viên, ông Link. Ông nằm trong số những giáo viên ở trường không phải là cha xứ hay ma xơ. Rudy tìm thấy ông trong đám đông và nhìn xoáy vào mắt ông.

“Thầy Link.” Đây là cơ hội cuối cùng của nó. “Thầy Link, hãy nói với ông ta đi, em xin thầy. Hãy nói cho ông ta biết là em nghèo thế nào đi.”

Người chủ cửa hàng đưa mắt nhìn vị thầy giáo nọ ra ý dò hỏi.

Thầy Link bước lên trước và nói, “Đúng thế đấy, ông Mamer ạ. Thằng bé này rất nghèo. Nó đến từ phố Thiên Đàng.” Đám đông, hầu hết là đàn bà, bắt đầu bàn bạc về điều này, họ biết rằng phố Thiên Đàng không phải là

hình ảnh thu nhỏ của cuộc sống giản dị ở Molching. Nó nổi tiếng như là một khu vực khá nghèo khổ. “Nó có tám anh chị em.”

Tám!

Rudy phải cố nén một nụ cười, dù nó vẫn chưa thoát nạn. Ít nhất thì người thầy nọ cũng đang nói dối vì nó. Làm thế nào đó mà ông đã thêm được ba đứa nữa vào danh sách những đứa con của gia đình Steiner.

“Nó thường đến trường với cái bụng lép kẹp vì chưa được ăn sáng,” và đám đông phụ nữ lại nhao nhao lên bàn bạc một lần nữa. Nó cũng giống như một lớp sơn phủ lên tình thế hiện tại, bổ sung thêm vào một chút sức thuyết phục cũng như bầu không khí đáng thương hại.

“Thế có nghĩa là nó được phép ăn trộm những củ khoai tây của tôi à?”

“Củ to nhất nữa chứ!” Một người đàn bà thốt lên.

“Im đi, bà Metzling,” Mamer cảnh cáo bà ta, và bà vội vàng im bật.

Ban đầu, tất cả đều hướng sự chú ý về Rudy và cái gáy bị tóm của nó. Sau đó sự chú ý ấy di chuyển tới lui, từ thằng bé cho đến củ khoai tây, đến Mamer - từ người đẹp nhất đến xấu nhất - và chính xác thì điều gì đã làm cho gã chủ cửa hiệu quyết định tha cho Rudy vẫn là một bí ẩn.

Có phải là tình trạng đáng thương hại của thằng bé? Phẩm cách của thầy Link?

Sự phiền phức của bà Metzling.

Dù nó là cái gì đi nữa, Mamer vẫn thả củ khoai tây lại vào đồng khoai và lôi Rudy ra khỏi cửa hàng. Gã tổng cho nó một cú đá bằng chân phải và nói, “Đừng có quay lại đây nữa.”

Từ bên ngoài, Rudy nhìn theo Mamer đi đến chỗ quầy hàng để phục vụ thức ăn kèm theo những lời mĩa mai dành cho vị khách hàng tiếp theo của gã. “Tôi tự hỏi là ông sẽ hỏi mua củ khoai tây nào,” gã nói, một mắt vẫn trông chừng thẳng bé.

Phần Rudy, vẫn còn có một thất bại khác.

Hành động ngu ngốc thứ hai cũng có mức độ nguy hiểm tương đương, nhưng lại bắt nguồn từ những lý do khác. Sau trận đánh nhau này, Rudy sẽ có một con mắt bầm đen, xương sườn như muốn nứt ra và phải cắt tóc.

Một lần nữa, trong những buổi họp mặt tại trung tâm Thiếu niên Hitler, Tommy Muller lại gặp rắc rối, và Franz Deustcher chỉ cần đợi Rudy vào cuộc. Gã không phải đợi lâu.

Rudy và Tommy lại được ban cho một bài tập đứng lên năm xuống toàn diện khác trong khi những đứa khác tiếp tục học về các chiến thuật. Trong khi chạy trong bầu không khí giá lạnh, hai đứa có thể nhìn thấy những mái đầu và những đôi vai ấm áp qua ô cửa sổ. Ngay cả khi chúng gia nhập cùng những đứa còn lại, thì các bài tập vẫn chưa hoàn toàn kết thúc. Khi Rudy ngồi sụp xuống góc nhà ở chỗ cửa sổ, và cạo bùn ra khỏi tay áo, Franz đã hỏi nó câu hỏi ưa thích của trung tâm Thiếu niên Hitler.

“Quốc trưởng Adolf Hitler của chúng ta sinh ngày nào?” Rudy nhìn lên. “Sao cơ?”

Câu hỏi được lặp lại, và thằng Rudy Steiner vô cùng ngu ngốc, đứa biết rất rõ ràng đó là ngày 20 tháng Tư năm 1889, đã trả lời bằng ngày sinh của Chúa. Thậm chí nó còn ném thêm vào chi tiết Bethlehem như là một mẫu thông tin bổ sung.

Franz miết đôi tay của hắn vào nhau. Một dấu hiệu rất tồi tệ.

Gã bước về phía Rudy và ra lệnh cho nó quay trở ra ngoài để chạy thêm vài vòng sân nữa.

Rudy chạy những vòng sân một mình, và cứ sau mỗi vòng sân, nó lại được hỏi ngày sinh của Quốc trưởng. Nó phải chạy bảy vòng trước khi đưa ra được câu trả lời đúng.

Cái vấn đề chính xảy ra vài ngày sau buổi họp mặt ấy.

Trên phố Munich, Rudy nhận thấy Deutscher đang đi trên vỉa hè với vài người bạn và cảm thấy cần phải ném một viên đá vào hắn. Bạn có thể thắc mắc rằng thằng bé đang nghĩ cái quái gì trong đầu vậy. Câu trả lời là có thể nó chẳng nghĩ gì cả. Nó có thể sẽ nói rằng nó đang thực hiện cái quyền mà Chúa ban cho nó, ấy là quyền được ngu ngốc. Một trong hai điều đó, hay chính việc nhìn thấy Franz Deustcher, đã khiến nó thấy phải tự hủy hoại bản thân mình càng sớm càng tốt.

Viên đá đập vào gáy của tên kia, dù không mạnh như Rudy đã hi vọng. Franz Deutscher quay lại và trông rất vui vẻ khi thấy thằng nhóc đang đứng đó, cùng với Liesel, Tommy, và em gái của Tommy, Kristina.

“Chạy thôi,” Liesel giục nó, nhưng Rudy không hề nhúc nhích.

“Bây giờ chúng ta không phải ở trung tâm Thiếu niên Hitler,” nó nói với Liesel. Những gã kia đã đến nơi rồi. Liesel vẫn đứng bên cạnh bạn nó, cũng như thằng Tommy đang co rúm người lại và con bé Kristina mỏng manh yếu đuối.

“Ông Steiner,” Franz nói, trước khi nhắc thằng bé lên và ném nó xuống vệ đường.

Khi Rudy đứng dậy, điều đó chỉ khiến cho Deutscher càng điên tiết hơn. Hắn lại vật nó xuống đất lần thứ hai, kèm theo một cú thúc đầu gối vào lồng ngực.

Một lần nữa, Rudy lại đứng dậy, và đám choai choai kia lúc này đã phá lên cười nhạo thẳng bạn của chúng. Đây không phải là tin tốt lành nhất với Rudy. “Mày không thể làm nó đau được à?” đũa cao nhất trong bọn này hỏi. Cặp mắt hăn có màu xanh và lạnh lẽo như bầu trời vậy, và những từ ngữ ấy là tất cả những lời khích lệ mà Franz cần. Lúc này hăn đã quyết định là Rudy sẽ phải đập người xuống đất và nằm nguyên ở đó.

Một đám đông lớn hơn đã vây quanh chúng, khi Rudy tung ra một cú đấm vào bụng của Franz Deutscher, và đấm hụt hoàn toàn. Đồng thời, hốc mắt bên trái của thẳng nhóc rớt bóng lên vì một cú đấm trả. Cú đấm ấy đến cùng những ngôi sao lấp lánh, và thẳng nhóc đã gục xuống đất trước khi có thể nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Nó lại bị đấm một lần nữa, cùng vị trí đó, và nó có thể cảm thấy vết thâm chuyển sang màu vàng, rồi màu xanh rồi màu đen cùng một lúc. Ba lớp của một cơn đau đầy vui vẻ.

Đám đông ngày càng đông, túm tụm lại và liếc mắt nhìn, để xem Rudy có lại đứng dậy được một lần nữa không. Không. Lần này, nó vẫn nằm nguyên trên mặt đất ẩm ướt và giá lạnh, cảm nhận được mặt đất ấy dâng lên qua quần áo của mình và tự lan rộng ra.

Những ngôi sao lấp lánh vẫn ở trong mắt nó, và nó không nhìn thấy gì cả, cho đến khi đã quá muộn, vì lúc này Franz đã đứng trên nó với một con dao bỏ túi mới toanh, đang chuẩn bị ngồi xuống và cắt nó.

“Không!” Liesel phản đối, nhưng gã trai cao lớn đã giữ nó lại. Những từ ngữ của gã này vang lên trong tai con bé, sâu sắc và già dặn.

“Đừng lo,” nó trấn an con bé. “Nó sẽ không làm thế đâu. Thằng này không có gan làm thế đâu.”

Gã đã sai.

Khi tiến đến gần Rudy hơn, Franz chuyển sang tư thế quỳ gối và thăm thì.

“Quốc trưởng của chúng ta sinh ngày nào?” Mỗi từ ngữ được phát âm thật cẩn thận và nhồi nhét vào tai thẳng bé. “Coi nào, Rudy, người sinh ngày nào? Mà có thể nói cho tao biết, mọi chuyện ổn cả thôi, không có gì phải sợ.”

Và Rudy?

Nó đã trả lời thế nào?

Liệu nó có trả lời một cách khôn ngoan, hay nó đã cho phép sự ngu ngốc của mình nhấn nó chìm sâu hơn xuống vũng lầy?

Nó nhìn một cách hạnh phúc vào đôi mắt xanh nhợt nhạt của Franz Detscher và trả lời. “Ngày thứ Hai đầu tiênsau Phục Sinh.”

Chỉ trong vòng vài giây, con dao đã gí vào mái tóc của nó. Đây là Buổi Cắt Tóc Thứ Hai trong giai đoạn này của cuộc đời Liesel. Mái tóc của một người Do Thái đã được cắt bằng một cây kéo hoen gỉ. Tóc người bạn thân nhất của con bé đã bị cắt với một con dao sáng bóng. Con bé không biết có ai sẽ trả tiền để được cắt tóc như thế này.

Phần Rudy, cho đến thời điểm này của năm, nó đã phải nuốt bùn, ngâm mình trong phân bón, bị tát cho vêu mặt bởi một tên tội phạm choai choai, và bây giờ thì đang nhận được một cái gì đó ít nhất thì cũng gần giống như là lớp kem phủ của chiếc bánh ngọt - bị làm nhục một cách công khai trên phố Munich.

Gần như toàn bộ mái tóc của nó đã bị cắt một cách tự do thoải mái, nhưng với mỗi nhát cắt, luôn có vài sợi tóc bám víu lấy cuộc sống mền yêu để rồi bị giật ra hoàn toàn. Khi mỗi sợi tóc của nó bị nhổ ra, Rudy lại nhăn mặt, con mắt bầm đen của nó rung lên theo từng nhịp tim, và xương sườn của nó nóng dần lên vì đau đớn.

“Ngày hai mươi tháng Tư, năm một nghìn tám trăm tám mươi chín!” Franz dạy cho nó, và khi gã dẫn đầu đội quân của mình đi khỏi, đám đông khán giả liền giải tán, chỉ để lại Liesel, Tommy và Kristina với người bạn của chúng.

Rudy nằm im trên mặt đất, trong cái đầm lầy ngày càng dâng cao.

Chúng ta chỉ còn lại có hành động ngu ngốc thứ ba - không tham dự những buổi họp ở trung tâm Thiếu niên Hitler.

Nó không ngừng đi thẳng tới trước, hoàn toàn chỉ là để cho Deutscher thấy rằng nó không sợ gã, nhưng sau một vài tuần Rudy đã ngừng tất cả mọi hành động chống đối của mình lại cùng một lúc.

Mặc bộ đồng phục của mình một cách đầy kiêu hãnh, nó bước ra khỏi phố Thiên Đàng và cứ thế đi tiếp, còn bề tôi trung thành của nó, Tommy, thì đi bên cạnh.

Thay vì tham gia vào buổi họp của trung tâm Thiếuniên Hitler, chúng đi ra ngoài thị trấn, và đi dọc theo con sông Amper, chơi trò ném thia lia, bê những tảng đá rất to xuống nước và nói chung là làm đủ thứ trò quậy phá. Nó bảo đảm sao cho bộ đồng phục của mình đủ dơ bẩn để đánh lừa mẹ nó, ít nhất là cho đến khi lá thư đầu tiên về đến nhà. Đó là lúc mà nó nghe thấy tiếng gọi đầy đe dọa vọng lên từ dưới nhà bếp.

Ban đầu, cha mẹ đe dọa nó. Nó vẫn không chịu đi.

Họ van nài nó. Nó vẫn khăng khăng từ chối.

Sau cùng, cái cơ hội tham gia vào một bộ phận khác đã gây ảnh hưởng để Rudy đi theo đúng đường. Điều này là may mắn, vì nếu nó không chường mặt ở Trung tâm Thiếu niên Hitler sớm, nhà Steiner sẽ bị phạt vì sự

vắng mặt của nó. Anh trai nó, Kurt, đã được hỏi xem Rudy có muốn gia nhập bộ phận Flieger không, đây là bộ phận chuyên đào tạo về máy bay và việc bay lượn. Chủ yếu là chúng sẽ chế tạo những mô hình máy bay, và sẽ không có gã Franz Deutscher nào cả. Rudy chấp nhận, và Tommy cũng tham gia. Đó là lần đầu tiên trong đời mà cách cư xử ngu ngốc của thằng bé đã mang lại những kết quả có lợi.

Trong bộ phận mới này, bất cứ khi nào nó được hỏi câu hỏi nổi tiếng về ngày sinh của Quốc trưởng, Rudy đều cười và trả lời, “Ngày 20 tháng Tư năm 1889,” và sau đó quay sang Tommy, nó thì thầm một ngày khác, đại loại như ngày sinh của Beethoven, hay Mozart, hay Strauss. Chúng đã được học về tên của các nhà soạn nhạc trong trường học, nơi mà mặc cho sự ngu ngốc rõ rệt của mình, Rudy vẫn tỏ ra hết sức xuất sắc.

Vào đầu tháng Mười hai, cuối cùng chiến thắng cũng đến với Rudy Steiner, dù không theo một cung cách bình thường.

Hôm ấy là một ngày giá lạnh, nhưng rất yên ả. Trời sắp có tuyết rơi.

Sau giờ học, Rudy và Liesel ghé qua cửa hàng của Alex Steiner, và khi về nhà, chúng nhìn thấy người bạn cũ của Rudy, Franz Deutscher, đang đi vòng qua góc phố. Liesel, như thói quen của nó trong những ngày này, đang mang theo quyển sách Người huyết sáo. Con bé thích cảm nhận được quyển sách ấy trong tay mình. Dù là cái gáy sách trơn láng hay những cạnh giấy thô ráp. Con bé là người nhìn thấy gã trước.

“Nhìn kìa.” Nó chỉ cho Rudy thấy. Deutscher đang đi về phía chúng cùng với một thủ lĩnh của trung tâm Thiếu niên Hitler khác.

Rudy rút mình vào vỏ ốc. Nó sờ con mắt đang bình phục của mình. “Không phải lần này.” Nó nhìn quanh để tìm đường. “Nếu đi ngang qua nhà thờ, chúng ta có thể men theo con sông và bỏ qua lối đó.”

Không nói thêm lời nào, Liesel đi theo nó, và chúng đã tránh được kẻ hành hạ Rudy để rồi đâm thẳng vào đường đi của một kẻ khác.

Ban đầu, chúng không nghĩ gì về việc này cả.

Cái nhóm đang băng qua cầu và hút thuốc ấy có thể là bất cứ ai, nhưng không phải như thế. Đã quá trễ để quay lại khi hai nhóm kịp nhận ra nhau.

“Ôi, không, chúng đã thấy ta rồi.”

Viktor Chemmel cười.

Gã nói một cách rất hòa nhã. Điều này chỉ có thể có nghĩa là gã đang ở trong trạng thái nguy hiểm nhất. “Nào, nào, đây chẳng phải là Rudy Steiner và con điểm ranh của nó đó sao.” Rất trơn tru nhẹ nhàng, gã bước tới gặp hai đứa và giật lấy quyển sách Người huýt sáo ra khỏi tay của Liesel. “Chúng ta đang đọc cái gì đây nhỉ?”

“Đây là chuyện giữa tao và mày.” Rudy cố gắng nói phải trái với gã. “Chẳng liên quan gì đến nó cả. Nào, đưa quyển sách đây.”

“Người huýt sáo.” Gã kia lúc này đang nói chuyện với Liesel. “Có hay không?”

Con bé hăng giọng. “Không tệ lắm.” Không may, nó đã tự tố cáo mình. Qua đôi mắt nó. Chúng đã tỏ ra bối rối. Con bé biết chính xác khoảnh khắc khi mà Viktor Chemmel quyết định rằng quyển sách này là một chiến lợi phẩm.

“Tao bảo mày cái này nhé,” gã nói. “Với năm mươi mác, mày có thể lấy lại quyển sách này.”

“Năm mươi mốt à!” Đó là Andy Schmeikl. “Coi nào Viktor, mày có thể mua được cả ngàn quyển sách với số tiền đó.”

“Tao có bảo mày nói không hả?”

Andy im lặng. Có vẻ như mồm của nó đã bị đóng lại. Liesel cố ra vẻ phớt tỉnh. “Vậy thì mày có thể giữ quyển sách ấy. Tao đã đọc nó xong rồi.”

“Thế chuyện gì xảy ra vào lúc cuối cùng?”

Khốn kiếp thật!

Con bé chưa đọc đến đoạn đó.

Con bé tỏ ra lưỡng lự, và Viktor Chemmel có thể giải mã được điều này ngay lập tức.

Lúc này Rudy đã lao vào gã. “Thôi đi, Viktor, đừng làm điều này với con bé. Tao là người mày muốn. Tao sẽ làm bất cứ điều gì mày muốn.” Gã kia chỉ gạt nó sang một bên, quyển sách được giơ lên cao. Và gã chỉnh lại lời nó.

“Không,” gã nói. “Tao sẽ làm bất cứ điều gì tao muốn,” và gã tiến về phía dòng sông. Mọi người đều theo sau, ở tốc độ vừa đủ để đuổi kịp gã. Nửa đi, nửa chạy. Có vài đứa phản đối. Có vài đứa giục gã tiếp tục.

Điều này diễn ra thật nhanh, và thoải mái. Có một câu hỏi, và một giọng nói thân thiện, nhạo báng.

“Nói tao nghe xem,” Viktor nói. “Ai là người mới đây vô địch môn ném đĩa trong kỳ Thế vận hội, ở Berlin?” Gã quay người lại để đối mặt với bọn chúng. Gã khởi động cánh tay của mình. “Người đó là ai? Khốn kiếp thật, cái tên ấy đã nằm trên đầu lưỡi của tao rồi. Có phải là gã người Mỹ đó không, phải không hả? Cái gã tên là Carpenter hay gì đấy...”

Rudy: “Làm ơn đi mà!” Nước bắn tung tóe.

Viktor Chemmel đã thực hiện một cú ném xoáy.

Quyển sách được thả ra một cách đầy vinh quang từ bàn tay gã. Nó mở ra và đập thành phách, những trang giấy vỡ lạch xạch như thể nó đang che phủ cả mặt đất từ trên không trung. Một cách bất ngờ hơn mong đợi, nó dừng lại và có vẻ như bị hút về phía mặt nước. Quyển sách ấy vỗ tay khi chạm vào mặt nước và bắt đầu trôi xuôi theo dòng.

Viktor lắc đầu. “Không đủ độ cao. Một cú ném tồi.” Gã lại mỉm cười. “Nhưng vẫn đủ để chiến thắng, phải không hả?”

Liesel và Rudy không đứng yên đó để nghe tiếng cười của gã.

Rudy đã chạy xuống bờ sông, cố gắng xác định vị trí của quyển sách.

“Cậu có nhìn thấy nó không?” Liesel hỏi to. Rudy chạy.

Thằng bé tiếp tục chạy dọc mép nước, chỉ cho con bé thấy quyển sách. Kia kìa! Nó dừng lại và chỉ tay rồi lại chạy xuống để bắt kịp nó. Không lâu sau, nó lột áo khoác ngoài ra và nhảy xuống, lội ra giữa dòng sông.

Liesel, đã giảm tốc độ từ chạy thành đi, đã có thể nhìn thấy nỗi đau trong mỗi bước đi của mình. Cái lạnh đau xé da thịt.

Khi con bé đã đến đủ gần, nó nhìn thấy quyển sách trôi vượt quá vị trí của Rudy, nhưng thằng bé đã nhanh chóng bắt kịp. Tay nó thò ra và tóm lấy thứ mà giờ đây là một khối sũng nước gồm giấy bồi và giấy. “Người huýt sáo!” thằng bé nói to. Đó là quyển sách duy nhất trôi trên dòng sông Amper ngày hôm đó, nhưng thằng bé vẫn cảm thấy cần phải xướng nhan đề quyển sách lên.

Một điểm thú vị khác là Rudy không cố gắng rời khỏi làn nước lạnh buốt người ấy ngay lúc mà nó đã cầm quyển sách trong tay. Trong khoảng chừng một phút, nó đã ở nguyên đó. Thằng bé chưa bao giờ giải thích điều đó với Liesel, nhưng tôi cho rằng con bé đã biết rất rõ rằng có hai lý do để Rudy làm thế.

“Một cái hôn thì sao hả, Đồ con lợn?”

Thằng bé đứng trong làn nước ngập đến ngực thêm một lúc nữa trước khi trèo lên bờ và đưa cho con bé quyển sách. Cái quần dài dính bết vào người nó, và nó vẫn không dừng lại. Sự thật là, tôi nghĩ thằng nhóc đã sợ Rudy Steiner sợ nụ hôn của kẻ trộm sách. Hẳn là nó đã quá mong chờ nụ hôn ấy. Hẳn là nó đã yêu con bé vô cùng, yêu đến không bút nào tả xiết. Yêu nhiều đến mức nó sẽ không bao giờ yêu cầu con bé hôn mình một lần nữa, và sẽ đi xuống mồ mà vẫn không được hôn.

KẺ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Vichương 1

Bao gồm:

nhật ký của thần chết - người tuyết - mười ba món quà - quyển sách tiếp theo - cơn ác mộng về một xác chết Do Thái - bầu trời bằng giấy báo - một người khách - một người mỉm cười ranh mãnh - và một nụ hôn cuối cùng trên đôi gò má bị trúng độc

Đó là một năm ra trò cho những ngày tháng đặc biệt, chẳng hạn như 79, như 1346, có thể nêu ra vài ví dụ như thế. Hãy quên cái lưỡi hái đi, khốn kiếp thật, tôi cần một cái chổi hay một miếng giẻ chùi mới phải. Và tôi cần một kỳ nghỉ.

Giờ đây tôi thực sự cảm thấy mình khá thảm hại, kể lẽ cho các bạn nghe tất cả về tôi, tôi và bản thân tôi. Những chuyến đi của tôi, những điều tôi đã thấy trong năm 42. Mặt khác, bạn là con người - bạn nên hiểu thế nào là sự tự ám ảnh, vấn đề là, có một lý do để tôi giải thích với bạn điều mà tôi đã thấy trong thời gian đó. Rất nhiều điều trong số những điều này sẽ tác động trở lại Liesel Meminger. Nó mang cuộc chiến tranh đến gần phố Thiên Đàng hơn, và nó kéo tôi theo cùng.

Hẳn là tôi phải lượn đi lượn lại vài vòng trong năm đó, từ Ba Lan đến Nga đến châu Phi rồi lại quay lại. Bạn có thể tranh luận rằng tôi sẽ luôn phải đi lòng vòng như thế, dù năm đó là năm nào đi nữa, nhưng đôi khi loài người muốn phóng đại sự việc lên một chút. Họ đẩy mạnh công suất thả ra những xác người và những tâm hồn tẩu thoát của họ lên. Một vài quả bom thường làm được điều này. Hay vài căn phòng hơi ngạt, hay mấy viên đạn

đi đùng của những cây súng từ xa bắn tới. Nếu không có cái nào trong số những thứ nói trên hoàn tất nghi thức ấy, thì ít nhất nó cũng sẽ tước đoạt nơi ở của người ta, và tôi đã chứng kiến tình trạng vô gia cư ở khắp mọi nơi. Bọn họ thường đi theo tôi, trong khi tôi đi lang thang khắp những con đường của những thành phố bị bom đạn quấy nhiễu. Họ van xin tôi hãy mang họ theo cùng, mà không nhận thấy rằng tôi đang quá bận rộn. “Thời điểm của các người sẽ tới thôi,” tôi thuyết phục họ, và tôi cố gắng không nhìn lại. Có những lúc tôi ước mình có thể nói được điều gì đó đại loại như, “Các người không thấy rằng tôi đã có đủ thức ăn trên đĩa của mình rồi sao?” nhưng tôi không bao giờ làm thế cả. Tôi chỉ than thầm trong bụng khi làm công việc của mình, và có những năm cá biệt, những linh hồn và xác người không phải là được cộng thêm, mà là tăng lên theo cấp số nhân.

Tôi có thể tiếp tục, nhưng lúc này tôi quyết định rằng ba ví dụ điển hình như thế là đủ rồi. Ba ví dụ đó, nếu không gì khác sẽ cho bạn nắm được vị của tro tàn trong mồm bạn, vị tro tàn đã xác định rõ sự tồn tại của tôi trong suốt năm ấy.

Có quá nhiều người.

Có quá nhiều sắc màu.

Những thứ đó không ngừng động cựa giãy giụa bên trong tôi. Chúng quấy rầy ký ức của tôi. Tôi nhìn thấy chúng chất cao thành nhiều đống, đống này chồng lên đống kia. Có một bầu không khí như nhựa dẻo, một đường chân trời như keo đang khô lại. Có những bầu trời được sản xuất ra bởi con người, bị đâm thủng và rò rỉ, và có những đám mây mềm mại, màu than, đang đập thành thịch, như những quả tim màu đen vậy.

Và sau đó.

Có cái chết.

Đang đi qua tất cả những thứ đó.

Ngoài mặt: lạnh lùng, không xáo động.

Bên trong: mất bình tĩnh, đã được coi trời và vẫn còn dang dở công việc.

Người ta nói rằng chiến tranh là người bạn tốt nhất của cái chết, nhưng tôi sẽ phải mang đến cho bạn một quan điểm khác về vấn đề đó. Với tôi, chiến tranh cũng giống như một ông chủ mới và mong đạt được điều bất khả vậ. Lão đề nặng trên vai bạn và lặp đi lặp lại một câu duy nhất. “Hãy làm nó cho xong đi, hãy làm cho xong đi.” Thế là bạn phải làm việc vất vả hơn. Bạn hoàn thành công việc. Dù vậy cái lão chủ ấy vẫn không cảm ơn bạn. Lão ta đòi hỏi bạn phải làm nhiều việc hơn nữa.

Tôi cũng thường cố gắng nhớ lại những mảnh rơi vãi của cái đẹp mà tôi có dịp nhìn thấy vào thời gian đó. Tôi đi lướt qua thư viện chứa những câu chuyện của mình.

Thực ra, lúc này tôi đã với tay tới một câu chuyện.

Tôi tin là bạn đã biết được phân nửa câu chuyện đó rồi, và nếu bạn đi cùng tôi, thì tôi sẽ cho bạn thấy phần còn lại. Tôi sẽ cho bạn thấy nửa thứ hai của một kẻ trộm sách.

Một cách vô tình, Liesel chờ đợi rất nhiều điều mà tôi đã nói đến cách đây chỉ một phút thôi, nhưng con bé cũng chờ đợi cả bạn nữa.

Con bé đang mang một chút tuyết xuống tầng hầm, tuyết từ khắp mọi chỗ.

Những nắm tay đầy nước đá có thể khiến cho hầu như ai cũng mỉm cười, nhưng nó không thể khiến cho họ quên được.

Giờ thì con bé tới đây.

Với Liesel Meminger, giai đoạn đầu của năm 1942 có thể được tóm tắt lại như thế này:

Con bé đã được mười ba tuổi. Ngực của nó vẫn còn phẳng lì. Nó vẫn chưa có kinh. Người thanh niên trẻ dưới tầng hầm bây giờ đang nằm trên giường của nó.

Có rất nhiều ý kiến khác nhau được đưa ra, nhưng Rosa Hubermann tuyên bố rằng những hạt giống của việc này đã được gieo vào ngày lễ Giáng sinh năm ngoái. Ngày thứ hai mươi tư của tháng Mười hai rất đói và rét, nhưng vẫn có một phần thưởng lớn - không có những chuyến viếng thăm kéo dài nữa. Hans Con đang vừa bắn vào quân Nga đồng thời vẫn không chịu giữ liên lạc với các thành viên trong gia đình. Trudy chỉ có thể ghé qua vào ngày cuối tuần trước Giáng sinh, trong vài giờ. Cô đang phải đi với gia đình chủ của cô. Một kỳ nghỉ cho một tầng lớp người Đức rất khác.

Vào đêm Giáng sinh, Liesel mang xuống tầng hầm một vốc tuyết như một món quà cho Max. “Anh nhắm mắt lại đi,” con bé nói. Và xòe tay ra. Ngay lúc đám tuyết được bỏ vào tay anh, Max run lên vì lạnh và bật cười, nhưng anh vẫn không mở mắt ra. Ban đầu anh chỉ ném nhanh đám tuyết một cái, để nó chìm vào đôi môi của mình.

“Có phải đây là bản tin thời tiết của ngày hôm nay không?” Liesel đứng bên cạnh anh.

Con bé nhẹ nhàng chạm vào tay anh.

Anh lại đưa đám tuyết lên miệng mình. “Cảm ơn em, Liesel.”

Đó là khởi đầu của một kỳ lễ Giáng sinh tuyệt vời nhất từ trước đến nay. Thức ăn thì khan hiếm. Không có quà cáp gì được trao tặng cho nhau cả. Nhưng có một người tuyết trong tầng hầm gia đình họ.

Sau khi trao cho Max vốc tuyết đầu tiên, Liesel kiểm tra để chắc chắn rằng không có ai bên ngoài cả, sau đó nó mang nhiều xô và lọ đựng ra ngoài. Con bé đổ đầy chúng với những lớp băng tuyết đã bao trùm lên thế giới của phố Thiên Đàng. Khi những xô và lọ này đã đầy, con bé mang chúng vào nhà và bê chúng xuống tầng hầm.

Tất cả đều được ăn miếng trả miếng, trước hết con bé ném một quả bóng tuyết vào Max và nhận được một cú ném trả vào ngay bụng. Thậm chí Max còn ném một viên vào Hans Hubermann khi ông đang tìm đường bước xuống những bậc cấp tầng hầm.

“Arschloch!” Bố kêu lên. “Liesel, đưa cho bố ít tuyết nào. Cả xô đầy đấy nhá!” Trong vài phút, tất cả đều đã quên mất quy định. Không còn những tiếng la hét hay gọi nhau í ới nữa, nhưng họ vẫn không thể kìm nén được những tiếng cười khúc khích. Họ chỉ là những con người, đang chơi đùa trong tuyết, trong một ngôi nhà.

Bố nhìn những cái lọ đựng đầy tuyết. “Chúng ta phải làm gì với đám tuyết còn lại đây?”

“Một thằng người tuyết,” Liesel đáp. “Chúng ta phải đập một thằng người tuyết.”

Bố cất tiếng gọi Rosa.

Giọng nói quen thuộc như được ném từ đằng xa tới. “Cái gì đấy hả, Đồ con lợn?”

“Xuống đây nào mẹ nó!”

Khi bà xuất hiện, Hans Hubermann đã mạo hiểm với mạng sống của mình bằng việc ném một quả bóng tuyết to tướng vào vợ của ông. Suýt soát trượt. Quả bóng tuyết vỡ tan khi đập vào tường, và Mẹ đã có lý do để chửi thề mà không kịp thở trong suốt một thời gian dài. Khi đã hồi phục lại, bà đi

xuống và giúp họ một tay. Thậm chí bà còn mang mấy cái nút áo xuống để giả làm mắt mũi cho thằng người tuyết, và vài sợi dây để làm cái miệng cười. Thậm chí một chiếc khăn quàng và một cái mũ còn được đeo cho cái thực ra chỉ là một thằng người làm bằng tuyết cao có nửa mét.

“Một thằng người tuyết lùn,” Max nói.

“Chúng ta phải làm gì khi nó chảy ra đây?” Liesel hỏi.

Rosa là người có câu trả lời. “Mày phải dọn sạch nó chứ sao nữa, Đồ con lợn, và phải làm thật nhanh tay đấy nhá.”

Bố phản đối. “Nó không chảy đâu.” Ông xoa xoa tay và hà hơi ấm vào chúng. “Dưới này lạnh phát cóng lên được.”

Tuy đúng là nó đã chảy, nhưng đâu đó trong mỗi người bọn họ, thằng người tuyết ấy vẫn đứng thẳng. Hẳn nó phải là điều cuối cùng mà họ thấy vào đêm Giáng sinh đó trước khi chìm vào giấc ngủ. Có tiếng đàn xếp vang lên trong tai họ, một thằng người tuyết trong mắt họ, và với Liesel, có suy nghĩ về những lời nói cuối cùng của Max khi con bé rời khỏi chỗ đóng lửa anh ngồi.

Không may thay, đêm hôm đó sức khỏe của Max đã đánh dấu một sự xuống cấp nghiêm trọng. Những dấu hiệu đến sớm không quá trầm trọng, và rất thường gặp. Những cơn lạnh thường xuyên. Đôi bàn tay dầm mồ hôi. Ngày càng có nhiều ảo giác anh đang đấm nhau với Quốc trưởng. Chỉ khi không thể thấy ấm lên sau những cái chống đẩy và mấy bài tập cơ bụng, anh mới bắt đầu thấy thực sự lo lắng. Dù đã ngồi gần đóng lửa hết mức có thể, anh vẫn không thể tự nâng mình lên đến một mức độ nào của một sức khỏe bình thường. Ngày này qua ngày khác, cân nặng bắt đầu rời bỏ anh. Chế độ tập luyện của anh bắt đầu thưa thớt và rời rạc dần, với một bên má của anh nằm áp lên sàn tầng hầm như đang gặt gồng.

Trong suốt tháng Giêng, anh cố gắng giữ cho mình không quá sa sút, nhưng sang đầu tháng Hai, Max đã ở trong một thân hình tiều tụy đáng lo ngại. Khó khăn lắm anh mới thức dậy được khi ngủ bên cạnh đống lửa, thay vào đó anh ngủ đến khi trời sáng bạch, miệng thì méo mó và xương gò má của anh bắt đầu sưng lên. Khi được hỏi thăm, anh trả lời rằng mình vẫn khỏe.

Vào giữa tháng Hai, một vài ngày trước khi Liesel được mười ba tuổi, anh bước đến lò sưởi, loạng choạng như sắp đổ gục xuống. Anh đã gần như ngã vào trong lò sưởi.

“Hans,” anh thì thầm, và gương mặt anh trông như bị chuột rút vậy. Cẳng chân anh duỗi xuôi ra, và đầu anh đập vào hộp cây đàn xếp.

Ngay lập tức, một cái thìa bằng gỗ rơi vào một loại súp nào đó, và Rosa Hubermann đã ở bên cạnh anh. Bà giữ lấy đầu Max và gọi giật Liesel ở bên kia phòng. “Đừng có đứng như trời trồng thế, đi lấy thêm chăn mền đi. Mang chúng đến giường của con. Còn ông!” Bố đang đứng bên cạnh. “Hãy giúp tôi nâng anh ấy dậy và dìu đến phòng của Liesel. Schnell – nhanh lên nào.”

Mặt Bố như chảy dài ra vì lo lắng. Đôi mắt màu xám của ông đảo liên hồi, và ông vác anh lên một mình. Max nhẹ như một đứa bé vậy. “Sao chúng ta không để anh ấy ở đây, trên giường mình?”

Rosa đã nghĩ đến chuyện đó rồi. “Không. Ta phải để mấy tấm rèm này mở ra vào ban ngày, nếu không thì trông nhà ta sẽ rất khả nghi.”

“Hay lắm.” Hans mang anh ra ngoài.

Với những tấm chăn trong tay, Liesel đứng nhìn.

Những cái chân khập khiễng và mớ tóc phất phơ trong hành lang.

Một chiếc giày đã rơi ra khỏi chân anh.

“Nhanh lên.”

Mẹ bước đằng sau họ, theo phong cách lạch bạch quen thuộc của bà.

Khi đã ở trên giường, những tấm mền được chất lên người anh rồi dặt quanh thân thể anh.

“Mẹ ơ?” Liesel không thể bắt mình nói được bất cứ điều gì khác.

“Cái gì?” Búi tóc của Rosa Hubermann đã được buộc chặt đến mức trông nó có vẻ đe dọa. Dường như nó lại càng được búi chặt hơn nữa khi bà lặp lại câu hỏi của mình. “Cái gì vậy hả Liesel?”

Con bé bước đến gần hơn, sợ phải nghe câu trả lời từ miệng mẹ mình. “Anh ấy có còn sống không?”

Cái búi tóc gật đầu.

Sau đó Rosa quay lại và nói với một niềm tin mãnh liệt. “Bây giờ thì nghe mẹ nói đây, Liesel. Mẹ không mang người đàn ông này vào nhà mình để nhìn anh ta chết. Hiểu chưa?”

Liesel gật đầu.

“Giờ thì xéo đi.”

Trong hành lang, Bố ôm lấy nó. Con bé cần cái ôm ấy vô cùng.

Sau đó, con bé nghe thấy Hans và Rosa Hubermann nói chuyện trong bóng tối. Rosa bắt nó phải ngủ trong phòng của bố mẹ, và con bé nằm bên cạnh giường của họ, trên sàn nhà, trên tấm ra giường mà họ đã lôi lên từ dưới tầng hầm. (Cũng có những lo lắng về việc tấm ra ấy có thể bị nhiễm khuẩn, nhưng họ đã đi đến kết luận là mối lo như vậy là không tồn tại. Max

không phải bị nhiễm siêu vi, thế là họ mang nó lên và thay cho những tấm che bụi.)

Khi tưởng con bé đã ngủ rồi, Mẹ nói lên ý kiến của mình.

“Cái thằng người tuyết khốn kiếp ấy,” bà thì thầm. “Tôi cuộc là căn bệnh đã bắt đầu với thằng người tuyết - cả căn hầm lạnh cóng, nhớp nháp toàn những băng và tuyết.”

Bố thì triết lý hơn. “Rosa, nó bắt đầu với Adolf.” Ông ngồi dậy.

“Chúng ta nên đi kiểm tra anh ấy.”

Khi trời sáng, Liesel mang cho anh cuốn sổ phác thảo từ dưới tầng hầm lên và đặt nó trên chiếc bàn cạnh giường ngủ. Con bé cảm thấy rất tội tệ vì đã lên xem nó năm ngoái, và lần này thì nó luôn đóng chặt quyển sách lại, không chú ý đến nội dung quyển sách nữa.

Khi Bố bước vào, con bé không quay người lại để nhìn vào mặt ông, mà lại nói, giọng nói vắt ngang qua người của Max Vandenburg, và con bé như đang nói chuyện với bức tường vậy. “Tại sao con lại phải mang đám tuyết đó xuống cơ chứ?” Con bé hỏi. “Nó đã bắt đầu tất cả những chuyện này, có phải không Bố?” Con bé siết chặt tay lại, như để cầu nguyện. “Tại sao con lại phải đắp thằng người tuyết đó cơ chứ?”

Bố, nhờ phẩm chất chịu đựng vốn có của ông, vẫn rất cứng rắn.

“Liesel,” ông nói, “con phải làm như thế.”

Trong nhiều giờ đồng hồ liền, con bé ngồi bên cạnh Max, trong khi anh vừa ngủ vừa run rẩy.

“Đừng chết,” nó thì thầm. “Làm ơn đi Max, đừng chết nhé.” Anh là thằng người tuyết thứ hai bị tan chảy ra trước mắt con bé, nhưng chỉ có điều

lần này lại khác. Nó thực sự là một nghịch lý.

Càng lạnh bao nhiêu, anh càng tan chảy ra nhiều bấy nhiêu.

Đó là hình ảnh Max lúc mới đến, và hình ảnh ấy đã lại xuất hiện một lần nữa.

Những cái lông vũ lại trở thành những món tóc cứng tua tủa. Gương mặt trơn nhẵn lại trở nên thô ráp. Bằng chứng con bé cần đã ở đó. Anh vẫn còn sống.

Trong những ngày đầu tiên, con bé ngồi đó và nói chuyện với anh. Vào ngày sinh nhật của mình, nó bảo với anh rằng có một cái bánh khổng lồ đang đợi anh trong nhà bếp, giá như anh có thể tỉnh dậy mà nhìn xem.

Không có ai thức dậy cả.

Cũng chẳng có cái bánh nào.

Vào ngày thứ năm, đã có rất nhiều sự phấn khích khi Max mở mắt ra, dù chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi thôi. Những gì mà anh thấy phần lớn (và đó hẳn phải là một cận cảnh đáng sợ lắm) là Rosa Hubermann, gần như là đang tống cả một mớ súp vào miệng anh. “Nuốt đi,” bà khuyên anh. “Đừng nghĩ gì cả. Chỉ việc nuốt thôi.” Ngay lúc mà Mẹ rút cái tô lại, Liesel cố nhìn gương mặt anh lần nữa, nhưng chỉ có một cái lưng của người đút súp cản tầm nhìn của nó.

“Anh ấy vẫn còn tỉnh chứ.”

Khi quay lại, Rosa không cần phải trả lời câu hỏi này.

Sau gần một tuần, Max tỉnh dậy lần thứ hai, lần này có Liesel và Bố đang ở trong phòng. Khi cả hai bố con đang quan sát thân người nằm trên

giường thì có một tiếng rên khẽ. Nếu có thể, thì Bố đã rơi thẳng xuống, ra khỏi cái ghế.

“Thôi mà,” Liesel thốt lên. “Hãy tỉnh dậy đi, Max, đừng ngủ nữa mà.”

Anh nhìn con bé một lúc, nhưng không có nhận thức gì cả. Cặp mắt anh nhìn con bé như thể nó là một cái gì đó bí ẩn và khó hiểu lắm. Và rồi cặp mắt ấy lại khép lại.

“Bố ơi, có chuyện gì thế?”

Hans lại thả phịch người xuống ghế.

Sau đó, ông gợi ý rằng có lẽ con bé nên đọc sách cho Max nghe. “Coi nào, Liesel, bây giờ thì con đã đọc tốt lắm rồi - ngay cả khi chúng ta không biết gì về xuất xứ của quyển sách đó.”

“Con đã nói với Bố rồi mà. Một bà xơ trong trường đã đưa nó cho con.”

Bố giơ tay lên tỏ vẻ đồng ý một cách đầy miễn cưỡng. “Bố biết, bố biết.” Ông thở dài, từ một độ cao nào đó. “Chỉ có điều...” Ông chậm chạp lựa lời để nói. “Đừng có để bị bắt.” Đây là lời nói của một người đã ăn trộm một người Do Thái.

Kể từ ngày hôm đó trở đi, Liesel đọc quyển Người huýt sáo to thành tiếng cho Max, trong khi anh vẫn nằm trên giường của nó. Có một điều rất đáng buồn là con bé cứ phải bỏ qua nhiều chương sách, vì có rất nhiều trang vẫn còn bị dính chặt lại với nhau. Quyển sách vẫn chưa khô hẳn. Dù vậy, con bé vẫn chật vật đọc tiếp, cho đến lúc nó đã đọc gần được ba phần tư quyển sách. Quyển sách ấy dày ba trăm chín mươi sáu trang.

Trong thế giới bên ngoài căn nhà ấy, mỗi ngày Liesel đều vội vã lao từ trường về nhà với hi vọng Max sẽ khá hơn. “Anh ấy có tỉnh dậy không? Anh ấy có ăn gì không?”

“Đi ra ngoài đi,” Mẹ nài nỉ nó. “Con đang gặm thủng một cái lỗ trong dạ dày của ta khi cứ léo nhéo như thế mãi đấy. Đi ra. Ra ngoài kia mà chơi bóng đá đi, vì Chúa.”

“Vâng, thưa Mẹ.” Con bé đã chuẩn bị mở cửa rồi. “Nhưng Mẹ sẽ gọi con và cho con biết nếu anh ấy tỉnh dậy, có phải không Mẹ? Mẹ chỉ cần nói gì đó cho con biết thôi. Hãy hét lên như thể con đã làm điều gì sai trái ấy. Cứ việc nguyên rửa con. Mọi người sẽ không nghi ngờ gì cả đâu, Mẹ đừng lo.”

Ngay đến Rosa cũng phải bật cười trước câu nói đó. Bà đứng chống nạnh và giải thích rằng Liesel vẫn chưa đủ lớn để tránh được một trận đòn vì đã nói năng như thế. “Và hãy ghi một bàn thắng đấy,” bà đe dọa, “còn không thì đừng có thò mặt về nhà.”

“Dĩ nhiên rồi, thưa Mẹ.”

“Ghi hai bàn đấy nhé, Đồ con lợn!”

“Vâng, thưa Mẹ.”

“Và đừng có trả lời lại nữa!”

Liesel cân nhắc chuyện đó, nhưng rồi con bé chạy vụt ra đường, để đứng đối mặt với Rudy trên con phố trơn trượt vì bùn đất.

“Đến lúc rồi, đồ gãi móng ạ.” Thăng nhóc chào đón nó theo thông lệ khi chúng tranh nhau quả bóng. “Cậu đã ở xá xinh nào thế hả?”

Nửa giờ đồng hồ sau, khi quả bóng bị đè bẹp gí bởi một chiếc xe hơi hiếm hoi chạy qua phố Thiên Đường, Liesel đã tìm thấy món quà đầu tiên của nó dành cho Max Vandenburg. Sau khi đã quyết định là quả bóng không thể sử dụng được nữa, lũ trẻ lần lượt quay về nhà trong sự phẫn nộ và chán nản, để mặc quả bóng nằm rúm ró trên mặt đường lạnh lẽo, nham nhỡ. Liesel và Rudy vẫn đứng bên chỗ xác chết của quả bóng ấy. Trên quả bóng có một cái khe rách toạc, trông như cái mồm của nó vậy.

“Cậu có muốn nó không?” Liesel hỏi.

Rudy nhún vai. “Tớ muốn gì ở cái quả bóng bẹp gí như một đồng cứt này cơ chứ? Chẳng có cách nào để bơm khí vào bên trong nó được nữa, có phải không hả?”

“Cậu có muốn nó hay không?”

“Không, cảm ơn.” Rudy thận trọng lấy chân khều khều vào quả bóng, như thể nó là một con thú đã chết vậy. Hay là một con thú có thể đã chết rồi.

Khi thẳng bạn đã về nhà, Liesel nhặt quả bóng lên rồi cặp nó dưới nách. Con bé có thể nghe thẳng kia gọi vọng theo. “Này, Đồ con lợn.” Con bé chờ đợi. “Đồ con lợn.”

Nó đành phải đầu hàng. “Cái gì?”

“Tớ có một cái xe đạp không có bánh ở đây, trong trường hợp cậu muốn có nó.”

“Cứ giữ lấy cái xe đạp phải gió của cậu đi.”

Từ vị trí của mình trên con phố, điều cuối cùng mà con bé nghe được là tiếng cười của cái đồ con lợn ấy, thẳng Rudy Steiner.

Về nhà, con bé đi thẳng vào phòng ngủ. Nó mang quả bóng cho Max và đặt nó ở phía chân giường.

“Em xin lỗi,” con bé nói, “chẳng nhiều nhận gì. Nhưng khi anh tỉnh dậy, em sẽ kể anh nghe tất cả về nó. Em sẽ kể cho anh nghe rằng đó là một buổi chiều có màu xám xịt nhất mà anh có thể hình dung ra, và có một chiếc xe hơi không bật đèn pha đã cán thẳng lên quả bóng. Sau đó người đàn ông trong xe mở cửa ra rồi gào lên với tụi em. Và sau đó hẳn ta hỏi đường đi. Cái gã loạn thần kinh...”

Tỉnh dậy đi! Con bé muốn thét lên. Hãy lay gọi anh ấy.

Nhưng nó đã không làm thế.

Tất cả những gì Liesel có thể làm là nhìn quả bóng và lớp da xác xơ, nhăn nheo của nó. Đó là món quà đầu tiên trong số rất nhiều món quà mà con bé sẽ tặng cho anh.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Vichương 2

Quả bóng đã cho con bé một ý tưởng.

Bất cứ khi nào con bé đi đến trường hay đi từ trường về nhà, Liesel đều để mắt tìm kiếm những món đồ đã bị bỏ đi mà có thể đáng giá với một người đang hấp hối. Ban đầu con bé tự hỏi tại sao điều đó lại quan trọng đến như vậy. Làm sao mà một thứ tưởng chừng nhỏ nhặt đến thế lại có thể mang lại cho người ta cảm giác thoải mái dễ chịu được? Một sợi ruy băng trong máng nước. Một quả thông nằm lăn lóc trên mặt đường. Một cái nút đang nằm vạt vạt trong góc lớp. Một viên đá tròn và dẹt nhạt từ dưới sông. Nếu không gì khác, thì điều đó cho thấy rằng con bé đã rất quan tâm đến anh, và chúng có thể sẽ mang đến cho hai người bọn họ đề tài gì đó để nói chuyện khi Max tỉnh dậy.

Khi ở một mình, con bé thường tưởng tượng ra những cuộc trò chuyện đại loại thế này.

“Thế tất cả những thứ này là gì đây?” Hẳn Max sẽ hỏi. “Đống rác này nghĩa là sao vậy?”

“Đống rác ư?” Con bé hình dung ra cảnh mình đang ngồi bên cạnh giường. “Đây không phải là rác đâu Max. Đây là những thứ đã làm cho anh tỉnh dậy.”

Chiếc lông vũ trông rất đáng yêu và đang bị mắc kẹt, nơi bản lề cánh cổng nhà thờ trên phố Munich. Nó quần quai buông mình ra, và Liesel đã đi

vội tới để giải thoát cho nó. Những sợi lông bên trái thì thẳng mượt, nhưng bên phải thì được tạo thành bởi những cụm lông mỏng manh và những mảng lông hình tam giác lờm chờm. Không còn cách nào khác để miêu tả hánh lông vũ này cả.

Những tờ báo đến từ đáy sâu thẳm và lạnh lẽo của một thùng rác (miêu tả như thế là đủ), còn miếng giấy gói kẹo thì dẹt lét và đã bạc phếch đi rồi. Con bé tìm thấy nó gần trường học, và giơ nó lên ánh sáng. Trên tờ giấy gói kẹo ấy có hình một dấu giày.

Sau đó là đến đám mây.

Làm sao mà bạn mang đến cho ai đó một mẫu của bầu trời được cơ chứ?

Vào một ngày cuối tháng Hai, con bé đang đứng trên phố Munich và quan sát một đám mây khổng lồ trôi ngang qua ngọn đồi như một con quái vật màu trắng. Mặt trời có hình ê-líp, và trong khoảng không gian xung quanh nó, một con quái vật màu trắng có quả tim xám xịt đang quan sát thị trấn.

“Bố nhìn kìa.” Con bé nói với Bố.

Hans ngẩng đầu lên và nói lên điều mà ông cảm thấy là rất rõ ràng. “Con nên mang nó cho Max, Liesel ạ. Hãy xem liệu con có thể để lại nó trên cái bàn bên cạnh giường không, cũng giống như tất cả những thứ khác ấy.”

Liesel nhìn Bố như thể ông đã phát điên. “Sao mà con làm được điều đó cơ chứ?”

Ông gõ nhẹ lên sọ con bé bằng những đốt ngón tay mình, “Hãy ghi nhớ lại nó. Sau đó hãy viết nó ra cho anh ấy.”

“Nó trông giống như một con quái vật khổng lồ màu trắng,” con bé nói khi đang thức đêm và ngồi bên cạnh giường, “và con quái ấy đến từ phía

bên kia dãy núi.”

Khi câu này đã được hoàn thành với một vài chỉnh sửa và bổ sung khác nhau, Liesel cảm thấy rằng mình đã xong việc. Con bé hình dung ra viễn cảnh nó được chuyển từ tay của con bé sang tay của Max, qua những tấm mền, và con bé viết nó ra một mảnh giấy, rồi đè một viên đá lên tờ giấy đó.

Thằng lính đồ chơi được vùi trong đất, không xa nhà của Tommy Muller lắm. Nó đã trải trạ và bị giẫm đạp lên rất nhiều, mà điều này với Liesel, là toàn bộ vấn đề. Dù mình đầy thương tích như vậy, nhưng thằng lính đồ chơi vẫn có thể đứng được.

Chiếc lá ấy là một lá cây thích, và con bé đã tìm thấy nó trong kho đựng chổi của trường, giữa đám xô và chổi lông quét bụi. Khi ấy cánh cửa kho hơi hé mở. Chiếc lá đã khô cong và cong queo, như một miếng bánh mì đã nướng vậy, và trên khắp mặt lá chi chít những ngọn đồi và thung lũng. Làm thế nào đó, chiếc lá đã tìm được đường vào hành lang của trường rồi chui vào trong cái nhà kho đó. Trông nó như một nửa ngôi sao được gắn thêm một cái cuống vậy. Liesel thò tay vào và dùng ngón tay mình nhặt lấy nó.

Không như những thứ khác, con bé không đặt chiếc lá lên trên cái bàn cạnh giường. Nó dính lá lên bức rèm khép kín, ngay trước khi đọc ba mươi tư trang cuối cùng của quyển Người huýt sáo.

Hôm ấy con bé không chịu ăn bữa chiều, hay đi vào nhà vệ sinh. Nó cũng không uống giọt nước nào. Cả ngày hôm đó ở trường, con bé đã tự hứa với mình rằng hôm nay nó sẽ đọc xong quyển sách, và Max Vandenburg sẽ nghe nó đọc. Anh ấy sẽ tỉnh dậy.

Bố đang ngồi trên sàn nhà, trong góc phòng, chẳng có việc gì để làm như thường lệ. May mắn thay, ông sẽ sớm ra khỏi nhà để đến quán Knoller với cây đàn xêp của mình, cầm đặt lên đầu gối, ông lắng nghe đứa bé gái mà ông đã phải rất chật vật để dạy nó học thuộc bảng chữ cái. Với giọng đọc

đầy kiêu hãnh, con bé trút ra những từ ngữ đáng sợ của quyển sách cho Max Vandenburg nghe.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Hans không thể dừng được một giọng điệu ngờ vực. “Một bà xơ đã đưa cho con quyển sách ấy ư?” Ông đứng dậy và đi đến bên cạnh con bé, rồi hôn lên trán nó. “Tạm biệt, Liesel, quán Knoller đang đợi.”

“Tạm biệt Bố.”

“Liesel!”

Con bé tảng lờ tiếng gọi này.

“Xuống đây ăn chút gì đi nào!”

Lần này con bé trả lời. “Con đang xuống đây, thưa Mẹ.” Thực ra nó đang nói những lời này với Max, khi nó tiến đến gần anh hơn và đặt quyển sách đã đọc xong xuống cái bàn bên cạnh giường, cùng với tất cả những thứ khác. Khi con bé đến gần anh, nó không thể kiềm chế được mình. “Coi nào, Max,” nó thì thầm, và thậm chí ngay cả tiếng động cho biết Mẹ đang đến gần đằng sau lưng cũng không thể ngăn được nó bật khóc không ra tiếng. Điều đó không ngăn được con bé lấy một giọt nước mặn chát từ trong mắt nó ra rồi nhỏ giọt nước mặn ấy xuống mặt của Max Vandenburg.

Mẹ tóm lấy nó.

Đôi tay bà như nuốt chửng nó.

“Con biết,” nó nói. Con bé biết.

Chúng đang ở chỗ sông Amper, và Liesel vừa mới bảo Rudy rằng nó đang quan tâm đến việc lấy được một quyển sách khác từ nhà của ông thị trưởng. Để thay thế cho quyển Người huýt sáo, con bé đã đọc quyển Người

đứng nhìn xuống vài lần ở bên cạnh giường của Max. Mỗi lần đọc quyển sách ấy, con bé chỉ mất có vài phút. Nó cũng đã thử quyển Cái nhún vai, thậm chí là quyển Sách hướng dẫn cho phu đào huyết, nhưng có vẻ như không có quyển nào trong số này thích hợp cả. Mình muốn một thứ gì đó mới mẻ, con bé nghĩ thầm như thế.

“Cậu có đọc quyển sách ta trộm được lần trước không đấy?”

“Dĩ nhiên là tớ đã đọc rồi.”

Rudy ném một hòn đá xuống mặt nước. “Thế quyển sách ấy có hay không?”

“Dĩ nhiên là nó rất hay.”

“Dĩ nhiên là tớ đã đọc, dĩ nhiên là nó rất hay.” Thằng bé cố gắng cạy một hòn đá khác lên khỏi mặt đất nhưng rồi lại tự làm đứt tay mình.

“Việc đó sẽ dạy cho cậu một bài học.”

“Đồ con lợn.”

Khi phản ứng cuối cùng của một người là câu rửa đồ lợn nái, đồ lợn nọc hay đồ lỗ đít, thì bạn sẽ biết là họ đã bị khuất phục.

Xét về phương diện ăn trộm thì điều kiện của ngày hôm ấy là vô cùng hoàn hảo. Đó là một buổi chiều u ám vào đầu tháng Ba, và nhiệt độ chỉ hơn mức zero vài độ - điều này luôn khiến chúng thấy thoải mái hơn so với khi nhiệt độ tụt xuống âm 10 độ C. Có rất ít người đi trên đường phố. Mưa rơi rơi như những vỏ bào bút chì màu xám.

“Chúng ta đi chứ?”

“Xe đạp,” Rudy nói. “Cậu có thể dùng một chiếc của nhà tớ.”

Lần này, Rudy rõ ràng là đã nhiệt tình hơn một cách đáng kể trong việc trở thành người đi vào. “Hôm nay đến lượt tớ,” thằng bé nói như thế khi những ngón tay của hai đứa lạnh cóng ghì trên những thanh ghi đồng xe đạp.

Liesel suy nghĩ thật nhanh. “Có lẽ cậu không nên làm thế Rudy ạ. Ở đó chỗ nào cũng đầy đồ đạc. Và lại tối nữa. Một thằng ngốc như cậu chắc chắn sẽ vấp phải hay bước trúng cái gì đó.”

“Cảm ơn nhiều nhé.” Với tâm trạng hiện thời thì Rudy rất khó kiềm chế.

“Trong nhà có cả những quăng dốc đứng nữa. Chúng sâu hơn là cậu nghĩ đấy.”

“Có phải cậu đang muốn nói là cậu không nghĩ tớ có thể làm được điều này, đúng không?”

Liesel đứng lên trên hai bàn đạp. “Không, không một chút nào.” Chúng băng qua cây cầu, rồi bò lên ngọn đồi ngoằn ngoèo để đến phố Grande. Cánh cửa sổ đang để mở.

Cũng như lần trước, chúng khảo sát tòa nhà. Chúng có thể lờ mờ nhìn thấy được bên trong, có một ngọn đèn đang bật sáng dưới lầu, trong một căn phòng hẳn phải là nhà bếp. Một bóng người đang di chuyển tới lui trong đó.

“Chúng ta sẽ đạp xe vài lần quanh khu nhà, Rudy nói. Thật may là ta đã mang theo xe đạp, có phải không nào?”

“Đừng có quên mang cái xe đạp của cậu về nhà đấy.”

“Buồn cười lắm, đồ con lợn ạ. Nó hơi to hơn đôi giày hôi hám của cậu một chút đấy.”

Chúng cứ đạp xe như thế trong khoảng độ mười lăm phút, và vợ ông thị trưởng vẫn ở tầng dưới, hơi quá gần để chúng có thể cảm thấy thoải mái. Làm sao mà bà ta dám chiếm dụng nhà bếp một cách đầy cảnh giác như vậy cơ chứ! Phần Rudy, căn nhà bếp rõ ràng là mục tiêu thực sự. Nó sẽ đi vào, ăn trộm nhiều đồ ăn hết mức mà sức nó có thể mang đi được, và nếu sau đó (chỉ là nếu thôi) nó còn dư dả được chút thời gian, thì nó sẽ nhét một quyển sách vào cặp quần, trên đường thoát ra. Quyển nào cũng được.

Tuy vậy, điểm yếu của Rudy lại là sự thiếu kiên nhẫn. “Trời sắp tối rồi,” nó nói, và bắt đầu phóng xe đi. “Cậu có đi không thì bảo?”

Liesel đã không đi theo nó.

Không có quyết định nào mà con bé phải đưa ra cả. Nó đã lê lết cái xe đạp han gỉ này đến tận đây, và không đời nào nó quay về mà không có một quyển sách trong tay. Nó gác ghi đông xe vào cái ống máng rồi đi đến chỗ cửa sổ. Con bé đi khá nhanh nhưng không vội vã. Lần này nó dùng chân cởi giày ra, mấy ngón chân nó đạp lên phần gót của hai chiếc giày.

Những ngón tay nó bấu chặt vào khung gỗ của cánh cửa khi nó trèo vào bên trong nhà.

Lần này, dù rất khó nhận thấy, con bé vẫn cảm thấy dễ chịu hơn một chút. Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, con bé dạo quanh căn phòng, tìm một nhan đề sách có thể khiến nó chú ý. Ba hay bốn lần gì đó, con bé đã gần như thò tay nhón một quyển sách ra. Thậm chí nó còn nghĩ đến việc lấy nhiều hơn một quyển sách, nhưng một lần nữa, nó không muốn lạm dụng cái đã trở thành một dạng hệ thống nào đó như thế này. Bây giờ đây, nó chỉ cần một quyển sách. Con bé sẫm soi những kệ sách và chờ đợi.

Thêm một chút bóng tối trèo qua cánh cửa sổ đằng sau nó. Mùi của bụi bặm và ăn trộm lảng vảng đằng sau lưng, và rồi con bé nhìn thấy nó.

Quyển sách ấy màu đỏ, hàng chữ in trên gáy sách màu đen. Der Traum Trager. Người mang giấc mơ. Con bé nghĩ đến Max Vandenburg và những giấc mơ của anh, về cảm giác tội lỗi. Sống sót. Về việc bỏ rơi gia đình của anh. Đánh nhau với Quốc trưởng. Con bé cũng nghĩ về những giấc mơ của chính mình nữa – về em trai nó, cái chết trong tàu hỏa, và sự xuất hiện của thằng bé nơi những bậc thang trong góc của chính căn phòng này. Kẻ trộm sách nhìn đầu gối rướm máu của thằng em, cái đầu gối rướm máu vì bị chính tay con bé xô ngã.

Nó rút quyển sách ra khỏi kệ, cặp vào dưới cánh tay, trèo lên bậc cửa sổ rồi nhảy ra ngoài, tất cả chỉ với một chuyển động.

Lần này, Rudy đã giữ đôi giày của nó. Thằng nhóc cũng đã chuẩn bị sẵn sàng chiếc xe đạp cho nó. Khi Liesel mang giày vào xong, chúng phóng xe đi.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph, Meminger.” Trước đó thằng nhóc chưa bao giờ gọi nó là Meminger. “Cậu đúng là một đứa mất trí, có biết không hả?”

Liesel đồng ý với bạn mình trong khi đang đạp xe như rồ dại. “Tớ biết.”

Ở chỗ cây cầu, Rudy tổng kết lại những việc đã xảy ra vào buổi chiều hôm đó. “Những người sống trong ngôi nhà đó hoặc là hoàn toàn điên rồi,” nó nói, “hoặc chỉ đơn giản là họ thích có bầu không khí trong lành trong nhà của mình.”

Liesel nhét quyển Người mang giấc mơ vào dưới áo khoác rồi bắt đầu đọc nó ngay giây phút đầu tiên về đến nhà. Trên chiếc ghế gỗ bên cạnh giường của nó, con bé mở quyển sách ra và thì thầm. “Đây là một quyển sách mới, Max ạ. Chỉ dành cho anh mà thôi.” Rồi nó bắt đầu đọc. “Chương Một: Đó là một hoàn cảnh khả phù hợp khi cả thành phố đều đang chìm trong giấc ngủ lúc mà người mang giấc mơ ra đời...”

Mỗi ngày, Liesel đọc hai chương của quyển sách. Một chương vào buổi sáng trước khi nó đi học, và chương còn lại ngay lúc vừa về đến nhà. Vào những đêm không ngủ được, con bé cũng đọc thêm một nửa của chương thứ ba. Đôi khi con bé ngủ thiếp đi, người ngả lên cạnh giường.

Việc này đã trở thành nhiệm vụ của con bé.

Nó đưa quyển sách Người mang giấc mơ cho Max, như thể chỉ cần những câu chữ của quyển sách thôi cũng có thể nuôi dưỡng được anh. Vào một ngày thứ Ba, con bé nghĩ anh đã có những bước chuyển biến. Nó có thể thề rằng đã nhìn thấy anh mở mắt ra. Nếu anh có mở mắt ra thật, thì cũng chỉ là trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, và rất có thể con bé chỉ tưởng tượng ra điều này, hay đó chỉ là những mong ước trong suy nghĩ của nó mà thôi.

Vào giữa tháng Ba, những vết rạn nứt bắt đầu xuất hiện. Rosa Hubermann - người phụ nữ lý tưởng trong những lúc khủng hoảng - đã lên đến điểm giới hạn vào một buổi chiều nọ, trong bếp. Bà đã nói cao giọng, rồi nhanh chóng hạ giọng xuống. Liesel ngừng đọc và nhẹ nhàng đi ra hành lang. Dù đã đứng gần hết mức có thể, nhưng nó chỉ có thể nghe được những câu nói của Mẹ. Khi đã có thể nghe được những lời ấy rồi, thì con bé lại ước giá như mình đã không nghe thấy chúng, vì những điều mà nó đã nghe thấy thật đáng sợ. Nó đã nghe thấy sự thật.

Bà nói hoàn toàn đúng.

Một xác chết Do Thái là một vấn đề rất lớn. Nhà Hubermann cần phải làm cho Max Vandenburg sống lại, không phải chỉ vì bản thân anh, mà còn vì cả họ nữa. Thậm chí Bố, người luôn tạo ra được một tầm ảnh hưởng mang lại sự bình tĩnh sau cùng, cũng cảm thấy áp lực đang đè nặng lên vai mình.

“Bà nghe này.” Giọng nói của ông rất khê nhưng nặng nề. “Nếu điều đó xảy ra - nếu anh ấy chết - thì chúng ta cần phải tìm ra một cách nào đó.”

Liesel có thể thề là con bé đã nghe thấy ông nuốt nước bọt. Một tiếng nuốt như một luồng hơi thổi vào khí quản. “Cái xe đẩy sơn của tôi, vài tấm phủ che bụi...”

Liesel bước vào nhà bếp.

“Không phải lúc này, Liesel.” Người nói câu này là Bố, dù ông không nhìn vào con bé. Ông đang nhìn khuôn mặt nhàu nhĩ của mình trong một cái thìa xoay ngược lại. Hai khuỷu tay ông như chôn xuống mặt bàn.

Kẻ trộm sách không rút lui. Nó bước thêm vài bước nữa rồi ngồi xuống. Đôi tay lạnh giá của con bé sờ soạng tìm cổ tay áo của nó, và một câu nói rơi ra từ miệng con bé. “Anh ấy vẫn chưa chết.” Những từ ngữ rơi xuống mặt bàn và tự điều chỉnh vị trí của mình vào ngay chính giữa bàn. Cả ba người đều nhìn chúng. Những niềm hi vọng nửa vời ấy không dám nâng lên mức độ cao hơn. Anh ấy vẫn chưa chết. Anh ấy vẫn chưa chết. Rosa là người tiếp theo mở miệng nói.

“Ai đói rồi nào?”

Có thể thời gian duy nhất trong ngày mà tình trạng ốm yếu của Max không làm người ta đau đớn là vào bữa ăn tối. Không thể chối bỏ được điều này, vì khi ấy cả ba người bọn họ đều ngồi ở chỗ cái bàn đặt trong bếp, thêm một chút bánh mì, thêm một chút súp hay khoai tây. Tất cả đều nghĩ như thế, nhưng không ai nói điều đó ra cả.

Khi đêm xuống, chỉ vài giờ đồng hồ sau, Liesel thức dậy và tự hỏi mình khi trong ngực tim nó vẫn còn đập thành thịch. (Con bé đã học được câu thành ngữ này từ quyển Người mang giấc mơ, quyển sách này về cơ bản là một đối chọi hoàn toàn với quyển Người huyết sáo - đó là quyển sách về một

đưa trẻ bị bỏ rơi muốn trở thành một cha xứ). Nó ngồi dậy và hít vào thật sâu bầu không khí lúc ban đêm.

“Liesel?” Bố trở mình. “Cái gì thế?”

“Không có gì đâu Bố ạ, mọi chuyện đều ổn cả,” nhưng ngay khoảnh khắc con bé nói, nó nhìn thấy chính xác điều đã xảy ra trong giấc mơ của nó.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Vichương 3

“Liesel?”

“Con đã nói là mọi chuyện đều ổn cả mà.”

Con bé run rẩy bò ra khỏi giường. Cả người đờ đẫn vì sợ hãi, con bé đi dọc suốt hành lang để đến chỗ Max. Sau nhiều phút ở bên cạnh anh, khi mọi thứ đã chậm lại, con bé mới thử giải thích giấc mơ của nó. Đó có phải là điềm báo trước về cái chết của Max không? Hay đó chỉ là một phản ứng đối với cuộc nói chuyện trong bếp ban chiều? Bây giờ Max đã thay thế cho em trai nó rồi sao? Và nếu thế, thì làm sao con bé có thể từ bỏ máu mủ ruột thịt của mình theo một cách như thế cho được? Có thể đó là một ước mong sâu kín trong đáy lòng nó rằng Max sẽ chết. Xét cho cùng thì, nếu cái chết là đủ tốt cho Werner, em trai nó, thì cái chết cũng sẽ đủ tốt cho người đàn ông Do Thái này.

“Đó có phải là những gì mày nghĩ không?” con bé thì thầm, khi nó đang đứng sát bên cạnh giường và nhìn xuống. “Không.” Con bé không thể tin vào điều đó được. Câu trả lời của nó vẫn kéo dài mãi, khi sự tê cóng của bóng tối tan rã dần và khắc họa thành đường nét những hình dạng to nhỏ khác nhau trên mặt bàn cạnh giường. Những món quà.

“Dậy đi,” con bé nói.

Max vẫn không tỉnh dậy.

Đến tận tám ngày sau.

Ở trường, có tiếng gõ rầm rầm lên cửa lớp.

“Vào đi,” cô Olendrich nói.

Cánh cửa mở ra, và cả bọn trẻ trong lớp nhìn lên đầy ngạc nhiên khi Rosa Hubermann đứng nơi ngưỡng cửa. Một vài đứa thậm chí còn há hốc mồm ra trước cảnh tượng mà chúng nhìn thấy trước mắt - một cái áo choàng nhỏ của một người đàn bà với nụ cười khinh bỉ khoe nhoét son môi và đôi mắt đầy clor. Đây. Đây là một huyền thoại. Bà đang diện bộ cánh đẹp nhất của mình, nhưng mái tóc bà là một đồng bù xù, giống như cái khăn nhúm được dệt bằng những bím tóc đàn hồi màu xám.

Rõ ràng là bà giáo đã rất sợ hãi. “Bà Hubermann...” Những chuyển động của bà rất lộn xộn. Bà đưa mắt tìm kiếm khắp lớp học. “Liesel?”

Liesel nhìn Rudy, đứng dậy, và bước nhanh về phía cửa để chấm dứt sự bối rối này trong thời gian ngắn nhất có thể. Cánh cửa được đóng lại đằng sau nó, và bây giờ, nó chỉ còn lại một mình, trong hành lang, với Rosa.

Rosa ngoảnh mặt nhìn đi chỗ khác.

“Gì vậy Mẹ?”

Bà quay lại. “Mày đừng có “gì vậy Mẹ” với tao, đồ lợn nái ranh.” Liesel như đã bị húc chết, bởi tốc độ tuôn ra của những lời nói. “Cái bàn chải tóc của tao!” Một vài tiếng cười lí nhí lườn qua khe cửa, nhưng ngay lập tức chúng đã bị rút lại.

“Mẹ?”

Gương mặt bà tỏ vẻ nghiêm khắc, nhưng cái gương mặt ấy lại đang cười. “Mày đã làm cái quái gì với bàn chải tóc của tao thế hả, đồ con lợn ngu ngốc, đồ kẻ cắp ranh con? Tao đã bảo mày hàng trăm lần là để cái bàn chải ấy yên cơ mà, nhưng mày có chịu nghe không? Dĩ nhiên là không!”

Tràng chửi rửa kéo dài chừng một phút và Liesel cố gắng trong tuyệt vọng để đưa ra vài gợi ý về vị trí cái bàn chải đang được đề cập đến. Nó chấm dứt một cách đột ngột, khi Rosa kéo Liesel lại gần, chỉ trong vài giây. Lời thì thầm của bà tưởng chừng như không thể nghe được, ngay cả ở một khoảng cách gần như vậy. “Con đã bảo mẹ hãy la mắng con. Con nói là tất cả bọn họ sẽ phải tin thôi. Bà nhìn quanh, hết trái rồi lại phải, giọng của bà giống như một cây kim và sợi chỉ vậy. “Anh ấy đã tỉnh dậy, Liesel. Anh ấy đã tỉnh dậy rồi.” Từ trong túi, bà lấy ra chiếc thắt lưng đồ chơi trầy xước. “Anh ấy nói hãy đưa cho con cái này. Đây là món quà mà anh ấy thích nhất.” Bà đưa nó cho Liesel, nắm tay nó thật chặt và mỉm cười. Trước khi Liesel có cơ hội trả lời, bà kết liễu con bé. “Nào? Trả lời tao đi chứ! Mày có biết mày đã để nó ở đâu không hử?”

Anh ấy đã sống, Liesel nghĩ thầm. “...không, thưa Mẹ. Con xin lỗi Mẹ, con...”

“Mày đúng là chả được cái tích sự gì cả!” Bà buông nó ra, gật đầu rồi đi thẳng.

Trong một khoảnh khắc, Liesel cứ đứng nguyên đó. Cái hành lang thật khổng lồ. Con bé xem xét chiếc thắt lưng đồ chơi trong tay mình. Bản năng bảo với nó hãy chạy về nhà ngay lập tức, nhưng ý thức thì lại không cho phép điều đó. Thay vào đó, con bé cho chiếc thắt lưng vào túi và quay trở lại lớp học.

Mọi người đang đợi nó.

“Đồ bỏ cái ngu ngốc,” con bé thì thào trong cổ họng.

Một lần nữa, bọn nhóc phá lên cười. Nhưng cô Olendrich thì không.

“Cái gì thế?”

Liesel đang ở trong một trạng thái mê mẩn khó tả đến mức nó cảm thấy mình như một pháo đài bất khả xâm phạm. “Em nói là” - con bé nhắc lại

như một cái máy- “đồ bò cái ngu ngốc,” và con bé không phải đợi một chút nào để bàn tay của người giáo viên tát lên má nó. “Đừng có nói về mẹ em như thế,” bà ta nói, nhưng điều đó chẳng có tác dụng gì mấy. Đứa bé gái chỉ đứng nguyên đó và cố gắng không há miệng cười. Xét cho cùng thì giờ đây con bé có thể chịu đựng được trận đòn khốc liệt nhất. “Bây giờ thì quay về chỗ ngồi đi.”

“Vâng, thưa cô Olendrich.”

Bên cạnh nó, Rudy dám cả gan mở mồm nói.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph,” thằng nhóc thì thào, “Tớ có thể nhìn thấy bàn tay của bà ấy trên mặt cậu đấy. Một bàn tay to tướng đỏ lừ. Năm ngón tay!”

“Tốt,” Liesel nói, bởi vì Max đã sống.

Khi con bé về đến nhà vào buổi chiều hôm đó, anh đang ngồi trên giường với quả bóng xì hơi trong lòng mình. Hàm râu làm anh ngứa ngáy và đôi mắt như đầm lầy của anh phải chật vật lắm mới mở ra được. Một tô súp rỗng không đang ở bên cạnh những món quà.

Chúng không nói xin chào.

Chúng giống như những lưỡi dao hơn.

Cánh cửa kêu kẹ kẹ, đứa bé gái bước vào, và nó đứng trước mặt anh, nhìn cái tô rỗng không. “Có phải mẹ đã ép cái món đó xuống họng anh không?”

Anh gật đầu, tỏ vẻ bằng lòng, mặt nhọc. “Nó ngon lắm, thật đấy.”

“Món súp của mẹ ư? Thật à?”

Anh không thể cho nó một nụ cười. “Cảm ơn em vì những món quà.” Cứ như thể miệng anh bị rách một đường nhỏ vậy. “Cảm ơn em vì đám mây. Cha em đã giải thích món ấy kỹ hơn một chút cho anh nghe.”

Sau một giờ đồng hồ, Liesel cũng cố gắng nói ra sự thật. “Cả nhà không biết sẽ phải làm gì nếu anh chết, Max ạ. Cả nhà...”

Việc này không khiến anh mất nhiều thời gian. “Ý em là, làm sao để tổng khứ được anh có phải không?”

“Em xin lỗi.”

“Không.” Anh không cảm thấy mình bị xúc phạm. “Em nói đúng.” Anh chơi đùa với quả bóng một cách yếu ớt. “Em đã đúng khi nghĩ như thế. Trong hoàn cảnh của gia đình em, một người Do Thái đã chết cũng nguy hiểm như một kẻ còn sống vậy, nếu không muốn nói là tệ hơn.”

“Em cũng đã mơ.” Con bé giải thích lại giấc mơ của mình thật chi tiết, tay vẫn nắm chặt thẳng lính đồ chơi. Con bé sắp sửa lại xin lỗi lần nữa thì Max cắt ngang lời nó.

“Liesel.” Anh bắt con bé nhìn thẳng vào mình. “Đừng bao giờ xin lỗi anh. Chính anh mới là người phải xin lỗi gia đình em.” Anh nhìn tất cả những gì mà con bé đã mang về cho anh. “Hãy nhìn tất cả những thứ này mà xem. Những món quà này.” Anh nắm chặt cái nút trong tay mình. “Và bác Rosa nói là em đã đọc sách cho anh nghe hai lần mỗi ngày, có khi còn nhiều hơn.” Giờ thì anh đang nhìn những tấm rèm tựa như anh có thể nhìn xuyên qua chúng ra bên ngoài. Anh ngồi thẳng dậy một chút, rồi ngừng lại, để có không gian cho hơn một chục câu nói trong im lặng. Mặt anh lộ vẻ bối rối, và thú nhận với con bé. “Liesel này?” Anh hơi dịch người về bên phải một chút. “Anh sợ rằng,” anh nói, “anh sợ rằng anh sẽ ngủ thiếp đi một lần nữa.”

Liesel tỏ ra hết sức cương quyết. “Thế thì em sẽ lại đọc sách cho anh nghe. Và em sẽ tát vào mặt anh nếu anh bắt đầu ngủ gục. Em sẽ đóng quyển sách lại và lay gọi anh cho đến khi anh tỉnh dậy.”

Buổi chiều hôm đó, và cho đến tận đêm, Liesel đọc sách cho Max Vandenburg nghe. Anh ngồi trên giường và hấp thụ lấy những từ ngữ, lần này vẫn hết sức tỉnh táo, cho đến khi kim đồng hồ điểm mười giờ tối. Khi Liesel nghỉ một chút, con bé nhìn qua quyển sách và thấy Max đang ngủ. Con bé hồi hộp lấy quyển sách thúc vào người anh. Anh lại tỉnh dậy.

Anh ngủ thiếp đi thêm ba lần nữa. Và con bé lại đánh thức anh dậy thêm hai lần nữa.

Trong suốt bốn ngày tiếp theo, sáng nào anh cũng thức dậy trên giường của Liesel, sau đó là bên cạnh lò sưởi, và sau cùng, vào giữa tháng Tư, là ở dưới tầng hầm. Sức khỏe của anh đã được cải thiện, hàm râu quai nón đã biến mất, và anh đã tăng được vài cân.

Trong thế giới nội tâm của Liesel, có một sự thanh thản dữ dội vào khoảng thời gian đó. Bên ngoài, mọi thứ bắt đầu trông có vẻ không vững chắc cho lắm. Cuối tháng Ba, một nơi có tên gọi là Lubeck đã bị trút xuống dồn dập một trận mưa bom.

Địa điểm tiếp theo sẽ là Cologne, và không lâu sau, là rất nhiều thành phố khác của nước Đức, bao gồm cả Munich.

Phải, ông chủ đang ở trên vai tôi.

“Làm cho xong đi, làm cho xong đi.”

Những quả bom đang tới - và tôi cũng vậy.

Những thời khắc như đang rơi của ngày 30 tháng Năm.

Tôi chắc rằng Liesel Meminger đã thiếp ngủ rất nhanh, khi hơn một nghìn chiếc máy bay ném bom bay về phía một nơi có tên gọi là Koln. Phần tôi, kết quả của việc này là năm trăm người chết, hay khoảng chừng ấy. Năm mươi nghìn người không nhà khác bước đi dò dẫm giữa những đồng gạch vụn đầy ma quái, cố gắng xác định xem đường nào là đường nào, và những bức tường đổ vỡ nào là của nhà ai.

Năm trăm linh hồn.

Tôi mang họ trong những ngón tay của mình, như những cái vali vậy. Hoặc là tôi vác họ lên vai. Chỉ có trẻ em thì tôi mới mang chúng bằng cánh tay của mình.

Vào lúc tôi xong việc, bầu trời có màu vàng, như một tờ báo bị cháy. Nếu quan sát thật gần, tôi có thể nhìn thấy những từ ngữ, những dòng tít bản tin, những lời bình luận về diễn biến của cuộc chiến tranh, và những thứ đại loại như thế. Tôi muốn kéo tất cả xuống, vò nát cái tờ báo cháy vàng ấy và quăng nó đi làm sao. Nhưng tay tôi đang đau nhức, và tôi không thể làm những ngón tay mình bồng được. Vẫn còn có rất nhiều việc cần được hoàn thành.

Như bạn có thể thấy, rất nhiều người đã chết ngay lập tức. Những người khác thì mất một khoảng thời gian lâu hơn một chút. Có vài nơi nữa tôi cần phải đến, vài bầu trời nữa tôi cần gặt và còn nhiều linh hồn cần được tôi thu thập, và sau đó, khi tôi quay lại Cologne, không lâu sau khi chiếc máy bay cuối cùng đã bỏ đi, tôi đã chú ý đến một thứ độc đáo vào loại bậc nhất.

Tôi đang mang theo mình một linh hồn đã bị đốt cháy thành than của một đứa trẻ mới lớn khi tôi nhìn lên một cách nghiêm trọng về phía cái bây giờ là một bầu trời đầy lưu huỳnh. Một nhóm bé gái khoảng mười tuổi đang ở gần đó. Một đứa trong số chúng kêu lên.

“Cái gì kia?”

Tay nó giơ lên, và ngón tay nó chỉ ra một vật thể màu đen đang di chuyển chậm chạp. Ban đầu trông nó chỉ như một sợi lông vũ màu đen, đu đưa nhịp nhàng, trôi nổi trong không trung. Hay là một miếng tro tàn. Sau đó nó lớn lên dần. Vẫn đứa bé gái đó - một đứa bé gái với mái tóc đỏ và những đốm tàn nhang chi chít - cất tiếng nói một lần nữa, lần này nhấn mạnh hơn. “Cái gì kia?”

“Đó là một cái xác người,” một đứa bé gái khác gợi ý. Tóc đen, tết đuôi sam và một cái mũi hơi khoằm.

“Đó là một quả bom khác!”

Nó quá chậm để có thể là một quả bom.

Với linh hồn niên thiếu vẫn đang âm ỉ cháy trong vòng tay, tôi đi bộ chừng vài trăm mét với bọn trẻ ấy. Cũng như những đứa bé gái, tôi chăm chú nhìn bầu trời. Điều cuối cùng mà tôi muốn làm là nhìn xuống gương mặt mệt mỏi của đứa bé trong tay mình. Một đứa bé gái thật xinh đẹp. Toàn bộ cái chết của nó đang đợi nó ở phía trước.

Cũng như mấy đứa trẻ, tôi như bị kéo giật lại khi một giọng nói vang lên. Đó là một người cha cáu kỉnh, đang ra lệnh cho mấy đứa con của ông đi vào trong nhà. Đứa tóc đỏ phản ứng lại. Những nốt tàn nhang của nó kéo dài ra thành những dấu phẩy. “Nhưng Bố ơi, nhìn kia.”

Người đàn ông nọ bước thêm vài bước ngắn và nhanh chóng nhận ra nó là cái gì. “Đó là nhiên liệu,” ông nói.

“Ý bố là sao?”

“Nhiên liệu,” ông nhắc lại. “Can chứa nhiên liệu.” Ông ta là một người đàn ông hói đầu trong một bộ đồ nhàu nhĩ. “Họ đã sử dụng hết nhiên liệu trong cái can đó và bỏ cái can rỗng đi. Nhìn xem, có một cái nữa ở đằng kia kia.”

“Và kia nữa!”

Những đứa trẻ vẫn là những đứa trẻ, chúng điên cuồng tìm kiếm, cố gắng tìm một can chứa nhiên liệu rỗng đã trôi xuống mặt đất.

Cái đầu tiên hạ cánh với một tiếng “thịch” trống rỗng.

“Chúng ta có thể giữ nó không hả bố?”

“Không.” Ông vừa bị đánh bom và vẫn còn chưa hết bàng hoàng, người cha này ấy, và rõ ràng là tâm trạng của ông không được vui. “Chúng ta không thể giữ nó được.”

“Tại sao lại không?”

“Tớ sẽ hỏi bố tớ xem tớ có thể giữ nó không,” một đứa bé gái khác nói.

“Tớ cũng vậy.”

Khi vừa ra khỏi đồng đồ nát của Cologne, một nhóm trẻ con đã thu nhặt những can chứa nhiên liệu rỗng, được kẻ thù của chúng thả rơi xuống. Như thường lệ, tôi thì thu nhặt những con người. Tôi thấy mệt mỏi. Và cái năm này thậm chí còn chưa trôi qua được một nửa nữa cơ đấy.

Một quả bóng mới đã được tìm thấy cho những trận bóng đá trên phố Thiên Đàng. Đó là tin tốt. Cái tin hơi khiến người ta thấy không an tâm lắm, là một bộ phận của đảng Quốc xã đang tiến về phía họ.

Họ đã đi khắp Molching, từng con phố một, từng căn nhà một, và bây giờ họ đang đứng ở cửa hàng của mẹ Diller, tranh thủ hút vài điếu thuốc, trước khi tiếp tục công việc của mình.

Người ta đã lơ mơ biết rằng có những căn hầm tránh bom ở Molching, nhưng không lâu sau việc Cologne bị ném bom, thì người ta đã quyết định rằng có thêm vài cái nữa cũng không sao. Tổ chức NSDAP đang xem xét

kỹ từng ngôi nhà một để xem tầng hầm của chúng có đủ tiêu chuẩn làm một ứng cử viên hay không.

Từ đằng xa, những đứa trẻ con đứng đó và quan sát.

Chúng có thể nhìn thấy khói đang bốc lên từ đám người đó. Liesel chỉ vừa mới ra khỏi nhà, và con bé đi đến chỗ Rudy và Tommy. Harald Mollerhauer đang lấy quả bóng. “Có chuyện gì đang xảy ra thế?”

Rudy đút tay vào túi quần. “Đảng Quốc xã.” Nó kiểm tra quá trình tiến bộ của bạn mình với quả bóng ở chỗ hàng rào trước nhà bà Holtzapel. “Bọn họ đang kiểm tra từng căn hộ và khu nhà.” Miệng của Liesel lập tức khô rang. “Kiểm tra để làm gì kia?”

“Cậu không biết gì hay sao? Hãy nói cho cậu ấy biết đi Tommy.”

Tommy tỏ ra lúng túng. “Tớ cũng không biết.”

“Đúng là hết thuốc chữa rồi, cả hai cậu ấy. Họ cần thêm nhiều hầm tránh bom nữa.”

“Cái gì kia - những tầng hầm ấy hả?”

“Không phải, tầng gác mái đấy. Dĩ nhiên là tầng hầm chứ còn gì nữa. Lạy Chúa, cậu điên thật đấy Liesel ạ.”

Quả bóng được chuyền lại.

“Budy!”

Thằng bé vờn quả bóng, và Liesel vẫn đứng nguyên đó. Làm sao con bé có thể quay trở lại trong nhà mà không tỏ ra quá đáng nghi đây? Cái đám khói bốc lên chỗ cửa hàng của mẹ Diller đã dần biến mất và đám người nọ đang bắt đầu giải tán. Sự lo lắng hình thành theo một cách kinh khủng như

thế đấy. Cổ họng và miệng. Không khí biến thành cát. Hãy suy nghĩ đi xem nào, con bé nghĩ thầm trong đầu. Coi nào Liesel, suy nghĩ, suy nghĩ đi.

Rudy ghi bàn.

Những giọng nói từ xa vọng lại đang chúc mừng thắng nhóc.

Hãy nghĩ đi, Liesel... Con bé đã nghĩ ra cách.

Vậy đi, con bé quyết định, nhưng mình phải làm cho nó giống thực.

Khi những đảng viên Quốc xã đang bước trên phố, vẽ những chữ LSR lên mấy cánh cửa, thì quả bóng bay xuyên không khí đến chân một trong những đứa lớn hơn trong bọn trẻ, Klaus Behrig.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Vichương 4

Thằng bé quay lại với quả bóng ngay khi Liesel chạy đến, và chúng va vào nhau với một sức mạnh đến mức trận đấu tự động ngừng lại. Khi quả bóng lăn ra, những cầu thủ nhóc con vội vàng chạy tới. Liesel bưng cái đầu gối trầy xước của nó bằng một tay, còn tay kia thì ôm lấy đầu. Klaus Behrig thì chỉ ôm lấy cẳng chân phải của nó, nhăn nhó và chửi rủa âm ỉ. “Con đó ấy đâu rồi,” thằng này nhổ nước bọt. “Tao sẽ giết nó.”

Sẽ không có vụ giết chóc nào cả. Còn tệ hơn thế nữa cơ.

Một đảng viên Quốc xã có vẻ khá tử tế đã nhìn thấy sự việc và chạy đến chỗ đám trẻ một cách đầy trách nhiệm. “Có chuyện gì xảy ra ở đây vậy?” Ông ta hỏi.

“Con này điên rồi.” Klaus chỉ Liesel, và điều này đã nhắc người đàn ông nọ giúp con bé đứng dậy. Hơi thở nồng nặc mùi thuốc lá của ông ta hình thành một cơn cát bốc khói trước mặt nó.

“Ta không nghĩ là cháu còn có thể chơi tiếp được, cháu gái ạ,” ông ta nói. “Cháu sống ở đâu?”

“Cháu không sao,” con bé trả lời. “Thật đấy, cháu có thể tự đi được.” Buông tôi ra, buông tôi ra đi!

Đó là lúc mà Rudy bước tới, cái thằng này lúc nào cũng nhúng mũi vào chuyện của người khác. Tại sao nó lại không lo chuyện của nó lấy một lần trong đời cơ chứ?

“Thật đấy,” Liesel nói. “Cứ chơi tiếp đi, Rudy. Tớ tự đi được.”

“Không, không.” Thằng bé vẫn khăng khăng. Thật là một thằng nhóc bướng bỉnh. “Chỉ mất vài phút thôi ấy mà.”

Một lần nữa, con bé lại phải suy nghĩ, và một lần nữa nó lại tìm ra cách. Khi Rudy đang đỡ nó đứng dậy, con bé lại tự ngồi phịch xuống đất một lần nữa, lưng chạm đất. “Bố tớ,” con bé nói. Con bé nhận thấy bầu trời khi đó chỉ xanh ngắt một màu. Thậm chí không có một gợn mây nào. “Cậu đi gọi ông ấy ra đây được không, Rudy?”

“Ở yên đấy.” Sau đó thằng nhóc quay sang bên phải và nói,

“Tommy, cậu trông chừng cậu ấy nhé? Đừng để cậu ấy cử động đấy.” Tommy như choàng tỉnh và nhúc nhích chân tay. “Tớ sẽ trông chừng cậu ấy, Rudy ạ.” Nói rồi nó đứng bên cạnh con bé, mặt co rúm lại và cố gắng không cười, khi Liesel để mắt trông chừng người đảng viên Quốc xã.

Một phút sau, Hans Hubermann đã bình tĩnh đứng ở bên cạnh nó.

“Chào Bố.”

Một nụ cười thất vọng như hòa lẫn vào đôi môi ông. “Bố đang tự hỏi khi nào thì điều này sẽ xảy ra.”

Ông đỡ nó dậy và giúp nó đi về nhà. Trận đấu lại tiếp tục diễn ra, và đám đảng viên Quốc xã lại chuẩn bị mở một cánh cửa nữa ra. Không có ai ra mở cửa cả. Rudy lại cất tiếng gọi.

“Ông có cần cháu giúp không, ông Hubermann?”

“Không, không, cứ chơi tiếp đi, ngài Steiner.” Ngài Steiner. Chắc chắn là Ngài Steiner phải yêu quý bố của Liesel thôi.

Khi đã vào đến trong nhà, Liesel nói cho ông biết chuyện gì đang xảy ra. Con bé cố gắng tìm ra điểm đồng quy giữa sự calm lặng và trạng thái tuyệt vọng. “Bố ơi.”

“Đừng nói gì cả.”

“Đảng Quốc xã,” con bé thì thầm. Bố dừng lại. Ông cố gắng gạt bỏ cái thôi thúc mở cửa ra và nhìn ra ngoài đường. “Họ đang kiểm tra những tầng hầm để làm chỗ tránh bom.”

Ông đặt nó xuống. “Thông minh lắm,” ông nói, sau đó ông gọi Rosa.

Họ có một phút để đưa ra được một kế hoạch. Một đồng suy nghĩ lộn xộn.

“Chúng ta sẽ đưa anh ấy vào phòng của Liesel,” là ý kiến của Mẹ.

“Chúng ta sẽ giấu anh ấy dưới gầm giường.”

“Thế ư? Thế nếu họ quyết định kiểm tra cả phòng của chúng ta nữa thì sao?”

“Thế ông có kế hoạch nào hay hơn à?”

Chính xác: họ không có đến lấy một phút.

Một tràng gõ bảy tiếng đập vào cánh cửa nhà số 33 phố Thiên Đàng, và đã quá trễ để chuyển bất cứ ai đến bất cứ nơi nào.

Giọng nói.

“Mở cửa ra.”

Những tiếng tim đập của họ như đang vật lộn với nhau, một loạt những giai điệu lộn xộn. Liesel cố gắng nuốt những nhịp tim của mình xuống. Vị

của trái tim con bé không lấy gì làm ngon lành cho lắm.

Rosa thì thầm. “Lạy các đấng Jesus, Maria và...”

Lần này Bố là người phản ứng với sự việc. Ông lao tới cánh cửa dẫn xuống tầng hầm và ném xuống những bậc cấp một lời cảnh báo. Khi quay lại, ông nói rất nhanh và trôi chảy. “Nghe này, chúng ta không có thời gian để dùng mảnh khoe. Chúng ta có thể làm ông ta mất tập trung bằng một trăm cách khác nhau, nhưng chỉ có một giải pháp mà thôi.” Ông nhìn cánh cửa và kết luận. “Đó là chẳng có cách nào cả.”

Đó không phải là câu trả lời mà Rosa muốn. Mắt bà mở to.

“Không có cách nào cả sao? Ông điên đấy à?”

Những tiếng gõ cửa lại vang lên.

Bố vẫn hết sức cứng rắn. “Chẳng có cách nào cả. Thậm chí chúng ta cũng sẽ không xuống đó - không thèm quan tâm mảy may đến nó.”

Mọi thứ dường như chậm lại. Rosa chấp nhận điều đó.

Môi mím chặt lại vì đau đớn, bà lắc đầu và đi ra mở cửa.

“Liesel.” Giọng nói của Bố như muốn chẻ con bé ra làm đôi. “Hãy bình tĩnh, verstehst!”

“Vâng thưa Bố.”

Con bé cố gắng tập trung vào cái chân đang chảy máu của nó.

“A ha!”

Ở chỗ cửa, Rosa vẫn đang hỏi xem sự viếng thăm này có nghĩa là sao thì người đảng viên có vẻ tử tế nọ nhận ra Liesel.

“Cầu thủ điên loạn!” ông ta cười. “Đầu gối cháu sao rồi?” Bạn không thường hình dung ra những người đảng viên Quốc xã quá vui vẻ hoạt bát, nhưng người đàn ông này chắc chắn là một người đảng viên như thế. Ông ta bước vào và làm như thể muốn ngồi xuống để xem xét vết thương.

Liệu ông ta có biết không? Liesel nghĩ thầm. Liệu ông ta có đánh hơi được rằng gia đình nó đang che giấu một người Do Thái hay không?

Bố bước ra từ chỗ bồn rửa với một tấm giẻ ướt và đập nó vào đầu gối của Liesel. “Có nhức không?” Đôi mắt màu bạc của ông ánh lên vẻ quan tâm và sự bình tĩnh. Nỗi sợ hãi trong mắt ông có thể dễ dàng bị nhầm lẫn với sự quan tâm lo lắng đến vết thương của con bé.

Rosa nói vọng ra từ nhà bếp. “Thế thì ăn đã thua gì? Có thể vết thương đó sẽ dạy cho con bé một bài học.”

Người đảng viên Quốc xã đứng dậy và cười. “Tôi không nghĩ là cô bé này đã học được bất cứ bài học nào ngoài đó đâu, thưa bà...?”

“Hubermann.” Tấm giấy các-tông nhăn nhó trả lời.

“A... Bà Hubermann - tôi cho là cháu đang dạy cho những đứa khác một bài học kia.” Ông cười với Liesel. “Dạy cho tất cả đám con trai đó một bài học. Tôi nói có đúng không, cô bé?”

Bố đập tấm giẻ vào những vết trầy xước và Liesel nhăn mặt thay vì trả lời. Hans là người mở miệng nói. Một câu xin lỗi khẽ thay cho đứa bé gái.

Sau đó là một khoảng thời gian im lặng khó chịu, và người đảng viên nhớ ra mục đích của mình. “Nếu ông bà không phiền ” ông ta giải thích, “tôi cần phải kiểm tra tầng hầm nhà ông bà, chỉ trong vài phút thôi, để xem nó có phù hợp làm chỗ tránh bom không.”

Bố vỗ nhẹ vào đầu gối của Liesel một lần cuối cùng. “Con sẽ có một vết sưng rất đẹp ở chỗ này nữa, liesel ạ.” Ra vẻ thản nhiên, ông nói với người đàn ông đang đứng bên cạnh họ. “Dĩ nhiên là được rồi. Cánh cửa đầu tiên bên tay phải. Hãy thứ lỗi vì dưới đó lộn xộn lắm.”

“Không sao đâu - nó không thể tệ hơn một vài căn hầm mà tôi đã nhìn thấy ngày hôm nay được. Có phải cửa này không?”

“Đúng rồi, nó đấy.”

Họ lắng nghe tiếng những bước chân Quốc xã trong căn hầm. Có tiếng thước dây kêu loẹt quẹt. Liesel không thể không nghĩ đến việc Max đang ngồi dưới những bậc cấp, mân mê quyển sổ phác thảo của anh, ôm ghì nó vào ngực anh.

Bố đứng dậy. Một ý tưởng khác.

Ông bước đến chỗ hành lang và cất tiếng gọi. “Mọi thứ dưới đó ổn cả chứ?”

Câu trả lời bước lên những bậc cấp, ngay trên đầu của Max Vandenburg. “Có thể là thêm một phút nữa thôi.”

“Ông có muốn dùng chút trà hay cà phê không?”

“Không, cảm ơn ông.”

Khi Bố quay lại, ông ra lệnh cho Liesel lấy một quyển sách ra đọc và Rosa thì bắt đầu nấu ăn đi. Ông đã quyết định rằng điều cuối cùng mà họ nên làm là ngồi thừ ra đó đầy vẻ lo lắng. “Coi nào, ông nói to, “nhúc nhích đi, Liesel. Bố không quan tâm đến việc đầu gối của con bị đau đâu. Con phải đọc xong quyển sách đó, như con đã nói.”

Liesel cố gắng không vỡ tan ra thành từng mảnh. “Vâng, thưa Bố.”

“Thế thì con còn chờ gì nữa.” Hãn phải mất rất nhiều nỗ lực thì ông mới nháy mắt được với nó, con bé có thể nói như vậy.

Trong hành lang, nó gần như đã đắm sầm vào người đảng viên Quốc xã nọ.

“Đang gặp rắc rối với bố cháu đấy hả? Đừng lo. Bác cũng vậy với mấy đứa con của mình thôi.”

Họ đi theo những con đường riêng của mình và khi Liesel về đến được phòng nó, nó đóng cửa lại và quỳ gối phịch xuống đất mặc cho cơn đau đang nhói lên chỗ đầu gối nó. Trước hết, con bé lắng nghe cái kết luận là căn hầm này quá nông, sau đó là lời tạm biệt, một trong những lời tạm biệt đó được gửi dọc xuống hành lang. “Tạm biệt, nữ cầu thủ điên loạn!”

Nó nhớ rằng mình đã trả lời lại. “Auf Wiedersehen! Tạm biệt!”

Quyển Người mang giấc mơ như bị ninh nhừ trong tay nó.

Theo lời Bố, Rosa như đã tan chảy ra bên cạnh bếp lò ngay cái khoảnh khắc mà đảng viên Quốc xã ra đi. Họ gọi Liesel ra và đi xuống tầng hầm, lấy những tấm che bụi và những thùng sơn được sắp xếp rất khéo ra. Max Vandenburg đang ngồi bên dưới bậc cấp, tay nắm chặt lấy cái kéo hoen gỉ của anh như một con dao. Nách anh sưng mồ hôi, và những từ ngữ rơi ra khỏi miệng anh như những vết thương vậy.

“Lẽ ra cháu không nên đụng đến cây kéo,” anh khẽ nói. “Cháu...” Anh nắm chặt lấy những lưỡi kéo hoen gỉ, ép chặt vào trán mình. “Cháu rất tiếc vì đã khiến cả nhà mình phải gánh chịu việc này.”

Bố châm một liều thuốc. Rosa thì cầm lấy cây kéo.

“Cháu vẫn còn sống,” bà nói. “Tất cả chúng ta đều vẫn còn sống.” Lúc này đã quá trễ để nói những lời xin lỗi.

Nhiều phút sau, một tràng gõ cửa thứ hai vang lên.

“Lạy Chúa, lại nữa!”

Sự lo lắng quay lại ngay lập tức. Max lại được che giấu đi.

Rosa chậm chạp bước lên những bậc cấp tầng hầm, nhưng lần này khi bà mở cửa thì không phải là những đảng viên Quốc xã nữa. Người đó không ai khác ngoài Rudy Steiner. Thằng nhóc đứng đó, với mái tóc vàng và có ý tốt. “Cháu chỉ ghé xem Liesel thế nào rồi.”

Khi nghe thấy giọng nói của thằng bạn, Liesel bắt đầu đi lên những bậc cấp. “Con có thể giải quyết được người khách này.”

“Bạn trai nó,” Bố nói với những cái thùng sơn. Ông lại thối ra một miệng đầy khói nữa.

“Nó không phải là bạn trai của con,” Liesel phản bác lại, nhưng con bé không có vẻ tức giận. Không thể tức giận sau một nguy hiểm lớn đến như thế. “Con chỉ đi lên vì Mẹ sẽ la hét ầm ĩ bất cứ giây phút nào.”

“Liesel!”

Con bé đã ở trên bậc thang thứ năm rồi. “Đấy, thấy chưa?”

Khi nó ra đến cửa, Rudy đang di chuyển từ chân này sang chân kia. “Tớ chỉ ghé qua để xem...” Nó ngừng lại. “Mùi gì thế?” Nó khịt khịt mũi. “Cậu đang hút thuốc trong đó à?”

“Ô. Tớ đang ngồi với Bố ấy mà.”

“Cậu có điếu thuốc nào không? Có thể chúng ta sẽ bán được vài điếu đấy.”

Liesel chẳng còn lòng dạ nào nghĩ đến điều này. Nó nói khê để Mẹ không nghe thấy. “Tớ không ăn trộm thứ gì từ Bố mình.”

“Nhưng cậu vẫn ăn trộm từ những chỗ khác đấy thôi.”

“Tại sao cậu không nói to lên tí nữa đi?”

Rudy mỉm cười ranh mãnh. “Đã thấy việc trộm cắp làm cho cậu cảm thấy thế nào chưa? Cậu thật lo lắng.”

“Cứ làm như cậu chưa từng ăn trộm thứ gì ấy.”

“Phải, nhưng người cậu bốc mùi ăn trộm nồng nặc.” Lúc này Rudy đã thật sự nóng người lên. “Có thể xét cho cùng thì đó chẳng phải là mùi khói thuốc lá đâu.” Nó rướn người tới gần hơn và nở một nụ cười. “Tớ có thể ngửi thấy mùi tội phạm. Cậu nên đi tắm đi.” Nó quay lại hét lên với Tommy Muller. “Này, Tommy, cậu nên đến đây và ngửi cái mùi này mới được.”

“Cậu nói gì kia?” Tommy tội nghiệp đáp. “Tớ không thể nghe được cậu nói gì cả!”

Rudy quay lại nhìn Liesel và lắc đầu. “Thật là đồ vô dụng.”

Con bé bắt đầu khép cửa lại. “Biến đi, đồ con lợn, cậu là điều cuối cùng mà tớ cần lúc này.”

Rất đổi hài lòng với bản thân mình, Rudy quay lại con phố, ở chỗ hòm thư có vẻ như nó sức nhớ ra điều mà nó muốn xác định rõ từ nãy đến giờ. Nó bước lại vài bước. “Mọi chuyện vẫn ổn cả chứ, đồ con lợn? Ý tớ là vết thương của cậu ấy.”

Khi đó là tháng Sáu. Nơi đó là nước Đức. Mọi thứ đang sắp sửa bị mục ruỗng.

Liesel không nhận thấy được điều này. Phần nó, người Do Thái trong tầng hầm nhà nó vẫn chưa bị phát hiện. Bố mẹ nuôi của nó không bị bắt đi, và bản thân nó đã đóng góp rất nhiều vào cả hai thành quả trên.

“Mọi thứ ổn cả,” con bé nói, và nó không hề nói đến chấn thương xảy ra trong trận bóng.

Con bé ổn cả.

Mùa hè đến.

Phần kẻ trộm sách, mọi thứ vẫn diễn ra tốt đẹp.

Phần tôi, bầu trời có màu của những người Do Thái.

Khi cơ thể họ đã kết thúc cái việc tẩy sạch những khoảng hở trên cửa, thì linh hồn của họ trôi dạt. Móng tay họ đã cào cấu vào gỗ và trong một vài trường hợp là đã bị đóng đinh vào đó bởi cái sức mạnh của sự tuyệt vọng, và linh hồn của họ tìm đến với tôi, trong tay tôi. Chúng tôi trèo ra khỏi những căn phòng tắm đó, lên đến mái nhà và lên cao nữa, vào cái bề rộng vĩnh cửu ấy. Họ liên tục nuôi dưỡng tôi. Hết phút này sang phút khác. Hết buổi tắm này sang buổi tắm khác.

Tôi sẽ không bao giờ quên ngày đầu tiên ở Auschwitz, lần đầu tiên ở Mauthausen. Ở nơi đó, khi thời gian trôi đi, tôi cũng nhặt họ lên từ dưới đáy vực thẳm, khi những cuộc tẩu thoát của họ thất bại một cách thảm hại. Có những thân người vỡ nát và những xác chết, những người yêu dấu. Dù vậy, vẫn còn tốt hơn những người chết vì hơi ngạt.

Tôi đã bắt được vài người khi họ mới rơi xuống được nửa chừng. Anh đã được cứu, tôi nghĩ thế, tay giữ linh hồn họ lơ lửng giữa không trung khi phần còn lại của con người họ - vỏ bọc thể xác của họ - lao thẳng xuống mặt đất. Tất cả bọn họ đều nhẹ, như những cái vỏ bọc rỗng của quả cây óc

chó. Ở những nơi đó có bầu trời đầy khói. Mùi của nó như cái lòbếp, nhưng vẫn rất lạnh.

Nhớ lại, tôi vẫn còn run rẩy - khi tôi cố gắng xóa nó ra khỏi nhận thức của mình.

Tôi thổi những luồng khí ấm vào lòng bàn tay mình, để làm họ ấm lên.

Nhưng thật khó để giữ ấm cho họ khi những linh hồn vẫn còn run rẩy.

“Lạy Chúa.”

Tôi luôn nói cái tên đó ra khi tôi nghĩ về điều này.

“Lạy Chúa.”

Tôi nói cái tên ấy lần thứ hai.

Tôi nói tên Người ra trong một cố gắng vô ích để thấu hiểu mọi sự. “Nhưng việc của anh không phải là thấu hiểu.” Tôi luôn là người trả lời cho chính mình. Chúa không bao giờ nói điều gì cả. Bạn nghĩ bạn là người duy nhất mà ông ta không bao giờ đáp lại ư? “Việc của anh là...” và tôi không lắng nghe mình nói nữa, vì nếu nói huych toẹt ra, thì tôi đã ngấy bản thân mình đến tận cổ rồi. Khi bắt đầu suy nghĩ như thế, tôi rất mệt mỏi, và tôi không có quyền hoang phí sức lực của mình. Tôi buộc phải tiếp tục, bởi vì mặc dù điều này không đúng với từng con người trên trái đất này, thì nó vẫn đúng với đa số - rằng thần chết không chờ đợi ai cả - và nếu lão ta có chờ đợi đi nữa, thì thường là lão ta không chờ được lâu.

Vào ngày 23 tháng Sáu năm 1942, có một nhóm những người Pháp gốc Do Thái trong một nhà tù Đức, trên đất Ba Lan. Người đầu tiên mà tôi sẽ rước đi đang ở gần chỗ cánh cửa, tâm trí anh đang phi nước đại, sau đó giảm tốc độ xuống còn phi nước kiệu, sau đó chậm dần, chậm dần...

Làm ơn hãy tin tôi khi tôi nói với bạn rằng tôi đã nhặt từng linh hồn lên ngày hôm đó như thể nó vừa mới ra đời. Thậm chí tôi còn hôn lên vai gò má đã bị nhiễm độc, úa tàn. Tôi lắng nghe những tiếng khóc hỗn hển cuối cùng của họ. Những từ tiếng Pháp của họ. Tôi nhìn những ảo ảnh về tình yêu của họ và giải thoát họ khỏi nỗi sợ hãi của mình.

Tôi mang tất cả đi, và nếu có lúc nào tôi cần phải xao lãng, thì đấy chính là lúc này. Trong sự cô độc hoàn toàn, tôi nhìn thế giới trên đầu mình. Tôi quan sát bầu trời khi nó chuyển từ màu bạc sang màu xám, rồi sang màu của mưa. Thậm chí những đám mây cũng cố gắng để trông khác đi.

Đôi khi, tôi tưởng tượng ra mọi thứ sẽ trông như thế nào bên trên những đám mây ấy, biết ngay mà không chút thắc mắc rằng mặt trời có màu vàng chói của tóc, và bầu không khí vô cùng vô tận là một con mắt màu xanh không lồ.

Họ là người Pháp, họ là người Do Thái, và họ là chính bạn.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viichương 1

Bao gồm:

rượu champagne và những cây đàn xếp - bộ ba- vài hồi còi báo động - người đánh cắp bầu trời - một lời đề nghị - chuyến đi bộ dài đến dachau - sự yên bình - một gã ngốc - và vài người đàn ông mặc áo khoác.

Vào mùa hè năm 1942, thị trấn Molching đã được chuẩn bị cho điều không thể tránh khỏi, vẫn có những người không chịu tin rằng cái thị trấn nhỏ nằm ở ngoại ô Munich này có thể là một mục tiêu tấn công của quân địch, nhưng đa số dân cư ở đây đã nhận thức được rất rõ rằng vấn đề không phải là chuyện đó có xảy ra hay không, mà là khi nào thì nó xảy ra. Những căn hầm trú ẩn đã được đánh dấu rất rõ ràng, những ô cửa sổ đang được sơn đen lại trong đêm tối, và mọi người đều biết tầng hầm hay hầm chứa gần chỗ mình nhất ở đâu.

Với Hans Hubermann, sự phát triển không lấy gì làm dễ chịu này thực ra lại là thứ giúp ông tránh được nguy hiểm tạm thời. Trong một quãng thời gian không may, thì sự may mắn đã làm thế nào đó mà tìm được đường vào công việc sơn phết của ông. Những nhà có mệnh che đã tuyệt vọng đến mức phải dặn ông trước để ông sơn cho họ. Vấn đề của ông là màu sơn đen thường được dùng làm màu pha, để làm sẫm những màu khác, và nó nhanh chóng cạn kiệt cũng như rất khó tìm. Cái ông có là sự khéo tay của một người làm ăn giỏi, và một người làm ăn giỏi có rất nhiều mảnh khé. Ông đem muội than khuấy lên thật đều để chế sơn đen, và lấy tiền công rất rẻ.

Ông đã che ánh đèn cửa sổ của rất nhiều nhà thuộc khu vực của Molching khỏi cặp mắt của kẻ thù.

Thỉnh thoảng Liesel đi cùng ông đến chỗ làm việc.

Hai bố con đẩy chiếc xe đưng sơn đi khắp thị trấn, hít ngửi mùi cái đói trên vài con phố, và lắc đầu ngán ngẩm trước sự giàu có của những người khác. Rất nhiều lần, trên đường về nhà, có những người đàn bà chẳng có gì khác ngoài những đứa con và sự nghèo khổ, đã chạy ùa ra và nài nỉ ông sơn màn che cho họ.

“Bà Hallah, tôi xin lỗi. Tôi không còn sơn đen nữa rồi,” ông hay nói như vậy, nhưng khi đã đi được một đoạn nữa, ông luôn xiêu lòng. Lúc ấy có một người đàn ông cao lớn trên một con đường dài. “Ngày mai nhé,” ông hứa, “đó là điều đầu tiên tôi sẽ làm ngày mai,” và khi bình minh của ngày hôm sau ló dạng, ông đã ở đó, sơn những tấm màn che ấy mà chẳng được gì cả, hay chỉ để được trả công bằng một cái bánh quy hoặc một tách trà ấm. Chiều hôm trước, ông đã tìm ra được thêm một cách nữa để biến màu lam, màu lục hay màu be thành màu đen. Ông không bao giờ bảo họ hãy che cửa sổ của mình lại bằng những tấm chắn thừa cả, vì ông biết rằng họ sẽ cần đến chúng khi mùa đông đến. Người ta còn biết rằng ông thậm chí đã sơn màn che cho người ta chỉ để đổi lấy nửa liều thuốc. Ông ngồi trên bậc cấp trước một ngôi nhà, chia sẻ một liều thuốc với chủ ngôi nhà đó. Những tiếng cười và khói thuốc bay lên từ cuộc trò chuyện, trước khi họ tiếp tục công việc kế đến của mình.

Khi đã đến lúc để viết, tôi nhớ rõ những gì Liesel Meminger nói về mùa hè năm ấy. Rất nhiều từ ngữ đã phai mờ sau nhiều thập kỷ. Những trang giấy đã phải chịu đựng lực ma sát của chuyển động trong túi của tôi, nhưng dù vậy, rất nhiều câu chữ của con bé vẫn khiến tôi không thể quên được.

Khi họ làm việc cùng nhau mỗi ngày, ông thường kể cho Liesel nghe những câu chuyện của mình. Có câu chuyện về cuộc Đại Chiến, câu chuyện

về những nét chữ viết tay nguệch ngoạc của ông đã cứu sống ông như thế nào, và câu chuyện về ngày mà ông gặp Mẹ. Ông nói rằng bà đã từng rất đẹp, và nói năng rất nhu mì. “Khó tin lắm phải không, bố biết, nhưng đúng thế đấy.” Mỗi ngày là một câu chuyện, và Liesel có thể tha thứ cho Bố nếu có khi nào ông kể lại một câu chuyện hơn một lần.

Vào những lúc khác, khi con bé mơ màng giữa ban ngày, Bố hay dùng cọ sơn vỗ nhẹ lên người nó, và ngay vị trí giữa hai con mắt của con bé. Nếu ông tính toán nhầm và có quá nhiều sơn vẫn còn đọng trên cọ, thì một con đường nhỏ bằng sơn sẽ chảy nhỏ giọt xuống mũi con bé. Con bé sẽ bật cười và cố gắng đáp trả, nhưng Hans Hubermann là một con người rất khó bắt kịp khi làm việc. Đó là lúc mà ông ấy hoạt bát nhất.

Bất cứ khi nào họ nghỉ tay để ăn hay uống, Bố sẽ chơi đàn xêp, và đây là điều mà Liesel nhớ rõ nhất. Mỗi buổi sáng, khi Bố đẩy hay kéo cái xe đựng sơn ra khỏi nhà, Liesel đều mang theo cây đàn. “Chúng ta thà để lại những thùng sơn,” Hans bảo với nó, “còn hơn là để quên âm nhạc ở nhà.” Khi họ ngừng tay để ăn, ông sẽ cắt ổ bánh mì của mình ra và chia cho Liesel, phết lên đó chút mứt còn lại trong phiếu lĩnh khẩu phần ăn cuối cùng. Hay ông sẽ đặt một lát thịt mỏng lên trên miếng bánh. Hai bố con sẽ cùng nhau ăn, ngồi trên những thùng sơn của họ, và khi miệng vẫn còn nhồm nhoàm nhai miếng thức ăn cuối cùng, bố sẽ chùi sạch những ngón tay của mình rồi mở khóa cái hộp đựng đàn xêp.

Những mẩu vụn bánh mì dính khắp người ông. Hai bàn tay lấm lem sơn của ông di chuyển trên những cái nút và lướt trên những phím đàn, hay bấm giữ một nốt nhạc nào đó một lúc. Tay ông kéo ra dây vào cái ống bễ, mang lại cho cây đàn lượng không khí mà nó cần để hít thở.

Liesel thường ngồi đó, tay kẹp vào giữa hai đầu gối, trong suốt cả một ngày dài. Con bé không muốn một ngày nào trong số những ngày như thế chấm dứt cả, và nó luôn rất thất vọng khi quan sát bóng tối dần bao trùm lên vạn vật.

Đến chừng mực mà bản thân công việc sơn phết được quan tâm đến, có thể khía cạnh thú vị nhất đối với Liesel là phần trộn sơn. Giống như hầu hết những người khác, con bé cho rằng bố nó chỉ phải đẩy cái xe đẩy của mình đến cửa hàng sơn hay cửa hàng bán dụng cụ và hỏi mua màu sơn thích hợp, rồi ra về. Nó không nhận thấy rằng hầu hết những màu sơn đều được vón thành từng tảng, theo hình dạng một viên gạch. Sau đó, chúng được nghiền ra bằng một chai rượu champagne rỗng. (Những chai rượu champagne, Hans giải thích, là lý tưởng nhất cho việc này, vì lớp thủy tinh của chúng hơi dày hơn những chai rượu thông thường khác). Khi quá trình này đã được hoàn thành, người ta sẽ bỏ thêm nước, vôi bột trắng và hồ keo vào, ấy là chưa nói đến sự phức tạp của việc pha ra đúng màu mà bạn mong muốn.

Kỹ năng nghề nghiệp của Bố đã nâng ông lên một mức độ được tôn trọng cao hơn. Thật tốt đẹp và tử tế biết bao khi bạn được chia sẻ bánh mì và âm nhạc, nhưng Liesel thấy thích thú hơn khi nó biết rằng ông có nhiều khả năng hơn là chỉ giới hạn trong nghề nghiệp của mình. Đối với nó, những khả năng ấy của bố thật hấp dẫn.

Một buổi chiều nọ, vài ngày sau khi Bố giảng giải cho con bé nghe về quá trình trộn sơn, thì hai bố con đang làm việc ở một trong những gia đình khấm khá ở phía đông phố Munich. Bố gọi Liesel vào bên trong nhà lúc đầu giờ chiều. Hai bố con đang chuẩn bị chuyển sang làm một công việc khác thì con bé nghe thấy âm lượng bất thường trong giọng nói của bố mình.

Khi đã vào trong nhà, con bé được đưa vào nhà bếp, nơi hai người đàn bà luống tuổi và một người đàn ông đang ngồi trên những chiếc ghế thanh nhã, trông rất văn minh lịch sự. Hai người đàn bà ăn mặc rất đẹp. Người đàn ông thì có mái tóc bạc phơ và tóc mai của ông ta dài như bờ giậu. Mấy cái ly cao đứng chễm chệ trên mặt bàn. Chúng được đổ đầy một thứ chất lỏng phát ra âm thanh lụp bụp.

“Chà,” người đàn ông nói, “chúng ta bắt đầu đi thôi.”

Ông ta cầm ly của mình lên và giục những người khác cũng làm giống như thế.

Buổi chiều ngày hôm ấy rất ấm áp. Liesel khựng lại một chút vì luồng hơi mát lạnh tỏa ra từ ly rượu của mình. Nó nhìn Bố để được ông cho phép. Ông cười và nói, “Prost, Madel - cạn ly nào, cô bé.” Ly của họ chạm vào nhau, và ngay khoảnh khắc Liesel đưa ly của nó lên miệng, thì con bé như bị cắn bởi vị ga ngọt đến bệnh hoạn của rượu champagne. Phản xạ đã buộc nó nhổ thẳng ngụm rượu trong miệng vào người bố nó, rồi nhìn ngụm rượu sủi bọt và chảy nhỏ thành giọt. Tiếp theo là một tràng cười vang lên, từ tất cả bọn họ, và Hans khuyến khích nó thử một ngụm khác. Lần này, con bé đã có thể nuốt được ngụm rượu, và thưởng thức hương vị của một quy tắc đầy vinh quang đã bị phá vỡ. Nó đem lại cảm giác thật tuyệt. Đám bọt bong bóng như ăn mất lưỡi của con bé. Chúng đâm kim lên da dày của con bé khiến nó đau nhói. Thậm chí, khi họ đã đến ngôi nhà cần sơn tiếp theo, con bé vẫn có thể cảm thấy hơi ấm của những cái đinh ghim và kim khâu bên trong nó.

Vừa kéo lê cái xe đẩy, Bố vừa kể cho nó nghe rằng những người ban nãy nói là họ không có tiền.

“Thế là bố hỏi xem họ có rượu champagne không à?”

“Tại sao không?” Ông nhìn sang, và cặp mắt ông chưa bao giờ có màu bạc tinh khiết đến vậy. “Bố không muốn con nghĩ rằng những chai rượu champagne chỉ được dùng để nghiền sơn không thôi.” Ông cảnh cáo nó. “Nhưng mà đừng có nói với mẹ về việc này đấy. Đồng ý không?”

“Con có thể kể cho Max nghe không?”

“Chắc rồi, con có thể kể với Max.”

Trong tầng hầm, khi viết về cuộc đời mình, Liesel thề sẽ không bao giờ uống rượu champagne nữa, vì nó sẽ không bao giờ có hương vị tuyệt vời như vào buổi chiều ấm áp tháng Bảy ấy.

Điều tương tự cũng xảy ra với những cây đàn xếp.

Đã rất nhiều lần, con bé muốn hỏi bố xem liệu ông có thể dạy nó chơi đàn được không, nhưng luôn có một điều gì đó ngăn nó lại. Có thể một trực giác vô thức nào đó bảo với con bé rằng nó sẽ chẳng bao giờ có thể chơi đàn được như Hans Hubermann. Hẳn là thế rồi, thậm chí người chơi đàn xếp giỏi nhất trên đời này cũng chẳng thể sánh được với ông. Họ không bao giờ có thể có được sự tập trung vô thức trên gương mặt Bố. Hay sẽ chẳng có một điều thuốc lá đôi được nhờ công việc sơn phết được ngậm hờ hững trên môi của người chơi đàn. Và họ sẽ chẳng bao giờ mắc được một lỗi nhỏ với một tiếng cười gồm ba âm tiết muộn như ông vẫn hay cười. Không phải theo cách của ông.

Có những lúc, trong tầng hầm, con bé tỉnh dậy và nếm được âm thanh của cây đàn xếp trong tai mình. Nó có thể cảm thấy vị cháy bỏng ngọt ngào của rượu champagne trên đầu lưỡi mình.

Đôi khi, nó ngồi dựa lưng vào tường, mong chờ ngón tay ấm áp của sơn đi lang thang, dù chỉ thêm một lần nữa thôi, xuống sống mũi nó, hay nhìn thấy những bề mặt như giấy nhám trên đôi bàn tay bố nó.

Giá mà tâm trí con bé có thể lãng đãng đến như thế một lần nữa, để cảm thấy một tình yêu lớn lao đến vậy mà không hề hay biết, để nhâm lẫn tình yêu ấy với tiếng cười và mấy mẫu bánh mì với chỉ một ít hương mút được trát đều lên mặt bánh.

Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhất của cuộc đời nó.

Nhưng đợt ném bom rải thảm oan nghiệt ấy.

Đã không mắc phải sai lầm nào.

Một cách rõ nét và sáng sủa, một bộ ba niềm hạnh phúc sẽ tiếp tục kéo dài suốt mùa hè và sang đến tận mùa thu. Sau đó, nó sẽ bị chấm dứt một cách đột ngột, vì sự sáng sủa này sẽ báo hiệu một con đường u ám phía trước.

Những quãng thời gian khó khăn đang tới.

Như một cuộc diễu hành.

(1) Đây là một từ điển tiếng Đức, được xuất bản lần đầu tiên bởi Konrad Duden vào năm 1880. Từ điển Duden đã ra được 24 bản và được xuất bản thành 12 bộ, mỗi bộ nói về những khía cạnh khác nhau như từ mượn, từ nguyên, phiên âm, từ

Khi Liesel làm việc, thì Rudy chạy.

Nó chạy nhiều vòng quanh sân Hubert Oval, chạy quanh khu phố, và nó chạy đua với gần như tất cả mọi người từ cuối phố Thiên Đàng cho đến chỗ cửa hàng của mẹ Diller, hết chạy xuôi rồi lại chạy ngược.

Có vài lần, khi Liesel đang giúp Mẹ làm việc trong nhà bếp, Rosa nhìn ra ngoài cửa sổ và nói, “Lần này thì cái thằng con lợn ranh ấy lại muốn làm gì nữa đây? Sao nó cứ chạy như rồ lên ngoài kia thế nhỉ?”

Liesel đến chỗ cửa sổ. “Ít nhất thì nó không tự sơn màu đen lên người mình nữa.”

“Thế là đỡ lắm rồi, có phải không?”

“Bốn huy chương vàng,” một buổi chiều nọ, thằng nhóc nói với Liesel như thế, khi con bé đang chạy với nó vài vòng quanh sân Hubert Oval. “Giống như Jesse Owens hồi năm ba mươi sáu.”

“Không phải cậu vẫn bị anh ta ám ảnh đấy chứ hả?”

Chân của Rudy như hòa nhịp với nhịp đập của trái tim nó. “Không hẳn, nhưng mà điều đó sẽ hay lắm, có phải không? Nó sẽ cho tất cả những kẻ khốn kiếp nói là tớ điên. Bọn chúng sẽ thấy rằng xét cho cùng thì tớ cũng không đến nỗi ngu ngốc như chúng tưởng.”

“Nhưng liệu cậu có thể giành chiến thắng ở cả bốn nội dung thi này không?”

Hai đứa chạy chậm lại ở cuối một vòng chạy, và Rudy chống tay lên hông. “Tớ buộc phải thế.”

Thăng nhóc luyện tập trong suốt sáu tuần lễ, và khi ngày đại hội đến vào giữa tháng Tám, thì bầu trời là một vầng dương nóng bỏng và không hề gợn chút mây. Thảm cỏ bị chà đạp lên đến nát nhừ bởi cả trung tâm Thiếu niên Hitler, những bậc phụ huynh, và một đống những thủ lĩnh vận đồ màu nâu. Rudy Steiner đang có phong độ tốt nhất.

“Nhìn kìa,” nó chỉ tay. “Thăng Deustcher kìa.”

Qua đám đông dày đặc, hình ảnh thu nhỏ với mái tóc vàng của những tiêu chuẩn trung tâm Thiếu niên Hitler đang hướng dẫn cho hai thành viên trong đội của hắn. Hai đứa này đang gục gặc đầu và thỉnh thoảng lại làm động tác co duỗi cơ bắp. Một đứa trong số chúng lấy tay che mắt khỏi ánh nắng chói chang của mặt trời như một động tác chào mừng vậy.

“Cậu có muốn ghé qua chào hỏi không?”, Liesel hỏi.

“Không, cảm ơn. Tớ sẽ làm điều đó sau.”

Khi tớ đã thắng.

Những chữ sau cùng không được nói ra, nhưng rõ ràng là chúng đã có ở đầu đó giữa cặp mắt xanh biếc của Rudy và những cánh tay đang chỉ trỏ khuyên bảo của Deutscher.

Sẽ có một cuộc diễu hành bắt buộc xung quanh sân thi đấu. Quốc thiều được cử lên.

Heil Hitler.

Chỉ khi đó thì bọn họ mới bắt đầu được.

Khi nhóm tuổi của Rudy được gọi tên để tham gia phần thi chạy cự li 1.500 mét, Liesel chúc nó may mắn theo cách điển hình của người Đức.

“Hals und Beinbruch, Saukerl.”

Con bé bảo nó hãy làm gãy chân và gãy cổ mình đi.

Mấy thằng nhóc bắt đầu tập trung vào góc xa của sân vận động hình tròn. Có đứa vươn vai, có đứa thì ra vẻ tập trung, và số còn lại có mặt ở đó vì chúng buộc phải làm như thế.

Bên cạnh Liesel, mẹ của Rudy, bà Barbra, đang ngồi cùng những đứa con nhỏ nhất của bà. Một tấm mền mỏng đầy ắp những đứa trẻ con và cỏ xộp. “Các con có nhìn thấy anh Rudy không?”, bà hỏi chúng. “Anh là người đứng ở góc xa bên trái ấy.” Barbra Steiner là một người đàn bà rất tử tế với mái tóc luôn trông có vẻ như vừa được chải xong vậy.

“Ở đâu kia ạ?”, một đứa bé gái nói. Chắc hẳn đó là Bettina, đứa nhỏ nhất. “Con chẳng thấy anh ấy đâu cả.”

“Người đứng ngoài cùng ấy. Không, không phải ở đây. Ở đằng kia kia.”

Lúc bọn nhóc vẫn còn đang xác định xem đâu là anh mình thì tiếng súng báo hiệu lệnh xuất phát đã khạc ra làn khói và tiếng nổ của nó. Những đứa

nhỏ nhà Steiner chạy đến chỗ hàng rào.

Vòng đầu tiên, một nhóm gồm bảy thằng nhóc dẫn đầu suốt sân chạy. Đến vòng thứ hai thì chỉ còn có năm đứa, và ở vòng tiếp theo là bốn đứa. Rudy là đứa chạy thứ tư ở mỗi vòng chạy, cho đến vòng cuối cùng. Một người đàn ông ở bên phải nói là thằng nhóc đang chạy ở vị trí thứ hai trông khá nhất. Nó là đứa cao nhất. “Bà cứ chờ mà xem,” ông ta nói với bà vợ đang bối rối của mình như thế. “Khi chỉ còn hai trăm mét nữa, thì nó sẽ bứt lên cho mà xem.” Người đàn ông ấy đã nhầm.

Một vị quan chức khổng lồ, vận đồ màu nâu, báo cho cả nhóm biết rằng chúng chỉ còn cách đích đến có một vòng chạy nữa. Chắc chắn là lão ta không phải chịu đựng sự khắc nghiệt của hệ thống phân chia khẩu phần. Lão hô to lên khi toán dẫn đầu chạy qua vạch mức, và không phải là thằng nhóc thứ hai tăng tốc, mà là thằng nhóc đang chạy ở vị trí thứ tư. Và nó đã tăng tốc sớm hai trăm mét.

Rudy chạy.

Không lúc nào nó ngoái nhìn lại.

Như một sợi dây thừng, nó kéo dài khoảng cách của mình với toán sau, cho đến khi bất cứ suy nghĩ nào về việc sẽ có một người khác giành chiến thắng bị sụp đổ hết thảy. Nó chạy xung quanh đường chạy khi ba đứa chạy sau nó giành giật giành đua với nhau từng chút một để được tí thành tích đầu thừa đuôi theo, ở chặng cuối cùng của cuộc đua, chẳng có gì khác ngoài mái tóc vàng và khoảng cách, và khi nó vượt qua vạch đích thì thằng bé vẫn không chịu dừng lại. Nó không giơ tay lên ăn mừng chiến thắng. Thậm chí cũng không có một cú người gập xuống để thư giãn. Nó chỉ đi bộ thêm hai mươi mét nữa, và sau cùng nó liếc qua vai để thấy những đứa khác đang vượt qua vạch đích.

Trên đường quay về chỗ gia đình nó, người nó chạm trán đầu tiên là những thủ lĩnh của nó, sau đó là Franz Deutscher. Cả hai đều gật đầu.

“Steiner.”

“Deutscher.”

“Có vẻ như tất cả những vòng chạy mà tao bắt mày phải thực hiện cuối cùng cũng cho thấy kết quả rồi đấy hả?”

“Có vẻ như thế đấy.”

Nó sẽ không cười cho đến khi nó đã thắng cả bốn nội dung thi.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viichương 2

Phần Liesel, là cự ly chạy 400 mét. Nó về đích ở vị trí thứ bảy, sau đó là thứ tư một cách vất vả ở nội dung 200 mét. Tất cả những gì con bé có thể nhìn thấy là những lọn tóc tết đuôi sam lúc lắc của mấy đứa bé gái đang chạy đằng trước. Trong môn nhảy xa, con bé thấy thích thú với đám cát được vun lại xung quanh chân mình hơn bất cứ khoảng cách nào, và môn đẩy tạ cũng không phải là khoảnh khắc tuyệt vời nhất của nó. Con bé nhận thức được rõ ràng, ngày hôm nay thuộc về Rudy.

Trong vòng chung kết môn chạy cự ly 400 mét, thằng nhóc dẫn đầu từ vị trí chót đến tận gần chỗ đích đến, và nó chỉ thắng sát sao cự ly 200 mét.

“Cậu mệt rồi đấy à?” Liesel hỏi nó. Lúc đó đã là đầu giờ chiều.

“Dĩ nhiên là không.” Thằng nhóc đang thở rất nặng nhọc và duỗi bắp chân. “Cậu đang nói cái quái gì thế, hừ đồ con lợn? Cậu thì biết cái quái gì cơ chứ?”

Khi thông báo bắt đầu cuộc đua cự ly 100 mét được xướng lên, nó chậm chạp đứng thẳng dậy và đi theo một vệt dài những đứa choai choai về phía đường đua. Lần này Liesel đi theo sau nó. “Này, Rudy.” Con bé kéo tay áo của bạn mình. “Chúc may mắn nhé.”

“Tớ không hề mệt,” nó nói. “Tớ biết.”

Thằng nhóc nháy mắt với nó. Thằng nhóc đã mệt rồi.

Trong chặng đua của mình, Rudy đã chạy chậm lại và chỉ về đích ở vị trí thứ hai, và sau mười phút diễn ra những chặng đua khác, thì chặng chung kết đã được xướng lên. Hai thằng còn lại của chặng đua trông có vẻ rất hăm hồ, và trong bụng Liesel quặn lên một cảm giác rằng Rudy sẽ không thể chiến thắng chặng đua này được. Tommy Muller, người đã về đích ở vị trí thứ hai từ dưới lên, đứng cùng con bé ở chỗ hàng rào. “Cậu ấy sẽ thắng,” nó nói với con bé.

“Tớ biết.”

Không, nó sẽ không thắng.

Khi những đứa tham gia vòng chung kết đến vạch xuất phát, Rudy quỳ thụp xuống và bắt đầu đào những cái hố xuất phát bằng tay. Một cái áo nâu hói đầu không để chậm phút nào bèn bước tới và bảo nó hãy thôi đi. Liesel nhìn ngón tay người nọ đang chỉ trỏ, và con bé có thể nhìn thấy đất rơi xuống mặt đường chạy khi Rudy chà sát hai bàn tay nó lại với nhau.

Khi bọn chúng được bảo hãy tiến lên, Liesel nắm chặt tay hơn vào hàng rào. Một trong những thằng nhóc đã xuất phát sai quy định; súng đã nổ hai lần.

Đó là Rudy. Một lần nữa, vị trọng tài nhắc nhở nó và thằng nhóc gật đầu. Chỉ một lần phạm quy nữa thôi thì nó sẽ bị loại.

Vào vị trí lần thứ hai, Liesel quan sát một cách đầy tập trung, và trong vài giây đầu tiên, con bé không thể tin được cái mà nó nhìn thấy. Lại một lần xuất phát sai quy cách nữa được thông báo, và người phạm lỗi vẫn chính là vận động viên đó. Trước mặt nó, con bé đã tạo ra một cuộc đua hoàn hảo, trong đó Rudy đã bị tụt lại phía sau, nhưng rồi đã bứt lên để giành thắng lợi cuối cùng khi chỉ còn cách vạch đích mười mét. Dù vậy, điều mà con bé đã thực sự nhìn thấy, đó là việc Rudy bị loại. Nó bị hộ tống

tới bên lề đường đua và bị buộc phải đứng đó, một mình, khi những thằng nhóc còn lại bước lên trước.

Chúng xếp hàng rồi chạy đua.

Một thằng nhóc với mái tóc màu gỉ sắt và sỏi chân rất dài đã thắng với cách biệt ít nhất là năm mét so với những đứa còn lại.

Rudy vẫn đứng đó.

Sau đó, khi ngày hôm ấy kết thúc và mặt trời đã bị lấy đi khỏi phố Thiên Đàng, Liesel ngồi cùng với bạn của nó trên vỉa hè.

Chúng nói về đủ thứ chuyện trên đời, từ gương mặt của Franz Deutscher sau chặng đua cự ly 1.500 mét cho tới những đứa bé gái mười một tuổi nổi cơn thịnh nộ sau khi đầu hàng trước một tranh luận.

Trước khi chúng quay về ngôi nhà thân yêu của mình, thì giọng nói của Rudy len lỏi sang và đưa cho Liesel sự thật. Trong một lúc, giọng nói ấy ngồi trên vai con bé, nhưng chỉ sau vài giây suy nghĩ, nó đã tìm được đường vào tai Liesel.

Khi lời thú tội được nói ra, Liesel hỏi câu hỏi duy nhất mà nó có thể đặt ra cho bạn mình. “Nhưng tại sao vậy Rudy? Tại sao cậu lại làm như thế?”

Thằng bé đang đứng chống tay lên hông, và nó không trả lời. Chẳng có gì khác ngoài một nụ cười đầy vẻ thấu hiểu và một bước đi chậm chạp đã đưa nó về nhà. Hai đứa chẳng bao giờ nói về việc đó nữa.

Phần Liesel, con bé thường tự hỏi rằng câu trả lời của Rudy hẳn có thể phải là vì con bé đã tạo áp lực, thúc đẩy nó. Có thể ba cái huân chương đã cho người ta thấy điều mà thằng nhóc muốn cho họ thấy rồi, hay nó sợ thua

ở chặng đua cuối cùng. Sau cùng, lời giải thích duy nhất mà con bé cho phép mình nghe là một giọng nói của tuổi mới lớn xuất phát từ bên trong nó.

“Bởi vì nó không phải là Jesse Owens.”

Chỉ khi đứng dậy để về nhà, con bé mới nhận thấy ba cái huy chương giả vàng đang ngồi bên cạnh nó. Nó gõ lên cánh cửa nhà Steiner và đưa chúng cho thẳng bạn mình. “Cậu quên mấy thứ này.”

“Không, tớ không quên”, rồi nó đóng cửa lại, và Liesel mang những chiếc huy chương về nhà. Con bé đi cùng chúng xuống tầng hầm, và kể cho Max nghe về người bạn của nó, Rudy Steiner.

“Nó thật là ngốc,” con bé kết luận.

“Rõ ràng là thế rồi,” Max đồng tình.

Nhưng tôi ngờ là cậu ấy không bị lừa.

Sau đó cả hai đều bắt đầu làm việc, Max tiếp tục vẽ lên quyển sổ phác thảo của mình, còn Liesel thì đọc tiếp cuốn Người mang giấc mơ. Con bé đang ở đoạn sau của cuốn tiểu thuyết, lúc này thì người linh mục trẻ đang nghi ngờ niềm tin của mình, sau khi gặp một người đàn bà lạ mặt và thanh lịch.

Khi con bé úp sấp mặt quyển sách vào lòng, Max hỏi con bé xem nó nghĩ khi nào thì sẽ đọc xong quyển sách.

“Nhiều nhất là vài ngày.”

“Sau đó là một quyển sách mới à?”

Kẻ trộm sách nhìn lên trần căn hầm. “Có thể, Max ạ.” Con bé đóng quyển sách lại và ngả người ra đằng sau. “Nếu em gặp may.”

Không, quyền từ điển ấy xuất hiện ở cuối cái bộ ba nhỏ này, và đây chỉ mới là phần thứ hai mà thôi. Đó là phần mà Liesel đọc xong quyển Người mang giấc mơ và ăn trộm một câu chuyện có tên gọi là Bài hát trong bóng tối. Như thường lệ, nó lại được lấy từ nhà của ngài thị trưởng. Điều khác biệt duy nhất là con bé đã đi lên phần cao hơn của thị trấn một mình. Ngày hôm đó không có Rudy theo cùng.

Đó là một buổi sáng ngập tràn ánh nắng mặt trời lẫn những đám mây như sủi bọt.

Liesel đứng trong thư viện của ngài thị trưởng với sự tham lam trong những ngón tay mình và những nhan đề sách trên môi. Lần này, nó đã cảm thấy đủ thoải mái để lướt những ngón tay mình trên những cái kệ - một đoạn phim phát lại của những chuyến ghé thăm bình thường của nó đến căn phòng này - và con bé thì thầm trong miệng rất nhiều nhan đề sách khi đi dọc theo những hàng kệ.

Dưới cây anh đào.

Viên trung úy thứ mười.

Một cách hết sức bình thường, rất nhiều nhan đề sách đã hấp dẫn con bé, nhưng sau khoảng một vài phút đứng trong căn phòng, con bé quyết định lấy một quyển có nhan đề Bài hát trong bóng tối, rất có thể vì quyển sách ấy có màu xanh, và con bé chưa có quyển sách nào màu đó cả. Hàng chữ khắc trên bìa có màu trắng, và có một biểu tượng cây sáo giữa nhan đề và tác giả của quyển sách. Con bé trèo ra ngoài cửa sổ với quyển sách ấy trong tay, và không quên nói cảm ơn.

Không có Rudy, con bé cảm thấy khá trống trải, nhưng vào buổi sáng hôm ấy, vì một vài lý do nào đó, kẻ trộm sách cảm thấy rất hạnh phúc khi chỉ có một mình. Con bé tiếp tục đi lang thang và đọc quyển sách bên dòng sông Amper, một vị trí đủ xa so với đại bản doanh thường lệ của Viktor

Chemmel và băng nhóm cũ của Arthur Berg. Không ai đến gần, không ai cắt ngang nó cả, và Liesel đã đọc xong bốn trong số những chương sách rất ngắn của quyển Bài hát trong bóng tối, và con bé thấy hạnh phúc.

Nó là sự thoải mái và hài lòng.

Mà một vụ trộm thành công mang lại.

Một tuần sau, một bộ ba những niềm hạnh phúc đã được hoàn tất. Trong những ngày cuối cùng của tháng Tám, một món quà xuất hiện, hay thực ra là được nhận thấy.

Lúc đó đã là chiều muộn, Liesel đang nhìn Kristina Muller nhảy dây trên phố Thiên Đàng. Rudy Steiner từ đâu chạy tới và thắng xe lại trước mặt nó, thằng nhóc đang cười chiếc xe đạp của mấy thằng anh nó. “Cậu có thời gian không?” thằng nhóc hỏi.

Con bé nhún vai. “Để làm gì?”

“Tớ nghĩ tốt hơn là cậu nên đi với tớ.” Nó vút chiếc xe đạp xuống đất và đi lấy một chiếc khác ở nhà. Liesel nhìn cái bàn đạp xoay tròn trước mặt mình.

Chúng chạy xe đến phố Grande, rồi Rudy dừng lại và chờ đợi.

“Nào,” Liesel hỏi, “cái gì thế?”

Rudy chỉ tay. “Hãy nhìn gần hơn đi.”

Một cách chậm chạp, chúng chạy xe đến một vị trí tốt hơn, đằng sau một cây vân sam màu lam. Mặc cho những cành cây tua tủa gai, Liesel vẫn nhận thấy cánh cửa sổ đóng kín, và sau đó là một vật gì đó đang tựa vào ô kính.

“Đó có phải là...?”

Rudy gật đầu.

Chúng tranh cãi về vấn đề đó trong nhiều phút đồng hồ, trước khi đồng tình với nhau rằng việc này cần phải được hoàn tất. Rõ ràng là nó đã được đặt ở đó một cách có chủ đích, và nếu nó là một cái bẫy, thì nó đáng để chúng mạo hiểm.

Giữa những cành cây phủ đầy bột màu xanh, liesel nói. “Một kẻ trộm sách sẽ làm điều này.”

Con bé thả chiếc xe đạp ra, quan sát con phố và băng qua sân. Bóng đổ của mấy đám mây trên trời được chôn vùi giữa những ngọn cỏ sậm màu. Liệu chúng có phải là những cái hố để con bé ngã vào, hay những mảng bóng tối được bổ sung thêm ở đó để cho nó ẩn náu? Trí tưởng tượng đã đưa nó trượt xuống một trong những cái hố đó, vào nanh vuốt ma quỷ của chính ngài thị trưởng. Nếu không gì khác, thì những suy nghĩ ấy khiến con bé mất tập trung, và con bé đã ở chỗ cửa sổ nhanh hơn là nó muốn.

Tất cả đều lại giống hệt như quyển Người huyết sáo.

Sự can đảm liếm láp lòng bàn tay con bé.

Những dòng suối mồ hôi nhỏ chảy róc rách dưới cánh tay nó.

Khi nghên đầu lên, nó có thể đọc được nhan đề quyển sách, Từ điển tiếng Đức hoàn chỉnh về từ vựng và những từ đồng nghĩa phản nghĩa. Trong một lúc, nó quay sang Rudy và thì thầm nói không thành tiếng. Đó là một quyển từ điển. Thằng nhóc nhún vai rồi chìa tay ra.

Con bé làm việc một cách cẩn thận, nó nhẹ nhàng kéo cửa sổ lên, tự hỏi xem tất cả những chuyện này sẽ trông như thế nào từ bên trong nhà. Con bé mừng rỡ ra khung cảnh bàn tay đang ăn trộm của nó, thò vào, làm cửa sổ nâng lên cho đến khi quyển sách đổ xuống. Việc này có vẻ như đầu

hàng một cách chậm chạp, như một thân cây đang đổ xuống vậy. Bất được nó rôi.

Chỉ có một âm thanh, hay nói cách khác là một tiếng động mà thôi.

Quyển sách chỉ đơn giản là nghiêng về phía con bé, và nó bắt lấy quyển sách với cái tay vẫn đang rảnh của mình. Thậm chí, nó còn đóng cửa sổ lại, một cách tốt đẹp và trơn tru, sau đó quay người và bước đi, một lần nữa băng ngang qua mấy ô gà được tạo thành từ những đám mây.

Hay lắm, Rudy nói như thế khi đưa cho con bé cái xe đạp.

“Cảm ơn cậu.”

Chung đạp xe về phía góc phố, nơi sự việc quan trọng của ngày hôm đó bắt kịp chúng. Liesel biết ngay có chuyện gì đó không ổn. Lại là cái cảm giác ấy, cảm giác mình đang bị theo dõi.

Một giọng nói đập mòng mòng bên trong tai nó. Hai vòng. Hãy nhìn cánh cửa sổ đi. Hãy nhìn cánh cửa sổ đi.

Con bé như bị buộc phải làm theo giọng nói ấy.

Như một cơn ngứa buộc bạn phải dùng móng tay gãi, con bé cảm thấy một khát khao tột bậc là hãy dừng xe lại.

Nó đặt chân xuống đất và quay lại để đối mặt với ngôi nhà của ngài thị trưởng và cánh cửa sổ của thư phòng, và nó nhìn thấy. Chắc chắn rồi, lẽ ra nó phải biết là điều này rồi sẽ xảy ra, nhưng con bé không thể giấu được nỗi bàng hoàng đang lảng vảng bên trong nó, khi nó chứng kiến cảnh vợ ông thị trưởng đang đứng đằng sau tấm kính cửa sổ. Bà ấy trong suốt, nhưng rõ ràng là bà ấy ở đó. Mái tóc lơ thơ của bà vẫn như nó luôn thế, và cặp mắt, cái miệng và vẻ mặt bị tổn thương của bà đang đứng thẳng dậy, để nhìn.

Rất chậm chạp, bà ta giơ tay lên với kẻ trộm sách trên đường. Một cái vẫy tay không có cử động.

Trong trạng thái bàng hoàng, Liesel không nói gì cả, với Rudy, hay với chính bản thân nó cũng không. Nó chỉ đứng sững lại và giơ tay lên, để ra hiệu cho vợ ngài thị trưởng ở chỗ cửa sổ là nó đã nhìn thấy bà.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viichương 3

Trên đường về nhà, chúng dừng lại ở chỗ chiếc cầu và kiểm tra quyển sách nặng trĩch màu đen ấy. Khi Rudy giở lướt qua những trang sách, thẳng nhóc tìm thấy một lá thư. Nó nhặt lá thư lên và chậm chạp nhìn về phía kẻ trộm sách. “Lá thư này có đề tên cậu đấy.”

Dòng sông vẫn bình thản trôi đi.

Liesel cầm lấy lá thư.

Liesel thân mến,

Ta biết là cháu thấy ta đáng thương hại và đáng tởm (hãy tra từ này trong từ điển nếu cháu không biết nó có nghĩa là gì), nhưng ta phải nói cho cháu biết rằng ta không ngu ngốc đến nỗi không nhìn thấy những dấu chân của cháu trong thư phòng. Khi ta nhận thấy quyển sách đầu tiên bị lấy đi, ta chỉ nghĩ rằng có lẽ là ta đã để nó đâu đó, nhưng sau khi ta nhìn thấy những vết chân trên sàn nhà loang lổ ánh đèn.

Thì ta đã mỉm cười.

Ta rất mừng vì cháu đã lấy đi cái đúng ra thuộc về cháu.

Sau đó ta lại tiếp tục mắc sai lầm khi nghĩ rằng mọi chuyện sẽ kết thúc.

Khi cháu quay lại, lẽ ra ta nên giận dữ mới phải, nhưng ta đã không làm như thế. Ta có thể nghe thấy tiếng cháu lên vào lần gần đây nhất, nhưng ta đã quyết định để cháu yên.

Mỗi lần cháu chỉ lấy đi có một quyển sách, và cháu phải ghé thăm nhà ta đến cả hàng nghìn lần cho tới khi mọi quyển sách đều biến mất. Hi vọng duy nhất của ta là một ngày nào đó cháu sẽ gõ lên cánh cửa trước nhà ta và bước vào thư phòng theo một cách văn minh lịch sự hơn.

Một lần nữa, ta rất tiếc khi chúng ta không thể tiếp tục thuê mẹ cháu làm việc.

Cuối cùng, ta hi vọng rằng cháu sẽ thấy quyển từ điển này có ích khi cháu đọc những quyển sách ăn trộm của mình.

Thân mến. Ilsa Hermann

“Tốt hơn là chúng ta nên về nhà,” Rudy đề nghị, nhưng Liesel không nhúc nhích.

“Cậu có thể đợi ở đây mười phút được không?”

“Dĩ nhiên rồi.”

Liesel khó nhọc quay lại nhà số 8 phố Grande và ngồi trên sự đe dọa quen thuộc của cánh cửa ra vào. Quyển sách đang ở chỗ Rudy, nhưng con bé vẫn giữ lá thư và chà xát những ngón tay nó lên mảnh giấy gấp ấy, trong khi những bậc cấp ngày càng trở nên nặng nề hơn xung quanh nó. Đã bốn lần nó định gõ lên phiến gỗ dày kịch của cánh cửa, nhưng con bé không thể làm được điều đó. Thành quả lớn nhất mà con bé có thể đạt được là đặt nhẹ nắm tay của mình lên phiến gỗ ấm.

Một lần nữa, em trai nó lại tìm thấy nó.

Từ chỗ cuối những bậc cấp, với cái đầu gối đang bình phục lại rất nhanh, thằng bé nói, “Coi nào Liesel, gõ cửa đi.”

Khi con bé bỏ đi lần thứ hai, nó có thể sớm nhìn thấy bóng dáng Rudy đằng xa ở chỗ cây cầu. Gió mơn man lùa qua tóc con bé. Đôi chân nó như bơi cùng với những cái bàn đạp.

Liesel Meminger là một tên tội phạm.

Nhưng không phải bởi vì nó đã ăn trộm một quyển sách bằng một tay qua cánh cửa sổ để mở.

Lẽ ra mà y nên gõ cửa, con bé nghĩ, và mặc cho cảm giác tội lỗi tràn ngập trong nó, vẫn có cái dấu vết rất khó nhận thấy của một nụ cười chưa trọn vẹn.

Khi đạp xe, con bé cố gắng tự nói với mình một điều gì đó.

Mày không đáng được hạnh phúc như thế này, liesel ạ. Mày thực sự không đáng.

Liệu một con người có thể ăn trộm được niềm hạnh phúc hay không? Hay đó chỉ là một mảnh khoe quý quái khác bên trong mỗi con người?

Liesel nhún vai để thoát khỏi mọi suy nghĩ trong đầu mình. Con bé băng qua cầu, bảo Rudy hãy nhanh lên và đừng quên mang theo quyển sách.

Chúng đạp xe về nhà trên những chiếc xe đạp han gi.

Chúng vượt qua quãng đường vài dặm để về đến nhà, từ mùa hè sang mùa thu, và từ một đêm tĩnh lặng sang đến hơi thở nặng nề của những trận ném bom xuống Munich.

Với số tiền nhỏ kiếm được hồi mùa hè, Hans mang về nhà một cái đài cũ. “Bằng cách này,” ông nói, “chúng ta có thể nghe được khi nào thì những cuộc không kích đang ập xuống, thậm chí còn trước cả khi còi báo động

vang lên. Cái đài sẽ phát ra một tiếng cú cu và sau đó thông báo vùng đang có nguy cơ bị ném bom.”

Ông đặt cái đài lên mặt bàn bếp và bật nó lên. Họ cũng đã cố gắng khiến cái đài hoạt động ở trong tầng hầm, vì Max, nhưng khi ở dưới đó, chẳng có gì khác ngoài tiếng sóng nhiễu và những giọng nói đơn giản phát ra từ cặp loa cả.

Vào tháng Chín, họ đã không nghe thấy cái đài khi đang ngủ.

Hoặc là cái đài phát thanh đã bị hỏng trước đó rồi, hoặc là nó đã bị nuốt chửng ngay lập tức bởi âm thanh như tiếng gào khóc của hồi còi báo động.

Một bàn tay nhẹ nhàng khều vai của Liesel khi con bé đang ngủ. Giọng nói của Bố theo sau bàn tay ấy luôn vào, đầy sợ hãi. “Liesel, dậy đi. Chúng ta phải đi thôi.”

Có trạng thái mất phương hướng của một giấc ngủ bị gián đoạn nửa chừng, và Liesel chỉ có thể nhìn thấy những đường nét trên gương mặt Bố. Thứ duy nhất có thể nhìn thấy được rõ ràng là giọng nói của ông.

Trong hành lang, họ dừng lại,

“Đợi đã,” Rosa nói.

Qua bóng tối, họ lao xuống tầng hầm.

Đèn được thắp lên.

Max trườn ra từ đằng sau những thùng sơn và mấy tấm phủ che bụi. Gương mặt anh lộ vẻ mệt mỏi, và anh móc những ngón tay cái của mình vào khe quần dài một cách hồi hộp. “Đã đến lúc phải đi rồi, phải không?”

Hans bước đến chỗ anh. “Phải, đã đến lúc phải đi rồi.” Ông bắt tay anh và vỗ nhẹ lên cánh tay anh. “Chúng ta sẽ gặp lại cháu khi quay lại, phải

không nào?”

"Dĩ nhiên rồi."

Rosa ôm lấy anh, Liesel cũng vậy.

“Tạm biệt, Max.”

Nhiều tuần trước đó, họ đã thảo luận với nhau xem liệu tất cả có nên ở cùng nhau dưới tầng hầm nhà mình không, hay ba người bọn họ nên đi ra ngoài phố, đến một gia đình có họ là Fiedler. Max là người đã thuyết phục họ. “Người ta nói là căn hầm này không đủ sâu. Cháu đã đặt gia đình ta vào đủ loại tình thế nguy hiểm rồi.”

Hans gật đầu. “Thật đáng xấu hổ khi ta không thể đưa cháu theo cùng. Đó là một điều đáng hổ thẹn.”

“Thì hoàn cảnh buộc chúng ta phải vậy mà.”

Bên ngoài, tiếng còi báo động hú lên với những ngôi nhà, và người ta bắt đầu chạy tóa ra, tập tễnh và chùn bước lại khi bước ra khỏi nhà mình. Màn đêm chỉ việc đứng đó và quan sát. Có vài người quan sát ngược lại nó, cố gắng tìm kiếm dấu vết của những chiếc máy bay pháo hạm khi chúng lướt ngang dọc trên bầu trời.

Phố Thiên Đàng là một đám rước của những con người lộn xộn, tất cả đều đánh vật với những món đồ quý giá nhất của mình. Trong một vài trường hợp thì đó là một đứa trẻ sơ sinh. Trong một số trường hợp khác, là một đồng những album ảnh hay một chiếc hộp bằng gỗ. Liesel thì mang theo những quyển sách của nó, được kẹp giữa cánh tay và mạng sườn con bé. Bà Holtzapfel thì cố gắng mang theo mình một cái vali, bà ta đang phải đánh vật trên vỉa hè với cặp mắt phồng rộp và đôi chân chỉ bước được những bước nhỏ.

Bố, người đã quên tất cả mọi thứ - thậm chí cả cây đàn xếp của ông - bèn chạy vội lại chỗ bà ta và giải cứu chiếc vali khỏi sườn bà.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph, bà có cái gì trong này thế?” Ông hỏi. “Một cái đe à?”

Bà Holtzapfel bước đi tiếp bên cạnh ông. “Những thứ cần thiết.”

Gia đình Feidler sống cách đó sáu căn nhà. Gia đình họ có bốn người, tất cả đều có mái tóc màu bột trắng và những đôi mắt tinh anh thuần chất Đức. Điều quan trọng nhất là nhà họ có một tầng hầm tươm tất, đủ độ sâu. Hai mươi hai người tự nhồi nhét mình vào trong đó, bao gồm gia đình Steiner, bà Holtzapfel, Pfiffikus, một người đàn ông trẻ, và một gia đình có họ là Jenson. Vì lợi ích của môi trường, Rosa Hubermann và bà Holtzapfel được tách riêng nhau ra, dù đã có một vài thứ vượt trên những trận cãi vã tầm thường.

Một bóng đèn tròn đong đưa xuống từ trần nhà, gian hầm rất ẩm ướt và lạnh lẽo. Những bức tường lờ mờ thò ra và thọc vào lưng người ta khi họ đứng đó trò chuyện. Âm thanh nghèn nghẹt của còi báo động vẫn luôn lách vào được từ một nơi nào đó. Họ có thể nghe được một bản sao méo mó của những tiếng còi đã làm thế nào đó tìm được đường vào trong hầm. Mặc dù đã tạo ra được một sự sợ hãi đáng kể về chất lượng của chỗ trú ẩn này, thì ít nhất họ cũng sẽ có thể nghe được ba hồi còi báo hiệu đợt không kích đã kết thúc, và sau đó là sự an toàn. Họ không cần có một gã Luftschtzwarte - một cố vấn về những cuộc không kích.

Không lâu sau Rudy tìm thấy Liesel và lúc này nó đang đứng bên cạnh con bé. Tóc nó đang chỉ vào một thứ gì đó trên trần nhà. “Điều này chẳng phải là tuyệt lắm sao?”

Con bé không thể ngăn được vài lời mĩa mai châm biếm. “Nó thật là đáng yêu.”

“Ôi, coi nào Liesel, đừng có như thế chứ. Điều tệ nhất có thể xảy ra là gì kia chứ, bên cạnh việc tất cả chúng ta bị đè bẹp hay nướng chín, hay bất cứ việc gì mà những quả bom mang lại?”

Liesel nhìn quanh, đánh giá những gương mặt. Con bé bắt đầu soạn ra một danh sách những người sợ hãi nhất.

Cặp mắt của bà Holtzapfel đang mở ra trừng trừng như thể chúng không thể khép lại được. Khung người mỏng teo như dây điện của bà gập về đằng trước, và miệng bà là một hình tròn. Ông Fiedler thì làm cho mình bận rộn bằng cách hỏi thăm người khác, đôi khi cứ lặp đi lặp lại một câu hỏi, xem họ đang cảm thấy như thế nào. Người đàn ông trẻ, Rolf Schultz, thì vẫn đứng nguyên trong góc nhà, khẽ trò chuyện với khoảng không xung quanh anh ta, khiến trách nó. Tay anh ta dính cứng ngắc vào trong túi áo. Rosa thì cứ đứng ngồi không yên, nhưng rất nhẹ nhàng. “Liesel,” bà thầm thì, “hãy đến đây.” Bà ôm lấy nó từ đằng sau, tay siết chặt. Bà hát một bài hát, nhưng nó khẽ tới mức Liesel chẳng biết đó là bài gì nữa. Những nốt nhạc được sinh ra từ trong hơi thở của bà, và chúng đã chết ngay trên môi bà rồi. Bên cạnh họ, Bố vẫn im lặng và không hề động đậy. Có lúc, ông đặt bàn tay ấm áp của mình lên chòm đầu mát lạnh của Liesel. Con sẽ sống, bàn tay ấy nói như thế và nó đã nói đúng.

Bên trái họ, Alex và Barbra Steiner đứng cùng với những đứa con nhỏ của họ, Bettina và Emma. Hai đứa bé gái bám chặt lấy chân phải của mẹ chúng nó. Đứa lớn nhất, Kurt, nhìn chăm chăm về phía trước với một thái độ Thiếu niên Hitler hoàn hảo, và nó đang nắm lấy tay của Karin, một đứa rất bé thậm chí rất bé so với tuổi lên bảy của nó. Đứa mười tuổi Anna Marie, thì chơi đùa với bề mặt mềm nhão của bức tường xi măng.

Ở bên phía bên kia của gia đình Steiner là Pfiffikus và gia đình Jenson.

Pfiffikus cố gắng không huýt sáo.

Ông Jenson với bộ râu mép đang ôm vợ ông ta rất chặt, và hai đứa con của họ chốc chốc lại phát ra một tiếng động khẽ. Thành thạo chúng lại cự nự nhau, nhưng chúng đã biết kiềm chế lại khi chuyện này đạt đến mức khởi đầu của một cuộc tranh cãi thực sự.

Sau khoảng mười phút, điều dễ thấy nhất trong căn hầm là một tình trạng bất động. Những cơ thể họ như được gắn chặt lại với nhau và chỉ có chân họ thay đổi vị trí hay áp lực mà thôi. Sự tĩnh mịch được cùm vào gương mặt họ. Họ nhìn nhau và chờ đợi.

Từ những căn hầm trú ẩn khác, có những câu chuyện về việc người ta hát vang bài Deutschlandüber Alles hay về những con người cãi nhau trong bầu không khí nhạt nhẽo của chính hơi thở mình. Những điều đại loại như vậy không xảy ra trong hầm tránh bom của gia đình Fiedler. Nơi đó, chỉ có nỗi sợ hãi và sự e dè, và bài hát chết chóc trên đôi môi bằng giấy các-tông của Rosa Hubermann.

Không lâu trước khi những hồi còi vang lên báo hiệu đợt oanh kích đã kết thúc, Alex Steiner - người đàn ông với gương mặt bất di bất dịch như được làm bằng gỗ - đang đỡ dành những đứa con của mình để chúng không bám vào chân vợ ông nữa. Ông đã có thể vươn người ra và níu lấy bàn tay vẫn còn rảnh của con trai ông. Kurt, vẫn kiên cường và mắt vẫn còn nhìn chăm chăm về vô định như trước, nhẹ nhàng xiết chặt bàn tay của em gái nó. Không lâu sau, tất cả mọi người trong căn hầm đều đang nắm tay một người khác, và nhóm người Đức ấy đứng quây thành một vòng tròn lộn nhốn. Những bàn tay lạnh lẽo tan chảy ra trong những bàn tay ấm áp, và trong một vài trường hợp, cảm xúc của một nhịp đập, tình người được chuyển giao từ người này sang người kia. Nó vượt qua những lớp da tái xanh tái mét, căng cứng ấy. Vài người trong số họ nhắm mắt lại, chờ đợi cái chết cuối cùng của mình, hay hi vọng cho một dấu hiệu rằng cuộc oanh kích sau cùng cũng đã qua đi.

Liệu họ, những con người này, có xứng đáng với bất cứ điều gì tốt đẹp hơn hay không?

Có bao nhiêu người từng ngược đãi, hành hạ người khác, ngây ngất vì mùi thơm tỏa ra từ ánh nhìn trừng trừng của Hitler, lặp đi lặp lại những câu nói của ông ta, những đoạn văn của ông ta, những tác phẩm của ông ta? Liệu Rosa Hubermann có phải chịu trách nhiệm hay không? Bà là người che giấu một người Do Thái? Hay đó là Hans? Liệu tất cả bọn họ có đáng phải chết không? Còn những đứa trẻ thì sao?

Câu trả lời cho mỗi câu hỏi này khiến tôi vô cùng quan tâm, dù tôi không thể cho phép chúng cảm dỗ mình. Tôi chỉ biết rằng tất cả những người này đều đã cảm nhận được sự hiện diện của tôi vào đêm hôm đó, trừ những đứa trẻ nhỏ tuổi nhất. Tôi là một lời gợi ý. Tôi là một lời khuyên, và đôi chân tưởng tượng của tôi đã đi vào nhà bếp và xuống hành lang.

Như vẫn thường thấy ở những con người, khi tôi đọc về bọn họ trong những từ ngữ của kẻ trộm sách, tôi cảm thấy tiếc cho họ, dù không nhiều như tôi cảm thấy tiếc cho những người mà tôi đã xúc lên từ nhiều trại tập trung khác nhau trong quãng thời gian đó. Những người Đức trú ẩn trong những căn hầm là rất đáng thương, hẳn rồi, nhưng ít nhất thì họ cũng có một cơ hội. Căn hầm đó không phải là một phòng tắm. Họ không được gửi đến đó để tắm. Với những người đó, cuộc sống là điều họ vẫn có thể đạt tới được.

Trong một vòng quay không đều, những phút giây thắm qua. Liesel nắm tay của Rudy, và tay kia nắm lấy tay mẹ nuôi nó.

Chỉ có một suy nghĩ làm nó cảm thấy buồn.

Max.

Làm sao mà Max sống sót nổi nếu những quả bom rơi xuống phố Thiên Đàng?

Xung quanh nó, con bé kiểm tra căn hầm của gia đình Fiedler. Căn hầm này vững chãi và sâu hơn nhiều so với căn hầm của nhà số 33 phố Thiên Đàng.

Con bé khẽ hỏi bố mình.

Bố cũng đang nghĩ đến anh ấy phải không?

Dù câu trả lời khẽ ấy có được nói ra hay không, ông đã gật đầu nhanh với con bé một cái. Sau cái gật đầu ấy vài phút là ba hồi còi báo hiệu đã tạm thời an toàn.

Những người đang có mặt trong nhà số 45 phố Thiên Đàng dăm mình vào sự nhẹ nhõm.

Có vài người nhắm chặt mắt lại rồi lại mở mắt ra. Một điều thuốc được người ta chuyền tay nhau.

Chỉ khi điều thuốc ấy tìm được đường đến môi của Rudy Steiner thì nó bị bố thẳng nhóc giật phắt lấy. “Không phải chú mày đâu, Jesse Owens kia.”

Bọn trẻ con ôm chầm lấy bố mẹ chúng, và tất cả bọn họ phải mất đến nhiều phút đồng hồ để nhận thức được một cách trọn vẹn rằng họ đã sống sót, và rằng họ sẽ sống sót. Chỉ khi đó thì chân họ mới trèo lên những bậc thang, để lên đến nhà bếp của Herbert Fiedler được.

Bên ngoài, một dòng người đang đi trên con phố một cách chậm rãi. Rất nhiều người trong số họ ngược nhìn lên trời và cảm ơn Chúa vì đã cứu sống họ.

Khi gia đình Hubermann về đến nhà, họ đi thẳng xuống tầng hầm, nhưng có vẻ như Max không có ở đó. Ngọn đèn dưới hầm nhỏ xíu và có màu cam, họ không thể nhìn thấy anh hay nghe thấy câu trả lời nào của anh cả.

“Max?”

“Anh ấy đã biến mất rồi.”

“Max, cháu có ở đó không?”

“Cháu đây.”

Ban đầu họ nghĩ rằng những câu nói ấy vọng ra từ đằng sau tấm phủ che bụi và mấy thùng sơn, nhưng Liesel đã nhìn thấy anh đầu tiên, trước mặt họ. Gương mặt mệt mỏi của anh như được ngụy trang giữa những thứ dụng cụ sơn phết và vãi vóc. Anh đang ngồi với cặp mắt và đôi môi lộ rõ vẻ bàng hoàng.

Khi họ đi ngang qua, anh lại cất tiếng nói.

“Cháu không được được,” anh nói.

Rosa là người trả lời. Bà ngồi thụp xuống và nhìn thẳng vào mặt anh.
“Cháu đang nói cái gì vậy, Max?”

“Cháu...” Anh chật vật tìm một câu trả lời. “Khi mọi thứ trở nên thật yên tĩnh, cháu đã ra hành lang, và tấm rèm trong phòng khách đã hé mở ra một chút... Cháu có thể nhìn thấy bên ngoài. Cháu đã quan sát, chỉ trong vài giây thôi.” Anh đã không nhìn thấy thế giới bên ngoài trong suốt hai mươi hai tháng trời rồi.

Không hề có sự giận dữ hay lời chỉ trích nào. Bố là người mở miệng nói.

“Trông nó thế nào?”

Max ngẩng đầu lên, với một nỗi buồn đau vô hạn, và một sự ngạc nhiên đến cùng cực. “Có những ngôi sao,” anh nói. “Chúng đã thiêu cháy mắt cháu.”

Bốn người bọn họ.

Hai người đang đứng. Hai người kia vẫn ngồi.

Tất cả đều đã nhìn thấy một vài điều vào đêm hôm đó.

Nơi này là một căn hầm thực sự. Đây là một nỗi sợ hãi thực sự - Max bình tĩnh lại và đứng dậy để quay trở về chỗ của mình, đằng sau những tấm phủ che bụi. Anh chúc họ ngủ ngon, nhưng anh không ngủ dưới gầm cầu thang. Với sự cho phép của Mẹ, Liesel ở bên anh cho đến tận khi trời sáng, đọc quyển sách Bài hát trong bóng tối, trong khi anh vẽ phác thảo và viết vào trong quyển sách của mình.

Từ một cửa sổ trên phố Thiên Đàng, anh viết, những ngôi sao làm mắt tôi tóa lửa.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viichương 4

Cuộc không kích đầu tiên, như sau này người ta sẽ thấy, lại chẳng phải là một cuộc không kích chút nào. Giá họ nán lại chờ để nhìn thấy những chiếc máy bay, thì hẳn là họ đã phải đứng đó cả đêm. Đó là vì không có tiếng cúc cu nào được phát ra từ đài phát thanh cả. Tờ Tin nhanh Molching đưa tin rằng một người điều khiển tại tháp kiểm soát phòng không đã hơi quá phấn khích một chút. Anh ta thề rằng anh đã có thể nghe thấy tiếng lạch xạch của động cơ máy bay và nhìn thấy chúng nơi đường chân trời. Anh ta đã gửi đi những thông điệp của mình.

“Hẳn là anh ta làm thế một cách có chủ đích,” Hans Hubermann nói. “Liệu bạn có muốn ngồi trên một ngọn tháp phòng không, bắn vào những chiếc máy bay có chở bom không?”

Không nghi ngờ gì nữa, khi Max tiếp tục đọc bài báo trong tầng hầm, nó đưa tin rằng người đàn ông với trí tưởng tượng kỳ quặc của mình đã bị tước nhiệm vụ thông thường. Số phận của anh ta có thể đã chuyển sang một kiểu phục dịch ở một nơi nào đó.

“Cầu chúc cho anh ta được may mắn,” Max nói. Có vẻ như anh đã hiểu ra mọi chuyện, khi tiếp tục chuyển sang việc giải ô chữ.

Đợt oanh kích tiếp theo là có thực.

Vào đêm 19 tháng Chín, tiếng còi hú lên từ loa phát thanh và tiếp theo là một giọng nói sâu, đầy thông tin. Nó liệt kê tên thị trấn Molching như là một mục tiêu có thể bị tấn công.

Một lần nữa, phố Thiên Đàng lại là một vệt dài được tạo ra bởi những con người, và một lần nữa, BỐ lại để lại cây đàn xếp của ông. Rosa nhắc ông hãy mang nó đi, nhưng ông đã từ chối. “Lần trước tôi cũng không mang nó theo,” ông giải thích, “và chúng ta đã sống sót.” Chiến tranh rõ ràng đã xóa nhòa sự khác nhau giữa tính hợp lý và sự mê tín.

Bầu không khí sợ sệt theo chân họ xuống tầng hầm của gia đình Fiedler. “Tôi nghĩ rằng đợt oanh kích tối nay là thật,” ông Fiedler nói, và bọn trẻ con nhanh chóng nhận thấy rằng lần này thì cha mẹ chúng thậm chí còn sợ hãi hơn nữa. Phản ứng lại theo cách duy nhất mà chúng biết, đứa bé nhất trong số chúng bắt đầu rên rỉ và khóc lóc khi căn phòng dường như đang đung đưa.

Thậm chí khi đứng dưới tầng hầm, họ vẫn có thể nghe thấy một cách mơ hồ âm điệu của những quả bom. Áp lực không khí dồn xuống như một cái trần nhà, như để quật tung quả đất lên. Những con đường trống trải của Molching đã bị ngoạm mất một miếng.

Rosa nắm chặt lấy tay của Liesel.

Tiếng trẻ con khóc thỉnh thoảng lại khiến người ta thấy nhói lên như bị đánh.

Thậm chí Rudy cũng đứng thẳng người hoàn toàn, cảm thấy hết sức thờ ơ, tự căng thân mình ra để áp đảo lại sự căng thẳng. Những cánh tay và cùi chỏ tranh giành nhau để có không gian. Một vài người lớn cố gắng đỡ dành để bọn trẻ con bình tĩnh lại. Những người lớn khác thì cũng không thể tự bình tĩnh được nữa.

“Hãy làm đứa bé đó câm miệng lại đi!” Bà Holtzapfel kêu âm lên, nhưng câu nói của bà ta chỉ là một giọng nói không may khác trong sự hỗn loạn ảm áp của căn hầm. Những giọt nước mắt đầy căm ghét rỉ ra từ đôi mắt của lũ trẻ con, và mùi của hơi thở về đêm, mùi mồ hôi nách và mùi quần áo

đã sồn cũ được khuấy đều và hầm lên trong một thứ mà bây giờ là một cái vạc có những con người bơi lội trong đó.

Dù họ đang ở ngay bên cạnh nhau, Liesel vẫn buộc phải cất tiếng gọi. “Mẹ ơi?” Một lần nữa. “Mẹ ơi, mẹ đang nghiền nát tay con ra rồi đây mà!”

“Cái gì?”

“Tay của... con!”

Rosa buông tay nó ra, và để cho thoải mái, để dập tắt sự ồn ào hỗn loạn của căn hầm, Liesel mở một trong những quyển sách của mình ra và bắt đầu đọc. Quyển sách nằm trên cùng chồng sách là quyển Người huyết sáo, và con bé đọc to thành tiếng để giúp nó tập trung hơn. Đoạn mở đầu của quyển sách như đông cứng trong tay nó.

“Con nói gì kia?” Mẹ gầm lên, nhưng Liesel lờ bà đi. Con bé vẫn tập trung vào trang đầu tiên.

Khi con bé giở sang trang thứ hai, Rudy là người nhận thấy điều đó. Thằng bé chú ý trực tiếp vào cái Liesel đang đọc, và nó vỗ vai anh trai và những đứa chị của nó, bảo chúng hãy cùng làm như thế.

Hans Hubermann tiến đến gần hơn và cất tiếng gọi mọi người, và không lâu sau, một sự im lặng bắt đầu rỉ qua tầng hầm đông nghịt người ấy. Đến trang thứ ba, thì tất cả mọi người đều im lặng, ngoại trừ Liesel.

Con bé không dám nhìn lên, nhưng nó có thể cảm thấy những cặp mắt hoảng sợ của họ đang nhìn chăm chăm vào nó khi nó hít những từ ngữ vào rồi thở chúng ra. Một giọng nói đang chơi những nốt nhạc bên trong nó. Giọng nói ấy bảo rằng: đây chính là cây đàn xép của mi.

Tiếng giở những trang sách cắt nó ra làm đôi.

Liesel tiếp tục đọc.

Trong vòng ít nhất là hai mươi phút, nó kể cho người ta nghe câu chuyện của quyển sách. Những đứa bé nhất đã đi nhờ giọng đọc của con bé, và tất cả mọi người khác đều nhìn thấy hình ảnh người huýt sáo đang chạy thoát khỏi hiện trường phạm tội. Liesel thì không như thế. Kẻ trộm sách chỉ nhìn thấy cơ phận của những từ ngữ - thần xác chúng như đang mắc cạn trên mặt giấy, bị đập sát xuống để nó bước lên. Ngoài ra, đâu đó nơi những khoảng trống giữa một dấu chấm câu và chữ cái viết hoa tiếp theo, còn có Max. Con bé nhớ lại những lúc nó đọc sách cho anh nghe khi anh bị ốm. Liệu anh có đang ở trong tầng hầm không? Con bé tự hỏi mình. Hay liệu anh lại đang đánh cắp một cái nhìn thoáng qua về bầu trời lần nữa?

Mọi người đều chờ đợi mặt đất rung chuyển.

Đó vẫn là một sự việc không thể thay đổi được, nhưng ít nhất thì lúc này họ cùng đã trở nên xao lãng, nhờ đứa bé gái cùng quyển sách. Một thằng nhóc định khóc nữa, nhưng ngay lúc đó thì Liesel ngừng lại và bắt chước bố nó, hay thậm chí là Rudy trong việc này. Con bé nháy mắt với thằng bé ấy và lại tiếp tục đọc.

Chỉ những hồi còi hiệu lại một lần nữa rò rỉ vào căn hầm mới ngừng con bé lại được. “Chúng ta an toàn rồi,” ông Jenson nói.

“Suyt!” bà Holtzapfel nói.

Liesel nhìn lên. “Chỉ còn hai đoạn nữa là hết chương,” con bé nói, và nó tiếp tục đọc mà không hề báo trước cũng như không tăng tốc độ. Chỉ còn có những từ ngữ.

Vì muôn thể hiện sự tôn trọng đối với nó, những người lớn giữ cho mọi người cùng im lặng, và Liesel kết thúc Chương Một của quyển Người huýt sáo.

Trên đường đi lên cầu thang, bọn trẻ con lao nhanh qua nó, nhưng rất nhiều người lớn - thậm chí cả bà Holtzapfel, thậm chí cả Pfiffikus (thật là phù hợp làm sao, khi nghĩ đến nhan đề quyển sách con bé đã đọc) - đều cảm ơn đứa bé gái vì đã làm họ xao lãng. Họ làm như thế khi đi ngang qua nó và vội vã đi ra khỏi căn nhà, để xem phố Thiên Đàng có phải hứng chịu bất cứ thiệt hại nào không.

Phố Thiên Đàng vẫn còn nguyên vẹn.

Dấu hiệu duy nhất của chiến tranh là một đám mây bụi đang chuyển dần từ phía đông sang tây, nó nhìn qua những cánh cửa sổ, cố gắng tìm đường vào bên trong, và khi nó vừa dày lên vừa lan rộng ra, nó biến vệt người trên phố thành những bóng ma.

Không còn những con người trên phố nữa. Họ là những cái túi mang tin đồn.

Ở nhà, Bố kể cho Max nghe tất cả. “Có sương mù và tro - bác cho là họ đã để chúng ta ra ngoài quá sớm.” Ông nhìn Rosa. Tôi có nên ra ngoài chẳng? Để xem người ta có cần giúp đỡ ở chỗ quả bom rơi xuống không?”

Rosa không có ấn tượng lắm với điều này. “Đừng có ngốc nghếch như thế,” bà nói. “Ông sẽ ngạt thở vì bụi mất. Không, không, đồ con lợn, ông sẽ ở yên đây.” Một suy nghĩ xảy đến với bà. Lúc này thì bà nhìn Hans một cách rất nghiêm trọng. Thực ra, gương mặt bà đã được tô sếp bởi niềm tự hào. “Hãy ở đây và nói cho cháu nó nghe về con bé.” Giọng bà vang lên dần, hơi hơi thôi. “Về quyển sách.”

Max chú ý đến bà ấy hơn một chút.

“Người huyết sáo” Rosa nói với anh. “Chương Một.” Bà giải thích chính xác điều đã xảy ra trong căn hầm trú ẩn.

Khi Liesel đứng trong một góc của căn hầm, Max quan sát nó và dùng một bàn tay xoa xoa cằm. Cá nhân tôi, tôi cho rằng đó là khoảnh khắc mà anh hình thành nên phần công việc tiếp theo cho quyển sổ phác thảo của anh.

Người lay từ ngữ.

Anh tưởng tượng ra cảnh con bé đang đọc trong căn hầm. Hẳn anh đã quan sát nó chĩa từng chữ ra. Dù vậy, như thường lệ, hẳn anh cũng đã nhìn thấy bóng dáng của Hitler. Hẳn là anh đã nghe thấy tiếng những bước chân của hẳn bước về phố Thiên Đàng và xuống tầng hầm, về sau này.

Sau một thời gian dài im lặng, trông anh có vẻ như đã sẵn sàng để cất tiếng nói, nhưng Liesel đã ra tay trước.

“Tối nay anh có nhìn thấy bầu trời không?”

“Không.” Max nhìn vào bức tường và chỉ tay. Trên đó tất cả mọi người đều nhìn những từ ngữ và bức tranh mà anh đã vẽ cách đó một năm - sợi dây thừng và mặt trời nhỏ giọt. “Tối nay chỉ có nó thôi,” và từ đó trở đi, không có điều gì được nói ra nữa. Không gì khác ngoài những suy nghĩ.

Tôi không thể dựa vào Max, Hans và Rosa, nhưng tôi biết rằng Liesel Meminger đang nghĩ rằng nếu những quả bom có rơi xuống phố Thiên Đàng, Max không chỉ có ít cơ hội sống sót hơn bất kỳ người nào khác, mà anh ta sẽ phải chết trong tình trạng hoàn toàn cô độc.

Vào buổi sáng, người ta đã thống kê xong mọi thiệt hại. Không có ai chết cả, nhưng hai khối nhà đã bị biến thành những kim tự tháp làm từ gạch đá vỡ, và cái sân tập yêu thích của Rudy ở trung tâm Thiếu niên Hitler đã bị xới tung, một cái hố có hình một cái bát khổng lồ. Nửa thị trấn đứng xung quanh chu vi của nó. Người ta ước lượng độ sâu của nó, để so sánh nó với hầm trú ẩn của họ. Vài đứa nhóc con còn nhổ vào hố bom ấy nữa.

Rudy đang đứng bên cạnh Liesel. “Trông có vẻ như họ lại phải bón phân cho chỗ này rồi.”

Khi vài tuần lễ tiếp theo trôi qua mà không có cuộc oanh kích nào, cuộc sống ở đây gần như đã quay trở lại bình thường. Dù vậy, hai khoảnh khắc đáng chú ý vẫn còn đang trên đường đến.

Những nếp nhăn của bà ta như một lời vu khống. Giọng nói của bà ta cũng na ná như tiếng đập của một cái que vậy.

Thực sự đó là một điều khá may mắn khi họ nhìn thấy bà ta đang đến từ cửa sổ phòng khách, vì tay bà ta gõ lên cánh cửa rất cứng cáp và quả quyết. Chúng có nghĩa là công việc làm ăn.

Liesel nghe thấy những từ ngữ duy nhất khiến nó khiếp hãi.

“Mày ra mở cửa đi,” Mẹ nói, và đứa bé gái, biết quá rõ điều gì là tốt cho nó, đã làm như những gì nó được bảo.

“Mẹ cháu có nhà không?” Bà Holtzapfel hỏi. Như được dựng nên từ một sợi dây điện năm mươi tuổi, bà ta đứng trên bậc cấp trước nhà, liên tục quay lại nhìn đằng sau để quan sát con phố. “Cái đồ lợn nái ghê tởm mà cháu vẫn gọi là mẹ hôm nay có nhà không?”

Liesel quay lại và gọi.

Không lâu sau, Rosa đã đứng đằng sau lưng nó. “Mẹ muốn gì ở đây? Bây giờ thì mẹ còn muốn nhổ cả vào sàn nhà bếp của tôi nữa đấy à?”

Bà Holtzapfel không hề cho thấy một dấu hiệu dù là nhỏ nhất của sự nhượng bộ. “Có phải đây là cách mà bà chào đón mọi người xuất hiện ở ngưỡng cửa nhà bà không? Thật là một G’sindel.”

Liesel quan sát. Thật là xui xẻo hết chỗ nói khi con bé bị mắc kẹt giữa hai người đàn bà này. Rosa kéo nó ra để khỏi chần lối. “Nào, bà có nói với tôi lý do vì sao bà ở đây hay không hả?”

Bà Holtzapfel lại nhìn ra đường và quay lại. “Tôi có một đề nghị.”

Rosa chưng hửng. “Sao, thật á?”

“Không, không phải với bà.” Bà ta bác bỏ Rosa đi với một giọng kẻ cả và sau đó thì tập trung vào Liesel. “Mà là cháu.”

“Thế thì tại sao bà lại đòi gặp tôi?”

“Ít nhất thì tôi cũng cần có sự cho phép của bà.”

Ôi lạy Đức mẹ Maria, Liesel nghĩ thầm, đây là tất cả những gì mà mình cần đây. Bà Holtzapfel muốn cái quái gì ở mình mới được cơ chứ?

“Ta thích quyển sách mà cháu đã đọc trong hầm trú ẩn.”

Không. Bà sẽ không có được nó. Liesel đã quả quyết sẵn trong đầu như thế. “Rồi sao ạ?”

“Ta đã hi vọng sẽ được nghe nốt quyển sách trong hầm trú ẩn, nhưng có vẻ như bây giờ thì chúng ta đã được an toàn.” Bà làm động tác xoay xoay vai rồi dựng thẳng sợi dây điện đỡ lưng mình lại. Thế nên ta muốn cháu đến chỗ ta và đọc quyển sách ấy cho ta nghe.”

“Bà cũng có gan đấy, Holtzapfel.” Rosa đang quyết định xem có nên nổi khùng lên hay không. “Nếu bà nghĩ rằng...”

“Tôi sẽ không nhõ vào cửa nhà bà nữa,” bà cắt ngang. “Và tôi sẽ đưa cho bà khẩu phần cà phê của mình.”

Rosa quyết định không nổi khùng nữa. “Và thêm tí bột nữa chứ?”

“Cái gì cơ, bà là dân Do Thái đấy à? Chỉ cà phê thôi. Bà có thể đổi cà phê với ai đó để lấy bột.”

Vậy là mọi chuyện đã được quyết định xong.

Chỉ có mỗi đứa bé gái là không được tham dự vào quá trình đưa ra quyết định đó.

“Thế thì tốt, được.”

“Mẹ ơi?”

“Im đi, đồ con lợn. Hãy đi lấy quyển sách đi.” Mẹ lại nhìn bà Holtzapfel lần nữa. “Ngày nào thì tiện cho bà?”

“Thứ Hai và thứ Sáu, bốn giờ chiều. Và hôm nay, ngay bây giờ.” Liesel theo sau đám bước chân đến nơi ở của bà Holtzapfel kế bên nhà nó, căn nhà là một hình ảnh phản chiếu của gia đình Hubermann.

Có khác chăng là căn nhà này hơi lớn hơn một chút.

Khi ngồi xuống cạnh cái bàn trong bếp, bà Holtzapfel ngồi ngay trước mặt con bé nhưng lại nhìn cửa sổ. “Hãy đọc đi,” bà nói.

“Chương Hai ạ?”

“Không, chương Tám. Dĩ nhiên là chương Hai rồi! Bây giờ thì hãy đọc đi trước khi ta quăng mày ra ngoài.”

“Vâng, thưa bà Holtzapfel.”

“Đừng có lải nhải vâng thưa bà Holtzapfel nữa. Mở sách ra đi. Chúng ta không có cả ngày đâu.”

Lạy Chúa, Liesel nghĩ thầm. Đây chính là hình phạt dành cho mình vì tất cả những vụ trộm cắp mà mình đã làm. Cuối cùng thì nó cũng ập xuống mình.

Con bé đọc trong suốt bốn mươi lăm phút đồng hồ, và khi chương sách ấy đã được hoàn tất, một túi cà-phê được để lên bàn thay cho tiền công.

“Cảm ơn,” người đàn bà nói. “Đó là một câu chuyện hay.” Bà lại quay mặt về phía bếp lò và bắt đầu gọt khoai tây. Không thèm nhìn lại, bà nói, “Mày vẫn còn ở đây à?”

Liesel xem đó là dấu hiệu để nó ra về. “Dankeschön, bà Holtzapfel.” Ở chỗ cửa ra vào, khi nó nhìn thấy những bức ảnh được lồng khung chụp hai người thanh niên trong bộ quân phục, con bé cũng phọt ra được một câu Heil Hitler, nó giơ tay lên chào trong căn bếp ấy.

“Phải.” Bà Holtzapfel tự hào, và cả sợ hãi nữa. Hai đứa con trai ở Nga. “Heil Hitler.” Bà đặt nước sôi xuống và thậm chí còn tử tế tiễn Liesel vài bước ra đến cổng trước. “Bis Morgen?” - Sáng mai chứ?

Ngày kế tiếp là thứ Sáu. “Vâng, thưa bà Holtzapfel. Mai cháu sẽ quay lại.”

Liesel tính rằng đã có thêm bốn buổi đến đọc sách cho bà Holtzapfel nghe như thế nữa trước khi những người Do Thái diễu hành qua Molching.

Họ đang đi đến Dachau, để được tập trung lại.

Việc đó mất hai tuần, sau đó con bé viết như thế trong tầng hầm. Hai tuần để thay đổi thế giới, và mười bốn ngày để phá hỏng nó.

Vài người nói rằng xe tải đã bị hỏng, nhưng cá nhân tôi có thể chứng thực rằng việc này là không đúng. Tôi đã có mặt ở đó.

Điều đã xảy ra là một bầu trời có màu xanh nước biển, với những đám mây trắng muốt.

Bên cạnh đó, có nhiều hơn là chỉ một cái xe. Ba chiếc xe tải không thể hỏng cùng một lúc được.

Khi những tên lính túm tụm lại để chia sẻ chút thức ăn và thuốc lá, và để thức vào hành lý là những người Do Thái của họ, thì một trong những tù nhân đổ gục xuống vì đói và bệnh tật. Tôi không biết đoàn người được hộ tống này đến từ đâu, nhưng có thể là nơi đó cách Molching ba dặm, và còn cách trại tập trung ở Dachau rất nhiều bước chân nữa.

Tôi trèo qua kính chắn gió của xe tải, tìm thấy người đàn ông bị ốm và nhảy ra từ đằng sau xe. Linh hồn của anh rất ốm yếu. Hàm râu của anh là một hình phạt. Chân của tôi phát ra tiếng động rất lớn khi nó đạp xuống lớp đất sỏi, dù vậy không một tên lính hay tù nhân nào nghe thấy tiếng động ấy cả. Nhưng tất cả bọn họ đều có thể ngửi thấy mùi của tôi.

Hồi ức bảo cho tôi biết rằng có rất nhiều điều ước đằng sau lưng cái xe tải ấy. Những giọng nói từ bên trong cất tiếng gọi tôi.

Tại sao là anh ta mà không phải là tôi? Cảm ơn Chúa vì đó không phải là tôi.

Mặt khác, những tên lính thì bận rộn với một vấn đề khác cần thảo luận. Tên chỉ huy chà nát điếu thuốc của anh rồi hỏi những người khác một câu hỏi đầy khói thuốc. “Lần cuối cùng chúng ta đưa mấy con chuột này đi hít thở chút không khí trong lành là khi nào nhỉ?”

Viên trung úy thứ nhất của anh ta cố nén một tiếng ho. “Chắc chắn là bọn nó có thể sử dụng cái đó, phải không?”

“Thế thì các anh thấy sao nào? Chúng ta có thời gian mà, phải không?”

“Chúng ta luôn có thời gian, thưa ngài.”

“Và thời tiết hôm nay thật là tuyệt vời để điểu hành, các anh có thấy thế không?”

“Đúng vậy, thưa ngài.”

“Thế thì các anh còn chờ gì nữa?”

Trên phố Thiên Đàng, khi Liesel đang chơi bóng, bỗng có tiếng ồn vọng tới. Hai thằng nhóc đang tranh bóng ở giữa sân thì mọi thứ ngừng lại. Thậm chí cả Tommy Muller cũng có thể nghe thấy tiếng ồn đó. “Cái gì thế?” Từ chỗ khung thành, thằng này lên tiếng hỏi.

Tất cả đều quay về phía âm thanh của những bàn chân lê bước và giọng nói của cả một đoàn người khi chúng dám bước đến gần hơn.

“Đó có phải là một đàn bò không?” Rudy hỏi. “Không thể nào. Bò không bao giờ phát ra tiếng kêu như thế, có phải không hả?”

Ban đầu còn chậm chạp, con phố đầy trẻ con bước về phía âm thanh như nam châm ấy, về phía cửa hàng của mẹ Diller. Thỉnh thoảng, lại có thêm sự nhấn mạnh trong tiếng la hét.

Trong một căn hộ cao ở ngay góc phố Munich, một bà già với giọng nói như lời tiên tri báo trước cho mọi người nguồn gốc chính xác của tiếng động ấy. Trên cao, ở chỗ cửa sổ, gương mặt của bà ta xuất hiện như một lá cờ trắng với đôi mắt ẩm ướt và một cái mồm đang há hốc. Bà ta có mái tóc hoa râm. Cặp mắt ấy có màu thẫm, xanh lam thẫm. Giọng nói của bà ta như một vụ tự tử, hạ cánh với một âm kim khí chất chứa xuống dưới chân của Liesel.

“Die Juden.” bà ta nói. “Lũ Do Thái.”

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viichương 5

Có nhiều người hơn xuất hiện trên con phố, nơi một bộ sưu tập những người Do Thái và những tên tội phạm khác đã được đẩy đi qua. Có thể những trại tập trung chết chóc đã được giữ bí mật, nhưng có những lúc, người ta được cho thấy sự vinh quang của một trại lao động như Dachau.

Từ đằng xa, ở phía bên kia, Liesel chỉ tay về phía một người đàn ông với cái xe đẩy đựng sơn của ông. Ông đang xoa bàn tay mình một cách không thoải mái lên mái tóc.

“Kia kìa,” con bé chỉ cho Rudy thấy. “Bố tớ kìa.”

Cả hai đều băng ngang qua và đi đến chỗ ông, và Hans

Hubermann ban đầu đã thử dẫn chúng đi. “Liesel,” ông nói. “Có lẽ...”

Dù vậy, ông nhận thấy rằng đứa bé gái đã quyết tâm ở lại, và có thể có một điều gì đó mà con bé nên nhìn thấy. Trong bầu không khí mùa thu buốt giá, ông đứng bên cạnh nó. Ông không nói lời nào.

Trên phố Munich, họ đứng quan sát.

Những người khác di chuyển xung quanh và đằng trước họ.

Họ nhìn những người Do Thái đi trên phố như một bản danh sách những sắc màu. Đó không phải là cách mà kẻ trộm sách miêu tả họ, nhưng tôi có thể nói cho bạn biết rằng đó chính xác là những con người ấy, vì rất nhiều trong số họ sẽ chết.

Từng người bọn họ sẽ chào đón tôi như người bạn thực sự cuối cùng của họ, với những bộ xương nhẹ như khói, và linh hồn họ đang lê lết đằng sau.

Khi tất cả bọn họ đến nơi, tiếng ồn được tạo ra bởi những bước chân của họ nện trên mặt đường. Những cặp mắt trông thật không lồ trên cái sọ chết đói của họ. Và đất cát nữa chứ. Đất cát như được đúc lên người họ. Chân họ lao đảo bước vì họ bị đẩy bởi tay của những người lính - một vài bước chân bướng bỉnh buộc phải chạy về phía trước, trước khi sự chậm chạp quay lại biến chúng thành một nhịp bước thiếu ăn.

Hans quan sát họ qua những mái đầu của đám khán giả ngày càng đông ấy. Tôi chắc rằng cặp mắt ông có màu bạc và đang căng như muốn lồi ra. Liesel nhìn qua những khe hở, hay qua vai của những người khác.

Những khuôn mặt khốn khổ của đàn ông và đàn bà tàn tạ vươn ra đến chỗ họ, van xin nài nỉ để được giúp đỡ - không, họ đã vượt ra ngoài điều đó - họ xin một lời giải thích. Một điều gì đó chỉ để làm dịu bớt sự bối rối này.

Chân của họ chỉ có thể nhấc lên khỏi mặt đất một chút.

Những ngôi sao của David được phết đầy lên áo họ, và sự khốn khổ được gắn chặt vào họ như thể đã được chỉ định trước vậy. “Đừng có quên sự khốn khổ của các người...” Trong một vài trường hợp, chúng lớn lên trên người họ như một sợi dây leo.

Bên cạnh họ, những tên lính cũng đi qua, ra lệnh cho họ nhanh lên và đừng có rên rỉ nữa. Bản thân một vài tên lính chỉ là những cậu bé. Chúng có Quốc trưởng trong mắt mình.

Khi quan sát tất cả những điều này, Liesel chắc rằng đây là những linh hồn đáng thương nhất còn tồn tại trên cõi đời. Đó là điều mà con bé đã viết về họ. Những gương mặt hốc hác của họ như chảy dài ra vì bị tra tấn. Cơn đói ăn thịt họ khi họ cứ bước đi về phía trước, một vài người trong số họ thì ngó chăm chăm xuống đất để tránh cái nhìn của những người đang đứng

trên phố. Có những người thì hướng cái nhìn đầy vẻ van lơn vào những người đến để quan sát tình trạng nhục nhã của họ, khúc dạo đầu này cho cái chết của họ. Những người khác thì van nài ai đó, bất kỳ ai cũng được, bước lên trước và ôm lấy họ vào vòng tay.

Không ai làm như thế cả.

Dù họ có quan sát cuộc diễu hành này với niềm tự hào, sự liêu lĩnh hay xấu hổ, thì cũng không có ai bước lên trước để mà cắt ngang nó cả, vẫn chưa có ai.

Có đôi lúc, một người đàn ông hay người đàn bà - không, họ không phải là đàn ông hay đàn bà nữa, họ là những người Do Thái - tìm thấy khuôn mặt của Liesel giữa đám đông. Họ sẽ gặp con bé với sự thất bại của họ, và kẻ trộm sách chỉ biết nhìn lại họ trong một khoảnh khắc thật dài, vô phương cứu vãn trước khi họ lại bước đi. Con bé chỉ có thể hi vọng rằng họ sẽ thấy được nỗi buồn thương sâu sắc trên gương mặt nó, có thể nhận ra rằng điều đó là thực, chứ không phải cái gì đó phù du.

Tôi có một người trong số các bạn trong tầng hầm nhà mình! Con bé những muốn thốt lên như thế. Chúng tôi đã cùng nhau đập một thằng người tuyết! Tôi đã tặng anh ấy mười ba món quà khi anh bị ốm.

Nhưng Liesel đã không nói gì cả. Nói thế thì có ích gì cơ chứ?

Con bé hiểu rằng nó hoàn toàn vô ích với những con người này. Họ không thể được cứu thoát, và trong vài phút, nó sẽ nhìn thấy điều xảy ra với những người thử cứu họ.

Ở một khoảng trống nhỏ trong đám rước ấy, có một người đàn ông, già hơn những người khác.

Ông ta có bộ râu dài, mặc trên người một bộ quần áo rách nát.

Cặp mắt của ông có màu của sự đau đớn cực độ, và dù ông đã nhẹ đến mức gần như không trọng lượng rồi, thì ông vẫn quá nặng đến mức đôi chân ông không đỡ nổi người ông nữa.

Có vài lần, ông ngã gục xuống.

Một bên mặt của ông áp chặt xuống mặt đường.

Mỗi lần như thế, một gã lính lại đến bên chỗ ông nằm. “Steh auf,” hắn ta nói vọng xuống. “Đứng lên.”

Người đàn ông nọ quỳ gối và cố gắng đứng dậy. Ông lại bước tiếp.

Mỗi khi bắt kịp cái đuôi của hàng người ấy, ông lại nhanh chóng mất sức đẩy của mình và trượt chân ngã xuống đất, vẫn còn nhiều người đằng sau ông - đủ nhiều người để nhét vừa một xe tải - và họ, có nguy cơ sẽ vượt qua ông và giẫm lên ông.

Cái chỗ nhúc nhối trên cánh tay ông là điều sẽ khiến bạn không thể chịu đựng được khi phải nhìn chúng cứ lắc lư mãi và cố gắng nâng thân người ông lên. Chúng nhượng bộ một lần nữa trước khi ông đứng dậy và thực hiện một nhóm những bước chân khác.

Ông đã chết.

Người đàn ông này đã chết.

Hãy cho ông ấy thêm chỉ năm phút nữa thôi và chắc chắn ông ta sẽ ngã xuống đồng cặn bã bùn lầy của nước Đức, và chết. Tất cả bọn họ sẽ để ông chết, và tất cả bọn họ sẽ đứng nhìn.

Sau đó, có một con người. Hans Hubermann.

Việc này xảy ra rất nhanh.

Cái bàn tay vẫn giữ chặt lấy Liesel bỗng thả con bé ra khi người đàn ông khốn khổ nọ bước ngang qua chỗ họ. Con bé cảm thấy lòng bàn tay của mình đập vào hông nó.

Bố thò tay vào trong xe đẩy đựng sơn của mình rồi lấy thứ gì đó ra. Ông bước qua đám người đang đứng xem, đi xuống đường.

Người Do Thái đứng trước mặt ông, mong được nhận một vốc tay đầy những trò cười nữa, nhưng cùng những người khác, ông này quan sát Hans Hubermann chìa tay ra và đưa cho ông một miếng bánh mì, như một phép lạ vậy.

Khi miếng bánh ấy được chuyển từ tay người này sang người kia, thì người Do Thái gục xuống. Ông ấy quỳ gối dưới mặt đường và ôm lấy hai chân của bố. Ông ấy vùi mặt mình vào giữa hai cẳng chân ấy và cảm ơn bố.

Liesel đứng nhìn.

Mắt nhòa lệ, con bé nhìn thấy người đàn ông gục thấp người xuống chút nữa, đẩy Bố lùi lại để khóc vào mắt cá chân của ông.

Những người Do Thái khác bước qua, tất cả đều nhìn phép lạ nhỏ bé, vô ích này. Họ trôi qua, như một dòng chảy người. Ngày hôm đó, một vài người sẽ ra được tới biển. Họ sẽ được đưa cho một chiếc mũ trắng.

Lúc đang lội qua dòng chảy người ấy, thì một tên lính đã nhanh chóng có mặt ở hiện trường tội ác. Gã ta nhìn người đàn ông đang quỳ và Bố một lúc, rồi nhìn đám đông. Sau một khoảnh khắc suy nghĩ nữa, gã lấy chiếc roi da ra khỏi thắt lưng của mình rồi bắt đầu.

Người Do Thái bị quật sáu lần. Vào lưng, vào đầu và vào chân. “Đồ hôi hám! Đồ đáng tởm!” Lúc này máu đã nhỏ thành giọt từ chỗ tai ông.

Sau đó là đến lượt Bố.

Lúc này một bàn tay khác đã giữ lấy Liesel, và khi con bé hoảng sợ nhìn sang bên cạnh nó, thì Rudy Steiner đang nuốt nước bọt lúc Hans Hubermann bị quật roi trên đường. Âm thanh ấy làm con bé phát bệnh, và nó tưởng như đã có những vết nứt xuất hiện trên thân thể của bố nó. Ông đã bị đánh bốn lần trước khi tới lượt ông cũng ngã xuống mặt đất.

Khi ông già Do Thái đứng dậy một lần cuối cùng và bước tiếp, ông nhìn lại một thoáng. Ông buồn bã nhìn một lần cuối cùng người đàn ông lúc này đang quỳ gối, với tấm lưng rất bóng bốn lần roi như bốc cháy, với hai đầu gối đang nhúc nhối tì trên mặt đường. Nếu không gì khác, thì ông già này sẽ chết như một con người. Hay ít nhất thì sẽ chết với suy nghĩ rằng ông ấy đã từng là một con người.

Còn tôi ư?

Tôi không chắc rằng đây là một điều tốt đẹp đến như thế.

Khi Liesel và Rudy chen qua được đám đông và giúp Hans đứng dậy, có rất nhiều giọng nói. Những từ ngữ và ánh sáng mặt trời. Đó là cách mà con bé nhớ về ngày hôm đó. Ánh nắng lấp lóa trên mặt đường và từ ngữ như những làn sóng, đang tan ra trên lưng nó. Chỉ khi bước đi thì họ mới nhìn thấy miếng bánh mì bị chối bỏ đang nằm vạ vạ trên mặt đường.

Khi Rudy thử nhặt nó lên, một người Do Thái đi ngang qua đã giật lấy miếng bánh ra khỏi tay nó, và hai người khác lao vào đánh anh ta để giành lấy miếng bánh, trong khi họ tiếp tục con đường đến Dachau của mình.

Sau đó thì cặp mắt màu bạc bị bắn phá túi bụi.

Một cái xe đẩy bị lật nhào và sơn đổ tràn ra mặt đường.

Người ta gọi ông là một kẻ yêu lũ Do Thái.

Những người khác thì im lặng, giúp ông quay về với sự an toàn. Hans Hubermann chồm người tới trước, hai cánh tay của ông duỗi thẳng về phía bức tường của một ngôi nhà. Đột nhiên ông bị lấn át hoàn toàn bởi những gì vừa xảy ra.

Có một hình ảnh, chớp nhoáng và nóng bỏng. Nhà số 33 phố Thiên Đàng - tầng hầm của nó.

Những suy nghĩ bất an được bắt lấy giữa dòng hơi thở khó nhọc đang lưu thông ra vào của ông.

Bây giờ thì họ sẽ đến. Họ sẽ đến.

Ôi lạy đức Chúa, lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác. Ông nhìn đứa bé gái và nhắm mắt lại.

“Bố có đau không hả Bố?”

Con bé nhận lại được những câu hỏi thay vì một câu trả lời.

“Bố đã nghĩ gì vậy cơ chứ?” Mắt ông nhắm lại thật chặt rồi lại mở ra. Cả người ông như co rúm lại. Trên tay ông lấm lem vết máu và vết sơn. Và những mẫu vụn bánh mì. Chúng mới khác với những miếng bánh mì của mùa hè làm sao. “Ôi lạy Chúa tôi, Liesel, Bố đã làm gì thế này?”

Phải.

Tôi buộc phải đồng ý với ông ấy. Bố đã làm gì vậy?

Ngay lúc mười một giờ đêm hôm ấy, Max Vandenburg đi ngược lên phố Thiên Đàng với một vali đầy thức ăn và quần áo ấm. Không khí nước Đức ngập tràn trong hai buồng phổi của anh. Những ngôi sao vàng đang bốc cháy. Khi đến được cửa hàng của mẹ Diller, anh nhìn lại một lần cuối cùng căn nhà số ba mươi ba. Anh không thể nhìn thấy bóng người ở chỗ cửa sổ

nhà bếp, nhưng con bé có thể nhìn thấy anh. Nó vậy nhưng anh không vậy lại.

Liesel vẫn có thể cảm nhận được miệng anh trên trán của mình. Con bé có thể ngửi thấy hơi thở tạm biệt của anh.

“Anh đã để lại vài thứ cho em,” anh nói, “nhưng em sẽ không nhận được nó cho tới khi em đã sẵn sàng.”

Anh ra đi. “Max?”

Nhưng anh không quay trở lại.

Anh đã ra khỏi phòng nó và khẽ khàng đóng cánh cửa lại. Cái hành lang rên rỉ.

Anh ấy đã đi rồi.

Khi con bé đến được chỗ nhà bếp, Mẹ và Bố đang đứng đó với những tấm thân cúi khoằm và những khuôn mặt thờ ơ không cảm xúc.

Thật là hoàn hảo làm sao. Sự yên bình.

Đâu đó gần Munich, một người Đức Do Thái đang đi trong bóng tối. Một cuộc đàn xếp đã được thực hiện để anh gặp Hans Hubermann trong vòng bốn ngày nữa (đó là trong trường hợp ông không bị bắt đi). Họ sẽ gặp nhau ở tận dưới xuôi nguồn sông Amper, nơi một cây cầu gậy dựa vào dòng sông và những cái cây.

Anh sẽ đi đến đó, nhưng anh sẽ không ở đó lâu hơn vài phút.

Thứ duy nhất được tìm thấy ở đó khi Bố đến nơi bốn ngày sau đó là một mẩu giấy được nhét dưới một hòn đá, dưới một gốc cây. Nó không để gửi ai cả và chỉ có một câu duy nhất.

Giờ đây, hơn lúc nào hết, nhà số 33 phố Thiên Đàng là một nơi tràn ngập sự im lặng, và có một điều không phải không được chú ý đến, đó là quyển từ điển tiếng Đức Duden đã hoàn toàn sai lầm, đặc biệt là ở phần những từ ngữ có liên quan của nó.

Im lặng không có nghĩa là êm ả hay yên tĩnh, và nó cũng không phải là sự yên bình.

Vào cái đêm diễn ra cuộc diễu hành ngang qua Molching, thì tên gốc ngồi trong nhà bếp, uống những ngụm cà phê đắng nghét của Holtzapfel và thèm khát một điếu thuốc lá. Ông đang đợi Gestapo, những người lính, cảnh sát, bất cứ ai - đến bắt ông đi - những hình phạt mà ông thấy mình đáng phải nhận. Rosa đã ra lệnh cho ông quay lại giường. Đứa bé gái quanh quẩn ở ngưỡng cửa. Ông bảo họ hãy lánh đi và ngồi đó đến tận sáng, tay ôm đầu, và chờ đợi.

Không có cái gì đến cả.

Từng đơn vị thời gian mang theo cùng với nó những tiếng gõ cửa, những những lời đe dọa mà ông hằng mong đợi.

Chúng không đến.

Âm thanh duy nhất được phát ra từ ông.

“Tôi đã làm gì vậy cơ chứ?” ông lại thì thầm.

“Lạy Chúa, mình thèm một điếu thuốc đến phát điên được.” ông trả lời câu hỏi của mình. Ông đã hết thuốc lá mất rồi.

Liesel nghe thấy những câu nói này được lặp đi lặp lại vài lần, và con bé phải cố gắng lắm mới vẫn đứng được ở chỗ cửa. Con bé rất muốn làm ông thấy thoải mái hơn, nhưng nó chưa từng thấy một người nào bị tàn phá đến

độ như vậy cả. Đêm hôm đó không có sự an ủi nào. Max đã ra đi, và Hans Hubermann là người có lỗi trong chuyện này.

Những tủ ly trong nhà bếp có hình dạng của sự hối hận, và lòng bàn tay ông nhớp nháp với ký ức về điều mà ông đã làm. Hẳn là chúng phải ướt đẫm mồ hôi, Liesel nghĩ thầm như thế, vì những bàn tay của chính con bé cũng ướt đẫm đến tận cổ tay.

Trong phòng mình, con bé cầu nguyện.

Những bàn tay và đầu gối, cánh tay tì vào tấm đệm.

“Lạy Chúa, con xin Người hãy để cho Max được sống. Lạy Chúa, con xin Người, xin Người...”

Hai đầu gối nó đang đau đớn.

Hai cẳng chân nó đang nhức nhối.

Khi tia nắng ban mai đầu tiên xuất hiện, con bé thức dậy và quay lại nhà bếp. Bố đang ngủ, đầu áp xuống mặt bàn, và nơi khóe miệng ông vẫn còn vương chút nước dãi. Khắp nơi ngập tràn mùi hương cà phê, và hình ảnh của lòng tốt đến ngu ngốc của Hans Hubermann vẫn còn lẫn quất trong không trung. Nó giống như một con số hay một địa chỉ vậy. Cứ lặp lại nó đủ nhiều rồi thì nó sẽ gắn chặt vào đầu bạn.

Nỗ lực đầu tiên của con bé trong việc đánh thứ công dậy chẳng mang lại kết quả gì, nhưng cú thúc thứ hai của nó vào vai ông khiến đầu ông ngã thẳng dậy khỏi mặt bàn trong một cú sốc thẳng đứng.

“Họ đã ở đây rồi à?”

“Không, Bố ơi, là con đây.”

Ông uống nốt chỗ cà phê trong cốc của mình. Yết hầu ông nâng lên rồi lại hạ xuống. “Lẽ ra bây giờ họ đã phải đến rồi chứ. Tại sao họ vẫn chưa đến vậy, Liesel?”

Đó là một lời sỉ nhục.

Lẽ ra lúc này họ đã phải đến rồi và cần quét toàn bộ căn nhà để tìm bất cứ bằng chứng nào cho thấy việc yêu mến người Do Thái hay tội phản quốc, nhưng có vẻ như Max đã ra đi mà chẳng vì lý do nào cả. Lẽ ra anh có thể ngủ trong tầng hầm, hay tiếp tục vẽ những bức phác thảo trong quyển sách của mình.

“Bố không thể biết trước rằng họ sẽ không đến, bố à.”

“Lẽ ra bố nên biết là không nên đưa cho người đàn ông đó chút bánh mì. Bố chẳng suy nghĩ gì cả.”

“Bố ơi, bố chẳng làm gì sai cả đâu.”

“Bố không tin con.”

Ông đứng lên rồi bước qua ngưỡng cửa nhà bếp, để nó khép hờ. Như để xát thêm muối vào vết thương của ông, thì sáng hôm đó sẽ là một buổi sáng thật đáng yêu.

Bốn ngày đã trôi qua, Bố đã đi một quãng đường dài để đến chỗ dòng sông Amper. Ông chỉ mang về một mảnh giấy nhỏ và đặt nó lên mặt bàn bếp.

Một tuần lễ nữa lại trôi qua, và Hans Hubermann vẫn chờ đợi hình phạt dành cho ông. Những vết lằn trên lưng ông đang chuyển thành những vết thẹo, và ông dành phần lớn thời gian của mình để đi lòng vòng quanh Molching. Mụ Diller nhổ vào chân ông. Bà Holtzapfel, giữ đúng lời của mình, không còn nhổ vào cửa nhà Hubermann nữa, nhưng đã có một sự

thay thế xứng đáng khác. “Tôi biết mà,” mẹ chủ cửa hàng nguyên rủa ông. “Ông là đồ yêu mến lũ Do Thái dơ bẩn.”

Ông tiếp tục bước đi một cách vô thức, và Liesel thường tìm thấy ông ở sông Amper, chỗ cây cầu. Tay ông đặt trên lan can cầu, và ông ngả phần thân trên của mình lên thành cầu. Những đứa bé chạy xe đạp vụt qua ông, hay chúng chạy với những giọng hét chói lói và tiếng chân đạp trên ván gỗ. Không có cái nào trong những điều này khiến ông có một cử động dù là nhỏ nhất.

“Con có nhìn thấy anh ấy không?” Một buổi chiều nọ ông hỏi nó khi con bé cũng ngả người trên thành cầu cùng với ông.

“Trong dòng nước kia?”

Dòng sông trôi không nhanh lắm. Trong những gợn sóng chậm chạp, con bé có thể nhìn thấy những đường nét trên khuôn mặt của Max Vandenburg. Nó có thể nhìn thấy mái tóc lơ thơ như lông vũ của anh và phần còn lại của con người anh. “Anh ấy đã từng đánh nhau với Quốc trưởng trong tầng hầm nhà chúng ta.”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Năm tay bố xiết chặt lại trên thanh gỗ vụn. “Bố là một thằng ngốc.”

Không, Bố ơi.

Bố chỉ là một con người.

Những từ ngữ này đến với con bé hơn một năm sau đó, khi nó viết trong tầng hầm, và con bé đã ước rằng giá như khi đó con bé đã nghĩ ra được những từ này để nói với Bố.

“Bố thật là một thằng ngu,” Hans Hubermann nói với đứa con gái nuôi của mình. “Và tốt bụng. Điều này đã tạo ra một thằng ngốc tệ hại nhất trên

đời này. Thực ra, Bố muốn họ đến bắt Bố đi. Dẫu có bất cứ điều gì xảy ra cũng còn tốt hơn khi phải chờ đợi như thế này.”

Hans Hubermann cần được xác minh cho rõ ràng. Ông cần phải biết rằng Max Vandenburg đã rời khỏi nhà ông vì một lý do chính đáng.

Cuối cùng, sau gần ba tuần chờ đợi, ông cho rằng thời khắc của mình đã tới.

Nó tới rồi.

Khi Liesel đang quay về nhà từ chỗ nhà bà Holtzapfel thì nó nhìn thấy hai người đàn ông mặc áo khoác đen dài, rồi con bé chạy vào nhà.

“Bố, Bố ơi!” Con bé gần như đã làm sập bàn nhà bếp. “Bố ơi, họ đến đây rồi.”

Mẹ bước ra trước. “Làm gì mà la hét ầm ĩ thế hả, đồ con lợn? Ai đến cơ?”

“Gestapo.”

“Hansie!”

Bố đã ở đó rồi, và ông bước ra khỏi nhà để chào hỏi họ. Liesel muốn đi cùng với ông nhưng Rosa đã giữ nó lại, và hai mẹ con quan sát từ chỗ cửa sổ.

Bố trông thật đàng hoàng ở chỗ cửa trước. Ông tỏ ra bồn chồn. Mẹ xiết chặt nắm tay của mình trên những cánh tay của Liesel. Những người đàn ông đẩy đi ngang qua.

Bố nhìn lại chỗ cửa sổ, tỏ vẻ hoảng hốt, sau đó đi ra khỏi cổng. Ông gọi với theo họ. “Này! Tôi đây kia mà. Tôi là người các ông muốn tìm. Tôi sống ở nhà này.”

Những người đàn ông mặc áo khoác chỉ dừng lại một lúc để kiểm tra những quyển sổ của mình. Giọng nói của họ nghe trầm đục và ồm ồm.
“Không may rồi, ông bạn hơi quá già so với người mà chúng tôi cần.”

Họ tiếp tục đi, nhưng đi không xa lắm, vì họ đã dừng lại ở nhà số ba mươi lăm và bước qua cánh cổng đang mở.

“Ông Steiner phải không?” Họ hỏi như thế khi cánh cửa mở ra.

“Phải, tôi đây.”

“Chúng tôi đến để nói với ông về một chuyện.”

Những người đàn ông mặc áo khoác đứng đó, như những cái cột khoác áo choàng đen, trên ngưỡng cửa của căn nhà như một hộp giày của gia đình Steiner.

Vì một lý do nào đó, họ đã đến đây vì thằng bé.

Những người mặc áo khoác muốn có Rudy.

KẺ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần VIII chương 1

Gồm có:

Những quân cờ domino và bóng tối - ý nghĩ về một thằng Rudy trần truồng - hình phạt - vợ của một người giữ lời hứa - nhà sưu tập - những người ăn bánh mì - một ngọn nến giữa những cái cây - quyển sổ phác thảo được giấu kín - và bộ sưu tập quần áo của quân vô chính phủ

Theo lời đưa em gái nhỏ nhất của Rudy Steiner, thì có hai con quái vật đang ngồi trong nhà bếp. Giọng nói của bọn họ cứ đều đặn va vào cánh cửa khi ba đứa trẻ nhà Steiner đang chơi cờ domino ở phòng phía bên kia của căn nhà. Ba đứa còn lại đang nghe đài trong phòng ngủ, một cách lơ đãng. Rudy hi vọng rằng việc này sẽ không liên quan gì đến điều đã xảy ra ở trường tuần trước. Đó là một điều mà nó đã không kể cho Liesel nghe, và cũng không nói cho ai biết khi về nhà.

Khi ván domino thứ tư kết thúc, Rudy bắt đầu dựng đứng những quân cờ lên thành nhiều hàng, tạo ra những hoa văn trải dài ra trên mặt sàn phòng khách. Theo thói quen cố hữu, nó chừa lại một vài khoảng trống, phòng trường hợp một ngón tay xỏ lá của em nó can thiệp vào, và đây là một điều vẫn thường xảy ra. “Em có thể gạt chúng xuống được không Rudy?”

“Không.”

“Còn em thì sao?”

“Không. Không ai trong chúng ta được làm thế cả.”

Nó tạo ra ba nhóm quân cờ riêng biệt cùng dẫn đến một cái tháp được xây bằng những quân domino ở giữa. Chúng sẽ cùng nhau chứng kiến mọi thứ đã được lên kế hoạch vô cùng cẩn thận sụp đổ, và tất cả sẽ mỉm cười, trước cái đẹp của sự tàn phá.

Những giọng nói trong nhà bếp lúc này đã lớn hơn, giọng nói này chồng chất lên giọng nói kia để được đối phương nghe thấy. Những câu nói khác nhau tranh giành sự chú ý của người ta, cho đến khi một người, trước đó vẫn im lặng, xen vào giữa chúng.

“Không,” bà ta nói. Câu ấy lại được lặp lại. “Không.” Ngay cả khi những người còn lại quay về với cuộc cãi vã trước đó, thì họ lại phải im lặng một lần nữa bởi cùng một giọng nói ấy, nhưng lần này nó đã có được chút lực. “Làm ơn đi,” Barbra Steiner van xin họ. “Không phải là con trai của tôi.”

“Chúng ta có thể thả một ngọn nến lên không hả, Rudy?”

Đó là một điều mà cha chúng vẫn thường làm cho chúng. Ông sẽ tắt đèn đi, và rồi họ sẽ nhìn những quân cờ domino sụp đổ trong bóng tối. Làm thế nào đó mà việc tắt nến khiến cho sự kiện này trở nên lớn lao hơn, tạo ra một quang cảnh vĩ đại hơn.

Đẳng nào thì chân căng thẳng nhóc cũng mỗi nừ rồi. “Để anh tìm diêm cái đã.”

Công tắc đèn ở chỗ cửa.

Một cách khê khàng, Rudy bước về phía đó với một tay cầm hộp diêm, tay kia cầm ngọn nến.

Phía bên kia phòng, giọng nói của ba người đàn ông và một người đàn bà trèo đến chỗ bản lề cửa. “Điểm cao nhất trong lớp.” Một trong số hai con quái vật nói. Một giọng nói sâu thẳm và khô khốc. “Ấy là chưa nói đến

năng khiếu thể thao của cháu nó.” Khốn kiếp thật, tại sao nó lại phải thắng tất cả những cuộc đua ở kỳ đại hội lần đó chứ?

Deutscher.

Cái gã Franz Deutscher khốn kiếp ấy!

Nhưng sau đó nó hiểu ra.

Đây không phải là lỗi của Franz Deutscher, mà là lỗi của chính nó. Nó muốn cho cái kẻ trước đó luôn hành hạ nó thấy rằng nó có thể làm được những gì, và nó còn muốn chứng tỏ bản thân mình cho mọi người thấy. Bây giờ thì mọi người đang ở trong nhà bếp.

Nó thấp ngọn nến lên rồi tắt đèn. “Sẵn sàng chưa?”

“Nhưng tôi đã nghe nói về những điều xảy ra ở đó.” Đó là giọng nói cứng rắn không thể lấn vào đâu được của bố nó.

“Coi nào, Rudy, nhanh lên nào.”

“Phải, nhưng hãy hiểu cho, ông Steiner, tất cả là vì một mục tiêu cao cả hơn. Hãy nghĩ về những cơ hội mà con trai ông có thể có được. Đây thực sự là một đặc ân đấy.”

“Rudy, nến đang chảy ra rồi kìa.”

Nó xua tay ra hiệu hai đứa em hãy im lặng, rồi lại chờ đợi Alex

Steiner lên tiếng. Ông ấy đã lên tiếng.

“Đặc ân ư? Kiểu như chạy chân trần trên tuyết ấy hả? Hay nhảy từ một cái bục cao mười mét xuống một hồ sâu một mét nước?”

Lúc này thì tai của Rudy đã dán chặt vào cánh cửa. Sáp nến đang chảy lên tay nó.

“Đó chỉ là những tin đồn thôi.” Giọng nói khô khốc, trầm đục và trần trụi ấy dường như luôn có câu trả lời cho mọi vấn đề. “Trường của chúng tôi là một trong những ngôi trường tốt nhất từng được mở. Nó còn tốt hơn cả tiêu chuẩn quốc tế nữa. Chúng tôi đang hình thành một nhóm công dân Đức cao quý...”

Rudy không thể nghe thêm được câu nào nữa.

Nó khều sáp nến ra khỏi tay mình và rút lui khỏi luồng ánh sáng lọt qua khe cửa. Khi nó ngồi xuống, thì ngọn lửa vụt tắt. Đã có quá nhiều chuyển động. Bóng tối ủa vào. Tia sáng duy nhất là khuôn trắng hình chữ nhật, cái khuôn trắng có hình cánh cửa nhà bếp.

Nó đánh một que diêm khác lên và nhen lại ngọn nến. Mùi thơm ngọt ngào của lửa và than bốc lên từ que diêm vừa tắt.

Rudy và hai đứa em gái, mỗi đứa đều rút ra một quân cờ domino khác nhau, và rồi chúng nhìn những quân cờ đổ sụp xuống cho đến khi cái tháp xây bằng những quân cờ domino ấy chỉ còn là một đống quân cờ lộn xộn. Hai đứa con gái reo lên.

Kurt, anh nó, bước vào phòng,

“Trông họ như những cây người chết vậy,” nó nói.

“Cái gì kia?”

Rudy sẫm soi gương mặt tối om ấy, nhưng Kurt không trả lời. Nó đang chú ý đến tiếng cãi nhau vọng ra từ trong nhà bếp. “Chuyện gì đang xảy ra trong đó vậy?”

Người trả lời là một trong hai đứa con gái. Đó là đứa bé nhất, Bettina. Con bé năm tuổi. “Có hai con quái vật,” con bé nói “Chúng đến để bắt Rudy.”

Một lần nữa, những đứa trẻ đã chứng minh cho tôi thấy là chúng khôn ngoan hơn người lớn rất nhiều.

Sau đó, khi những người đàn ông mặc áo khoác đã ra về, hai đứa con trai, một đứa mười bảy tuổi, đứa kia mười bốn tuổi, mới có đủ can đảm để đối mặt với căn bếp.

Chúng đứng nơi ngưỡng cửa. Ngọn đèn bếp như đang trừng phạt đôi mắt chúng.

Kurt là người lên tiếng. “Họ có bắt nó đi không?”

Cánh tay của mẹ chúng đang ép chặt xuống mặt bàn. Lòng bàn tay bà ngửa lên.

Alex Steiner ngẩng đầu lên.

Cái đầu thật nặng.

Vẻ mặt của ông rất sắc bén và kiên quyết, như vừa được cắt ra vậy.

Một bàn tay bằng gỗ quét trên những mảnh vụn của hàm râu và ông cố gắng cất tiếng nói vài lần mà không được.

“Bố ơi?”

Nhưng Rudy không bước về phía cha nó.

Nó ngồi xuống chỗ bàn bếp và nắm lấy đôi bàn tay đang ngửa lên của mẹ.

Alex và Barbra Steiner sẽ không tiết lộ những điều mà người ta đã nói ra khi đám quân cờ domino sụp đổ như những cây người chết trong phòng ngủ. Giá như Rudy vẫn tiếp tục lắng nghe ở chỗ cửa, chỉ trong vài phút nữa thôi...

Nó tự nhủ với bản thân mình trong suốt những tuần lễ tiếp theo - hay thực ra, là nài nỉ bản thân mình tin - rằng nếu nó nghe được phần còn lại của buổi nói chuyện tối hôm đó, thì nó đã bước vào nhà bếp sớm hơn nhiều. “Con sẽ đi,” nó sẽ nói như thế. “Làm ơn, hãy đưa cháu đi, bây giờ cháu đã sẵn sàng rồi.”

Nếu nó đã xen vào như thế, thì điều này có thể sẽ thay đổi mọi thứ.

Dù vậy, sự phũ phàng của số phận đã không cho phép Rudy Steiner bước vào nhà bếp vào cái khoảnh khắc đúng lúc ấy.

Nó đã quay lại với hai đứa em gái của mình và những quân cờ domino.

Nó đã ngồi xuống.

Rudy Steiner đã không đi đâu cả.

Có một người đàn bà. Đang đứng trong góc nhà.

Bà ta là người có tóc tết đuôi sam dày nhất mà tôi từng thấy. Nó buông thõng xuống lưng bà, và thi thoảng, khi bà vắt cái đuôi tóc ấy qua vai, thì nó ẩn náu giữa hai bầu ngực khổng lồ của bà ta như một con thú cưng được cho ăn quá nhiều. Quả thực là mọi thứ thuộc về người đàn bà này đều được thổi phồng lên. Đôi môi bà, hai cẳng chân của bà. Hàm răng đều tăm tắp của bà. Bà ta có một giọng nói sang sảng, xốc thẳng vào mặt bạn. Bà thuộc tuýp người không có thời gian để mà lãng phí. “Komm,” bà hướng dẫn mấy thằng nhóc. “Đến đây nào. Đứng ở đây.”

So với người đàn bà này, thì vị bác sĩ giống như một loài gặm nhấm bị hói đầu vậy. Ông rất nhỏ nhắn và lạnh lẽo. Ông bước trong văn phòng trường với những chuyển động và cung cách thất thường nhưng lại đầy vẻ bận rộn. Và ông đang bị cảm lạnh.

Trong số ba thằng nhóc, thật khó quyết định xem đứa nào lường lự hơn cả trong việc trút bỏ quần áo của mình, khi chúng được ra lệnh phải làm như thế. Đứa đầu tiên nhìn hết người này đến người kia, từ người giáo viên già nua, sang đến bà y tá khổng lồ, cho đến ông bác sĩ nhỏ thó. Đứa đứng giữa thì chỉ nhìn chăm chăm xuống chân mình, còn đứa đứng ở góc xa bên trái thì đang bận cảm tạ cái ân điển của mình, vì nó đang ở trong văn phòng trường chứ không phải trong một thùng lũng tối tăm nào đó. Bà y tá, Rudy đã quyết định như thế, là người đáng sợ hơn cả.

“Ai trước đây?” bà ta hỏi.

Ông thầy giám thị, ông Heckenstaller, là người trả lời. Ông ta trông giống một bộ quần áo màu đen hơn là một con người. Gương mặt ông là một hàm râu mép. Khi vừa kiểm tra sơ qua những thằng nhóc, lựa chọn của ông ta đã đến ngay lập tức.

“Schwarz.”

Cái thằng Jurgen Schwarz xui xẻo cởi bỏ bộ đồng phục của mình ra một cách hết sức lúng túng và ngượng ngập. Trên người nó chỉ còn độc có mỗi đôi giày và đồ lót. Một vẻ cầu xin vô vọng như bị mắc cạn lại trên gương mặt Đức thuần chủng của nó.

“Và?” Ông Heckenstaller hỏi nó. “Cả đôi giày nữa chứ?”

Nó cởi cả hai chiếc giày và hai cái tất ra.

“Und die Unterhosen,” bà y tá nói. “Cả quần lót nữa.”

Rudy và thằng nhóc còn lại, Olaf Spiegel, lúc này cũng đã bắt đầu trút bỏ quần áo, nhưng chúng không đến mức phải lâm vào tình thế hiểm nghèo như của Jurgen Schwarz. Thằng nhóc này đang run rẩy. Nó nhỏ hơn hai đứa còn lại một tuổi, nhưng cao hơn. Khi quần lót của nó tụt xuống đất, thì thằng bé ấy đứng trong văn phòng nhỏ xíu, mát lạnh này một cách thật nhục nhã và đáng xấu hổ. Lòng tự tôn của nó đang ở xung quanh mắt cá chân nó.

Bà y tá chăm chú nhìn nó, hai tay bà ta khoanh tròn trước bộ ngực kinh dị của bà.

Heckenstaller ra lệnh cho hai đứa kia nhúc nhích.

Vị bác sĩ gãi da đầu và ho. Cơ cảm lạnh đang giết ông ta.

Ba thằng nhóc trần truồng ấy được kiểm tra từng đứa một trên sàn nhà lạnh lẽo.

Chúng lấy tay che dương vật của mình lại và run lẩy bẩy như thể biết trước tương lai đang chờ đợi chúng vậy.

Giữa những tràng ho và tiếng thở khò khè của ông bác sĩ, chúng được thử tài.

“Hít vào đi.” Xì mũi.

“Thở ra đi.” Tiếng xì mũi thứ hai.

“Bây giờ thì đưa tay ra.” Một cái ho. “Tôi đã nói là đưa tay ra kia mà.” Một loạt ho khủng khiếp dồn dập kéo đến.

Theo cái cách mà con người vẫn thường làm, thì mấy thằng nhóc thi thoảng lại nhìn nhau, để nhận thấy được một vài dấu hiệu nào đó của sự đồng cảm. Chẳng có sự đồng cảm nào ở đây cả. Ba đứa buông những bàn tay đang nắm chặt ra khỏi dương vật của mình rồi chìa tay ra cho vị bác sĩ.

Rudy không cảm thấy mình là một phần của một chủng tộc thượng đẳng chút nào.

“Chúng ta đang dần thành công,” bà y tá nói với ông giám thị, “trong việc tạo ra một tương lai mới. Rồi đó sẽ là một đẳng cấp người Đức tiên tiến hơn cả về thể xác lẫn tinh thần. Một đẳng cấp được sinh ra để chỉ huy.”

Không may, bài thuyết giảng của bà ta đã bị cắt ngắn lại, khi vị bác sĩ nọ như gặp người làm đôi và ho thật lực về phía đồng quần áo đã bị cởi ra của mấy thằng nhóc. Những giọt nước mắt vương đầy trên đôi mắt ông ta, và Rudy không thể ngăn mình tự đặt ra một câu hỏi.

Một tương lai mới sao? Giống như ông ta à?

Thằng bé đã khá khôn ngoan khi không nói điều đó ra.

Đợt kiểm tra hoàn tất, và thằng bé đã làm thế nào đó mà nói ra được cái câu Heil Hitler đầu tiên của mình trong tình trạng khỏa thân. Một cách ngang bướng, nó thừa nhận rằng việc này không làm nó thấy tệ tí nào.

Sau khi đã lột truồng lòng tự trọng của mình ra, mấy thằng nhóc lại được phép mặc quần áo vào. Và khi đã ra khỏi văn phòng, chúng vẫn còn kịp nghe thấy cuộc thảo luận giữa những người lớn sau lưng.

“Chúng trông hơi già trước tuổi,” vị bác sĩ nói, “nhưng tôi đang nghĩ mình sẽ chọn ít nhất là hai đứa trong bọn chúng.”

Bà y tá đồng tình. “Đứa đầu tiên và đứa thứ ba.”

Thứ nhất và thứ ba.

“Đứa thứ nhất là mày đấy, Schwarz,” Rudy nói. Sau đó nó hỏi Olaf Spiegel. “Thế ai là đứa thứ ba nhỉ?”

Spiegel tính toán một chút. Bà ta có ý nói là đứa thứ ba trong hàng hay đứa được kiểm tra thứ ba vậy? Điều đó không quan trọng. Nó biết điều mà nó muốn tin. “Tao nghĩ là mày đấy.”

“Nhảm cứt quá, Spiegel à, thằng đó phải là mày chứ.”

Một ngày sau chuyến viếng thăm của họ đến phố Thiên Đàng Rudy ngồi trên bậc cấp trước nhà mình cùng với Liesel và thuật lại toàn bộ thiên tiểu thuyết của mình, ngay cả những chi tiết nhỏ nhất, cho con bé nghe. Nó đã đầu hàng và thừa nhận điều đã xảy ra ở trường vào ngày hôm đó, khi nó bị gọi ra khỏi lớp. Thậm chí còn có một vài tiếng cười phát ra từ hai đứa về cái bà y tá khổng lồ nọ, và về vẻ mặt đáng thương của Jurgen Schwarz. Dù vậy, nhìn chung thì đó là một câu chuyện đầy rẫy nỗi lo lắng, đặc biệt là khi câu chuyện ấy nói về những giọng nói trong nhà bếp và mấy quân cờ domino giống như những xác chết.

Trong nhiều ngày, có một suy nghĩ cứ ám ảnh tâm trí của Liesel mãi.

Đó là suy nghĩ về đợt kiểm tra sức khỏe ba thằng nhóc nọ, hay nếu nói một cách thành thật, thì đó là về Rudy.

Con bé nằm trần trọc trên giường, nhớ Max, tự hỏi xem anh đang ở đâu, cầu nguyện rằng anh vẫn còn sống, nhưng đâu đó, giữa tất cả những chuyện này, là Rudy.

Thằng bé như tỏa sáng trong bóng tối, hoàn toàn trần truồng.

Có một cái gì đó đáng sợ vô cùng với cảnh tượng này, đặc biệt là lúc mà thằng bé bị buộc phải lấy tay ra. Nói một cách nhẹ nhàng nhất, thì việc này làm con bé thấy thật lúng túng, nhưng vì một vài lý do nào đó, nó không thể ngừng suy nghĩ về chuyện này được.

Trên những tấm thẻ phân phối của Đức Quốc xã không liệt kê những hình phạt, nhưng mỗi người đều phải đón nhận hình phạt của mình. Đối với

vài người, hình phạt này là cái chết ở một đất nước xa lạ nào đó trong thời gian xảy ra chiến tranh. Đối với những người khác, thì đó là sự nghèo đói và cảm giác cắn rứt khi chiến tranh qua đi, và có sáu triệu thi thể đã được tìm thấy trên khắp châu Âu. Rất nhiều người hẳn đã thấy hình phạt của mình đang đến gần, nhưng chỉ có một phần nhỏ trong số này chào đón nó. Một người như thế là Hans Hubermann.

Bạn không được giúp người Do Thái trên phố.

Tầng hầm của bạn không nên che giấu một người Do Thái.

Ban đầu, hình phạt của ông là lương tâm. Việc trục xuất Max Vandenburg ra khỏi nhà một cách đầy ngờ ngẩn đã khiến ông thấy vô cùng giày vò. Liesel có thể nhìn thấy điều này đang ngồi bên cạnh chiếc đĩa của ông, khi ông bỏ bữa ăn tối, hay khi nó đứng với ông ở trên cây cầu bắc qua sông Amper. Ông không còn chơi đàn xấp nữa. Sự lạc quan trong đôi mắt màu bạc của ông đã bị tổn thương và trở nên bất động. Dù như thế đã là tệ lắm rồi nhưng tất cả mới chỉ là khởi đầu.

Vào một ngày thứ Tư đầu tháng Mười một, hình phạt thực sự đã vào đến hòm thư của gia đình Hubermann. Nhìn bên ngoài thì có vẻ như nó là một tin tốt lành.

“Đảng Quốc xã ư?” Rosa hỏi. “Tôi cứ ngỡ là họ không muốn nhận ông chứ.”

“Thì họ đâu có muốn.”

Bố ngồi xuống và đọc lại lá thư một lần nữa.

Ông không bị bắt đi vì tội phản quốc hay vì đã giúp đỡ người Do Thái, hay vì bất cứ điều gì đại loại như vậy. Hans Hubermann đã được thưởng, ít nhất là tới chừng mực mà vài người biết như thế. Làm sao điều này có thể xảy ra được?

“Àt phải còn có việc gì khác nữa đây.” Đúng thế.

Vào ngày thứ Sáu, một sắc lệnh đã được gửi đến để nói rằng Hans Hubermann sẽ được tuyển vào quân đội Đức. Một thành viên của đảng sẽ lấy làm hạnh phúc khi được góp phần công sức của mình vào cuộc chiến, từ sắc lệnh kết luận như thế. Nếu ông không chấp nhận, thì chắc chắn ông sẽ phải hứng chịu những hậu quả.

Liesel vừa mới về nhà sau khi đọc sách ở nhà của bà Holtzapfel.

Căn bếp thật nặng nề với hơi súp và gương mặt thất thần của Hans và Rosa Hubermann. Bố đang ngồi. Mẹ thì đứng bên cạnh ông, khi nồi súp đã bắt đầu cháy khét.

“Lạy Chúa, làm ơn đừng bắt con phải đến Nga,” Bố nói.

“Mẹ ơi, nồi súp đang khét kìa.”

“Cái gì?”

Liesel bước vội đến và nhắc nồi ra khỏi bếp. “Món súp.” Khi nó đã cứu thành công nồi súp, con bé quay lại và nhìn bố mẹ nuôi nó. Gương mặt của họ trông như những thành phố ma vậy. “Bố ơi, có chuyện gì thế?”

Ông đưa cho con bé bức thư, và tay nó bắt đầu run lên khi đọc lá thư ấy. Những từ ngữ đã được động thẳng xuống mặt giấy.

Sự thực là, Liesel chỉ nhìn thấy cái máy chữ sau này, khi nó bắt đầu viết. Con bé tự hỏi có bao nhiêu lá thư như thế đã được gửi đi như một hình phạt, đến những người Đức như Hans Hubermann và Alex Steiner - những người đã giúp đỡ những kẻ khốn cùng, và những người đã không chịu từ bỏ đứa con của mình.

Đó là một dấu hiệu của sự tuyệt vọng đang ngày càng tăng lên của quân đội Đức.

Họ đang thua trận ở Nga.

Những thành phố của họ đang bị đánh bom.

Người ta cần có nhiều người hơn, cũng như cần nhiều cách tuyển thêm quân hơn, và trong hầu hết trường hợp thì những công việc tồi tệ nhất sẽ được trao cho những người tồi tệ nhất.

Khi mắt nó lướt trên lá thư, Liesel có thể nhìn xuyên qua những cái lỗ thủng do máy đánh chữ để lại trên tờ giấy, để thấy chiếc bàn gỗ. Những chữ như bắt buộc và trách nhiệm như được đập vào tờ giấy. Tuyến nước bọt của con bé bị kích thích. Nó thấy buồn nôn “Cái gì thế này?”

Bố đáp khẽ. “Bố nghĩ là bố đã dạy con đọc rồi kia mà con gái?” Ông không nói với sự giận dữ, hay mỉa mai. Đó là một giọng nói trống rỗng, để cho tương xứng với gương mặt ông. Lúc này Liesel nhìn sang Mẹ.

Rosa có một vết rách nhỏ bên dưới con mắt bên phải, và chỉ trong một khắc thôi, gương mặt nhàu nhĩ như giấy các-tông của bà vỡ ra. Không phải từ giữa, mà từ bên phải. Nó chạy dài xuống má bà theo một đường cong, và kết thúc ở cằm của bà.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần VIII chương 2

Năm ngày sau, khi Liesel tiếp tục thói quen quan sát thời tiết của mình, thì nó không có cơ hội để nhìn thấy bầu trời nữa.

Ở nhà kế bên, Barbra Steiner đang ngồi trên bậc cửa với mái tóc được chải chuốt cẩn thận. Bà đang hút một điếu thuốc và run rẩy. Trên đường đi qua, Liesel bị cắt ngang bởi hình ảnh của Kurt. Nó bước ra và ngồi xuống với mẹ mình. Khi thấy đứa bé gái ngừng lại, nó cất tiếng gọi.

“Đến đây nào, Liesel. Rudy sắp ra rồi đấy.”

Sau một khắc ngừng lại, con bé tiếp tục bước về phía bậc cấp. Barbra hút thuốc.

Một nếp nhăn tàn thuốc đang chơi bập bênh ở cuối điếu thuốc của bà. Kurt lấy điếu thuốc, gạt tàn xuống đất, hút một hơi, rồi trả lại cho mẹ mình.

Khi điếu thuốc được hút xong, mẹ của Rudy nhìn lên. Bà lấy tay vuốt những nếp tóc gọn ghẽ của mình.

“Bố của anh cũng sẽ phải đi,” Kurt nói. Sau đó, chỉ còn sự im lặng.

Một nhóm trẻ con đang chơi đá bóng, chỗ gần cửa hàng của mẹ Diller.

“Khi người ta đến và bắt bạn giao nộp một trong những đứa con của mình,” Barbra Steiner giải thích cho không-riêng-ai-cả, “thì lẽ ra bạn nên đồng ý.”

Không tính đến ly rượu champagne vào mùa hè trước, Hans Hubermann đã không đụng đến một giọt bia rượu nào trong suốt mười năm qua. Rồi sau đó là cái đêm trước không lên đường đi huấn luyện.

Chiều hôm ấy, ông tới quán Knoller cùng Alex Steiner và ở đó đến tận tối mịt. Tảng lờ những lời cảnh báo từ những người vợ của họ, cả hai đã uống đến mức chẳng còn nhớ gì nữa. Mọi việc càng tồi tệ hơn khi chủ của quán Knoller, Dieter Westheimer đã cho họ uống thêm vài cốc miễn phí.

Hình như là, khi vẫn còn tỉnh táo, Hans đã được mời lên sân khấu để chơi đàn xêp. Một cách rất thích hợp, ông đã chơi bản nhạc Ngày Chủ nhật u ám đầy tai tiếng - bản quốc ca của những người tự tử có xuất xứ từ Hungary - và mặc dù ông đã gọi lên tất cả nỗi buồn mà nhờ đó bài hát trở nên nổi tiếng, thì ông vẫn đã làm cho mọi người vỗ tay vang dội. Liesel hình dung ra cảnh tượng đó, và âm thanh đó.

Những cái mồm đầy nghẹt. Những ly bia rộng vẫn vện bọt. Cái ống bễ của cây đàn thổi dài, và rồi bài hát kết thúc. Người ta vỗ tay. Những cái mồm đầy bia của họ reo hò, gọi ông quay lại quầy bar.

Khi họ tìm được đường về nhà, Hans không thể tra chìa khóa vào lỗ khóa được. Thế là ông gõ cửa. Gõ liên hồi kỳ trận.

“Rosa!”

Ông đã gõ cửa nhầm nhà.

Bà Holtzapfel không hề rung động.

“Schweine! Ông gõ nhầm cửa rồi.” Bà ta nhồi nhét những từ ngữ qua lỗ khóa. “Nhà bên cạnh cơ, Đồ con lợn ngu ngốc.”

“Cảm ơn, bà Holtzapfel.”

“Ông biết ông có thể làm gì với mấy câu cảm ơn của mình mà, đồ lỗ đít.”

“Bà nói gì cơ?”

“Cút về nhà đi.”

“Cảm ơn, bà Holtzapfel.”

“Tôi vừa bảo ông hãy cút đi cùng với mấy câu cảm ơn phải gió của mình kia mà?”

“Bà đã bảo tôi thế à?”

(Thật đáng ngạc nhiên khi bạn có thể ghép lại cùng nhau cuộc đối thoại trong tầng hầm và buổi đọc sách trong căn bếp bẩn thỉu của một người đàn bà.)

“Ông cút đi cho tôi nhờ!”

Sau cùng, khi về được đến nhà, Bố không đi lên giường, mà đi vào phòng của Liesel. Ông đứng nơi ngưỡng cửa, say rượu, và ngắm nhìn con bé ngủ. Nó thức dậy và ngay lập tức nghĩ rằng đó là Max.

“Có phải anh đó không?” Nó hỏi.

“Không,” ông đáp. Ông biết chính xác điều nó đang nghĩ trong đầu. “Bố đây.”

Ông ra khỏi phòng, và con bé nghe thấy tiếng những bước chân ông đang đi xuống tầng hầm.

Trong phòng khách, Rosa đang ngáy một cách rất hăng hái.

Gần chín giờ sáng hôm sau, trong nhà bếp, Liesel nhận được một mệnh lệnh từ Rosa. “Đưa cho tao cái xô đằng kia.”

Bà đổ đầy nước lạnh vào xô rồi xách nó xuống tầng hầm. Liesel theo sau, cùng một nỗ lực vô ích để ngăn bà ấy lại. “Mẹ ơi, Mẹ không thể làm thế này được!”

“Tao không thể làm thế à?” bà đối mặt với nó một thoáng ở chỗ những bậc thang dẫn xuống hầm. “Ta có bỏ qua điều gì không thể, đồ con lợn? Giờ thì mày là người ra lệnh ở đây đấy à?”

Cả hai hoàn toàn bất động. Không có tiếng trả lời từ con bé. “Tao nghĩ là không.”

Họ tiếp tục đi xuống, và tìm thấy Bố đang nằm sấp mặt trên một cái giường làm bằng những tấm phủ che bụi. Ông cảm thấy mình không xứng đáng với tấm đệm của Max.

“Bây giờ, hãy xem nào” - Rosa nâng xô lên - “để xem lão ta có còn sống không.”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.”

Vệt nước hình ô-van, từ giữa ngực cho đến đầu ông, tóc của ông bị dính bết sang một bên, và thậm chí nước còn rỉ ra từ lông mi của ông nữa. “Xô nước ấy là vì cái gì thế?”

“Cơn say của ông hôm qua!”

“Lạy Chúa.”

Những dòng nước đang dâng lên một cách kỳ lạ từ quần áo ông. Dư vị của rượu nơi ông vẫn còn có thể thấy được. Nó tự mình trèo lên vai ông và ngồi ở đó như một bao xi măng ướt.

Rosa chuyển cái xô từ tay trái sang tay phải. “Ông sẽ gặp may khi ra trận,” bà nói. Bà ấy giơ một ngón tay của mình lên không trung và không hề sợ sệt việc vậy vậy nó. “Nếu không thì chính tôi sẽ giết ông, ông biết điều đó mà, phải không nào?”

Bố chùi sạch một dòng nước đọng nơi cổ họng. “Bà có buộc phải làm như thế không?”

“Có, tôi buộc phải làm thế.” Bà đã bắt đầu đi lên những bậc thang. “Nếu ông không lên trên đó trong vòng năm phút nữa ông sẽ nhận được một xô đầy nước khác.”

Khi chỉ còn lại dưới tầng hầm một mình với Bố, Liesel làm mình bận rộn với việc chùi chỗ nước còn lại bằng vài tấm phủ tránh bụi.

Bố lên tiếng. Với bàn tay ướt của mình, ông khiến con bé ngừng lại. Ông nắm lấy cánh tay nó. “Liesel?” Gương mặt ông níu lấy nó. “Con có nghĩ là anh ta vẫn còn sống không?”

Liesel ngồi xuống. Nó bắt tréo chân.

Một tấm che bụi sũng nước dính chặt vào đầu gối nó.

“Con hi vọng thế, Bố ạ.”

Nó cảm thấy mình thật ngu ngốc khi nói ra điều này, rõ ràng là thế, nhưng dường như nó không có nhiều sự lựa chọn.

Để nói ít nhất là một điều gì đó đáng nói, và để họ quên đi những suy nghĩ về Max, nó quỳ xuống và đặt một ngón tay vào một vũng nước nhỏ trên sàn nhà. “Guten Morgen, Papa.”

Để đáp lại, Bố nháy mắt với nó.

Nhưng đó không phải là cái nháy mắt thông thường. Nó nặng nề hơn, vụng về hơn. Cái nháy mắt thời hậu Max, cái nháy mắt khi còn ngây ngật hơi men. Ông ngồi dậy và kể cho nó nghe về cây đàn xếp tối hôm qua, và bà Holtzapfel.

Ông rời khỏi phố Thiên Đàng với một cái đầu vầng vất hơi men và một chiếc vali.

Alex Steiner vẫn còn được ở lại thêm bốn ngày nữa. Ông ghé qua độ một giờ trước khi họ đến nhà ga và chúc Hans mọi điều tốt lành - Cả gia đình Steiner đã đến. Tất cả đều bắt tay ông. Barbra ôm lấy ông, hôn lên cả hai bên má ông. “Hãy sống sót trở về nhé.”

“Được, Barbra,” và cách mà ông nói câu này ra đầy tự tin. “Dĩ nhiên là tôi sẽ sống.” Thậm chí ông còn bật ra được một tiếng cười khan. “Nó chỉ là một cuộc chiến tranh thôi, bà biết đấy. Tôi đã sống sót một lần trước đây rồi.”

Khi họ đi ngược trên phố Thiên Đàng, người đàn bà như một sợi dây điện ở nhà bên bước ra và đứng trên vệ đường.

“Tạm biệt, bà Holtzapfel. Tôi xin lỗi vì chuyện đêm qua.”

“Tạm biệt, Hans, Đồ con lợn say xin,” nhưng bà ta cũng mang lại cho ông thấy một dấu hiệu của tình bạn. “Hãy sớm quay về nhé.”

“Vâng, thưa bà Holtzapfel. Cảm ơn bà.”

Thậm chí bà ta còn đùa cợt thêm tí nữa. “Ông biết mình có thể làm gì với mấy câu cảm ơn của mình mà.”

Ở góc phố, mục Diller quan sát trong tư thế phòng thủ từ cửa sổ cửa hàng mục, và Liesel nắm lấy tay của bố nó. Con bé cứ nắm lấy bàn tay ấy suốt dọc trên con phố Munich, tới Bahnhof. Đoàn tàu đã ở đó rồi.

Họ đứng trên sân ga. Rosa ôm lấy ông trước.

Không có lời nào được nói ra cả.

Mái đầu của bà như được chôn vùi vào ngực ông, rồi biến mất.

Sau đó là đứa bé gái.

“Bố ơi?”

Không có gì cả.

Đừng đi, Bố ơi. Xin đừng đi. Hãy để họ đến bắt Bố nếu Bố ở lại.

Nhưng xin Bố đừng đi, làm ơn đừng đi. “Bố ơi?”

Sau đó, Hans Hubermann cười với con gái mình, và đoàn tàu đã sẵn sàng chuyển bánh. Ông vươn người ra và nhẹ nhàng ôm lấy gương mặt nó trong lòng bàn tay mình. “Bố hứa,” ông nói, và ông đi vào toa hành khách.

Họ nhìn nhau khi đoàn tàu chuyển bánh. Liesel và Rosa vẫy tay chào tạm biệt.

Hans Hubermann ngày càng nhỏ dần, và lúc này tay ông không nắm gì khác ngoài không khí.

Trên sân ga, người ta biến mất xung quanh họ, cho đến khi chẳng còn ai nữa. Chỉ còn người đàn bà có hình cái áo choàng và đứa bé gái mười ba tuổi.

Trong vòng vài tuần lễ tiếp theo, khi Hans Hubermann và Alex Steiner đang ở những trại huấn luyện cấp tốc khác nhau, thì phố Thiên Đàng như sừng vù lên. Rudy không còn như trước nữa - nó không chịu nói một câu nào. Mẹ cũng không còn như trước nữa - bà không chửi rủa hay xỉ vả ai. Liesel, cũng thế, cũng cảm thấy những ảnh hưởng đến mình. Nó không còn

khát khao ăn trộm một quyển sách, dù con bé có cố gắng thuyết phục mình rằng điều đó sẽ khiến nó cảm thấy khá hơn đến thế nào đi chăng nữa.

Mười một ngày sau khi Alex Steiner ra đi, Rudy quyết định rằng nó đã chịu đựng đủ rồi. Nó bước vội về phía cánh cổng và gõ lên cửa nhà Liesel.

“Kommst?” - Đi chứ?

“Ja.”- Ừ.

Con bé không quan tâm đến việc thằng bạn mình đi đâu hay đang toan tính điều gì, nhưng rõ ràng là thằng nhóc sẽ không đi nếu không có nó đi cùng. Chúng đi hết phố Thiên Đàng, sang phố Munich và ra khỏi Molching. Chúng cứ đi như thế khoảng một giờ đồng hồ thì Liesel mới hỏi câu hỏi quyết định; cho đến tận lúc đó, thi thoảng nó chỉ liếc sang gương mặt đầy quyết tâm của Rudy, hay kiểm tra hai cánh tay cứng cáp và hai nắm tay cho vào túi áo của thằng bạn.

“Chúng ta đang đi đâu vậy?” “Điều đó chẳng rõ ràng lắm sao?”

Phải khó khăn lắm con bé mới không mất bình tĩnh. “Để tớ nói cho cậu biết sự thật nhé - không, không rõ ràng lắm đâu.”

“Tớ đang đi tìm ông ấy.”

“Bố cậu ư?”

Thằng nhóc đã suy nghĩ về việc này. “Thực ra là không. Tớ nghĩ là thay vào đó thì tớ sẽ tìm lão Quốc trưởng ”

Những bước chân gấp hơn. “Tại sao?”

Rudy ngừng lại. “Bởi vì tớ muốn giết chết lão ta.” Thậm chí nó còn đi xa hơn để nói cho cả phần còn lại của thế giới biết điều này. “Các người có

nghe thấy chưa, hả lũ khốn kiếp?” thằng bé hét lên. “Tôi muốn giết chết lão Quốc trưởng!”

Chúng lại đi tiếp khoảng vài dặm. Đó là lúc Liesel cảm thấy rằng phải quay lại. “Trời sắp tối rồi, Rudy à.”

Thằng bé vẫn bước tiếp. “Thế thì sao?”

“Tớ về đây.”

Rudy ngừng lại và nhìn nó như thể con bé đang phản bội lại mình vậy. “Đúng rồi, đồ trộm sách. Cứ bỏ tớ ở đây đi. Tớ cuộc là nếu có một quyển sách thối tha ở cuối con đường này thì cậu sẽ đi tiếp. Có phải không hả?”

Trong một lúc không ai trong hai đứa lên tiếng cả, nhưng Liesel nhanh chóng tìm thấy đủ ý chí để lên tiếng. “Cậu nghĩ là chỉ có một mình cậu thôi sao, hả đồ con lợn?” con bé quay mặt đi. “Và cậu chỉ mất có mỗi bố cậu mà thôi sao...?”

“Điều đó có nghĩa là gì?”

Liesel ngừng lại một khoảnh khắc để đếm.

Mẹ nó. Em trai nó. Max Vandenburg. Hans Hubermann. Tất cả bọn họ đều đã ra đi. Và thậm chí nó còn chưa bao giờ có một người cha thực sự.

“Có nghĩa là,” nó đáp, “tớ đi về nhà đây.”

Con bé đi một mình trong mười lăm phút, và ngay cả khi Rudy đến bên cạnh nó với hơi thở sau khi vừa mới chạy xong và hai má ửng đỏ mông hời, thì hai đứa cũng không nói lời nào với nhau suốt một giờ đồng hồ tiếp theo. Chúng chỉ đi về nhà cùng nhau, với những bàn chân đau nhói và những quả tim mệt mỏi rã rời.

Có một chương gọi là “Những trái tim rã rời” trong quyển Bài hát trong bóng tối. Một cô gái lãng mạn đã tự hứa sẽ trao thân mình cho một chàng trai trẻ, nhưng rồi cô phát hiện ra chàng ta đã ra đi cùng với người bạn thân nhất của cô. Liesel chắc rằng đó là chương Mười một. “Trái tim ta mới rã rời làm sao,” cô gái đã nói như thế. Khi đó cô ta đang ngồi trong một ngôi nhà thờ nhỏ, viết nhật ký.

Không, Liesel nghĩ như thế trong lúc nó bước đi. Trái tim của ta đây mới rã rời. Một quả tim mười ba tuổi lẽ ra không nên cảm thấy như vậy.

Khi về đến ngoại ô Molching, Liesel ném vài lời sang bên cạnh mình. Con bé đã có thể nhìn thấy sân Hubert Oval. “Có nhớ cái lúc mà chúng ta chạy đua ở đây không, Rudy?”

“Dĩ nhiên rồi, tớ cũng đang nghĩ về việc đó đây - cậu có nhớ là chúng ta đã cùng nhau ngã thế nào không?”

“Cậu nói là người cậu toàn cút là cút.”

“Đó chỉ là bùn thôi.” Lúc này thì thằng nhóc đã không tìm được sự phấn khởi của mình nữa. “Người tớ đã dính toàn cút là cút ở chỗ trung tâm Thiếu niên Hitler. Cậu lẫn lộn hết cả rồi, Đồ con lợn.”

“Tớ chẳng lẫn lộn tí nào cả. Tớ chỉ đang nói với cậu điều cậu đã nói mà thôi. Điều ai đó đã nói và điều đã xảy ra thường là hai điều khác nhau, Rudy ạ, đặc biệt là những điều liên quan đến cậu.”

Như thế thì tốt hơn.

Khi chúng lại bước trên phố Munich, Rudy nhìn qua cửa sổ cửa hiệu của bố nó. Trước khi Alex ra đi, ông và Barbra đã bàn bạc với nhau xem bà ấy có nên tiếp tục giữ cho cửa hiệu hoạt động khi vắng mặt ông hay không. Họ đã quyết định là không, sau khi xét đến việc đăng nào thì gần đây công việc của cửa hiệu cũng thừa thớt nhiều, và ít nhất thì cũng có một thoáng sợ hãi

đối với việc những đảng viên Quốc xã khiến người ta cảm thấy sự hiện diện của họ. Việc làm ăn chưa bao giờ tốt đẹp cho những kẻ kích động quần chúng cả. Gia đình họ sẽ phải phụ thuộc vào trợ cấp quân đội thôi.

Những bộ quần áo được treo trên sào, và mấy con ma-nơ-canh vẫn giữ nguyên những tư thế kỳ quặc của chúng. “Tớ nghĩ là cái con đặng kia thích cậu đấy,” một lúc sau Liesel lên tiếng. Đó là cách của nó để bảo với thằng nhóc rằng đã đến lúc đi tiếp rồi.

Trên phố Thiên Đàng, Rosa Hubermann và Barbra Steiner đứng cùng nhau trên vệ đường.

“Lạy đức mẹ Maria,” Liesel nói. “Trông họ có lo lắng không?”

“Trông họ rất giận dữ.”

Có rất nhiều câu hỏi được đặt ra khi chúng về đến nơi, hiển nhiên chủ yếu là: “Hai đứa chúng mày đã ở chỗ quái nào vậy?” Nhưng sự giận dữ đã nhanh chóng nhường chỗ cho những cái thở phào nhẹ nhõm.

Barbra là người theo đuổi những câu trả lời. “Sao nào Rudy?”

Liesel trả lời thay cho Rudy. “Cậu ấy muốn đi giết chết Quốc trưởng,” con bé nói, và Rudy trông có vẻ thực sự hạnh phúc trong một khoảnh khắc đủ lâu để làm con bé cảm thấy hài lòng.

“Tạm biệt, Liesel.”

Vài tiếng đồng hồ sau, có một tiếng ồn trong phòng khách. Tiếng ồn vọng đến tận giường của Liesel. Con bé thức dậy và cứ nằm yên như thế, miên man nghĩ về những bóng ma và Bố và những kẻ xâm lược, và Max. Có tiếng của thứ gì đó bị mở ra, kéo lê đi, rồi sau đó chỉ còn lại sự im lặng mờ mịt. Im lặng luôn là sự cảm dỗ mạnh mẽ nhất.

Đừng nhúc nhích.

Con bé nghĩ về việc này rất nhiều lần, nhưng như thế vẫn là chưa đủ.

Chân nó mắng nhiếc sàn nhà.

Không khí luồn vào hai ống tay áo ngủ của nó.

Nó đi dọc theo bóng tối hành lang, về hướng sự im lặng đã từng là sự ồn ào, về phía sợi ánh trăng đang treo trong phòng khách. Con bé ngừng lại, cảm nhận được sự trần trụi của mắt cá và những ngón chân mình. Nó quan sát.

Con bé mất nhiều thời gian hơn nó tưởng để mắt nó quen với bóng tối, và khi mắt nó đã quen với bóng tối, thì con bé thấy rõ ràng Rosa Hubermann đang ngồi trên mép giường và ôm chặt cây đàn xép của chồng bà vào ngực. Những ngón tay bà lướt lờ trên các phím đàn. Bà không cử động. Thậm chí trông bà như đã ngừng thở.

Hình ảnh đó tự tìm đến với đứa bé gái đang đứng nơi hành lang.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viii chương 3

Liesel đứng yên đó và quan sát.

Nhiều phút đồng hồ nhỏ giọt trôi qua. Kẻ trộm sách rất muốn được nghe một nốt nhạc, dù vậy, nốt nhạc ấy vẫn không tới. Những phím đàn không được ai bấm cả. Cái ống bễ không thổi. Chỉ có ánh trăng như một sợi tóc dài vương trên tấm màn, và chỉ có Rosa mà thôi.

Cây đàn xếp vẫn kẹt cứng nơi ngực bà. Khi bà gục đầu xuống, thì cây đàn chìm dần vào lòng bà. Liesel quan sát. Con bé biết rằng trong vài ngày sắp tới, Mẹ sẽ đi vòng quanh nhà với dấu ấn của một cây đàn xếp trên thân thể bà. Con bé cũng có một nhận thức rằng có một vẻ đẹp kỳ lạ ở điều mà nó đang chứng kiến, và nó đã chọn cách không làm điều ấy tan biến.

Con bé quay lại giường và ngủ thiếp đi với hình ảnh của Mẹ cùng âm vang của những bản nhạc câm lặng phát ra từ cây đàn xếp. Sau đó, khi nó thức dậy khỏi cơn ác mộng hằng đêm của mình và lại rón rén đi ra hành lang, thì Rosa vẫn ở đó, và cây đàn xếp cũng vậy.

Như một cái neo, cảnh tượng kéo con bé tới gần. Cơ thể của bà đang chìm dần. Trông bà như đã chết rồi.

Hẳn là bà không thể thở được trong tư thế đó, Liesel nghĩ thầm, nhưng khi con bé bước đến gần hơn, thì nó có thể nghe thấy âm thanh ấy.

Mẹ lại đang ngáy.

Ai cần những cái ống bễ cơ chứ, con bé nghĩ thầm, khi bạn đã có hai buồng phổi như thế?

Sau cùng, khi Liesel quay trở về giường, hình ảnh của Rosa Hubermann và cây đàn xếp vẫn không chịu bỏ nó. Cặp mắt của kẻ trộm sách vẫn mở thao láo. Con bé đang chờ đợi sự nghệt thờ của giấc ngủ đến với mình.

Cả Hans Hubermann lẫn Alex Steiner đều không được gửi ra tiền tuyến. Alex được gửi sang Áo, đến một bệnh viện quân y ở ngoại ô thành phố Vienna. Vì là một chuyên gia trong lĩnh vực may vá, ông được giao cho một công việc mà ít nhất cũng có phần nào tương tự với chuyên môn của mình. Rất nhiều xe đẩy chứa đầy đồng phục, váy và áo sẽ được chuyển đến mỗi tuần và ông sẽ chữa lại những gì cần phải chữa, thậm chí ngay cả khi chúng chỉ có thể được dùng làm đồ lót cho các quân nhân đang phải chịu trận ở Nga.

Mia mai thay, ban đầu Hans được chuyển đến Stuttgart, và sau đó là Essen. Ông được giao cho một trong những vị trí ít được mong muốn nhất ở hậu phương. Đơn vị LSE.

Công việc của LSE là ở trên mặt đất trong thời gian xảy ra những cuộc không kích và dập tắt lửa, chờ cho những bức tường của các tòa nhà khỏi sụp đổ và cứu sống bất cứ ai bị mắc kẹt trong khi cuộc không kích xảy ra. Như Hans sẽ sớm phát hiện ra, thì sẽ còn có một định nghĩa khác cho mấy chữ viết tắt này. Những người trong đơn vị đã giải thích cho ông vào ngày đầu tiên ông nhập hội, rằng thực ra nó là chữ viết tắt của cụm từ Leichen Sammlereinheit - Những người thu nhặt xác.

Khi ông đến, Hans chỉ có thể đoán mò xem những người này đã làm gì để đến nỗi phải nhận một nhiệm vụ như vậy, và ngược lại, họ cũng thắc mắc điều tương tự nơi ông. Người chỉ huy bọn họ, trung sĩ Boris Schipper,

đã hỏi thẳng ông điều này. Khi Hans giải thích về miếng bánh mì, những người Do Thái và trận đòn bằng roi da, viên trung sĩ có gương mặt tròn trĩnh ấy cười một tiếng gọn lỏn. “Ông vẫn còn sống là may đấy.” Đôi mắt ông ta cũng tròn xoe, và cứ chốc chốc ông lại lấy tay dụi chúng. Cặp mắt ấy vừa mệt mỏi, vừa ngứa ngáy, hoặc là đầy khói và bụi. “Chỉ cần nhớ rằng ở đây kẻ thù không phải ở đằng trước anh đâu.”

Hans sắp sửa hỏi thêm cho rõ thì một giọng nói đã vang lên sau lưng ông. Gắn cùng với giọng nói đó là gương mặt hốc hác của một thanh niên trẻ với nụ cười như một cái nhếch mép nhạo báng. Đó là Reinhold Zucker. “Với chúng ta,” anh ta nói, “kẻ thù không phải ở phía bên kia đồi hay ở bất cứ phương hướng cụ thể nào cả. Nó ở xung quanh ta.” Nói rồi anh ta lại tiếp tục tập trung vào lá thư đang viết dở. “Rồi ông sẽ thấy.”

Vài tháng sau, Reinhold Zucker sẽ chết. Anh ta sẽ bị giết bởi chỗ ngồi của Hans Hubermann.

Khi cuộc chiến tranh trở nên khốc liệt hơn trên toàn nước Đức, Hans sẽ biết được rằng mỗi người trong kíp làm việc của ông đều bắt đầu theo cùng một kiểu. Người ta sẽ tập hợp lại ở chỗ xe tải để được truyền đạt ngắn gọn về cái gì đã bị trúng bom trong lúc họ đang nghỉ ngơi, nơi nào sẽ có nhiều khả năng là mục tiêu oanh kích kế tiếp nhất, và ai sẽ làm việc với ai.

Ngay cả khi không có cuộc oanh kích nào diễn ra, vẫn sẽ có một khối lượng công việc lớn cần phải hoàn thành. Họ sẽ phải lái xe qua những thị trấn đổ nát, để dọn dẹp. Trong xe tải sẽ có mười hai người lúc nào cũng ở tư thế ngồi xổm, tất cả đều nảy lên rồi lại rơi xuống cùng với nhịp điệu mấp mô của mặt đường.

Ngay từ ban đầu thì rõ ràng là tất cả đều sở hữu một chỗ ngồi. Chỗ của Reinhold Zucker là ở giữa hàng bên trái.

Hans Hubermann ở mãi tận đằng sau, nơi ánh sáng ban ngày như đang vươn rộng ra. Ông nhanh chóng học được cách để mắt đến bất cứ thứ rác rưởi nào được vứt đi từ bất cứ nơi đâu ở bên trong xe tải. Hans đặc biệt chú ý đến những mẫu đũa thuốc lá, vẫn còn âm ỉ cháy khi chúng bay vèo qua.

Vào cuối tháng Mười một, lần đầu tiên ông được nếm vị khói của một cuộc oanh kích thực sự. Cái xe tải chở đơn vị ông bị tấn công bởi đám gạch đá vụn, và có rất nhiều người chạy qua chạy lại, la hét. Có những ngọn lửa đang cháy và những tòa nhà đổ nát chồng chất lên nhau thành từng đống. Những cột nhà xiêu vẹo. Những quả bom tỏa khói nghi ngút đứng trên mặt đất như những que diêm, hun đầy khói vào hai buồng phổi của thành phố.

Hans Hubermann đang ở trong một nhóm bốn người. Họ xếp thành một hàng. Trung sĩ Boris Schipper đi đầu, đôi tay ông ta biến mất trong làn khói mịt mù. Sau ông là Kessler, kế đến là Brunnenweg, rồi cuối cùng là Hubermann.

Khi viên trung sĩ tưới vòi nước vào đám cháy, thì hai người kia tưới vòi nước vào viên trung sĩ, và để cho chắc ăn, thì Hubermann tưới vòi nước vào cả ba người bọn họ.

Đằng sau ông, một tòa nhà rên lên rồi ngã xuống.

Nó ngã sấp mặt xuống, chỉ cách gót chân ông có vài mét. Mùi bê tông còn mới toanh, và bức tường vữa lao thẳng vào họ.

“Gott verdammt”! Hubermann!” Một giọng nói chật vật thoát ra từ những ngọn lửa. Theo ngay sau nó là ba người đàn ông. Cổ họng họ đã chất đầy những phần tử của tro tàn. Thậm chí khi họ đi vòng qua góc phố, cách xa khỏi trung tâm của vụ đổ nát ấy, thì làn sương mù của tòa nhà đổ nọ vẫn cố gắng bám theo họ.

Nó có màu trắng, ấm áp, và nó bò theo sau lưng họ.

Khi đã tạm thời an toàn, có rất nhiều tiếng ho và chửi thề được phát ra. Viên trung sĩ lặp lại câu cảm thán trước đó của mình. “Khốn kiếp thật, Hubermann.” Ông cào cào môi mình, để làm da nó tróc ra. “Cái quái gì thế?”

“Tòa nhà ấy đã đổ sập xuống, ngay đằng sau chúng ta.”

“Tôi biết chuyện đó rồi. Câu hỏi được đặt ra ở đây là, nó to bằng chừng nào thế? Hẳn là tòa nhà ấy phải cao mười tầng chứ chả vừa.”

“Không, thưa ngài, tôi nghĩ là chỉ có hai tầng thôi.”

“Lạy các đấng Jesus...” Một cơn ho. “... Maria và Joseph.” Lúc này ông ta đang khều cái dung dịch nhớp nháp gồm mồ hôi và vữa trát tường từ trong hõm mắt của mình ra. “Người ta không thể làm được gì nhiều với nó cả.”

Một trong hai người đàn ông còn lại vuốt mặt và nói, “Tôi muốn được có mặt ở đó khi chúng oanh kích một quán rượu, dù chỉ một lần thôi, vì Chúa. Tôi thèm một cốc bia đến chết được.”

Từng người một năm ngả ra đằng sau.

Tất cả đều có thể ném được cốc bia ấy, họ khạc những đám cháy trong cổ họng mình ra, và làm mềm khói trong đó đi. Đó là một giấc mơ đẹp, và là một giấc mơ hảo huyền. Tất cả đều nhận thức được rằng bất cứ cốc bia nào chảy ra từ những con đường như thế này thì sẽ chẳng còn là bia nữa, mà trở thành một loại sữa lắc hay cháo đặc nào đó thì đúng hơn.

Cả bốn người đều bị phủ đầy một lớp bụi dày màu xám và trắng. Khi họ đứng thẳng dậy để quay trở lại với công việc bạn chỉ có thể nhìn thấy những mảng nhỏ trên bộ đồng phục của họ mà thôi.

Viên trung sĩ bước đến chỗ Brunnenweg. Ông ta lấy tay phải mạnh lên ngực người đồng đội của mình. Vài cú phải. “Tốt hơn rồi đấy. Anh dính chút bụi ở đây này, anh bạn ” Khi Brunnenweg bật cười, viên trung sĩ quay sang người tân binh của mình. “Lần này anh đi đầu nhé, Hubermann.”

Họ đập lửa trong vòng vài giờ đồng hồ, và họ đã làm bất cứ điều gì có thể để thuyết phục một tòa nhà đứng trụ lại. Trong một vài trường hợp, khi những cạnh bên đã bị hư hại, thì những cạnh còn lại của tòa nhà chìa ra như mấy cái khuỷu tay vậy. Đây là điểm mạnh của Hans Hubermann. Ông gần như thích thú với việc tìm ra một thanh xà đang cháy âm ỉ hay một phiến bê tông nham nhở để chống hai khuỷu tay lên đó, cho chúng có cái gì đó mà tựa vào.

Đôi tay ông bị bám chặt bởi những mảnh vụn, và hàm răng ông như đóng khuôn với đám cặn bẩn. Đôi môi ông phủ dày một lớp bụi ẩm đã cứng lại, và chẳng có cái túi nào, một sợi dây nào hay một nếp vải gấp nào trên người ông mà không bị che phủ một lớp phim mỏng do bầu không khí nặng nề ấy để lại.

Phần tệ hại nhất của công việc này là những con người.

Thỉnh thoảng lại có một con người đi lang thang một cách ngoan cường qua làn sương mù, hầu hết bọn họ chỉ nói ra có một từ. Họ luôn hét lên một cái tên nào đó.

Đôi khi cái tên đó là Wolfgang.

“Anh có thấy Wolfgang của tôi đâu không?” Những dấu tay họ sẽ lưu lại trên áo khoác của ông. “Stephanie!”

“Hansie!”

“Gustel! Gustel Stoboil!”

Khi mật độ những tiếng kêu giảm bớt, thì loạt điểm danh những cái tên ấy đi khắp khiêng qua những con đường gãy nát, đôi khi kết thúc bằng một cái ôm đầy tro, hay một tràng rú đau thương ở tư thế quỳ. Chúng cứ chất đống lại, như những giấc mơ ngọt ngào hay chua xót đang chờ xảy ra vậy.

Những mối nguy hiểm hòa nhập lại làm một. Bột và khói và những ngọn lửa dữ dội. Những con người bị tổn thương.

Cũng giống như những người còn lại trong đơn vị, Hans cần phải luyện tập đến mức hoàn hảo cái nghệ thuật của sự lãng quên.

“Anh thế nào rồi, Hubermann?” Có lúc viên trung sĩ hỏi ông như thế. Một đốm lửa đang cháy trên vai ông ta.

Hans gật đầu, một cách gượng gạo, với cả hai.

Khi ca làm việc đã trôi qua một nửa, có một ông già lão đảo bước qua những con phố, không còn chút mảy may sức lực nào để tự vệ. Sau khi Hans cố định cho vững một tòa nhà xong, ông quay lại và nhìn thấy ông già ấy đằng sau lưng mình, đang chờ đến lượt. Trên mặt ông vẫn còn vương một vệt máu. Nó chảy dài xuống họng và cổ ông. Ông mặc một áo sơ mi màu trắng có cổ màu đỏ bầm, và ông ôm lấy cẳng chân mình như thể nó đang ở bên cạnh ông vậy. “Bây giờ anh có thể đỡ tôi dậy được không, chàng trai?”

Hans đỡ ông già dậy và dìu ông ra khỏi làn bụi mù mịt.

Bầu trời có màu xám của một con bạch mã.

Mãi đến khi ông đặt ông già xuống một mảng cỏ phủ đầy bụi bê tông, thì Hans mới nhận ra rằng ông ta đã chết.

“Cái gì vậy?” Một trong những người đồng đội của Hans hỏi.

Hans chỉ có thể chỉ tay vào ông già ấy.

“À.” Một bàn tay kéo ông ra chỗ khác. “Hãy làm quen với việc này đi, Hubermann ạ.”

Trong phần còn lại của ca làm việc đó, ông tự ném mình vào công việc. Ông cố gắng lờ đi những tiếng vọng xa xa của những con người đang cất tiếng gọi.

Sau khoảng chừng hai giờ đồng hồ, ông lao ra từ một tòa nhà đến trước mặt viên trung sĩ và hai người đồng đội khác. Ông không nhìn xuống đất, và vấp ngã. Chỉ khi ông quay lại và thấy những người khác đang nhìn một cách đau đớn vào chướng ngại vật mà ông đã vấp phải, thì Hans mới nhận thức được toàn bộ sự việc.

Cái xác chết ấy đang nằm sấp mặt xuống đất.

Nó nằm trên một tấm mền được dẹt bởi bột vữa và bụi và nó đang ôm chặt lấy đôi tay của mình.

Đó là một thằng bé.

Chừng mười một hay mười hai tuổi gì đó.

Cách đó không xa lắm, khi họ đang đi trên phố, họ tìm thấy một người đàn bà đang gọi cái tên Rudolf. Bà ta như bị hút về phía bốn người đàn ông nọ, và bắt gặp họ trong làn sương mù. Cơ thể bà trông rất yếu đuối và đang cong gập lại vì lo lắng.

“Các ông có thấy con trai tôi đâu không?”

“Thằng bé mấy tuổi?” viên trung sĩ hỏi.

“Mười hai.”

Ôi, lạy Chúa, lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác. Tất cả đều nghĩ như thế, nhưng viên trung sĩ không làm sao mà nói cho người đàn bà ấy biết được, hay chỉ lối cho bà ta đi được.

Khi người đàn bà cố gắng len qua lối họ đi, Boris Schipper giữ lấy lưng bà lại. “Chúng tôi vừa ra khỏi con phố đó,” ông ta cố làm cho bà ấy tin. “Bà sẽ không tìm thấy con mình ở đằng đó đâu.”

Người đàn bà cong queo ấy vẫn bám víu lấy chút hi vọng mỏng manh. Bà gọi với qua vai mình khi bà nửa đi, nửa chạy về hướng khác. “Rudy!”

Và rồi Hans Hubermann nghĩ về một thằng Rudy khác. Thằng Rudy trên phố Thiên Đàng. Hãy làm ơn đi, ông nói với một bầu trời mà ông không thể nhìn thấy, hãy phù hộ cho Rudy được an toàn. Một cách tự nhiên thôi, những suy nghĩ của ông tiếp tục hướng về Liesel và Rosa và gia đình Steiner, và Max.

Khi nhóm của họ về được chỗ tập trung, ông ngã phịch xuống và nằm ngửa mặt lên trời.

“Dưới đó thế nào rồi?” ai đó cất tiếng hỏi. Phôi của BỐ đầy bầu trời.

Vài giờ đồng hồ sau, khi đã tắm rửa, ăn uống và nôn xong, ông thử viết một lá thư nhiều chi tiết hơn để gửi về nhà mình. Dường như ông không thể kiểm soát được đôi tay mình, và nó buộc ông viết một lá thư ngắn. Nếu có thể, thì phần còn lại của lá thư sẽ được nói bằng miệng, khi và trong trường hợp ông về được đến nhà.

Gửi Rosa và Liesel yêu quý, ông bắt đầu.

Ông phải mất nhiều phút đồng hồ để viết những chữ này xuống mặt giấy.

Một năm dài và nhiều biến động đang diễn ra ở Molching, và cuối cùng thì cái năm ấy cũng sắp sửa kết thúc.

Liesel dành ra vài tháng cuối cùng của năm 1942 để tiêu hóa những suy nghĩ về điều mà con bé gọi là ba con người tuyệt vọng. Con bé tự hỏi họ đang ở đâu và đang làm gì.

Một buổi chiều nọ, con bé lấy cây đàn xếp ra khỏi hộp và lau chùi nó bằng một miếng giẻ. Chỉ một lần thôi, trước khi cất cây đàn đi, con bé mới thực hiện điều mà Mẹ đã không thể làm. Nó đặt ngón tay mình lên một phím đàn và nhẹ nhàng kéo cái ống bễ. Rosa đã đúng. Điều này chỉ làm cho căn phòng thêm ngập tràn cảm giác cô đơn mà thôi.

Bất cứ khi nào con bé gặp Rudy, nó đều hỏi xem có thư từ tin tức gì của bố thằng này không. Đôi khi thằng bé miêu tả chi tiết cho nó nghe một trong những lá thư của Alex Steiner gửi về. So với lá thư này, thì lá thư mà bố con bé đã gửi về nhà là một thứ gì đó hơi đáng thất vọng.

Còn Max, dĩ nhiên, là hoàn toàn phụ thuộc vào sự tưởng tượng của con bé.

Phải vô cùng lạc quan thì con bé mới hình dung ra được cảnh anh đang bước đi một mình trên một con đường hoang vắng. Có lúc, nó hình dung ra cảnh anh ngã vào một ngưỡng cửa an toàn, tấm thẻ căn cước của anh đủ để lừa một người nhẹ dạ cả tin nào đó.

Ba người đàn ông này sẽ xuất hiện ở bất cứ đâu.

Con bé nhìn thấy bố mình ở trên ô cửa sổ lớp học. Max thì thường ngồi cạnh con bé ở chỗ lò sưởi. Alex Steiner thì xuất hiện khi con bé đang ở bên cạnh Rudy, ông đang nhìn hai đứa chăm chăm sau khi chúng vớt những chiếc xe đạp ngã xuống mặt phố Munich và nhìn vào trong cửa hàng.

“Hãy nhìn những bộ quần áo kia kìa,” Rudy có lần nói với nó, đầu và hai tay của thằng nhóc đang áp chặt vào ô cửa kính. “Tất cả sẽ bị bỏ phí.”

Lạ lùng thay, một trong những sự xao lãng ưa thích của Liesel là bà Holtzapfel. Những buổi đọc sách bây giờ đã được bổ sung thêm cả ngày thứ Tư nữa, và họ đã đọc xong quyển Người huyết sáo, quyển sách đã bị mất một số trang vì ngâm nước, và đang đọc đến quyển Người mang giấc mơ. Thi thoảng bà già ấy lại pha trà, hay cho Liesel ít súp mà rõ ràng là ngon hơn món súp mẹ nó nấu. Món súp này ít lỏng bồng nước hơn.

Giữa tháng Mười và Mười một, có một cuộc diễu hành khác của những người Do Thái, và sau đó lại là một cuộc diễu hành khác nữa. Cũng như lần trước, Liesel đã lao xuống phố Munich, lần này là để xem Max Vandenburg có ở trong số những người diễu hành không. Con bé bị giày vò giữa niềm thôi thúc muốn được nhìn thấy anh - để biết rằng anh vẫn còn sống - hay để thấy anh vắng mặt, điều này có nghĩa là rất nhiều trường hợp có thể xảy ra, và một trong những trường hợp ấy là anh vẫn còn tự do.

Vào giữa tháng Mười hai, một nhóm nhỏ những người Do Thái và những tên vô lại khác lại được dẫn đi trên phố Munich để đến Dachau. Cuộc diễu hành thứ ba.

Rudy bước một cách đầy quyết tâm trên phố Thiên Đàng và quay ra từ nhà số ba mươi lăm với một cái túi nhỏ cùng hai chiếc xe đạp.

“Có muốn chơi không, Đồ con lợn?”

Chúng đạp xe lên trước đoàn diễu hành, về phía Dachau, và dừng lại ở một đoạn đường trống. Rudy đưa cho Liesel cái túi. “Hãy bốc một nắm đầy đi.”

“Tớ không chắc đây là một ý kiến hay đâu.”

Thằng nhóc đạp một miếng bánh mì vào tay bạn nó. “Bố cậu đã làm như thế.”

Làm sao con bé có thể cãi lại đây? Nó đáng được nhận một roi.

“Nếu ra tay nhanh thì chúng ta sẽ không bị bắt đâu.” Thằng bé đã bắt đầu chia mấy miếng bánh mì ra. “Thế nên hãy nhúc nhích đi, Đồ con lợn.”

Liesel không thể dừng được. Có dấu vết của một nụ cười trên gương mặt nó khi nó cùng Rudy Steiner, người bạn thân nhất, rải những miếng bánh mì lên mặt đường. Khi làm xong, chúng đi lấy mấy chiếc xe đạp của mình và nấp đằng sau những cây thông Giáng sinh.

Con đường lạnh lẽo và thẳng tắp. Không bao lâu sau thì đám lính và những người Do Thái đã đến nơi.

Trong bóng đổ của những tán cây, Liesel quan sát thằng bạn mình. Mọi thứ đã thay đổi nhiều lắm rồi, từ một kẻ ăn trộm trái cây đến một người đi cho bánh mì. Mái tóc vàng của nó, dù đang sẫm màu lại dần, cũng giống như một ngọn nến vậy. Con bé nghe thấy dạ dày thằng bạn mình kêu ùng ục vì đói - vậy mà nó lại đang cho người ta bánh mì.

Đây có phải là nước Đức không?

Có phải là nước Đức Quốc xã không?

Người lính đầu tiên không nhìn thấy những mẩu bánh mì - anh ta không đói - nhưng người Do Thái đầu tiên thì thấy.

Bàn tay nhếch nhác của người này thò xuống rồi nhặt một miếng bánh lên và nhét vào mồm, nhai ngấu nghiến.

Đó có phải là Max không? Liesel nghĩ thầm.

Con bé không thể nhìn rõ, nên nó bèn chuyển sang một vị trí khác để nhìn cho rõ hơn.

“Này!” Rudy cau tiết. “Đừng có động đậy. Nếu họ tìm thấy bọn mình ở đây và liên hệ sự việc này với mấy mẩu bánh mì ngoài kia, thì coi như

chúng ta tàn đời đấy.”

Liesel vẫn tiếp tục.

Có thêm những người Do Thái khác cúi xuống và nhặt mấy mẩu bánh mì dưới mặt đường lên, và từ chỗ bìa rừng bắt đầu có cây mọc, kẻ trộm sách nhìn kỹ từng người một trong số họ. Max Vandenburg không có ở đó.

Sự nhẹ nhõm chỉ kéo dài được một chốc.

Sự nhẹ nhõm ấy đang tự khuấy động quanh con bé thì một trong những người lính phát hiện thấy một tù nhân thò tay xuống mặt đường để nhặt miếng bánh mì lên. Mọi người được ra lệnh dừng lại. Con đường được kiểm tra thật kỹ càng. Những người tù binh nhai nhanh và im lặng nhất có thể. Họ cùng nhau nuốt.

Người lính nhặt vài miếng bánh mì lên và ngó nghiêng cả hai bên đường. Những người tù binh cũng nhìn. “Đằng kia!”

Một trong những người lính đang sai bước tới chỗ đó, chỗ con bé ở những hàng cây gần nhất. Kế đó anh ta nhìn thấy thẳng nhóc. Cả hai bắt đầu vùng chạy.

Chúng chạy theo những hướng khác nhau, dưới những cành cây lòa xòa như rui nhà, và những tán cây trên cao trông như một cái trần nhà.

“Đừng ngừng lại, Liesel!”

“Thế còn xe đạp thì sao?”

“Scheiss drauf. Kệ cứ chúng nó, ai quan tâm làm quái gì cơ chứ!”

Chúng chạy, và sau một trăm mét, thì hơi thở gấp của người lính đã phá đến gần hơn. Nó rụt rè đến bên cạnh con bé và con bé chờ bàn tay chạy theo cùng hơi thở ấy.

Con bé đã gặp may.

Tất cả những gì nó nhận được chỉ là một cú đá vào hông và một nắm đấm bằng từ ngữ. “Chạy tiếp đi, nhóc con, cháu không thuộc về nơi này đâu!” Con bé chạy thêm ít nhất là một dặm nữa. Những cành cây cào xước tay nó. Quả thông lăn lông lốc dưới chân nó, và vị của những cây kim Giáng sinh rung lên trong phổi nó.

Bốn mươi lăm phút trôi qua, con bé mới quay về chỗ cũ, và Rudy đang ngồi bên những chiếc xe đạp han gỉ. Thằng bé đã nhặt những mẩu bánh còn sót lại và đang trệu trạo nhai một miếng bánh cũ mốc, cứng quèo.

“Tớ đã bảo cậu đừng đến gần quá rồi mà,” nó nói.

Con bé xoay lưng lại cho thằng bạn nhìn. “Trên người tớ có dấu chân không?”

Vài ngày trước Giáng sinh, đã có một cuộc không kích khác mặc dù không có thứ gì rơi xuống thị trấn Molching cả. Theo tin tức trên đài phát thanh, thì hầu hết những quả bom đều đã rơi xuống vùng đồng không mông quạnh.

Điều quan trọng nhất là phản ứng trong căn hầm trú ẩn của gia đình Fiedler. Khi những vị khách quen thuộc cuối cùng của căn hầm đó đã có mặt, mọi người bèn ổn định chỗ của mình và chờ. Họ nhìn con bé, một cách đầy trông đợi.

Giọng nói của Bố lại vang lên bên tai nó.

“Và nếu có thêm những đợt không kích, thì con hãy cứ đọc sách trong hầm trú ẩn nhé.”

Liesel chờ đợi. Con bé cần phải đảm bảo rằng họ thực sự muốn như thế.

Rudy nói thay cho mọi người.”Đọc đi chứ, Đồ con lợn.”

Con bé mở quyển sách ra, và một lần nữa, những từ ngữ đã tìm được đường đến với tất cả những người có mặt trong căn hầm trú ẩn ấy.

Ở nhà, sau khi hồi còi hiệu đã cho phép tất cả mọi người quay trở lên mặt đất, Liesel ngồi trong phòng bếp với mẹ nuôi của nó. Một mỗi bản khoản đang hiện ra trên vẻ mặt của Rosa Hubermann, và không lâu sau bà nhặt một con dao lên và rời khỏi phòng. “Hãy đi với Mẹ.”

Bà bước vào phòng khách và lật tấm vải trải đệm của mình lên. Ở rìa nệm, có một đường rạch đã được may lại. Nếu trước đó bạn không biết rằng nó có ở đó, thì hầu như chắc chắn là bạn sẽ chẳng có cơ hội nào để tìm ra nó cả. Rosa cẩn thận rọc cái đường đó ra rồi luồn tay vào, sờ soạng đến hết chiều dài của cánh tay bà. Khi rút tay ra, thì trên tay bà là quyển sổ phác thảo của Max Vandenburg.

“Anh ấy nói hãy đưa cho con cái này khi con đã sẵn sàng,” bà nói. “Mẹ đã nghĩ đến sinh nhật con. Sau đó Mẹ quyết định lùi lại đến ngày lễ Giáng sinh.” Rosa đứng dậy và trên gương mặt bà có một vẻ gì đó rất kỳ lạ. Nó không được tạo nên từ sự kiêu hãnh. Có thể đó là hồi ức dày đặc nhất, nặng nề nhất trên đời này. Bà nói, “Mẹ nghĩ là con đã luôn sẵn sàng, Liesel ạ. Từ ngay khoảnh khắc mà con đến ngôi nhà này và bám vào cánh cửa ấy, thì con đã xứng đáng có được nó.”

Quyển sách được trao tay.

Liesel nâng niu quyển sách trong tay. Con bé nhìn chăm chăm nó một lúc. “Cảm ơn Mẹ.”

Bà ôm lấy nó.

Con bé cũng có một thói thúc rất dữ dội là nói với Rosa Hubermann rằng nó yêu bà. Thật là xấu hổ khi con bé đã không nói điều đó ra.

Con bé muốn đọc quyển sách ấy trong tầng hầm, để nhớ lại những ngày xa xưa, nhưng Mẹ đã thuyết phục nó đừng làm như thế. “Có lý do khiến Max bị ốm ở dưới đó,” bà nói, “và Mẹ có thể nói cho con biết một điều, con gái ạ, đấy là Mẹ sẽ không để con bị ốm đâu.”

Con bé đã đọc trong phòng bếp.

Những khoảng trống màu đỏ và vàng lập lòe trong bếp lò.

Người lay từ ngữ.

Con bé xem qua rất nhiều những phác thảo và câu chuyện, và những bức tranh có lời chú thích bên dưới. Những bức vẽ kiểu như Rudy trên một cái bục với ba tâm huy chương vàng quanh cổ. Bên dưới hình vẽ này là dòng chữ Mái tóc có màu vàng chanh. Thằng người tuyết cũng có mặt trong quyển sổ, cũng như danh sách mười ba món quà, ấy là chưa nói đến những ghi chép lại của rất nhiều đêm đã trôi qua trong tầng hầm hay bên cạnh lò sưởi.

Dĩ nhiên, có rất nhiều suy nghĩ, hình vẽ phác thảo, và những giấc mơ liên quan đến Stuttgart, nước Đức và Quốc trưởng.

Những ký ức về gia đình của Max cũng xuất hiện. Rốt cục thì anh đã không thể không cho họ vào quyển sổ. Anh buộc phải làm như thế.

Tiếp theo là trang 117.

Đó là nơi mà bản thân quyển Người lay từ ngữ xuất hiện.

Đó là một câu chuyện ngụ ngôn hay cổ tích gì đó. Liesel không chắc là chuyện gì. Thậm chí sau đó nhiều ngày, khi con bé tra cả hai định nghĩa về thể loại chuyện kể này trong quyển từ điển tiếng Đức Duden, con bé vẫn không thể phân biệt được sự khác nhau giữa chúng.

Ở trang trước có một ghi chú nhỏ.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần Viii chương 4

Con bé lật sang trang tiếp theo.

Ngày xưa, có một người đàn ông nhỏ bé, kỳ lạ. Hắn ta đã quyết định rằng cuộc đời hắn sẽ có ba chi tiết quan trọng:

- Hắn sẽ rẽ ngôi mái tóc của mình ngược hướng với tất cả mọi người.
- Hắn sẽ nuôi một bộ ria mép nhỏ, kỳ quặc.
- Một ngày nào đó, hắn ta sẽ thống trị cả thế giới.

Người thanh niên ấy đi loanh quanh trong một thời gian, để suy nghĩ, lập kế hoạch và xác định chính xác xem làm thế nào để biến thế giới này thành vật sở hữu của mình. Rồi một ngày nọ, nó đã đến với hắn – cái kế hoạch hoàn hảo ấy. Hắn nhìn thấy một người mẹ bước đi trên phố cùng với đứa con của mình. Bà cứ luôn mồm nhiec mắng thẳng bé, và sau cùng thì thẳng bé bắt đầu khóc. Chỉ trong vài phút, bà ấy lại nói năng với nó một cách nhẹ nhàng, và rồi thẳng bé nín khóc, thậm chí còn cười nữa.

Người thanh niên lao đến chỗ người phụ nữ nọ và ôm chầm lấy bà. “Lời nói!”, hắn cười.

“Cái gì cơ?”

Nhưng không có câu trả lời.

Hắn đi mất rồi.

Phải, Quốc trưởng đã quyết định rằng hẳn ta sẽ thống trị thế giới này bằng lời nói. “Ta sẽ không bao giờ động đến một khẩu súng,” hẳn nói. “Ta sẽ không phải làm như thế.” Tuy nhiên, hẳn không phải là kẻ thiếu suy nghĩ. Ít nhất hãy cho hẳn ta chừa đót. Hẳn không hề là một người ngu ngốc chút nào. Kế hoạch tấn công đầu tiên của hẳn ta là gieo những lời nói của mình trên càng nhiều mảnh đất của quê hương càng tốt.

Hẳn gieo trồng chúng ngày đêm, và chăm bón chúng.

Hẳn nhìn chúng lớn lên, rồi một ngày kia, những cánh rừng lời nói bao la đã mọc khắp nước Đức. Đó là một đất nước của những suy nghĩ được gieo vào đầu con người.

TRONG KHI những lời nói đang lớn lên, thì vị Quốc trưởng trẻ của chúng ta cũng bắt đầu gieo hạt giống để tạo ra những biểu tượng, và những hạt giống này cũng sinh sôi nảy nở rất nhanh. Giờ thì thời khắc đã tới. Quốc trưởng đã sẵn sàng.

Hẳn mời gọi mọi người đến với trái tim tỏa hào quang của mình, ra hiệu cho họ với những lời nói tuyệt vời nhất, xấu xa nhất, được chính tay hẳn nhặt ra từ những cánh rừng của mình. Và người ta đã tới.

Tất cả được đặt trên một băng chuyền và được quét qua một cỗ máy hung hăng sẽ mang lại cho họ cả cuộc đời chỉ trong một khoảng thời gian ngắn. Lời nói được nhồi nhét vào người họ. Thời gian như biến mất, và họ biết tất cả những gì cần biết. Họ đã bị thôi miên.

Tiếp theo, họ được ấn vào những cái biểu tượng của mình, và mọi người đều hài lòng.

Không lâu sau, nhu cầu đối với những lời nói và biểu tượng đã đạt đến một mức độ mà khi những khu rừng mọc lên thì cần có rất nhiều người để duy trì, chăm sóc chúng. Có những người được thuê để leo lên cây và ném những lời nói xuống cho người đứng bên dưới. Sau đó chúng được nhồi trực tiếp cho phần còn lại của nhân dân của Quốc trưởng, ấy là chưa kể đến những người quay lại để được có thêm lời nói.

Những người leo lên cây lời nói được gọi là những người lay từ ngữ.

NHỮNG NGƯỜI lay từ ngữ giỏi nhất là những người hiểu được sức mạnh đích thực của từ ngữ. Họ luôn là những người có thể trèo lên cao nhất. Một trong số những người lay từ ngữ như vậy là một đứa con gái bé nhỏ, mảnh khảnh. Cô bé ấy nổi tiếng là người lay từ ngữ giỏi nhất vùng, bởi cô biết một con người có thể bắt lực đến thế nào NẾU KHÔNG CÓ từ ngữ. Cô bé có một niềm khát khao. Cô bé luôn đói khát những từ ngữ.

Dù vậy, một ngày kia, cô bé gặp một người đàn ông bị đất nước khinh miệt, ngay cả khi anh ta được sinh ra trên đất nước ấy. Họ trở thành những người bạn tốt của nhau, và khi người đàn ông ấy bị ốm, thì người lay từ ngữ đã để một giọt nước mắt rơi lên gương mặt của anh. Giọt nước mắt ấy được làm từ tình bạn – một từ duy nhất – và nó khô đi rồi biến thành một hạt giống. Lần tiếp theo cô đi vào cánh rừng từ ngữ, cô bé gieo hạt giống ấy giữa những cái cây khác. Cô bé tưới nước cho nó trước và sau mỗi ca làm việc.

Ban đầu chẳng có gì mọc lên cả, nhưng rồi một buổi chiều nọ, khi cô bé kiểm tra hạt giống sau một ngày làm công việc lay từ ngữ, một mầm cây nhỏ bé đã đội đất mọc lên. Cô bé đứng đó, nhìn cái mầm cây suốt một lúc lâu.

Cái cây lớn nhanh hơn tất cả những cây khác, cho đến khi nó đã là cây cao nhất của khu rừng. Mọi người đến để ngắm nhìn nó. Tất cả đều thềm thì bàn tán về nó, và họ chờ đợi. Chờ đợi Quốc trưởng. Bị chọn cho diên tiết,

hắn lập tức ban lệnh rằng cái cây ấy phải bị hủy diệt. Đó là khi người lay từ ngữ bước lên trước đám đông. Cô bé quỳ mọp xuống đất. “Xin ngài,” cô bé kêu lên, “ngài không thể đốn bỏ nó được.

Dù vậy, Quốc trưởng vẫn không máy may rung động. Hắn ta không thể cho phép có những ngoại lệ. Khi người lay từ ngữ bị lôi đi, hắn quay sang cánh tay mặt của mình và đưa ra một lời yêu cầu. “Hãy mang đến cho ta một cái rìu.”

VÀO KHOẢNH khắc đó, người lay từ ngữ vùng thoát được. Cô bé chạy. Cô chạy đến chỗ cái cây, và thậm chí khi Quốc trưởng giáng những nhát rìu vào thân cây, cô bé vẫn tiếp tục trèo cho đến khi đã lên đến ngọn cây. Những giọng nói và tiếng bõ rìu vẫn tiếp tục vang lên đầy gấp gáp. Vài đám mây trôi ngang qua – như những con quái vật màu trắng. Với những quả tim màu xám. Dù sợ hãi vô cùng nhưng vẫn rất bướng bỉnh, người lay từ ngữ vẫn giữ nguyên vị trí của mình. Cô bé chờ cái cây đổ xuống.

Nhưng cái cây vẫn đứng trơ trơ.

Nhiều giờ đồng hồ trôi qua, nhưng cái rìu của Quốc trưởng vẫn không làm thân cây sứt mẻ được miếng nào. Trong một tình trạng gần như muốn đổ gục xuống vì mệt, hắn ra lệnh cho một người khác tiếp tục đốn cái cây.

Nhiều ngày trôi qua.

Nhiều tuần trôi qua.

Một trăm chín mươi sáu người lính cũng vẫn không thể làm cái cây của người lay từ ngữ tổn hại một chút nào.

“Nhưng cô bé ăn uống ra sao?” người ta hỏi. “Cô bé ấy ngủ thế nào được?”

Điều mà họ không biết là những người lay từ ngữ khác đã ném đồ ăn, nước uống sang cái cây của cô bé, và cô bé đã trèo xuống những cành thấp hơn để nhặt lấy chúng.

TUYẾT RƠI. Mưa rơi. Xuân rồi hạ rồi thu rồi đông. Người lay từ ngữ vẫn ở trên ngọn cây.

Khi người đốn cây cuối cùng gục xuống, anh ta gọi vọng đến chỗ cô bé.

“Này người lay từ ngữ! Giờ thì cô có thể xuống được rồi! Bây giờ không ai có thể đốn gục được cái cây này nữa đâu!1”

Người lay từ ngữ, chỉ có thể nghe thấy tiếng mà không nhìn thấy mặt của người đàn ông đó, thì thầm đáp lại: “Không, cảm ơn ông.” Cô bé chuyển từ ngữ của mình xuống qua những cành cây.

KHÔNG AI biết được đã bao lâu trôi qua rồi, nhưng một buổi chiều nọ, một người đốn cây khác đến thị trấn. Cái túi anh ta đeo trông thật quá nặng nề so với sức lực của anh. Mắt anh lơ đãng mệt mỏi. Chân anh lê bước nhọc nhằn. “Cái cây”, anh hỏi người ta, “Cái cây ở đâu?”

Một đám đông khán giả đi theo anh, và khi anh đến nơi, những đám mây đã tụ tập lại nơi ngọn cây cao nhất. Người lay từ ngữ chỉ có thể nghe thấy tiếng người ta đang láo nháo rằng một người đốn cây khác đã đến để chấm dứt chuỗi ngày bướng bỉnh bám víu lấy ngọn cây của cô.

“Cô ta sẽ không xuống vì bất cứ ai đâu”, người ta nói.

Người ta không biết người đốn cây ấy là ai, và người ta không biết rằng anh ấy không dễ nản lòng.

Anh mở cái túi của mình ra và lấy ra một thứ gì đó nhỏ hơn cái rìu, rất nhiều.

Người ta cười nhạo anh, “Anh không thể đốn ngã cả một cái cây to thế này với một cái búa cũ được!”

Người thanh niên vẫn không bận tâm. Anh chỉ lục lọi trong túi mình để tìm vài cây đinh. Anh ngậm ba cây đinh trên miệng mình và cố gắng đóng cây đinh thứ tư vào thân cây. Cái chạc cây đầu tiên lúc này đã mọc cao lắm rồi, anh ước lượng rằng mình cần phải dùng bốn cây đinh làm điểm đặt chân để leo được đến chỗ những chạc cây đầu tiên ấy.

“Hãy nhìn tên gốc này kia,” những người đứng xem kêu âm lên.
“Không ai có thể trèo lên được cái cây này nữa.”

Anh ta vẫn im lặng.

CÂY ĐINH đầu tiên cắm vào thân cây và được cố định chắc sau năm cú giáng búa. Sau đó là đến cây đinh thứ hai, và người đàn ông bắt đầu trèo lên.

Đến cây đinh thứ tư thì anh đã với được đến những cành cây, và tiếp tục trèo lên cao nữa. Anh rất muốn cất tiếng gọi vọng lên trong lúc trèo, nhưng anh đã quyết định không làm thế.

Quãng đường anh phải trèo lên tưởng chừng như dài hàng nghìn dặm. Anh mất rất nhiều giờ đồng hồ mới lên được đến ngọn cây, và khi đã lên được đến nơi, anh thấy người lay từ ngữ đang ngả ngủ trong những tấm mền và giữa những đám mây.

Anh ngắm nhìn cô bé trong nhiều phút. Hơi ấm của mặt trời sưởi cho cái nhà đầy mây ấy.

Anh cúi xuống, chạm vào tay cô, và người lay từ ngữ thức dậy. Cô bé dụi mắt, và sau khi ngăm nhìn gương mặt anh một lúc lâu, cô bé nói.

“Có thật là anh đấy không?”

Cô bé nghĩ thầm, có phải là từ trên má anh, em đã lấy hạt giống của cái cây này không?

Người đàn ông gật đầu.

Trái tim anh chao đảo và anh bám chặt hơn vào những cành cây. “Anh đây.”

Họ cùng nhau ở trên ngọn cây. Khi những đám mây tan biến dần, họ có thể nhìn thấy toàn bộ khu rừng.

“Nó sẽ không ngừng mọc lên.” Cô bé bảo anh.

“Nhưng cái cây này cũng sẽ không ngừng cao lên mãi.” Người thanh niên nhìn vào cành cây đang giữ lấy tay mình.

Khi đã nhìn nhau và nói chuyện với nhau đủ rồi, họ trèo xuống. Họ để lại những tấm mền và thức ăn sau lưng mình.

Người ta không thể tin vào mắt mình, và ngay cái khoảnh khắc mà người lay từ ngữ và người thanh niên nọ đặt chân lên thế giới dưới chân mình thì cuối cùng trên thân cây cũng xuất hiện những vết rìu. Những vết chém xuất hiện. Khe hở hiện ra trên thân cây, và mặt đất bắt đầu run rẩy.

“Nó sẽ đổ”, một người phụ nữ trẻ hét lên.

“Cái cây sẽ đổ!”

Cái cây của người lay từ ngữ, trong suốt chiều dài nhiều dặm của nó, từ từ nghiêng sang một bên. Nó rên rỉ khi đổ gục xuống mặt đất. Thế gian như

rung chuyển, và khi mọi thứ trở lại bình thường, thì cái cây nằm đó, giữa những cây khác của khu rừng.

Trog khi đi tiếp, họ dừng lại vài lần, để lắng nghe. Họ nghĩ là mình có thể nghe thấy những giọng nói và từ ngữ, đằng sau họ, trên cái cây của người lay từ ngữ.

Trong một thời gian dài, Liesel ngồi ở bên bàn bếp và tự hỏi rằng Max Vandenburg đang ở đâu, trong những cánh rừng ngoài kia. Bóng tối buông xuống quanh con bé. Nó ngủ thiếp đi. Mẹ bảo nó về giường, và nó đã làm thế, với quyển sổ phác thảo của Max Vandenburg ép chặt lên ngực.

Nhiều giờ đồng hồ sau, khi tỉnh giấc, thì câu trả lời cho câu hỏi của nó đã đến. Dĩ nhiên rồi, con bé thì thầm. Dĩ nhiên là mình biết anh ấy đang ở đâu, và nó lại ngủ tiếp.

Con bé đã mơ về cái cây.

Những ngày tháng dẫn đến kỳ Giáng sinh năm 1942 bị phủ dày đặc và nặng nề bởi tuyết. Liesel đọc quyển Người lay từ ngữ rất nhiều lần, từ bản thân câu chuyện cho đến rất nhiều bức vẽ phác thảo và những lời bình luận ở cả hai bên của bức vẽ. Vào đêm Giáng sinh, con bé đã quyết định một điều về Rudy. Thà chết còn hơn ra ngoài quá muộn.

Con bé đi sang nhà bên cạnh ngay trước khi trời sập tối và nói với thằng nhóc là nó có một món quà muốn tặng, nhân dịp lễ Giáng sinh.

Rudy nhìn vào lòng bàn tay con bé và ở cả hai bên chân của nó.

“Nào, nó ở chỗ quái nào cơ chứ?”

“Thôi, quên đi.”

Nhưng Rudy biết. Nó đã nhìn thấy con bé như vậy trước đây rồi. Những con mắt liều lĩnh và những ngón tay nhớp nháp. Hơi thở nồng nặc mùi ăn trộm phủ đầy xung quanh con bé, và thằng nhóc có thể ngửi thấy cái mùi ấy. “Cái món quà này,” thằng nhóc đoán, “cậu vẫn chưa có được nó trong tay, có phải không?”

“Không.”

“Và cậu cũng không mua nó nữa, có phải không?”

“Dĩ nhiên là không rồi. Chả nhẽ cậu nghĩ tớ có xu nào trong người à?” Tuyết vẫn còn rơi. Ở rìa bãi cỏ có một lớp băng như một tấm kính vỡ. “Cậu có chìa khóa không?” con bé hỏi.

“Chìa khóa để mở cái gì kia?” nhưng Rudy không mất nhiều thời gian để hiểu ra. Thằng nhóc đi vào trong nhà rồi quay ra không lâu sau đó. Theo cách nói của Viktor Chemmel, nó nói “Đã đến lúc đi mua sắm rồi.”

Ánh sáng đang biến mất rất nhanh, và ngoại trừ ngôi nhà thờ, cả con phố Munich đã đóng cửa để đón Giáng sinh. Liesel bước vội để theo kịp những bước chân dài và cao lêu nghêu của thằng bạn hàng xóm. Chúng đến được ô cửa sổ cửa hàng mà chúng cần đến. STEINER - SCHNEIDERMEISTER. Trên ô cửa vương một lớp bùn mỏng và bụi bẩn bị gió thổi vào trong suốt những tuần lễ vừa qua, hết tuần này qua tuần khác. Ở phía bên kia căn phòng, mấy con ma-nơ- canh đứng sừng sững như một đám nhân chứng. Trông chúng rất nghiêm trọng và kiêu cách một cách lỗ bịch. Thật khó để rũ bỏ cảm giác rằng chúng đang quan sát mọi thứ.

Rudy thò tay vào túi.

Đêm đó là đêm Giáng sinh.

Bố của nó đang ở gần Vienna.

Nó không nghĩ rằng ông sẽ thấy phiền khi chúng bước vào cái cửa hàng yêu dấu của ông. Tình thế đòi hỏi điều đó.

Cánh cửa mở ra một cách nhẹ nhàng, và hai đứa đi vào trong. Phản ứng bản năng đầu tiên của Rudy là thò tay bật công tắc đèn, nhưng điện đã bị cắt rồi.

“Có cây nến nào không?”

Rudy mất hứng. “Tớ đã mang chìa khóa đi rồi. Hơn nữa đây là ý tưởng của cậu kia mà.”

Giữa lúc đó, Liesel bước trúng một cái hố trên sàn nhà. Một con ma-nơ-canh ngã xuống cùng con bé. Nó mò mẫm cánh tay Liesel và tuột hết quần áo mặc trên người xuống con bé. “Hãy lấy cái thứ này ra khỏi người tớ đi!” Con ma-nơ-canh ấy có bốn mảnh. Thân mình và đầu, phần hai chân, và hai cánh tay tách rời nhau. Khi đã thoát khỏi vật ấy, Liesel đứng dậy và thở khò khè. “Lạy các đấng Jesus và Maria.”

Rudy tìm thấy một cánh tay của con ma-nơ-canh và lấy bàn tay ấy vỗ lên lưng con bé. Khi con bé sợ chết khiếp và quay đầu lại, thằng nhóc chìa bàn tay ấy ra với một tình cảm bạn bè thân thiết. “Rất vui được gặp cậu.”

Trong vài phút, chúng di chuyển chậm chạp qua những lối đi nhỏ hẹp của cửa hàng. Rudy bắt đầu đi về phía quầy hàng. Khi vấp phải một cái hộp rỗng, thằng nhóc kêu lên và văng tục, sau đó nó tìm được đường quay về chỗ cửa ra vào. “Chuyện này thật là quái gở,” nó nói. “Hãy đợi ở đây một phút,” Liesel ngồi đó, tay vẫn giữ cánh tay của con ma-nơ-canh, cho đến khi thằng nhóc quay lại với một ngọn đèn lồng đã được thắp lên từ chỗ nhà thờ.

Một vòng ánh sáng khoanh tròn lên mặt nó.

“Thế cái món quà mà cậu khoe với tớ đâu rồi? Tốt hơn thì nó không nên là một trong số những con ma-nơ-canh kỳ quặc này.”

“Hãy mang cái đèn lại đây.”

Khi thằng bé đến được chỗ góc xa bên trái của cửa hàng, Liesel lấy cái lồng đèn bằng một tay còn tay kia thì lướt dọc qua những bộ quần áo đang treo trên sào. Con bé rút một bộ ra nhưng rồi lại nhanh chóng thay thế bằng một bộ khác. “Không, vẫn còn to quá.” Sau hai lần thử nữa, con bé giơ một bộ đồ màu xanh hải quân ra trước mặt Rudy Steiner. “Trông bộ này có vừa với cậu không?”

Khi Liesel ngồi trong bóng tối, thì Rudy mặc thử bộ đồ ở đằng sau một trong những tấm rèm. Chỉ có một vòng tròn nhỏ của ánh sáng và cái bóng đang thay đổi.

Khi quay lại, thằng nhóc chìa cái lồng đèn ra để Liesel thấy. Được giải thoát khỏi tấm rèm, luồng ánh sáng trông như một cái cột, chiếu vào bộ quần áo được cắt may tinh tế. Nó cũng chiếu ánh sáng lên cái áo bẩn thỉu bên dưới, và đôi giày đã mòn vẹt của Rudy.

“Giờ thì sao nào?” nó hỏi.

Liesel tiếp tục xem xét bạn mình. Con bé di chuyển vòng quanh thằng bé và nhún vai. “Không tệ lắm.”

“Không tệ lắm à! Trông tớ phải khá khăm hơn mức không tệ lắm chứ.”

“Đôi giày đã khiến cậu trông xấu xí hẳn đi. Và cả cái mặt của cậu nữa.”

Rudy đặt cái lồng đèn lên quầy và bước về phía con bé, vờ tỏ ra giận dữ, và Liesel phải thừa nhận rằng một sự hồi hộp đã bắt đầu nín chặt lấy nó. Con bé vừa cảm thấy nhẹ nhõm đồng thời cũng khá thất vọng khi nhìn thằng bạn vấp ngã vào cái con ma-nơ-canh tội nghiệp nó.

Ở trên sàn nhà, Rudy phá lên cười.

Sau đó nó nhắm mắt lại, rồi dụi chúng thật mạnh. Liesel lao tới trước.

Con bé quỳ xuống bên cạnh thằng nhóc.

Hãy hôn cậu ấy đi, Liesel, hãy hôn cậu ấy đi. “Cậu vẫn, ổn chứ, Rudy? Rudy?”

“Tớ nhớ Bố”, thằng nhóc nói, hướng về phía bên kia phòng, ngang qua sàn nhà.

“Frohe Weihnachten”, Liesel đáp. Nó giúp bạn mình đứng dậy, vuốt lại cho thằng thớm bộ quần áo. “Chúc Giáng sinh vui vẻ.”

KẺ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 1

Gồm có:

sự cảm dỗ kế tiếp - một người chơi bài - tuyết rơi ở Stalingrad

- một người anh em không tuổi - một biến cố - vị đắng cay của những câu hỏi - một bộ đồ nghề, một người chảy máu - một con gấu - một cái máy bay bị hỏng - và một chuyến đi về nhà.

Lần này là những cái bánh quy.

Nhưng chúng đã mốc mất rồi.

Chúng là những chiếc bánh Kipferl còn thừa lại từ hồi Giáng sinh, và đã nằm trên bàn được ít nhất là hai tuần. Như những cái móng ngựa thu nhỏ được phủ một lớp đường cô đặc, mấy cái bánh bên dưới dính chặt vào đĩa. Những cái còn lại thì chồng chất lên trên, hình thành một đồng dinh dính sẽ khiến bạn phải nhai rất nhiều. Con bé đã có thể ngửi thấy mùi bánh khi mấy ngón tay nó bầu chặt hơn vào cạnh cửa sổ. Căn phòng có vị giống như đường trộn với bột nhào, và hàng ngàn trang sách.

Không có mẫu tin nhắn nào, nhưng Liesel không mất nhiều thời gian để nhận thấy rằng Ilsa Hermann đã bày ra trò chơi này một lần nữa, và chắc chắn là nó không nghĩ đến trường hợp mấy cái bánh quy ấy có thể không được dành cho nó. Con bé quay lại chỗ cửa sổ và chuyền một lời thì thầm qua khe cửa. Lời thì thầm ấy có cái tên Rudy.

Ngày hôm đó, chúng đã quyết định đi bộ vì đường quá trơn tới mức không thể đi xe đạp được. Thằng nhóc đứng bên dưới cửa sổ, nó chỉ đứng đó và trông chùng. Khi con bé gọi, gương mặt nó xuất hiện, và con bé tặng cho thằng bạn mình đĩa bánh. Không phải thuyết phục nhiều, thằng nhóc cầm lấy đĩa bánh.

Cặp mắt thằng bé như đang thỏa thuê chèn chén trên những cái bánh quy, và nó đặt ra vài câu hỏi.

“Còn gì nữa không? Có tí sữa nào không?”

“Cái gì kia?”

“Sữa,” nó lặp lại, lần này hơi lớn hơn một chút. Giá nó nhận thấy cái âm điệu có phần công kích trong giọng nói của Liesel, thì hẳn nó đã không nói điều đó ra.

Gương mặt của kẻ trộm sách lại xuất hiện bên trên nó một lần nữa. “Cậu ngu thật hay giả vờ ngu thế? Bây giờ tớ đi lấy trộm quyển sách được chưa nào?”

“Dĩ nhiên rồi. Tất cả những gì tớ đang nói là...”

Liesel đi về phía kệ sách ở đằng xa, đằng sau cái bàn. Con bé tìm thấy mấy tờ giấy và một cây viết trong ngăn kéo trên cùng và viết lên đó từ Cảm ơn, rồi đặt mảnh giấy lên mặt bàn.

Bên phải nó, một quyển sách thò ra trông như một khúc xương vậy. Cái vẻ nhợt nhạt của quyển sách gần như đang tỏa ra sự sợ hãi được tạo nên bởi những chữ cái đen tối của nhan đề sách. Die Letzte Menschliche Fremde - Người lạ mặt cuối cùng. Quyển sách khẽ thì thầm khi con bé lấy nó ra khỏi kệ. Vài hạt bụi rơi xuống.

Ở cửa sổ, ngay khi con bé chuẩn bị chuồn ra, thì cánh cửa thư viện cọt kẹt mở.

Hai đầu gối và một bàn tay trộm sách còn đang chống vào khung cửa sổ, con bé quay mặt lại để nhìn về nơi vừa phát ra tiếng động, và nó thấy vợ của ngài thị trưởng trong một bộ áo choàng tắm và một đôi dép mới toanh. Trên túi áo ngực của bộ áo choàng ấy có thêu hình chữ thập ngoặc. Các hình thức tuyên truyền thậm chí đã mò vào đến tận nhà tắm của người ta rồi.

Họ nhìn nhau.

Liesel nhìn vào ngực của Ilsa Hermann và giơ tay lên. “Heil Hitler.”

Con bé chuẩn bị đi ra thì một nhận thức đổ ập xuống tâm trí nó.

Những cái bánh quy.

Chúng đã ở đây trong nhiều tuần.

Điều này có nghĩa là nếu bản thân ông thị trưởng đã vào thư phòng, thì hẳn ông đã nhìn thấy chúng. Hẳn là ông đã hỏi tại sao những cái bánh quy lại ở đó. Hay - ngay khi Liesel có cảm giác về suy nghĩ này, con bé thấy ngập tràn một niềm lạc quan kỳ lạ - có thể đây không phải là thư viện của ông thị trưởng, mà là của bà ấy. Của Ilsa Hermann.

Con bé không biết vì sao điều này lại quan trọng đến như thế, nhưng nó thấy thích thú với việc một căn phòng đầy sách như vậy lại thuộc về người đàn bà này. Chính bà là người đầu tiên đã giới thiệu nó với thư phòng, và mở ra cho nó cánh cửa sổ, thậm chí cả theo nghĩa đen, của cơ hội. Cách nghĩ thế này tốt hơn. Tất cả đều có vẻ như ăn khớp với nhau.

Ngay khi bắt đầu di chuyển trở lại, con bé dựng đứng mọi việc lên và hỏi. “Đây là phòng của bà, có phải không?”

Vợ của ngài thị trưởng thu mình lại. “Ta đã từng đọc sách ở đây, với con trai ta. Nhưng sau đó...”

Bàn tay của Liesel chạm vào khoảng không đằng sau nó. Con bé nhìn thấy một người mẹ đang đọc sách với đứa con trai của bà ta trên sàn nhà, thằng bé đang chỉ trỏ vào những bức tranh và từ ngữ. Sau đó nó nhìn thấy một cuộc chiến tranh nơi cửa sổ. “Cháu biết.”

Một câu cảm thán bước vào phòng từ bên ngoài.

“Cậu nói gì kia?”

Liesel gằn giọng nói thầm, ra đằng sau lưng nó. “Im đi, Đồ con lợn, và hãy tiếp tục canh chừng đi.” Với Ilsa Hermann, nó chậm rãi nói, “VẬY tất cả những quyển sách này...”

“Hầu hết là của ta. Vài quyển là của chồng ta, một số là của con trai ta, như cháu đã biết đấy.”

Lúc này Liesel đã cảm thấy có phần bối rối. Má nó ửng lên. “Cháu luôn nghĩ rằng đây là phòng của ngài thị trưởng.”

“Tại sao?” Người đàn bà có vẻ thích thú.

Liesel thấy có hai chữ thập ngoặc khác trên đôi dép của bà, chỗ những ngón chân. “Ông ấy là thị trưởng. Cháu nghĩ là ông ấy phải đọc nhiều lắm.”

Vợ ngài thị trưởng cho tay vào túi áo. “Gần đây, cháu là người sử dụng căn phòng này nhiều nhất.”

“Bà đã đọc quyển này chưa?” Liesel giơ quyển Người lạ mặt cuối cùng lên.

Hsa nhìn nhan đề quyển sách gần hơn một chút. “Ta đọc rồi.”

“Có hay không, thưa bà?”

“Không tệ.”

Sau đó có một thôi thúc muốn bỏ đi nơi con bé, nhưng trong nó cũng dấy lên một nghĩa vụ khác thường là hãy ở lại. Con bé định lên tiếng, nhưng những từ ngữ có sẵn trong đầu nó quá nhiều và quá nhanh. Có vài lần con bé cố gắng nắm bắt lấy chúng, nhưng vợ ngài thị trưởng là người đã giành quyền chủ động.

Bà đã nhìn thấy gương mặt của Rudy thập thò ngoài cửa sổ, hay nói chính xác hơn, là mái tóc tỏa ra ánh sáng lập lòe như một ngọn nến của thằng nhóc. “Ta nghĩ tốt hơn là cháu nên đi đi,” bà ta nói. “Cậu ta đang đợi cháu đấy.”

Trên đường về nhà, chúng ăn.

“Cậu có chắc là không còn gì khác không?” Rudy hỏi. “Hẳn là phải còn cái gì đó chứ?”

“Chúng ta gặp may mới có được mấy cái bánh quy này đấy.” Liesel sầm soi món quà trên tay của Rudy. “Bây giờ thì hãy khai thật đi. Cậu có ăn cái bánh nào trước khi tớ ra không đấy?”

Rudy tỏ vẻ phẫn nộ. “Này này, ở đây cậu mới là kẻ ăn trộm, không phải tớ.”

“Đừng có đùa với tớ, Đồ con lợn. Tớ có thể nhìn thấy vài hạt đường vẫn còn dính ở mép cậu kia kìa.”

Như lên cơn hoang tưởng, Rudy cầm cái đĩa chỉ bằng một tay còn tay kia thì chùi mép. “Tớ chẳng ăn cái nào cả, tớ hứa danh dự đấy.”

Nửa số bánh quy đã vơi đi lúc chúng đến được chỗ cây cầu, và chúng chia phần bánh còn lại với Tommy Muller trên phố Thiên Đàng.

Khi ăn xong, chỉ còn lại một suy nghĩ tiếp theo, và Rudy đã nói điều đó ra.

“Chúng ta làm cái quái gì với cái đĩa này bây giờ đây?”

Cùng lúc Liesel và Rudy đang ăn những cái bánh quy, thì những người đàn ông đang nghỉ ngơi của đơn vị LSE đang chơi bài trong một thị trấn cách Essen không xa lắm. Họ vừa mới hoàn tất một chuyến đi dài từ Stuttgart, và đang chơi bài để tăng cường thuốc lá. Reinhold Zucker không cảm thấy vui vẻ cho lắm.

“Ông ta ăn gian, tôi thề đấy,” anh lẩm bẩm. Họ đang ở trong một chuồng gia súc đóng vai trò như là một trại lính, và Hans Hubermann vừa mới thắng ván bài thứ ba liên tiếp. Zucker ném những quân bài xuống đây về kính tởm và chải mái tóc dính nhớp nháp của mình bằng một bộ ba ngón tay đầy cáu ghét.

Không giống người thanh niên ở bên trái mình, Hans Hermann không há hê khi chiến thắng. Thậm chí ông còn tử tế đến mức đưa cho mỗi người đồng đội của mình một điếu thuốc trong chỗ thuốc mà ông thắng được, và còn đốt chúng hộ họ nữa. Tất cả mọi người, ngoại trừ Reinhold Zucker, đều chấp nhận lời mời này. Anh ta giật lấy điếu thuốc đang được chìa ra và quăng nó trở lại cái hộp đựng thuốc đặt cược. “Tôi không cần sự thương hại của ông đâu, ông già.” Nói rồi anh đứng dậy và bỏ đi.

“Có chuyện gì với anh ta vậy?” viên trung sĩ hỏi, nhưng không ai quan tâm đến câu hỏi ấy đủ để trả lời nó. Reinhold Zucker chỉ là một thằng nhóc hai mươi bốn tuổi không thể chơi bài để cứu lấy mạng sống của mình.

Nếu không thua chỗ thuốc lá của mình cho Hans Hermann, thì có lẽ anh ta đã không tỏ ra khinh bỉ ông ấy đến thế. Và nếu anh ta không khinh bỉ

ông, thì hẳn là anh ta đã không giành lấy chỗ ngồi của ông sau đó vài tuần trên một con đường tưởng chừng như vô hại.

Một chỗ ngồi, hai người đàn ông, một cuộc tranh cãi ngắn, và tôi.

Đôi khi nó làm tôi chết được, cái cách mà người ta chết ấy.

Giữa tháng Giêng năm 1943, hành lang của phố Thiên Đàng chính là cái bản ngã tăm tối, khốn khổ của nó. Liesel đóng cổng lại và đi sang nhà bà Holtzapfel rồi gõ cửa. Con bé ngạc nhiên bởi người ra mở cửa không phải là bà Holtzapfel.

Suy nghĩ đầu tiên của nó là người đàn ông này hẳn phải là một trong những người con trai của bà ta, nhưng anh ta trông không giống người nào trong số hai người anh em trong bức ảnh được lồng khung treo ở chỗ cửa ra vào cả. Có vẻ như anh ta quá già, mặc dù điều này cũng khó mà nói cho chắc chắn được. Gương mặt anh lấm chấm những sợi râu quai nón, đôi mắt anh trông thật đau đớn và âm vang. Một bàn tay bị băng bó thò ra khỏi tay áo khoác của anh ta, và những giọt máu màu anh đào đỏ tươi đang rỉ qua lớp vải băng.

“Có lẽ là em nên quay lại sau.”

Liesel cố gắng nhìn qua người anh ta. Con bé đã gần như sắp sửa cất tiếng gọi bà Holtzapfel, nhưng người đàn ông nọ đã cản nó lại.

“Này cô bé,” anh ta nói. “Hãy quay lại sau. Anh sẽ sang gọi em. Nhà em ở đâu nào?”

Hơn ba giờ đồng hồ sau, một tiếng gõ cửa vang lên nơi cửa nhà số 33 phố Thiên Đàng, và người đàn ông nọ đang đứng trước mặt nó. Những vết máu đỏ tươi lấm tẩm màu anh đào giờ đã chuyển thành màu những quả mận chín.

“Bây giờ thì bà ấy đã sẵn sàng để gặp em rồi.”

Bên ngoài, trong cái ánh sáng màu xám mờ nhạt của ngày hôm đó, Liesel không thể ngăn được mình hỏi người đàn ông nọ xem chuyện gì đã xảy ra với bàn tay của anh ta. Anh xì một chút không khí ra đằng mũi - một âm tiết duy nhất - trước câu trả lời của mình. “Stalingrad.”

“Sao kia ạ?” Anh ta đã nhìn cơn gió khi nói. “Em không thể nghe anh nói gì cả.”

Anh ta lại trả lời một lần nữa, hơi lớn hơn một chút, và lần này anh đã trả lời câu hỏi của con bé một cách đầy đủ. “Điều đã xảy ra cho bàn tay của anh là Stalingrad. Anh đã bị bắn vào sườn và bị văng mất ba ngón tay. Câu trả lời này đã giải tỏa được thắc mắc của em chưa?” Anh nhét bàn tay vẫn còn lạnh lặn của mình vào túi và run rẩy một cách đầy khinh bỉ trước cơn gió của nước Đức. “Em nghĩ ở đây có lạnh không?”

Liesel chạm vào bức tường bên cạnh nó. Con bé không thể nói dối. “Có chứ, dĩ nhiên rồi.”

Người đàn ông bật cười. “Đây đâu phải là lạnh.” Anh rút một điều thuốc ra rồi đặt nó lên miệng mình. Bằng một tay, anh cố gắng thắp que diêm lên. Trong điều kiện thời tiết ảm đạm ấy, việc thắp một que diêm bằng cả hai tay đã là khó khăn lắm rồi, nhưng với chỉ một tay thì đây là một việc làm bất khả. Anh đánh rơi hộp diêm và văng tục.

Liesel nhặt nó lên.

Con bé cầm lấy điều thuốc của anh ta rồi đặt nó lên miệng mình.

Chính nó cũng không thể đốt được điều thuốc cháy lên.

“Em phải hít nó vào,” người đàn ông giải thích. “Trong điều kiện thời tiết như thế này, nó chỉ có thể cháy khi em hít vào mà thôi. Verstehst?”

Con bé lại thử đốt điếu thuốc lên một lần nữa, cố gắng nhớ xem Bố đã làm việc này như thế nào. Lần này, miệng con bé đầy khói. Khói trèo qua hàm răng của nó và cào xé cổ họng nó nhưng con bé vẫn cố kìm để không bật ho.

“Tốt lắm.” Khi lấy điếu thuốc lại và hít một hơi, anh chìa bàn tay vẫn còn lạnh lặn của mình ra, bàn tay trái. “Michael Holtzapfel.”

"Liesel Meminger.”

“Em đến để đọc sách cho mẹ anh nghe à?”

Lúc đó Rosa đã xuất hiện đằng sau con bé, và Liesel có thể cảm nhận được sự bàng hoàng sau lưng mình. “Michael đấy à?” bà hỏi. “Có phải là cháu đấy không?”

Michael Holtzapfel gật đầu. “Guten Tag - Xin chào!”, bác Hermann, đã lâu quá rồi nhỉ.” “Trông cháu thật là...”

“Già?”

Rosa vẫn chưa hết bàng hoàng, nhưng bà đã có thể trấn tĩnh lại được. “Cháu có muốn vào nhà không? Bác thấy là cháu đã gặp con gái nuôi của bác rồi...” Giọng của bà hơi rung khi nhìn thấy bàn tay bê bết máu.

“Em trai cháu chết rồi,” Michael Holtzapfel nói, và anh ta không thể tung cú đấm này ra theo một cách nào tốt hơn được với chỉ một nắm tay còn lạnh lặn của mình. Cú đấm ấy làm Rosa đảo đảo. Hẳn rồi, chiến tranh có nghĩa là chết chóc, nhưng nó luôn khiến cho mặt đất dưới chân người ta trở nên chao đảo khi cái chết ấy là của một người đã từng sống và hít thở gần bạn đến như thế. Rosa đã chứng kiến cả hai đứa con trai nhà Holtzapfel lớn lên.

Bằng cách nào đó, người thanh niên già dặn ấy đã liệt kê ra được những điều đã xảy ra mà vẫn không mất bình tĩnh. Cháu đang ở trong một trong những tòa nhà mà quân ta dùng làm bệnh viện thì người ta mang nó vào. Đó là quãng một tuần trước khi cháu về nhà. Cháu đã dành ra suốt ba ngày của tuần lễ đó để ngồi bên cạnh em cháu trước khi nó chết...

“Bác rất tiếc.” Những từ ngữ này không có vẻ gì là xuất phát từ miệng của Rosa cả. Một người nào khác đang đứng đằng sau lưng Liesel Meminger vào buổi tối hôm đó, nhưng con bé không dám quay lại nhìn.

“Làm ơn đi bác.” Michael ngăn bà lại. “Đừng nói gì nữa hết. Bây giờ cháu đưa con bé sang nhà để nó đọc sách được chưa? Cháu không chắc mẹ cháu sẽ để ý nghe câu chuyện của nó, nhưng bà ấy vẫn bảo nó sang.”

“Được, dẫn nó sang đi.”

Họ đã đi được nửa đường sang nhà bên kia thì Michael chợt nhớ ra điều gì đó và quay lại. “Rosa?” Có một khoảnh khắc của sự chờ đợi khi Mẹ lại mở rộng cánh cửa ra. “Cháu nghe nói là con trai bác cũng ở đó. Ở Nga ấy. Cháu đã tình cờ gặp một người khác cũng đến từ Molching, và họ đã nói cho cháu biết điều này. Nhưng cháu chắc là bác đã biết rồi.”

Rosa cố gắng không để cho anh bỏ đi. Bà lao ra ngoài và nắm lấy tay áo anh. “Không, một ngày nọ nó bỏ căn nhà này ra đi và không bao giờ quay về nữa. Hai bác đã cố gắng tìm nó, nhưng sau đó, có quá nhiều chuyện đã xảy ra, có một...”

Michael Holtzapfel quyết tâm thoát khỏi người đàn bà này. Điều cuối cùng mà anh ta muốn nghe lúc này là một câu chuyện sướt mướt khác. Vừa dứt ra khỏi người đàn bà, anh vừa nói, “Theo như những gì cháu biết, thì anh ấy vẫn còn sống.” Anh gặp lại Liesel ở chỗ cổng vào, nhưng đứa bé gái không đi vào cửa nhà bên. Con bé nhìn gương mặt của Rosa. Nó nổi lên rồi lại chìm xuống cùng lúc.

“Mẹ ời?”

Rosa xoa tay. “Đi đi.” Liesel đợi.

“Đã bảo đi đi kia mà.”

Khi con bé bắt kịp người đàn ông nọ, người lính trở về từ chiến trường ấy đã thử tạo ra một cuộc đối thoại. Hẳn là anh cảm thấy hối tiếc vì đã lỡ lời với Rosa, và đang cố gắng chôn vùi sai lầm này dưới vài từ ngữ khác. Vừa ôm lấy bàn tay quần đầy băng của mình, anh vừa nói, “Anh vẫn không thể cầm máu được.” Liesel thực sự cảm thấy mừng khi bước vào nhà bếp của bà Holtzapfel. Con bé càng bắt đầu đọc sớm chừng nào thì càng tốt chừng ấy.

Bà Holtzapfel ngồi đó, với những dòng dây điện ướt đẫm trên mặt. Con trai của bà đã chết.

Nhưng đó mới chỉ là một nửa vấn đề.

Bà sẽ chẳng bao giờ biết được rằng việc đó đã xảy ra như thế nào nhưng tôi có thể nói cho bạn biết mà không nghi ngờ gì, rằng một người trong số chúng ta biết. Có vẻ như tôi luôn biết điều gì đã xảy ra khi có tuyết và những khẩu súng và những sự lẫn lộn khác nhau của ngôn ngữ loài người.

Khi tôi hình dung ra gian bếp của bà Holtzapfel qua từ ngữ của kẻ trộm sách, tôi không thấy cái bếp lò, những thìa gỗ hay máy bơm nước, hay bất cứ thứ gì đại loại như thế. Chẳng nào thì câu chuyện cũng không phải được bắt đầu với những chi tiết đó. Điều mà tôi nhìn thấy là mùa đông của nước Nga và tuyết rơi xuống từ trên trần nhà, và số phận đứa con trai thứ hai của bà Holtzapfel.

Tên của anh ta là Robert, và đây là điều đã xảy đến cho anh.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 2

Đó là nước Nga, ngày 5 tháng Giêng năm 1943, và lại là một ngày buổi giá khác. Ở trong thành phố và trong đám tuyết, khắp nơi là xác chết của người Nga và người Đức. Người nào còn sống sót thì tiếp tục nã đạn vào những trang giấy trắng trước mặt họ. Ba ngôn ngữ đan xen trộn lẫn với nhau. Tiếng Nga, tiếng những viên đạn, và tiếng Đức.

Khi tôi đi qua những linh hồn bị đốn ngã ấy, một người đàn ông nói, “Bụng của tôi còn cào quá.” Anh ta cứ lặp đi lặp lại câu nói ấy nhiều lần. Mặc cho sự bàng hoàng của mình, anh vẫn bò tới trước, đến gần một dáng người tối tăm, dị dạng đang ngồi như tan chảy ra trên mặt đất. Khi người lính với cái bụng bị thương đến nơi, anh ta có thể thấy được rằng người kia là Robert Holtzapfel. Hai bàn tay của anh đã bị đóng băng trong máu khô và anh đang chất đông tuyết lên đoạn ở ngay trên ống quyển mình, nơi hai bàn chân của anh đã bị cắt đứt bởi vụ nổ cuối cùng. Có hai bàn tay nóng bỏng và một tiếng thét màu đỏ.

Hơi nước bốc lên từ mặt đất. Hình dạng và mùi của tuyết đang thối rữa.

“Tôi đây,” người lính nọ nói với anh. “Pieter đây.” Người này lê tới gần anh thêm vài xentimét nữa.

“Pieter à?” Robert hỏi, với một giọng nói đang dần tan đi. Hẳn anh ta đã cảm thấy tôi đang ở gần đó.

Lần thứ hai. “Pieter à?”

Vì vài lý do nào đó, những người hấp hối luôn hỏi những câu hỏi mà họ đã biết câu trả lời. Có lẽ làm thế thì người ta có thể nhắm mắt xuôi tay một cách dễ dàng hơn thì phải.

Những giọng nói bỗng nhiên nghe hết như nhau.

Robert Holtzapfel gục sang bên phải, xuống mặt đất lạnh giá và đang bốc hơi.

Tôi chắc là ở tại đó, vào lúc đó, anh ta mong được gặp tôi. Nhưng anh đã không gặp.

Thật không may cho chàng trai Đức ấy, tôi đã không mang anh đi vào buổi chiều hôm đó. Tôi bước qua anh với những linh hồn tội nghiệp khác trong vòng tay mình và quay trở lại chỗ những người Nga.

Tôi cứ đi tới đi lui như thế mãi. Những con người bị tách rời.

Đó không phải là một chuyến trượt tuyết đâu, tôi có thể nói cho bạn biết như thế.

Như Michael đã kể cho mẹ nghe, phải đến ba ngày dài đằng đằng sau đó thì tôi mới đến để rước đi người lính đã để lại hai chân mình ở Stalingrad. Tôi xuất hiện một cách đầy mời gọi tại cái bệnh viện tạm bợ ấy và chùn bước vì mùi hôi thối.

Một người đàn ông với một bàn tay băng bó đang nói với một người lính câm lặng và có vẻ mặt bàng hoàng rằng anh ta sẽ sống. “Em sẽ sớm được về nhà thôi,” anh cam đoan với em mình.

Phải, nhà, tôi nghĩ thầm. Để tận hưởng những điều tốt đẹp.

“Anh sẽ đợi em,” anh ta lại tiếp tục. “Anh sẽ về nhà vào cuối tuần này, nhưng anh sẽ đợi em.”

Giữa câu nói kế tiếp của anh, tôi thu thập lấy linh hồn của Robert Holtzapfel.

Thường thì tôi phải cố gắng nhìn qua trần nhà khi tôi vào trong, nhưng tôi đã gặp may với ngôi nhà đặc biệt này. Một phần nhỏ mái nhà đã bị phá hủy, và tôi có thể nhìn thẳng lên trên. Cách đó một mét, Michael Holtzapfel vẫn đang nói. Tôi cố gắng tâng lờ anh ta đi bằng cách nhìn vào cái lỗ trên đầu mình. Bầu trời có màu trắng, nhưng đang chuyển màu rất nhanh. Như thường lệ, nó đang trở thành một tấm phủ che bụi khổng lồ. Máu đang chảy qua, và theo từng mảnh một, những đám mây lơ lửng, như những dấu chân người đi trên lớp tuyết đang tan.

Những dấu chân sao? Bạn hỏi.

Chà, tôi tự hỏi rằng những dấu chân đó có thể là dấu chân của ai. Trong căn bếp của bà Holtzapfel, Liesel đọc sách. Những trang sách bị bõm lộn qua mà không được ai nghe thấy, còn phần tôi, khi quang cảnh của nước Nga đã mờ dần đi trong mắt tôi, thì tuyết từ trên trần nhà vẫn không chịu ngừng rơi xuống. Ấm đun nước phủ đầy tuyết, cả cái bàn cũng vậy. Những con người cũng đang mặc những mảnh vải dệt bằng tuyết, trên đầu và trên vai họ.

Người anh trai run rẩy.

Người đàn bà khóc.

Còn đứa bé gái vẫn tiếp tục đọc, vì đó là lý do nó có mặt ở đó, và thật dễ chịu khi bạn làm được một điều gì đó có ích sau hậu quả của tuyết ở Stalingrad.

Chỉ còn vài tuần nữa là Liesel Meminger mười bốn tuổi. Bố nó vẫn vắng nhà.

Nó hoàn tất thêm ba buổi đọc sách nữa với người đàn bà đang tuyệt vọng đến tột cùng. Rất nhiều đêm, con bé quan sát Rosa ngồi với cây đàn xếp và cầu nguyện, cầm chống lên ống bễ của cây đàn.

Lúc này đây, con bé nghĩ thầm, đã đến lúc rồi. Thường thì ăn trộm là điều sẽ khiến con bé thấy vui hơn, nhưng vào ngày này, đó là đưa trả lại một cái gì đó.

Con bé thò tay xuống dưới giường và lấy cái đĩa ra. Một cách nhanh nhẹn nhất có thể, con bé lau chùi nó trong nhà bếp rồi ra ngoài. Thật dễ chịu khi được đi bộ ở Molching. Bầu không khí sắc nét và phẳng, như cái Watschen của một người giáo viên độc ác hay một bà xơ vậy. Giày nó phát ra những âm thanh duy nhất trên phố Munich.

Khi nó băng qua dòng sông, một tin đồn bằng ánh nắng mặt trời đang đứng đằng sau những đám mây.

Ở nhà số 8 phố Grande, con bé bước lên những bậc cấp, để cái đĩa xuống chỗ cánh cửa rồi gõ cửa, và vào lúc cánh cửa mở ra, thì con bé đã đang rẽ sang phố khác rồi. Liesel không nhìn lại, nhưng con bé biết rằng nếu nó làm thế, thì nó sẽ lại nhìn thấy em trai mình ở chỗ cánh cửa, hai đầu gối của thằng bé đã hoàn toàn hồi phục. Thậm chí nó còn có thể nghe thấy giọng nói của thằng bé nữa.

“Như thế tốt hơn rồi đấy, Liesel.”

Con bé cảm thấy một nỗi buồn khủng khiếp khi nhận ra rằng em trai nó sẽ mãi mãi là một thằng nhóc sáu tuổi, nhưng khi bám vúi lấy cái suy nghĩ đó, nó cũng cố gắng nở một nụ cười. Con bé nán lại ở chỗ sông Amper, chỗ cây cầu, nơi Bố đã từng đứng đó và ngả người qua thành cầu.

Con bé cười, rồi lại cười, và khi tất cả những nụ cười đã được thực hiện, con bé quay về nhà, và em trai nó không bao giờ trèo vào giấc ngủ của nó nữa. Theo rất nhiều cách, nó sẽ bỏ qua em trai nó, nhưng nó sẽ không bao giờ bỏ qua được đôi mắt chết chóc của thằng bé trên sàn tàu hỏa, hay cái âm thanh của cơn ho chết người ấy.

Đêm hôm đó, kẻ trộm sách nằm trên giường, và em nó chỉ xuất hiện trước khi nó nhắm mắt lại. Nó chỉ là một thành viên của đoàn diễn viên, vì Liesel luôn được ghé thăm trong căn phòng đó. Bố của nó đứng đó và gọi nó là phụ nữ được một nửa rồi. Max đang viết quyển Người lay từ ngữ nơi góc nhà. Rudy trần truồng ở lối cửa phòng. Thằng hoặc, mẹ nó đứng trên một sân ga bên cạnh giường ngủ của nó. Và xa xa, trong một căn phòng kéo dài ra như cây cầu dẫn đến một thị trấn vô danh, đứa em trai Wemer của nó đang chơi đùa trong lớp tuyết của nghĩa địa.

Vọng lên từ dưới hành lang, như một cái máy nhíp cho những hình ảnh, là tiếng Rosa ngáy, và Liesel nằm thao thức với những thứ ấy xung quanh mình, nhưng con bé cũng nhớ lại một câu trích từ quyển sách gần đây nhất của nó.

Khi bình minh ló dạng, những ảo ảnh ấy đã biến mất, và con bé có thể nghe thấy một trò độc tấu khê khàng của những từ ngữ trong phòng khách. Rosa đang ngồi với cây đàn xếp, và cầu nguyện.

“Hãy để họ sống sót quay về,” bà lặp lại. “Con xin Người. Tất cả bọn họ.” Thậm chí những nếp nhăn xung quanh hai mắt của bà cũng đang nắm tay lại và cầu nguyện cùng nhau.

Hẳn là cây đàn xếp đã làm bà thấy nhức nhối, nhưng bà vẫn để nguyên như thế.

Rosa sẽ không bao giờ kể cho Hans biết về những khoảnh khắc như thế, nhưng Liesel tin rằng những lời cầu nguyện ấy đã giúp Bố sống sót qua tai

nạn của LSE ở Essen. Nếu chúng không giúp được gì, thì chắc chắn chúng cũng không làm ông tổn thương.

Đó là một buổi chiều trong xanh đến kinh ngạc, và những người đàn ông đang trèo vào bên trong chiếc xe tải. Hans Hubermann vừa mới ngồi xuống chỗ ngồi dành cho mình. Reinhold Zucker đang đứng nhìn xuống ông.

“Tránh ra,” gã ta nói.

“Bitte?” - Sao cơ?

Zucker gặp người xuống bên dưới mui xe. “Tôi bảo ông tránh ra cơ mà, Đồ lỗ đít này.” Mái tóc dính dính của gã bết lại thành từng mảng lên trán. “Tôi với ông sẽ đổi chỗ ngồi cho nhau.”

Hans bối rối. Chỗ ngồi đằng sau này hẳn phải là cái chỗ kém thoải mái nhất trong cả dãy ghế. Đó là chỗ ngồi lùa gió nhiều nhất, lạnh lẽo nhất. “Tại sao thế?”

“Có vấn đề gì không?” Zucker đã mất kiên nhẫn. “Có thể vì tôi muốn là người xuống xe đầu tiên để dùng cái nhà xí.”

Hans nhanh chóng nhận thức được rằng những người còn lại của đơn vị đang quan sát vụ va chạm đáng tiếc giữa hai người đàn ông lẽ ra là phải trưởng thành rồi này. Ông không muốn lép vế, nhưng cũng không muốn cư xử nhỏ mọn. Bên cạnh đó, họ vừa mới kết thúc một ca làm việc đầy mệt mỏi, và ông không có đủ năng lượng để tiếp tục cuộc cãi vã này. Đi lom khom người, ông tới chỗ ngồi còn bỏ trống, giữa chiếc xe tải.

“Tại sao ông lại nhượng bộ cái đồ đầu tôm (1) đó chứ?” Người ngồi bên cạnh hỏi ông.

(1) Nguyên văn tiếng Đức: Scheisskopf

Hans bật một que diêm lên và chìa điếu thuốc ra đề nghị ông này hút cùng. “Gió lùa ở chỗ đó cứ thốc thẳng vào tai tôi mãi thôi.”

Cái xe tải màu xanh ô liu đang trên đường đi về trại cách đó chừng mười dặm. Brunnenweg đang kể chuyện đùa về một cô hầu bàn người Pháp thì bánh xe trước bên trái bị xịt lốp và người tài xế mất lái. Cái xe lăn tròn nhiều lần, và những người đàn ông trong xe luôn mồm chửi thề khi họ phải nhào lộn giữa không khí, đèn, rác rưởi và thuốc lá. Bên ngoài, bầu trời xanh chuyển từ trần nhà thành sàn nhà, trong khi họ cố gắng leo trèo để tìm cái gì đó mà bấu víu.

Khi xe ngừng lại, tất cả đều bị dồn về phía thành xe bên phải, mặt họ bị áp chặt vào bộ đồng phục hôi hám của người bên cạnh. Những câu hỏi thăm nhau xem có sao không được chuyển đi cho đến khi một người trong số họ, Eddie Alma, bắt đầu hét lên. “Hãy mang cái thang khốn kiếp này ra khỏi người tôi ngay!” Anh nói câu đó ba lần, rất nhanh. Anh đang nhìn trừng trừng vào đôi mắt đang mở trần trối của Reinhold Zucker.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần I chương 3

Họ lôi nhau ra cho đến khi chỉ còn lại cái xác trong xe.

Người tài xế, Helmut Brohmann, đang ngồi bệt xuống đất gãi đầu.

“Lốp xe,” ông giải thích, “bị nổ.” Vài người ngồi xuống cùng với ông và đồng loạt nói rằng đó không phải là lỗi của ông. Những người khác thì đi loanh quanh hút thuốc, hỏi thăm người ta xem thương tích của họ liệu có đủ tồi tệ để được chấm dứt nghĩa vụ quân sự không. Một nhóm nhỏ khác thì tụ tập lại ở đằng sau chiếc xe tải và nhìn cái xác chết.

Ở chỗ một cái cây, cơn đau dữ dội vẫn nhói lên nơi chân của Hans Hubermann. “Lẽ ra người đó phải là tôi,” ông nói.

“Cái gì kia?”

Viên trung sĩ giật giọng hỏi lại từ chỗ cái xe tải.

“Anh ta đã ngồi ở chỗ của tôi.”

Helmut Brohmann lấy lại được ý thức của mình và trèo trở lại vào khoang dành cho tài xế. Năm dài ra, ông ta cố gắng khởi động cái xe, nhưng không có cách nào làm cho nó nhúc nhích được. Một chiếc xe tải khác đã được gửi đến, kiêm luôn nhiệm vụ làm xe cứu thương. Xe cứu thương đã không đến.

“Các anh biết điều đó có nghĩa là gì mà, phải không?” Boris Schipper nói. Họ biết điều đó có nghĩa là gì.

Khi tiếp tục chặng đường quay trở lại trại, mỗi người đều cố gắng không nhìn xuống.

“Tôi đã bảo các anh là chúng ta phải úp sấp mặt anh ta xuống kia mà,” ai đó lên tiếng. Có vài lần, một vài người trong số họ quên khuấy đi mất và đập chân lên cái thân người. Khi đã đến nơi, tất cả đều cố gắng tránh cái nhiệm vụ lôi cái xác ra khỏi xe. Khi công việc ấy được hoàn tất, Hans thực hiện vài bước đi ngăn trước khi cơn đau nứt ra nơi chân ông và khiến ông gục xuống.

Một giờ đồng hồ sau, một bác sĩ kiểm tra cho ông, và ông được bảo là chắc chắn là chân ông đã gãy rồi. Viên trung sĩ đã có mặt ở đó, và đang đứng đó với một nụ cười nửa miệng.

“Nào, Hubermann. Có vẻ như anh đã thoát khỏi cái chốn này rồi, phải không hả?” Ông ta đang lắc lư cái khuôn mặt tròn trịa của mình, hút thuốc, và ông liệt kê ra một danh sách những điều sẽ xảy ra tiếp theo. “Anh sẽ nghỉ ngơi. Người ta sẽ hỏi tôi xem nên làm gì với anh bây giờ. Tôi sẽ bảo họ là anh đã làm rất tuyệt công việc của mình.” Ông phà ra vài cụm khói thuốc. “Và tôi nghĩ là tôi sẽ bảo họ rằng anh không phù hợp cho tổ chức LSE nữa và nên gửi anh về Munich để làm việc bàn giấy hay bất cứ công việc dọn dẹp nào cần phải làm ở đó. Nghe thế nào hả?”

Không thể kìm được một tiếng cười giữa những tiếng rên rỉ đau đớn, Hans đáp. “Nghe tuyệt lắm, trung sĩ ạ.”

Boris Schipper kết thúc điếu thuốc đang hút. “Đúng là nghe tuyệt lắm chứ, mẹ kiếp. Anh đã gặp may khi tôi thấy thích anh, Hubermann ạ. Anh gặp may khi anh là một người tốt, và rất hào phóng với mấy điếu thuốc lá.”

Trong phòng bên, người ta đang đập bột để bó vết gãy.

VỊ ĐĂNG CỦA NHỮNG CÂU HỎI

Chỉ một tuần sau ngày sinh nhật của Liesel vào giữa tháng Hai, con bé và Rosa cuối cùng cũng nhận được một bức thư chi tiết từ Hans Hubermann. Con bé lao vào nhà từ chỗ thùng thư và đưa lá thư ấy cho mẹ nó xem. Rosa bảo nó đọc to lá thư lên, và hai mẹ con không thể ngăn được sự phấn khích của mình khi Liesel đọc đến đoạn cái chân gãy. Con bé bàng hoàng đến mức nó chỉ đọc câu tiếp theo trong lá thư đủ lớn để mình nó nghe thấy.

“Cái gì thế?” Rosa hỏi dồn. “Đồ con lợn?”

Liesel ngẩng nhìn bà và gằn như đã gào lên. Viên trung sĩ đã giữ đúng lời nói của mình. “Bố sắp về nhà, Mẹ ơi. Bố sắp về nhà!”

Họ ôm chầm lấy nhau trong nhà bếp, và lá thư bị ép chặt giữa hai tấm thân. Một cái chân gãy hẳn là một điều đáng để ăn mừng.

Khi Liesel chuyển cái tin tức ấy sang cho hàng xóm của họ, Barbra Steiner như mê đi. Bà chà xát vào cánh tay của con bé và gọi những thành viên còn lại của gia đình mình ra. Trong gian bếp của họ, những người nhà Steiner vô cùng phấn chấn với tin Hans Hubermann sắp về nhà. Rudy mỉm cười, rồi cười thành tiếng, và Liesel có thể thấy là ít nhất thì thằng nhóc cũng đang cố gắng. Dù vậy, con bé cũng có thể cảm nhận được cái vị đắng cay của những câu hỏi nơi miệng thằng bạn mình.

Tại sao lại là ông ấy?

Tại sao lại là Hans Hubermann mà không phải là Alex Steiner? Nó có lý do của mình khi nghĩ thế.

MỘT BỘ ĐỒ NGHỀ, MỘT NGƯỜI CHẢY MÁU, MỘT CON GẤU

Kể từ khi bố nó được tuyển vào quân đội hồi tháng Mười, cơn giận dữ của Rudy đã lớn lên một cách đáng kể. Cái tin Hans Hubermann sắp trở về là tất cả những gì nó cần để mang cơn giận ấy tiến xa thêm vài bước nữa.

Nó không nói với Liesel về việc này. Không có lời phàn nàn nào rằng điều đó thật là bất công. Quyết định của thằng bé là hành động.

Nó mang một hộp kim loại đi trên phố Thiên Đàng vào quãng thời gian vẫn thường xảy ra những vụ ăn trộm, lúc chiều đang tối dần.

Liesel nhìn thấy thằng bạn mình từ chỗ cửa sổ nhà bếp - những bước chân đầy quả quyết và khuôn mặt đầy quyết tâm của nó hệt như cái ngày mà nó ra đi để tìm cha. Nó nắm cái quai cầm thùng đồ nghề chặt hết sức có thể, và những chuyển động của nó như cứng rắn hơn với cơn cuồng nộ.

Kẻ trộm sách đánh rơi cái khăn nó đang cầm trên tay, và thay thế cái khăn bằng một suy nghĩ duy nhất.

Thằng bạn nó đang đi ăn trộm. Con bé chạy ra ngoài để gặp nó. “Rudy, cậu đang đi đâu vậy?”

Rudy vẫn bước tiếp và nói qua bầu không khí lạnh lẽo ở trước mặt nó. Ở đoạn gần đến khu tập thể nhà của Tommy Muller, thằng bé nói, “Cậu biết gì không, Liesel, tớ đang nghĩ trong đầu một điều thế này. Cậu hoàn toàn không phải là một kẻ trộm,” và thằng nhóc không để con bé có cơ hội trả lời. “Người đàn bà đó đã để cho cậu vào. Thậm chí bà ta còn chừa bánh bích quy cho cậu nữa chứ, lạy Chúa. Tớ không gọi đó là ăn trộm đâu. Ăn trộm là điều mà quân đội đã làm. Họ đã bắt cha cậu đi, và cả cha tớ nữa.” Thằng nhóc đá một viên đá nhỏ và nó đập vào một cánh cổng, phát ra âm thanh lanh lảnh. Nó bước nhanh hơn. “Lũ trộm cướp là bọn Quốc xã giàu có ở trên kia, trên, phố Grande, phố Gelb, phố Heide.”

Liesel không thể tập trung được vào việc gì cả, mà chỉ có thể tiếp tục đi theo bạn mình. Chúng đã đi qua cửa hàng của mục Diller, và đang bước vào phố Munich. “Rudy...”

“Nói tớ nghe xem, việc đó đem lại cảm giác như thế nào?”

“Cái gì mang lại cảm giác như thế nào?”

“Khi cậu lấy đi một trong những quyển sách đó ấy?”

Vào khoảnh khắc đó, con bé chọn cách giữ im lặng. Nếu thằng bạn nó muốn có một câu trả lời, thì nó sẽ phải quay lại, và thằng nhóc đã làm thế. “Sao nào?” Nhưng một lần nữa, Rudy là người trả lời, trước khi Liesel mở miệng nói. “Cảm giác ấy thật tuyệt, có phải không hả? Thật tuyệt khi ăn trộm lại một cái gì đó thuộc về mình.”

Liesel hướng sự chú ý sang thùng đồ nghề, cố làm thằng bạn mình đi chậm lại. “Cậu có gì trong đó thế?”

Thằng kia cúi người xuống và mở cái thùng ra.

Mọi thứ trong đó xem ra đều có mục đích rõ ràng, ngoại trừ con gấu bông.

Khi chúng đi tiếp, Rudy giải thích đầy đủ chi tiết về cái thùng đồ nghề, và nó sẽ làm gì với mỗi món. Ví dụ, những cây búa dùng để đập vỡ kính cửa sổ, còn cái khăn tay là để bọc đầu búa lại, để không phát ra tiếng động khi đập.

“Còn con gấu bông thì sao?”

Con gấu ấy thuộc về Anna Marie Steiner và không to hơn một quyển sách của Liesel là bao. Bộ lông của con gấu bờm xờm và mòn vẹt. Hai mắt và đôi tai nó đã được khâu lại nhiều lần, tuy nhiên con gấu trông vẫn rất thân thiện.

“Cái đó,” Rudy đáp, “là một nước cờ xuất sắc của tớ. Nếu một đứa trẻ con bước vào khi tớ đang kẹt trong nhà nó, thì tớ sẽ đưa con gấu này cho nó

để khiến nó bình tĩnh lại.”

“Và cậu định ăn trộm cái gì thế?”

Rudy nhún vai. “Tiền, thức ăn, nữ trang. Bất cứ thứ gì tớ có thể chạm tay vào được.” Nghe thật là đơn giản làm sao.

Mãi đến mười lăm phút đồng hồ sau, khi Liesel quan sát sự im lặng đột ngột trên gương mặt của thằng bạn, con bé mới nhận ra rằng Rudy sẽ không ăn trộm cái gì cả. Lời cam kết trước đó đã biến mất, và mặc dù thằng bé vẫn đang ngăm nhìn văng hào quang tưởng tượng của việc ăn trộm, thì giờ đây con bé có thể thấy rằng thằng nhóc không tin vào điều đó nữa rồi. Nó đang cố gắng tin vào điều đó, và đó không bao giờ là một dấu hiệu tốt. Cái sự phạm tội cao cả của nó đang phát phơ trải ra trước mắt nó; khi những bước chân chậm lại và hai đứa quan sát những ngôi nhà, thì sự nhẹ nhõm của Liesel thật tinh khiết và buồn bã làm sao.

Đó là phố Gelb.

Tất cả những ngôi nhà ngòi đó, thật tối tăm và khổng lồ.

Rudy cởi đôi giày dưới chân nó ra và cầm chúng bằng tay trái. Tay phải thằng bé cầm thùng đồ nghề.

Giữa những đám mây, có một mặt trăng. Ánh sáng tỏa ra từ mặt trăng đó dài độ một dặm.

“Tớ đang chờ cái gì vậy?” Thằng bé hỏi, nhưng Liesel không đáp lại. Một lần nữa, Rudy lại mở miệng, nhưng không nói ra lời nào cả. Nó đặt thùng đồ nghề xuống đất và ngồi lên đó.

Đôi tất của nó lạnh lẽo và ướt sũng.

“Thật may là có một đôi khác ở trong thùng đồ nghề,” Liesel gợi ý, và nó có thể thấy thằng bạn mình đang cố gắng để không phá lên cười, không sỉ nhục chính mình.

Rudy dịch sang một bên và ngoảnh mặt đi chỗ khác, và bây giờ đã có chỗ cho cả Liesel ngồi nữa.

Kẻ trộm sách và người bạn thân nhất của nó ngồi tựa lưng vào nhau trên cái thùng đồ nghề màu đỏ loang lỗ ở giữa con đường. Mỗi đứa đều ngoảnh mặt đi một hướng khác nhau, và chúng cứ giữ nguyên như thế trong một lúc. Khi đứng dậy và đi về nhà, Rudy thay đôi tất và bỏ lại đôi tất cũ của nó trên đường. Một món quà, thằng bé tự nhủ, dành cho phố Gelb.

Vài tuần sau, cái thùng đồ nghề rất cục cựa cũng có ích, ít nhất là vì một điều gì đó. Rudy lấy những cái tuốc-nơ-vít và búa ra, thay thế chúng bằng rất nhiều món đồ có giá trị của nhà Steiner, để đề phòng cho cuộc không kích tiếp theo. Thứ duy nhất vẫn ở nguyên trong thùng là con gấu bông.

Vào ngày 9 tháng Ba, Rudy ra khỏi nhà cùng với thùng đồ khi còi báo động lại một lần nữa vang lên ở Molching.

Khi gia đình Steiner lao vọt trên phố Thiên Đàng, Michael Holtzapfel đang đập lên cánh cửa nhà Rosa Hubermann một cách hết sức phẫn nộ. Khi bà và Liesel ra mở cửa, anh nói cho họ biết vấn đề của mình. “Mẹ cháu,” anh nói, và những vết máu hình mấy quả mận vẫn ở trên bàn tay bị băng của anh. “Mẹ cháu không chịu ra ngoài. Bà đang ngồi ở chỗ cái bàn trong bếp.”

Nhiều tuần lễ đã trôi qua, và bà Holtzapfel vẫn chưa bắt đầu hồi phục. Khi Liesel đến để đọc sách cho bà nghe, bà dành hầu hết thời gian để nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Những lời nói của bà rất khê khàng, và gần như là bất động. Tất cả sự hung bạo và những lời mắng nhiếc đã bị giật mạnh ra

khỏi khuôn mặt bà. Michael thường là người nói lời tạm biệt với Liesel, hay đưa cho con bé chỗ cà phê và cảm ơn nó. Bây giờ thì thế này đây.

Rosa bắt đầu hành động.

Bà vội vàng lạch bạch bước qua cổng và đứng trên ngưỡng cửa mở toang. “Holtzapfel!” Chẳng có âm thanh nào khác ngoài hồi còi báo động và Rosa. “Holtzapfel, hãy ra đây, con heo già đáng tởm kia!” Sự tế nhị chưa bao giờ là điểm mạnh của Rosa Hubermann. “Nếu bà không ra thì tất cả chúng ta sẽ chết ở đây, chết ngoài đường!” Bà quay lại và nhìn những dáng người vô vọng trên vỉa hè. Một tiếng còi báo động vừa dứt. “Bây giờ thì sao đây hả?”

Michael nhún vai, mất phương hướng, bối rối. Liesel thả rơi cái túi đựng sách của nó xuống đất và nhìn anh. Con bé hét lên cùng lúc với một tiếng còi báo động bắt đầu. “Em vào được không?” Nhưng nó không chờ câu trả lời. Con bé chạy vụt qua lối đi rồi len qua mẹ nó.

Bà Holtzapfel đang ngồi bất động ở chỗ cái bàn. Mình phải nói gì đây? Liesel nghĩ thầm.

Làm sao mình làm bà ấy nhúc nhích được?

Khi một hồi còi lại hít thở lần nữa, con bé nghe thấy tiếng Rosa gọi. “Cứ mặc bà ta, Liesel, chúng ta phải đi thôi! Nếu bà ta muốn chết, thì đó là việc của bà ấy,” nhưng sau đó thì hồi còi lại vang lên. Những hồi còi ụp xuống và quãng giọng nói của bà đi mất.

Bây giờ chỉ còn lại có tiếng ồn, đứa bé gái và người đàn bà như một sợi dây điện.

“Bà Holtzapfel, làm ơn đi mà!”

Rất giống cuộc trò chuyện của nó với Ilsa Hermann vào ngày của những cái bánh quy, vô số từ ngữ và câu chữ đang ở đầu ngón tay của con bé. Khác biệt ở chỗ, hôm nay còn có những quả bom nữa. Hôm nay việc này cấp bách hơn một chút.

Con bé quyết định chọn câu cuối cùng, và nói thẳng chúng xuyên qua những hồi còi báo động. Hai bàn tay con bé như trồng xuống mặt bàn.

Người đàn bà nọ nhìn lên và đưa ra quyết định cuối cùng của mình. Bà vẫn không nhúc nhích.

Liesel bỏ đi. Nó rút tay mình ra khỏi mặt bàn và lao ra khỏi ngôi nhà.

Rosa giữ cho cánh cổng mở và họ bắt đầu chạy đến nhà số bốn mươi lăm. Michael Holtzapfel vẫn đứng trên phố Thiên Đàng, chết lặng.

“Đi nào!” Rosa nài nỉ anh, nhưng người lính trở về vẫn còn lưỡng lự. Lúc anh sắp sửa quay trở vào nhà, thì có một cái gì đó đã khiến anh quay lại. Bàn tay bị thương của anh là thứ duy nhất vẫn còn bám lấy cánh cổng và, một cách đầy xấu hổ, anh nhấc nó ra và đi theo hai người kia.

Tất cả đều ngoái nhìn lại vài lần, nhưng vẫn không thấy bà Holtzapfel đâu cả.

Con đường như quá rộng, và khi hồi còi báo động cuối cùng bốc hơi vào không trung, ba người cuối cùng của phố Thiên Đàng đi vào tầng hầm của nhà Fiedler.

“Cậu làm cái gì mà lâu thế?” Rudy hỏi. Thằng bé đang ôm cái thùng đồ nghề.

Liesel đặt cái túi đựng sách của nó xuống đất và ngồi lên. “Chúng tớ cố gắng thuyết phục bà Holtzapfel cùng đi.” Rudy nhìn quanh. “Thế bà ấy đâu rồi?”

“Ở nhà. Trong phòng bếp.”

Ở góc xa của căn hầm trú ẩn, Michael đang gập người lại và run lấy bầy. “Lẽ ra tôi phải ở lại,” anh nói, “lẽ ra tôi phải ở lại, lẽ ra tôi phải ở lại...” Giọng nói của anh gần như là vô thanh, nhưng cặp mắt anh thì lại đang mở to hơn bao giờ hết. Chúng đảo điên cuồng trong hốc mắt anh, khi anh bóp chặt bàn tay bị thương của mình và máu loang khắp miếng băng.

Rosa là người ngăn anh lại.

“Làm ơn đi, Michael, đó không phải là lỗi của cháu.”

Nhưng người đàn ông trẻ với bàn tay phải chỉ còn hai ngón là một người không thể an ủi được. Anh cúi mình trong mắt của Rosa.

“Hãy nói cho cháu biết,” anh nói, “bởi vì cháu không hiểu...” Anh ngả người ra đằng sau và dựa vào tường. “Nói cho cháu biết đi, Rosa, làm sao mà mẹ cháu lại có thể ngồi đó và sẵn sàng để chết trong khi cháu vẫn còn muốn sống?” Máu càng tuôn ra xối xả. “Tại sao cháu lại muốn sống? Lẽ ra cháu không nên muốn như thế, nhưng cháu đã muốn như thế.”

Người đàn ông trẻ ấy khóc một cách không thể kiểm soát được trong nhiều phút đồng hồ, với bàn tay của Rosa đang đặt lên vai anh. Những người còn lại trong căn hầm quan sát. Anh vẫn không thể ngừng khóc được, ngay cả khi cánh cửa tầng hầm mở ra rồi đóng lại, và bà Holtzapfel bước vào trong.

Con trai bà ngược nhìn lên.

Rosa bước sang một bên.

Khi họ đến bên cạnh nhau, Michael xin lỗi. “Mẹ, con xin lỗi, lẽ ra con phải ở lại đó với mẹ.”

Bà Holtzapfel không nghe thấy gì cả. Bà chỉ ngồi xuống cùng con trai mình rồi nhấc cái bàn tay băng bó của anh lên. “Con lại chảy máu nữa rồi,” bà nói, và cùng với những người khác họ ngồi đó và chờ đợi.

Liesel thò tay vào cái giỏ của mình và lục lọi những quyển sách.

Hầu hết bọn trẻ con đã ngủ thiếp đi và không nghe thấy những hồi còi báo hiệu tình trạng an toàn đã trở lại. Cha mẹ chúng đánh thức chúng dậy, hay bế chúng đi lên những bậc cấp của tầng hầm, vào một thế giới của bóng tối.

Từ đằng xa, những ngọn lửa đang cháy, và tôi vừa mới thu nhặt thêm khoảng hơn hai trăm linh hồn bị sát hại.

Tôi đang trên đường quay lại Molching một lần nữa. Phố Thiên Đàng trống trơn.

Những hồi còi báo động đã ngừng lại trong nhiều giờ đồng hồ, phòng khi có một sự đe dọa nữa, và để cho khói hòa vào bầu khí quyển.

Bettina Steiner là đứa nhận thấy một đám cháy nhỏ và những cụm khói ở đằng xa, gần sông Amper. Nó bò lên trời và đứa bé gái vẫn giơ cao ngón tay của mình. “Nhìn kìa.”

Có thể con bé đã nhìn thấy đám cháy trước, nhưng Rudy là người phản ứng lại. Một cách vội vàng, thằng bé vẫn không chịu bỏ tay ra khỏi thùng đồ nghề khi nó lao về cuối phố Thiên Đàng, qua nhiều con hẻm nhỏ và bước vào rừng cây. Liesel là người tiếp theo (con bé đành để lại những cuốn sách của mình cho một bà Rosa đang cực lực phản đối), và sau đó là mớ lứa thừa những con người từ vài căn hầm trú ẩn dọc đường đi.

“Rudy, chờ tớ đã!”

Rudy đã không chờ.

Liesel chỉ có thể thấy hộp đồ nghề của Rudy nằm trên chạc ba một thân cây trong khi thằng bé chạy về phía quầng sáng đang tắt dần và chiếc máy bay mù mịt. Máy bay bốc khói, nằm giữa khoảng đất trống bên cạnh con sông. Viên phi công đã cố đáp xuống đây.

Còn cách khoảng hai mươi mét, Rudy dừng lại.

Khi tôi đến, tôi thấy thằng bé đang đứng đó, thở hồng hộc để lấy lại sức.

Những cành cây như tan vào trong bóng tối.

Dây điện và những cây kim vung vải đầy xung quanh cái máy bay. Bên trái, ba vết cắt đã bị cháy rụi đến tận lòng đất. Tiếng tích tắc hồi hả thúc dục từng phút từng giây, cho đến khi chúng tưởng chừng như đã đứng đó suốt nhiều giờ đồng hồ. Đám đông lớn dần lên đang tập hợp lại đằng sau chúng, hơi thở và những câu nói của họ dính chặt vào lưng Liesel.

“Nào, Rudy nói, chúng ta có nên nhìn qua một chút không?”

Nó bước qua những gì còn lại của những cái cây, đến nơi mà xác chiếc máy bay đang bị gấn chặt xuống mặt đất. Mũi của chiếc máy bay ngập trong dòng nước đang chảy, và đôi cánh thì bị bỏ lại một cách xiêu vẹo đằng sau.

Rudy chậm chạp đi một vòng, từ chỗ đuôi máy bay cho đến sườn bên phải.

“Có kính vỡ đấy,” nó nói. “Mảnh kính chắn gió ở khắp nơi.” Sau đó nó nhìn thấy cái xác.

Rudy Steiner chưa bao giờ nhìn thấy một gương mặt nào tái mét đến vậy.

“Đừng đến đây, Liesel,” nhưng Liesel đã đến.

Con bé có thể nhìn thấy gương mặt tinh tảo và trần trụi của người phi công phe địch, trong khi những cái cây cao đứng quan sát và dòng sông thì trôi đi. Chiếc máy bay khạc ra vài tiếng ho nữa, và cái đầu người bên trong nó nghiêng từ bên trái sang bên phải. Anh ta nói một điều gì đó mà rõ ràng là chúng không thể hiểu được.

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph,” Rudy thì thào, “Anh ta còn sống.”

Cái thùng đồ nghề va mạnh vào sườn máy bay và mang theo cùng với nó âm thanh của nhiều tiếng người nói và tiếng chân người bước hơn.

Sức nóng của đám cháy đã không còn nữa, và buổi bình minh thật tĩnh lặng và đen tối. Chỉ có khói vẫn đang trên đường bò lên trời, nhưng ngay cả nó nữa, cũng sẽ sớm kiệt sức.

Bức tường cây giữ cho sắc màu của một thành phố Munich đang bốc cháy có màu hồng. Lúc này, đôi mắt của thằng nhóc đã quen với không chỉ bóng tối, mà cả với gương mặt của viên phi công nữa. Đôi mắt anh ta như những vết cà phê, và những vết cắt chạy chằng chịt trên má và cằm của anh. Một bộ đồng phục nhếch nhác ngồi đó, một cách ngang ngạnh, trên ngực của anh ta.

Mặc cho lời khuyên của Rudy, Liesel vẫn bước đến gần hơn, và tôi có thể hứa với bạn rằng chúng tôi đã nhận ra nhau ngay khoảnh khắc ấy.

Ta biết cháu, tôi nghĩ thầm.

Có một cái xe lửa và một thằng bé trai đang ho. Có tuyết và một đứa bé gái quần trí.

Cháu đã lớn rồi, tôi nghĩ thầm, nhưng ta vẫn nhận ra cháu.

Con bé không lùi lại hay cố gắng đánh tôi, nhưng tôi biết có điều gì đó đã nói cho nó biết rằng tôi đã ở đó. Liệu con bé có thể ngửi được hơi thở của tôi không? Liệu nó có thể nghe được tiếng trái tim bị nghiền rủa của tôi đang đập đều đều, đang xoay tròn như bản thân tội ác trong bộ ngực chết chóc của tôi chẳng? Tôi không biết, nhưng con bé biết tôi, và nó nhìn thẳng vào mặt tôi mà không nhìn đi chỗ khác.

Khi bầu trời bắt đầu sáng lên bởi những nét vẽ bằng than, cả hai chúng tôi đều tiếp tục. Cả hai chúng tôi đều quan sát thẳng nhóc khi nó lại thò tay vào thùng đồ nghề của mình một lần nữa và lục lọi qua vài khung ảnh để rồi lôi ra một món đồ chơi nhỏ nhồi bông màu vàng.

Một cách thận trọng, nó bò tới chỗ người đàn ông đang hấp hối.

Nó cẩn thận đặt con gấu bông đang cười lên vai của người phi công. Tai con gấu chạm vào cổ họng anh ta.

Người đàn ông đang hấp hối ấy ngửi thấy được mùi con gấu bông. Anh ta cất tiếng nói. Bằng tiếng Anh, anh nói. “Cảm ơn.” Những vết cắt trên mặt anh mở ra khi anh nói, và một giọt máu nhỏ xiêu vẹo lăn xuống cổ họng anh.

“Cái gì kia?” Rudy hỏi anh ta. “Was hast du gesagt? Anh nói gì?”

Tiếc thay, tôi đã đánh bại anh ta trước khi anh ta có thể trả lời. Thời điểm của anh ta đã tới, và tôi đang vào trong khoang buồng lái. Tôi hút linh hồn của người phi công ấy ra khỏi bộ đồng phục nhăn nhúm, và cứu anh ta thoát khỏi cái máy bay vỡ nát. Đám đông chơi đùa với sự im lặng khi tôi đi qua họ. Tôi chen lấn xô đẩy họ để thoát ra.

Bên trên tôi, bầu trời có hình bán nguyệt - chỉ là một khoảnh khắc cuối cùng của bóng tối - và tôi thề rằng tôi có thể nhìn thấy một biểu tượng màu đen có hình thù một chữ thập ngoặc. Nó lơ lửng lệch thếch lảng vảng ở bên trên chúng tôi.

“Heil Hitler”, tôi nói, nhưng lúc đó tôi đã lẩn vào những cái cây rêu. Đằng sau tôi, một con gấu bông đang ngồi trên vai của một xác chết. Một cây nến màu vàng chanh đứng bên dưới những cành cây. Linh hồn của người phi công đang ở trong vòng tay tôi.

Hắn là sẽ công bằng khi nói rằng trong tất cả những năm tháng mà Hitler cai trị, không ai có thể phục vụ cho ngài Quốc trưởng trung thành như tôi. Một con người không thể có một trái tim như trái tim của tôi. Tim của con người là một đường thẳng, trong khi tim của tôi là một đường tròn, và tôi có một khả năng bất tận là có mặt ở đúng nơi vào đúng lúc. Những hậu quả của điều này là tôi luôn tìm thấy con người vào những lúc họ tuyệt vời nhất cũng như tồi tệ nhất. Tôi nhìn thấy sự xấu xí và vẻ đẹp của họ, và tôi tự hỏi rằng làm sao mà một thứ như vậy lại có thể mang cả hai thuộc tính này. Dù vậy, họ vẫn có một điều làm tôi ghen tị. Loài người, nếu không gì khác, có một cảm giác rất tốt về cái chết.

VỀ NHÀ

Đó là một quãng thời gian của sự đổ máu, những cái máy bay dùm dỏ và những con gấu bông, nhưng quý một năm 1943 sẽ kết thúc với một yếu tố tích cực cho kẻ trộm sách.

Vào đầu tháng Tư, cục băng bột của Hans Hubermann được tháo đến đầu gối, và ông đáp một chuyến tàu về Munich. Ông sẽ được dành cho một tuần nghỉ ngơi và giải trí ở nhà trước khi gia nhập hàng ngũ của đội quân làm công việc cạo giấy trong thành phố. Ông sẽ giúp làm công việc bàn giấy trong việc dọn dẹp những nhà máy, hộ dân cư, nhà thờ và bệnh viện ở Munich. Thời gian sẽ nói xem liệu ông có bị gửi ra ngoài để làm công việc sửa chữa hay không. Tất cả sẽ phụ thuộc vào cái chân của ông và tình trạng của thành phố.

Lúc ông về đến nhà thì trời đã tối. Ông về nhà muộn hơn một ngày so với mong đợi, vì xe lửa đã bị hoãn lại trước nguy cơ sẽ có một cuộc không

kích khác xảy ra. Ông đứng trước cửa nhà số 33 phố Thiên Đàng và gõ cửa.

Bốn năm trước, Liesel đã được dỗ ngọt để đi qua ngưỡng cửa đó khi con bé xuất hiện lần đầu tiên. Max Vandenburg đã đứng đó với một cái chìa khóa đang cắm vào lòng bàn tay anh. Bây giờ đến lượt Hans Hubermann. Ông gõ cửa bốn lần và kẻ trộm sách ra mở cửa. “Bố, Bố ơi.”

Hẳn là con bé đã phải nói câu ấy hàng trăm lần khi nó ôm chầm lấy ông trong nhà bếp và không chịu buông ra.

Sau đó, khi họ đã dùng bữa xong, họ ngồi tại cái bàn trong bếp cho đến tận khuya, và Hans kể cho vợ mình và Liesel Meminger nghe mọi chuyện. Ông giải thích về đơn vị LSE, những con đường ngập ngụa khói và những linh hồn khốn khổ, lạc lối, lang thang. Và kể về Reinhold Zucker. Cái gã Reinhold Zucker tội nghiệp và ngu ngốc ấy. Ông kể trong nhiều giờ đồng hồ.

Lúc một giờ sáng, Liesel lên giường ngủ, và Bố đi vào ngồi cùng với nó, như ông vẫn thường làm thế. Con bé thức dậy vài lần để kiểm tra xem ông còn ở đó không, và ông đã không làm nó thất vọng.

Đêm thật yên ả.

Cái giường của con bé thật ấm áp và êm ái với sự hài lòng.

Phải, đêm hôm đó thật là tuyệt để được làm Liesel Meminger, và sự yên ả, ấm áp và êm ái ấy sẽ kéo dài thêm khoảng ba tháng nữa.

Nhưng câu chuyện của con bé thì kéo dài sáu tháng.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần X chương 1

Gồm có:

nơi tận cùng thế giới - ngày thứ 98 - người tạo ra chiến tranh - những cách thức của từ ngữ - một đứa bé gái bị rối loạn tâm lý - những lời thú nhận - quyển sách nhỏ màu đen của Ilsa Hermann - vài chiếc chiến hạm - và những bông tuyết đang cháy

Một lần nữa, tôi sẽ mang đến cho bạn cái nhìn tổng thể về đoạn kết. Có thể tôi làm vậy là để xoa dịu phần nào tai họa sẽ xảy đến sau này, hay để bản thân tôi được chuẩn bị tốt hơn trong việc kể chuyện. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng phải nói cho bạn biết rằng khi thế giới này sụp đổ lên Liesel Meminger, thì trời đang trút mưa xuống phố Thiên Đàng.

Bầu trời đang nhỏ giọt.

Nó như cái vòi nước mà một đứa bé đã cố gắng hết sức để khóa lại nhưng không được. Ban đầu, những giọt nước chảy ra từ cái vòi ấy vẫn còn mát lạnh, ở giữa con phố, tôi cảm nhận được chúng trong lòng bàn tay mình khi đang đi từ phía cửa hàng của mẹ Diller xuống.

Bên trên, tôi có thể nghe thấy chúng.

Qua nền trời u ám, tôi ngược nhìn lên và thấy những pháo đài bay. Tôi nhìn khoang bụng chúng mở ra và thả những quả bom xuống một cách ngẫu nhiên. Dĩ nhiên là chúng đã rơi chệch mục tiêu. Chúng vẫn thường rơi chệch mục tiêu.

Những quả bom rơi xuống, và không lâu sau mây sẽ bị nướng lên, rồi những giọt mưa lạnh sẽ biến thành tro bụi. Những bông tuyết nóng bỏng ấy sẽ tưới xuống mặt đất.

Nói một cách ngắn gọn, thì phố Thiên Đàng đã bị san bằng.

Những ngôi nhà bị giạt đổ từ phía bên này đường sang phía bên kia. Bức ảnh lồng khung của một vị Quốc trưởng trông rất nghiêm nghị bị va đập mạnh và rơi xuống mặt đất, vỡ vụn. Vậy mà ông ta vẫn mỉm cười, theo cái cung cách nghiêm trọng của mình. Ông ta biết một điều gì đó mà chúng ta không biết. Nhưng tôi biết một điều mà ông ta không biết. Lúc đó, tất cả mọi người đều đang ngủ.

Rudy Steiner đang ngủ. Mẹ và Bố đang ngủ. Bà Holtzapfel, mụ Diller. Tommy Muller. Tất cả đều đang ngủ. Tất cả đều đang chết.

Chỉ một người duy nhất còn sống sót.

Con bé sống sót bởi vì lúc đó nó đang ngồi trong một tầng hầm và đọc lại câu chuyện về cuộc đời của chính mình, kiểm tra lại những chỗ sai lỗi. Trước đó, gian hầm này đã được người ta kết luận là quá nông để trở thành một căn hầm trú ẩn, nhưng vào cái đêm ấy, ngày 7 tháng Mười, nó đã đủ sâu. Những mảng tường nhà đổ nát thi thoảng lại trút xuống, và nhiều giờ đồng hồ sau, khi sự im lặng lạ lùng, lếch thếch tự yên vị tại Molching, đơn vị LSE địa phương có thể nghe thấy một âm thanh gì đó. Một tiếng vọng. Ở dưới kia, đâu đó dưới kia, một đứa bé gái đang gõ vào thùng sơn bằng một mẫu bút chì.

Tất cả đều dừng bước. Tai họ lắng nghe, họ cúi gập người xuống, và khi họ nghe thấy âm thanh đó một lần nữa, họ bắt đầu đào.

Họ ném tất cả những thứ ấy lên trên.

Khi một mảng tường đổ nữa được dỡ ra, một người trong số họ nhìn thấy lọn tóc của kẻ trộm sách.

Người đàn ông ấy có nụ cười mới đáng mến làm sao. Ông ta đang chuyển ra một đứa trẻ vừa mới chào đời. “Thật không thể tin được, con bé vẫn còn sống!”

Có quá nhiều niềm vui giữa những người đàn ông đang gọi nhau, đang đào bới mớ hỗn độn ấy, nhưng tôi không thể chia sẻ sự nhiệt tình này của họ một cách trọn vẹn được.

Trước đó, tôi đã giữ bố của con bé trên một tay, còn tay kia là mẹ của nó. Linh hồn của mỗi người đều thật mềm mại.

Đằng xa, cơ thể của họ bị trải ra, cũng giống như những cái xác còn lại. Cặp mắt màu bạc đáng yêu của Bố đã bắt đầu han gỉ, và đôi môi nhàu nhĩ như giấy các-tông của Mẹ đang há ra cứng đờ, trông rất giống với hình thù một tràng ngáy còn dang dở của bà.

Những bàn tay cứu hộ kéo Liesel ra và phủi những miếng gạch đá khỏi quần áo của con bé. “Cô bé, họ nói, còi bao động đã vang lên quá chậm. Cháu đang làm gì trong tầng hầm vậy? Làm sao mà cháu biết được sẽ có không kích cơ chứ?”

Điều mà họ không nhận thấy là con bé vẫn đang nắm chặt lấy quyển sách. Con bé hét lên câu trả lời của mình. Một tiếng hét bàng hoàng của người sống sót.

“Bố!”

Lần thứ hai. Mặt của nó nhăn lại khi tiếng hét đạt đến một cường độ cao hơn, kinh hãi hơn. “Bố, Bố ơi!”

Họ chuyền nó lên trong khi nó la hét, rống lên và nức nở. Dù con bé có bị thương đi nữa, thì nó vẫn chưa biết điều đó, vì nó đã vùng thoát ra khỏi những người cứu hộ và bắt đầu tìm kiếm, bắt đầu cất tiếng gọi, rồi lại rống lên khóc một chút nữa.

Con bé vẫn giữ chặt quyển sách.

Nó đang nắm giữ một cách tuyệt vọng lấy những từ ngữ đã cứu sống nó.

Suốt chín mươi bảy ngày đầu tiên sau khi Hans Hubermann về nhà vào tháng Tư năm 1943, tất cả đều ổn. Rất nhiều lần ông đã lạng người đi khi nghĩ đến cảnh con trai mình đang đánh nhau ở Stalingrad, nhưng ông hi vọng rằng phần nào sự may mắn của ông vẫn đang chảy trong huyết mạch của cậu ta.

Vào đêm thứ ba ở nhà, ông đã chơi đàn xêp trong gian bếp. Một lời hứa là một lời hứa. Đã có âm nhạc, món súp, những trò đùa, và tiếng cười của một đứa bé gái mười bốn tuổi.

“Đồ con lợn.” Mẹ cảnh cáo nó, “đừng có ngoác mồm ra cười rống lên như thế nữa. Những trò đùa của lão ta không buồn cười đến mức đó đâu. Và chúng cũng nhớ bản nữa..”

Sau một tuần, Hans quay lại với nghĩa vụ của mình, ông vào thành phố, đến một trong những văn phòng của quân đội. Ông nói rằng thuốc lá và thức ăn ở đó được cung cấp khá đầy đủ, và đôi khi ông còn có thể mang về nhà vài cái bánh quy hay chút mứt thừa nữa. Mọi chuyện lại giống như những ngày xưa tươi đẹp. Một cuộc không kích nhỏ xảy đến vào tháng Năm. Thình thoảng ông cần nói một câu Heil Hitler, và mọi chuyện đều ổn cả.

Cho đến ngày thứ chín mươi tám.

Đó cũng chính là bà già đã thông báo sự xuất hiện của những người Do Thái vào lần đầu tiên mà Liesel nhìn thấy họ. Nhìn bề ngoài, gương mặt của bà ta là một quả mận khô, chỉ có điều quả mận ấy có màu trắng như giấy. Bà ta có đôi mắt màu xanh sẫm u ám. Và dự đoán của bà ta là chính xác.

Trong mùa hè, Molching nhận được một dấu hiệu của những điều sắp tới. Nó di chuyển vào tầm nhìn của bạn như vẫn luôn như thế. Đầu tiên là cái đầu lúc lắc của một người lính, và khẩu súng chĩa lên khoảng không phía trên đầu anh ta. Sau đó là sợi xích bị kéo lê đi của những người Do Thái bị xiềng.

Điều khác biệt duy nhất lần này là họ được mang đến từ hướng ngược lại. Họ đang đến thị trấn Nebling cạnh đó để cọ sạch những con đường và làm những công việc dọn dẹp mà quân đội từ chối không chịu làm. Sau đó, họ sẽ được dẫn về trại tập trung, những con người chậm chạp, mệt mỏi, và bị đánh bại.

Một lần nữa, Liesel lại tìm kiếm Max Vandenburg, và nghĩ rằng rất có thể anh đã bị bắt đến Dachau mà không bị dẫn đi ngang qua Molching. Anh không có trong đám tù nhân. Không phải lần này.

Tuy nhiên, hãy cho con bé thêm thời gian, vì vào một buổi chiều ấm áp tháng Tám nọ, chắc hẳn Max sẽ bị dẫn qua thị trấn cùng với những tù nhân còn lại. Tuy vậy, không giống như những người khác, anh sẽ không cúi gằm và nhìn xuống mặt đường. Anh sẽ tìm kiếm xung quanh, trong cái khán đài dân Đức của Quốc trưởng.

Lần này, vào tháng Bảy, ngày mà sau đó Liesel tính ra được là ngày thứ chín mươi tám kể từ khi bố nó quay trở về từ chiến trường, con bé đứng đó và nghiên cứu cái đồng hồ người Do Thái đang chuyển động ấy - để tìm Max. Nếu không gì khác, thì hành động này cũng làm khuấy khóa bớt nỗi đau của việc chỉ đứng đó mà quan sát của con bé.

Đó là một suy nghĩ kinh khủng, con bé sẽ viết trong tầng hầm của phố Thiên Đàng như thế, nhưng nó biết điều đó là sự thật. Nỗi đau của hành động đứng đó và quan sát họ. Vậy còn nỗi đau của họ thì sao? Nỗi đau của những đôi giày loạng choạng muốn ngã, những trò tra tấn, và những cánh cổng đóng chặt của trại tập trung thì sao?

Họ đi qua Molching hai lần trong vòng mười ngày, và không lâu sau đó, cái người đàn bà vô danh, mặt nhăn nhúm như quả mận khô màu trắng, trên phố Munich sẽ được chứng minh là đã nói hoàn toàn chính xác. Sự xúi quẩy chắc chắn đã xảy đến, và nếu họ có thể đổ tội cho những người Do Thái như là một lời cảnh báo hay một sự mở đầu của thảm họa, thì họ nên đổ lỗi cho Quốc trưởng và yêu cầu đối với nước Nga của ông ta, như là nguyên nhân thật sự của thảm họa ấy - vì khi phố Thiên Đàng thức dậy sau đó vào tháng Bảy, một người lính từ chiến trường trở về sẽ bị phát hiện ra là đã chết. Anh ta đang treo lơ lửng trên xà nhà của một cửa tiệm giặt ủi gần cửa hàng của mẹ Diller. Lại một con người như quả lắc đồng hồ khác. Một cái đồng hồ khác, đã ngừng chạy.

Người chủ cửa hàng bất cẩn đã để cửa mở.

Rất nhiều người đã đuổi theo tôi trong khoảng thời gian đó, họ gọi tên tôi, yêu cầu tôi mang họ theo cùng. Sau đó, có một nhóm người nhỏ thỉnh thoảng lại gọi tôi đến và thăm thì với giọng nói ngày càng nghẹn dần của họ.

“Hãy bắt tôi đi đi,” họ nói như thế và không ngừng lại. Hẳn nhiên rồi, họ sợ, nhưng họ không sợ tôi. Đó là một nỗi sợ của việc làm hỏng chuyện, và lại phải đối mặt với bản thân họ lần nữa, và đối mặt với thế giới, và những người giống như bạn.

Tôi chẳng thể làm được gì cả.

Họ có quá nhiều cách thức, họ xoay xử quá khéo léo - và khi họ làm việc đó quá hoàn hảo, dù phương pháp họ chọn có là gì đi nữa, thì tôi cũng không ở vào vị thế có thể từ chối được.

Michael Holtzapfel biết anh ta đang làm gì. Anh đã tự giết mình vì đã muốn sống.

Dĩ nhiên là ngày hôm đó tôi chẳng nhìn thấy Liesel Meminger đâu cả. Như thường lệ, tôi đã tự nhủ rằng mình quá bận rộn để mà ở lại phố Thiên Đàng, để nghe những tiếng thét. Mọi việc đã đủ tồi tệ lắm rồi khi người ta bắt quả tang tôi tại trận, thế là tôi đưa ra quyết định thường lệ là tìm đường thoát ra, vào vầng mặt trời có sắc màu của một bữa điểm tâm.

Tôi không nghe thấy giọng nói của một ông già khi ông ta tìm thấy cái xác đang treo lơ lửng, hay âm thanh của những bước chân đang chạy và những khoảng ngắt quãng khi người ta há hốc mồm ra vì bàng hoàng lúc đến nơi. Tôi đã không nghe thấy tiếng một người đàn ông mảnh khảnh với một hàm ria mép lấm bầm, “Thật là một nỗi xấu hổ trắng trợn, một nỗi xấu hổ khốn kiếp.”

Tôi đã không nhìn thấy cảnh bà Holtzapfel nằm dài trên phố Thiên Đàng, tay duỗi ra, gương mặt đang gào thét của bà đắm chìm trong nỗi tuyệt vọng hoàn toàn. Không, tôi đã không phát hiện ra bất cứ điều gì trong những điều trên cho đến khi tôi quay lại sau đó vài tháng và đọc được một thứ có tên gọi là Kẻ trộm sách. Nó làm tôi hiểu ra rằng cuối cùng thì, Michael Holtzapfel đã bị hạ gục không phải do bàn tay bị thương của anh hay bất cứ vết thương nào khác, mà là vì nỗi cần rút khi vẫn còn sống.

Trong số những yếu tố dẫn đến cái chết của anh, đứa bé gái nhận ra rằng anh đã không ngủ, rằng mỗi đêm đối với anh như một ly thuốc độc. Tôi thường tưởng tượng ra cảnh anh nằm thao thức, đổ mồ hôi như tắm trên một tấm vải trải giường dệt bằng tuyết, hay nhìn thấy những hình ảnh về đôi chân nát như của em trai mình. Liesel viết rằng có đôi lúc nó đã gần như

kể cho anh nghe về em trai của chính nó, như đã làm với Max, nhưng dường như có sự khác biệt rất lớn giữa một cơn ho từ xa xăm vọng lại và hai cái chân đã bị hủy hoại hoàn toàn. Làm sao bạn có thể an ủi một người đã nhìn thấy những thứ như thế được? Liệu bạn có thể nói với anh ta rằng Quốc trưởng tự hào vì anh ta, rằng Quốc trưởng yêu quý anh ta vì những gì anh đã làm ở Stalingrad không? Làm sao mà bạn dám làm như thế? Bạn chỉ có thể để anh ta tự nói mà thôi. Dĩ nhiên, tình thế tiến thoái lưỡng nan ở đây là những người như vậy sẽ để dành những từ ngữ quan trọng nhất của mình cho thời gian sau này, khi những người xung quanh anh ta đủ bất hạnh để tìm thấy chúng. Một mảnh giấy, một câu nói, thậm chí là một câu hỏi, hay là một lá thư, như lá thư trên phố Thiên Đàng vào tháng Bảy năm 1943.

Người ta đã đề nghị Hans Hubermann chuyển tin này đến cho bà Holtzapfel. Ông đứng trên ngưỡng cửa nhà bà ấy, và hẳn là bà đã nhìn thấy nó trên gương mặt ông. Hai đứa. Con trai. Trong vòng sáu tháng.

Bầu trời buổi sáng đứng đó và tỏa ra ánh sáng chói lòa đằng sau ông, khi người đàn bà như sợi dây điện ấy lao qua. Bà vừa chạy vừa khóc nước mắt đến chỗ đám người đang tụ tập ở cuối phố Thiên Đàng. Bà gọi tên Michael ít nhất là hai mươi lần nhưng Michael đã trả lời bà rồi. Theo kẻ trộm sách, bà Holtzapfel đã ôm xác con trai mình suốt gần một giờ đồng hồ. Sau đó, bà quay lại chỗ mặt trời đang đổ nắng chói chang trên phố Thiên Đàng rồi ngồi xuống. Bà không thể đi được nữa.

Cách đó một quãng, người ta quan sát bà. Hans Hubermann ngồi xuống với bà.

Ông đặt tay lên tay bà khi bà ngã người ra đằng sau, xuống mặt đất cứng.

Ông cho phép những tiếng thét của bà tràn ngập con phố.

Rất lâu sau đó, Hans về cùng với bà, hết sức cẩn thận dìu bà qua cổng nhà rồi vào trong. Và dù tôi có cố gắng đến bao nhiêu lần để nhìn nhận nó theo một cách khác đi chẳng nữa, tôi vẫn không thể dứt được hình ảnh ấy ra khỏi đầu mình...

Khi tôi hình dung ra cảnh tượng người đàn bà quần trí và người đàn ông cao lớn với đôi mắt màu bạc ấy, thì tuyết vẫn rơi trong căn bếp nhà số 31 phố Thiên Đàng.

Có mùi của một cỗ quan tài vừa mới đóng. Những bộ đồ màu đen. Những cái vali to đùng dưới những cặp mắt. Liesel đứng đó, như những người còn lại, trên bãi cỏ. Cũng trong buổi chiều hôm đó, con bé đã đọc sách cho bà Holtzapfel nghe. Người mang giấc mơ, quyển sách yêu thích của bà.

Hôm đó thực sự là một ngày bận rộn vô cùng.

Khi đó dân Đức đã bắt đầu phải thực sự trả giá. Hai cái đầu gối nhỏ bé sần sùi của Quốc trưởng đã bắt đầu run rẩy.

Tuy vậy, tôi sẽ vẫn cho ông ta một cái gì đó, cái ông Quốc trưởng ấy.

Ông ta hẳn là phải có một ý chí sắt thép.

Đã có giảm bớt việc tạo ra chiến tranh và cơn dịch bệnh trong việc hủy diệt và trừng phạt ở hầu hết những trại tập trung trên khắp châu Âu, thì có vài trại trên phạm vi nước Đức không như vậy.

Trong những trại tập trung ấy, rất nhiều người Do Thái vẫn bị bắt phải làm việc, và phải diễu hành.

Max Vandenburg là một người Do Thái như vậy.

Nó xảy ra trong một thị trấn nhỏ thuộc khu vực trung tâm của Hitler.

Dòng chảy của nhiều sự đau đớn hơn nữa đã được bơm tràn ra, và một mảnh nhỏ của nó lúc này đã đến nơi.

Đám người Do Thái đang được dẫn đi qua những vùng ngoại ô của Munich, và một đứa bé gái tuổi vị thành niên không biết thế nào đó mà đã thực hiện một thành động không suy nghĩ, ấy là đi cùng với họ. Khi những người lính kéo con bé ra rồi ném nó xuống đất, nó lại đứng dậy. Và nó lại tiếp tục bước theo họ.

Buổi sáng hôm đó thật ấm áp.

Một ngày đẹp đẽ khác cho một cuộc diễu hành.

Những người lính cùng đám người Do Thái đã đi qua vài thị trấn, và bây giờ đang đến Molching. Có lẽ là có nhiều việc cần phải làm trong trại tập trung hơn, hay vài người tù nhân đã chết. Dù lý do có là gì đi nữa, thì một toán người Do Thái mới toanh, mỗi một, đang được dắt đi bằng chân đến Dachau.

Như nó vẫn luôn làm thế, Liesel chạy xuống phố Munich cùng những khán giả thường lệ, họ đang bị hút về phía đám người Do Thái.

“Heil Hitler!”

Liesel có thể nghe thấy tiếng hô của người lính đầu tiên từ cuối con đường, và nó đang đi về phía anh ta qua đám đông, để đón đầu đám diễu hành. Giọng nói đã làm cho con bé ngạc nhiên, đã làm cho bầu trời bất tận biến thành một cái trần nhà ngay trên đầu của anh ta, và dội ngược lại, rơi xuống đầu đó trên cái sàn nhà của những đôi chân Do Thái đang khập khiễng bước đi.

Những đôi mắt của họ.

Họ nhìn con đường đang chuyển động, từng người một, và khi Liesel tìm thấy một vị trí quan sát tốt, nó dừng lại và nghiên cứu đoàn người. Con bé lướt nhanh qua hết gương mặt này đến gương mặt khác, cố gắng gán ghép chúng với người Do Thái đã viết hai quyển sách Người đứng nhìn xuống và Người lay từ ngữ.

Mái tóc như lông chim, con bé nghĩ thầm.

Không, mái tóc như những cành cây mới đung. Mái tóc của anh ấy sẽ trông như thế khi nó không được gội. Hãy tìm mái tóc nào trông như những cành cây, đôi mắt tối đen như hai đầm lầy, và một hàm râu như đang nhóm lửa.

Lạy Chúa, có quá nhiều người như thế.

Quá nhiều những đôi mắt đang hấp hối và những đôi chân lê lết trên mặt đường.

Liesel tìm kiếm Max trong đám người Do Thái, và không phải một đặc điểm nào của khuôn mặt đã giúp nó nhận ra Max Vandenburg, mà đó là biểu hiện của khuôn mặt anh - cũng nghiên cứu đám đông - hết sức chăm chú. Liesel cảm thấy tim mình ngừng lại khi nó nhìn thấy gương mặt duy nhất đang nhìn thẳng vào đám khán giả Đức. Gương mặt này kiểm tra họ với một mục đích rõ ràng đến mức những người ở cả hai bên kẻ trộm sách nhận thấy điều này và chỉ trở về phía anh.

“Hắn ta đang tìm cái gì vậy?” Một giọng đàn ông bên cạnh con bé nói.

Kẻ trộm sách bước xuống đường.

Chưa bao giờ một cử động lại giống như một gánh nặng với nó đến như vậy. Chưa bao giờ tiếng trái tim nó đập lại rõ ràng và vang to như vậy trong lồng ngực thiếu nữ của con bé.

Con bé bước tới trước và nói, thật khẽ, “Anh ấy đang tìm tôi.”

Giọng của con bé bị kéo lê đi và rơi mất, vào bên trong. Con bé phải tìm lại nó - mò sâu xuống dưới đáy thanh quản, để học cách cất tiếng nói một lần nữa và gọi tên anh.

Max.

“Em ở đây, Max.”

Lớn hơn.

“Max, em ở đây!”

Anh đã nghe thấy tiếng con bé gọi.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần X chương 2

Liesel đã hoàn toàn tách khỏi đám đông và bước vào toán người Do Thái, con bé đi len lỏi qua họ cho đến khi nó nắm được tay anh bằng bàn tay trái của mình.

Mặt anh gục xuống con bé.

Nó cúi xuống ngay lúc con bé vấp ngã và người Do Thái, cái người Do Thái hư hỏng ấy, đã giúp con bé đứng dậy. Việc này đã lấy đi hết sức lực của anh.

“Em ở đây, Max,” con bé lại nói, “Em ở đây.”

“Anh thật không thể tin được...” Những từ ngữ nhỏ giọt ra từ miệng Max. “Xem em lớn chưa kìa.” Có một nỗi buồn mãnh liệt trong đôi mắt anh. Chúng sừng tấy lên. “Liesel... Họ đã bắt được anh cách đây vài tháng.” Giọng nói của anh đã bị tàn phá đi nhiều, nhưng nó vẫn tự kéo lê mình về phía con bé. “Khi anh đang trên đường đến Stuttgart.”

Từ bên trong, dòng suối người Do Thái là một thảm họa tối tăm của những cẳng chân và cánh tay. Những bộ đồng phục xơ xác như giẻ rách. Vẫn chưa có người lính nào nhìn thấy con bé cả, và Max đã cho con bé một lời cảnh báo. “Em phải buông anh ra, Liesel.” Thậm chí anh còn cố đẩy con bé ra nữa, nhưng nó quá khỏe. Cánh tay chết đói của Max không thể thắng được nó, và con bé vẫn bước đi tiếp, giữa bầu không khí hôi hám, cái đói và sự hỗn loạn.

Sau rất nhiều bước chân, người lính đầu tiên đã nhận thấy nó.

“Này!” Hắn ta gọi vọng vào. Hắn chỉ vào Liesel bằng cái roi da của mình. “Này, con bé kia, mày đang làm cái gì thế? Ra khỏi đó mau!”

Khi con bé phớt lờ hắn, tên lính bèn dùng cánh tay của mình để tách rời đám người nhơ nhớp dính dính ấy ra. Hắn xô họ sang một bên để có đường đi qua, rồi lù lù hiện ra phía trên con bé, trong khi Liesel vẫn cố gắng đi tiếp dù khá chật vật, và rồi con bé nhận ra vẻ mặt đang cố kìm nén điều gì đó của Max Vandenburg. Trước đây nó đã nhìn thấy anh sợ, nhưng chưa bao giờ sợ đến mức như thế này cả.

Tên lính bắt lấy Liesel.

Đôi tay hắn cư xử rất thô bạo với quần áo của nó.

Con bé có thể cảm thấy mấy đốt xương của những ngón tay hắn, và khớp nối ở mỗi đốt ngón tay. Chúng giật mạnh da con bé. “Tao đã nói là đi ra cơ mà!” Hắn ra lệnh cho nó, và lôi con bé sang một bên rồi quăng nó vào bức tường của những người dân Đức đang đứng nhìn. Tiết trời đang trở nên ấm áp hơn. Mặt trời chiếu đốt gương mặt nó. Đứa bé gái nằm vật xuống một cách đau đớn, nhưng giờ nó đã lại đứng dậy. Nó đã hồi phục và chờ đợi. Nó lại bước vào.

Lần này, Liesel đi qua từ đằng sau đoàn người.

Phía trước mặt nó, nó chỉ có thể nhìn thấy những món tóc cứng quèo rất dễ nhận ra, và một lần nữa, nó đi về phía chúng.

Lần này, nó không vươn người ra nữa, mà đứng lại. Đâu đó bên trong nó là những linh hồn của từ ngữ. Chúng trèo ra ngoài và đứng bên cạnh con bé.

“Max,” nó gọi. Anh quay lại và nhắm mắt lại trong một khoảnh khắc ngắn ngủi khi con bé tiếp tục nói. “Có một gã đàn ông kỳ lạ, nhỏ bé,” nó

nói. Hai cánh tay nó đang buông thõng xuống, nhưng hai bàn tay nó thì đang nắm chặt lại ở hai bên người nó. “Nhưng cũng có cả một người lay từ ngữ nữa.”

Một trong những người Do Thái đang trên đường đến Dachau giờ đã dừng bước.

Anh đứng hoàn toàn bất động khi những người khác thỉnh thoảng đổi hướng một cách rầu rĩ ở xung quanh anh, để lại anh hoàn toàn một mình. Cặp mắt anh so le và thật đơn giản. Những từ ngữ đã được chuyển từ đứa bé gái sang người Do Thái. Chúng trèo lên người anh.

Lần tiếp theo con bé cất tiếng, những câu hỏi như loạng choạng rơi ra từ miệng nó. Những giọt nước mắt nóng bỏng chen nhau để giành chỗ trong đôi mắt của nó, và nó sẽ không để chúng trào ra. Sẽ tốt hơn khi nó đứng đó một cách kiên quyết và đầy kiêu hãnh. Hãy để cho những từ ngữ làm tất cả công việc cần làm. “Đó có thật là em không? Người thanh niên nọ hỏi,” con bé nói. “Có phải chính từ gò má em mà anh đã gieo hạt giống không?”

Max Vandenburg vẫn đứng đó.

Anh không khuyu xuống.

Con người, những người Do Thái, và những đám mây, tất cả đều dừng lại. Họ quan sát.

Khi đứng, ban đầu Max nhìn vào đứa bé gái, sau đó nhìn thẳng vào bầu trời bao la xanh thẳm và lộng lẫy. Có những thanh xà nặng nề - những tấm ván của mặt trời - đang rơi một cách ngẫu nhiên, một cách thật đẹp đẽ, xuống mặt đường. Những đám mây cúi mình xuống để nhìn ra đằng sau khi họ bắt đầu tiếp tục di chuyển. “Thật là một ngày đẹp trời,” anh nói, và

giọng nói của anh đã tan vỡ thành nhiều mảnh. Một ngày tuyệt vời để chết. Một ngày tuyệt vời để chết, như thế này.

Liesel đi về phía anh. Con bé đã có đủ can đảm để vươn tay ra và ôm lấy gương mặt lờm chờm râu của anh. “Có thật là anh đấy không, Max?”

Thật là một ngày tuyệt vời cho nước Đức và cái đám đông đang chú ý của nó.

Anh để cho miệng mình hôn vào lòng bàn tay của con bé. “Phải, Liesel, là anh đây,” và anh ôm lấy bàn tay của con bé để lên mặt mình rồi khóc vào những ngón tay của nó. Anh khóc khi những tên lính đi đến và một nhóm nhỏ những người Do Thái cả gan đứng đó và quan sát.

Khi vẫn còn đứng, anh bị quật roi vào người.

“Max,” đứa bé gái òa khóc nức nở.

Sau đó, một cách im lặng, nó bị lôi ra xa. Max.

Tay nắm Do Thái.

Từ sâu trong đáy lòng, con bé đã nói tất cả điều đó ra.

Maxi - taxi. Đó là cái tên mà bạn bè đã gọi anh ở Stuttgart khi anh đánh nhau trên đường phố, anh có nhớ không? Đó là anh - thằng bé với những nắm đấm cứng như đá, và anh nói rằng anh sẽ giáng một cú đấm vào mặt của thần chết khi hắn đến bắt anh. Có nhớ không, Max? Anh đã nói với em như thế. Em nhớ tất cả...

Có nhớ thằng người tuyết không, Max? Có nhớ không?

Trong tầng hầm?

Có nhớ đám mây trắng với quả tim màu xám không?

Thỉnh thoảng Quốc trưởng vẫn xuống tìm anh. Ông ta nhớ anh. Cả nhà mình đều nhớ anh.

Cái roi. Cái roi.

Cái roi vẫn tiếp tục được vụt xuống từ bàn tay của tên lính. Nó quật xuống mặt của Max. Nó cắt đứt cằm anh và xé nát cổ họng anh.

Max gục xuống đất, và bây giờ thì tên lính quay sang đưa bé gái. Mồm hẳn đang mở ra. Hẳn có một hàm răng không chê vào đâu được.

Một ánh chớp đột ngột lóe lên trước mắt con bé. Nó nhớ lại cái ngày mà nó đã muốn Ilsa Hermann, hay ít nhất là bà Rosa đáng tin cậy, tát nó, nhưng không ai trong số họ chịu làm thế cả. Lần này thì con bé đã không phải thất vọng.

Ngọn roi xé một đường trên xương đòn nó và kéo dài xuống chỗ xương vai.

“Liesel!”

Con bé biết người vừa gọi nó.

Khi tên lính vung cánh tay của mình lên, con bé nhìn thấy một thằng Rudy Steiner đau đớn qua những kẽ hở chỗ đám đông. Nó đang cất tiếng gọi. Con bé có thể nhìn thấy gương mặt như đã bị tra tấn của nó, và mái tóc màu vàng của thằng bạn mình. “Liesel, ra khỏi chỗ đó ngay!”

Kẻ trộm sách đã không đi ra.

Con bé nhắm mắt lại và bắt được cái vệt roi cháy bỏng tiếp theo, và một vệt roi khác, cho đến khi thân thể nó đổ xuống mặt đường ấm áp. Nó làm cho má con bé nóng lên.

Có thêm những từ ngữ nữa đến, lần này là từ phía tên lính.

“Steh auf.”

Câu nói ngắn gọn ấy không được hướng đến đứa bé gái mà là dành cho người Do Thái. Nó được nói thêm cho cụ thể. “Đứng lên, đồ lỗ đít dơ bẩn, đồ chó má Do Thái, đứng lên, đứng lên ngay...”

Max nhắc thân người mình thẳng đứng lên. Chỉ một cái chống đỡ nửa thôi, Max.

Chỉ một cái chống đỡ trên sàn hầm lạnh lẽo nửa thôi, Max.

Đôi chân của anh di chuyển.

Chúng lê đi và anh lại bước tiếp.

Hai chân anh so le với nhau, và đôi tay anh vượt lên những dấu vết của ngọn roi, để làm dịu đi cơn buốt nhói. Khi anh thử quay đầu lại để tìm Liesel, thì bàn tay của những tên lính đã đặt lên đôi vai đẫm máu của anh và đẩy anh bước tiếp.

Thằng bé chạy đến. Hai cẳng chân khăng khiu của nó ngồi thụp xuống, rồi nó quay sang bên trái, rồi cất tiếng gọi.

“Tommy, ra đây và giúp tớ một tay nào. Chúng ta phải đỡ cậu ấy dậy. Tommy, nhanh lên!” Thằng bé xốc nách kẻ trộm sách đứng dậy. “Liesel, coi nào, cậu phải ra khỏi con đường này.”

Khi đã có thể đứng được, con bé nhìn những gương mặt người Đức bàng hoàng và như đã đông lại thành đá, tươi rói như vừa được lấy ra khỏi bọc. Dưới chân họ, con bé cho phép mình đổ gục xuống, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc thôi. Một chỗ da bị xước đã tạo nên dấu ấn ở một bên má nó,

nơi nó đã đập mặt xuống đất. Mạch của nó như sôi lên, đốt nóng cả trong lẫn ngoài.

Ở cuối con đường, con bé có thể nhìn thấy những bàn chân và gót chân đang nhòe nhoẹt dần của những người Do Thái cuối cùng trong đoàn người đang đi ấy.

Mặt nó đang rát và một cơn đau nhức dai dẳng ở tay và chân nó - một sự tê cứng vừa khiến nó đau đớn vừa làm nó mỏi mệt.

Nó đứng đó.

Một cách bướng bỉnh, nó bắt đầu đi và sau đó là chạy xuống phố Munich, để đuổi kịp những bước chân cuối cùng của Max Vandenburg.

“Liesel, cậu đang làm gì thế?!”

Nó vùng thoát khỏi cái nắm giữ của những lời nói từ Rudy và lờ đi những người đang đứng nhìn ở hai bên nó. Hầu hết bọn họ đều câm lặng. Đó là những pho tượng với những quả tim đang đập. Hay có thể là những người đứng xem ở đoạn cuối của một cuộc thi chạy đường dài. Liesel lại hét to lên và không được nghe thấy. Mái tóc đang ở trong mắt nó. “Max, làm ơn đi.”

Sau khoảng ba mươi mét, khi một tên lính quay lại đưa bé gái đã bị vật ngã. Những bàn tay giữ chặt lấy nó từ đằng sau và thẳng bạn hàng xóm của nó đè nó xuống mặt đất, đầu gối nó chạm đất trước tiên. Thằng nhóc nhận lấy tất cả những cú đấm của con bé như thể chúng là những món quà. Hai bàn tay và khuỷu tay xương xẩu của nó được chấp nhận với không gì khác ngoài vài tiếng rên rỉ ngắn. Thằng nhóc nhận liên tục từng bãi nước bọt và nước mắt đầm đề như thể chúng trông thật đáng yêu trên gương mặt nó. Tuy vậy, quan trọng hơn cả, nó đã có thể giữ chặt con bé dưới đất.

Trên phố Munich, một thằng bé và một con bé quẩn lấy nhau. Chúng xoắn vào nhau và lơ lửng trên mặt đường.

Chúng cùng nhau nhìn những con người biến mất. Chúng nhìn họ tan rã, như những bánh xà phòng chuyển động trong bầu không khí ẩm ướt.

Khi những người Do Thái đã đi khỏi, Rudy và Liesel buông nhau ra, và kẻ trộm sách không nói gì cả. Chẳng có câu trả lời nào cho những câu hỏi của Rudy hết.

Liesel cũng không đi về nhà. Con bé bước đi một cách cô độc đến trạm xe lửa và chờ bố nó ở đó trong suốt nhiều giờ đồng hồ. Ban đầu Rudy đứng cùng với nó, nhưng vì vẫn còn nửa ngày nữa Hans mới về đến nhà, nên nó đã gọi Rosa đến. Trên đường quay lại nhà ga, thằng bé đã kể cho bà nghe chuyện đã xảy ra, và khi Rosa đến nơi, bà chẳng hỏi đứa bé gái điều gì cả. Bà đã ghép được những mảnh ghép hình vào với nhau rồi, và chỉ đứng bên cạnh con bé, và cuối cùng là thuyết phục nó ngồi xuống. Họ ngồi đợi cùng nhau.

Khi Bố thấy họ, ông thả rơi cái túi của mình xuống, ông đá vào cái bầu không khí của Bahnhof. (Nhà ga - tiếng Đức)

Đêm đó không ai trong số họ dùng bữa tối cả. Những ngón tay của Bố cào cào cây đàn xêp, giết hết bài hát này đến bài hát khác, dù ông cố gắng đến như thế nào đi nữa. Mọi thứ đã không còn tốt đẹp nữa rồi.

Trong suốt ba ngày trời, kẻ trộm sách nằm lì trên giường.

Mỗi buổi sáng và chiều, Rudy Steiner đều gõ lên cánh cửa và hỏi xem con bé còn ốm hay không. Đứa bé gái không ốm.

Đến ngày thứ tư, Liesel đứng trước cửa nhà hàng xóm của nó và hỏi xem liệu thằng bạn có thể quay lại chỗ những cái cây, nơi chúng đã phân phát bánh mì cùng nhau hồi năm ngoái hay không.

“Lẽ ra tớ đã nói với cậu sớm hơn,” con bé nói.

Như đã hứa, chúng bước đi thật xa, đến tận con đường dẫn đến Dachau. Chúng đứng giữa những cái cây. Có những hình thù dài ngoằng của ánh sáng và bóng tối. Đám quả thông kêu lạo xạo như những cái bánh quy vụn.

Cảm ơn cậu, Rudy.

Vì tất cả. Vì đã giúp tớ ra khỏi con đường đó, vì đã ngăn tớ lại...

Con bé không nói ra điều nào trong số những điều này cả.

Tay nó đặt trên một cành cây trúc vò bên cạnh nó. “Rudy, nếu tớ nói cho cậu biết một điều gì đó, thì cậu có hứa là sẽ không nói một lời nào cho bất cứ ai nghe chứ?”

“Dĩ nhiên rồi.” Thằng nhóc có thể cảm nhận được sự nghiêm trọng nơi gương mặt của con bé, và sự nặng nề trong giọng nói của bạn mình. Nó ngả người lên cái cây bên cạnh con bé. “Chuyện gì thế?”

“Hãy hứa đi.”

“Tớ hứa rồi còn gì.”

“Hứa lại đi. Cậu không được kể cho mẹ cậu, cho anh cậu hay cho Tommy Muller nghe chuyện này. Không ai cả.”

“Tớ hứa ”

Nó tựa người vào thân cây. Nhìn xuống đất.

Con bé thử vài lần để tìm được chỗ thích hợp để bắt đầu, nó đọc những câu được viết dưới chân mình, kết hợp những từ ngữ vào những quả thông

và cái đồng rác của những cành cây gãy.

“Cậu có nhớ lúc mà tớ bị thương khi chơi bóng đá,” con bé nói, “ở trên phố không?”

Con bé đã mất khoảng bốn mươi lăm phút để giải thích về hai cuộc chiến tranh, một cây đàn xếp, một tay đấm Do Thái và một cái tầng hầm. Dĩ nhiên là nó không quên bổ sung về điều đã xảy ra trước đó mấy ngày trên phố Munich.

“Đó là lý do vì sao cậu đến gần để nhìn cho rõ hơn,” Rudy nói, “với miếng bánh mì ngày hôm đó. Để xem anh ấy có ở đó không.”

“Đúng vậy.”

“Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác.”

“Phải.”

Những cái cây rất cao và giống như hình tam giác. Chúng im lặng.

Liesel rút quyển Người lay từ ngữ ra khỏi túi và cho Rudy xem một trang của quyển sách. Trên trang đó là hình vẽ một thằng nhóc với ba chiếc huy chương vàng được treo quanh cổ nó.

“Mái tóc có màu vàng chanh,” Rudy đọc. Mấy ngón tay của thằng bé chạm vào những từ ngữ. “Cậu đã kể cho anh ấy nghe về tớ à?”

Ban đầu, Liesel không thể nói được. Có thể đó là sự gập ghềnh bất chợt của tình yêu mà con bé cảm thấy với thằng bạn. Hay con bé đã luôn yêu cậu ta? Rất có thể. Vì con bé như đã bị cấm khẩu, nó đã muốn cậu ta hôn nó. Nó đã muốn cậu ta kéo tay nó sang và ôm nó lại gần. Không quan trọng là ở đâu. Miệng nó cổ nó, má nó. Làn da nó đã trống rỗng cho cái hôn ấy, đã chờ đợi cái hôn ấy biết bao.

Vài năm trước, khi chúng chạy đua trên một sân đầy bùn nhão, Rudy là một bộ xương được lấp ghép vôi vàng, với một nụ cười lung lay, lờm chờm. Chiều nay trong khu rừng cậu là người cho bánh mì và những con gấu bông. Cậu là vận động viên đã ba lần chiến thắng của trung tâm Thiếu niên Hitler.

Cậu là bạn thân nhất của nó. Và cậu chỉ còn cách cái chết của mình một tháng.

“Dĩ nhiên là tớ đã kể với anh ấy về cậu,” Liesel nói.

Con bé đang nói lời vĩnh biệt với bạn mình và nó thậm chí còn không hề hay biết chuyện ấy.

Vào giữa tháng Tám, con bé nghĩ rằng mình sẽ đến nhà số 8 phố Grande để tìm phương thuốc cũ kĩ đó.

Để làm nó thấy khá hơn. Đó là điều con bé nghĩ.

Ngày hôm đó thật ẩm ướt và nóng nực, nhưng những buổi đi tắm thì đã được định trước là dành cho buổi tối. Trong quyển Người lạ mặt cuối cùng, có một câu trích dẫn gần cuối quyển sách. Liesel nhớ đến nó khi đang đi ngang qua cửa hàng của mẹ Diller.

Lúc đó, Liesel chỉ nghĩ về câu này bởi ngày hôm đó quá ấm áp đến mức nực nội.

Trên phố Munich, con bé nhớ lại những sự việc đã xảy ra ở đây tuần trước. Nó nhìn thấy những người Do Thái đang đi tới từ phía cuối đường, những dòng suối, những con số, và những nỗi đau của họ. Con bé quyết định rằng câu trích dẫn từ quyển sách của nó đã thiếu mất một từ.

Từ đó là một món hăm xấu xa, nó nghĩ thầm. Nó xấu xa đến mức mình không thể chịu nổi.

Liesel băng qua cây cầu bắc ngang sông Amper. Dòng nước sông trông thật lộng lẫy và trù phú với màu ngọc lục bảo. Con bé có thể nhìn thấy những hòn đá dưới lòng sông, và lắng nghe được bài hát quen thuộc của dòng nước.

Thế giới này không xứng đáng với một dòng sông như vậy.

Con bé trèo lên ngọn đồi để đi đến phố Grande. Những ngôi nhà trông thật đáng yêu và đáng tởm. Con bé thấy thích thú với những cơn nhức nhối nho nhỏ nơi chân và phổi mình. Hãy đi nhanh hơn, con bé nghĩ thầm, và nó bắt đầu trỗi dậy, như một con quái vật trỗi dậy khỏi lớp cát. Con bé ngừng thấy mùi cỏ của khu nhà. Nó thật tươi mới và ngọt ngào, xanh ngắt và có màu vàng ở ngọn. Con bé băng qua khoảng sân mà không hề quay đầu lại lấy một lần, hay dừng lại dù chỉ một khắc, vì nỗi hoang tưởng.

Ô cửa sổ.

Những bàn tay vịn trên khung cửa, hai chân bắt tréo. Những cái chân đạp xuống đất.

Những quyển sách và những trang giấy, và một gương mặt hạnh phúc.

Con bé rút một quyển sách trên kệ ra và ngồi xuống sàn cùng với nó.

Bà ấy có đang ở nhà không? Con bé tự hỏi, nhưng nó không quan tâm đến việc Ilsa Hermann đang gọt khoai tây trong nhà bếp hay đang đứng ở bưu điện. Hay đang đứng đó, sừng sốt ở phía trên nó, kiểm tra xem đứa bé gái đang đọc cái gì.

Đứa bé gái chỉ đơn giản là không còn quan tâm đến chuyện đó nữa.

Trong suốt một thời gian dài, con bé chỉ ngồi đó và nhìn.

Nó đã nhìn thấy em trai nó chết với một mắt mở, mắt kia vẫn còn mơ màng. Nó đã nói lời vĩnh biệt mẹ nó và hình dung ra cảnh bà chờ đợi trong cô quạnh một đoàn tàu đưa người ta tới sự quên lãng. Một người đàn bà bện bằng dây điện đã nằm xuống, tiếng thét của bà tràn ngập trên con đường cho đến khi nó ngã sang hai bên vỉa hè như một đồng xu đang lăn và thiếu sức đẩy. Một người đàn ông trẻ đã bị treo cổ bởi sợi dây thừng được bện từ tuyết ở Stalingrad. Con bé đã quan sát một người phi công lái máy bay ném bom chết trong một cỗ quan tài bằng kim loại. Nó đã nhìn thấy một người đàn ông Do Thái, người đã hai lần đưa cho nó những trang sách đẹp đẽ nhất đời nó, diễu hành đến trại tập trung. Và giữa tất cả những ảo ảnh ấy, nó nhìn thấy Quốc trưởng, đang gào thét những từ ngữ của ông ta và chuyền chúng ra xung quanh.

Những hình ảnh đó là cả thế giới này, và nó bị khuấy trộn bên trong con bé khi nó ngồi đó với những quyển sách đáng yêu và những tựa đề đẹp đẽ của chúng. Tâm can con bé như sôi dần lên khi nó nhìn thấy những trang sách tràn ngập từ ngữ với những đoạn văn và con chữ.

Lũ khốn kiếp, con bé nghĩ thầm. Chúng mày là một lũ khốn kiếp đáng yêu.

Đừng làm tao thấy hạnh phúc. Làm ơn đi, đừng đổ ngập tràn con người tao và để tao nghĩ rằng có một điều gì đó tốt đẹp sẽ xảy đến từ bất cứ cái gì trong số này. Hãy nhìn những vết bầm tím của tao mà xem. Hãy nhìn chỗ trầy xước này mà xem. Chúng mày có nhìn thấy vết xước bên trong tao không? Chúng mày có nhìn thấy nó đang lớn lên ngay trước mắt chúng mày, đang ăn mòn tao hay không? Tao không muốn hi vọng về bất cứ điều gì thêm một chút nào nữa. Tao không muốn cầu nguyện rằng Max vẫn còn sống và được an toàn, hay cầu nguyện cho Alex Steiner nữa.

Bởi vì thế giới này không xứng đáng với họ.

Con bé xé một trang sách ra khỏi quyển sách, rồi xé nó ra làm đôi. Sau đó là một chương của quyển sách.

Không lâu sau, chẳng còn gì khác ngoài những đồng rác từ ngữ được vớt bừa bãi giữa hai chân nó và xung quanh con bé. Những từ ngữ. Tại sao chúng lại phải tồn tại cơ chứ? Không có chúng, sẽ chẳng có bất cứ chuyện nào trong số những chuyện này xảy ra cả. Không có những từ ngữ, thì Quốc trưởng chẳng là cái gì cả. Sẽ không có những người tù nhân đi khắp khiêng, không cần phải an ủi ai hay dùng những mảnh khóc lừa gạt bằng lời nói để làm chúng ta cảm thấy khá hơn.

Những từ ngữ thì có gì tốt đẹp cơ chứ?

Lúc này con bé đã nói câu này ra thành tiếng, với căn phòng có ánh sáng màu cam. “Những từ ngữ thì có gì tốt đẹp cơ chứ?”

Kẻ trộm sách đứng đó rồi cẩn thận bước đến cửa thư phòng. Sự phản kháng của nó nhỏ bé và hời hợt. Hành lang lộng gió đã bị ngâm vào sự trống rỗng làm bằng gỗ của ngôi nhà.

“Bà Hermann?”

Tiếng gọi ấy quay trở lại với con bé và cố dâng lên một lần nữa đến chỗ cánh cửa ra vào. Nó chỉ đi được nửa đường, rồi đáp một cách yếu ớt xuống hai tấm ván lót sàn dẹp lép.

“Bà Hermann?”

Những tiếng gọi của nó được chào đón bởi không gì khác ngoài sự im lặng, và con bé rất muốn tìm trong nhà bếp vì Rudy. Nó cố ngăn mình làm thế. Con bé sẽ cảm thấy không ổn nếu ăn cắp thức ăn từ một người đàn bà đã để lại cho nó một quyển tự điển trên ô cửa sổ. Vậy đấy, và nó còn mới vừa phá hủy một trong những quyển sách của bà ấy nữa, hết trang sách nay

đến trang sách khác, hết chương sách này đến chương sách khác. Con bé đã hủy hoại đủ rồi.

Liesel quay lại thư phòng và mở một trong những cái ngăn kéo bàn ra. Nó ngồi xuống.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần X chương 3

Con bé để lại bức thư trên mặt bàn rồi nói lời vĩnh biệt với căn phòng, đi quanh nó ba vòng và lướt tay trên những tựa sách. Cũng nhiều như nó ghét chúng, con bé vẫn không thể cưỡng lại được hành động này. Những miếng giấy bị xé rách rơi vãi xung quanh một quyển sách có nhan đề Những quy tắc của Tommy Hoffman. Trong luồng gió thổi vào qua ô cửa sổ, một vài mảnh giấy đó bay lên rồi lại rơi xuống.

Ánh sáng vẫn có màu cam, nhưng nó không còn rực rỡ như trước đó nữa. Tay con bé nắm một lần cuối ô cửa sổ bằng gỗ, và có một luồng khí nén cuối cùng của một cái dạ dày bị chúi xuống, và cơn đau nhói nơi hai chân khi nó tiếp đất.

Lúc nó đi đến chỗ ngọn đồi và băng qua cây cầu, thì ánh sáng màu cam đã tan biến. Những đám mây đang bị vét sạch.

Khi đi trên phố Thiên Đàng, con bé đã có thể cảm thấy những giọt mưa đầu tiên. Mình sẽ không bao giờ gặp lại Ilsa Hermann nữa, con bé nghĩ thầm, nhưng kẻ trộm sách giỏi việc đọc và phá hủy những quyển sách hơn là đưa ra những giả thiết.

Liesel thấy thật lạ lùng khi nhìn bà ấy không ở trong bộ áo choàng tắm. Chiếc váy mùa hè bà mặc có màu vàng với những đường trang trí màu đỏ. Có một cái túi thêu một đóa hoa nhỏ trên đó. Không có chữ thập ngoặc nào. Đôi giày bà màu đen. Trước đó nó chưa bao giờ chú ý đến hai cẳng chân của Ilsa Hermann cả. Bà ấy có một đôi chân bằng sứ.

“Bà Hermann, cháu xin lỗi - vì những gì cháu đã làm ở thư phòng của bà lần trước.”

Người đàn bà ấy bảo nó im lặng. Bà cho tay vào giỏ và lôi ra một quyển sách nhỏ màu đen. Bên trong nó không phải là một câu chuyện, mà là tập giấy kẻ. “Ta nghĩ rằng nếu cháu không đọc những quyển sách của ta nữa, thì có thể cháu sẽ muốn viết ra một quyển sách. Lá thư của cháu, nó thật...” Bà ấy đưa quyển sách cho Liesel bằng cả hai tay. “Chắc chắn là cháu có thể viết. Cháu viết rất hay.” Quyển sách khá nặng, bìa cũng được phủ lớp màng mờ như quyển Cái nhún vai vậy. “Và làm ơn,” Ilsa Hermann khuyên nó, “đừng tự trừng phạt mình, như cháu đã nói. Đừng giống như ta, Liesel.”

Đứa bé gái mở quyển sách ra và chạm vào những trang giấy. Danke schön, bà Hermann. Cháu có thể pha cho bà chút cà phê, nếu bà muốn. Bà sẽ vào nhà chứ? Cháu đang ở nhà một mình. Mẹ cháu đang ở nhà bên cạnh, với bà Holtzapfel.”

“Chúng ta sẽ đi vào bằng cửa sổ hay cửa ra vào đây?”

Liesel tin rằng đó là nụ cười tươi tắn nhất mà Ilsa Hermann đã cho phép mình có trong nhiều năm qua. “Cháu nghĩ là chúng ta sẽ dùng cửa ra vào. Như thế sẽ dễ chịu hơn.”

Họ ngồi cùng với nhau trong nhà bếp.

Họ uống cà phê và ăn bánh mì quết mứt. Khó khăn lắm họ mới nói chuyện được với nhau, và Liesel có thể nghe thấy tiếng Ilsa Hermann nuốt, nhưng làm thế nào đó mà việc này không mang lại sự khó chịu, hay cảm giác không thoải mái. Thậm chí nó còn là một cảnh tượng rất thú vị khi người đàn bà ấy nhẹ nhàng thổi vào cốc cà phê để làm nó nguội bớt.

“Nếu cháu viết được cái gì đó và hoàn tất nó,” Liesel nói “cháu sẽ cho bà xem.”

"Thế thì hay lắm."

Khi vợ ngài thị trưởng ra về, Liesel nhìn bà đi ngược lên phố Thiên Đàng. Con bé ngắm cái váy màu vàng, đôi giày đen và hai cẳng chân bằng sứ của bà.

Ở chỗ hòm thư, Rudy hỏi nó, "Đó có phải là người mà tớ nghĩ không vậy?"

"Phải.

"Hắn cậu đang đùa."

"Bà ấy đã tặng tớ một món quà."

Như sau này bạn sẽ thấy, ngày hôm đó Ilsa Hermann không chỉ cho con bé một quyển sách. Bà ấy còn cho nó một lý do để dành thời gian ở dưới tầng hầm - cái chỗ yêu thích của con bé, ban đầu là với Bố, sau đó là với Max. Bà đã cho nó một lý do để viết ra những từ ngữ của chính mình, để nhắc nó nhớ rằng những từ ngữ cũng đã mang nó đến với cuộc sống này.

"Đừng tự trừng phạt mình," con bé lại nghe thấy những lời nói của bà, nhưng sẽ có sự trừng phạt và nỗi đau đớn, và sẽ còn có cả hạnh phúc nữa. Viết là thế.

Vào ban đêm, khi Mẹ và Bố đang ngủ, Liesel mò xuống tầng hầm và thắp đèn dầu lên. Trong suốt một giờ đồng hồ đầu tiên, nó chỉ nhìn chăm chăm cây bút chì và trang giấy trước mặt mình. Nó khiến bản thân mình nhớ lại, và như thói quen của nó, con bé không nhìn đi chỗ khác.

"Schreibe," nó tự nói với mình. "Hãy viết đi."

Sau hơn hai giờ đồng hồ, Liesel bắt đầu viết, mà không biết làm sao nó có thể làm được việc này. Làm sao mà nó có thể biết được rằng sẽ có ai đó

nhặt câu chuyện của nó lên và mang theo bên mình mọi nơi mọi lúc?

Không ai mong đợi những điều này cả. Họ không lên kế hoạch cho chúng.

Con bé dùng một thùng sơn nhỏ làm ghế ngồi, một thùng sơn có mặt đáy rộng làm bàn viết, và Liesel cầm bút chì vào trang giấy đầu tiên. Ở ngay giữa trang, con bé viết những từ sau đây.

Đến trang thứ ba thì tay nó nhức buốt.

Những từ ngữ thật nặng nề, con bé nghĩ, nhưng khi đêm trôi qua, nó đã có thể hoàn thành mười một trang.

Con bé ngủ thiếp đi dưới hầm, trên một cái giường làm từ những tấm phủ tránh bụi, với những tờ giấy quăn mép, đặt trên cái thùng sơn cao hơn. Sáng ra, Mẹ đứng nhìn nó, đôi mắt được khử trùng bằng clo của bà như đang hỏi.

“Liesel,” bà nói, “mày đang làm cái quái gì dưới này vậy?” “Con đang viết, Mẹ à.”

“Lạy các đấng Jesus, Maria và Joseph.” Rosa giậm mạnh lên những bậc cấp để lên lầu. “Hãy lên nhà trong vòng năm phút nữa nếu không mày sẽ bị phạt kiểu dội xô nước vào người đấy. Verstehst?”

“Con hiểu rồi.”

Mỗi đêm, Liesel đều xuống tầng hầm. Con bé lúc nào cũng giữ quyển sách bên mình. Nó viết trong suốt nhiều giờ đồng hồ.

Cố gắng hoàn thành mười trang sách mỗi đêm về cuộc đời nó. Có quá nhiều thứ cần xem xét, có quá nhiều thứ có nguy cơ bị bỏ qua. Hãy kiên nhẫn, nó tự nhủ, và với những trang sách ngày càng nhiều thêm, sức mạnh

năm đấm từ ngữ của con bé cũng tăng lên. Thậm chí nó còn chép lại quyển Người lay từ ngữ và Người đứng nhìn xuống, chép lại những bức tranh và những con chữ, bổ sung thêm rằng vết tích của quyển Mein Kampf vẫn có thể được nhìn thấy qua lớp sơn của những trang sách. Những hình phác thảo đầu tiên mà nó nhìn thấy trong quyển sách của Max cũng xuất hiện - để kể lại câu chuyện một cách chính xác như trong trí nhớ của con bé.

Đôi khi, con bé viết về những điều đã xảy ra trong tầng hầm, trong khi nó đang viết. Con bé vừa kết thúc cái đoạn mà Bố đã tát nó trên những bậc cấp của nhà thờ, và họ đã cùng nhau nói Heil Hitler ra sao. Ở bên kia căn hầm, Hans Hubermann đang cho cây đàn xếp vào hộp và mang lên nhà. Ông vừa chơi đàn suốt nửa giờ đồng hồ trong khi Liesel viết.

Sau mười đêm viết như thế, Munich bị đánh bom một lần nữa. Liesel đã viết được đến trang 102 và đang ngủ thiếp đi trong tầng hầm. Con bé không nghe thấy tiếng cúc cu hay tiếng còi báo động, và nó đang ôm quyển sách của mình ngủ khi Bố đi xuống để đánh thức nó dậy. “Liesel, đi thôi.” Nó mang theo quyển Kẻtrộm sách cùng những quyển sách khác của nó, và họ đi tìm bà Holtzapfel.

Đến cuộc oanh kích tiếp theo, vào ngày 2 tháng Mười, con bé đã viết xong quyển sách của mình. Chỉ còn lại vài chục trang giấy trắng, và kẻ trộm sách đã bắt đầu đọc lại những gì nó đã viết. Quyển sách được chia thành mười phần, mỗi phần đều được đặt tên bằng nhan đề của những quyển sách hay những câu chuyện, và miêu tả từng quyển sách hay câu chuyện đó đã ảnh hưởng như thế nào đến cuộc đời con bé.

Tôi thường tự hỏi rằng con bé đã đọc lại đến trang mấy khi tôi bước xuống phố Thiên Đàng trong cơn mưa như một cái vòi nước nhỏ giọt, năm đêm sau đó. Tôi tự hỏi con bé đang đọc gì khi quả bom đầu tiên rơi ra từ lồng ngực của một chiếc máy bay.

Phần tôi, tôi thích hình dung ra cảnh con bé đang thoảng nhìn thấy bức tường, và đám mây hình dây thừng của Max Vandenburg, vầng mặt trời nhỏ giọt của anh, cùng những hình người đang đi về phía nó. Sau đó, con bé nhìn thấy những nỗ lực khốn khổ của các bài viết chính tả được viết bằng sơn của nó. Tôi nhìn thấy Quốc trưởng đang bước xuống những bậc thang dẫn xuống tầng hầm, với đôi găng tay buộc vào nhau và quàng quanh cổ ông ta. Và kẻ trộm sách đọc, đọc đi đọc lại câu cuối cùng của quyển sách, trong suốt nhiều giờ đồng hồ.

Bên ngoài, thế giới đang huýt sáo. Cơn mưa đã để lại những vết bẩn.

Hầu như tất cả từ ngữ lúc này đều đang rơi xuống. Quyển sách màu đen đang tan rã dưới sức nặng những chuyển đi của tôi. Đó là lý do vì sao tôi kể lại câu chuyện này. Trước đó chúng ta đã nói gì, bạn có còn nhớ không? Cứ nói một điều gì đó đủ nhiều, và rồi bạn sẽ không bao giờ quên được nó nữa. Bên cạnh đó, tôi có thể nói cho bạn nghe điều gì đã xảy ra sau khinhững từ ngữ của kẻ trộm sách đã ngừng lại, và làm sao mà tôi lại biết được câu chuyện của con bé ngay từ đầu. Như thế này đây.

Hãy hình dung ra cảnh bạn đang bước đi trên phố Thiên Đàng trong bóng tối. Tóc bạn ướt đẫm, và áp lực không khí đang sắp sửa thay đổi rất mạnh. Quả bom đầu tiên rơi trúng khu chung cư mà Tommy Muller sống. Gương mặt của thằng bé co rúm lại một cách hồn nhiên khi tôi quỳ bên cạnh giường nó. Tiếp theo là em gái nó. Hai chân của Kristina đang thò ra từ bên dưới tấm chăn. Những ngón chân nhỏ xíu của con bé. Mẹ chúng đang ngủ cách đó vài mét. Bốn liều thuốc đang nằm xiêu vẹo trong cái gạt tàn của bà, và cái trần nhà không mái có màu đỏ của mặt bếp điện. Phố Thiên Đàng đang cháy...

Còi báo động bắt đầu rú lên.

“Bây giờ thì quá trễ rồi,” tôi thì thầm, “cho cái hành động nhỏ bé ấy,” bởi vì tất cả mọi người đã bị lừa, và bị lừa một lần nữa. Ban đầu, quân

Đồng minh đã giả vờ oanh kích Munich nhằm tấn công vào Stuttgart. Nhưng rồi mười chiếc máy bay đã ở lại.Ồ, và dứt khoát là đã có những lời cảnh báo. Ở Molching, chúng đến cùng những quả bom.

Trong khoảng thời gian vồn vện vài phút, tất cả đều biến mất. Một ngôi nhà thờ bị đốn gục.

Đất đã bị phá hủy nơi Max Vandenburg từng đứng trên đôi chân của mình.

Ở nhà số 31 phố Thiên Đàng, bà Holtzapfel có vẻ như đang đợi tôi trong bếp. Một cái tách vỡ đang ở trước mặt bà, và trong khoảnh khắc cuối cùng bà còn tỉnh, gương mặt bà có vẻ như đang hỏi tôi làm cái quái gì mà đến muộn thế.

Trái lại, mụ Diller ngủ thiếp đi rất nhanh. Những ô cửa kính chống đạn của mụ ta vỡ tan tành đến tận giường. Cửa hàng của mụ bị phá hủy hoàn toàn, quầy tính tiền nằm chắn ngang con đường, và bức ảnh Hitler lồng khung của mụ bị giật ra khỏi tường và đập xuống sàn nhà. Gã đàn ông ấy rõ ràng là đang nhắm mặt và bị đập thành một đồng bùn nhão vương đầy kính vỡ. Tôi bước lên hẫng trên đường đi ra.

Nhà Fiedler được tổ chức rất tốt, tất cả đều nằm trên giường, tất cả đều đắp kín chăn. Pfiffikus thì trùm chăn kín đến tận mũi.

Ở nhà Steiner, tôi lướt những ngón tay của mình trên mái tóc được chải chuốt rất đáng yêu của Barbra, tôi lấy đi sự nghiêm trọng khỏi gương mặt tuy đang ngủ mà vẫn rất nghiêm trọng của Kurt và, từng đứa một, tôi hôn những đứa nhỏ hơn để chúc chúng ngủ ngon.

Sau đó là Rudy.

Ôi, lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác, Rudy...

Nó nằm trên giường cùng với một trong những đứa em gái của nó. Hẳn là con bé đã đá nó hay chen chúc với nó để giành phần lớn không gian trên giường, bởi vì thằng bé đang nằm sát cạnh giường, một tay vẫn quàng qua người em gái nó. Thằng bé đã ngủ. Mái tóc lập lòe như ánh nến của nó làm cái giường như bừng sáng, và tôi nhặt linh hồn của nó và Bettina lên khi linh hồn của chúng vẫn còn quẩn trong chăn. Nếu không gì khác, thì chúng chết rất nhanh, và linh hồn chúng rất ấm áp. Thằng bé ở chỗ cái máy bay rơi đây mà, tôi nghĩ thầm. Thằng bé có con gấu bông đây mà. Sự thoải mái của Rudy ở đâu cơ chứ? Ai đã ở đó để vỗ về nó khi tấm chăn cuộc sống bị giật ra từ bên dưới đôi chân đang ngủ của nó?

Chỉ có tôi mà thôi.

Và tôi không có tài cán gì lắm trong lĩnh vực an ủi vỗ về ấy, đặc biệt là khi đôi tay tôi lạnh buốt còn cái giường thì rất ấm. Tôi nhẹ nhàng mang nó qua những con đường đổ nát, với một con mắt mặt chát và một trái tim nặng nề, chết chóc. Tôi đã cố gắng hơn một chút với thằng bé. Tôi nhìn nội dung của linh hồn nó một lúc, và thấy một thằng bé tự sơn người mình màu đen đang gọi cái tên Jesse Owens khi nó chạy qua một dải băng tưởng tượng. Tôi thấy nó đứng ngập đến ngang hông trong làn nước buốt giá để đuổi theo một quyển sách, và tôi nhìn thấy một thằng bé đang nằm trên giường, hình dung xem một nụ hôn từ cô bạn hàng xóm sẽ có hương vị tuyệt vời ra sao. Nó đã làm cho tôi một việc, cái thằng nhóc ấy. Lần nào cũng thế. Đó là tổn hại duy nhất mà nó gây ra. Nó đã giày xéo lên trái tim tôi. Nó đã làm tôi bật khóc.

Cuối cùng, là gia đình Hubermann.

Hans. Bố.

Ông trông rất to lớn trên cái giường của mình, và tôi có thể nhìn thấy màu bạc qua mí mắt ông. Linh hồn của ông ngồi dậy. Nó gặp tôi. Những linh hồn như thế luôn làm vậy - những linh hồn tốt đẹp nhất. Những linh

hồn dạng này trỗi dậy và nói, “Tôi biết ông là ai, và tôi đã sẵn sàng. Không phải là tôi muốn đi theo ông, dĩ nhiên, nhưng tôi sẽ đi.” Những linh hồn như vậy luôn rất nhẹ nhàng, bởi vì đa phần con người họ đã thoát ra ngoài. Hầu hết trong số họ đã tìm thấy đường đến những nơi khác. Linh hồn này đã thoát ra ngoài nhờ hơi thở của một cây đàn xếp, vị chát của rượu champagne trong mùa hè, và nghệ thuật của việc giữ lời hứa. Ông nằm trong vòng tay tôi và yên nghỉ. Có một buồng phổi ngứa ngáy muốn được hút một điếu thuốc cuối cùng, và một lực kéo dữ dội như có nam châm về phía tầng hầm, về phía đứa bé gái đã trở thành con gái của ông và đang viết một quyển sách dưới đó, mà ông hi vọng một ngày nào đó mình sẽ được đọc.

Liesel.

Linh hồn của ông thì thầm từ này khi tôi mang ông đi. Nhưng không có Liesel trong căn nhà đó. Dù sao đi nữa, con bé cũng không dành cho tôi.

Phần tôi còn có một người đàn bà tên là Rosa, và đúng thế, tôi thật sự nghĩ rằng tôi đã nhặt linh hồn của bà ấy lên giữa một tràng ngứa, vì miệng bà đang há và đôi môi màu hồng bạc phếch như giấy của bà vẫn đang dở dang giữa một chu kỳ chuyên động. Nếu bà nhìn thấy tôi, tôi chắc rằng bà ấy sẽ gọi tôi là đồ con lợn, dù tôi sẽ không lấy làm phiền lòng vì điều này cho lắm. Sau khi đọc quyển Kẻ trộm sách, tôi đã hiểu ra rằng bà ấy gọi mọi người đều bằng cái danh từ ấy. Đồ lợn nọc. Đồ lợn nái. Đặc biệt là những người mà bà ấy yêu quý. Mái tóc như dây thun của bà đang để xõa. Nó cọ sát vào chiếc gối và thân thể như áo choàng của bà cứ phập phồng theo nhịp trái tim bà đập. Không nghi ngờ gì nữa, người đàn bà ấy có một trái tim. Bà có một trái tim lớn hơn người ta tưởng. Có rất nhiều thứ trong đó, được cất giữ, chất cao đến hàng nhiều dặm trên những cái kệ giấu kín. Hãy nhớ rằng bà ấy là người đàn bà với cây đàn xếp được áp chặt vào người, trong cái đêm dài đặng đặng có những tia sáng của ánh trăng ấy. Bà là người cho người Do Thái ăn mà không hề đặt ra một câu hỏi nào vào đêm đầu tiên của

anh ở Molching. Và bà là người thò tay vào sâu trong tấm đệm để đưa quyển sổ phác thảo cho một đứa bé gái mới lớn.

Anh ta không thể bám víu lấy cuộc sống này trong ngôi nhà đã sập và lúc đang mang linh hồn của anh đi lên phố Thiên Đàng thì tôi nhận thấy tiếng những người thuộc đơn vị LSE đang la hét và cười nói.

Có một thung lũng nhỏ trong dãy núi được làm từ gạch vỡ ấy.

Bầu trời nóng bỏng có màu đỏ và đang xoay vần. Những vệt tiêu đã bắt đầu xoáy lại, và tôi trở nên tò mò. Phải, phải, tôi biết tôi đã kể gì với bạn lúc đầu. Thường thì sự tò mò của tôi hay dẫn đến việc tôi phải chứng kiến khung cảnh đáng sợ của một dạng la ó nào đó của con người, nhưng lần này, tôi phải nói rằng mặc dù điều đó đã khiến trái tim tôi tan vỡ, nhưng tôi đã, và vẫn đang, cảm thấy vui mừng vì đã ở đó.

Khi họ kéo nó ra, con bé đã bắt đầu gào khóc và la hét gọi Hans Hubermann. Những người thuộc đơn vị LSE cố gắng giữ chặt lấy nó trong vòng tay trắng xóa bột vữa của họ, nhưng kẻ trộm sách đã làm sao đó mà vùng thoát ra được. Những con người tuyệt vọng có vẻ như luôn làm được điều này.

Con bé không biết mình đang chạy đi đâu, vì phố Thiên Đàng không còn tồn tại nữa. Mọi thứ đều thật mới mẻ và nhuốm màu của sự mặc khải. Tại sao bầu trời lại có màu đỏ? Làm sao có thể có tuyết rơi được cơ chứ? Và tại sao những bông tuyết lại làm bỏng tay nó?

Liesel giảm tốc độ thành những bước đi thất thểu và tập trung, về phía trước.

Cửa hàng của mẹ Diller đâu rồi? Đâu là...

Con bé cứ lang thang như thế thêm một đoạn nữa, cho đến khi người đàn ông đã phát hiện ra nó nắm lấy tay nó và không ngừng nói. “Cháu đang

bị sốc, cháu gái ạ. Chỉ là một cú sốc thôi, cháu sẽ ổn.”

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?” Liesel hỏi. “Đây có phải vẫn là phố Thiên Đàng không?”

“Phải,” người đàn ông ấy có đôi mắt ngập tràn sự thất vọng. Ông ta đã nhìn thấy những gì trong suốt mấy năm qua chứ? “Đây là phố Thiên Đàng. Con phố này đã bị đánh bom, cháu gái của ta ạ. “Es tut mir leid, Schatzi. Ta rất tiếc, cháu yêu.”

Miệng của đứa bé gái vẫn tiếp tục làm nhảm, ngay cả khi lúc này cơ thể con bé đang đứng yên. Nó đã quên mất những tràng khóc lóc gọi tên Hans Hubermann trước đó. Việc này như đã xảy ra nhiều năm rồi - một trận đánh bom sẽ làm được như thế. Con bé nói, “Chúng ta phải đi tìm bố cháu, mẹ cháu. Chúng ta phải mang Max ra khỏi hầm. Nếu anh ấy không có ở đó thì hẳn là anh đang ở chỗ hành lang, nhìn ra ngoài cửa sổ. Thành thạo, khi có không kích, anh vẫn làm thế - anh không có nhiều cơ hội được nhìn bầu trời cho lắm, bác hiểu chứ. Bây giờ cháu phải kể cho anh ấy nghe thời tiết bên ngoài như thế nào. Anh sẽ chẳng bao giờ tin lời cháu nói đâu...”

Vào khoảnh khắc đó, thân thể con bé oằn xuống, người đàn ông thuộc đơn vị LSE kịp đỡ lấy nó và giúp nó ngồi xuống. “Chúng ta sẽ đưa con bé đi trong một phút nữa,” ông nói với trung sĩ của mình. Kẻ trộm sách nhìn vào thứ đang đè nặng lên bàn tay nó và khiến nó đau đớn.

Quyển sách. Những từ ngữ.

Những ngón tay của nó đang chảy máu, giống như lúc con bé mới đến đây.

Người thuộc đơn vị LSE giúp nó đứng dậy và bắt đầu dẫn nó đi. Một cái thìa gỗ đang bốc cháy. Một người đi ngang qua, trên tay người đó là một cái

hộp đàn xếp vỡ toác, và Liesel có thể nhìn thấy cây đàn bên trong. Con bé có thể nhìn thấy hàm răng trắng của nó và những nốt đen ở giữa. Chúng mỉm cười với con bé, và khởi nguồn một nhận thức về thực tế của con bé. Chúng ta đã bị đánh bom, con bé nghĩ thầm, và lúc này, nó quay sang người đàn ông ở bên cạnh mình và nói, “Đó là cây đàn xếp của bố cháu?” Một lần nữa. “Đó là cây đàn xếp của bố cháu.”

“Đừng lo, cháu bé, cháu đã an toàn rồi, chỉ cần đi thêm một chút nữa thôi.”

Nhưng Liesel không đi.

Con bé nhìn xem người đàn ông nọ đang mang cây đàn xếp đi đâu, rồi đi theo ông ta. Với bầu trời đỏ ối vẫn đang tưới xuống những cụm tro đẹp đẽ của mình, con bé dừng người lính thuộc đơn vị LSE lại và nói, “Cháu sẽ lấy cái đó nếu bác không phiền - nó là cây đàn của bố cháu.” Nó nhẹ nhàng lấy cây đàn ra khỏi tay của người đàn ông và bắt đầu mang nó đi. Ngay sau đó, con bé nhìn thấy cái xác đầu tiên.

Hộp đàn xếp rơi xuống đất khỏi tay nó. Âm thanh của một vụ nổ. Bà Holtzapfel đang nằm bất triểu trên mặt đất.

KẸ TRỘM SÁCH

Markus Zusak

www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Sách phần X chương 4 (Hết)

Khi nhìn thấy những người còn lại, Liesel bật ho. Nó lắng nghe trong giây lát khi một người đàn ông bảo những người khác rằng họ vừa tìm thấy một trong những xác người đã nát ra thành nhiều mảnh, treo vắt vẻo trên một cây phong.

Có những bộ đồ ngủ bàng hoàng và những gương mặt bị xé toạc. Mái tóc của thằng bé là thứ mà nó nhìn thấy đầu tiên.

Rudy?

Lúc này, con bé còn làm được gì nhiều hơn là chỉ thốt ra những từ ấy. “Rudy?”

Thằng bé nằm đó với mái tóc vàng và đôi mắt nhắm chặt, kẻ trộm sách chạy về phía nó rồi đổ gục xuống. Con bé đánh rơi quyển sách màu đen. “Rudy,” nó nức nở gọi, “dậy đi...” Nó nằm lấy áo của thằng bé và lay nhẹ một cách tuyệt vọng nhất, vì vẫn không dám tin những gì trước mắt mình. “Hãy dậy đi, Rudy,” và lúc này đây, khi bầu trời tiếp tục nóng lên và tưới tro tàn xuống, Liesel đang nằm mặt trước chiếc áo của Rudy. “Rudy, làm ơn đi mà.” Những giọt nước mắt vật lộn trên gương mặt của con bé.

Rudy! Hãy làm ơn thức dậy đi, đồ khốn kiếp, dậy đi, tớ yêu cậu. Thôi nào, Rudy, thôi nào, Jesse Owens, cậu không biết là tớ yêu cậu hay sao, dậy đi, dậy đi, dậy đi...

Nhưng chẳng có gì xảy ra cả.

Đồng gạch vỡ ngày càng được chất cao thêm. Những ngọn đồi bằng bê tông với đỉnh màu đỏ. Một cô bé xinh xắn, mắt nhòa lệ, đang lay một xác chết.

“Thôi nào, Jesse Owens...”

Nhưng thằng bé vẫn không thức dậy.

Vẫn không tin vào những gì trước mắt, Liesel vùi đầu mình vào ngực của Rudy. Nó ôm lấy cái xác mềm oặt của thằng bé cố gắng giữ không cho cái xác ngã về đằng sau, cho đến khi nó cần phải trả thằng bé về với mặt đất chết chóc. Con bé đã làm điều này thật nhẹ nhàng.

Chậm thôi. Chậm thôi.

“Lạy Chúa, Rudy...”

Con bé cúi người xuống và nhìn vào gương mặt không sức sống của thằng bé, và Liesel hôn người bạn thân nhất của mình, Rudy Steiner, một nụ hôn nhẹ nhàng và thực thụ. Thằng bé có vị bụi bặm và ngọt ngào. Thằng bé có vị của một niềm hối tiếc trong bóng râm của những cái cây và trong vầng hào quang của bộ sưu tập những bộ quần áo của quân vô chính phủ. Nó hôn thằng bé thật nhẹ nhàng và thật lâu, và khi buông ra, nó dùng những ngón tay mình chạm vào môi của thằng bé. Đôi tay con bé run rẩy, đôi môi con bé mồm mĩm, và nó lại cúi xuống một lần nữa, lần này nó hoàn toàn mất kiểm soát và ước lượng sai vị trí. Răng của hai đứa va vào nhau trong cái thế giới đã bị phá hủy của phố Thiên Đàng.

Con bé không nói lời vĩnh biệt. Con bé không thể làm thế được, và sau thêm vài phút nữa ở bên cạnh Rudy con bé đã có thể nhắc mình lên khỏi mặt đất. Tôi thật ngạc nhiên trước những gì loài người có thể làm, ngay cả khi những dòng suối nước mắt đang chảy dài trên gương mặt họ, họ vẫn loạng choạng bước tiếp, họ và tìm kiếm, và tìm thấy.

Liesel không đi, hay chạy, hay di chuyển một chút nào. Đôi mắt nó đã sục sạo những xác người và ngừng lại một cách mơ hồ khi nó nhận ra người đàn ông cao lớn và người đàn bà thấp lùn, trông như một cái tủ quần áo. Đó là mẹ tôi. Đó là cha tôi. Những từ ngữ được ghim dập vào người nó.

“Họ không nhúc nhích,” con bé khẽ nói. “Họ không nhúc nhích.”

Có thể nếu con bé đứng đó đủ lâu thì họ mới là người nhúc nhích, nhưng họ vẫn nằm bất động ở đó khi con bé đứng bất động. Tôi nhận thấy lúc đó con bé không mang chiếc giày nào dưới chân cả. Thật là một điều kỳ quặc vào một thời điểm như thế. Có thể tôi đang cố gắng tránh nhìn vào mặt nó, vì khi ấy thì kẻ trộm sách thực sự là một đồng lộn xộn không thể cứu vãn được.

Con bé bước một bước và không muốn bước thêm bước nào nữa, nhưng nó đã làm thế. Một cách chậm chạp, nó bước đến chỗ bố mẹ nó và ngồi xuống, ở giữa hai người. Con bé nắm lấy bàn tay của Mẹ và bắt đầu nói chuyện với bà. “Mẹ có nhớ lúc con mới đến đây không? Con đã bám vào cánh cổng và khóc. Mẹ có nhớ mình đã nói gì với mọi người trên phố vào ngày hôm đó không?” Lúc này giọng con bé đã không còn rõ ràng nữa. “Mẹ nói là lũ khốn kiếp các người đang nhìn cái chó gì thế?” Con bé nắm lấy bàn tay của Mẹ và chạm vào cổ tay của bà. “Mẹ, con biết là mẹ... Con rất thích lúc mà Mẹ đến trường và báo cho con biết là Max đã tỉnh dậy. Mẹ có biết là con đã nhìn thấy Mẹ cùng cây đàn xép của Bố hay không?” Con bé nắm chặt lấy bàn tay đang cứng đờ. “Con đã đến và đã nhìn và Mẹ thật là đẹp. Khốn kiếp thật, Mẹ rất đẹp, Mẹ à.”

Bố là một người đàn ông với cặp mắt màu bạc, chứ không phải là một cặp mắt chết.

Bố là một cây đàn xép!

Nhưng cái ống bễ của ông đã trống rỗng rồi.

Không có gì đi vào và không có gì đi ra cả.

Con bé bắt đầu lắc lư người tới lui. Một nốt nhạc chói tai, khê khàng, vấy bẩn, bị mắc kẹt đầu đó trong miệng nó, cho đến khi sau cùng thì nó cũng có thể quay lại.

Về phía Bố.

Lúc đó, tôi không thể dừng được. Tôi đi vòng qua bên kia, để nhìn nó rõ hơn, và từ khoảnh khắc mà tôi nhìn thấy lại gương mặt của con bé, tôi có thể nói rằng đây là người mà nó yêu thương nhất, vẻ mặt của nó đánh vào mặt của người đàn ông. Nó đi theo một trong những nếp nhăn xuống má ông. Ông đã ngồi cùng với nó trong phòng rửa và dạy nó cách vẽ một liều thuốc. Ông đã đưa bánh mì cho một người đã chết trên phố Munich, và bảo con bé tiếp tục đọc trong hầm tránh bom. Có thể nếu ông không làm thế, sau đó con bé đã không viết quyển sách của mình trong căn hầm.

Bố - người chơi đàn xép - và phố Thiên Đàng.

Cái này không thể tồn tại mà thiếu cái kia, vì với Liesel, cả hai đều là nhà của nó. Phải, HansHubermann với Liesel Meminger là như thế.

Con bé quay sang và nói với những người đàn ông thuộc đơn vị LSE.

“Làm ơn,” nó nói, “cây đàn xép của bố cháu. Bác có thể lấy nó cho cháu được không?”

Sau vài phút bối rối, một người đã có tuổi trong đơn vị mang cái hộp đàn đã bị gặm nham nhờ đến, và Liesel mở nó ra. Con bé lấy cây đàn đã bị thương ra khỏi hộp và đặt nó xuống bên cạnh xác Bố. “Nó đây, bố ơi.”

Và tôi có thể hứa với bạn một điều, bởi vì nó là điều tôi sẽ nhìn thấy sau đó nhiều năm - một ảo ảnh của bản thân kẻ trộm sách - rằng khi con bé quỳ gối bên cạnh Hans Hubermann, nó đã nhìn ông đứng dậy và chơi cây đàn

xếp đó. Ông đã đứng dậy và đeo cây đàn lên trên một dãy núi những ngôi nhà đổ nát. Có cặp mắt màu bạc. Có một điều thuốc thông xuống trên đôi môi ông. Thậm chí ông còn mắc phải một chỗ lỗi ra, rồi bật cười một cách đáng yêu. Những cái ống bễ hít thở, và người đàn ông cao lớn - ấy chơi đàn cho Liesel Meminger nghe một lần cuối cùng khi bầu trời chậm chạp được lấy ra khỏi lò.

Cứ chơi tiếp đi, Bố ơi.

Ông thả rơi cây đàn xếp xuống, và đôi mắt màu bạc của ông hoen gỉ đi. Bây giờ chỉ còn lại một cái xác, trên mặt đất và Liesel nâng ông lên rồi ôm lấy ông. Nó khóc trên vai của Hans Hubermann.

“Vĩnh biệt Bố, Bố đã cứu sống con. Bố đã dạy con đọc. Không ai có thể chơi đàn được như bố cả, con sẽ không bao giờ uống rượu champagne nữa. Không ai có thể chơi đàn được như Bố cả.”

Vòng tay của con bé ôm lấy ông. Nó hôn lên vai ông - con bé không thể nhìn vào gương mặt ông được nữa - và nó lại đặt ông xuống.

Kẻ trộm sách khóc cho đến khi nó được nhẹ nhàng mang đi.

Sau đó, họ nhớ đến cây đàn xếp, nhưng không ai chú ý đến quyển sách cả.

Có rất nhiều việc cần phải làm, và với một bộ sưu tập những chất liệu khác nhau, quyển Kẻ trộm sách bị giẫm lên nhiều lần và sau cùng được nhặt lên mà không được nhìn đến một lần, rồi bị quăng lên một xe tải chở rác. Ngay trước khi cái xe chạy đi, tôi đã nhanh chóng trèo lên và cầm lấy nó trên tay mình...

Thật may mắn vì tôi đã ở đó.

Lại một lần nữa, tôi đang đùa với ai vậy? Tôi đã ở hầu hết mọi nơi ít nhất là một lần, và vào năm 1943, dường như tôi có mặt ở mọi nơi.

Gồm có:

thần chết và Liesel - vài giọt nước mắt bằng gỗ - Max -

và người bàn giao

THẦN CHẾT VÀ LIESEL

Đã nhiều năm trôi qua kể từ lúc tất cả những chuyện này xảy ra nhưng vẫn còn rất nhiều việc cần làm. Tôi có thể hứa chắc với bạn một điều rằng thế giới này là một nhà máy. Mặt trời khuấy đảo nó, con người thống trị nó. Còn tôi ở lại. Tôi mang con người đi.

Về những điều còn lại trong câu chuyện này, tôi sẽ không nói vòng vo thêm một chút nào nữa, bởi vì tôi đã mệt rồi, tôi đã quá mệt mỏi rồi, và tôi sẽ kể cho bạn nghe một cách thẳng thắn nhất có thể.

Liesel Meminger đã sống rất lâu, ở một nơi cách xa Molching và cái chết của phố Thiên Đàng.

Bà ấy qua đời ở ngoại ô Sydney, số nhà là bốn mươi lăm – giống với căn hầm tránh bom của gia đình Fiedler - và bầu trời khi ấy có màu xanh đẹp nhất của buổi chiều. Cũng giống như bố bà, linh hồn bà đang ngồi dậy.

Trong những hình ảnh cuối cùng, bà nhìn thấy ba đứa con của mình, cháu của mình, chồng, và một bản danh sách dài những cuộc đời đã hòa trộn với cuộc đời bà. Giữa những cuộc đời ấy, được thắp lên như những chiếc đèn lồng, là Hans và Rosa Hubermann, em trai bà, và cậu bé có mái tóc vĩnh viễn một màu vàng chanh.

Nhưng có một vài hình ảnh khác cũng đã ở đó.

Hãy đi với tôi và tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện. Tôi sẽ cho bạn thấy một điều.

Khi phố Thiên Đàng đã được dọn dẹp, Liesel Meminger chẳng còn nơi nào để đi cả. Nó là đứa bé gái được người ta nói đến như là con bé có cây đàn xếp, và nó đã được đưa đến chỗ cảnh sát, những người phải rất vất vả để quyết định xem nên làm gì với nó.

Con bé ngồi trên một cái ghế rất cứng. Cây đàn xếp nhìn nó qua cái lỗ trên hộp đàn.

Mất ba giờ đồng hồ trong trạm cảnh sát để ông thị trưởng và một người đàn bà có mái tóc lơ thơ xuất hiện. “Người ta nói rằng có một đứa bé gái,” người đàn bà ấy nói, “đã sống sót sau vụ không kích ở phố Thiên Đàng.”

Một người cảnh sát chỉ cho bà ấy thấy con bé.

Ilsa Hermann đề nghị được xách cái hộp đàn, nhưng Liesel đã nắm nó rất chặt trong bàn tay mình khi họ đi xuống những bậc thang ở trạm cảnh sát. Cách phố Munich vài khối nhà, có một đường thẳng rất rõ ràng tách biệt khu vực bị đánh bom và khu vực đã gặp may mắn.

Ông thị trưởng lái xe.

Ilsa ngồi cùng với nó ở băng ghế sau.

Con bé để cho bà ấy nắm tay nó trên cái hộp đàn xếp, đang được đặt giữa hai người họ.

Thật dễ dàng khi không phải nói gì cả, nhưng Liesel có một phản ứng trái ngược với thế giới đã bị hủy hoại của mình.

Con bé ngồi trong căn phòng đẹp đẽ còn trống tại nhà ông thị trưởng và cứ nói, nói mãi - với bản thân mình - đến tận đêm. Con bé ăn rất ít. Điều duy nhất mà nó không chịu làm là tắm rửa.

Trong suốt bốn ngày trời, con bé mang theo quanh mình những gì còn sót lại của phố Thiên Đàng trên những tấm thảm và ván lót sàn của nhà số 8 phố Grande. Con bé đã ngủ rất nhiều và không mộng mị, và trong hầu hết các trường hợp như vậy thì nó thấy hối tiếc vì đã thức dậy. Mọi thứ đều biến mất khi nó chìm vào giấc ngủ.

Vào ngày diễn ra những đám tang, nó vẫn chưa tắm, và Ilsa Hermann hỏi một cách lịch sự xem nó có muốn đi tắm không. Trước đó, bà chỉ chỗ nhà tắm cho nó thấy, và đưa cho nó một cái khăn bông.

Những người đến dự đám tang của Hans và Rosa Hubermann hôm ấy luôn nói về đứa bé gái mặc một cái váy rất đẹp và một lớp đất của phố Thiên Đàng. Rồi có một tin đồn rằng cũng trong ngày hôm đó, con bé đã mặc nguyên quần áo như thế mà đi xuống sông Amper và nói điều gì đó rất kỳ lạ.

Điều gì đó về một nụ hôn.

Điều gì đó về Đờ con lợn.

Con bé phải nói lời vĩnh biệt bao nhiêu lần đây?

Sau đó, có những tuần lễ và những năm tháng trôi qua, và rất nhiều cuộc chiến tranh. Con bé nhớ những quyển sách của mình trong những khoảnh khắc của nỗi buồn kinh khủng nhất, đặc biệt là những quyển sách đã được làm ra cho nó và quyển sách đã cứu sống nó. Một buổi sáng nọ, trong một trạng thái bàng hoàng mới hồi phục, thậm chí nó còn quay trở lại phố Thiên Đàng để tìm chúng, nhưng chẳng còn lại gì cả. Chẳng có sự hồi phục nào từ những việc đã xảy ra. Việc đó sẽ mất nhiều thập kỷ. Nó sẽ mất một cuộc đời dài.

Có hai buổi lễ cho gia đình Steiner. Buổi lễ đầu là ngay sau khi họ được chôn cất. Buổi thứ hai là khi Alex Steiner về đến nhà, ông đã được giải ngũ sau khi xảy ra trận thả bom.

Kể từ lúc tin dữ bay đến chỗ ông, Alex bị suy sụp dần.

“Lạy đức Chúa bị đóng đinh trên cây thập ác,” ông nói, “giả như ta để Rudy đến học ở cái trường đó.”

Bạn cứu ai đó.

Là bạn đã giết họ.

Làm sao mà ông ấy biết được cơ chứ?

Điều duy nhất mà ông ấy đã thực sự biết, ấy là ông sẽ làm mọi thứ để có mặt ở phố Thiên Đàng vào đêm hôm đó, để Rudy được sống thay vì ông.

Đó là một điều mà ông đã nói với Liesel trên bậc cấp của tòa nhà số 8 phố Thiên Đàng, lúc ông lao đến đó sau khi biết tin con bé sống sót.

Ngày hôm ấy, trên những bậc cấp, Alex Steiner đã bị xẻ ra làm đôi.

Liesel nói với ông rằng nó đã hôn lên môi của Rudy. Việc này làm con bé bối rối, nhưng nó nghĩ rằng hẳn ông sẽ muốn được biết điều đó. Có những giọt nước mắt bằng gỗ và một nụ cười cứng ngắt như thân cây sồi. Trong ký ức của Liesel, bầu trời mà tôi nhìn thấy có màu xám xịt và bóng loáng. Một buổi chiều màu bạc.

Khi chiến tranh qua đi và Hitler đã tự tìm đến vòng tay tôi, Alex Steiner đã phục hồi lại công việc ở hiệu may của ông. Nơi đó không có tiền, nhưng ông vẫn làm mình bận rộn vài tiếng đồng hồ mỗi ngày, và Liesel thường ở cạnh ông. Họ đã dành ra nhiều ngày cùng nhau, và họ thường đi bộ đến

Dachau sau khi thành phố này được giải phóng, chỉ để bị những người Mỹ từ chối không cho vào.

Cuối cùng, vào tháng Mười năm 1945, một người đàn ông với cặp mắt như đầm lầy, mái tóc như một túm lông chim và một gương mặt được cạo sạch sẽ bước vào trong cửa hiệu. Anh ta bước đến chỗ quầy. “Ở đây có ai tên là Liesel Meminger không?”

“Có, cô ấy đang ở đằng sau nhà,” Alex nói. Ông ấy đã khắp khởi hi vọng, nhưng vẫn muốn chắc chắn. “Tôi có thể biết là ai muốn gặp cô ấy không?”

Liesel bước ra.

Họ ôm chầm lấy nhau, khóc và ngã xuống sàn nhà.

Đúng, tôi đã nhìn thấy rất nhiều thứ trên đời này. Tôi đã tham gia vào những thảm họa kinh hoàng nhất và làm việc cho những tên bạo chúa vĩ đại nhất.

Nhưng tôi còn có những thời điểm khác nữa.

Còn có vô số những câu chuyện (một vốc đầy những câu chuyện, như đã đề cập trước đây) mà tôi cho phép chúng khiến tôi xao nhãng trong lúc tôi làm công việc của mình, cũng giống như những màu sắc vậy. Tôi đã thu thập chúng ở những nơi khốn nạn nhất, lạ lùng nhất trên đời và tôi luôn đảm bảo là mình thuộc chúng nằm lòng khi làm việc. Kẻ trộm sách là một trong những câu chuyện như vậy.

Khi tôi đến Sydney và rước Liesel đi, cuối cùng thì tôi cũng làm được điều mà tôi đã chờ đợi trong suốt một thời gian dài. Tôi đặt bà ta xuống, và chúng tôi đi dọc theo đại lộ Anzac, đoạn gần sân bóng đá, rồi tôi rút ra từ trong túi áo mình một quyển sách màu đen bám đầy bụi.

Bà già ấy tỏ vẻ kinh ngạc. Bà nắm chặt quyển sách trong tay và hỏi, “Có thực đây là quyển sách đó không?”

Tôi gật đầu.

Với một sự bối rối khủng khiếp, bà mở quyển Kẻ trộm sách ra, chậm chạp giở những trang sách. “Thật không thể tin được...” Dù những dòng chữ đã nhạt phai, bà vẫn đọc được những con chữ mà mình đã viết ra. Những ngón tay của tâm hồn bà chạm vào câu chuyện đã được viết từ cách đó rất lâu, trong tầng hầm của bà dưới lòng phố Thiên Đàng.

Bà ngồi xuống vệ đường, tôi ngồi bên cạnh bà.

“Ông đã đọc nó chưa?” bà hỏi, nhưng không nhìn tôi. Đôi mắt bà vẫn dán chặt vào những con chữ.

Tôi gật đầu. “Rất nhiều lần rồi.”

“Ông có hiểu được nó không?”

Ngay khoảnh khắc ấy, đã có một sự im lặng khủng khiếp ủa đến.

Vài chiếc xe hơi chạy ngang qua, từ cả hai phía. Người lái chúng là những Hitler và những Hubermann, những Max, những kẻ giết người, những Diller và những Steiner...

Tôi muốn kể cho kẻ trộm sách nghe rất nhiều điều, về cái đẹp và sự tàn khốc. Nhưng tôi có thể kể với bàấy cái gì đây về những điều mà bà ấy vẫn chưa biết? Tôi muốn giải thích với bà rằng tôi thường xuyên đánh giá con người quá cao hoặc quá thấp, rằng rất hiếm khi tôi chỉ đơn giản là đánh giá họ. Tôi những muốn hỏi bà ấy làm sao mà một giống loài lại có thể vừa quá xấu xa vừa quá vĩ đại như vậy, và làm sao mà từ ngữ của giống loài ấy lại có thể vừa đáng nguyên rủa vừa thần diệu đến thế.

Tuy nhiên, không điều nào trong số những điều này thoát ra khỏi miệng tôi cả.

Tất cả những gì tôi có thể làm là quay sang Liesel Meminger và nói với bà ấy chân lý duy nhất mà tôi thực sự biết. Tôi đã nói điều này với kẻ trộm sách và giờ thì tôi nói điều này với bạn.

Tôi muốn bắt đầu với việc cảm ơn Anna McFarlane (người có sự nồng nhiệt cũng tương đương với kiến thức uyên thâm của cô) và Erin Clarke (vì tầm nhìn xa trông rộng, sự tử tế và luôn đưa ra lời khuyên đúng đắn vào thời điểm thích hợp). Những lời tri ân đặc biệt cũng được dành cho Bri Tunnicliffe vì đã kiên nhẫn với tôi và cố gắng tin tưởng vào ngày giao những chỗ viết lại của tôi.

Tôi mắc nợ Trudy White vì thái độ làm việc và tài năng của cô. Thật là một vinh dự khi có được những tranh minh họa của cô trong quyển sách này.

Quyển sách cũng không thể ra đời nếu thiếu những người sau đây: Cate Paterson, Nikki Christer, JoJarrah, Anyez Lindop, Jane Novak, Fiona Inglis và Catherine Drayton. Cảm ơn các bạn vì đã dành thời gian quý báu cho câu chuyện này, và cho tôi. Tôi trân trọng việc đó hơn mức có thể diễn đạt được thành lời.

Cũng xin cảm ơn Bảo tàng Do Thái Sydney, Nhà tưởng niệm Chiến tranh Úc, Doris Seider ở bảo tàng Do Thái Munich, Andreus Heusler ở Phòng lưu trữ thành phố Munich, và Rebecca Biehler (vì thông tin về các thói quen theo mùa của những cây táo).

Tôi rất biết ơn Dominika Zusak, Kinga Kovacs và Andrew Janson vì tất cả những lời động viên và lòng kiên trì của họ.

Cuối cùng, lời cảm ơn đặc biệt xin được gửi đến Lisa và Helmut Zusak - vì những câu chuyện mà chúng tôi thấy thật vô cùng khó tin, vì tiếng cười,

và vì đã cho tôi thấy một mặt khác của vấn đề.

Thực hiện bởi

nhóm Biên tập viên Góc Sách:

Ariko Yuta – Du Ca – trangchic

(Tìm - Chỉnh sửa – Đăng)